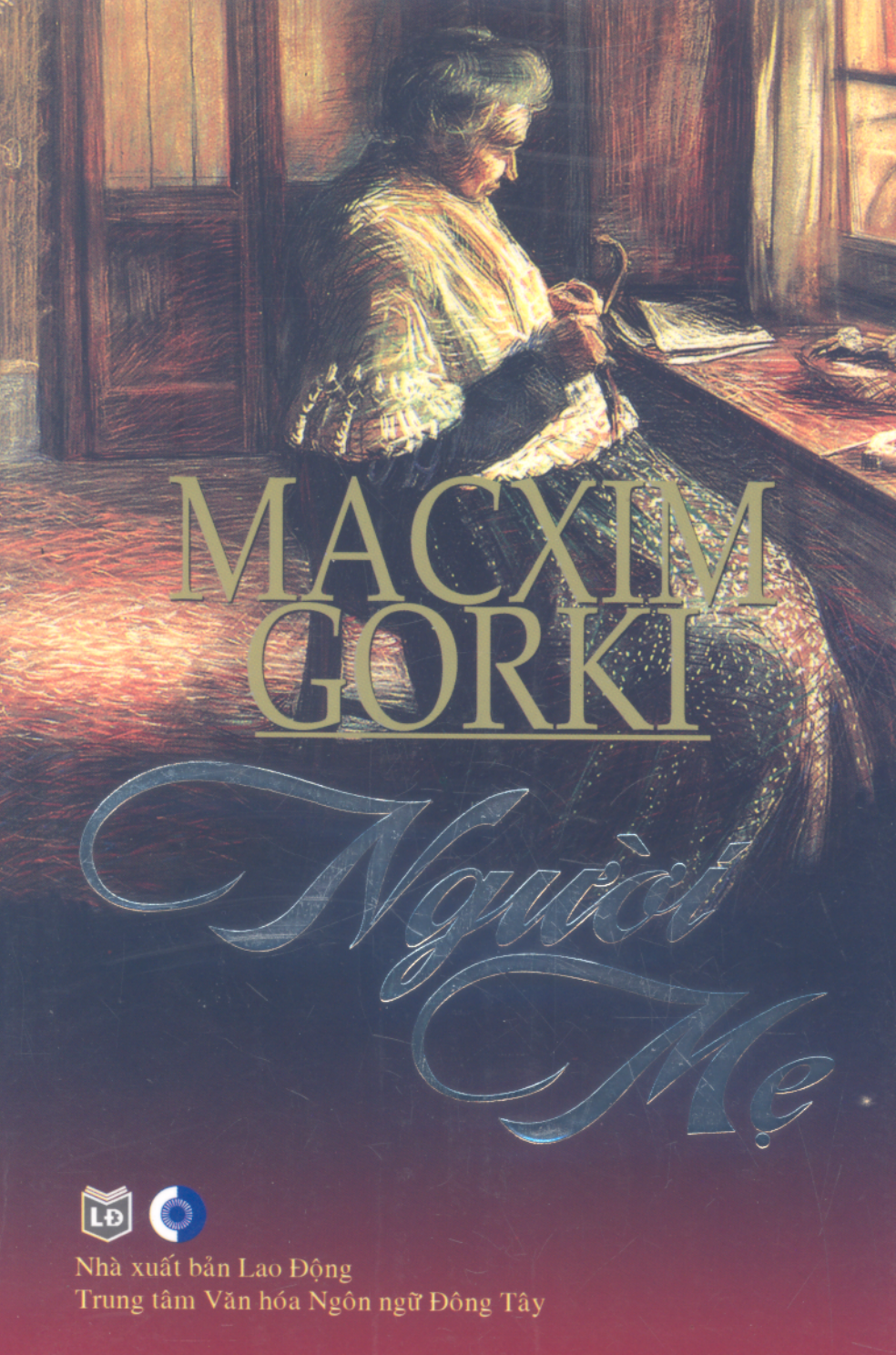




MACXIM GORKI

Người Mẹ



Nhà xuất bản Lao Động
Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây

NGƯỜI MẸ

MẮC-XIM GOÓC-KI, NGƯỜI MẸ
In theo bản dịch của nhà xuất bản Tiến bộ . Mát-scơ-va

MÁC-XIM GOÓC-KI

NGƯỜI MẸ

Tiểu thuyết

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
TRUNG TÂM VĂN HOÁ NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC TIỂU SỬ MÁC-XIM GOÓC-KI VÀ NỘI DUNG CUỐN "NGƯỜI MẸ"

Mác-xim Goóc-ki tên thật là A-lếch-xây Mác-xi-mô-vích Pê-scốp, sinh ngày 28 tháng ba năm 1868 ở thị xã Ni-giơ-ni Nô-vơ-gô-rôt ở nước Nga. Cha là thợ mộc, một người khéo tay có học và hiểu biết. Năm bốn tuổi, Goóc-ki mồ côi cha; năm mười tuổi lại mồ côi mẹ. Từ đấy Goóc-ki đến ở với ông bà ngoại, ông là một tiểu chủ làm nghề nhuộm. Ông ngoại hà tiện, hung hãn, thường đánh cháu. Nhưng bà ngoại hiền từ, biết nhiều chuyện cổ tích, nhớ nhiều bài dân ca, thường kể, hát cho cháu nghe.

Goóc-ki được đi học ba năm thì gia đình ông bà ngoại sa sút. Goóc-ki phải thôi học, lao động để nuôi thân, khi thì đi ở, khi thì làm phụ rửa bát dưới tàu thủy. Cuối cùng, Goóc-ki rời quê hương, đi tìm kế sinh nhai, ông đi từ Ca-dan đến bờ biển Ca-spiên. Trong thời gian ấy Goóc-ki làm đủ các nghề: gác cổng, khâu vá, cưa gỗ, làm bánh mì, cân hàng, v.v... Trong cảnh sống đó, Goóc-ki đã học được rất nhiều ở trường đời, kinh nghiệm sống được mở rộng.

Goóc-ki rất ham đọc sách, ham học tập. Lúc đó sách báo đã trở thành thứ đồ dùng cần thiết hàng ngày của Goóc-ki. Hồi còn thiếu niên Goóc-ki đã hiểu biết văn học thế giới sâu hơn nhiều so với các bạn cùng lứa chẳng những có bằng trung học mà cả những người tốt nghiệp đại học nữa.

Năm 16 tuổi, khi ở Ca-dan, Goóc-ki làm quen với nhóm thanh niên cách mạng, với giới trí thức địa phương. Không được chính thức làm sinh viên đại học, Goóc-ki

quyết tâm tự nghiên cứu tác phẩm của các nhà văn dân chủ cách mạng Séc-nư-sép-ski, Đa-bơ-ra-li-u-bốp, Pi-xa-rốp, đọc *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, đọc *Tư bản* của C. Mác, v.v...

Năm 19 tuổi, Goóc-ki tham gia nhóm Mác-xít và bắt đầu hoạt động cách mạng.

Năm 21 tuổi (1889), đã có một vốn tri thức phong phú, Goóc-ki trở về quê, làm thư ký giúp việc cho một luật sư. Năm 1891, Goóc-ki tiến hành một cuộc “đi thực tế” lớn trong nước Nga: dọc sông Vôn-ga, qua các thảo nguyên miền sông Đông, các vùng U-cơ-ren, Bết-xa-ra-bi, dọc bờ biển Hắc Hải, tới Cơ-ri-mê, Cáp-ca-dơ. Trên đường đi, Goóc-ki đã gặp những người nông dân, công nhân khuôn vác, công nhân nhà máy; ông đã cùng ăn, cùng sống và lao động với họ. Chuyến đi này đã làm cho kinh nghiệm sống của Goóc-ki thêm phong phú, thúc đẩy Goóc-ki bước vào con đường sáng tác văn học.

Ngày 12 tháng 9 năm 1892, truyện ngắn *Ma-ca-dơ Tru-dơ-ra* là tác phẩm đầu tiên của Goóc-ki được đăng báo *Cáp-ca-dơ* ở Ti-phơ-li-xơ. Tác phẩm đó được ký tên là M. Goóc-ki, một tên mà chẳng bao lâu đã trở nên nổi tiếng trên toàn thế giới và với tên đó nhà văn đã bước vào lịch sử của văn học thế giới.

Trong khoảng thời gian tiếp theo, Goóc-ki đã viết một loạt tác phẩm *Cô gái và thần chết* (1892), *Bà lão I-déc-ghin*, *Ông A-rơ-khíp và cháu Li-on-ca* (1894), *Sén-ca-sơ*, *Bài ca chim ưng* (1895), *Vợ chồng Ốc-lốp*, *Cô nô-va-lốp*, và những tác phẩm khác. Những tác phẩm này vừa có tính chất lãng mạn chủ nghĩa, vừa có tính chất hiện thực chủ nghĩa. Năm 1898, những tác phẩm đầu tay của M. Goóc-ki được xuất bản thành hai tập nhan đề là *Tuỳ bút và truyện*. Từ đó, M. Goóc-ki nổi tiếng khắp cả nước.

Năm 1899, Goóc-ki cho ra quyển tiểu thuyết đầu tiên: *Phô-ma Goóc-đê-ép*. Năm 1900, Goóc-ki hoàn thành truyện

Ba người và vở kịch *Những người tiểu tư sản*. Tiếp theo đó, là *Bài ca chim báo bão* (1901), *Dưới đáy* (1902), *Con người* (1903), *Những người ở ngoại ô* (1904), *Những đứa con của mặt trời*, *Bọn dã man* (1905), và những tác phẩm khác.

Ở nước Nga những sự kiện của năm 1905 đã chín muồi. Hoạt động của Goóc-ki trong thời kỳ sấm sét tiên cách mạng rất lớn lao: ông tham gia công tác đảng ở Ni-giơ-ni Nô-vơ-gô-rốt, công tác trong công nhân và sinh viên, tổ chức nhà in bí mật. Những cảm tưởng và kinh nghiệm tích lũy trong thời kỳ ấy, sau này đã phục vụ cho đề tài cuốn tiểu thuyết *Người mẹ*.

Năm 1901, M. Goóc-ki bị bắt, rồi bị trục xuất khỏi Ni-giơ-ni Nô-vơ-gô-rốt. Tháng mười 1905, Goóc-ki tham gia sáng lập tờ báo *Đời sống mới*, cơ quan Bôn-sê-vích đầu tiên xuất bản công khai, do Lê-nin trực tiếp lãnh đạo. Goóc-ki hoạt động tích cực trong những ngày khởi nghĩa ở Mát-scơ-va tháng Chạp năm 1905. Đầu năm 1906, Đảng đưa Goóc-ki ra nước ngoài để tránh sự khủng bố của Nga hoàng, đồng thời để tuyên truyền cho cách mạng Nga ở Mỹ.

Ở đây, Goóc-ki sáng tác quyển tiểu thuyết *Người mẹ* và vở kịch *Những kẻ thù* (1906) là hai tác phẩm có thể được coi là kinh điển đặt nền móng cho chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa.

Tháng năm năm 1907, Goóc-ki tham dự Đại hội lần thứ V của Đảng ở Lơ-nơ-đon. Tại đại hội ấy ông đã nhiều lần gặp và nói chuyện với V. I. Lê-nin. Trong những năm sau đó Goóc-ki sống và hoạt động ở Ý. Mãi cuối năm 1913 Goóc-ki mới trở về nước được. Trong suốt những năm ấy, Goóc-ki tham gia viết cho hai tờ báo bôn-sê-vích: *Ngôi sao* và *Sự thật*.

Trong khoảng thời gian từ 1907 đến 1917, Goóc-ki viết *Cháu thành nhỏ Ô-cu-rốp*, *Đời của Mác-vây Cô-giê-mi-a-kìn*, *Những chuyện về nước Ý*, *Thời thơ ấu*, *Đi' ở* và những tác phẩm khác.

Trong những năm đầu của Cách mạng Tháng Mười, Goóc-ki tích cực góp phần xây dựng nền văn hoá và văn nghệ mới, xã hội chủ nghĩa. Năm 1918-1919, Goóc-ki tham gia tổ chức trường Đại học công nông, các nhà xuất bản "Tủ sách nhân dân", "Văn học thế giới", viết cho Tạp chí nhi đồng *Rạng đông ở phương Bắc*, Tạp chí *Khoa học và những người công tác khoa học*. Theo sáng kiến của ông những ấn phẩm như *Lịch sử nội chiến*, *Lịch sử các nhà máy và công xưởng*, *Tủ sách của nhà thơ v.v...* lần lượt ra đời. Tháng sáu năm 1920, Goóc-ki tham dự Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ hai.

Do đời sống gian khổ trước đây, Goóc-ki mắc bệnh lao từ lâu, những công tác dồn dập trong những năm đầu cách mạng càng làm cho bệnh nặng thêm. Lê-nin khuyên Goóc-ki đi nước Ý là nơi mà Goóc-ki đã quen sống để trị bệnh và dưỡng sức. Goóc-ki lại sống ở Ý từ 1921 đến 1928. Trong mấy năm đó, mặc dầu sức yếu, Goóc-ki vẫn cố tranh thủ sáng tác. Ông viết: *Các trường đại học của tôi*, *Sự nghiệp của gia đình Ác-ta-mô-nốp*, và tập một của *Cuộc đời Cơ-lim Xam-ghim*. Ngày 28 tháng năm năm 1928, Goóc-ki trở về nước. Từ tháng tám năm 1928 đến cuối năm 1928, Goóc-ki lại tiến hành một cuộc hành trình trên đất nước Liên Xô vĩ đại, thăm lại những nơi mà ông đã trải qua thời tuổi trẻ. Kết quả của cuộc hành trình này là một loạt bút ký *Trên đất nước Xô viết*. Sau đó, Goóc-ki thành lập các tạp chí *Các thành tích của chúng ta*, *Liên Xô kiến thiết*, *Nghiên cứu văn học*, *Người nông trang tập thể*. Những bài báo của Goóc-ki đã được xuất bản thành hai tập: *Nếu kẻ thù không chịu hàng, ta sẽ tiêu diệt chúng* và *Các nhà văn nghệ sĩ, các bạn theo ai?* Mà nội dung chủ yếu là chống lại âm mưu gây chiến của bọn đế quốc, bảo vệ hoà bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Năm 1934, Hội nhà văn Xô viết thành lập; tại Đại hội lần thứ nhất của Hội, Goóc-ki đã đọc một bản báo cáo có tính chất cương lĩnh đối với nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa và được bầu làm Chủ tịch của Hội.

Trong những năm cuối của đời mình, Goóc-ki mặc dầu già yếu, bệnh tật, vẫn liên tục hoạt động. Ông sáng tác một loạt truyện ngắn nhan đề là *Truyện các anh hùng* miêu tả những người lao động bình thường đang phấn khởi và anh dũng xây dựng xã hội mới, xã hội chủ nghĩa. Ông tiếp tục viết tập thứ tư của bộ tiểu thuyết *Cuộc đời Co-lim Xam-ghin*. Nhưng các chương cuối cùng chưa kịp hoàn thành thì Goóc-ki mắc bệnh nặng và mất ngày 18 tháng sáu năm 1936 trong niềm thương tiếc đau đớn của nhân dân Liên Xô, của toàn thể nhân loại cần lao và của tất cả những nhà văn hóa, văn nghệ tiến bộ trên thế giới.

Chính phủ Liên Xô đã làm lễ quốc táng Goóc-ki.

Sự nghiệp văn học của Goóc-ki vô cùng vĩ đại và có ảnh hưởng lớn trên toàn thế giới. H. Bác-buy-xơ, một trong những nhà văn hiện thực xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, sau Goóc-ki đã ca ngợi Goóc-ki: “Ở thời đại chúng ta, Goóc-ki là bố đước vĩ đại chiếu sáng con đường mới cho toàn thế giới”. Nhà đại văn hào Pháp R. Rô-lăng đã nói: “Chưa hề bao giờ có một ai ngoài Goóc-ki ra, đã gắn liền được tuyệt vời đến như thế những thể kỷ văn hoá thế giới với cách mạng”. Nhà đại văn hào Trung Quốc, Lỗ Tấn, nhận định: “Goóc-ki là người thầy văn học của thời hiện đại, tên của Goóc-ki tiêu biểu cho giai đoạn mới trong lịch sử văn học thế giới”.

Vừa mới đây, nhà văn A-ra-gông viết: “Goóc-ki không chết, Goóc-ki được nhân dân lao động toàn thế giới yêu quý sẽ sống trong mỗi nụ cười của em bé, trong vẻ đẹp của các cô gái, trong tuổi trẻ tự do của đất nước hạnh phúc”.

Đối với Việt Nam, có thể nói M. Goóc-ki là nhà văn Xô-viết đầu tiên được nhân dân biết tới, là nhà văn nước ngoài đầu tiên có ảnh hưởng sâu sắc nhất trong việc bồi dưỡng tư tưởng cách mạng. Năm 1936, trong thời kỳ Mặt trận dân chủ, năm Goóc-ki qua đời, nhà văn Hải Triều đã viết sách giới thiệu cuộc đời hoạt động và sự nghiệp văn

học của Goóc-ki. Cũng trong thời kỳ này, cuốn tiểu thuyết *Người mẹ* đã bắt đầu được dịch ra tiếng Việt. Bản tiếng Việt đó, cùng với bản tiếng Pháp xuất bản ở Pa-ri, đã lưu hành rộng rãi trong giới thanh niên trí thức và học sinh Việt Nam. Qua cuốn *Người mẹ*, một số nhà văn nhà thơ tiến bộ đã bước đầu làm quen với nền văn học vô sản và chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa. Nhưng tác dụng chủ yếu của *Người mẹ* là đã góp phần quan trọng vào sự giác ngộ cách mạng của khá nhiều thanh niên. Nhân vật Pa-ven Vơ-la-xốp đã trở thành lý tưởng của những thanh niên đó.

Sau Cách mạng Tháng Tám, một số tác phẩm của Goóc-ki lần lượt được dịch ra tiếng Việt. Ngay đầu năm 1946, cuốn *Người mẹ* đã được dịch lại và in thành hai tập. Gần đây, năm 1958-1959, giáo sư Hoàng Xuân Nhị đã cho xuất bản cuốn *Mác-xim Goóc-ki* gồm 2 tập, giới thiệu một cách có hệ thống toàn bộ sự nghiệp sáng tác của Goóc-ki.

Trong toàn bộ sự nghiệp sáng tác của Goóc-ki, cuốn tiểu thuyết *Người mẹ* chiếm vị trí quan trọng bậc nhất. Đó là tác phẩm đầu tiên của phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa. Đó là một cái mốc đánh dấu một bước ngoặt căn bản trên con đường phát triển của nền văn học nghệ thuật thế giới.

Người mẹ phản ánh hiện thực xã hội nước Nga trong những năm đầu thế kỷ XX, khi giai cấp vô sản Nga được Đảng Bôn-sê-vích lãnh đạo đang chuẩn bị tiến hành cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, cách mạng 1905. Chủ đề của tác phẩm là sự hình thành của đội ngũ các cán bộ cách mạng, sự nảy nở ý thức cách mạng của hàng triệu người trong quần chúng nhân dân, trước hết là trong giai cấp công nông, sự phát triển của phong trào cách mạng vô sản ở Nga, dưới sự lãnh đạo của Đảng của Lê-nin. Sự phát triển của phong trào đó được thể hiện trong tác phẩm như là quá trình kết hợp phong trào công nhân với chủ nghĩa xã hội khoa học.

Pê-la-gây-a Ni-lốp-na là nữ nhân vật chính đã đem lại cái tên *Người mẹ* cho cuốn tiểu thuyết.

Hình tượng người mẹ Pê-la-gây-a đã góp một phần quan trọng vào việc làm nổi bật tư tưởng chủ đề của tác phẩm. Trong những chương đầu, Pê-la-gây-a chỉ là một người đàn bà đau khổ và nhân nhục, một người vợ luôn luôn sợ chồng, một *Người mẹ* hiền từ nhưng nhu nhược, đúng là “tại gia tông phụ, xuất giá tông phụ, phu tử tông tử”. Nhưng người đàn bà bình thường ấy mang sẵn phẩm chất tốt đẹp tiềm tàng của những phụ nữ lao động. Người đàn bà ấy dần dần khắc phục được những nhược điểm của mình, thấm nhuần những tư tưởng cách mạng, tự cải tạo thành một con người mới, một “*Người mẹ*” chiến sĩ. Sự cải tạo của Pê-la-gây-a bắt đầu từ tình yêu con, mối tình thông thường tự nhiên của mọi bà mẹ. Bà lo sợ cho đứa con trai độc nhất của mình khi nó đọc những sách “cấm” và đi lại với những người “nguy hiểm”, những người “làm chính trị”, “chống nhà vua”. Vì lo cho con, nên bà chú ý theo dõi con, tìm hiểu những lời con nói, những việc con làm, những người con thân. Bà cảm thấy những lời nói, việc làm của con là đúng đắn và những người bạn của con chẳng có gì là nguy hiểm cả, trái lại họ là những người đáng yêu, đáng quý. Khi con trai bị bắt, căn bản cũng vì thương con, muốn cứu con mà bà mang truyền đơn và sách “cấm” vào nhà máy. Nhưng dần dần từng bước bà có ý thức cách mạng và tham gia đấu tranh cách mạng một cách tự giác. Bà đã cùng con bà và các đồng chí của con bàn xuống đường biểu tình tuần hành Ngày một tháng Năm. Bà bắt đầu làm liên lạc mang tài liệu bí mật từ thành thị về nông thôn. Và khi bị bắt, bà đã anh dũng và hùng hồn vạch mặt bọn thống trị tàn ác, dùng những lời đầy nhiệt tình và biểu lộ căm hờn nói với đồng bào xung quanh. Như nhà nữ cách mạng Tây-ban-nha, chủ tịch Đảng cộng sản Tây-ban-nha là Đô-lô-rét I-ba-ru-ri đã nhận xét, hình tượng Pê-la-gây-a ở cuối cuốn tiểu thuyết

đã phát triển thành hình tượng *Người mẹ* của tất cả các nhà cách mạng trên thế giới.

Song song với *Người mẹ*, một nhân vật trung tâm của tác phẩm là Pa-ven Vơ-la-xốp, con trai của bà.

Pa-ven là điển hình của người công nhân bình thường được sự giáo dục của Đảng và sự rèn luyện của phong trào, đã dần dần trở thành người cán bộ cách mạng sáng suốt và dũng cảm. Ở đầu tác phẩm, Pa-ven là một thanh niên chưa có một ý thức gì về cách mạng. Cuộc đời của anh cũng tối tăm như cuộc đời của bố anh (một công nhân bị bóc lột tàn nhẫn, không hiểu rõ nguồn gốc cuộc đời đói rét của mình, đâm ra buồn bực, giận thân giận đời, tìm an ủi và quên lãng trong rượu mạnh). Nhưng Pa-ven may mắn hơn bố là thuộc về thế hệ công nhân trẻ sống trong một thời đại mà ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lê nin bắt đầu soi tới. Anh dần dần hiểu rõ cuộc đời tối tăm, bế tắc của bố anh và các bạn anh, bắt đầu tìm được lối thoát, tin tưởng ở cách mạng và quyết tâm xông vào cuộc đời đấu tranh. Nhưng trong hàng ngũ giai cấp công nhân, chưa có nhiều người giác ngộ như anh. Là người tiên tiến, anh coi nhiệm vụ của mình là phải dìu dắt những người lạc hậu, cùng đoàn kết đấu tranh, từ ít đến nhiều, từ thấp đến cao, tự rèn luyện trong ngọn lửa đấu tranh, chuẩn bị lực lượng tiến lên giành thắng lợi cuối cùng. Cuộc thử lửa đầu tiên là cuộc đấu tranh chống "đồng cỏ-pếch tát dầm lầy". Cuộc đấu tranh này còn mang tính chất kinh tế, ít người tham gia, tiến hành một cách rụt rè. Cuộc thử lửa thứ hai là cuộc biểu tình tuần hành ngày Một tháng Năm: đó là một cuộc đấu tranh có tính chất chính trị, được đông người tham gia hơn, và những người tham gia đã có một ý thức giác ngộ và một tinh thần dũng cảm cao hơn. Trong những cuộc đấu tranh ấy, phẩm chất và bản lĩnh của Pa-ven được bồi dưỡng: anh đã trưởng thành với tư cách là người cán bộ lãnh đạo quần chúng. Anh bị bắt, nhưng trước toà án của

Nga hoàng, anh đã chuyển thế bị can thành thế công tố, danh thép lên án kẻ thù giai cấp, lên án cái chế độ xã hội thối nát nhất định sẽ phải tiêu diệt để nhường chỗ cho chế độ mới, chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trong hình tượng Pa-ven, Goóc-ki chẳng những phản ánh nhân quan chính trị rộng lớn, năng lực tổ chức chính trị tài tình, tinh thần đấu tranh kiên cường của người cán bộ, mà còn phản ánh tình bạn trung thực, tình yêu trong sạch, thái độ đối với quần chúng, đối với gia đình, đối với phụ nữ của người cộng sản.

Bên cạnh Pa-ven, còn hàng loạt bạn chiến đấu của anh, những người vô sản và những người trí thức cách mạng. Mỗi người đều có một cá tính rõ nét, có phong thái và thói quen, sở thích và cảm nghĩ riêng của mình. Ở An-đơ-rây, bên cạnh thái độ chính trực, đạo đức trong sạch, tinh tình chất phác, còn có những nhược điểm như chưa có lập trường giai cấp vững chắc. Ở Vê-xốp-si-cốp thể hiện khuynh hướng vô chính phủ. Rư-bin là hình tượng người nông dân đã tìm thấy được chân lý trong giai cấp vô sản và thừa nhận giai cấp vô sản là lãnh tụ của mình, nhưng đôi lúc còn có những thái độ hoài nghi và khuynh hướng tự phát. Ê-gô, Ni-cô-lai, Xa-sen-ca, Lút-mi-la, Ná-ta-sa là những người trí thức xuất thân từ các giai cấp áp bức bóc lột, nhưng đã từ bỏ giai cấp mình, đứng về phía giai cấp công nhân.

Người mẹ bằng hình thức nghệ thuật điêu luyện của mình đã tham gia đắc lực vào cuộc đấu tranh tư tưởng của Đảng chống lại khuynh hướng tự phát trong phong trào công nhân. Lê-nin đã đánh giá rất cao sự cống hiến đó của *Người mẹ*. Lê-nin nói: “Đó là một cuốn sách rất cần, nhiều công nhân tham gia phong trào cách mạng một cách vô ý thức, tự phát, và bây giờ họ đọc cuốn *Người mẹ* sẽ là điều rất có ích đối với họ”.

Chúng ta còn nhớ năm 1905, tức là một năm trước khi

Goóc-ki xây dựng cuốn *Người mẹ*, Lê-nin đã viết bài *Tổ chức của Đảng và văn học có tính đảng*, nêu lên nguyên tắc tính đảng trong văn học nghệ thuật, đặt cơ sở lý luận cho phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa. *Người mẹ* là tác phẩm nghệ thuật mẫu mực về tính đảng, nó thể hiện mối liên hệ hữu cơ giữa sự nghiệp sáng tác của nhà văn vô sản và thực tiễn của phong trào cách mạng.

Đồng thời với việc thể hiện tính đảng, *Người mẹ* đã có ý thức thể hiện một trong những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa: phản ánh cuộc sống một cách lịch sử, cụ thể trong quá trình vận động cách mạng của nó.

Người mẹ vẽ ra trước mắt chúng ta bức tranh rộng lớn của xã hội Nga những năm đầu thế kỷ XX với cái quá khứ nặng nề trong đời sống của vợ chồng bác công nhân Mi-khai-in, với cái hiện tại đấu tranh gian khổ và anh dũng của mẹ con anh công nhân Pa-ven. Đồng thời tiểu thuyết còn thấm sâu cảm giác về thắng lợi tất yếu của chủ nghĩa xã hội. Chính vì vậy, *Người mẹ* đã kết hợp một cách hữu cơ các yếu tố hiện thực chủ nghĩa và lãng mạn chủ nghĩa, sự kết hợp này là một đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa. Chính vì vậy mà mặc dù *Người mẹ* kết thúc bằng cảnh *Người mẹ* bị bắt cầm tù, nó vẫn làm cho người đọc lạc quan, tin tưởng ở ngày mai.

Tính đảng, việc phản ánh hiện thực trong quá trình phát triển của nó, tinh thần lạc quan, việc xây dựng hình ảnh con người mới, đã làm cho *Người mẹ* trở thành một tác phẩm đặc sắc của chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa, một phương pháp sáng tác tiên tiến của nền văn học nghệ thuật hiện đại.

PHẦN THỨ NHẤT

I

Ngày ngày tiếng còi nhà máy rú và rung lên trong không khí đầy khói và mùi dầu của vùng ngoại ô thợ thuyền, và theo tiếng gọi đó từ các căn nhà xám, nhỏ, những con người tiểu tuy mà giấc ngủ chưa kịp làm những bắp thịt lại sức, bước vội ra đường, giống những con gián ban ngày sợ sệt. Trong ánh sáng nhờ nhờ, lạnh lẽo họ đi theo đường phố không lát đá tiến về những chồng đá cao ngất của nhà máy đang lãnh đạm chờ đợi họ, với hàng chục con mắt vuông, nhồn nhột chiếu sáng con đường lầy lội. Bùn lồm bồm dưới chân. Vang lên những tiếng kêu khàn khàn còn ngái ngủ, tiếng chửi rửa thô tục như giận dữ xé không gian, các thứ tiếng khác: tiếng máy chạy nặng nhọc, tiếng hơi nước phì phò vang lại phía họ. Những ống khói cao ngất, đen sì, cau có, nghiêm khắc, sừng sững dựng lên trên vùng ngoại ô, giống như những cây gậy to tướng.

Chiều đến, khi mặt trời sắp lặn và những tia nắng đỏ một mõi chiếu trên những kính cửa, nhà máy lại nhả những con người ra từ trong lòng đá của nó, giống bã than, và họ lại đi theo những đường phố, mặt mũi xạm đen với những hàm răng háu đói lấp lánh, làm toả ra trong không khí mùi dầu máy ẩm ướt. Bây giờ giọng nói của họ lại vang lên sôi nổi và vui vẻ - công việc đây ải ngày hôm nay đã chấm dứt, bữa cơm tối và thời gian nghỉ ngơi chờ họ ở nhà.

Nhà máy đã nuốt trôi một ngày qua; máy móc đã hút bao

nhiều sinh lực cần thiết cho nó từ bắp thịt con người. Ngày trôi qua không còn dấu vết, con người lại bước thêm một bước nữa đến gần nấm mồ, nhưng anh ta lại thấy trước mắt mình sự khoái trá được nghỉ ngơi, cái lạc thú trong quán rượu ấm khói và thế là anh ta mãn nguyện.

Vào những ngày lễ, người ta ngủ đến khoảng mười giờ, rồi những người đứng đắn, có vợ con, khoác chiếc áo sang nhất đi lễ Chúa, nhân thể lại chỉ trích đám thanh niên lãn đạp với nhà thờ. Xong lễ về nhà ăn bánh nhân rồi lại đi ngủ cho đến tối.

Sự mệt mỏi tích lũy hàng bao nhiêu năm đã làm họ ăn mất ngon và để ăn cho được, họ đã uống rất nhiều, làm bỏng dạ dày với men rượu vốt-ca.

Tối đến họ uể oải đi dạo phố, người có giấy cao su cũng mang ra diện ngay khi trời khô ráo, bác có ô đi mưa tuy trời chối nắng cũng cứ vác đi.

Gặp nhau họ nói chuyện xướng, chuyện máy móc, chửi đổng bọn cai - họ chỉ nói và nghĩ đến cái gì liên hệ với công ăn việc làm. Một vài tia sáng cô đơn của trí tưởng bất lực, vụng dại thì thoáng mới loé lên trong chuỗi ngày đơn điệu, buồn thảm. Về nhà họ gây gổ với vợ và thường đánh vợ không tiếc tay. Đám trai trẻ thì thường ngồi trong các quán rượu hay tổ chức những tối vui hết nhà anh này đến nhà anh khác, chơi phong cầm, hát những bài ca tục tĩu, thô bỉ, nhảy múa, văng tục và uống rượu. Một mối vì làm việc quá sức họ dễ say lảm; một nỗi giận dữ khó hiểu, bệnh hoạn dấy lên trong tất cả các lồng ngực, nó loay hoay tìm chỗ thoát ra. Và thế là họ cố bám lấy từng cơ hội để trút đi mối cảm xúc bức bối đó, vì những chuyện không đâu, họ nhảy xổ vào nhau như đàn thú dữ. Những trận ẩu đả đẫm máu xảy ra. Có người bị thương nặng, đôi lúc có người chết.

Trong quan hệ với nhau họ thường rình rập, hục hặc nhau, thói xấu đó đã thành cố tật như cái mệt mỏi của cơ thể không thể sửa chữa được nữa rồi. Họ sinh ra với cái bệnh ấy trong tâm

hồn, thừa kế nó của ông cha và như một bóng đen nó đi theo họ cho đến ngày xuống mồ, và cả cuộc đời, nó kích thích họ phạm bao nhiêu là hành động bỉ ổi tàn nhẫn không có mục đích.

Vào những ngày lễ, thanh niên về nhà thật khuya, áo quần rách mướp, đầy bùn và bụi, mặt mày thâm tím. Huênh hoang một cách độc ác, khoe đánh được bạn bè, hoặc bị nhục mạ, tức giận, khóc vì bị xúc phạm, họ say mèm, thiếu não, trông đến thương hại và ghê tởm. Đôi khi bố mẹ phải đưa các cậu con về nhà. Họ tìm thấy chúng ở đâu đấy dưới bờ gậy ngoài đường hay trong các quán rượu đã say mèm, họ chửi mắng, thu tay đánh vào những thân hình mèm nhũn vì rượu của các con, sau đó họ mới ít nhiều gượng nhẹ đặt chúng lên giường ngủ, để sáng sớm khi còi nhà máy giận dữ thét lên phun ra làn sương đen trong không khí, họ lại đánh thức chúng dậy đi làm.

Tuy họ đánh giận dữ mắng con, nhưng cái tật rượu chè, đánh nhau của chúng, các cụ già cũng cho là việc hoàn toàn tất nhiên thôi, vì khi còn trai trẻ họ cũng uống rượu, đánh nhau, họ cũng bị bố mẹ đánh đập như thế. Cuộc sống luôn luôn là như vậy đấy- như một dòng nước đục ngầu nó cứ đều đều và chậm rãi trôi đi hết năm này qua năm khác; nó cột chặt với những thói quen dai dẳng, lâu đời, nghĩ và làm chỉ một việc, ngày nào cũng như ngày nào, và cũng chẳng có ai muốn thay đổi nó làm gì.

Thỉnh thoảng trong vùng ngoại ô, có những người lạ mặt không biết từ đâu đến. Lúc đầu người ta chú ý tới họ chỉ vì một lẽ giản đơn họ là người lạ, sau họ gợi một sự hiếu kỳ hời hợt bề ngoài với những câu chuyện về những nơi mà họ đã làm việc, sau đó cái mới lạ cũng phai dần, người ta cũng quen đi và không ai chú ý đến họ nữa. Qua những câu chuyện của họ thấy một điều rất rõ: cuộc đời người thợ ở đâu cũng như nhau. Mà nếu như thế thì nói đến làm quái gì nữa.

Khi thấy người lạ mặt có cái gì khác thường, những người dân vùng ngoại ô theo dõi anh ta rất lâu và đối xử với con

người không giống họ với một mối ngờ vực không suy xét. Họ như sợ rằng người ấy sẽ mang vào một cái gì đó xúc phạm đến nhịp điệu bình thần uể oải, tuy cực khổ nhưng yên lành trong cuộc sống của họ. Họ đã quen đi với cuộc sống dè dặt nên họ mãi mãi với một sức ép như nhau, và không chờ đợi những thay đổi làm cho nó tốt đẹp hơn, họ cho rằng tất cả những thay đổi chỉ làm cái ách của họ ngày càng nặng thêm mà thôi.

Dân vùng ngoại ô lạnh lẽ xa lánh những người nói những điều mới lạ, thì họ lại biến mất, chuyển tới một nơi nào khác, người nào ở lại trong nhà máy lại sống tách riêng ra nếu họ không biết hoà mình với đám dân ngoại ô người nào cũng nơ nhau.

Trải qua một cuộc sống như thế độ dăm chục năm, rồi người ta chết.

II

Bác thợ nguội Mi-khai-in Vơ-la-xốp cũng sống như thế, ấy là một người mình đầy lông lá, dáng thiếu nảo, với đôi mắt tí hí da nghi lộ dưới đôi lông mày rậm, với cái cười gằn khả ố. Đây là tay thợ nguội giỏi nhất trong nhà máy, một lực sĩ cừ khôi trong vùng ngoại ô; bác đối xử thô bạo với cấp trên, vì thế, tiền công ít, ngày lễ nào bác cũng đánh chí mạng một người nào đó, ai cũng gớm và chẳng ai ưa gì bác. Đã có lần họ thử cho bác ta một trận nhưng chả ăn thua. Khi thấy có người định đến đánh mình, Vơ-la-xốp vỗ ngay một tảng đá, hay một tấm ván, một thanh sắt rồi dạng chân đứng sững, lạnh lẽo đợi kẻ thù. Bộ mặt rậm râu đen sì từ mắt đến cổ, đôi tay lông lá làm mọi người ghê sợ. Người ta sợ nhất cặp mắt của bác - nhỏ, sắc nhọn, đôi mắt như xoáy vào người ta giống như những mũi khoan bằng thép, và người nào khi gặp cái nhìn của đôi mắt ấy cũng cảm thấy mình đứng trước một sức mạnh man rợ, không hề biết sợ là gì, sẵn sàng đánh đập không thương xót.

Bác ta găm giữ:

- Nào, cút đi, đồ chó!

Giữa bộ râu rậm trên mặt bác sáng lên chiếc răng bần quốck vàng khè. Người ta tản ra, còn chửi vung theo bác, giọng đã sợ hãi rồi.

- Đồ chó! - bác chửi theo họ một tiếng cụt ngắn như thế và đôi mắt bác quắc lên, sắc như dao. Rồi bác ngẩng đầu lên ngạo nghễ, tiến theo họ và thách thức:

- Nào, đứa nào muốn chết không?

Không ai muốn chết.

Bác nói ít và tiếng đầu lưỡi của bác là “đồ chó”. Dùng tiếng đó bác gọi bọn cai quản nhà máy, cảnh sát và cũng để gọi vợ nữa.

- Đồ chó, mày không thấy à, quần tao rách tươm ra rồi đó!

Lúc Pa-ven, con trai của bác, lên mười bốn tuổi, bác đã định tỉm tóc nó. Nhưng Pa-ven đã vỗ ngay một chiếc búa tạ và nói cụt ngắn:

- Đừng chạm vào!

- Cái gì? - Người bố hỏi và tiến về phía thân hình cao, mảnh khảnh của con, như cái bóng trùm lên cây bạch dương.

- Đủ rồi! Tôi không chịu thua nữa đâu.

Và hấn vung búa lên.

Bố nhìn con, chấp đôi tay lông lá ra sau lưng, cười gằn, bảo:

- Được rồi...

Rồi bác thở dài nói tiếp:

- Mày... đồ chó!

Liền sau chuyện đó bác bảo vợ:

- Đừng có hỏi tiền tao nữa, thằng Pa-ven nó sẽ nuôi mày.

- Thế bố nó uống hết à? - Người vợ chỉ dám hỏi bác như thế.

- Không việc gì đến mày, đồ chó! Tao sẽ kiếm một con nhân tình...

Nhân tình thực ra thì bác ta không có, nhưng từ ngày đó

cho đến lúc chết, gần hai năm trời, bác không để ý đến đứa con trai và cũng chẳng nói với nó nửa lời.

Bác có một con chó cũng to lớn và lông lá giống bác. Hằng ngày nó theo bác đến nhà máy và chiều lại đến đón bác ở cổng. Vào những ngày lễ, Vơ-la-xốp đến những quán rượu. Bác bước đi lạng lẹ, như muốn tìm kiếm một người nào đó, đôi mắt gườm gườm nhìn vào tận mặt mọi người. Và con chó suốt ngày theo sau bác, cụp cái đuôi to tướng, xù lông. Về nhà thì đã say khướt, bác ngồi vào bàn ăn tối và cho chó ăn vào đĩa của mình. Bác không đánh con chó, không chửi nó nhưng cũng không vuốt ve nó bao giờ. Sau bữa ăn, nếu vợ chưa kịp dọn bàn, bác giận dữ hát ngay bát đĩa xuống sàn nhà, đặt ra trước mặt một chai rượu vót-ca, rồi tựa lưng vào tường, mồm mở rộng, mắt nhắm nghiền, cất cái giọng ô ô, buồn thảm, rên rĩ hát. Những tiếng hát buồn thiu, chõi tai lúng búng trong chòm râu, làm rơi xuống những vụn bánh và bác thợ nguội vừa vạch bộ râu rậm với những ngón tay bấp chuối vừa hát. Những lời hát khó hiểu, kéo dài, điệu hát giống như tiếng chó sói hú vào mùa đông. Khi trong chai còn rượu thì bác còn hát, rồi nằm nghiêng mình trên ghế dài, hoặc gục đầu xuống bàn và ngủ như thế cho đến lúc còi nhà máy gọi. Con chó nằm bên cạnh chủ.

Bác chết vì bệnh sa ruột. Suốt mấy ngày trời, mặt xám xịt, bác vật vã trên giường, mắt nhắm nghiền, răng nghiến vào nhau. Thỉnh thoảng bác gọi vợ:

- Cho tao một ít thuốc độc, cho tao chết đi...

Bác sĩ bảo phải chườm chỗ đau nhưng lại nói là cần phải mổ và phải đưa người bệnh đi nhà thương ngay hôm ấy.

- Cút đi, tự tao chết đủ rồi! Đồ chó! - Vơ-la-xốp rên lên.

Và khi bác sĩ đi khỏi, vợ bác khóc, van bác đồng ý để mổ, bác nắm tay lại, dọa vợ và bảo:

- Tao khỏi thì mày hãy liệu đấy!

Bác chết đi vào buổi sáng giữa lúc còi nhà máy báo giờ làm. Bác nằm trong quan tài mồm há hốc, nhưng lông mày cau

lại giận dữ. Chôn cất bác có vợ, con trai, con chó Đa-nhi-la Vê-xốp-si-cốp, một lão ăn trộm nghiện rượu bị đuổi khỏi nhà máy và một số người ăn mày vùng ngoại ô. Vợ khóc lặng lẽ, một chút. Pa-ven không khóc. Những người dân trong vùng gặp đám ma trên đường, dừng lại, làm dấu thánh, nói với nhau:

- Nay bà Pê-la-gây-a hẳn là sướng vì lão ấy chết rồi...

Có người chữa lại:

- Không phải chết mà nghèo rồi.

Sau khi đắp mộ, mọi người ra về, còn con chó ở lại, ngồi trên nắm đất mới, lặng lẽ hít ngửi mộ rất lâu. Mấy ngày sau không biết có người nào đã giết nó...

III

Nửa tháng sau khi bố chết, vào ngày chủ nhật, Pa-ven về nhà say khướt. Anh loạng choạng lê đến gian chính và dấm tay xuống bàn, quất mẹ như bố trước kia:

- Thức ăn!

Bà mẹ lại gần con, ngồi xuống, ôm con, kéo đầu con vào ngực mình. Anh đặt tay lên vai mẹ, đẩy ra và thét lên:

- Mẹ, nhanh lên chứ!

- Thằng con khờ dại của mẹ! - bà mẹ cất giọng buồn rầu và âu yếm, chống lại sự kháng cự của con.

- Tôi sẽ hút nữa. Đưa cái diếu của bố đây... - Pa-ven lâu bầu, lưỡi riu lại, nói một cách khó nhọc.

Lần đầu tiên anh say rượu. Rượu vốt-ca đã làm yếu cơ thể nhưng chưa dập tắt lương tri anh và trong trí anh dấy lên câu hỏi:

- Say ư? Say ư?

Những vuốt ve âu yếm của mẹ làm anh xấu hổ, nỗi buồn trong đôi mắt của mẹ làm anh động lòng. Anh muốn khóc, và để nén khóc, anh lại cố giả say hơn nữa.

Còn bà mẹ lấy tay xoa mái tóc dểm mồ hôi, rồi nhoà và dịu dàng nói:

- Lẽ ra con không nên làm điều ấy...

Anh bắt đầu thấy buồn nôn. Sau khi anh đã nôn dữ dội, mẹ dìu anh lên giường, đắp chiếc khăn ướt lên cái trán xanh mướt của anh. Anh hơi tỉnh một chút, nhưng dưới mắt anh, chung quanh anh mọi vật đều quay tít, mí mắt anh nặng trĩu, một vị đắng, ghê tởm xông lên ở miệng. Anh nhìn qua làn mi gương mặt to lớn của mẹ và nghĩ một cách rời rạc:

- Rõ ràng là mình chưa uống được. Người khác uống thì không sao, còn mình thì nôn mửa...

Giọng nói dịu dàng của mẹ như vang từ đâu xa đến:

- Nếu con bắt đầu rượu chè như thế thì con sẽ nuôi mẹ làm sao được?

Anh nhắm nghiền mắt lại, nói:

- Mọi người đều uống cả.

Người mẹ thở dài đau xót. Con nói đúng. Bà cũng biết là ngoài quán rượu ra, người ta không còn chỗ nào để mua vui nữa. Nhưng rồi bà cũng bảo:

- Còn con thì không nên uống. Bố đã uống thay cho con bao nhiêu rồi. Bố đã làm khổ mẹ nhiều rồi... thì con cũng nên thương mẹ chứ?

Nghe những lời nói buồn rầu, dịu dàng ấy, Pa-ven nhớ lại là khi bố còn sống, mẹ như không có trong nhà, bà âm thầm, lúc nào cũng sống trong sự nơm nớp sợ bị đánh đập. Lâu nay để tránh gặp mặt bố, anh ít khi ở nhà, ít gần mẹ và giờ đây khi tỉnh rượu dần, anh chăm chú ngắm mẹ.

Bà mẹ, người cao, lưng hơi còng, thân hình tàn tạ vì công việc không ngắt tay, vì những trận đánh đập của ông chồng, đi lại lạng lẹ và rụt rè hình như bà luôn luôn sợ chạm phải vật gì. Gương mặt rộng, trái xoan, chằng chịt những nếp nhăn, hơi phình ra sáng lên với đôi mắt đen, buồn rầu, lo lắng như hầu hết những người đàn bà vùng ngoại ô. Phía trên lông mày bên phải

có một vết sẹo sâu làm cho lông mày như xéch lên và tai phải hình như cao hơn tai trái một chút - do đó làm cho gương mặt bà có cái gì làm người ta thấy hình như lúc nào bà cũng sợ sệt lắng nghe. Giữa mớ tóc đen, rậm, ánh lên những cụm tóc hoa râm. Toàn thân bà đều lộ vẻ dịu dàng, buồn rầu, nhẩn nhục...

Và nước mắt từ từ chảy trên đôi gò má của bà.

- Mẹ đừng khóc! - đứa con nói dịu nhẹ - Cho con ngậm nước.

- Mẹ mang nước đá lại cho con...

Nhưng khi bà quay lại thì anh đã ngủ rồi. Bà đứng lặng một lát, gáo nước cầm trong tay run run, những mảnh nước đá chạm khẽ vào thành thiếc. Đặt gáo lên bàn, bà lặng lẽ quỳ xuống trước tượng thánh. Tiếng động của một cuộc sống say vật vờ đập vào kính cửa sổ. Trong bóng tối và ẩm ướt của buổi tối mùa thu, tiếng phong cầm rít lên, có người nào hát to lên, một người khác văng tục, giọng mệt mỏi, bức bối của những người đàn bà vang lên lo lắng.

Cuộc sống trong căn nhà nhỏ của mẹ con Vơ-la-xốp trôi đi lặng lẽ và yên tĩnh hơn trước, và phần nào khác với những nơi khác trong vùng. Nhà họ ở cuối ngoại ô, cạnh cái dốc không cao lắm nhưng dựng đứng dẫn xuống một ao lầy. Một phần ba căn nhà làm bếp và một căn phòng nhỏ mà người mẹ ngủ ở đấy, ngăn ra bằng một bức vách mỏng. Còn lại là một căn phòng vuông vắn với hai cửa sổ; một góc kê giường Pa-ven, phía trước để chiếc bàn và hai ghế dài. Vài chiếc ghế dựa, một tủ nhỏ để chăn, trên đó là tấm gương nhỏ, một cái hòm để áo, đồng hồ treo trên tường, hai tượng thánh ở một góc - chỉ có thế thôi.

Pa-ven đã làm tất cả như mọi thanh niên: anh mua một chiếc phong cầm, một áo sơ-mi ngực hồ cứng, một chiếc ca-ra-vát sặc sỡ, giấy cao su, chiếc can và thế là giống hệt mọi thiếu niên cùng lứa tuổi. Anh hay đi dạ hội, học nhảy điệu ca-đơ-ri và pôn-ca, vào những ngày lễ anh về nhà say khướt và luôn luôn bị dẫn vật ghê gớm vì rượu vốt-ca. Sáng dậy anh nhức đầu, ruột gan cồn cào, mặt phờ phạc, tái nhợt.

Một hôm, bà mẹ hỏi:

- Thế nào, tối qua con vui lắm phải không?

Anh trả lời, giọng buồn và bức bối:

- Chán lắm! Con đi câu cá có lẽ thích hơn. Hay là mua một khẩu súng.

Anh làm việc hăng say, không bao giờ bỏ buổi làm hay bị phạt; anh lạng lẽ, và đôi mắt xanh, to, giống như mắt mẹ, nhìn với vẻ bất bình. Anh không mua súng mà cũng không đi câu, nhưng rõ là anh bắt đầu xa con đường mòn của tất cả các bạn, anh ít đi dự dạ hội và vào những ngày lễ, anh cũng đi đâu đó nhưng về nhà không say sưa nữa. *Người mẹ* chăm chú theo dõi con, thấy gương mặt ngăm đen của con như nhợt hẳn lại, đôi mắt nhìn càng ngày càng nghiêm nghị hơn và đôi môi mím lại, nghiêm khắc lạ thường. Hình như anh âm thầm giận dữ một điều gì hay là bệnh hoạn giày vò anh. Trước kia bạn bè thường hay đến nhà, nhưng bây giờ không gặp anh, họ thôi không đến nữa. Bà mẹ vui mừng thấy con trai không giống với đám thanh niên nhà máy, nhưng khi bà thấy rõ là anh gắng sức và buồn bực tránh đi một bên khỏi cái dòng đời vẫn đục bà thấy một nỗi lo mơ hồ dấy lên trong tâm hồn mình.

- Pa-ven, con mệt đấy à? - đôi lúc bà mẹ hỏi.

- Không, con khoẻ thôi! - anh trả lời.

- Con gầy quá! - *Người mẹ* thở dài, bảo.

Anh bắt đầu mang sách về nhà và cố đọc một cách kín đáo và khi đọc xong lại giấu chúng đi. Đôi lúc anh chép từ sách vào một mảnh giấy và cũng giấu mảnh giấy đi...

Hai mẹ con ít nói chuyện với nhau và cũng không hay gặp nhau. Buổi sáng anh lạng lẽ uống chè, đi làm, trưa về ăn trưa, trong bữa ăn, hai mẹ con trao đổi một vài câu lật vặt rồi anh lại đi biến mãi đến tối. Tối đến, anh tắm rửa cẩn thận, ăn xong rồi sau đó đọc sách rất lâu. Vào những ngày lễ anh đi từ sáng sớm đến tối khuya mới về nhà. Bà mẹ biết là con đi phố, thường hay đi nhà hát ở đấy, nhưng không hề thấy người nào ở

thành phố đến thăm anh. Bà thấy rằng hình như con trai bà ngày càng ít nói, đồng thời bà nhận thấy rằng đôi khi con bà dùng những từ mà bà không hiểu, còn những câu thô lỗ, cục cằn thì không thấy nữa. Trong lối cư xử của anh có nhiều cái vụn vặt làm bà chú ý; anh thôi không diện nữa, lại chú ý giữ gìn thân thể hơn, áo quần sạch sẽ, đi đứng thoải mái, nhanh nhẹn hơn; bộ dạng cũng giản dị, dịu dàng hơn, anh làm cho mẹ chú ý đến anh một cách lo lắng. Và trong thái độ của anh đối với mẹ cũng có cái gì khác trước, đôi lúc anh quét sàn nhà trong phòng, vào ngày nghỉ tự anh sắp xếp khăn trải giường, nói chung là anh cố giảm nhẹ công việc của mẹ. Không có người nào trong vùng ngoại ô cư xử như thế cả...

Một hôm anh mang một bức tranh vẽ treo trên tường - trên có vẽ ba người đang đi đầu đầy, vừa đi vừa nói chuyện, dáng điệu thoải mái, nhẹ nhàng.

- Đây là đức Chúa phục sinh đi đến thành Em-ma-út đấy!
- Pa-ven giải thích.

Bà mẹ thích bức tranh nhưng nghĩ bụng:

- Con kính Chúa mà lại không đi nhà thờ bao giờ...

Sách mỗi ngày một tăng thêm trên chiếc kệ xinh xinh do anh thợ mộc bạn Pa-ven đóng giúp. Gian buồng trông đẹp mắt hơn.

Anh gọi mẹ rất kính cẩn là “mẹ” và bỗng nhiên thỉnh thoảng nói với bà rất âu yếm:

- Này mẹ đừng lo nhé, con về khuya đấy...

Bà mẹ thích câu nói ấy, trong giọng nói của con, bà cảm thấy có cái gì nghiêm nghị và vững chắc.

Nhưng nỗi lo lắng của bà tăng lên. Thời gian trôi qua, nhưng bà cũng không hiểu rõ nó, bà càng cảm thấy tâm hồn như báo trước một cái gì khác thường. Thỉnh thoảng bà không vừa lòng với con trai, bà nghĩ:

- Người ta thì sống như nhau mà nó thì như một đạo sĩ. Khắc khổ quá. Không hợp với lứa tuổi nó...

Thỉnh thoảng bà nghĩ bụng:

- Có lẽ nó đã yêu cô nào rồi chẳng?

Nhưng muốn bắt nhân tình với các cô gái thì phải có tiền, còn anh lĩnh tháng lương nào thì đưa mẹ gần hết.

Cứ như thế hết tuần này sang tháng khác, hai năm trời của một cuộc sống lạ lùng, thâm lặng, đầy những lo nghĩ rồi ren ngày càng tăng, trôi qua nhanh chóng.

IV

Một buổi tối, ăn uống xong, Pa-ven kéo rèm che cửa sổ, ngồi vào một góc phòng, đọc sách dưới ngọn đèn dầu bằng thiếc treo trên tường ngay trên đầu anh. Bà mẹ cất dọn bát đĩa xong, ở bếp đi ra, ngập ngừng tiến lại gần con. Anh ngẩng đầu nhìn mẹ như muốn hỏi một điều gì.

- Không... không có gì đâu, Pa-ven ạ, mẹ đấy thôi...

Bà mẹ vội vàng nói như thế, rồi liền đi ra chỗ khác, mắt chớp chớp, vẻ bối rối. Nhưng vào bếp đứng yên lặng một lát, nghĩ ngợi, băn khoăn, bà rửa sạch tay rồi lại quay vào chỗ con.

Bà mẹ nói rất khẽ:

- Mẹ muốn hỏi con đọc gì mà đọc luôn thế?

Anh gấp sách lại:

- Mẹ ngồi đây...

Bà ngồi phịch xuống bên con, vươn thẳng lưng lên, như đợi nghe một việc gì quan trọng.

Pa-ven không nhìn mẹ, nói khẽ nhưng không hiểu sao lại rất nghiêm nghị:

- Con đọc sách cấm mẹ ạ. Họ cấm vì những sách này nói sự thật về đời sống công nhân chúng ta... Những sách này đều in giấu giếm bí mật, nếu họ tìm thấy ở nhà ta, họ sẽ bỏ tù con... Bỏ tù vì con đã muốn biết sự thật. Mẹ hiểu chưa?

Bà mẹ bỗng thấy nghệt thờ. Mắt mở to, bà ngơ ngác nhìn con, cảm thấy như con bà bỗng trở nên xa lạ. Giọng con bà khác hẳn, thấp hơn, trầm hơn và vang hơn. Anh đưa mấy ngón tay mân mê bộ ria tợ, mềm mại, liếc mắt nhìn một cách lạ lùng vào góc nhà. Bỗng nhiên bà thấy vừa sợ vừa thương con. Bà hỏi:

- Con làm như vậy để làm gì, Pa-ven?

Anh ngẩng đầu, nhìn mẹ điềm tĩnh khẽ trả lời:

- Con muốn biết sự thật.

Giọng anh nhỏ nhưng cương quyết, đôi mắt lấp lánh bước bình. Trong thâm tâm, bà hiểu con mình đã vĩnh viễn hiến thân cho một cái gì bí mật và khủng khiếp. Trong đời bà, bà thấy việc gì cũng như không tránh khỏi; bà quen cúi đầu cam chịu, không suy nghĩ; và bây giờ bà chỉ thẳm lặng khóc, không tìm ra câu gì để nói, lòng thất lại vì đau xót và buồn rầu.

- Mẹ đừng khóc! - Pa-ven nói nhẹ nhàng và âu yếm, nhưng bà mẹ tưởng chừng như con nói những lời từ biệt - Mẹ thử nghĩ xem... đời mẹ con ta như thế nào! Mẹ đã bốn mươi tuổi rồi, thử hỏi mẹ đã sống chưa? Xưa kia bố đánh đập mẹ... Bây giờ thì con hiểu là bố con đã trút lên lưng mẹ nỗi đau xót của bố, đau xót của cuộc đời mình, nó đè lên người bố mà bố cũng không hiểu từ đâu nó đến. Bố làm lụng ba mươi năm ròng, bắt đầu từ lúc xuống máy mới chỉ có hai toà nhà; thế mà ngày nay, nó đã có đến bảy toà rồi!

Bà nghe con nói, vừa sợ hãi vừa chăm chú. Đôi mắt con bà ánh lên rực rỡ và trong sáng; anh xích lại phía mẹ, tỳ ngực vào bàn, nói ngay trước gương mặt giàn giụa nước mắt bà diễn vấn đầu tiên về sự thật mà anh đã hiểu. Với tất cả sức mạnh của tuổi trẻ, với lòng hăng hái của một học sinh tự hào với những điều hiểu biết của mình, tin tưởng một cách thiêng liêng vào chân lý ấy, anh nói về tất cả cái gì anh đã hiểu rõ, anh nói cho mẹ nghe bao nhiêu thì cũng là để kiểm tra lại bản thân mình bấy nhiêu. Đôi khi anh dừng lại vì không tìm ra lời để nói, lúc đó anh thấy trước mắt mình gương mặt sầu muộn

của mẹ, lấp lánh cặp mắt hiền từ, nhòa lệ. Đôi mắt ánh lên một nỗi kinh hoàng và ngỡ ngàng. Anh thấy xót xa thương mẹ, anh lại nói, nhưng lại nói về bản thân mẹ, về đời sống của mẹ.

- Nhưng niềm vui nào mẹ đã hưởng? Mẹ có thấy gì đáng ghi nhớ trong quãng đời đã qua không? - anh hỏi.

Bà mẹ nghe và buồn bã lắc đầu; một cảm xúc mới lạ, chưa từng thấy, vừa tủi, vừa vui, như nhẹ nhàng ve vuốt trái tim đau đớn của bà. Đây là lần đầu tiên bà được nghe nói đến bà, đến đời bà như vậy, và những câu nói ấy đánh thức trong lòng bà những ý tưởng mơ hồ đã lắng xuống từ lâu, từ từ khơi dậy những cảm xúc không bằng lòng đối với cuộc sống, đã nguôi đi, những ý nghĩ, những tình cảm của thời niên thiếu xa xôi. Bà đã từng nói về cuộc sống với các bạn bà, nói rất lâu, về đủ mọi chuyện; nhưng tất cả mọi người, và bà cũng thế chỉ biết than phiền thôi; không ai giải thích vì sao cuộc sống lại nặng nề, khó khăn đến thế. Vậy mà giờ đây, con trai bà ngồi trước mặt, và tất cả những điều mà con mất, về mặt, lời nói của anh, tất cả những cái đó làm cho bà cảm động, lòng đầy tự hào về đứa con đã hiểu đúng cuộc đời mẹ đến như thế, nói với mẹ về những thống khổ của mẹ, thương xót mẹ.

Người ta không thương xót những bà mẹ.

Bà biết thế. Tất cả những điều Pa-ven nói về cuộc đời phụ nữ đều là sự thật chua xót mà bà đã nếm qua, bà thấy trong tâm can rung lên bao nhiêu là cảm giác êm đềm, nó càng sưởi ấm lòng bà với một niềm triu mến chưa từng thấy.

- Thế con muốn làm gì? - bà ngắt lời con, hỏi.

- Con học, rồi dạy cho người khác học. Chúng con là công nhân, chúng con cần phải học. Chúng con cần phải biết, phải hiểu tại sao cuộc sống đối với chúng con lại nặng nhọc như vậy.

Nhìn đôi mắt xanh biếc của con luôn luôn đứng đắn và nghiêm nghị, lúc này sáng lên biết bao âu yếm và dịu dàng, bà thấy êm ái trong lòng. Một nụ cười mãn nguyện khẽ nở trên môi bà, mặc dầu nước mắt hãy còn nhòa trên đôi má nhẵn

neho. Trong lòng bà dấy lên một cảm xúc tự hào về đứa con trai đã nhìn thấy rất rõ nỗi thống khổ của cuộc sống, nhưng bà cũng không thể quên được tuổi trẻ của con, nó không nói năng như chúng bạn, một mình cương quyết chống lại lối sống rập khuôn nếp cũ mà bà cùng mọi người đang sống. Bà muốn nói với con: “con yêu của mẹ, liệu con làm gì được?”

Nhưng bà sợ như thế sẽ ngăn trở không cho bà ngắm đứa con trai của mình, bất thần bỗng tỏ ra thật thông minh... tuy rằng đối với bà hơi xa lạ.

Pa-ven nhìn thấy nụ cười trên môi mẹ, sự chăm chú trên nét mặt, và tình yêu thương trong đôi mắt của mẹ; anh thấy hình như mình buộc mẹ hiểu được sự thật của mình, và niềm kiêu hãnh trẻ trung với sức mạnh của lời nói đã dâng cao lòng tin tưởng trong lòng anh. Đây hứng khởi, anh nói, khi cười gần, khi chau mày, đôi lúc cảm hờn vang lên trong giọng nói của anh; và khi nghe thấy những giọng sang sảng gay gắt ấy, bà sợ hãi, lắc đầu, sẽ hỏi con:

- Thật thế à, Pa-ven?

- Vâng! - anh trả lời giọng cương quyết, rắn rỏi. Rồi anh kể cho mẹ nghe chuyện những người mong muốn hạnh phúc cho nhân dân, đã đi gieo trồng chân lý nên bị những kẻ thù của cuộc sống săn đuổi như thú dữ, đưa họ vào tù, đầy ải...

- Con đã trông thấy những người ấy. Đây là những người tốt nhất trên đời! - anh nói to giọng nồng nhiệt.

Những người ấy làm bà mẹ lo sợ, bà đã muốn hỏi thêm con: “Thật thế à?” nhưng bà không dám, chỉ ngồi thần người ra, nghe con kể chuyện về những người mà bà không thể hiểu được, những người đã dạy cho Pa-ven lối nói, lối nghĩ rất nguy hiểm cho anh. Và cuối cùng, bà mẹ nói:

- Trời sắp sáng mất rồi, con đi nằm, ngủ đi một giấc.

Anh gật đầu:

- Vâng, con sẽ đi ngủ ngay. Và nghiêng đầu về phía mẹ, anh hỏi:

- Mẹ hiểu con chứ?

- Mẹ hiểu, - bà mẹ thở dài, trả lời. Nước mắt bà lại tuôn ra, bà nức nở, nói:

- Con sẽ chết mất!

Anh đừng dậy, đi đi lại lại trong phòng rồi nói:

- Thế là bây giờ mẹ đã biết con làm gì, con đi đâu rồi. Con đã nói hết với mẹ... giờ thì con xin mẹ, mẹ ạ, nếu mẹ thương con, mẹ đừng ngăn trở con làm gì!

Bà kêu to:

- Con yêu của mẹ ơi, giá mẹ đừng biết gì hết thì có lẽ tốt hơn.

Anh cầm tay mẹ và áp chặt vào đôi tay mình.

Bà mẹ vô cùng cảm động, nghe tiếng “mẹ” mà anh nói ra với một sức mạnh nồng cháy, và cái nắm tay mới mẻ, lạ lùng này. Bà thốt thức nói:

- Mẹ sẽ không làm gì cản trở con đâu. Nhưng con nên giữ gìn cẩn thận, nên giữ gìn rất cẩn thận, con nhé!

Và chẳng hiểu bảo con nên giữ gìn về cái gì, bà buồn rầu nói tiếp:

- Càng ngày con càng gầy đi...

Và với cái nhìn âu yếm thiết tha, bà ngắm thân hình chắc nịch và dong dỏng cao của con, bà nói, khẽ, hấp tấp:

- Thì mặc con vậy! Con muốn làm gì tùy ý, mẹ không ngăn cản con. Mẹ chỉ xin con một điều: nói năng với người ta thì nên giữ gìn! Phải cẩn thận đối với mọi người, họ thù ghét lẫn nhau đấy. Họ tham lam, ganh tỵ. Họ thích làm điều ác. Khi con vạch mặt, phê phán họ, họ sẽ thù con, sẽ hãm hại con đấy!

Pa-ven đứng bên ngưỡng cửa, nghe những lời đắng cay ấy; và khi mẹ ngừng nói, anh mỉm cười bảo:

- Vâng, người đời xấu xa, nhưng khi con biết còn có sự thật trên trái đất, con thấy họ tốt hơn!...

Anh lại mỉm cười, nói thêm:

- Con cũng không hiểu tại sao lại như thế. Lúc còn bé con sợ tất cả mọi người... lớn lên con bắt đầu căm ghét, người này

vì họ dễ tiện, người khác vì sao cũng không biết nữa! Nhưng bây giờ con nhìn mọi người khác đi, con thương hại họ hay sao ấy! Con không hiểu sao, nhưng lòng con thấy dịu hơn khi con hiểu rằng không phải tất cả mọi người đều có tội lỗi về sự dễ hèn của họ...

Anh im lặng một lát như để lắng nghe điều gì trong tâm hồn mình, rồi anh nói khẽ, giọng trầm ngâm:

- Chân lý sống như thế đấy!

Bà mẹ nhìn con, khẽ nói:

- Trời ơi! Con tôi thay đổi nguy hiểm quá.

Khi Pa-ven đã nằm ngủ rồi, bà mẹ khẽ trở dậy và nhẹ nhàng lại gần giường anh. Pa-ven nằm ngửa, và trên chiếc gối trắng nổi bật lên gương mặt sạm đen, cứng cỏi và nghiêm nghị của anh. Hai tay chắp vào ngực, đi chân trần, mặc độc áo ngủ, bà mẹ đứng cạnh giường con, môi mấp máy run lên và trong mắt bà từ từ trào ra những giọt nước mắt to, vắn đục.

Hai mẹ con lại lặng lẽ sống xa nhau nhưng rất gần nhau.

V

Một hôm giữa tuần, vào một ngày lễ, trước khi ra đi, Pa-ven nói với mẹ:

- Thứ bảy này con có khách ở ngoài thành phố về.

- Ở thành phố về à? - bà mẹ nhắc lại rồi bỗng nhiên, bà khóc nức nở.

Pa-ven không bằng lòng, kêu lên:

- Kìa, sao lại khóc hử mẹ?

Bà lấy khăn tạp dề chùi nước mắt, thở dài:

- Mẹ không biết. Thế đấy...

- Mẹ sợ à?

Bà thú thực:

- Ủ.

Anh cúi xuống gần mẹ và nói với một giọng giận dữ giống y bố ngày trước, anh bảo:

- Ấy chỉ vì sợ thế mà chúng ta chết hết! Còn những kẻ sai khiến chúng ta thì họ lợi dụng cái sợ đó và càng dọa dẫm chúng ta hơn.

Bà mẹ kêu lên giọng buồn tủi:

- Con đừng giận mẹ! Mẹ không sợ sao được? Suốt đời mẹ sống trong kinh hãi. Cả tâm hồn mẹ đầy sợ hãi.

Anh dịu giọng, khe khẽ nói:

- Mẹ tha lỗi cho con! Con không thể làm khác được.

Và anh ra đi.

Suốt ba ngày trời, bà run sợ, tim bà lạnh đi mỗi khi bà sợ nhớ là những người lạ mặt sắp đến nhà, những người ghê gớm. Chính họ đã vạch con đường cho con bà đi bây giờ...

Chiều thứ bảy ở nhà máy về, Pa-ven tắm rửa, thay quần áo, trước khi đi đầu giường, anh nói với mẹ nhưng không nhìn bà:

- Nếu có người đến, mẹ bảo là con sẽ về ngay. Xin mẹ đừng có sợ, mẹ nhé...

Bà ngồi phịch xuống ghế dài. Pa-ven chau mày nhìn mẹ và đề nghị:

- Hay có lẽ mẹ... muốn đi chơi đầu thì đi.

Câu đó làm bà phật ý. Bà lắc đầu tỏ vẻ không đồng ý, nói:

- Không. Việc gì mẹ phải đi đâu?

Bấy giờ là về cuối tháng một. Ban ngày, một làn bụi tuyết khô rơi trên mặt đất đã đóng băng, và bây giờ càng nghe rõ tiếng sào sào dưới gót chân của Pa-ven. Bóng tối dày đặc lặng lẽ áp lại gần kính cửa sổ như chờ đợi, theo dõi cái gì đó một cách hằn thù. Bà mẹ ngồi, tay tì trên ghế dài, mắt nhìn ra cửa, chờ đợi...

Bà cảm thấy hình như trong bóng tối, có những kẻ xấu bụng, ăn mặc dị kỳ, từ khắp nơi tiến đến gần nhà, họ rón rén

bước, lom khom vừa đi vừa nhìn bốn phía. Kìa, ai đó đã đi xung quanh nhà, tay lẩn tường.

Một tiếng còi rít lên. Nó ngán lên trong im vắng như một đường tơ mong manh, âm u, buồn rầu; nó lơ lửng ngoài đêm vắng mông lung, đi tìm một vật gì, rồi tiến lại gần. Và bỗng nhiên nó biến mất dưới cửa sổ, hình như lọt vào màng gỗ của bức tường.

Có tiếng chân người kéo lê ở ngoài cửa; bà mẹ rùng mình, chau mày, mắt mở to, đứng dậy.

Cửa mở. Trước hết một cái đầu đội mũ to bằng lông hiện ra, rồi một thân hình cao lênh khênh cúi xuống từ từ lách cửa bước vào, đứng thẳng lên, chậm rãi giơ cánh tay phải lên chào, thở thật mạnh và cất giọng trầm ồ ồ nói:

- Chào bà!

Bà mẹ im lặng nghiêng mình đáp lễ.

- Pa-ven không có nhà ạ?

Người ấy thong thả cởi chiếc áo vét ngắn bằng da lông ra, nhấc một chân lên, lấy mũ phúi lớp tuyết trên chiếc ủng rồi đến chiếc kia cũng thế, xong vứt mũ vào góc nhà, rồi lắc lư bước vào buồng trên bộ giò cao lêu nghêu. Anh ta đến cạnh chiếc ghế, ngắm nghía hình như thử xem nó có chắc không, đoạn ngồi xuống, và lấy tay che miệng, ngáp. Đầu anh ta tròn, tóc hớt ngắn, mặt cạo nhẵn, đôi ria mép dài rũ thõng xuống. Anh giương cặp mắt ốc nhồi màu xám, chăm chú ngắm gian phòng, rồi bắt chéo chân lên, vừa hỏi vừa lắc lư trên ghế:

- Nhà của ta, hay nhà thuê hở bà?

Bà mẹ ngồi trước mặt, trả lời:

- Nhà thuê đấy.

Anh ta nhận xét:

- Nhà xoàng thôi nhĩ!

- Pa-ven sắp về rồi, anh đợi một tí! - bà mẹ nói khề.

Anh chàng cao nghêu, điềm nhiên trả lời:

- Cháu vẫn đợi đây.

Dáng điệu điềm tĩnh, giọng nói dịu dàng và nét mặt giản dị của anh ta làm bà mẹ yên lòng. Anh ta nhìn bà thẳng thắn, coi bộ tử tế; trong cặp mắt trong suốt của anh như lấp lánh một ánh vui; và toàn thân con người gầy lưng hơi gù với đôi chân dài lêu nghêu ấy có cái gì vui vui và làm người khác dễ mến. Anh ta mặc sơ-mi xanh, quần đen, ống tra trong ủng. Bà mẹ muốn hỏi anh ta là ai, từ đâu đến, biết con trai bà đã lâu chưa, nhưng bỗng anh đứng đưa cả người rồi hỏi:

- Ai làm thủng trán bà thế, bà mẹ?

Anh ta nói giọng dịu dàng, một nụ cười tươi sáng ánh trên đôi mắt, nhưng câu hỏi làm bà mẹ phật ý. Bà mím môi, im lặng một lát, rồi lạnh lùng lễ phép hỏi:

- Việc ấy có can gì đến ông, ông bạn?

Anh trườn cả thân hình lại về phía bà, nói:

- Xin bà đừng giận! Cháu hỏi vậy là vì xưa kia mẹ nuôi cháu cũng bị thủng trán hết như bà. Chồng của bà ấy là thợ giày đã lấy cái khuôn giày đánh bà. Mẹ nuôi cháu làm nghề thợ giặt. Sau khi bà đã nhận cháu làm con lại kiếm đâu ra ông chồng nát rượu ấy, thật khổ! Ông ta đánh cho áo đứt! Cháu sợ quá, lăm lức đến rừng mình rợn gáy...

Sự cởi mở của anh ta làm bà mẹ cảm thấy mình lúng túng. Bà nghĩ bụng Pa-ven sẽ giận mẹ nếu nó biết là bà đã trả lời anh chàng kỳ dị này không dịu dàng lắm. Bà mỉm cười ân hận, nói:

- Tôi không giận gì đâu. Nhưng anh hỏi đột ngột như thế... đây là món quà của chồng tôi đấy, thôi cũng cầu Chúa cứu vớt linh hồn nhà tôi!... Anh có phải là người Tác-ta không?

Chân anh giật nảy lên, anh cười xoa, miệng mở rộng đến mang tai. Rồi anh nghiêm trang nói:

- Không ạ.

Bà mẹ vừa cười vừa cất nghĩa; vì bà hiểu câu anh pha trò:

- Là vì giọng anh nói hình như không phải giọng người Nga!

Người khách lạ gật đầu, vui vẻ nói:

- Tiếng cháu hay hơn tiếng Nga, cháu là người U-cơ-ren, ở thành phố Ca-nhi-ép.

- Anh ở đây đã lâu chưa?

- Cháu ở thành phố gần một năm, rồi về đây, làm ở nhà máy đã được một tháng nay. Ở đây cháu gặp nhiều người tốt, như con bà và một số người khác nữa... Cháu muốn ở lại đây! - anh vừa nói vừa xoắn bộ râu mép.

Bà thấy mến anh, và muốn đáp lại lời khen của anh đối với con trai, bà nói:

- Anh uống nước chè nhé?

Anh nhún vai trả lời:

- Thế cháu lại uống một mình sao? Đợi tất cả họp lại đông đủ, rồi bà hãy thiết khách một thể...

Anh ta làm bà nhớ đến nỗi sợ hãi của mình.

Bà nhiệt tình cầu mong: “Miễn là tất cả bọn họ đều như anh ta”.

Lại có tiếng chân vang lên ngoài hiên; cửa mở mạnh, bà mẹ lại đứng dậy. Nhưng bà rất đỗi ngạc nhiên khi thấy một thanh nữ nhỏ nhắn, vẻ mặt giản dị của một người đàn bà nông dân, có một bím tóc vàng rất to, bước vào bếp. Chị khẽ hỏi:

- Tôi đến có chậm không?

Anh chàng người U-cơ-ren nhìn từ trong phòng ra, trả lời:

- Không đâu. Chị đi bộ à?

- Tất nhiên! Bác là thân sinh ra anh Pa-ven Mi-khai-lô-vích phải không? Chào bà! Cháu là Na-ta-sa...

Bà mẹ hỏi:

- Thế còn theo tên bố?

- Va-xi-li-ép-na. Còn bác?

- Tôi là Pê-la-gây-a Ni-lốp-na.

- Đấy, thế là bây giờ chúng ta đã làm quen với nhau rồi....

- Vâng.

Bà mẹ thở phào nhẹ nhõm và bà tủm tỉm cười ngấm cô thanh nữ. Anh chàng người U-cơ-ren giúp cô cởi áo ngoài và hỏi:

- Trời có rét không?

- Ngoài đồng trời rét lắm! Gió gió là...

Giọng cô ta trong và sáng; miệng nhỏ, phúng phính, dáng người tròn trĩnh, tươi tắn. Cởi áo khoác xong, cô xát mạnh bàn hai tay nhỏ đỏ vì rét lên đôi má ửng hồng và bước nhanh vào trong phòng, gót giày lộp cộp trên sàn ván.

“Không đi giày cao su à!” - một ý nghĩ thoáng qua trong trí bà mẹ.

Cô thanh nữ vừa rùng mình, giọng kéo dài ra:

- Hừ... tôi đã rét tê người lại rồi.

Bà mẹ vội vã đi vào bếp vừa bảo:

- Để tôi đi bắc cái xa-mô-va đun nước cho cô nhé. Ngay bây giờ đây.

Bà thấy như đã quen biết cô thanh nữ này từ lâu và yêu cô với một tình yêu thiết tha và xót xa của một bà mẹ. Bà mỉm cười, lắng tai nghe họ chuyện trò trong phòng.

Cô thanh nữ hỏi:

- Anh Na-khốt-ca sao có vẻ buồn thế?

Anh chàng người U-cơ-ren trả lời thấp giọng:

- Ừ, thế đấy... Bà mẹ goá này có đôi mắt hiền từ, tôi nghĩ có lẽ đôi mắt mẹ tôi cũng giống như thế. Chị ạ, tôi nhớ đến mẹ tôi luôn, lúc nào tôi cũng thấy hình như bà còn sống.

- Anh đã bảo là bà cụ mất rồi cơ mà?

- Không, đấy là mẹ nuôi tôi. Đây tôi nói mẹ đẻ kia. Tôi tưởng tượng lúc này mẹ tôi đang đi ăn mỳ dẫu đó ở Ki-ép. Thế mà lại uống rượu vodka cơ chứ... Khi mẹ tôi say, chắc bọn cảnh sát đập đến vỡ mặt.

Bà mẹ thở dài, ngấm nghĩ:

“Ôi! Con thương mến!”

Na-ta-sa nói cái gì rất nhanh, hăng hái, giọng rất khê. Rồi tiếng ô ô của anh chàng người U-cơ-ren lại vang lên:

- Đồng chí hãy còn non trẻ, đồng chí chưa từng trải đắng cay đâu. Để ra được một đứa con đã là khó, nhưng giáo dục cho nó nên người tốt lại càng gay hơn...

Bà mẹ kêu lên trong trí tưởng: “Hừ, nói phải”, và bà định nói vài lời âu yếm với anh người U-cơ-ren. Nhưng cửa từ từ mở, Ni-cô-lai Vê-xốp-si-cốp bước vào; con ông già ăn trộm Đa-nhi-la, anh ta khét tiếng tất cả vùng ngoại ô là một người sống tách biệt. Bao giờ anh ta cũng cứ cau có, tránh tất cả mọi người, ai cũng chế giễu anh ta về cái tính ấy. Bà mẹ ngạc nhiên hỏi:

- Anh muốn gì, Ni-cô-lai?

Anh ta đưa bàn tay to tướng vuốt bộ mặt rỗ, có đôi gò má cao, và không chào hỏi, anh ta hỏi khê:

- Pa-ven có nhà không bà?

- Không.

Anh liếc nhìn trong phòng, rồi đi thẳng vào, cất tiếng:

- Chào các đồng chí...

Bà mẹ tỏ thái độ bức ghét và nghi bụng:

“Cái thằng này nữa?” và bà rất lấy làm lạ khi thấy Na-ta-sa bắt tay anh chàng một cách dịu dàng và vui vẻ.

Sau đó hai người thanh niên khác, trông như trẻ con cũng đến. Trong hai người này, bà mẹ biết một người: đó là Phê-đi-a với gương mặt nhọn, trán cao, tóc xoăn, cháu ông thợ già Xi-dốp ở nhà máy. Còn người kia, tóc chải cẩn thận, dáng khiêm tốn, thì bà không biết, nhưng cũng không có gì đáng sợ. Sau cùng, Pa-ven về, cùng hai người bạn nữa, bà nhận ra cả hai đều là thợ trong nhà máy. Pa-ven dịu dàng nói với mẹ:

- Mẹ đã bắc xa-mô-va rồi chứ? Cảm ơn mẹ.

- Nên mua rượu vốt-ca không hở con? - bà mẹ đề nghị, không biết nên cảm ơn con về cái gì chính bà cũng chưa hiểu rõ.

- Không, cái ấy thừa mẹ ạ! - Pa-ven âu yếm mỉm cười nhìn mẹ đáp lại.

Bỗng nhiên, bà nghĩ Pa-ven đã cố ý nói quá về tính chất nguy hiểm của buổi họp này để trừu bà. Bà hỏi khẽ:

- Những người kia mà là những người nguy hiểm ư?

Pa-ven vừa đi vào phòng vừa đáp:

- Đúng đấy!

Bà dịu dàng nhìn theo con, khẽ kêu lên:

- Con này! - nhưng, trong thâm tâm thì bà nghĩ với thái độ kẻ cả: "Còn trẻ con quá!".

VI

Khi xa-mô-va đã sôi, bà bung vào để trong phòng. Khách ngồi sát vào nhau xung quanh bàn. Na-ta-sa ngồi ở một góc, dưới ngọn đèn, tay cầm một quyển sách.

- Muốn hiểu rõ tại sao người ta sống khổ sở đến thế... - Na-ta-sa nói.

Anh chàng người U-cơ-ren nói xen vào:

- Và tại sao người ta lại xấu xa đến thế...

- ... chúng ta cần phải xem họ bắt đầu sống thế nào ..

Bà mẹ vừa pha chè, vừa thì thầm:

- Các con hãy xem, này các con hãy xem!

Mọi người im bật.

Pa-ven chau mày hỏi:

- Mẹ nói gì thế?

- Mẹ ấy à? - Bà nhìn quanh và thấy mọi người trở mắt nhìn mình, bà lúng túng cất nghĩa:

- À, tôi thế đấy, nói riêng một mình đấy mà, các anh chị xem kia!

Na-ta-sa phì cười, Pa-ven mỉm cười; còn anh chàng U-cơ-ren thì nói:

- Cảm ơn bà đã cho uống nước!

Bà trả lời:

- Anh đã uống đâu mà cảm ơn!

Rồi bà nhìn con hỏi:

- Mẹ không làm rầy đấy chứ?

Nhưng Na-ta-sa lại trả lời:

- Sao bác lại làm rầy khách được, bác là chủ nhà kia mà?

Rồi bằng một giọng trẻ con nũng nịu, chị bảo:

- Bác thân mến, cho cháu uống chè mau lên nào! Cháu rét lắm, chân cháu cóng cả rồi!

Bà mẹ vội vàng đáp:

- Xong ngay rồi đây, xong ngay rồi đây!

Uống cạn một chén chè, Na-ta-sa thở mạnh ra, hất bím tóc ra sau vai rồi lại bắt đầu đọc một quyển sách có tranh vẽ, đóng bìa vàng. Bà mẹ rót nước, cố cẩn thận cho chén khỏi chạm vào nhau, và chú ý lắng nghe giọng nhịp nhàng của cô gái. Tiếng nói lanh lảnh hoà với điệu hát trầm ngâm của chiếc xa-mô-va đang sôi và trong phòng câu chuyện về những người dã man sống trong hang, lấy đá giết thú dữ, rót ra như một cuốn băng tuyệt đẹp. Chuyện đó giống như câu chuyện cổ tích và mấy lần, bà mẹ đưa mắt nhìn lại con trai mình, ý chừng muốn hỏi xem trong câu chuyện ấy có gì là nguy hiểm. Nhưng chỉ một lúc sau, bà đã mệt, thôi không theo dõi câu chuyện nữa, và bắt đầu ngắm những người khác, không để cho con trai và họ để ý.

Pa-ven ngồi cạnh Na-ta-sa, anh đẹp nhất trong số những người ấy. Na-ta-sa cúi xuống đọc sách, thỉnh thoảng lại vén mớ tóc xoà xuống trán. Cô lúc lắc đầu hạ giọng, nói một số ý kiến gì đó, không nhìn vào sách, dịu dàng đưa mắt nhìn mặt những người đang ngồi nghe mình. Anh chàng U-cơ-ren thì bộ ngực rộng vào một góc bàn và hiếng mắt, cố ngấm cái đuôi ria nhọn

hoắt rồi ren của mình. Vê-xốp-si-cốp ngồi trên ghế dựa, đồ người như pho tượng, hai tay để trên đầu gối, mặt rỗ không có lông mày, đôi môi mỏng dính, không động đậy, giống như một chiếc mặt nạ. Đôi mắt tí hí của anh không chớp, anh chăm chú nhìn nét mặt mình in trên thành ấm bằng đồng sáng loáng, tưởng chừng như nín thở. Chú bé Phê-đi-a nghe người ta đọc mà môi mình cũng mấp máy thầm đọc theo, tưởng như nhắm lại câu nói trong sách vậy, còn bạn anh ta, thì ngồi cúi xuống chống khuỷu tay lên gối, hai tay ôm má trầm ngâm cười mỉm. Một trong hai anh thanh niên đến sau cùng với Pa-ven có mái tóc xoăn, màu hung, cặp mắt xanh màu lá cây tươi vui, chắc là định nói gì, sốt ruột cử động luôn. Còn anh chàng kia tóc màu vàng, húi ngắn, vừa lấy tay xoa đầu vừa cúi nhìn xuống sàn ván, nên trông không rõ mặt. Trong phòng không khí đặc biệt dễ chịu, bà mẹ cảm thấy sự đặc biệt dễ chịu mà bà chưa từng trải qua và nghe giọng đọc sách đều đều của Na-ta-sa, bà mẹ liên tưởng đến những tối vui âm ỉ lúc thiếu thời, những câu nói thô lỗ luôn luôn sặc mùi rượu của bọn con trai, những câu pha trò tục tĩu của bọn chúng. Nhớ đến những cảnh ấy, một cảm xúc tuổi thân nhẹ nhàng chạm vào tâm hồn bà.

Bà nhớ lại buổi người chồng đã qua đời đến hỏi bà làm vợ. Vào một trong những tối vui, ông ta chộp bà giữa lối đi tối mờ, ghì bà vào sát tường rồi hỏi bằng một giọng ồ ồ và giận dữ:

- Cô có bằng lòng lấy tôi không?

Lúc đó, bà thấy đau xót, bị xúc phạm; ông ta bóp nắn trên ngực làm bà đau nhói; ông ta thở phì phì, hơi thở nóng hổi và ướt át hắt vào mặt bà. Bà cố giằng khỏi tay ông và lánh sang một bên. Ông ta rống lên:

- Chạy đi đâu? Trả lời đã, thế nào?

Lặng người đi vì xấu hổ và bị nhục mạ, bà chỉ im không nói.

Có người mở cửa ngoài, ông ta từ từ buông bà ra và bảo:

- Đến chủ nhật tôi sẽ đưa bà mới đến đấy...

Ông ta nhờ người đến thật.

Bà mẹ nhắm mắt lại, thở dài.

Bỗng nghe thấy tiếng Vê-xốp-si-cốp nói có vẻ không vừa ý:

- Tôi không cần biết người ta xưa kia sống như thế nào, mà chỉ cần biết bây giờ phải sống làm sao cho đúng!

- Đúng đấy! - chàng thanh niên tóc hung vừa nói vừa đứng lên.

Phê-đi-a kêu lên:

- Không, tôi không đồng ý!

Cuộc tranh luận nổ ra, những lời nói bốc lên như những ngọn lửa trong đồng lửa. Bà mẹ không hiểu họ to tiếng về điều gì. Mặt người nào người ấy bị kích thích đến đỏ hồng lên, nhưng không ai cáu giận cả, và cũng không nói những tiếng gay gắt như bà vẫn thường nghe thấy.

Bà nghĩ thầm:

"Họ ngượng trước mặt cô kia chứ gì".

Bà rất thích gương mặt nghiêm nghị của Na-ta-sa đang chăm chú quan sát hết mọi người, hình như đối với cô những chàng thanh niên kia đều là trẻ con cả.

Cô bỗng nói:

- Khoan đã, các đồng chí!

Thế là mọi người im lặng nhìn cô.

- Những đồng chí nào nói rằng chúng ta cần biết tất cả mọi điều, các đồng chí đó nói đúng. Chúng ta phải tự soi sáng bản thân bằng ánh sáng của lẽ phải để những người đang còn tăm tối thấy rõ chúng ta, chúng ta phải giải đáp trung thực và đúng đắn tất cả mọi câu hỏi. Nên biết tất cả sự thật, tất cả sự giả dối...

Anh chàng người U-cơ-ren nghe và luôn lắng nghe theo nhịp lời nói của Na-ta-sa. Vê-xốp-si-cốp, anh chàng tóc đỏ và người thợ cùng đến với Pa-ven, cả ba người đứng sát vào nhau thành một nhóm và không hiểu vì sao bà mẹ lại không thích họ.

Khi Na-ta-sa nói xong, Pa-ven đứng dậy, điềm tĩnh hỏi:

- Có phải chúng ta chỉ muốn ăn no mà thôi không? Không!
- anh tự trả lời và chăm chú nhìn về phía ba người - Chúng ta cần phải tỏ rõ cho bọn ngồi trên đầu trên cổ chúng ta, cho bọn bịt mắt ta biết rằng chúng ta trông thấy hết, chúng ta không phải là đồ ngốc, không phải là thú vật, không phải chỉ muốn ăn, mà chúng ta còn muốn sống cho xứng đáng con người. Chúng ta phải tỏ cho kẻ thù của chúng ta thấy rằng cuộc sống đầy ắp mà chúng buộc chúng ta vào, không ngăn nổi chúng ta đứng ngang hàng với chúng về trí tuệ mà còn đứng cao hơn chúng nữa kia!

Bà mẹ lắng tai nghe, một niềm tự hào vang lên trong ngực bà: Con nó nói hay thế! Anh chàng người U-cơ-ren nói:

- Bọn nó thì không hiểm, người trung thực thì chẳng có một ai! Chúng ta phải bắc một nhịp cầu qua cái bãi lầy của cuộc sống thối tha này để đi tới một thế giới tương lai chân thành hữu ái. Đó là sự nghiệp của chúng ta, các đồng chí ạ!

Vê-xốp-si-cốp giọng ồ ồ cãi lại:

- Đã đến lúc phải đánh nhau, thì làm gì còn thì giờ mà chừa lại bàn tay!

Lúc họ giải tán, thì đã quá nửa đêm. Anh chàng tóc đỏ cùng với Vê-xốp-si-cốp về trước, điều đó cũng lại làm cho bà mẹ không thích. Bà chào họ một cách không thân mật, nghĩ bụng:

“Đấy, chúng vội vã mà!”

- Na-khốt-ca, anh đưa tôi đi chứ? - Na-ta-sa hỏi.

Anh chàng người U-cơ-ren trả lời:

- Đã đành rồi!

Trong khi Na-ta-sa vào bếp khoác áo, bà mẹ bảo cô:

- Trời này mà cô đi tất mỏng quá! Nếu cô cho phép, tôi đan biếu cô một đôi bằng len?

Na-ta-sa vừa cười vừa trả lời:

- Cám ơn bác! Tất len nó rậm thế nào ấy!

- Không, tôi đan thứ len không rậm chân đâu!

Na-ta-sa nhìn bà, hơi chớp mắt, và cái nhìn chăm chú ấy làm bà mẹ bối rối.

Bà nói sẽ:

- Xin lỗi cô, tôi lẩn thẩn quá, nhưng tôi thật lòng!...

Na-ta-sa nhanh nhẹn bắt tay bà, và cũng đáp lại giọng khê:

- Bà thật tốt quá!

Anh chàng người U-cơ-ren nhìn thẳng vào mặt bà, nói:

- Chào bà mẹ!

Rồi anh khom mình theo Na-ta-sa đi ra.

Bà mẹ liếc nhìn con, thấy anh ra đứng trên ngưỡng cửa, miệng tủm tỉm cười. Bà bối rối hỏi:

- Con cười gì thế?

- Thế thôi. Con thấy vui!

Bà hơi phật ý bảo con:

- Mẹ già rồi, mẹ dốt nát, mẹ biết... nhưng mẹ cũng hiểu được điều tốt chứ!

Anh đáp lại:

- Mẹ nói chí phải! Bây giờ thì mời mẹ đi ngủ, khuya rồi!

- Mẹ đi ngủ ngay đây!

Bà lảng xảng quanh bàn để thu dọn, dáng mãi nguyên, và vì hồi hộp thích thú nên bà đổ mồ hôi nữa kia; bà sung sướng, mọi việc đã kết thúc tốt đẹp và yên ổn cả! Bà nói:

- Pa-ven, con làm thế mà phải. Cái anh người U-cơ-ren dễ thương quá. Còn cô quý phái ấy!... Chà, cô ấy mới thông minh làm sao! Cô ấy là ai thế?

Pa-ven đi bách bộ trong phòng, trả lời vắn tắt:

- Cô giáo đấy!

- Thảo nào mà nghèo thế! Cô ta ăn mặc chẳng có gì! Thế nào cũng bị cảm lạnh mất thôi! Bố mẹ cô ta ở đâu?

- Ở Mạc Tư Khoa - Pa-ven nói và đứng dừng lại trước mặt mẹ, nói giọng khê và nghiêm nghị:

- Này mẹ nhé! Cha chị ấy giàu lắm, ông ta buôn sắt, có mấy toà nhà. Ông ta đuổi chị ấy đi, vì chị theo con đường này. Chị sinh trưởng ở nơi giàu có, cha mẹ lại chiều, muốn gì được nấy. Vậy mà lúc này, chị ấy đi bộ bảy cây số, một mình, giữa đêm khuya...

Điều đó làm bà mẹ lạ hết sức. Đứng giữa gian phòng, bà chớp mắt im lặng nhìn con. Rồi bà khẽ hỏi:

- Cô ấy về thành phố ư?

- Vâng.

- Thế cô ấy không sợ à?

Pa-ven mỉm cười:

- Chị ấy không sợ.

- Mà đi làm gì như thế? Cô ấy có thể ngủ lại đây, ngủ với mẹ cũng được mà!

- Không tiện đâu. Sáng mai người ta trông thấy chị ấy, điều ấy đối với chúng con không nên.

Bà mẹ nhìn ra cửa sổ có vẻ nghĩ ngợi, và hỏi, giọng khẽ:

- Mẹ không hiểu, Pa-ven ạ, chuyện đó có cái gì là nguy hiểm, là đáng cấm đâu? Chẳng có cái gì xấu cả, phải không con?

Bà không tin điều mình nói lắm, bà mong câu trả lời của con cũng xác nhận điều đó. Anh điềm tĩnh nhìn hẳn vào mặt mẹ, nói, giọng rắn chắc:

- Không, không có gì là xấu cả. Nhưng rồi tất cả chúng con cũng sẽ vào tù. Mẹ nên biết rõ điều đó.

Tay bà mẹ run lên. Bà nhe răng hỏi:

- Nhưng có lẽ nhờ Chúa phù hộ mọi việc rồi sẽ yên ổn.

Pa-ven âu yếm nói tiếp:

- Không. Con không muốn dối mẹ. Không yên ổn đâu.

Anh mỉm cười:

- Mẹ đi nằm đi! Mẹ mệt rồi đấy. Chúc mẹ ngủ ngon!

Còn lại một mình, bà mẹ đi về phía cửa sổ, dừng lại đấy, đứng trông ra phố. Bên ngoài trời rét và tối. Gió thổi mạnh,

xua đám tuyết phủ từ trên mái những ngôi nhà ngái ngủ, gió đập vào tường như vội vàng thì thầm nói gì, gió lướt trên mặt đất, đuổi dọc phố những áng mây tuyết trắng khô...

Bà khấn thầm:

- Lạy Chúa, xin Chúa hằng thương xót chúng con!

Trong tâm hồn bà nước mắt rưng rưng, và nỗi chờ đợi cái tai họa sẽ tới mà con bà vừa nói đến một cách bình tĩnh và chắc chắn như thế, giống như một cánh bướm đêm bay, mù quáng và van vãn. Trước mắt, bà thấy hiện ra một cánh đồng hiu quạnh phủ đầy tuyết. Một cơn gió lốc giá lạnh thổi rít lên, cuốn tuyết bay tung lên bạc phéch. Giữa cánh đồng bát ngát, một bóng mờ nhỏ bé của một cô gái đang đi một mình, thất thế. Gió cuộn quanh ống chân, thổi phồng cái váy, thổi tấp vào mặt cô những hạt tuyết nhỏ rét buốt. Cô bước đi khó nhọc, chân thụt trong lớp tuyết dày. Rét buốt và hãi hùng. Cô gái nghiêng về đằng trước như một ngọn cỏ trong cánh đồng âm u, trước ngọn gió thu phũ phàng. Bên phải cô, trên bãi lầy, là khu rừng sừng sững như một bức tường đen xám. Trong đó những cây bạch dương, cây liễu, mảnh khảnh trơ trụi reo rên rĩ. Xa xa, trước mắt cô, mờ mờ hiện lên những ánh đèn thành phố...

Bà mẹ thì thầm, rùng mình vì lo sợ:

- Lạy Chúa, hằng thương xót.

VII

Ngày này hết ngày khác trôi qua như những hòn ngọc của chuỗi hạt nhập thành tuần, thành tháng. Mỗi tối thứ bảy, các bạn của Pa-ven lại tụ họp ở nhà anh; mỗi buổi họp khác nào như từng bậc một của chiếc thang dài chênh chếch từ từ nâng người leo thang lên không biết tới đâu.

Những người mới xuất hiện. Gian phòng nhỏ của hai mẹ con Vơ-la-xốp trở nên chật hẹp, ngột ngạt. Na-ta-sa vẫn đến,

lúc nào cũng rét run, mệt nhọc, nhưng luôn luôn vui tươi và sinh động. Bà mẹ đã đan cho chị đôi tất len; bà tự tay xỏ vào đôi chân nhỏ. Na-ta-sa trước còn cười, sau lặng im, suy nghĩ, chị nói khẽ:

- Hồi xưa, cháu có một u già, u ấy cũng tốt lạ lùng! Thật là kỳ quặc, người lao động sống một cuộc đời khổ sở cực nhọc là thế, vậy mà họ lại tốt bụng, nhân hậu hơn bọn kia!

Chị giờ tay chỉ vào một vùng xa xôi, xa tít tận đâu.

Bà mẹ nói:

- Còn chị, chị đã bỏ cha mẹ và bỏ tất cả...

Bà không nói được hết ý, thở dài rồi im bặt, nhìn vào mặt Na-ta-sa, cảm thấy biết ơn chị nhưng không hiểu vì cái gì. Bà ngồi xồm trên sàn nhà, trước mặt chị, còn chị thì mỉm cười, trầm ngâm, đầu hơi cúi.

Na-ta-sa nhắc lại:

- Cháu đã bỏ thầy mẹ ư?... Nhưng cái đó không sao cả. Thấy cháu cực cần quá; anh cháu cũng vậy, lại nghiện rượu nữa. Chị cả cháu thì thật khổ sở... Chị cháu lấy một người chồng quá già, rất giàu, tham lam, chán ngắt. Cháu thương mẹ cháu thôi! Mẹ cháu giản dị như bác, người nhỏ bé loắt choắt như chuột. Lúc nào cũng vội vàng, tất tả và sợ hết mọi người. Thỉnh thoảng cháu muốn về thăm mẹ cháu quá!..

Bà mẹ buồn bã lắc đầu:

- Tội nghiệp!

Nhưng cô gái bỗng ngẩng đầu lên và vung tay ra như xua đuổi một cái gì:

- Ô, không! Có những lúc sao cháu vui thế, cháu thấy sướng thế!

Mặt cô tái đi và đôi mắt xanh của cô sáng lên. Cô để tay lên vai bà mẹ, nói nhỏ nhỏ, giọng kiên quyết và đầy tin tưởng:

- Nếu bác biết được... nếu bác hiểu rõ công việc chúng cháu đang làm vĩ đại như thế nào!

Một cảm giác gần như ghen tị xuất hiện trong lòng bà mẹ. Bà đứng dậy, buồn rầu nói:

- Tôi già quá rồi, làm gì được việc đó, lại đốt nát nữa...

... Pa-ven càng hay phát biểu ý kiến, thảo luận càng ngày càng hăng thêm, và người cứ sạm dần đi. Bà mẹ tưởng như khi nói chuyện với Na-ta-sa, hay khi nhìn cô ta, đôi mắt nghiêm nghị của anh sáng lên một cách dịu dàng hơn, giọng anh êm ái hơn, anh trở nên giản dị hơn.

Bà nghĩ: “ước gì Chúa run rủi!” và bà tủm tỉm cười.

Luôn luôn trong những buổi họp, khi những cuộc thảo luận mới bắt đầu quá sức sôi nổi và gay gắt, thì anh chàng người U-cơ-ren đứng dậy, mình lắc lư như quả chuông, cất cái giọng sang sảng và ô ô nói những lời giản dị, hiền hậu, và qua đó mọi người lại trở nên bình tĩnh và nghiêm nghị hơn. Về-xốp-si-cốp thì lúc nào cũng cau có, thôi thúc mọi người đi về đâu ấy; chính anh ta và anh chàng tóc đỏ Xa-môi-lốp là những người khơi mào cho tất cả mọi cuộc tranh cãi. Đồng tình với họ là I-van Bu-kin, một người đầu tròn, tóc trắng hếu, như bị thuốc tẩy làm bạc ra. I-a-cốp Xi-mốp, chải chuốt và sạch sẽ, nói ít, giọng nhỏ và nghiêm trang, anh ta cùng với Phê-đi-a Ma-din, cậu bé trán rộng, trong những cuộc tranh luận lúc nào cũng đứng về phía Pa-ven và anh chàng người U-cơ-ren.

Thỉnh thoảng Ni-cô-lai I-va-nô-vích từ thành phố về thay Na-ta-sa; đó là một người đeo kính có chòm râu nhỏ, màu vàng, quê ở một tỉnh nào xa lắm, nhấn mạnh chữ “ô” trong khi nói. Nói chung toàn con người anh có vẻ rất xa xôi. Anh nói những chuyện bình thường, về đời sống gia đình, về con cái, việc buôn bán, canh sát, giá thịt và bánh mì, nghĩa là nói đến tất cả những chuyện có liên quan đến cuộc sống hàng ngày. Mà trong bất cứ chuyện gì, anh cũng đều vạch ra cái giả nhân giả nghĩa, cái vô trật tự, cái ngu xuẩn đôi khi đến nực cười, nhưng bao giờ những cái đó cũng nhằm hại người. Bà mẹ tưởng chừng như anh ở một nơi rất xa xăm tới, ở một thế giới

nào khác mà trong đó tất cả mọi người đều sống một cuộc đời lương thiện và dễ dàng, còn ở đây bất cứ cái gì anh cũng thấy xa lạ cả; anh không thể quen được với cuộc sống đó; và nó gợi lên cho anh một ý muốn thâm lặng, kiên quyết xây dựng lại tất cả theo quan điểm của anh. Mặt anh vàng bủng; xung quanh mắt có những vết nhăn rẻ quạt, giọng nói khê, bàn tay anh lúc nào cũng nóng. Khi chào bà mẹ, anh ta nắm chặt tay bà trong bàn tay rần rỏ của anh, và sau cái bắt tay như thế lòng bà mẹ lại thấy dịu đi, yên tĩnh hơn.

Còn có những người khác từ thành phố về nữa, thường xuyên hơn cả là một chị vóc người cao dong dỏng, mắt to, mặt gầy và xanh. Tên chị là Xa-sen-ca, cử chỉ đi đứng có cái gì giống với dân ông; chị giận dữ cau đôi mày rậm và đen; và khi chị nói, hai cánh mũi nhỏ thanh của chiếc mũi thẳng pháp phồng.

Xa-sen-ca đầu tiên nói to, giọng quyết liệt:

- Chúng ta là những người xã hội chủ nghĩa...

Khi bà mẹ nghe tiếng đó, bà im lặng và nhìn thẳng vào mặt chị với vẻ kinh sợ thâm lặng. Bà đã từng nghe là những người xã hội chủ nghĩa đã giết Nga hoàng. Đây là vào những ngày tuổi trẻ, bà nghe người ta nói là bọn địa chủ vì muốn trả thù Nga hoàng đã giải phóng nông nô, họ đã thể với nhau rằng ngày nào chưa giết được vị vua ấy, thì họ nhất định không cắt tóc vội; vì thế, người ta gọi họ là những người xã hội chủ nghĩa. Còn bây giờ thì bà không hiểu được tại sao con bà và những bạn bè của nó lại là những người xã hội chủ nghĩa.

Khi mọi người đi khỏi, bà hỏi Pa-ven:

- Pa-ven con, chả lẽ con là người xã hội chủ nghĩa à?

Pa-ven nói, đứng trước mặt mẹ thẳng thắn và cứng rắn như mọi ngày:

- Vâng. Thế thì sao hở mẹ?

Bà thở dài, nhìn xuống và hỏi:

- Thật thế à, Pa-ven? Họ chống lại nhà vua, họ đã giết một vị Nga hoàng!

Pa-ven đi lại trong phòng, tay xoa lên má, mỉm cười nói:

- Chúng con không cần làm việc ấy!

Anh nói với bà rất lâu về một chuyện gì đó, giọng khê và nghiêm trang. Bà nhìn thẳng vào con và nghĩ bụng: "Nó sẽ không làm điều gì xấu cả, nó sẽ không thể làm được!".

Rồi cái danh từ kinh khủng kia ngày càng được nhắc đi nhắc lại luôn, cái vẻ đáng sợ của danh từ đó dần dần mất đi và bà nghe cũng quen tai như vô số những danh từ khác khó hiểu đối với bà. Nhưng bà không ưa Xa-sen-ca, và khi chị tới, bà thấy lo ngại, lúng túng...

Một hôm, bà bấu môi vẻ không bằng lòng, nói với anh người U-cơ-ren:

- Xa-sen-ca coi bộ nghiêm khắc quá! Lúc nào cô ta cũng chỉ huy: anh, anh phải làm cái này, anh phải làm cái kia...

Anh người U-cơ-ren cười ầm lên:

- Chính thế! Mẹ nói đúng lắm. Pa-ven hả?

Và nháy mắt liếc nhìn mẹ, anh nói với vẻ chế nhạo:

- Quý tộc mà!

Pa-ven bảo, giọng khô khan:

- Chị ấy là người tốt.

Anh người U-cơ-ren xác nhận:

- Đúng đấy! Nhưng chỉ có cái chị ấy không hiểu rằng chính chị là người phải làm, còn chúng ta thì chúng ta muốn làm và có thể làm được!

Rồi hai người bắt đầu thảo luận về điều gì mà bà mẹ không hiểu được.

Bà lại còn để ý thấy rằng đối với con trai bà, Xa-sen-ca lại còn nghiêm khắc hơn cả, thậm chí có lúc chị còn nói lớn tiếng với Pa-ven. Anh mỉm cười, im lặng và nhìn vào mặt chị cũng với cái nhìn dịu dàng như khi anh nhìn Na-ta-sa ngày trước vậy. Điều đó cũng làm cho bà không ưa.

Đôi khi bà ngạc nhiên thấy bọn trai trẻ đó bỗng nhiên có

những cơn vui bỗng bột, kỳ dị, lôi kéo cả mọi người. Việc đó thường xảy ra vào những buổi tối, lúc mà họ đọc báo về thợ thuyền ở nước ngoài. Lúc đó mắt mọi người đều sáng lên vì vui vẻ và ai nấy đều trở nên vui sướng một cách lạ lùng như trẻ con vậy; họ cười giòn tan và thân ái vỗ vào vai nhau.

- Các đồng chí người Đức giỏi thật - Có một người kêu lên như thế, hình như anh ta vui quá hoá say.

Lần khác họ lại hô lên:

- Công nhân Ý muôn năm!

Và khi họ cất tiếng hoan hô những người bạn ở tận phương xa không quen biết họ và cũng không hiểu tiếng nói của họ, hình như họ tin chắc rằng những người không quen biết ấy thế nào cũng nghe thấy tiếng họ và hiểu được niềm phấn khởi của họ...

Anh người U-cơ-ren nói, mắt sáng ngời, chan chứa tình yêu đối với mọi người:

- Giá chúng ta viết thư cho các đồng chí ấy thì tốt quá, đúng không? Để cho anh em thấy ở nước Nga cũng có những người bạn cùng tin và truyền bá một tín ngưỡng, có những người sống cùng một mục đích và cùng vui sướng trước những thắng lợi của họ.

Và tất cả, đầy ước mơ với những nụ cười rạng rỡ trên mặt, họ nói rất lâu về người Pháp, người Anh, người Thụy Điển, như những người bạn, những người thân thích mà họ quý trọng, mà họ cùng chung vui buồn.

Trong căn phòng nhỏ này, nảy sinh một tình thân ái thật chặt những người công nhân trên toàn trái đất. Tình cảm đó làm cho trái tim mọi người cùng rung theo một nhịp, làm bà mẹ cũng rạo rức; tuy bà không hiểu rõ, nhưng sức mạnh hào hứng, trẻ trung, hăng say và đầy hi vọng của nó đã nâng bà lên.

Một hôm bà bảo anh người U-cơ-ren:

- Các anh kể cũng lạ. Đối với các anh, ai cũng là đồng chí:

người Ác-mê-ni, người Do Thái, người Áo, các anh buồn vui vì tất cả mọi người!...

Anh nói:

- Vâng, vì tất cả mọi người, mẹ ạ, vì tất cả mọi người! Đối với chúng cháu, không có dân tộc, chủng tộc, chỉ có đồng chí hay kẻ thù thôi. Tất cả công nhân đều là đồng chí của chúng cháu, tất cả bọn nhà giàu, bọn cầm quyền đều là kẻ thù của chúng cháu. Khi người ta nhìn về thế giới với một tấm lòng tốt và khi thấy thợ thuyền chúng cháu đông đúc biết nhường nào, lực lượng của chúng cháu mạnh mẽ đến đâu, thì người ta sẽ thấy lòng tràn ngập vui sướng như trong một ngày hội!... Anh thợ Pháp, anh thợ Đức, anh thợ Ý, cũng sẽ cảm thấy như thế mẹ ạ, khi họ hiểu rõ cuộc sống! Chúng cháu là con cùng một mẹ, ấy là tư tưởng vô địch về tình anh em của quần chúng công nhân toàn thế giới. Mỗi tình đó sưởi ấm lòng chúng cháu, nó là vùng thái dương trên vòm trời công lý; mà vòm trời đó là ở trong lòng người công nhân. Dù người đó là ai, tự gọi mình là gì đi nữa, là người xã hội chủ nghĩa, họ vẫn là người anh em cùng lý tưởng của chúng cháu bây giờ và vĩnh viễn mai sau.

Niềm tin ngây thơ, nhưng vững chắc ấy, ngày càng phát sinh trong những người ấy, ngày càng dâng cao và lớn lên với cái sức mạnh hùng hậu của nó. Và khi bà mẹ thấy được niềm tin đó, thì bà mẹ bỗng cảm thấy rằng, trên thế giới đã thực sự xuất hiện một cái gì vĩ đại và toả sáng như vùng thái dương mà bà nhìn thấy trên trời.

Họ thường hát. Những bài hát giản dị mà ai cũng biết thì họ hát to và vui, nhưng đôi lúc họ hát những bài hát mà hình như lối cấu trúc có vẻ đặc biệt làm cho điệu hát lại không vui và khác thường. Họ hát những bài hát đó giọng trầm, nghiêm trang như hát thánh ca. Mặt họ tái đi, đỏ bừng lên, và từ những câu hát vang dội toát ra một sức mạnh to lớn.

Trong những bài hát mới ấy, đặc biệt có một bài làm cho bà mẹ hồi hộp và rạo rực. Nó không nói lên những nỗi thắc mắc

buồn bã của một tâm hồn khổ nhục, bơ vơ trên những nẻo đường tối tăm của nỗi phân vân đau đớn, không có những tiếng rên siết của một tâm hồn bị giày vò vì đói khổ và sợ hãi, không bản lĩnh, không màu sắc. Nó không vọng lên tiếng thở than nào nuốt của một tâm hồn mạnh mẽ, âm thầm khao khát được tự do phóng khoáng, không có tiếng hét thách thức của những kẻ táo gan sẵn sàng thủ tiêu cả điều ác lẫn điều thiện mà không cần phân biệt. Trong bài hát, người ta cũng không thấy cảm xúc cảm hôn mù quáng và hôn giận có khả năng tiêu huỷ hết thảy để trả thù, nhưng lại bất lực để sáng tạo được cái gì, trong bài hát đó không nghe cái gì của thế giới cũ, thế giới nô lệ.

Bà mẹ không thích những lời cứng cỏi và âm điệu khắc khổ của bài hát đó, nhưng trong lời và điệu ấy có cái gì lớn lắm, sức mạnh của nó át cả tiếng hát và lời ca, gọi lên trong lòng người linh cảm về một điều gì mà tư tưởng không bao trùm được. Điều đó bà mẹ trông thấy trên mặt, trong mắt của chàng trai cô gái; bà cảm thấy nó trong lồng ngực của họ, và khuất phục trước sức mạnh của nó mà không có lời và điệu nào diễn tả được hết, bà lắng nghe bài hát ấy với một sự chăm chú đặc biệt và một sự hồi hộp sâu sắc hơn những bài khác.

Họ hát bài đó khế hơn những bài khác, nhưng nó vang mạnh hơn, ôm choàng lấy mọi người như không khí một ngày tháng ba, một ngày đầu tiên của mùa xuân sắp đến.

Vê-xốp-si-cốp nói, về cau có:

- Đã đến lúc chúng ta ra đường hát bài ấy!

Khi cha anh ta lại ăn trộm cái gì đó, ngồi tù, anh ta thản nhiên bảo các bạn:

- Bây giờ, chúng ta có thể họp đảng nhà tôi...

Hầu như chiều nào, sau giờ làm việc, cũng có một đồng chí nào đó ngồi ở nhà Pa-ven; họ cùng nhau đọc sách và biên chép từng đoạn, chấm chỉ đến nỗi không kịp tắm rửa nữa. Khi ăn uống, họ cũng không rời quyển sách; và những câu chuyện họ nói, bà mẹ ngày càng thấy khó hiểu.

Pa-ven luôn luôn nhắc:

- Chúng ta phải có một tờ báo!

Cuộc sống trở nên gấp rút sôi nổi; họ ngày càng chạy nhanh hơn từ sách này sang sách khác giống như những con ong bay từ hoa này sang hoa khác.

Một hôm, Vê-xốp-si-cốp nói:

- Người ta bàn tán đến chúng ta rồi đó! Rồi chắc phải bị bắt thôi.

Anh người U-cơ-ren đáp lại:

- Trời sinh ra chim là để sa vào lưới mà!

Bà mẹ thấy ngày càng thích anh chàng người U-cơ-ren này hơn lên. Khi anh gọi bà là “mẹ” bà tưởng như có bàn tay dịu dàng trẻ con tới vuốt má bà. Chủ nhật nào Pa-ven bận, thì chính anh chế củi; có lần anh vác đến một tấm ván, lấy riu, khéo léo và nhanh nhẹn thay bậc cầu thang gỗ mục; lần khác, anh chữa đoạn hàng rào đã đổ. Vừa làm, anh vừa huýt sáo những điệu hay hay và buồn buồn.

Bà mẹ một hôm bảo con:

- Hay là để anh người U-cơ-ren lại ăn chung ở đây con nhá? Đối với hai con như thế tốt hơn là người nọ cứ chạy đi tìm người kia.

Pa-ven nhún vai hỏi:

- Việc gì mà tự mẹ làm phiền mình thế?

- Ấy, sao con lại nói thế! Suốt đời mẹ đã phải chịu phiền chẳng biết vì ai. Vì người tốt thì được lắm chứ.

Pa-ven trả lời:

- Tuỳ mẹ! Anh ấy mà đến ở thì con cũng thích...

Thế là anh người U-cơ-ren đến ở chung với hai mẹ con bà.

VIII

Ngôi nhà nhỏ bé ở cuối vùng ngoại ô đã làm cho người ta để ý; hàng chục đôi mắt đa nghi tò mò dòm dò. Nhiều thứ dư luận xôn xao bàn tán về ngôi nhà đó, người ta cố hăm dọa, khám phá cái bí mật ẩn giấu sau những bức tường của ngôi nhà gần đầm lầy. Ban đêm, người ta đến dòm vào cửa sổ; thỉnh thoảng có kẻ đến gõ vào cửa kính rồi chạy trốn thật nhanh, hốt hoảng.

Một hôm, giữa phố, ông chủ quán rượu Bê-gun-xốp giữ bà mẹ lại; ông già nhỏ bé đáng điệu mảnh mai ấy, cổ đỏ rực, da dần deo, luôn luôn quấn chiếc phu-la lụa đen và khoác một chiếc gi-lê dày bằng nhung màu tím nhạt; trên sống mũi nhọn hoắt của ông ta có đôi kính gọng đôi môi, nên người ta đặt tên ngoại cho ông là “Mắt xương”. Chặn bà mẹ lại ông ta nói luôn một hơi không cần đợi trả lời, tuôn ra một tràng giỡn già khô khan như pháo nổ:

- Thế nào, bà Pê-la-gây-a Ni-lốp-na, bà mạnh khỏe chứ? Còn anh con bà ra sao? Bà không lấy vợ cho anh ấy đi, chưa à? Anh ấy đến tuổi lấy vợ rồi còn gì. Dựng vợ gả chồng cho con rồi thì cha mẹ mới yên tâm. Con người ta có gia đình thì sống khỏe mạnh, cả thân thể lẫn tâm hồn, trong gia đình con người giống như nấm trong đám. Tôi mà ở vào địa vị bà thì tôi đã lấy vợ cho anh ấy rồi. Đời bây giờ đòi hỏi phải kiểm soát chặt chẽ sự sống của mọi người; người ta bắt đầu sống theo ý mình. Tư tưởng sinh ra lộn xộn, thì hành động đáng phê phán. Bọn trai trẻ bỏ không đến nhà thờ thiêng nữa, họ xa lánh những nơi công cộng; họ họp giấu họp giếm trong xó xỉnh rồi xì xào với nhau. Tại sao họ lại phải xì xào, tôi xin hỏi bà? Tại sao họ lại trốn tránh mọi người? Tất cả những điều mà người ta không dám nói trước công chúng, như ở quán rượu chẳng hạn, thì đó là chuyện gì? Chuyện bí mật à! Cái chỗ để cho chuyện bí mật, chỉ có ở nhà thờ Chúa thiêng liêng của chúng ta. Còn tất cả

những chuyện bí mật khác, làm vụng trộm ở các xóm xinh, đều là do trí óc điên dại mà ra cả. Thôi, xin chúc bà mạnh khỏe!

Ông khuynh tay lại, hết sức kiểu cách nhấc mũ vẫy vẫy trên không rồi đi thẳng làm bà mẹ ngỡ ngàng.

Ma-ri-a Coóc-xu-nô-va, mẹ láng giềng, vợ góa của bác thợ rèn, bán hàng quà ở cửa nhà máy, gặp bà mẹ ở chợ cũng bảo bà:

- Bà Pê-la-gây-a này, bà hãy trông coi con bà một chút!

- Chuyện gì thế? - bà mẹ hỏi.

Ma-ri-a thăm thì một cách bí mật:

- Người ta đồn về anh ấy nhiều lắm! Những điều không hay gì đâu, bà ạ! Người ta bảo anh ấy tổ chức một hội gì, hội giáo phái huyền bí ấy. Họ sẽ quật lẫn nhau, giống như bọn người cuồng tín vậy.

- Bà chỉ nói nhảm, Ma-ri-a!

- Bà nên mắng người làm việc nhảm ấy, chứ đừng mắng người kể lại chuyện nhảm.

Bà mẹ thuật lại tất cả những chuyện ấy cho con nghe. Pa-ven chỉ nhún vai mà không trả lời. Còn anh người U-cơ-ren thì phá lên cười, tiếng cười ồ ồ và thân mật.

Bà nói:

- Các cô gái cũng rất bức với các anh đấy! Cô nào thì cũng thấy các anh là đáng tẩm chồng cả, tất cả đều làm việc giỏi, lại không rượu chè, thế mà sao lại không thèm nhìn ngó đến các cô ấy! Họ bảo như có các cô gái đang điếm ở thành phố về thăm các anh...

Pa-ven nhăn mặt khó chịu:

- Thế nữa!

Anh người U-cơ-ren thở dài nói:

- Ở trong bãi bùn lầy, cái gì người cũng thấy thối cả! Mẹ này, giá mẹ cắt nghĩa cho mấy cô ấy, những cô bé ngốc nghếch ấy hiểu cảnh vợ chồng ra sao, để chúng đừng vội để người ta đánh cho gãy xương sườn.

Bà mẹ kêu lên:

- Này, các con ơi, các cô ấy thấy khổ nhục, các cô ấy hiểu thế; nhưng các cô ấy bỏ đi đâu, ngoài cách ấy ra?

Pa-ven nói:

- Các cô ấy chưa hiểu rõ, nếu không thì các cô ấy đã tìm ra đường đi rồi.

Bà nhìn về mặt nghiêm nghị của con:

- Vậy thì các anh hãy dạy cho họ biết với! Các anh cứ việc tìm mấy cô thông minh xem nào...

Pa-ven trả lời cộc lốc:

- Chuyện ấy không tiện.

Anh người U-cơ-ren hỏi:

- Mà ta hãy thử xem sao?

Im lặng một phút, Pa-ven trả lời:

- Người ta sẽ bắt đầu sóng đôi nhau đi chơi, rồi một vài anh lấy vợ, thế là hết!

Bà mẹ ngồi nghĩ trầm ngâm. Cái khắc khổ kiểu thầy tu của con làm bà bối rối. Bà thấy lời khuyên của con được bạn hữu nghe theo, kể cả những đồng chí hơn tuổi, như anh người U-cơ-ren chẳng hạn; nhưng bà thấy hình như mọi người đều sợ anh, chứ không mến anh vì tính nghiêm khắc ấy.

Một buổi tối, bà đã đi nằm, Pa-ven và anh người U-cơ-ren còn đọc sách; qua bức tường mỏng, bà lắng tai nghe họ nói chuyện nhỏ với nhau.

Anh người U-cơ-ren bỗng nói khẽ:

- Mình thích Na-ta-sa lắm, cậu biết không?

Pa-ven không trả lời ngay:

- Mình biết!

Bà mẹ nghe tiếng anh người U-cơ-ren từ từ đứng dậy, anh bước quanh trong phòng. Đôi chân trần anh lê trên sàn nhà. Có tiếng huyết sáo trầm buồn vang lên. Sau đó lại nghe tiếng nói ô ô của anh ấy.

- Chị ấy có thấy không nhỉ?

Pa-ven im.

- Cậu nghĩ sao? - Anh người U-cơ-ren hạ giọng xuống hỏi.

- Chị ấy biết! - Pa-ven trả lời. - Chính vì thế, mà chị ấy từ chối, không hướng dẫn chúng mình học tập nữa.

Anh người U-cơ-ren lại lê chân trên sàn nhà và trong phòng lại vang lên tiếng huyết sáo se se. Sau đó anh hỏi:

- Hay là mình ngỏ lời với chị ấy...

- Cái gì?

Anh người U-cơ-ren lại nói sẽ hơn:

- Là mình...

Pa-ven ngắt lời:

- Để làm gì?

Anh người U-cơ-ren ngừng nói và bà mẹ cảm thấy như anh ta mỉm cười:

- Cậu xem, mình thì mình nghĩ rằng khi yêu một người con gái, phải nói cho người ta biết, nếu không thì chẳng đi đến đâu.

Pa-ven gập mạnh sách lại. Câu hỏi của anh vang lên:

- Mà cậu mong muốn đi đến kết quả gì?

Cả hai đều im lặng một lúc lâu.

Anh người U-cơ-ren lại hỏi:

- Thế sao?

Pa-ven chậm rãi nói:

- An-đơ-rây, cậu phải nhận rõ xem mình muốn gì. Cứ cho là cô ấy cũng yêu cậu đi, mình thì không nghĩ như thế, nhưng cứ cho là thế. Hai cô cậu lấy nhau. Một cuộc hôn nhân lý thú đấy: một cô trí thức kết duyên với một cậu công nhân! Rồi con cái sinh ra. Cậu sẽ phải làm việc một mình... mà làm thật nhiều. Đời cô cậu lúc đó sẽ là một cuộc đời vì miếng ăn, vì con cái, vì nhà ở. Còn vì sự nghiệp thì các cô cậu không còn nữa rồi! Mất cả hai người!

Im lặng một lát, Pa-ven lại nói hình như dịu giọng hơn:

- An-đơ-rây, tốt hơn là cậu vứt hết những chuyện ấy đi. Và đừng làm phiền cô ta...

Lại im lặng. Tiếng quả lắc đồng hồ đều đều tích tắc đánh nhịp từng giây.

Anh người U-cơ-ren nói:

- Một nửa trái tim thì yêu, một nửa lại ghét, chả lẽ đấy là trái tim à?

Có tiếng giở sách: chắc là Pa-ven lại đọc. Bà mẹ nằm, mắt nhắm, không dám cựa quậy. Bà thương hại anh chàng người U-cơ-ren vô cùng, nhưng bà lại thương con nhiều hơn, bà nghĩ bụng:

“Con yêu quý của mẹ...”

Đột nhiên, An-đơ-rây lại hỏi:

- Thế thì phải im à?

Pa-ven đáp khẽ:

- Như thế trung thực hơn.

An-đơ-rây nói:

- Chúng ta sẽ đi theo con đường ấy.

Một phút sau, anh nói tiếp, giọng buồn và khẽ:

- Pa-ven ạ, cậu sẽ thấy khổ, khi cậu sẽ cũng... cũng như...

- Mình thì thấy khổ rồi...

Gió thổi ào ào xung quanh nhà. Chiếc quả lắc đồng hồ đều đặn đếm thời gian trôi qua.

Anh người U-cơ-ren chậm rãi nói:

- Những điều đó, chẳng phải là những chuyện đáng cười!

Bà mẹ vui mặt trong gối khóc thầm.

Sáng mai, bà thấy An-đơ-rây như bé đi, và lại dễ thương hơn nữa. Còn Pa-ven, cũng như mọi khi, vẫn gầy, dong dỏng và lặng lẽ. Từ trước, bà vẫn gọi anh người U-cơ-ren là An-đơ-rây Ô-ni-xi-mô-vích, nhưng hôm đó bà buột miệng:

- An-đơ-rây, con phải vá ủng đi thôi, không lại lạnh chân mất!

An-đơ-rây trả lời:

- Kỳ lương này con sẽ mua đôi mới! - Rồi anh cười, và đặt bàn tay dài lên vai bà, anh đột nhiên hỏi:

- Có lẽ chính mẹ là mẹ thật của con đấy? Chỉ có điều là mẹ không muốn nhận trước mặt mọi người thôi vì con xấu xí, phải không?

Bà mẹ im lặng, vỗ nhẹ vào tay anh. Bà muốn nói với anh nhiều lời âu yếm, nhưng lòng bà thất lại vì thương xót, còn lưỡi thì lú lút không nói được.

IX

Ở vùng ngoại ô, người ta đã nói đến những người xã hội chủ nghĩa rải khắp nơi những tờ truyền đơn viết bằng mực xanh. Trong những tờ truyền đơn ấy đã tố cáo những chế độ ở nhà máy, đã kể lại những cuộc đình công của công nhân ở Pê-téc-bua và miền Nam nước Nga, kêu gọi công nhân đoàn kết đấu tranh để bảo vệ quyền lợi của mình.

Những người đứng tuổi trong nhà máy, lĩnh lương cao, thì cười:

- Bọn quấy rối! Phải đánh cho chúng nó vỡ mặt ra mới được!

Và họ đem những tờ truyền đơn lên ban giám đốc. Thanh niên thì đọc những lời tuyên bố một cách nhiệt tình:

- Thật đấy!

Còn phần đông thợ thuyền làm việc đến mệt nhoài ra, đối với cái gì cũng lạnh nhạt, thì uể oải đáp lại:

- Ăn thua quái gì, liệu có thể làm gì được không?

Nhưng truyền đơn làm mọi người háo hức, và nếu một tuần không có là họ lại bảo nhau:

- Rõ là đã thôi không in ra nữa...

Nhưng đến thứ hai, những tờ đó lại xuất hiện, thì công nhân lại thì thầm bàn tán.

Ở nhà máy và trong quán rượu, người ta nhận thấy có những người lạ mặt, mới đến. Họ hỏi han, nhìn ngắm, đánh hơi và bỗng chốc làm cho mọi người để ý, người này thì vì đề dặt đến khả nghi, người khác thì quá ư vô vập.

Bà mẹ hiểu rằng tất cả sự xôn xao đó là do công việc của con bà cả. Bà thấy nhiều người xoắn xuýt xung quanh anh, và những mối lo sợ về số phận của con mình pha lẫn với lòng tự hào có được một người con như thế.

Một tối, Ma-ri-a Coóc-xu-nô-va gõ vào cửa kính, và khi bà mẹ ra mở, thì mẹ này vội vàng thì thầm:

- Đây bà Pê-la-gây-a liệu đấy! Đến lúc các cậu ấy hết đùa giỡn rồi! Họ đã định tối nay đến khám nhà bà, nhà Ma-din, nhà Vê-xốp-si-cốp...

Cặp môi dày của Ma-ri-a run lập cập, cánh mũi đầy thịt thở phì phì, mắt chơm chớp và liếc bên nọ bên kia, rình ngó ai ngoài phố:

- Còn tôi, tôi không biết gì đâu đấy nhé, tôi không có nói gì với bà đâu, tôi cũng không gặp bà hôm nay đâu, bà hiểu chưa?

Rồi mẹ chạy biến.

Bà mẹ khép cửa sổ lại, từ từ ngồi phịch xuống ghế. Nhưng chợt nghĩ đến nguy cơ đang đe dọa con mình, bà vội nhồm dậy; bà nhanh nhẹn mặc áo vào, rồi không hiểu vì sao lại trùm khăn lên đầu, thắt lại thật chặt, rồi chạy đến nhà Phê-đi-a Ma-din, anh này đang ốm không đi làm. Lúc bà vào, Phê-đi-a đang ngồi bên cửa sổ đọc sách, tay trái anh cầm tay phải đưa đi đưa lại tách ngón tay cái ra. Được biết tin, anh đứng phắt dậy, mặt tái đi. Anh lầu nhầu:

- Lại có chuyện ấy à...

Bà mẹ tay run run vừa lau mồ hôi trên mặt vừa hỏi:

- Phải làm gì bây giờ?

Phê-di-a lấy bàn tay không đau vuốt mở tóc xoắn và nói:

- Gương tí đã, bà đừng sợ!

Bà kêu lên:

- Nhưng chính anh cũng sợ kia mà!

- Tôi ấy à?

Đôi má anh bật đỏ lên, anh mỉm cười, ngượng ngập, bảo:

- Hừ.... quái! Phải báo tin cho Pa-ven. Cháu bảo người đi ngay! Bà cứ về, không sao! Người ta không đánh hấn?

Về đến nhà, bà nhặt tất cả sách, ôm vào ngực đi khắp nhà một lúc lâu, để tìm chỗ giấu; bà nhìn dưới lò, trong lò, và cả đến thùng đựng nước nữa. Bà ngỡ là Pa-ven bỏ công việc về ngay; nhưng không thấy về. Cuối cùng, mệt quá, bà ngồi lên ghế dài trong bếp, giấu sách vào dưới chỗ ngồi, không dám đứng dậy, ngồi mãi đấy cho đến lúc Pa-ven và anh người U-cơ-ren về. Bà kêu lên nhưng không đứng dậy:

- Các anh đã biết rồi chứ?

Pa-ven mỉm cười, trả lời:

- Vâng, chúng con biết. Mẹ sợ à?

- Ừ, mẹ sợ, mẹ sợ lắm!...

An-đơ-rây nói:

- Không nên sợ! Có ích gì đâu.

Pa-ven nói:

- Đến xa-mô-va mẹ cũng chưa bắt lên?

Bà mẹ đứng dậy, trở vào đóng sách, nói một cách bồi hồi:

- ... tại những cái này đây...

Con bà và anh chàng người U-cơ-ren đều phá lên cười, làm bà yên lòng. Pa-ven cầm mấy quyển sách ra giấu ở ngoài, còn An-đơ-rây đi bắc xa-mô-va, bảo:

- Chẳng có gì đáng sợ cả, mẹ ạ! Chỉ thấy hổ thẹn cho những kẻ đi làm những chuyện không đâu. Mấy anh đàn ông lực lưỡng, đeo gươm dài, gót ủng có cá sấu, đến lục lọi khắp mọi nơi. Dòm dưới gầm giường, dưới bếp lò; nếu có hằm thì họ chui

xuống; nếu có gác chứa thì họ leo lên. Mạng nhện rơi trên mồm họ, rồi họ thở dốc. Việc chán ngắt, họ xấu hổ, do đó họ làm có vẻ hình như rất hung ác, và giận dữ với mọi người. Họ hiểu mà! Việc bẩn thỉu lắm. Có lần họ đến lục lọi tất cả ở nhà con, rồi ngượng quá bỏ về; lần khác, họ bắt con đi, rồi bỏ con vào tù, con phải ngồi ở đấy độ bốn tháng. Trong tù có lúc họ gọi ra, dắt con đi qua phố xá có lính đi kèm, hỏi đôi ba việc. Họ chẳng ranh khôn gì, nói chuyện ngớ ngẩn, nói xong họ lại cho lính dẫn con về nhà lao. Và họ dẫn đi, dẫn lại như thế mãi, phải làm cho xúng với đồng lương cơ mà! Sau rồi họ thả con ra, thế là hết chuyện!

Bà mẹ kêu lên:

- An-đơ-rây, lúc nào con cũng có cách nói đùa được!

Quỳ trước chiếc xa-mô-va, An-đơ-rây lấy hết hơi thổi lửa; nhưng anh ngẩng mặt lên đỏ gay, hai tay sửa lại đôi ria và hỏi:

- Mà con nói thế nào nhỉ?

- Nói như thế không ai làm nhục con bao giờ cả ấy...

Anh đứng dậy, vừa lắc đầu, vừa mỉm cười nói:

- Chẳng lẽ trên thế gian này lại có người không bị lăng nhục hay sao? Người ta làm nhục con mãi rồi, con cũng chẳng buồn giận nữa. Làm thế nào, nếu người ta không thể xử sự khác được? Giận hờn làm trở ngại cả công việc, mà để ý đến nó quá là mất cả thì giờ. Đời là thế đấy! Xưa kia, con cũng hay giận người, nhưng rồi nghĩ lại, con thấy vô ích. Ai cũng sợ bị người khác đánh, nên vội vàng ra tay đánh trước. Đời là thế đấy, mẹ ạ!

Lời anh vang lên diêm tĩnh, làm đẹp sang một bên nổi lo ngại sắp bị khám xét; đôi mắt lỗi của anh tươi cười, trong sáng; anh ta tuy cao lêu nghêu, nhưng lại rất uyển chuyển.

Bà mẹ thở dài, rồi chúc anh, giọng nhiệt tình:

- An-đơ-rây, cầu Chúa ban phúc lành cho con!

Anh ta sải chân bước lại gần chiếc xa-mô-va, ngồi xổm xuống, lẩm bẩm:

- Nếu người ta ban hạnh phúc cho con, con không từ chối, nhưng van xin thì không bao giờ con làm!

Pa-ven ở sân bước vào, nói giọng tin tưởng:

- Chúng sẽ chẳng tìm thấy gì đâu!

Rồi anh đi rửa mặt, lau tay hết sức cẩn thận và nói:

- Mẹ này, nếu mẹ tỏ ra hoảng hốt, chúng sẽ bảo nhau: thế nào trong nhà này cũng có cái gì đây, nên bà ta mới run như vậy. Mẹ cũng biết đấy, chúng con không muốn làm gì xấu cả; chân lý là về phía chúng con, chúng con sẽ suốt đời hoạt động vì chân lý ấy - đấy là tất cả tội lỗi của chúng con. Thế thì sợ cái gì?

Bà hứa:

- Pa-ven ạ, mẹ sẽ bạo dạn. - Rồi bà lại buột miệng nói, giọng chán ngán:

- Giá chúng đến nhanh đi cho rảnh!

Nhưng đêm hôm đó, chúng không đến. Sáng hôm sau, để đón những câu nói đùa trước nỗi sợ của mình, bà mẹ tự cười mình đầu tiên:

- Chưa gì mà đã sợ cuống cả lên!

X

Sau cái đêm báo động ấy non một tháng, chúng mới đến. Lúc ấy, Ni-cô-lai Vê-xốp-si-cốp đang ở đó, và cả ba đều nói về tờ báo của họ. Lúc đó đã khuya, gần nửa đêm. Bà mẹ đã đi nằm, bà ngủ chập chờn và phảng phất nghe thấy tiếng nói sẽ và lo lắng của họ. An-đơ-rây rón rén đi qua nhà bếp và se sẽ khép cánh cửa lại. Bên hàng hiên, có tiếng thùng sắt đổ. Bỗng nhiên cửa mở toang, An-đơ-rây bước vào bếp và kêu lên se sẽ:

- Kìa, tiếng đình thúc ngựa vang lên!

Bà mẹ tung chăn vùng dậy, tay run run vớ quần áo; nhưng Pa-ven đã đứng ở ngưỡng cửa và bình tĩnh bảo mẹ:

- Mẹ cứ ngủ đi... mẹ mệt đấy...

Có tiếng sột soạt se sẽ ngoài hàng hiên. Pa-ven đi lại gần cửa, lấy tay đẩy cửa rồi hỏi:

- Ai đấy?

Nhanh như chớp, một bóng người đen xạm cao lớn đã bước nhanh vào cửa; rồi một bóng nữa theo sau; hai tên sen-dâm đẩy Pa-ven vào, đứng vây lấy anh, nói giọng the thé và vẻ giễu cợt:

- Không phải những người mà anh đợi hả?

Người nói đó là một sĩ quan cao lớn, mảnh khảnh, ria đen ngòm và lưa thưa. Phê-di-a-kin, tên cảnh sát vùng ngoại ô đi về phía bà mẹ, một tay hấn để lên ria mũ lưỡi trai, một tay chìa vào bà, vừa nói vừa trợn mắt dữ tợn:

- Bẩm quan, mẹ nó đây!

Rồi vung tay về phía Pa-ven, hấn nói thêm:

- Còn chính nó đấy!

- Pa-ven Vơ-la-xốp? - tên sĩ quan nheo mắt, hỏi và khi Pa-ven im lặng gật đầu, tên sĩ quan vừa rê chòm ria vừa nói tiếp:

- Tao được lệnh tới khám nhà mày. Mụ già kia, dậy đi!

Còn ai kia?

Hấn nhìn vào trong buồng, rồi rảo bước tiến vào:

- Tên chúng mày là gì?

Hai người nữa bị gọi đến làm chứng, bước vào: bác thợ đúc già Tơ-vê-ri-a-cốp và người ở nhà trọ là bác thợ đốt lò Ru-bin, một người đàn ông đen, vạm vỡ. Bác nói giọng đục và sang sảng:

- Chào bà Ni-lốp-na!

Bà mẹ mặc áo, và như để có thêm can đảm, nói khẽ:

- Làm gì lại đến đêm thế. Mọi người đang ngủ... thì họ lại đến!...

Gian phòng thật là chật và sặc mùi kem đánh giấy. Hai tên sen-dâm và tên đội cấm khu ngoại ô là Ru- xơ-kin nện gót giấy ống trên sàn nhà, lôi sách ở ngăn ra, chồng chất lên bàn

trước mặt tên sĩ quan. Hai tên nữa dấn vào tường, nhòm xuống gầm ghế, một tên ỉ ạch leo lên lò sưởi. An-đơ-rây, Vê-xốp-si-cốp đứng sát cánh nhau ở góc nhà. Bộ mặt rỗ của Ni-cô-lai đầy những vết đỏ, cặp mắt tí hí của anh nhìn như dán vào người tên sĩ quan. An-đơ-rây về bộ ria và khi bà mẹ bước vào phòng, anh mỉm cười gật đầu âu yếm nhìn bà.

Cố nén nỗi sợ, bà đi đứng không dè dặt như ngày thường, người thẳng, ngực ưỡn ra đằng trước, điệu bộ đó làm thân hình bà có một vẻ quan trọng quá mức đến tức cười. Bà đi thật mạnh, nhưng đôi lông mày lại rung rung...

Tên sĩ quan nhanh nhẹn chìa mấy ngón tay tháp bút trắng bệch cầm những quyển sách, lật mấy trang lác đác, rồi với một cử chỉ thành thạo, vút sang một bên. Thỉnh thoảng một quyển rơi sập xuống đất. Mọi người im lặng, chỉ nghe thấy tiếng bọ sen-dâm muốt mồ hôi khịt mũi, tiếng dinh thúc ngựa lịch kích và đôi khi nghe có tiếng hỏi khẽ:

- Đã xem đây chưa?

Bà mẹ đứng ngay gần tường, bên cạnh Pa-ven; cũng như con, bà khoanh tay trước ngực, và nhìn tên sĩ quan. Đầu gối bà run run, đôi mắt như bị một làn sa mù chắn ngang.

Bỗng giọng nói của Vê-xốp-si-cốp thét lên phá tan im lặng:

- Vút sách xuống đất như thế để làm gì?

Bà mẹ rùng mình. Tơ-vê-ri-a-cốp ngừng phất đầu lên như bị ai dấn vào gáy; còn Rư-bin thì dang háng và chăm chú nhìn Ni-cô-lai.

Tên sĩ quan lại nheo mắt và nhìn chòng chọc vào bộ mặt rỗ, bất động, những ngón tay hần lại lật giở từng trang càng nhanh hơn. Có lúc hần mở đôi mắt xám ra thật to, tưởng chừng như hần đau đớn quá không chịu nổi và hần sắp kêu lên một tiếng giận dữ bất lực vì sự đau đớn ấy.

Vê-xốp-si-cốp lại nói:

- Bác lính nhặt sách lên...

Bọn sen-dâm quay cả lại nhìn anh rồi nhìn tên sĩ quan.

Tên này lại ngẩng đầu nhìn khắp thân hình vạm vỡ của Ni-cô-lai, nói bằng giọng mũi kéo dài:

- Hừ, nhặt lên...

Một tên sen-dầm cúi xuống, và vừa liếc mắt nhìn Vê-xốp-si-cốp vừa nhặt những quyển sách đã nhàu...

Bà mẹ thì thầm bảo con:

- Ni-cô-lai đáng lẽ phải im đi!

Pa-ven nhún vai. An-đơ-rây cúi đầu.

Tên sĩ quan hỏi:

- Ai đọc Kinh Thánh đây?

Pa-ven trả lời:

- Tôi.

- Thế tất cả những sách này của ai?

- Của tôi!

Tên sĩ quan tì vào lưng ghế nói:

- Được.

Hắn bẻ những ngón tay thon nhỏ, duỗi chân dưới bàn, vuốt ria và hỏi Vê-xốp-si-cốp :

- Đây là An-đơ-rây Na-khốt-ca phải không?

- Tôi! - Ni-cô-lai trả lời và bước về phía trước. An-đơ-rây giơ tay, nắm lấy vai anh ta, kéo anh lùi lại:

- Anh ấy nhầm đấy. Tôi là An-đơ-rây!...

Tên sĩ quan giơ ngón tay trở đũa Vê-xốp-si-cốp và nói:

- Bây giờ hãy coi chừng!

Hắn bắt đầu lục lọi trong giấy tờ của hắn.

Bên ngoài, ánh trăng sáng ngời, lạnh lùng chiếu qua cửa sổ. Có người đi lại trước nhà, tuyết dưới chân lạo sạo.

Tên sĩ quan hỏi:

- Na-khốt-ca, mày đã bị liên can đến những vụ án tội phạm chính trị phải không?

- Phải, ở Rô-stốp và Xa- ra- tốp. Nhưng ở đây sen-dầm gọi tôi là “anh”...

Tên sĩ quan chớp mắt phải, lấy tay dụi mắt, nhe hàm răng nhỏ nói:

- Vậy Na-khốt-ca, anh có biết, ừ chắc anh có biết bọn khốn nạn nào đã rải những truyền đơn tội lỗi trong nhà máy chứ?

An-đơ-rây đứng đưa chân, nhoẻn miệng cười và định nói gì đó, thì tiếng nói giận dữ của Vê-xốp-si-cốp lại vang lên:

- Lần đầu chúng tôi trông thấy bọn khốn nạn...

Im lặng trong chốc lát, mọi người đều không cử động.

Vết sẹo trên gương mặt của bà mẹ tái đi và lông mày bên phải của bà nhếch lên. Hàm râu đen của Rư-bin run rẩy khác thường, bác lấy mấy ngón tay thông thả vuốt nó, đầu cúi xuống.

Tên sĩ quan truyền:

- Tổng cổ con vật này ra!

Hai tên sen-dâm nắm tay Ni-cô-lai, đẩy anh đi xuống bếp. Đến đó, anh đứng dừng lại và cố bám chân xuống sàn, kêu lên:

- Khoan đã... để tôi mặc áo nào!

Tên đội cảm trở vào nói:

- Không có gì, chúng tôi đã khám hết cả.

Tên sĩ quan mỉm cười thốt lên:

- Cố nhiên! Ở đây là một kẻ đã từng trải...

Bà mẹ lắng nghe giọng nói yếu ớt, rung rung và rời rạc của hắn và sợ hãi nhìn bộ mặt vàng khè ấy, bà cảm thấy đó là một kẻ tàn nhẫn, lòng hắn chứa đầy sự khinh bỉ nhân dân. Xưa kia bà ít trông thấy hạng người ấy, và hầu như đã quên rằng còn có bọn chúng. Bà nghĩ:

- “Đáng lo ngại cái bọn này đây!”

- An-đơ-rây Ô-ni-xi-mốp Na-khốt-ca, đứa con hoang, tôi bắt anh!

An-đơ-rây bình tĩnh hỏi:

- Vì cố gì?

Tên sĩ quan với giọng lịch sự độc địa trả lời:

- Tôi sẽ nói với anh sau!

Rồi quay về phía bà mẹ, hấn hỏi:

- Mụ biết chữ không?

Pa-ven trả lời thay:

- Không.

Tên sĩ quan giọng gay gắt:

- Tao không hỏi mày.

Và hấn tiếp:

- Mụ già, trả lời đi!

Tự nhiên bà thấy tràn ngập căm thù đối với hấn và bỗng đứng như người nhẩy vào chỗ nước giá, bị rét run, bà đứng phất lên, vết sẹo đỏ tía lên, lông mày nhú thấp xuống.

- Ông đừng quát! - bà nói và chìa tay về phía tên sĩ quan - Ông còn trẻ tuổi chưa biết buồn khổ là thế nào...

Pa-ven can:

- Mẹ bình tĩnh lại!

Bà vùng đi về phía bàn, kêu lên:

- Khoan đã, Pa-ven!.. Tại sao các ông lại bắt người như thế?

Tên sĩ quan đứng dậy, kêu lên:

- Không can gì đến mụ, câm ngay! Dẫn tội phạm Vê-xốp-si-cốp vào đây.

Rồi hấn nâng một tờ giấy lên ngang mặt, bắt đầu đọc.

Chúng dẫn Vê-xốp-si-cốp vào.

Tên sĩ quan ngừng đọc, quát:

- Bỏ mũ ra!

Rư-bin đến gần bà mẹ rồi thích vào vai bà, nói thăm:

- Mẹ đừng nóng, mẹ ạ!

- Ghi lấy tay tôi thế này, tôi làm sao mà bỏ mũ được? - Vê-xốp-si-cốp hỏi, làm át cả giọng đọc biên bản.

Tên sĩ quan quăng tờ giấy xuống bàn:

- Ký vào!

Bà mẹ nhìn mọi người ký vào biên bản, sự phấn uất đã tắt đi, lòng bà héo lại, những giọt nước mắt uất ức, bắt lực trào ra.

Ròng rã hai mươi năm sống với chồng, bà đã khóc với những giọt nước mắt như thế, nhưng những năm gần đây, bà hầu như đã quên đi cái mùi vị đau đớn ngấm ngấm của chúng rồi. Tên sĩ quan nhìn bà, nhìn mặt lại một cách khinh bỉ:

- Bà gào thét sớm quá đấy. Liệu đấy, sợ sau này không còn đủ nước mắt mà khóc thôi!

Bà lại thấy tức lên, bảo:

- Những bà mẹ bao giờ cũng có đủ nước mắt. Nếu ông có mẹ, chắc mẹ ông cũng rõ điều ấy!

Tên sĩ quan xếp vôi giấy má vào trong chiếc cặp mới nguyên, khoá bóng loáng. Hắn ra lệnh:

- Đi!

Pa-ven bắt tay các đồng chí nói giọng khê nhưng nồng nàn:

- Chào An-đơ-rây, chào Ni-cô-lai, rồi ta sẽ gặp nhau!

- Đúng đấy, rồi sẽ được gặp nhau! - tên sĩ quan chế giễu lấp lẹ.

Vê-xốp-si-cốp thở hổn hển, cổ béo đỏ gay, mắt long lên vì giận dữ. An-đơ-rây chỉ cười và gật đầu, vừa nói vài câu với bà mẹ. Bà làm dấu thánh cho anh và bảo:

- Chúa bao giờ cũng nhận ra người ngay...

Rồi toán người mặc áo xám rút ra khỏi cửa cùng với tiếng đình thúc ngựa lách kích, và biến mất. Rư-bin ra sau cùng; đôi mắt của bác chăm chú nhìn Pa-ven, và trầm ngâm nói:

- Nào... chào anh!

Rồi bác chậm rãi đi ra, vừa đi vừa ho khù khụ trong bộ râu.

Tay chấp sau lưng, Pa-ven đi lại trong phòng bước qua những sách vở quần áo lăn lóc trên sàn nhà, giọng nói rầu rĩ:

- Mẹ thấy chuyện xảy ra thế nào chưa?

Bà mẹ ngơ ngác nhìn gian phòng bữa bãi, bà thăm thì, giọng rữ rụi:

- Vê-xốp-si-cốp lại mắng nó làm gì?

- Hoảng sợ cũng nên - Pa-ven khẽ nói.

Bà mẹ nói lảm nhảm khoa tay về bất lực:

- Chúng đến, bắt người, đem đi!

Con trai bà thì ở lại, bà thấy trong lòng bình tĩnh hơn; ý nghĩ thì dừng lại trước sự việc nhưng không thể hiểu được nó.

- Thằng mặt vàng ấy chế giễu, dọa dẫm ta...

Bỗng Pa-ven nói giọng cương quyết:

- Thôi mẹ. Chúng ta cùng thu xếp tất cả các thứ này đi...

Anh chỉ gọi "mẹ", tiếng gọi âu yếm, những khi anh đứng gần mẹ hơn. Bà xích lại gần con, nhìn vào tận mắt con và khẽ hỏi:

- Chúng làm nhục con lắm phải không?

Anh trả lời:

- Vâng! Cực nhục lắm! Thà con cùng đi với các anh ấy...

Bà cảm thấy như nước mắt trào ra trên mắt con, mơ hồ cảm thấy nỗi đau đớn của con, nên muốn an ủi con, bà thở dài nói:

- Rồi con cũng bị bắt!

- Chúng sẽ bắt! - anh nói lại.

Im lặng một lát, bà mẹ lại buồn rầu nói tiếp:

- Đây, Pa-ven, con nghiêm khắc quá. Sao con chẳng an ủi mẹ lấy một lần! Đằng này mẹ nói điều kinh khiếp, con lại nói kinh khủng hơn.

Anh nhìn mẹ, xích lại, khẽ bảo:

- Con chẳng biết an ủi mẹ ạ. Mẹ đành chịu cho quen vậy.

Bà thở dài, im lặng một lát, nén cơn sợ đang run lên và nói:

- Đây, có thể là chúng tra tấn? Chúng xé xác, đánh gãy xương? Cứ nghĩ đến cũng đủ sợ rồi, Pa-ven con yêu của mẹ ơi!

- Chúng giày xéo linh hồn... cái đó mới đau đớn hơn. Khi những bàn tay bẩn thỉu giày vò tâm hồn...

XI

Sáng hôm sau, họ được tin cả Bu-kin, Xa-môi-lốp, Xô-mốp và năm người nữa cũng bị bắt. Buổi tối, Phê-di-a Ma-din chạy vội lại: người ta cũng vừa lại khám xét ở nhà anh xong; anh lấy thể làm hỉ hả và tự cho mình là anh hùng.

Bà mẹ hỏi:

- Anh sợ chứ, anh Phê-di-a?

Anh ta tái người, mặt như dài ra, hai lỗ mũi phập phồng:

- Tôi sợ tên sĩ quan đánh tôi. Hắn ta to lớn, bộ râu đen sì; những ngón tay lông lá, lại đeo kính đen trông như người không có mắt. Hắn ta quát tháo âm ỉ, giậm chân! Hắn bảo: "Tao sẽ cho mày rũ tù!". Còn tôi thì chưa có ai đụng đến người tôi bao giờ, cả cha mẹ tôi cũng thế, vì tôi là con một nên được chiều.

Anh nhắm mắt một lát và mím chặt môi lại;•bật tóc trên đầu lên với cả hai tay, nhìn Pa-ven bằng cặp mắt ửng đỏ, nói:

- Nếu có đứa nào đánh tôi, tôi sẽ lao mình như một con dao vào người nó, tôi sẽ cắn nó như ra... thà bọn chúng đánh tôi chết ngay!

Bà mẹ kêu lên:

- Cháu gầy gò ốm yếu thế, đánh nhau làm sao được!

Phê-di-a trả lời, thấp giọng:

- Thế mà cháu sẽ đánh cho mà coi!

Khi anh ra về, bà mẹ quay lại bảo con trai:

- Anh này rồi sẽ gục xuống trước tiên!...

Pa-ven im lặng.

Mấy phút sau, cửa bếp từ từ mở, Rư-bin đi vào. Bác mẩm cười nói:

- Chào cả nhà. Đấy, lại vẫn thẳng tôi. Hôm qua, họ bắt tôi lại. Nhưng bây giờ thì tự tôi đến.

Bác bắt tay Pa-ven thật mạnh, nắm vai bà mẹ, hỏi:

- Bà cho tôi uống nước chè chứ?

Pa-ven im lặng ngắm bộ mặt rộng, da bánh mặt với bộ râu đen rậm, đôi mắt sẫm của bác. Trong cái nhìn điềm tĩnh của bác có một cái gì rất có ý nghĩa.

Bà mẹ vào bếp bắc xa-mô-va. Rư-bin ngồi xuống, vuốt râu, khủy tay tì xuống bàn, đưa đôi mắt sẫm nhìn Pa-ven. Bác nói, như tiếp tục câu chuyện bỏ dở:

- Thế đấy! Tôi phải nói thật với anh. Tôi đã để ý theo dõi anh từ lâu. Chúng ta gần như hàng xóm với nhau; tôi biết là người ta đến nhà anh cũng lắm nhưng chuyện say rượu hay bậy bạ thì không. Đó là điều thứ nhất. Nếu có người không làm chuyện bậy thì người ta trông thấy ngay: Thế là thế nào? Tôi cũng thế, tôi cũng làm cho người ta khó chịu vì tôi sống riêng biệt.

Lời nói của bác nặng trĩu nhưng lưu loát; bác đưa bàn tay đen đui vuốt râu, chăm chú nhìn vào mặt Pa-ven.

- Người ta bàn tán đến anh. Chủ nhà tôi gọi anh là thằng phá đạo, vì anh không đi nhà thờ. Tôi cũng không đi lễ bao giờ. Rồi, những truyền đơn kia hiện ra. Có phải anh nghĩ ra chuyện đó không?

- Tôi đấy - Pa-ven trả lời.

- Con à! Có phải một mình con đâu! - Bà mẹ ở bếp ra, lo lắng kêu lên thế.

Pa-ven mỉm cười. Rư-bin cũng cười theo:

- À ra thế!

Bà mẹ khịt mũi và quay vào bếp, hơi bực mình vì thấy họ không để ý đến câu nói của bà.

- Truyền đơn - chuyện tốt đấy. Nó làm mọi người xôn xao... có mười chín tờ tất cả phải không?

Pa-ven trả lời:

- Vâng.

- Thế nghĩa là tôi đọc cả đấy! Có chỗ khó hiểu, có chỗ không cần thiết, ừ, người ta nói nhiều, thì cũng có độ mười chữ phải nói thừa.

Rư-bin mỉm cười, để hở hai hàm răng trắng và chắc.

- Rồi thì đến cuộc khám xét. Nó làm tôi thấy mến anh hơn trước. Anh, An-đơ-rây, Vê-xốp-si-cốp, tất cả mấy anh đều bọc lộ con người mình...

Bác không tìm đúng chữ, dừng lại, liếc nhìn ra phía cửa sổ và gõ gõ ngón tay xuống bàn:

- Các anh đã tỏ rõ sự quyết định của các anh. "Quan lớn, ngài cứ làm phận sự của ngài, còn chúng tôi, chúng tôi làm phận sự của chúng tôi". An-đơ-rây cũng là một gã khá lăm. Có lần ở nhà máy, nghe anh ấy nói, tôi nghĩ: anh này, khó mà ai đè bẹp được, chỉ có cái chết mới khuất phục nổi thôi, con người có khí phách đấy! Anh tin tôi chứ, Pa-ven?

Pa-ven gật đầu, trả lời:

- Vâng.

- Được, anh xem, tôi đã 40 tuổi rồi, gấp hai lần tuổi anh, tôi có lẽ từng trải hơn anh gấp hai mươi lần. Tôi đã đi lính hơn ba mươi năm, tôi lấy vợ hai bận: vợ trước tôi chết rồi, còn mẹ sau thì tôi bỏ. Tôi đã ở vùng Cáp-ca-dơ, tôi đã trông thấy những người theo giáo phái khác kỷ. Nay, bọn họ tưởng làm chủ được cuộc sống, ồ, không đâu!

Bà mẹ mãi miết nghe những lời danh thép đó. Bà thích thú thấy một người đúng tuổi tới nói với con bà, như xưng tội với nó. Nhưng bà hình như cảm thấy Pa-ven đối xử với khách quá lạnh nhạt và để làm dịu thái độ của con, bà hỏi Rư-bin:

- Bác Mi-khai-in I-va-nô-vích, bác ăn với chúng tôi chút gì nhé?

- Cảm ơn bà. Tôi ăn rồi. Nay, Pa-ven, thế anh thấy cuộc sống trôi qua không theo quy luật à?

Pa-ven đứng dậy, đi quanh trong phòng, tay chấp sau lưng:

- Không, cuộc sống vẫn đi đúng chữ. Bác xem, chính cuộc sống đưa tấm lòng cởi mở của bác đến với tôi. Nó dần dần đoàn kết chúng ta với nhau, chúng ta đều là những người lao động suốt đời. Rồi có lúc, nó sẽ đoàn kết tất cả chúng ta lại! Nó đối

với chúng ta bất công và khắc nghiệt, nhưng chính nó đã mở mắt cho chúng ta, đã làm cho chúng ta tìm ra cái nghĩa đáng cay chua xót của nó; chính nó chỉ cho người ta làm thế nào để đẩy nó tiến nhanh lên.

Rư-bin ngắt lời:

- Đúng đấy! Phải đổi mới con người đi đã. Khi con người mắc bệnh ghê, thì tắm rửa cho nó, nó sẽ khỏi. Phải. Nhưng làm sao để tẩy rửa bên trong con người? Đấy!

Pa-ven nói đến bọn cầm đầu, đến nhà máy, một cách sôi nổi và gay gắt, đến các công nhân nước ngoài bảo vệ quyền lợi của mình. Rư-bin thỉnh thoảng gõ ngón tay xuống bàn như để chấm câu. Nhiều lần bác kêu lên:

- Phải.

Có một lần, bác cười rồi se sẽ nói:

- Này, anh còn trẻ! Anh chưa biết người lắm!

Thế là Pa-ven đứng dừng lại trước mặt bác, nghiêm nghị trả lời:

- Ta không nói đến già trẻ làm gì! Tốt hơn là nên xem ý kiến ai đúng hơn.

- Vậy theo anh, Chúa cũng không thật à? Phải. Tôi cũng cho tôn giáo của chúng ta là giả dối.

Lúc đó, bà mẹ xen vào. Khi con trai nói đến Chúa, đến tất cả những điều mà bà thấy gắn liền với lòng tin của mình, những điều mà bà cho là chí thiết và thiêng liêng, thì bà cứ luôn luôn cố tìm gặp đôi mắt Pa-ven, để ngỏm xin con đừng xé tâm can bà bằng những lời vô đạo sắc nhọn và gay gắt. Nhưng qua sự không tin của con, bà lại cảm thấy niềm tin, và điều đó làm bà yên tâm.

Bà tự nhủ: “Làm sao mà hiểu được ý nó?”

Bà tưởng một người đứng tuổi như Rư-bin thì phải lấy làm khó chịu và tức giận khi nghe Pa-ven nói thế. Nhưng khi bà thấy Rư-bin bình thản đặt câu hỏi như trên, thì bà không chịu được nữa, nói ngắn nhưng kiên quyết:

- Tôi xin các người hãy dè dặt hơn khi nói đến Chúa. Các người muốn gì thì muốn, nhưng... - bà lấy hơi, rồi lại nói mạnh hơn: - Tôi già rồi, nếu các người cướp đoạt Chúa của tôi, tôi còn biết nương tựa vào đâu những khi buồn tủi!

Nước mắt bà giàn giụa. Bà rửa bát đĩa mà tay bà run run.

Pa-ven dịu dàng âu yếm nói:

- Mẹ không hiểu chúng con rồi, mẹ ạ!

Rư-bin mỉm cười nhìn Pa-ven, rồi nói chậm, giọng trầm đục:

- Xin lỗi bà. Tôi quên là bà đã già, còn thay da đổi thịt làm sao...

Pa-ven nói tiếp:

- Con có nói gì đến vị Chúa nhân từ bác ái mà mẹ tin dẫu, con chỉ nói đến Chúa mà những người cha cố đưa ra như giờ một cái gậy để dọa chúng ta, đến Chúa, mà nhân danh đó chúng bắt toàn thể loài người phải phục tùng ý muốn độc ác của một số ít người...

Rư-bin gõ những ngón tay xuống bàn kêu lên:

- Phải chính thế đấy! Họ đánh tráo đến cả Chúa của chúng ta nữa, tất cả cái gì cầm trong tay, chúng cũng dùng để chống lại ta! Bà hãy nhớ lại xem Chúa tạo ra con người là rập theo khuôn hình Chúa, thế nghĩa là Chúa giống người, nếu người giống Chúa! Nhưng chúng ta thì không giống Chúa, mà giống thú dữ trong rừng. Ở nhà thờ, họ trưng ra một con ngáo ộp để dọa chúng ta... Chúng ta phải thay Chúa đi, phải tẩy uế cho Chúa, bà ạ! Người ta lấy xảo trá, vu khống trùm lên mình Chúa, họ đã làm hỏng gương mặt Chúa để giết chết tâm hồn chúng ta!..

Bác nói khê, nhưng mỗi lời của bác như một quả đấm thật nặng choáng váng đập vào đầu bà mẹ. Bà thấy sợ bộ mặt to lớn có viên một khung râu đen ngòm như chịu tang ấy. Ánh mắt âm thầm của bác làm bà khó chịu và gọi lên trong lòng bà một sự khủng khiếp đang cần xé lòng bà.

Bà lắc đầu nói:

- Không, tôi đi ra khỏi đây còn hơn! Tôi không đủ sức nghe những câu ấy!..

Và bà đi nhanh vào bếp, còn Rư-bin thì kêu lên:

- Anh thấy chưa, Pa-ven! Nguyên lý không phải nằm trong đầu mà trong lòng người. Đây là một chỗ trong tâm hồn con người mà không có một cái gì khác nữa...

- Chỉ có lý trí là giải phóng được con người thôi - Pa-ven nói kiên quyết.

Rư-bin cố cãi lại, to giọng:

- Lý trí không mang lại sức mạnh đâu! Trái tim chứ không phải trí óc cho người ta sức mạnh. Đây.

Bà mẹ đã cởi áo đi nằm, không cầu kinh. Bà thấy lạnh, trong người khó chịu. Rư-bin là người lúc đầu bà tưởng nghiêm chỉnh, thông minh, thì bây giờ gợi cho bà một cảm xúc thù địch.

- Đồ phá đạo! Đồ phá rối! - bà nghĩ bụng khi nghe tiếng nói của Rư-bin - Nhưng khi cần thiết anh vẫn cứ đến.

- Một nơi tôn nghiêm không được để trống. Nơi Chúa ngự là nơi đau khổ nhất; nếu Chúa bỏ linh hồn mà đi thì sẽ để lại một vết thương! Ta phải tạo ra một đạo mới, Pa-ven ạ... Chúng ta phải tạo một đức Chúa là bạn của loài người!

Pa-ven kêu lên:

- Thì chính Giê-su ngày trước là như thế đấy!

- Chúa Giê-su không có ý chí cương quyết. Người nói: "hãy đặt chén này ở xa ta". Chúa đã công nhận vua. Chúa không thể nào công nhận quyền lực của một người nào đối với những người khác, vì chính Chúa là quyền lực tối cao! Chúa không chia linh hồn mình ra làm một phần thần thánh, một phần trần tục... Nhưng Chúa lại công nhận việc buôn bán, việc cưới xin. Người đã nguyên rửa cây si một cách không đúng; cây này không có quả, thì có phải tại ý muốn của nó đâu? Linh hồn không sinh ra điều thiện cũng không phải là tự ý nó... tự tôi có gieo rắc điều ác trong linh hồn mình đâu? Đây, anh xem!

Trong phòng, hai giọng nói vang lên không ngớt, quện vào nhau, rồi lại chống chọi nhau như trong một cuộc chơi bị kích thích. Pa-ven đi lại, chân bước loạng soạt trên sàn nhà. Khi anh nói, tất cả mọi tiếng động bị chìm vào lời anh, trái lại, khi giọng nói trầm đục của Ru-bin vang lên chậm rãi và điềm tĩnh, người ta lại nghe rõ tiếng tích tắc đồng hồ và tiếng rạn nứt trên tường nhà vì rét.

- Tôi nói với anh theo cái kiểu của tôi, của thợ đốt lò: Chúa giống như ngọn lửa. Thế chứ gì! Chúa sống trong tim ta. Người xưa đã nói: Đức Chúa là lời, mà lời là tinh thần...

Pa-ven cố nhắc lại:

- Được! Chúa ở trong tâm, trong lý trí, chứ không phải ở nhà thờ! Nhà thờ là mồ của Chúa...

Bà mẹ chợp ngủ, không biết Ru-bin ra về lúc nào.

Nhưng bác này lại thường đến và nếu có một đồng chí nào đó của Pa-ven ở đấy, người thợ đốt lò ngồi vào một góc lạng thình, chỉ thình thoảng mới điểm một câu:

- Phải!

Một lần, từ trong góc đưa đôi mắt đen nhìn mọi người, rồi tỏ vẻ nhăn nhó bác nói:

- Phải nói chuyện bây giờ đã, còn về sau thế nào, mình biết đâu được! Khi nhân dân được tự do, tự họ sẽ biết phải làm cái gì. Người ta đã nhồi sọ cho họ khá nhiều thứ mà họ không muốn. Thế là đủ rồi. Nhân dân sẽ tự xét lấy! Có thể là họ sẽ muốn vứt bỏ hết, cả đời sống lẫn mọi thứ khoa học; có thể họ sẽ nhận thấy là cái gì cũng nhằm chống họ, như Chúa ở nhà thờ chẳng hạn. Hãy cứ đưa cho họ cầm lấy hết các thứ sách, và họ sẽ tự trả lời cho mà xem! Thế đấy!

Nhưng nếu chỉ có một mình Pa-ven, thì Ru-bin với anh, hai người lại tranh luận liên miên, nhưng bao giờ cũng bình tĩnh, và bà mẹ lo ngại khi nghe hai người nói, theo dõi họ và cố sức tìm hiểu xem họ nói cái gì. Đôi khi, bà tưởng như hai người, bác mu-gích vai rộng, râu đen, và anh con trai tằm

thuốc và khoẻ mạnh của bà, đều trở thành mù cả. Họ đi sờ soạng từ phía này sang phía khác, để tìm một lối ra: cái gì họ cũng gờ hai bàn tay lực lưỡng nhưng vụng về bám vào và rung lên, thay đổi vị trí của chúng, đánh rơi xuống đất rồi xéo chân lên. Họ chạm phải tất cả, sờ nắn mọi thứ, hất ra, nhưng vẫn không mất tin tưởng và hy vọng...

Họ đã làm cho bà quen tai với những lời nói thẳng thắn, táo bạo nghe đến khủng khiếp, song những lời này không làm bà choáng váng như lần đầu: bà đã biết cách đẩy lùi chúng đi. Và đôi khi sau những lời phủ nhận Chúa, bà vẫn cảm thấy có một lòng tin vững chắc ở Chúa, lúc đó, bà mỉm một nụ cười dịu dàng, bao dung. Bà tuy không ưa gì Rư-bin, nhưng không còn thù ghét bác ta nữa.

Tuần lễ một kỳ, bà tới nhà lao mang quần áo, sách vở cho An-dơ-rây; một hôm bà được phép vào thăm anh; lúc trở về bà cảm động kể lại:

- Anh ấy ở đây vẫn như ở nhà. Anh ấy dịu dàng với tất cả mọi người, ai cũng đùa với anh ấy. Anh ấy khổ, đau xót nhưng không muốn bộc lộ ra...

Rư-bin bảo:

- Làm như vậy là phải! Đau khổ bao bọc chúng ta cũng như da thịt, chúng ta thử sống bằng đau khổ, áp ủ trong đau khổ. Khoe khoang cái nổi gì. Mất người ta có phải bị bịt hết cả đầu, có người tự nhắm mắt lại! Thế đấy! Nếu ngốc thì cứ chịu cúi đầu!

XII

Căn nhà xám nhỏ bé của mẹ con Vơ-la-xốp ngày càng khiến vùng ngoại ô chú ý. Trong sự chú ý ấy, có rất nhiều sự dè dặt một cách ngờ vực, sự thù ghét vô ý thức, nhưng dần dần

cũng nảy ra một sự tò mò tin cậy. Đôi khi, một người nào đó đến, thận trọng nhìn quanh, nói với Pa-ven:

- Này, ông anh, ông anh đọc sách nhiều, chắc biết luật pháp. Thế thì giải bày hộ...

Rồi người đó kể lại với Pa-ven một điều bất công nào đó của cảnh sát hay của ban quản trị nhà máy. Về những trường hợp phức tạp, Pa-ven viết giấy giới thiệu người đó với một luật sư quen biết ở thành phố, còn những điều có thể giải quyết thì tự anh giải thích cho người đó ngay.

Dần dần, người vùng ngoại ô càng thêm kính nể anh thanh niên đứng đắn, nói cái gì cũng giản dị và mạnh dạn; bất cứ cái gì anh cũng chú ý nhìn và nghe, và trong mỗi việc lỗi thời cá biệt, anh đều cầm cúi xem xét và bao giờ cũng tìm ra được sợi dây chung và dài vô hạn ràng buộc mọi người bằng ngàn vạn cái nút chắc nịch.

Pa-ven ngày càng được người ta kính trọng, nhất là sau vụ “đồng cô-pêch để lấp cạn vũng lầy”.

Sau nhà máy có một vũng lầy khá rộng đầy thông và bạch dương, bao quanh hầu khắp nhà máy bằng một cái vòng đai hôi thối. Về mùa hè, trên vũng bốc lên một thứ hơi vàng dày đặc, rồi từng đàn muỗi từ đó bay ra trên khắp vùng ngoại ô, gicô rắc bệnh sốt rét. Vũng ấy thuộc về nhà máy; viên giám đốc mới muốn trục lợi, dự định tát khô vũng lầy, và nhân thể khai thác than bùn. Gã bảo công nhân rằng làm như thế để vũng ấy trở nên sạch sẽ và cải thiện đời sống mọi người; và gã ra lệnh đến kỳ lương thì sẽ bớt lại mỗi rúp một cô-pêch để lấy tiền lấp vũng lầy.

Thợ thuyền rất xôn xao, họ bức tức nhất là cai ký trong sở lại không thuộc vào sổ người phải đóng thứ thuế mới đó.

Chiều hôm thứ bảy, yết thị lệnh mới của giám đốc về việc thu tiền, Pa-ven ốm không đi làm nên không biết gì về chuyện đó. Sáng hôm sau, khi đi lễ nhà thờ về, ông thợ đúc Xi-dốp, một ông già đẹp lão, bác thợ nguội Ma-khô-tin, cao lớn, dữ tợn, đến kể lại anh nghe quyết định của viên giám đốc.

Xi-dốp nói rành mạch:

- Bọn già chúng tôi đã họp nhau lại bàn tính về chuyện đó, các anh em cứ chúng tôi lại hỏi anh, vì anh là người hiểu biết, xem có đạo luật nào cho phép giám đốc lấy tiền của chúng ta để đuổi muỗi không?

Ma-khô-tin tròn tròn đôi mắt ti hí nói:

- Anh hẳn còn nhớ, cách đây bốn năm, lũ ăn cắp ấy đã ăn tiền bảo là để xây nhà tắm. Chúng vợ vét được ba nghìn tám trăm rúp. Tiền đi đâu? Mà nhà tắm không thấy!

Pa-ven giải thích về tính chất bất công của thứ thuế đó và nhà máy định như thế là họ thu lợi nhiều lắm. Cả hai người đi về, về mặt cảm giận. Tiền họ ra cửa xong, bà mẹ mỉm cười nói:

- Nay Pa-ven, thế là cả các ông già cũng đến tìm con để hỏi cho biết phải trái.

Không trả lời, Pa-ven, về mặt dăm chiêu, ngồi lại bàn, cầm cúi viết. Mấy phút sau, anh bảo mẹ:

- Con phiên mẹ ra thành phố đưa cái giấy này...

- Có nguy hiểm không? - bà mẹ hỏi.

- Có. Đó là nơi in tờ báo của chúng con. Phải làm sao cho câu chuyện đồng cô-pếch ấy được đăng ngay trong số báo tới...

Bà mẹ đáp lại:

- Được rồi, được rồi. Mẹ đi ngay...

Đó là việc đầu tiên mà con trai đã giao phó cho bà. Bà sung sướng thấy con nói thẳng việc ấy với mình.

Bà vừa mặc áo vừa nói:

- Mẹ hiểu rồi Pa-ven ạ, bọn chúng ăn cướp mà! Nay mà anh ta tên là gì nhỉ? Ê-gô I-va-nô-vích phải không?

Chiều tối, bà mới về, mệt mệ nhưng hả dạ.

Bà bảo con:

- Mẹ gặp Xa-sen-ca, cô ta gửi lời chào con. Còn Ê-gô I-va-nô-vích, anh ta giản dị và vui tính quá! Anh ta nói chuyện kiểu kỳ khôi.

Pa-ven dịu dàng nói:

- Con thấy mẹ ưa họ, con sung sướng lắm!

- Họ là những người giản dị, Pa-ven ạ! Khi mọi người đều giản dị, thì thật dễ chịu quá! Mà tất cả ai cũng quý con...

Ngày thứ hai, Pa-ven lại không đi làm được vì nhức đầu. Nhưng đến trưa, Phê-đi-a Ma-din chạy lại, hồi hộp, sung sướng, thở hổn hển, báo tin:

- Đến ngay! Tất cả nhà máy đều nổi dậy! Họ cho tôi đi tìm anh! Xi-dốp với Ma-khô-tin bảo chỉ có anh là có thể giải thích rõ ràng hơn ai hết. Gồm! Đến mà xem.

Pa-ven lẳng lẳng mặc quần áo.

- Máy bà đã kéo đến kêu lên the thé.

- Mẹ cũng đi! Họ làm gì đằng ấy. Mẹ đi đây! - bà mẹ bảo.

Pa-ven đáp:

- Vâng, mẹ đi!

Ra phố ba người rảo bước im lặng. Bà mẹ hổn hển vì cảm động, bà cảm thấy sắp có chuyện gì nghiêm trọng xảy ra. Ở cổng nhà máy, một đám đông phụ nữ đang chờ rửa inh ỏi. Khi ba người len được vào trong sân, thì họ vấp ngay vào một đám người đông nghịt, đen ngòm, đang sôi sục bức tức. Bà mẹ thấy người nào người nấy quay cả về một phía, về bức tường của xưởng rèn. Nơi đó, Xi-dốp, Ma-khô-tin, Vi-a-lốp và năm sáu người thợ nữa, được anh em kính nể, và đã đứng tuổi, đang đứng trên đồng sắt cũ trước tường gạch đỏ thẫm. Có người kêu lên:

- Kia Vơ-la-xốp đã đến.

- Vơ-la-xốp à? Thế thì xin mời lên đây.

Từ bốn phía nhiều người đồng thanh kêu lớn:

- Im!

Gần đầu đó, vang lên tiếng nói đều đều của Rư-bin:

- Không phải vì một đồng cô-pêch mà chúng ta phản đối đâu, nhưng là vì công lý đấy. Không phải chúng ta quý trọng gì đồng cô-pêch đâu, vì nó chẳng tròn gì hơn những đồng cô-

péch khác, nhưng nó nặng hơn, trong nó máu người nhiều hơn một đồng rúp của ông giám đốc. Đấy! Không phải chúng ta quý gì một đồng cô-péch, mà quý máu, quý sự thật. Đấy!

Lời nói của anh rơi vào đám đông và làm dậy lên những tiếng kêu sôi nổi:

- Đúng lắm, Rư-bin!

- Bác thợ dệt lò, bác nói chí phải!

- Vợ-la-xốp đến rồi!

Tất cả các tiếng nói hoà vào nhau như một cơn lốc rầm rộ, át cả tiếng máy chạy ầm ầm, tiếng hơi nước xì ra như tiếng thở dài nặng nhọc và tiếng rít của các dây điện. Từ khắp mọi nơi, người tới tấp chạy lại, vung tay, kích thích nhau bằng những lời nói sắc nhọn, sôi nổi. Nổi tức bực luôn luôn áp ủ trong những lồng ngực mệt mỏi, thúc dẩy, đòi lối thoát ra, chiến thắng, bay lên không trung, xoè rộng thêm mãi đôi cánh đen, càng ôm chặt lấy mọi người, kéo họ theo, xô dẩy họ với nhau và biến thành một cơn giận dữ dội. Trên đám đông bao phủ một đám mây bụi và mờ hóng, những bộ mặt đỏ bừng, mồ hôi chảy trên má râm nâu như những dòng nước mắt đen. Trên những gương mặt đen đui những cặp mắt sáng quắc, những hàm răng lóng lánh.

Pa-ven hiện ra bên cạnh Xi-dốp và Ma-khô-tin, và tiếng gọi của anh vang lên:

- Các đồng chí!

Bà mẹ thấy mặt anh tái đi, và cặp môi run run; bắt giặc bà tiến lên, cố len lỏi qua đám đông. Người ta gắt với bà:

- Bà định đi đâu đấy!

Người ta dẩy bà lại, nhưng bà không nản, thích vai thích khuỷu, bà giăn mọi người, và từ từ đến gần con, bà bị thôi thúc vì ý muốn được đứng ngay bên cạnh con.

Còn Pa-ven, sau khi làm bật ra khỏi lồng ngực tiếng nói mà trong đó anh đã quen gửi gắm một ý nghĩa sâu sắc và quan trọng, anh thấy cổ như nghẹn vì niềm vui sướng đấu tranh tràn ngập

một ước vọng tung ra cho mọi người quả tim rực cháy vì ngọn lửa hướng về chân lý của anh.

- Các đồng chí! - Anh nhắc lại như để tìm trong tiếng đó niềm phấn khởi và sức mạnh - Chúng ta là những người đứng nên nhà thờ và nhà máy, rèn ra xiềng xích và đúc ra tiền bạc, chính chúng ta là sức mạnh sinh động, vừa nuôi sống vừa làm vui cho hết thảy mọi người từ lúc lọt lòng cho đến khi xuống lỗ...

- Phải đấy! - Ru-bin kêu lên.

- Bất cứ lúc nào và ở đâu, chúng ta là những người đứng hàng đầu trong lao động và đứng hàng bét trong cuộc sống. Ai sẵn sàng đến chúng ta? Ai muốn chúng ta sung sướng? Ai coi chúng ta là những con người? Chẳng có ai cả!

- Chẳng có ai cả! - có tiếng người nào đó nhắc lại như một tiếng vang.

Tự chủ được mình rồi, Pa-ven nói giản dị, bình tĩnh hơn, đám người tiến lại nơi anh, xít chặt vào nhau, như một thân hình đen ngòm có trăm nghìn đầu, họ nhìn vào mặt anh bằng hàng trăm cặp mắt nhìn chăm chú, uống những lời nói của anh.

- Số phận chúng ta sẽ không bao giờ khá được, nếu chúng ta chưa cảm thấy là đồng chí với nhau, nếu chúng ta chưa hợp thành một gia đình hữu ái gắn bó chặt chẽ với nhau bằng một nguyện vọng chung là đấu tranh cho quyền lợi của chúng ta.

Có ai đó từ phía bà mẹ đứng, la lên thô lỗ:

- Nói vào việc đi!

Hai giọng nói từ các chỗ khác nhau vang lên không to lắm:

- Đừng phá rối!

Những bộ mặt đen sạm râu rậm, vẻ không tin tưởng; hàng chục đôi mắt, ve lo nghĩ và trang nghiêm nhìn Pa-ven.

Có người nói:

- Người xã hội chủ nghĩa đấy mà, có phải gốc đâu.

Một anh thợ vót người cao lớn, chột mắt, thích vào tay bà mẹ:

- Hừ! Nói bạo đấy!

- Các đồng chí, đã đến lúc chúng ta phải hiểu rằng ngoài chúng ta ra, không còn một người nào đến giúp chúng ta đâu.

Một người vì tất cả, tất cả vì một người, đó là quy luật của chúng ta, nếu ta muốn thắng kẻ thù!

Ma-khê-tin kêu to:

- Các anh em, anh ấy nói phải đấy!

Và bác ta khoát rộng tay ra, thu tay vẫy lên không trung.

Pa-ven nói tiếp:

- Phải cho gọi giám đốc đến!

Thì bỗng như có cơn bão đổ lên đám đông, họ xao động và hàng chục tiếng cùng kêu lên:

- Gọi giám đốc đến!

- Ta cử đại biểu đến gặp!

Bà mẹ đã chen lên được tới hàng đầu; và từ phía dưới bà nhìn con trai, lòng đầy tự hào. Pa-ven đứng giữa những công nhân nhiều tuổi được vị nể nhất, ai cũng nghe và đồng tình với anh. Bà vui thích thấy rằng anh không giận dữ, không chửi rủa như những người khác.

Những tiếng hét giống một, những tiếng chửi rủa, lời nói độc ác vang lên như những hạt mưa đá rơi trên nền sắt. Từ trên cao, Pa-ven nhìn đám đông, mắt mở to như kiểm vật gì.

- Cử đại biểu đi!

- Xi-dốp!

- Vợ-la-xốp!

- Rư-bin! Rằng anh ấy trông khiếp lắm!

Bỗng có tiếng kêu yếu hơn:

- Hấn đã tự đến kia rồi...

- Giám đốc...

Đám đông rẽ ra nhường chỗ cho một người cao lớn, mặt dài, râu cằm nhọn hoắt.

Hắn ta vừa khẽ giơ tay rẽ đám công nhân ra để lấy lối đi, nhưng không đụng đến ai cả, vừa nói:

- Xin phép.

Đôi mắt gã nhúu lại, với cái nhìn dò xét của kẻ đã từng trải việc điều khiển người, gã nhìn mặt những người thợ. Trước mặt gã, người ta bỏ mũ, chào. Gã cứ bước đi, không đáp lại những cử chỉ kính cẩn ấy; gã làm cho xung quanh im lặng và luống cuống; những nụ cười ngượng ngáp, những giọng nói thẳm thì, gọi lên sự hối hận của trẻ con nhận thấy là mình đã làm những điều nghịch ngợm.

Lão chủ đi qua trước mặt bà mẹ, nghiêm nghị nhìn bà rồi đứng dừng lại dưới chân đồng sắt cũ. Bên trên có người chìa tay, nhưng gã không nắm lấy, nhanh nhẹn, gã dướn mình leo lên, đứng trước Pa-ven và Xi-dốp:

- Tụ tập như thế này là nghĩa lý gì? Tại sao các người lại bỏ việc ra đây?

Mấy giây đồng hồ im phăng phắc... Những mái đầu chuyển nháp nhô như làn sóng lúa. Xi-dốp vung cái mũ lên không, rún vai, cúi đầu.

Gã lại quát:

- Trả lời đi!

Pa-ven tiến lại bên gã, tay trở Xi-dốp và Rư-bin, rồi nói rất to:

- Ba chúng tôi được anh em cử tới đòi ông phải bỏ quyết định giữ lại một cô-pêch.

- Vì sao? - tên giám đốc hỏi, mắt không nhìn Pa-ven.

Pa-ven trả lời, giọng sang sảng:

- Chúng tôi thấy rằng thứ thuế đó bất công.

- Vậy ra các người chỉ trông thấy ý định tăt khô vũng lầy của tôi là có ý bóc lột thợ, chứ không phải lo lắng cải thiện sinh hoạt của họ ư? Phải thế không?

Pa-ven trả lời:

- Phải!

Tên giám đốc hỏi Rư-bin:

- Cả anh cũng thế à?

- Đó là ý kiến chung của tất cả mọi người.

Gã lại quay về phía Xi-dốp:

- Còn ông, thưa ông cụ?

- Tôi cũng thế, tôi xin ông cứ để chúng tôi nhận lấy đồng cô-pếch ấy.

Rồi lại cúi đầu xuống, Xi-dốp nở một nụ cười như phạm lỗi.

Viên giám đốc từ từ nhìn khắp đám đông, nhún vai. Rồi với con mắt thâm dò, gã nhìn Pa-ven nói:

- Tôi tưởng anh là người khá trí thức, chẳng lẽ anh cũng lại không hiểu cái lợi của biện pháp ấy?

- Nếu nhà máy bỏ tiền ra lấp vũng lầy, thì như thế ại cũng hiểu hết! - Pa-ven trả lời lớn tiếng.

Viên giám đốc buồn thông:

- Nhà máy không có nhiệm vụ làm việc từ thiện! Tôi ra lệnh cho tất cả phải trở lại làm việc ngay!

Rồi cẩn thận dò mũi giày trên đồng sắt, gã trèo xuống, không nhìn một ai.

Trong đám đông vang lên một thứ tiếng rào rào bất bình.

Viên giám đốc dừng lại hỏi:

- Cái gì?

Mọi người im lặng, chỉ đằng xa, có một tiếng noi vang lên cô độc:

- Làm lấy một mình!

Viên giám đốc nói giọng khô khan và dần từng tiếng:

- Nếu trong mười lăm phút nữa, các anh không trở lại làm việc, tôi sẽ ra lệnh phạt tất cả.

Rồi gã lại rẽ đám người ra về, nhưng bây giờ sau lưng gã, tiếng xì xào nổi lên, gã càng đi xa tiếng xì xào càng tăng.

- Đấy, đi nói với hần đi!

- Quyền lợi như thế đấy: rõ số phận con vồ!

Họ kêu lên cùng quay về phía Pa-ven:

- Thế nào, luật sư, làm gì bây giờ!

- Nói thì anh nói rồi đấy, nhưng gã đến một cái, là gió lại xoay chiều ngay!

- Vơ-la-xốp, làm thế nào anh?

Khi những tiếng thét càng dồn dập, Pa-ven tuyên bố:

- Các đồng chí, tôi đề nghị bỏ việc cho đến khi nào giám đốc phải từ bỏ việc rút đồng cô-pêch của chúng ta...

Những lời nói tung lên phần uất:

- Anh cho chúng tôi là một lũ ngốc không bằng!

- Đình công ư?

- Chỉ vì đồng cô-pêch à?

- Còn gì nữa? Hãy đình công đi!

- Thế thì chúng ta bị đuổi hết mất!

- Chúng sẽ tuyển ai làm?

- Chúng sẽ kiếm được người!

- Lũ phản bội?

XIII

Pa-ven đi xuống, đến bên cạnh mẹ.

Xung quanh tiếng ồn ào lại nổi lên, người nọ cãi với người kia, hồi hộp, hò hét.

Rư-bin đến gần Pa-ven nói:

- Cuộc đình công không thành mất; quân chúng tuy xót ruột khi nghĩ đến đồng tiền đấy, nhưng họ nhát gan. Có lẽ độ chừng ba trăm thợ sẽ theo anh, thế thôi. Không thể dùng một nhát cào mà xối cả một đồng phân như thế lên được.

Pa-ven im lặng. Trước mắt anh bộ mặt khổng lồ đen dũi của đám đông đang đưa, nhìn anh như đòi hỏi một điều gì. Trống ngực anh đập hồi hồi vì lo ngại. Anh tưởng như những lời

anh nói biến đi không để lại trên đám người kia một dấu vết gì, khác nào những giọt mưa lác đác rơi trên khoảnh đất nứt nẻ vì hạn hán lâu ngày.

Anh về nhà buồn rầu, mệt mỏi. Bà mẹ và Xi-dốp theo sau. Rư-bin đi bên anh và lời Rư-bin nói lảm rảm bên tai anh:

- Anh nói khá lắm, nhưng anh không làm sao cho họ đồng lòng, thế thôi. Phải làm sao châm ngọn lửa vào tận đáy lòng họ kia. Không phải lý lẽ lôi cuốn mọi người đâu. Chiếc giày đó thanh tú quá, nhỏ bé quá, chân họ xỏ không vừa.

Xi-dốp nói với bà mẹ:

- Chúng ta già rồi, bà Ni-lốp-na ạ, sắp đến cỗi rồi! Bây giờ thì đến lượt một lớp người mới đứng lên. Chúng ta đã sống ra sao? Chúng ta đã sống quý sống cúi, lúc nào cũng chà sát xuống đất. Lúc này, cũng chẳng biết là bọn trẻ đã hiểu biết chưa, hay lại còn lảm lẩn hơn chúng ta nữa. Có điều là nhất định họ không giống chúng ta. Bà thấy bọn trẻ đang hoang nói với giám đốc như với người ngang hàng... ừ... Chào anh Pa-ven nhé! Anh thực biết cách bênh vực người nghèo! Nhờ Chúa thương, có lẽ anh sẽ tìm được đường lối mà đi... mong Chúa sẽ phù hộ!

Rồi ông đi về.

Rư-bin lau bầu:

- Thì các ông chết quách đi! giờ đây, các ông cũng không phải là người nữa, mà là mát-tít, chỉ dùng để vít những chỗ nứt nẻ. Pa-ven, anh có thấy bọn nào gào to nhất để cử anh ra làm đại biểu không? Chính cái bọn bảo anh là một người xã hội chủ nghĩa, là phá rối. Chính họ đấy. Họ bảo nhau: rồi anh ta sẽ phải đuổi khỏi nhà máy, thế mới đáng đời anh ta.

- Kể ra họ cũng có lý của họ!

- Dân chó sói cắn bạn trong bầy, cũng có lý của chúng...

Mặt Rư-bin tối sầm, giọng bác run lên khác thường:

- Người ta không tin lời nói, không đâu. Phải đau khổ, lời nói phải nhúng vào máu...

Suốt cả ngày, Pa-ven đi lại âm ỉ, mệt mỏi, lo âu một cách lạ lùng, mắt anh rục lên và như tìm một cái gì. Bà mẹ thấy thế, dè dặt hỏi:

- Con làm sao thế, Pa-ven?
- Rức đầu! - anh trả lời, trầm ngâm.
- Con phải đi nằm đi, để mẹ đi mời thầy thuốc...

Anh nhìn mẹ, vội vàng nói:

- Không, không cần.

Bỗng giọng anh thấp xuống:

- Con còn trẻ, con thiếu năng lực, thế thôi!... Họ không tin ở con, họ không đứng về phía chân lý của con, như thế rõ ra là con chưa biết cách nói điều đó với họ!... Thật là đau đớn... và nhục nhã cho con!

Bà nhìn khuôn mặt âm ỉ của con, nói dịu dàng để an ủi con:

- Con hãy gắng đợi! Hôm nay họ không hiểu con, ngày mai họ sẽ hiểu con...

- Phải hiểu! - anh kêu lên.

- Ngay như mẹ đây, con thấy đấy, mẹ cũng hiểu chân lý của con...

Pa-ven lại gần mẹ:

- Mẹ, mẹ là một người tốt...

Và rồi anh quay đi. Bà run lên, như bị nóng bỏng vì những lời nói dịu dàng ấy, đưa tay lên ngực, bước đi, mang theo sự vuốt ve của con.

Đến tối, khi bà mẹ đã ngủ rồi, anh còn đang nằm đọc sách, thì sen-đam lại đến, giận dữ lục lọi khắp nơi, trên nóc nhà, ngoài sân. Tên sĩ quan mặt vàng, vẫn có thái độ như lần trước, chỉ chiết, chế giễu, lấy làm thích thú lắng mạ hai mẹ con, cố đâm chọc vào tận đáy tim họ. Bà mẹ ngồi im ở một góc phòng, mắt không rời mắt con. Pa-ven cố sức để khỏi lộ vẻ bực bội, nhưng khi tên sĩ quan cười, thì những ngón tay anh bỗng

run lên khác thường, bà cảm thấy rằng anh phải rất khó khăn để kìm lại không trả lời tên sen-đâm ấy, chịu đựng một cách tức tối những câu giễu cợt. Bây giờ bà không sợ như lần khám trước, nhưng bà càng thấy căm ghét mấy người khách đêm mặc đồ xám, với những cái đỉnh thúc ngựa ở gót ủng, lòng căm thù đã át cả nỗi sợ.

Pa-ven chỉ kịp nói thăm với mẹ:

- Họ bắt con đấy...

Bà mẹ cúi đầu, khẽ trả lời:

- Mẹ hiểu rồi...

Phải, bà hiểu: người ta bắt anh bỏ tù vì những điều mà hôm nay anh đã nói chuyện với công nhân. Nhưng, tất cả mọi người đều đồng ý với những lời anh nói, tất cả sẽ phải bênh vực anh; thế nghĩa là cũng chẳng bao lâu chúng sẽ thả anh thôi...

Bà muốn ôm lấy con, muốn khóc. Nhưng bên cạnh, tên sĩ quan đứng nheo mắt nhìn bà; môi của hắn mấp máy, râu mép rung lên; bà có cảm tưởng là chắc bà sẽ khóc lóc, than vãn, van xin. Bà thu hết sức mình, cố nói rất ít, nắm chặt tay con, nén thở, nói khẽ và chậm:

- Con đi, Pa-ven nhé... con cầm đủ mấy thứ cần dùng rồi chứ?

- Vâng, mẹ đừng buồn nhé...

- Cầu Chúa ban phúc lành cho con...

Khi họ bắt anh đi khỏi rồi, bà ngồi phịch trên ghế dài, mắt nhắm lại, se sẽ khóc. Bà dựa lưng vào tường như chồng bà trước kia thường ngồi như thế, ngửa đầu, bà lòng tràn đầy đau buồn uất ức vì biết mình bất lực, rì rì khóc rất lâu, ghi vào trong tiếng khóc nỗi đau của một quả tim bị thương. Bà thấy trước mắt như một vết bất động, cái bộ mặt vàng khè, có bộ râu mép thưa thưa, cặp mắt nheo lại nhìn bà vẻ thích thú. Bà thấy trong lồng ngực xoắn lại như một cuộn chỉ đen những uất ức, căm hờn đối với lũ người đã cướp đi đứa con của mẹ, chỉ vì nó đi tìm sự thật.

Trời rét, những giọt mưa đập vào mặt kính; hình như trong đêm tối, quanh nhà có những bóng người xám xịt, mặt đỏ, to, không có mắt, tay vươn dài, dang dờ dẫm rình mò. Những bóng ấy đi lại và tiếng đinh thúc ngựa khê kêu lách cách. Bà nghĩ:

- Giá chúng cũng bắt luôn cả mình...

Tiếng còi rúc, thúc giục người ta đi làm. Hôm nay, tiếng còi trầm đi, thấp xuống và như ngân ngai. Cửa mở, Rư-bin bước vào. Bác vừa giơ tay chùi những giọt mưa đọng trong chòm râu, vừa hỏi:

- Họ bắt anh ấy đi rồi à?

Bà thở dài nói:

- Phải, bọn đáng nguyên rủa.

Rư-bin nhếch miệng cười:

- Thế đấy! Đằng nhà tôi, chúng cũng khám xét, lục lọi khắp cả. Hừ... chúng nhieh móc. Tuy vậy chúng không đánh tôi... Thế là chúng bắt Pa-ven đi rồi! Tôi biết mà: Giám đốc chỉ nháy mắt một cái, là tên sen-đam gật đầu. Thêm một người bị lôi đi! Chúng nó ăn cánh với nhau! Một bọn thì ra súc vật sữa dân đen, còn bọn kia thì đàn áp...

Bà mẹ đứng dậy kêu lên:

- Các bác phải bệnh vực Pa-ven chứ. Vì hắn đã vì tất cả mà xông ra.

- Thế bà bảo ai phải bệnh vực cơ?

- Tất cả các bác!

- Ô cái bà này! Chuyện đó chẳng xảy ra đâu!

Bác cười rồi đi ra với dáng đi nặng nề, những lời nói tuyệt vọng chua chát của bác càng làm nổi đau buồn của bà mẹ tăng thêm.

- Tự dưng người ta đánh đập nó, tra tấn nó thì làm sao?

Rồi bà hình dung thân thể con bà bị đánh nát nhừ, xơ xác, đầm máu; và nỗi kinh sợ như một tảng đất lạnh buốt đặt trên ngực bà và đè lên bà. Mắt bà đau nhói nhói.

Bà không buồn nhóm lò, không nấu ăn, không uống trà; mãi chiều tối bà mới ăn một mẩu bánh mì. Và khi đi nằm, bà thấy trong đời, chưa bao giờ bà cô đơn, tro trọi như lúc này. Mấy năm gần đây, bà quen sống như luôn luôn chờ đợi một điều gì quan trọng, tốt lành. Xung quanh bà, đám thanh niên hoạt động ồn ào hăng hái, và trước mặt bà luôn luôn hiện lên khuôn mặt trang nghiêm của con trai bà, là người sáng tạo ra cuộc đời đầy lo âu nhưng tốt đẹp đó. Và khi hẳn không còn ở đây nữa, thì mọi cái đều như biến đi hết.

XIV

Một ngày chậm chạp trôi qua, rồi đến một đêm không ngủ và ngày hôm sau lại càng dài dằng dặc. Bà mẹ chờ ai đó nhưng chẳng thấy ai đến. Chiều xuống, rồi đêm. Mưa lạnh buốt rên rĩ và suốt suốt chảy trên tường; gió thổi hun hút qua ống khói, dưới sàn nhà có gì rảng rác. Những giọt mưa tí tách từ mái nhà rơi xuống, và âm điệu buồn thảm của nó hoà nhịp một cách lạ lùng với tiếng tích tắc của đồng hồ. Tưởng như cả căn nhà đang khế lắc lư, tất cả mọi vật chung quanh đều vô dụng và lặng đi trong buồn thảm...

Có tiếng gõ cửa sổ, một tiếng, hai tiếng. Bà đã quen với những tiếng gõ đó, không sợ nữa; nhưng lần này bà rung mình vui sướng. Một niềm hy vọng mơ hồ đã khiến bà vùng đứng dậy. Choàng vội khăn lên vai, bà đi ra mở cửa...

Xa-môi-lốp đi vào, theo sau có một người nữa, cổ áo hơi kéo lên che kín cả mặt, mũ sụp xuống tận mắt.

- Chúng cháu làm bà thức giấc? Xa-môi-lốp hỏi mà không chào bà; trái với mọi khi, anh có vẻ lo lắng và dăm chiêu.

- Tôi có ngủ đâu! - Bà mẹ trả lời, lặng lẽ nhìn khách bằng đôi mắt chờ đợi.

Người cùng đi với Xa-môi-lốp thở ra, nặng nề, khô khè, bỏ

mũ, chìa cho bà mẹ bắt bàn tay to lớn ngón ngắn ngón dài, và anh nói thân mật, như quen đã lâu lắm:

- Chào bà, bà không nhận ra cháu ư?

Bà mẹ reo như bông vui lên vì một điều gì:

- Ra anh đấy? Anh Ê-gô I-va-nô-vích phải không?

- Cháu đây! - anh vừa nói vừa cúi cái đầu to tướng tóc dài như tóc đạo sĩ. Một nụ cười hiền từ ánh lên trên gương mặt đầy đặn của anh, anh ngược cặp mắt xám nhỏ, tròng mền và trong sáng nhìn bà mẹ. Người anh cũng tròn và thấp, cổ to, cánh tay ngắn, trông anh giống hệt cái xa-mô-va. Mặt anh bóng, anh thở vang; từ trong lồng ngực anh thoát ra một thứ tiếng khò khè, khàn khàn...

Bà mẹ nói:

- Hai anh vào phòng đi, tôi đi mặc áo một lát!

Xa-môi-lốp về lo âu, nhìn nghiêng bà một cái và nói:

- Chúng cháu có điều muốn nói với bà!

Ê-gô I-va-nô-vích vào phòng, rồi nói:

- Bà ạ, sáng nay anh Ni-cô-lai I-va-nô-vích mà bà cũng biết, vừa ở nhà pha ra.

- Anh ấy đã ở nhà pha à?

- Anh ta đã ở đó hai tháng mười một ngày. Anh ta đã gặp anh An-đơ-rây và Pa-ven, cả hai gửi lời hỏi thăm bà. Pa-ven còn dặn thêm là bà chớ lo cho anh, anh nói trên con đường mà anh đã chọn nhà tù chính là chỗ nghỉ chân; đó là ý định của nhà cầm quyền lúc nào cũng lo yên ấm cho chúng cháu... Bây giờ thì cháu nói vào việc. Bà biết hôm qua có bao nhiêu người bị bắt không?

- Không biết! Thế ngoài Pa-ven ra, còn có những người khác nữa à?

Ê-gô I-va-nô-vích đếm tĩnh ngắt lời:

- Anh Pa-ven là người thứ bốn mươi chín. Chắc thế nào họ cũng bắt thêm mười người nữa! Ông này là một...

Xa-môi-lốp nói giọng buồn xo:

- Phải, cả tôi nữa!

Bà mẹ cảm thấy dễ thở hơn, bà thoảng nghĩ:

- Thế ra hẳn không đến nỗi trở trọi.

Mặc áo rồi, bà vào phòng mỉm cười thoải mái, nói với khách:

- Bất nhiều như thế, chắc họ không giam lâu đâu nhỉ?

Ê-gô I-va-nô-vích trả lời:

- Bà nói phải. Nhưng nếu ta có thể đánh lừa được bọn chúng thì ta phá được âm mưu của chúng. Đây này: nếu bây giờ ta ngừng mang sách báo, truyền đơn đến nhà máy thì bọn sen-dâm sẽ chộp lấy việc ấy để quật Pa-ven cùng những người bị bắt khác...

- Tại sao vậy? - bà lo lắng kêu lên.

Ê-gô I-va-nô-vích dịu dàng nói:

- Chuyện đơn giản bà ạ! Đôi khi bọn sen-dâm cũng suy luận đúng đắn đấy. Bà nghĩ xem, ngày nào Pa-ven còn tự do, thì còn truyền đơn, sách báo, bây giờ anh vào tù, không thấy truyền đơn, sách báo gì nữa! Thế nghĩa là anh ấy phát truyền đơn, ha-ha-ha! Lúc đó bắt đầu chúng nó nuốt chửng mọi người. Chúng thích xâu xé người ta mà, để cho chỉ còn có cát bụi!

Bà mẹ nói, vẻ buồn chán:

- Tôi hiểu rồi! Tôi hiểu rồi! Trời ơi! Làm sao bây giờ?

Giọng của Xa-môi-lốp vang lên từ trong bếp ra:

- Chúng bắt gần hết người! Bọn chó má! Bây giờ chúng ta phải tiếp tục công việc như trước, không những vì công việc của chúng ta, mà còn để cứu các đồng chí ta.

Ê-gô I-va-nô-vích khẽ cười, thêm vào:

- Nhưng không có ai làm nữa! Chúng ta có nhiều tài liệu rất hay, tự tay tôi viết... Nhưng làm sao mà đưa vào nhà máy được? Cái khó là đấy.

Xa-môi-lốp nói:

- Chúng đã bắt đầu khám tất cả mọi người ngay ở cổng vào!

Bà mẹ đoán là họ có ý trông đợi ở bà một điều gì đó, nên hỏi vội:

- Thế thì phải làm gì nhỉ? Làm thế nào đây?

Xa-môi-lốp đứng ở ngưỡng cửa và nói:

- Bà quen với mù bán hàng Coóc-xu-nô-va chứ?

- Có, nhưng làm sao?

Bà bảo mù xem, may ra mù làm việc đó hộ ta được.

Bà mẹ xua tay:

- Không xong, mù bép xép lắm, không được! Rồi người ta biết là tự tôi, tự trong nhà tôi, không! Không được!

Bỗng nhiên, chợt nảy ra một ý kiến, bà nói khẽ:

- Các anh đưa cho tôi, đưa đây! Tôi sẽ tìm ra cách. Tôi sẽ thu xếp được! Tôi đến nói với Ma-ri-a cho tôi làm phụ! Vì tôi cũng phải làm lụng, kiếm ăn chứ. Tôi sẽ đưa thức ăn cho thợ trong nhà máy! Tôi sẽ thu xếp được!

Hai tay chấp lên ngực, bà vội vàng quả quyết với hai người là bà sẽ biết cách làm mà không lộ, rồi để kết luận, bà reo một cách hồ hởi:

- Rồi chúng xem, dù cho Pa-ven có vào tù, nó cũng vẫn đã được chúng, chúng sẽ biết tay!

Cả ba đều tươi lên. Ê-gô xoa mạnh tay mỉm cười, nói:

- Tốt lắm, bà mẹ ạ, bà biết không, hay lắm. Thật là tuyệt.

Xa-môi-lốp cũng xoa tay:

- Chuyện đó mà thành công, dù cháu phải vào tù, cũng như ngồi vào ghế bành!

Ê-gô kêu lên, giọng khàn khàn:

- Khi nào bà vào thăm Pa-ven, nói cho anh ấy biết, anh ấy có bà mẹ tốt.

Xa-môi-lốp vừa hứa vừa nhếch miệng mỉm cười:

- Tôi sẽ gặp anh ta trước bà.

- Vậy anh nói với nó: tôi sẽ làm tất cả những việc phải làm, để nó biết.

Ê-gô trở Xa-môi-lốp, hỏi:

- Thế ngộ họ không bắt anh ấy?

- Thì đành chịu vậy thôi!

Hai người cười ồ. Khi bà hiểu bà nói hớ, bà cũng cười, se sẽ và ngượng ngịu.

- Khi lo việc riêng, thì không thấy việc người khác! - bà mẹ nói, mắt nhìn xuống.

Ê-gô nói:

- Cố nhiên rồi! Về phần Pa-ven bà chớ lo ngại, chớ buồn. Khi nào anh ở tù ra, anh còn giỏi hơn bây giờ. Trong đó người ta nghỉ ngơi, học thêm; điều đó, khi ở ngoài tự do thì chúng cháu có thì giờ đâu. Như cháu vào tù ba lần, kể ra chẳng thích gì, nhưng mỗi lần như thế rõ ràng là có lợi cho tâm hồn, trí não.

Bà âu yếm vừa nói vừa nhìn nét mặt giản dị của anh:

- Anh thở khó nhọc thật!

Anh giờ ngón tay lên, bảo:

- Về chuyện đó thì có những lý do đặc biệt! Thế nghĩa là quyết định, bà mẹ nhé. Ngày mai chúng cháu sẽ mang các thứ lại. Thế là lưỡi cưa lại quay để phá tan màng tối của bao thế kỷ. Tự do ngôn luận muôn năm! Trái tim của *Người mẹ* muôn năm! Bây giờ thì cháu hãy xin kiếu bà đã!

Xa-môi-lốp nắm chắc tay bà:

- Chào bà. Còn cháu thì nửa câu cháu cũng không dám rỉ rã với mẹ cháu!

Bà trả lời để làm vui lòng anh:

- Rồi thì ai cũng phải hiểu hết!

Khi họ về rồi, bà đóng cửa, quỳ giữa phòng cầu kinh trong lúc bên ngoài mưa rơi rả rích. Bà đọc kinh mà không thành tiếng, với một điều tâm niệm bao la về tất cả những người mà Pa-ven đã đưa vào đời bà. Bà thấy những người này đi qua trước mắt bà và trước những tượng thánh, họ rất giản dị và gần gũi nhau một cách dị kỳ và cũng rất trơ trọi.

Hôm sau, bà đến nhà mẹ Ma-ri-a Coóc-xu-nô-va thật sớm.

Mẹ bán hàng, tính hay nói, quần áo lúc nào cũng đầy mỡ lớp nhóp, ra đón bà, có vẻ thông cảm. Mẹ giờ bàn tay mập mập vỗ vai bà mẹ, hỏi:

- Rầu lắm hả? Bà khuấy khoả đi! Bắt rồi dẫn đi, chuyện thế thôi! Không tội lệ gì đâu! Trước kia, người ta bỏ tù vì ăn cắp, ăn trộm; bây giờ họ bắt giam vì mình nói thật. Anh Pa-ven, có lẽ anh ấy đã nói những điều không nên nói, nhưng là để bênh vực bà con, điều đó ai cũng hiểu, bà đừng sợ! Không phải ai cũng nói cả, nhưng tất cả đều biết ai là người tốt! Tôi muốn lại đảng bà, mà chả có lúc nào rồi cả. Tôi làm bếp suốt ngày, rồi lại lo buồn lo bán, vậy mà chắc chắn là đến chết vẫn nghèo thôi, đám nhân tình làm hại tôi! Chúng nó ngốn như thần trùng, như gấu ăn trắng ấy. Cứ dành dụm được độ mười rúp là có đứa lại xoay cho kỳ hết. Làm đàn bà thật là khổ! Bỏn phận tẻ nhạt trên thế gian! Sống một mình thì khó, mà sống hai người thì chán!

Bà mẹ ngắt câu chuyện cà kê của mẹ:

- Ấy tôi, tôi định đến nói với bà xin làm phụ đây.

- Thế là thế nào đấy? - mẹ Ma-ri-a hỏi, nhưng khi nghe bà bạn nói xong, mẹ gật đầu nhận lời.

- Được lắm! Bà hẳn còn nhớ, bao nhiêu lần nhà tôi nó tìm đánh tôi, bà che giấu tôi. Thế bây giờ để tôi giúp bà qua bước này... Ai ai cũng phải giúp bà, vì con bà bị tội là vì việc chung chứ. Anh ấy tốt lắm, ai cũng nói thế, ai cũng tội nghiệp cho anh ấy. Tôi cho là bất bố như thế không lợi gì cho ban quản đốc nhà máy đâu; này bà có thấy chuyện gì xảy ra ở nhà máy không? Người ta nói tẻ lắm, bà ạ! Ở phòng giám đốc, họ bảo nhau: Đã đâm vào gót ai thì người ấy không đi được xa đâu nhé. Vậy mà kết quả mười người bị đánh thì hàng trăm người nổi xung!

Cả hai người đã thoả thuận với nhau. Hôm sau, đến giờ ăn, bà Pê-la-gây-a đem vào trong nhà máy hai nồi thức ăn trưa đầy mà mẹ Ma-ri-a đã nấu trước, còn mẹ thì ra chợ bán hàng.

XV

Thợ thuyền để ý ngay đến bà già mới đến. Có người thì lại gần bà, khuyến khích:

- Bà Ni-lốp-na, bà đã kiếm được việc rồi ư?

Rồi họ an ủi bà, họ nói chắc chắn thế nào Pa-ven cũng sẽ được tha ngay thôi. Một số người khác ngỏ lời chia buồn khiến bà thêm đau đớn; có người thì lại nguyên rửa tên giám đốc nhà máy và sen-dâm, làm cho bà mát lòng mát ruột. Nhưng cũng có người nhìn bà với một niềm vui ác ý, và gã chাম công I- xay Goóc-bốp đã nghiêng răng bảo bà:

- Nếu tôi là chủ tỉnh, thì tôi treo cổ con bà. Đừng có làm rối loạn lòng dân!

Mấy lời lẽ đe dọa độc ác đó làm bà lạnh điếng cả người. Bà không trả lời qua câu nào, bà chỉ ngược mắt nhìn bộ mặt choắt đầy tàn hương của hắn rồi nhìn xuống đất thờ dài.

Bà thấy không khí nhà máy có vẻ xôn xao, thợ thuyền tụ tập từng nhóm thì thầm bàn tán với nhau; bọn đốc công lo lắng rình mò khắp nơi; thỉnh thoảng có tiếng chửi rửa, tiếng cười gần bực tức.

Bà thấy hai tên cảnh sát điệu Xa-môi-lốp đi ngay qua trước mặt bà; anh bước đi, một tay bỏ túi, một tay vuốt mớ tóc hung hung.

Độ một trăm người thợ theo anh; xúm lại chế giễu, chửi rửa hai tên cảnh sát...

Có người gọi bảo anh:

- Anh đi chơi đấy à?

Anh khác nói:

- Thật vinh dự cho chúng ta! Có lính theo hầu...

Rồi người đó chửi rửa văng lên. Một anh thợ chột mắt, cao lớn kêu to lên, giận dữ:

- Rõ là bắt bọn ăn trộm không lợi nữa, nên bây giờ đi bắt người lương thiện...

Trong đám đông có người nói tiếp:

- Bất dẫn đi ban đêm thì còn khá. Đàng này lại giữa ban ngày. Bọn chó má không biết xấu hổ!

Hai tên cảnh sát rảo bước, vẻ âm thầm, cố nhắm mắt, bưng tai hình như không nghe thấy tiếng chửi rủa đuổi theo. Ba anh thợ đi lại phía họ, vác thanh sắt lớn vừa dọa vừa thét:

- Coi chừng, mấy anh dân chài!

Khi đi qua trước mặt bà mẹ, Xa-môi-lốp mỉm cười, gật đầu chào và bảo:

- Người ta tóm được tôi rồi!

Bà im lặng, cúi rạp xuống chào anh, những anh thanh niên trung thực, sáng suốt ấy, đi vào nhà tù mà miệng vẫn mỉm cười đã làm bà cảm động. Trong người bà dấy lên một tình yêu thương xót xa của người mẹ đối với các con.

Ở nhà máy ra về, cả buổi chiều bà ở nhà Ma-ri-a, giúp đỡ mụ, nghe mụ ba hoa cho mãi đến khuya, bà mới về căn nhà vắng teo, lạnh lẽo, buồn thiu. Bà đi lại mãi hết góc này sang đến góc kia, không biết làm gì, cũng không biết ngồi đâu. Bà lo lắng thấy đã tối rồi mà Ê-gô I-va-nô-vích mãi vẫn chưa mang lại những sách báo mà anh đã hẹn.

Bên ngoài cửa sổ, những bông tuyết mùa thu xám xịt rơi lả tả. Những bông tuyết dán vào kính cửa, nhè nhẹ lặn, rồi tan ra chỉ còn để lại một vết ướt ướt. Bà nghĩ đến con trai...

Có tiếng gõ cửa dè dặt; bà chạy vội lại kéo then, thì Xa-sen-ca đi vào. Đã lâu bà không gặp chị, và việc đầu tiên khiến bà ngạc nhiên là người chị béo ra khác thường.

Sung sướng có người đến, khỏi phải ngồi một mình thâu đêm, bà nói:

- Chào chị. Lâu lắm không gặp chị. Chị bận đi xa à?

Xa-sen-ca mỉm cười trả lời:

- Không, cháu cũng đã ngồi tù cùng với anh Ni-cô-lai! Bà còn nhớ anh ấy chứ?

Bà mẹ kêu:

- Quên làm sao được! Ê-gô I-va-nô-vích vừa nói với tôi hôm qua là họ đã thả anh ra. Nhưng không thấy nói đến chị. Chẳng ai cho tôi biết là chị bị tù.

- Chuyện ấy thì có gì để nói!... Cháu phải thay áo trước khi Ê-gô I-va-nô-vích đến! - chị vừa nói vừa nhìn quanh.

- Quần áo chị ướt cả...

- Cháu mang sách báo, truyền đơn lại...

Bà mẹ vội vàng:

- Đưa đây! Đưa đây!

Cô gái nhanh nhẹn mở áo măng-tô, lắc mạnh người, tức thì hàng tập sách nhỏ bay xuống đất, loạt soạt như lá rụng. Bà vừa nhặt vừa cười:

- Thế mà lúc nãy thấy người chị nở nang quá, tôi ngỡ chị đã lấy chồng và sắp có con. Chà, chà, chị mang được nhiều quá nhỉ! Mà chị đi bộ đến ư?

Xa-sen-ca nói:

- Vâng.

Cô gái lại trở nên mảnh dẻ, thon gọn như trước. Bà để ý thấy má cô hõm sâu, cặp mắt to thêm và có quầng đen xung quanh.

- Chị vừa được tha ra... chị cần nghỉ ngơi mới phải, vậy mà... - bà lắc đầu vừa nói vừa thở dài.

- Việc phải như thế! - cô gái trả lời và rùng mình. Bà cho cháu biết tin anh Pa-ven. Không hề gì chứ? Anh ấy có lo lắng lắm không?

Chị nói nhưng không nhìn bà, chị cúi đầu, sửa lại mái tóc, nhưng tay run run.

- Không hề gì! Dù sao thì nó cũng làm chủ được mình.

Cô gái lại hỏi khê:

- Anh ấy khoẻ mạnh chứ?

- Nó chưa ốm yếu bao giờ. Sao chị lại run thế? Khoan, để tôi đi pha chè, chị ăn ít mút nhé?

- Thế thì thích lắm. Nhưng sợ làm phiền quá. Đêm khuya rồi, để cháu làm lấy vậy.

Bà mẹ mắng yêu:

- Nhưng chị còn mệt thế kia mà.

Rồi bà đi nhóm lò. Xa-sen-ca theo bà vào bếp, ngồi trên ghế dài, một bàn tay vòng sau đầu, chị nói:

- Dù sao thì lao tù cũng làm yếu người đi. Ăn không ngồi rồi đến khổ. Không có gì dằn vặt đau đớn hơn. Biết có bao nhiêu công việc phải làm, vậy mà bị nhốt vào cũi như con thú...

Bà mẹ hỏi:

- Như thế ai khen thưởng các người về tất cả những cái đó?

Rồi bà lại thở dài, tự trả lời mình:

- Chẳng có ai, ngoài Chúa! Nhưng chị cũng vậy, chị cũng không tin Người phải không?

- Không! - cô gái vừa trả lời gọn lỏn vừa lắc đầu.

- Còn tôi, tôi lại không tin chị! - bỗng dưng bà nói giọng sôi nổi. Bà chùi nhanh đôi tay dính đầy than vào tạp-dề, nói tiếp với một giọng tin tưởng nồng nàn:

- Chị không hiểu niềm tin của chị đầy thôi! Làm sao chị có thể sống cuộc đời như thế mà không tin Chúa được?

Ngoài hiên có tiếng bước chân lệt xệt và tiếng nói lầu nhầu. Bà mẹ run lên, cô gái vụt đứng dậy, vội vã nói thầm:

- Bà chớ mở vội! Nếu là bọn sen-dâm, bà chớ nói là biết cháu. Bà bảo là cháu vào nhầm nhà, tình cờ vào đây cháu ngắt đi, bà cởi áo... thấy những quyển sách này, bà hiểu chưa?

Bà mẹ hỏi, giọng thương mến:

- Sao lại thế, hử con?

Xa-sen-ca lắng tai:

- Khoan, hình như anh Ê-gô đấy.

Đúng là anh ấy, ướt sượt mồ hôi, mệt quá, thở phì phào.

Anh kêu lên:

- A, a có nước chè sẵn rồi à? Thật tốt nhất trần đời mẹ ạ!
Chị đã đến đây à, chị Xa-sen-ca...

Cả gian bếp nhỏ hẹp vang lên những tiếng khăn khăn của anh rồi anh từ từ cởi chiếc măng-tô nặng trĩu, và không ngớt lời:

- Bà mẹ ạ, chị này làm nhà cầm quyền bực dọc lắm đấy!
Một chú cai ngục chửi chị, chị tuyên bố sẽ nhin ăn cho đến chết
đói nếu chú kia không xin lỗi chị. Ròng rã tám ngày, chị tuyệt
thực chút nữa thì đã chết rồi. Khá lắm đấy chú, phải không ạ?
Bà thấy bụng cháu thế nào?

Vừa nói anh vừa lấy hai tay ngăn ngừa cái bụng
tròn, khệ nệ bước sang phòng bên và khép cửa lại, ở đấy anh
vẫn tiếp tục nói cái gì đấy.

Bà mẹ lấy làm lạ hỏi:

- Chị nhin ăn tám ngày thật đấy ư?

Cô gái rún vai vì rét, trả lời:

- Cần phải làm thế để gã phải xin lỗi cháu chứ!

Sự điềm tĩnh và lòng gan dạ một cách khắc khổ của cô gái
gợi lên trong tâm hồn bà một cảm xúc giống như một điều
trách móc. Bà nghĩ: “À ra thế đấy...” rồi bà lại hỏi:

- Thế nhờ chị chết thì sao?

Chị khẽ trả lời:

- Thì đành chịu vậy. Nhưng rồi gã phải xin lỗi. Người ta
không thể tha thứ được sự nhục mạ.

Bà mẹ nói từ từ:

- Phải... Ấy thế mà đàn bà chúng tôi bị người ta làm nhục
suốt đời.

Ê-gô mở cửa nói:

- Tôi trút gánh nặng xong rồi! Nước được rồi chứ? Tôi xin
phép mang xa-mô-va nhé!

Anh nâng chiếc xa-mô-va, mang đi và nói:

- Cha tôi khi xưa mỗi ngày ít ra cũng uống hai mươi cốc
nước chè. Vì thế ông cụ sống yên ổn bảy mươi ba năm trên trái

đất này không ốm không đau. Ông cân nặng một trăm ki-lô và là mục sư ở làng Vốt-cơ-rê-xen-scô-ê.

Bà mẹ kêu to:

- Thế anh là con trai I-van đấy ư?

- Đúng đấy, sao bà biết?

- Tôi cũng người làng ấy đây!

- Thế ra chúng ta cùng ở một làng à? Thế thân sinh ra bà là ai đấy ạ?

- Hàng xóm của anh đấy thôi. Họ Xê-ri-ô-ghin!

- À, bà là con cụ Nin thọt phải không ạ? Cháu biết ông cụ lắm, cụ béo tai cháu luôn!...

Cả hai người đứng đối diện nhau cùng hỏi chuyện nhau mà cười. Xa-sen-ca vừa tủm tủm cười nhìn hai người, vừa pha chè. Tiếng cốc chén va vào nhau làm bà mẹ quay về chuyện hiện tại.

- Ấy chết, xin lỗi! Tôi mãi nói chuyện! Gặp người làng cũ vui chuyện quá...

- Chính cháu phải xin lỗi bà thì có, vì cháu đã như ở nhà mình. Nhưng đã hơn mười giờ rồi, cháu còn phải đi một quãng đường xa nữa...

Bà mẹ ngạc nhiên hỏi:

- Chị đi đâu? Về thành phố à?

- Vâng.

- Trời tối, lại mưa... mà chị thì mệt! Chị ở lại đây. Anh Ê-gô nằm tạm trong bếp, còn hai chúng ta nằm ở đây...

Cô gái bảo một cách thản nhiên:

- Không được, cháu phải đi đây!

Ê-gô cũng đồng ý:

- Phải đấy, bà ạ, để cho chị ấy đi thôi. Ở đây có nhiều người biết chị ấy. Nếu ngày mai chị ấy ra phố thì thật rầy rà.

- Thế chị ấy... chị ấy đi một mình à?

Ê-gô mỉm cười, trả lời:

- Vàng.

Cô gái rót nước uống, lấy một miếng bánh mì đen, rắc muối lên, cầm ăn và trầm ngâm nhìn bà mẹ.

Bà mẹ nói:

- Làm sao chị dám đi như thế nhỉ? Cả chị Na-ta-sa cũng thế. Tôi thì xin chịu... tôi sợ lắm!..

Ê-gô nói xen:

- Chị ấy cũng sợ chứ! Chị cũng sợ, đúng không chị Xa-sen-ca?

Cô gái trả lời:

- Có chứ!

Bà mẹ nhìn người này đến người kia và khẽ kêu lên:

- Các anh các chị thật... khắc khổ!

Uống nước xong, Xa-sen-ca im lặng bắt tay Ê-gô rồi đi xuống bếp. Vào bếp Xa-sen-ca nói:

- Nếu bà gặp anh Pa-ven, bà bảo cháu gửi lời chào anh ấy nhé.

Tay chị đã cầm then cửa, bỗng chị quay lại, hỏi khẽ:

- Cháu xin phép hôn bà, có được không?

Bà mẹ không trả lời, ôm hôn chị một cách nồng nàn, chị nói nhỏ:

- Cám ơn bà.

Rồi sau chị cúi đầu chào bà, chị bước ra.

Lúc trở vào phòng, bà mẹ lo ngại nhìn ra phía cửa sổ. Trong đêm tối, những bông tuyết đang tan dở nặng nề rơi.

Bà có nhớ gia đình Pơ-rô-dô-rốp không? - Ê-gô hỏi.

Anh ngồi, chân dặng ra, đang phồng má thổi nước chè. Mặt anh đỏ, dầm mồ hôi, dặng thỏa mãn.

- Còn nhớ chứ! - bà vừa nói, vẻ dầm chiêu vì đang mải nghĩ chuyện gì, vừa nghiêng nghiêng đi lại phía bàn. Bà mẹ ngồi xuống, buồn rầu nhìn Ê-gô, chậm rãi nói:

- Tội nghiệp chị Xa-sen-ca. Bao giờ cho đến nơi?

Ê-gô đồng tình:

- Chị ấy chắc sẽ mệt lắm! Nhà tù làm hại chị nhiều, trước chị ấy khỏe mạnh kia... Với lại, chị ấy không quen chịu vất vả... Hình như chị ấy bị yếu phổi thì phải...

Bà hỏi thăm:

- Chị ấy là con cái nhà ai?

- Con một địa chủ. Như chị ấy bảo bố là một tay đề tiện lắm. À, bà biết hai người muốn lấy nhau chứ?

- Ai kia?

- Pa-ven với chị ấy! Nhưng mà không làm sao được... Khi anh ở ngoài thì chị vào tù, và ngược lại.

Bà im lặng một lát, trả lời:

- Tôi không biết chuyện đó. Về chuyện riêng thì Pa-ven có nói gì đâu.

Và bà lại càng thương cô gái nhiều hơn. Bà nhìn Ê-gô, đáng hơi bất bình, và nói tiếp:

- Giá anh đưa cô ấy về thì phải.

Ê-gô điềm nhiên trả lời:

- Không được! Cháu còn bao nhiêu công việc ở đây, và cháu còn phải đi bộ suốt ngày, đi, đi mãi... Công việc chẳng dễ dàng khi cháu tức thở thế này...

- Thật là một cô gái quý hóa! - bà nói bằng một giọng không thể sao tả được. Bà nghĩ đến điều Ê-gô vừa cho biết. Bà hơi bực là không phải con bà mà lại một người khác báo tin ấy với bà; bà cắn chặt môi, nhìn xuống đất.

Ê-gô gật đầu:

- Vâng, quý hóa lắm! Cháu biết bà thương chị ấy. Nhưng vô ích! Nếu bà muốn thương hết những người đi làm loạn như chúng cháu, thì thương sao cho xuể. Nói cho đúng, chẳng có ai sống dễ dàng đâu. Cách đây ít lâu, một đồng chí của cháu đi đây về. Khi anh đến Ni-giơ-ni, thì vợ con chờ anh ở Smô-len-sco, khi anh đến Smô-len-sco... thì cả vợ lẫn con đều đã bị tù ở Mạc Tư Khoa rồi. Bây giờ đến lượt người vợ bị đày sang Xi-bê-

ri. Cháu cũng đã có vợ, một người thật tốt, năm năm một cuộc sống như thế đã đưa vợ cháu xuống mồ.

Anh uống một hơi hết cốc nước rồi lại nói luôn. Anh đếm lại những năm tháng bị cầm tù, đầy ải, anh kể những sự đau khổ, những sự đánh đập ở nhà tù, nạn đói ở Xi-bê-ri. Bà mẹ nhìn anh, nghe anh nói, lấy làm lạ sao anh có thể giản dị, bình tĩnh kể lại cuộc đời đầy những đau xót, truy nã, làm nhục con người như thế...

- Nhưng... bây giờ ta nói đến công việc!

Giọng anh đổi khác, mặt nghiêm nghị hẳn lại. Anh hỏi bà đã nghĩ cách nào để mang được sách báo vào nhà máy, và bà ngạc nhiên thấy anh biết nhiều điều rất tỉ mỉ.

Sau khi bàn chuyện ấy xong, hai người lại nhắc đến quê hương. Ê-gô pha trò, còn bà mẹ thì như trầm ngâm lạc lõng về thời quá khứ và bà cảm thấy nó giống hệt một vùng lầy lô nhô những mô đất giống nhau, trên mọc những cây liễu yếu, cành lá rung rung như sợ hãi, các cây thông bé nhỏ, những cây bạch dương lạc lõng giữa những mô đất. Bạc dương mọc chậm, sống độ năm sáu năm trên khoảng đất mục và lầy, rồi ngã xuống, thối nát dần. Bà mẹ hình dung lại cảnh tượng ấy mà thấy thương xót day dứt một cái gì. Trước mắt bà, hiện ra bóng dáng một cô gái nét mặt cương quyết, rắn rỏi. Lúc này cô ấy đi dưới mưa tuyết mệt nhọc, thui thui một mình. Còn con trai bà đang ở trong tù... Có lẽ giờ này nó chưa ngủ, đang nghĩ ngợi gì... Nhưng nó chẳng nghĩ đến bà, đến mẹ dâu, nó còn nghĩ đến một người yêu dấu hơn mẹ kia... Như đám mây ngũ sắc, hình dáng mập mờ, những ý nghĩ nặng nề lê đến gần bà và ôm chặt lấy trái tim bà...

Ê-gô mỉm cười bảo:

- Bà mệt rồi! Thôi, chúng ta đi ngủ thôi!

Bà chào anh, bước rón rén nghiêng nghiêng, đi vào bếp, mang trong lòng một cảm xúc đau xót, cay đắng.

Sáng hôm sau, khi uống chè, Ê-gô hỏi bà:

- Nếu họ bắt được bà, hỏi bà lấy đâu ra những sách vô thần vô đạo kia, bà trả lời sao?

- Tôi bảo: "Việc này không can gì đến các người cả..."

Ê-gô cãi:

- Chúng nó không bao giờ chịu nghe như thế đâu. Họ nhất định là việc đó có liên quan đến họ. Rồi họ sẽ lục vấn bà thật lâu!

- Nhưng tôi sẽ không nói gì hết!

- Thế thì người ta bỏ tù bà!

- Thì có sao? Nhờ Chúa, ít ra tôi cũng làm được việc gì chứ! - bà vừa nói vừa thở dài - Ai cần đến tôi? Chẳng có ai cả. Người ta bảo là họ sẽ không tra tấn đâu.

- Hừ, không tra tấn... Nhưng một người tốt như bà thì cũng nên giữ gìn chứ... Ê-gô nói sau khi chăm chú nhìn bà.

- Điều đó thì chắc tôi phải học anh! - Bà mẹ cười và trả lời.

Ê-gô im lặng, đi qua lại trong phòng, rồi anh trở lại gần bà mẹ, nói:

- Gay go đấy, bà ạ! Cháu cũng biết là gay go cho bà lắm!

Bà khoát tay, bảo:

- Tất cả đều phải chịu gay go! Có lẽ chỉ với những người hiểu thì cái đó có dễ dàng hơn. Nhưng tôi, tôi cũng dần dần hiểu được những người lương thiện muốn gì...

Ê-gô nói, giọng nghiêm trang:

- Và khi bà hiểu điều đó thì tất cả đều phải cần đến bà, tất cả...

Bà nhìn anh và lặng lẽ mỉm cười.

Đến trưa, bình tĩnh và chăm chú, bà giấu sách báo vào ngực và bà làm việc đó nhanh nhẹn khéo léo đến nỗi Ê-gô chắc lười một cách hồ hởi, bảo:

- Giê gút⁽¹⁾! như người Đức thường nói sau khi uống hết

⁽¹⁾ *Sehr gut!* - tiếng Đức nghĩa là tốt lắm, khá lắm (ND).

một thùng bia! Sách báo không làm thay đổi bà được, và vẫn là người đàn bà có tuổi, hiền hậu, vạm vỡ, khỏe mạnh. Cầu tất cả các vì Chúa ban phúc cho việc của bà thành công!...

Nửa giờ sau, bình tĩnh và tự tin, bà đứng trước cổng nhà máy, lưng còng đi vì mang quá nặng. Hai anh gác cổng bực tức vì bị công nhân chế giễu, ra sức lục khám những người vào sân, chửi nhau với bọn chúng. Một tên cảnh sát đứng cạnh đấy, cùng với một người nữa, chân gầy, mặt đỏ, mắt liếc rất nhanh. Bà mẹ vừa liếc mắt nhìn tên này vừa đổi gánh sang vai bên kia; bà đoán đó là một tên chó săn.

Một anh cao lớn tóc xoăn, mũi hất ngược, hét bọn lính đang lục người anh:

- Tìm trong đầu chứ sao lại tìm trong túi, đồ quý sứ!

Một tên gác nói:

- Đầu mày thì có chấy chứ còn có dếch gì...

- Các người thì chỉ bắt chấy, chứ đừng có bắt người! - người thợ trả lời lại.

Tên chó săn lườm anh, và nhỏ xuống đất.

Bà mẹ nói:

- Các bác cho tôi đi chứ! Các bác thấy đấy... gánh nặng đến gây lưng mất thôi!

Tên gác cửa kêu, giọng giận dữ:

- Đi đi! Mà vừa vừa cái mồm chứ!..

Đến chỗ bán hàng của mình, bà mẹ đặt thùng thối ăn xuống đất, nhìn xung quanh, bà lau mồ hôi chảy trên mặt.

Lập tức hai anh em Gu-xép, thợ nguội, tiến đến; Va-xi-li, người anh, cau mày, hỏi thật to:

- Có bánh nhân không?

Bà mẹ trả lời:

- Mai, tôi mang đến!

Đó là một tín hiệu. Mắt hai anh em người thợ sáng lên. Không giữ được nữa, I-van kêu:

- Chà, cừ lắm...

Va-xi-li ngồi xồm xuống, nhìn vào thùng thức ăn, và trong lúc đó tức thì một bọc tài liệu luôn tuột vào trong áo anh.

Anh nói to:

- I-van này! Về nhà làm quái gì! Ta ăn ở đây thôi! - và anh dút tập giấy vào ống đôi ủng - Chúng ta phải ủng hộ bà hàng mới này chứ!..

I-van đỡ lời:

- Phải đấy! - Và anh phì cười.

Thỉnh thoảng bà mẹ lại rao hàng, vừa cẩn thận nhìn quanh:

- Ai ăn xúp, ăn miến nóng hông!

Bà nhanh nhẹn rút hết sách báo trong áo bà hết tập này đến tập khác và đưa tận tay cho hai anh em Gu-xép. Mỗi khi tập sách báo rời khỏi tay bà, bà lại thoáng thấy bộ mặt viên sĩ quan sen-dâm như một cái vệt vàng khè, giống hệt ánh một que diêm đánh lên trong buồng tối, và với một cảm xúc cảm giận, bà nói với hấn trong trí mình:

- Đây, cho mày đấy, lão ôn ạ!

Và sung sướng đưa tập sau, bà lại sung sướng nói thêm:

- Đây, đây nữa này...

Mấy người thợ cầm đĩa đi lại, khi họ đến gần, I-van Gu-xép cất tiếng cười âm ỉ; và bà mẹ bình tĩnh ngừng việc chuyển sách, múc xúp bắp cải, múc miến. Anh em Gu-xép nói đùa:

- Bà Ni-lôp-na làm ăn khéo quá!

Một anh thợ đốt lò nào đó nói giọng ảm đạm:

- Lúc cùng thì gì cũng biết làm tất! Có một đứa con kiếm ra tiền, chúng bắt mang đi mất. Thật lũ khốn nạn! Bà cho tôi ba cô-πέch miến... Bà đừng lo! Rồi cũng xong xuôi cả thôi!..

Bà mỉm cười:

- Cám ơn anh đã an ủi tôi!

Anh ra đi, miệng lẩm bẩm:

- Lời nói chẳng mất tiền mua...

Bà mẹ lại rao:

- Ai xúp nóng, miến nóng hông! Xúp bắp cải đây!

Bà nghĩ thầm rồi đây bà sẽ kể công việc đầu tiên này của bà cho con nghe. Bộ mặt vàng khê, ngổ ngẩn và độc ác của tên sĩ quan luôn luôn hiện ra trước mắt bà. Và trên đó bộ ria mép đen sì bối rối rung lên, và dưới làn môi vênh lên giận dữ, sáng lên màu trắng của hàm răng rít lại. Một niềm vui riu rít trong lòng bà như chim hót; bà nheo mắt ranh mãnh, và trong khi nhanh nhẹn làm công việc của mình, bà tự bảo:

- Ấy, còn đây nữa này!..

XVI

Chiều tối, bà đang ngồi uống núc chè, thì có tiếng chân ngựa bì bõm trong bùn và bà nghe một tiếng nói quen. Bà vội chạy vào bếp, đến phía cửa; có người rảo bước qua hàng hiên, mắt bà hoa lên, và bấu vào bậc cửa, lấy chân đẩy cửa ra.

- Chào mẹ! - tiếng nói quen thuộc vang lên, rồi hai bàn tay khô khan, khẳng khiu đặt lên vai bà.

Một nỗi buồn thất vọng, và đồng thời một nỗi vui sướng thấy lại An-đơ-rây dấy lên trong lòng bà. Hai cảm xúc ủa ra, hòa lẫn làm thành một tình cảm sâu sắc và bùng bùng; nó ôm chặt lấy bà như một làn sóng nóng bỏng, nâng bà lên, và bà úp mặt vào ngực An-đơ-rây. Anh ôm chặt bà, tay run run, bà im lặng khe khẽ nức nở, anh vuốt mái tóc bà, rồi nói với giọng êm êm như hát:

- Mẹ đừng khóc, mẹ đừng lo nghĩ thêm mệt ra! Con cam đoan với mẹ, mai kia họ sẽ thả Pa-ven! Chúng không có chứng cứ gì hết để kết tội anh. Các đồng chí không ai nói nửa lời, như ngậm tăm...

Rồi anh quàng vai bà mẹ, diu bà vào phòng, còn bà thì áp

chặt vào người anh, nhanh nhẹn lau nước mắt trên mặt, dồn tâm trí lắng nghe như nuốt lấy lời của anh.

- Pa-ven gửi lời thăm mẹ, anh ấy khỏe mạnh và vui vẻ lắm. Nhà tù chật chội quá! Họ bắt hơn trăm người vừa ở chỗ chúng ta vừa ở trên thành phố; họ giam ba bốn người cùng một xa-lim. Cũng chẳng đáng phàn nàn gì về bọn giám đốc nhà lao cả; họ không ác đâu, nhưng một nhồi cả: bọn sen-dâm quỷ rầy đem lại nhiều việc cho họ quá! Do đó họ cũng không khe khát lắm. Luôn luôn họ bảo chúng con: "Xin các ông yên cho một tí, chớ làm rầy rà chúng tôi". Và cứ thế là mọi việc đều ổn. Chúng con tha hồ trò chuyện, cho nhau mượn sách, chia nhau các thức ăn. Nhà tù này cũng khá! Tuy cũ kĩ, bẩn thỉu, nhưng cũng dễ chịu không đến nổi bức lắm. Những thường phạm cũng tốt, giúp chúng con vô số việc. Người ta tha con, Bu-kin và bốn người nữa. Chẳng bao lâu nữa chúng cũng sẽ thả Pa-ven, điều đó thì chắc chắn lắm rồi! Có Vê-xốp-si-cốp thì thế nào cũng còn lâu, vì chúng tức giận nó lắm. Nó chửi tất cả không mỗi miệng. Bọn sen-dâm phải ngoảnh mặt đi. Một là nó ra tòa, không thì cũng như đòn. Pa-ven cố khuyên nó: "Ni-cô-lai, chửi bới làm gì, im đi, có phải chửi thế mà chúng khá hơn đâu". Nhưng nó cứ găm lên: "Tao thì phải đập cho chúng nó tơi bời ra kia!" Pa-ven thì khá lắm. Anh ấy cương quyết và bình tĩnh. Con bảo là chẳng bao lâu chúng sẽ thả anh ấy ra, chắc như thế...

Bà mẹ yên tâm mỉm cười âu yếm:

- Chẳng bao lâu nữa! Mẹ cũng biết thế!

- Nếu mẹ biết như thế thì tốt biết bao! Mẹ cho con uống nước với, và kể cho con nghe ít lâu nay mẹ sống thế nào?

An-đơ-rây gần gũi và ngoan ngoãn; tươi cười nhìn bà và trong cặp mắt tròn của anh ánh lên một tia sáng âu yếm và hơi buồn buồn.

Bà mẹ thở dài, nhìn bộ mặt hốc hác, phát phơ những cụm râu tơ màu đen trông đến buồn cười:

- Mẹ yêu con lắm, An-đơ-rây ạ!

Anh đu đưa trên ghế, nói:

- Mẹ chỉ yêu con một chút, cũng đủ rồi... Con cũng biết mẹ yêu con, mẹ có thể yêu hết cả mọi người, mẹ có một trái tim rất cao cả.

Bà nhấn mạnh:

- Không, mẹ đặc biệt yêu con! Nếu con có một bà mẹ thì chắc mọi người sẽ phải ghen với bà vì bà có đứa con như con...

An-đơ-rây lúc lắc đầu và xát mạnh nó với cả đôi tay.

- Con cũng có một bà mẹ không biết ở đâu đây - anh nói khẽ.

Bà kêu lên:

- Con có biết hôm nay mẹ làm gì không?

Và lấp bắp vì sung sướng, bà hấp tấp kể lại và có hơi tô vẽ thêm một chút việc bà đưa sách báo vào nhà máy ra sao.

Trước hết, anh tròn tròn mắt ngạc nhiên, rồi sau phá lên cười, chân dung đưa, lấy ngón tay gõ trên đầu, vui sướng kêu lên:

- Ô! Ô! Đấy không phải là chuyện đùa đâu! Đó là một công việc! Pa-ven chắc sẽ vừa lòng! Như thế là tốt lắm mẹ ạ! Tốt cho Pa-ven và cho cả mọi người nữa!

Anh khoái trá lấy ngón tay gõ nhịp, và toàn thân lắc lư người trên ghế, tươi hẳn lên vì sung sướng và làm đầy lên trong lòng bà mẹ một niềm vui mãnh liệt.

- An-đơ-rây, con thân mến của mẹ ơi! - bà mẹ nói hình như cởi mở cả tấm lòng và những lời nói đầy những niềm vui trầm lặng tuôn ra như một dòng suối nhỏ - Khi mẹ nghĩ đến đời mẹ, chà! Lạy Chúa! Mẹ không biết mẹ sống để làm gì? Để làm lụng và để chịu đòn... Mẹ chẳng còn được trông thấy ai ngoài chồng mẹ... Mẹ chẳng còn biết gì hơn ngoài cái sợ... Mẹ cũng chẳng hiểu thằng Pa-ven đã lớn ra làm sao... Ngày còn bố nó, mẹ cũng không biết là mẹ có yêu nó hay không nữa. Mẹ chỉ lo, chỉ nghĩ đến một việc là nuôi con thú dữ được no nê phê phỡn, hầu hạ đúng lúc để cho nó khỏi phát khùng khỏi đánh đập mẹ, ít ra thì cũng đỡ được lần này... Mẹ không còn nhớ ông ta có lần nào

buông tha mẹ không. Ông ta đánh mẹ; tưởng chừng như không phải đánh vợ dẫu, mà như đánh tất cả những người mà ông ta căm thù. Mẹ cứ sống như thế rờn rã hai mươi năm trời. Quảng đời trước khi đi lấy chồng, mẹ không còn nhớ gì nữa! Có muốn nhớ lại, cũng y như người mù, không trông thấy gì hết. Ê-gô I-va-no-vích có đến đây, anh là người cùng làng với mẹ, ngồi nhắc đến người này người kia. Mẹ nhớ lại những nhà cửa, những mặt người, nhưng họ sống ra sao, nói năng cử chỉ thế nào, thì mẹ quên hết! Mẹ còn nhớ cháy nhà hai đám, thế thôi. Rõ ràng là trong đầu mẹ chẳng còn gì nữa, tâm hồn mẹ đã đóng chặt, mù, điếc...

Bà lấy hơi, thở vội vã như con cá vừa ngoi lên mặt nước, rồi chồm người đến trước nói tiếp, giọng khê hơn:

- Khi chồng chết, đành cố bấu lấy con mà nó thì làm những việc này. Lúc ấy mẹ thấy khổ và mẹ thương nó quá. Ngộ nó có mệnh hệ nào thì mẹ sống làm sao? Bao nhiêu là sợ hãi, lo lắng mẹ đã trải qua, mỗi lần nghĩ đến số phận nó là mẹ nát cả ruột gan...

Bà mẹ ngưng nói, khê lác đầu, và nói tiếp bằng giọng đầy ý nghĩa:

- Tình yêu của đàn bà chúng tôi không trong sạch đâu. Chúng tôi yêu những cái gì mà mình cần yêu. Mẹ nhìn con, con nhớ đến bà mẹ của con - thế bà có cần gì cho con? Lại còn biết bao nhiêu người khác, vì nhân dân mà chịu tù đầy ở tận Xi-bê-ri, vì nhân dân mà hi sinh... Nào những cô gái một mình xông pha bùn lầy, mưa tuyết, trong đêm tối, đi hàng bảy dặm lại đây. Ai xua đuổi họ, ai thúc đẩy họ? Họ yêu! Và đó mới thật là lòng thương yêu trong sạch... Họ tin tưởng, rất tin tưởng, An-đơ-rây ạ. Nhưng mẹ thì mẹ không biết yêu như thế! Mẹ chỉ yêu cái gì của mẹ, liên quan tới mẹ thôi!

An-đơ-rây quay mặt đi vò đầu, xát má, dụi mắt như mọi khi, không nhìn bà mẹ, nói:

- Mẹ cũng có thể yêu như thế! Ai cũng yêu những gì gần

gửi với mình đã chứ; nhưng khi lòng người ta rộng rãi thì xa cũng hoá gần! Mẹ có thể yêu nhiều. Tình mẹ của mẹ bao la...

Bà trả lời se se:

- Mẹ cũng cầu Chúa cho mẹ như thế! Mẹ cảm thấy sống như thế là phải! Chẳng hạn, mẹ yêu con có phần còn hơn Pa-ven nữa. Nó ít nói quá... Đấy, nó định cưới Xa-sen-ca, mà không hề nói qua với mẹ nó...

- Không đúng đâu! An-đơ-rây cãi lại - Con biết chuyện đó, không đúng thế đâu. Anh chị yêu nhau thật đấy, nhưng lấy nhau thì không! Chị thì muốn như thế, nhưng Pa-ven không muốn...

- Thế kia à? - bà mẹ trầm ngâm khẽ nói, và đưa đôi mắt buồn nhìn vào mặt An-đơ-rây - Thế kia à? Người ta tự quên mình đi...

An-đơ-rây nói nho nhỏ:

- Pa-ven là một con người hiếm có. Một con người sắt.

- Bây giờ, nó ngồi tù! - bà nói tiếp với một giọng trầm ngâm - Thật đáng lo, đáng sợ, nhưng đã khác trước! Cuộc đời không còn như xưa nữa, nỗi lo sợ cũng vậy. Mẹ đâm lo cho tất cả. Và lòng mẹ cũng khác: tâm hồn mẹ đã mở mắt nhìn đời, vừa buồn, vừa vui. Có nhiều điều mẹ không hiểu: chẳng hạn các anh không tin Chúa, mẹ thấy điều đó đối với mẹ là đau đớn, chua xót! Nhưng đã vậy, làm sao được! Mẹ cũng biết các anh, các chị tốt lắm, đúng thế! Các anh, các chị chịu sống một cuộc đời khó nhọc vì nhân dân, đúng thế, một cuộc đời gian khổ vì sự thật. Mẹ cũng đã hiểu sự thật đó: trên đời còn có bọn giàu sang, thì nhân dân chẳng đạt được cái gì, chẳng có chân lý, mà cũng không có vui sướng, chẳng có gì cả! Đấy mẹ sống giữa các anh, các chị. Đôi khi, ban đêm mẹ nhớ lại cuộc đời xưa kia của mẹ, sức khỏe của mẹ bị chà đạp, trái tim non trẻ của mẹ bị giày xéo..., mẹ thấy thương thân lắm, chua xót! Nhưng dẫu sao bây giờ đời sống mẹ đã khá nhiều. Mẹ tự thấy mình ngày càng được rõ hơn...

An-đơ-rây đứng dậy, đi lại trong phòng, cố giữ để khỏi kéo lê chân, vóc người anh cao và gầy, dáng điệu trầm ngâm.

- Mẹ nói rất đúng! Rất đúng... Khi xưa ở tỉnh Kéc-sơ có một chàng thanh niên Do Thái làm thơ, một hôm anh viết:

Những người vô tội chết oan

Sẽ được sức mạnh của sự thật làm sống lại!

Chính anh ta bị bọn cảnh sát giết chết ở Kéc-sơ, nhưng đó không phải là điều quan trọng. Anh ấy đã hiểu sự thật và đã đem gieo rắc nó vào lòng người. Mẹ cũng thế, mẹ cũng ví như một người vô tội thác oan...

Bà mẹ nói tiếp:

- Mẹ nói, nói mãi rồi thì lại tự nghe mình, mà mẹ lại không tin ngay cả mình nữa. Trước kia, mẹ đã suốt đời chỉ nghĩ đến có một điều là sao cho quên ngày tháng đi, sống sao để không ai chú ý đến mình, chỉ miễn là đừng ai đụng chạm đến mình... Có lẽ mẹ không hiểu rõ việc của các con đâu, nhưng người nào đối với mẹ cũng là gần gũi cả, mẹ thương hết các con, mẹ mong cho các con điều lành. Và nhất là con, An-đơ-rây ạ!

Anh lại gần bà và nói:

- Cảm ơn mẹ!

Anh nắm tay bà mẹ, siết chặt và rung lên, rồi vội quay mặt đi. Một vì quá cảm động, bà mẹ chậm rãi rửa chén, không nói năng gì. Một tình cảm thoải mái thấm dấy lên trong lòng và sưởi ấm tim bà.

An-đơ-rây vừa bước đi bước lại vừa nói:

- Mẹ ạ, mẹ nên an ủi Vê-xốp-si-cốp một chút. Cha nó cũng bị ngồi tù. Thật là một ông già đáng ghét. Hề nó nhìn qua cửa sổ thấy ông ta là nó chửi ầm lên. Điều đó không tốt đâu! Ni-cô-lai thì tốt, nó thương từ con chó, con chuột thương đi, nhưng chỉ có giống người là nó không ưa thôi! Đấy con người có thể bị làm hỏng đến như thế đấy!

Bà mẹ, dáng suy nghĩ, nói:

- Mẹ anh ta mất tích, bố thì ăn trộm, rượu chè...

Khi An-đơ-rây đi ngủ, bà lặng lẽ làm dấu cầu phúc cho anh và khi anh đã nằm rồi, chừng nửa giờ sau bà khẽ hỏi:

- An-đơ-rây, con không ngủ ư?
- Không... sao hử mẹ?
- Chúc con ngủ ngon!
- Anh trả lời, giọng đầy vẻ biết ơn.
- Cảm ơn mẹ! Cảm ơn mẹ!

XVII

Ngày hôm sau, khi bà mẹ đến cổng nhà máy với gánh hàng của mình, bọn gác hùnh hổ giữ bà lại, bắt bà phải đặt mấy thùng thức ăn xuống, rồi khám thật kỹ.

Trong khi bọn chúng sờ nắn áo bà một cách thô bạo, bà diêm tĩnh nói:

- Các ông làm thức ăn nguội mất thôi!

Một tên gác hần học quát:

- Câm đi!

Tên kia nhẹ đẩy vai bà, nói một cách chắc chắn:

- Tôi đã bảo là họ vút qua tường mà!

Ông già Xi-dốp đến gần bà trước nhất; ông nhìn quanh rồi hỏi khẽ bà:

- Bà có nghe gì không?

- Gì kia?

- Sách báo lại xuất hiện! Người ta vãi tú tung như sung rụng. Bắt bớ khám xét như thế mà cũng chả ăn thua gì! Thăng cháu Ma-din nhà tôi bị bắt giam rồi. Nào! Thế thì sao? Con bà cũng bị bắt. Bây giờ thật hai năm rưỡi mười là không phải chúng nó!

Ông nắm chòm râu trong lòng bàn tay, nhìn bà mẹ rồi vừa đi vừa nói:

- Sao bà không lại chơi đằng nhà tôi? Lùi thủi một mình không buồn à...

Bà mẹ ngỏ lời cảm ơn; và vừa rao hàng, bà vừa chăm chú đưa mắt quan sát cảnh nhộn nhịp khác thường trong nhà máy. Tất cả đều bị kích động, họp lại rồi tản ra; chạy hết xưởng này sang xưởng khác. Trong bầu không khí đầy mồ hôi, người ta cảm thấy như có một luồng gió thoải mái, dịu dàng. Chỗ này chỗ kia, vang lên những tiếng kêu khuyến khích, những tiếng la mai mữa. Những công nhân đứng tuổi dè dặt từng từng cười. Bọn quản đốc đi đi lại lại, vẻ mặt lo âu; mấy tên cảnh sát chạy đến và khi thấy bọn chúng, anh em thợ lại từ từ tản ra, hay nếu họ đứng nguyên chỗ, thì họ thôi không nói chuyện nữa và im lặng nhìn những bộ mặt cau kinh, giận dữ của chúng.

Người thợ nào cũng có vẻ tắm rửa sạch sẽ. Hình dáng cao lớn của Va-xi-li Gu-xép hiện ra chỗ này, chỗ khác; cậu em I-van theo sau như một cái bóng và cười âm ỉ.

Bác cai thợ mộc Va-vi-lốp và gã chăm công I-xai thông thả đi qua trước mặt bà mẹ. Gã I-xai, người nhỏ bé gầy còm, ngẩng đầu lên, nghiêng cổ sang bên trái nhìn bộ mặt quan trọng và lầm lì của bác thợ mộc, nói nhanh, hàm râu rung rung:

- I-van I-va-nô-vic, chúng nó cười, chúng nó thích thú tuy việc đó có liên quan đến sự phá hoại Nhà nước, như ngài giám đốc đã nói đấy. Như thế, I-van I-va-nô-vic ạ, nhớ một vài đứa chưa đủ, mà cần phải lắm, cớ chúng nó...

Va-vi-lốp đi, tay chấp sau lưng, ngón tay nắm chặt lại. Y nói to:

- Đồ chó má, chúng mày muốn in gì mặc chúng mày, nhưng đừng có động đến tao!

Va-xi-li Gu-xép đến gần bà mẹ:

- Cháu lại đến ăn trưa đây! Thức ăn của bà nấu ngon lắm!

Rồi anh hạ giọng, nháy mắt, nói tiếp:

- Đánh trúng đích lắm, bà mẹ ạ... Tốt quá!

Bà mẹ âu yếm gặt đầu. Bà thích thú thấy anh chàng nghịch ngợm nhất vùng này, lại tới thăm thì bí mật rất lễ phép với bà, thích thú thấy cả nhà máy sôi nổi và bà tự nhủ:

- Nếu không có mình thì...

Ba người lao công dừng lại gần chỗ bà ngồi, một anh nói se se, tiếc rẻ:

- Tôi chẳng tìm được tờ nào cả...

- Phải nghe xem thế nào! Tôi không biết đọc, nhưng tôi thấy bọn chúng bị dả trúng đích! - người khác nói.

Anh thứ ba nhìn xung quanh rồi bảo:

- Đi vào buồng than...

Gu-xép nháy mắt, thăm thì:

- Có ảnh hưởng rồi đấy nhé!

Bà mẹ hớn hở ra về. Bà nói với An-đơ-rây:

- Thợ thuyền tiếc rằng họ không biết chữ. Còn tôi, còn trẻ, tôi cũng biết đọc, giờ thì quên hết rồi...

- Mẹ nên học lại đi! - An-đơ-rây bảo.

- Chừng này tuổi đầu mà học à? Chả bố thiên hạ cười cho!

Nhưng An-đơ-rây đã rút trên ngăn xuống một quyển sách, anh lấy mũi dao chỉ một chữ ngoài bìa hỏi:

- Chữ gì đây?

Bà cười trả lời:

- R!

- Thế còn chữ này?

- A...

Bà ngưỡng và chạnh lòng. Bà thấy hình như đôi mắt của An-đơ-rây cười thâm nhạo bà, nên bà tránh đi không dám nhìn anh. Giọng anh dịu dàng, bình thản, nét mặt anh vẫn nghiêm trang. Tự dưng bà cười hỏi:

- An-đơ-rây, thế con định dạy mẹ học thật đấy à?

- Sao lại không? Mẹ đã biết đọc rồi, nhớ lại dễ lắm. Người ta bảo: nếu được thì càng hay, bằng không có mất gì đâu...

- Người ta vẫn bảo: không phải cứ nhìn tượng thánh mà thành thánh được!

Anh gật gù nói:

- Kể ra còn nhiều câu tục ngữ nữa. “Ngu si hưởng thái bình”. Câu đó có gì sai đâu? Khi lo cái dạ dày thì người ta vẽ ra cách ngôn, ngạn ngữ để làm khuôn khổ cho linh hồn, để dễ dẫn dắt nó. Còn chữ này?

- L. - bà mẹ nói.

- Đúng, mẹ xem nó giống cái hái. Thế còn chữ này?

Bà nhìn chăm chặp, nhúu đôi lông mày cố nhớ những chữ cái đã quên; bà hoàn toàn chăm chú vào việc đó đến nỗi không còn nghĩ đến gì khác nữa. Chẳng mấy lúc, bà thấy mọi mắt. Nước mắt trào ra, trước hết là vì mỏi, sau là vì buồn. Bà nức nở:

- Tôi đi học, trời ơi! Đã bốn mươi tuổi rồi mà tôi bây giờ mới bắt đầu học...

An-đơ-rây dịu dàng và khe khẽ dỗ bà:

- Mẹ đừng khóc! Mẹ đã không có thể sống khác được, thế mà bây giờ mẹ hiểu là mẹ đã sống không ra sống! Có hàng ngàn vạn người có thể sống hơn mẹ, thế mà họ sống như thú vật lại còn vênh vang tự hào là họ sống sướng! Mà cuộc sống của họ có gì tốt đẹp cho cam?.. Ngày hôm nay, họ làm rồi ăn, mai cũng thế, làm rồi lại ăn, và cứ như thế cho đến hết đời. Trong khi đó, lại còn sinh con đẻ cái nữa; trước còn thấy vui vẻ, nhưng sau trẻ con nó lớn lên, ăn nhiều là bố mẹ cấu kỉnh, chửi rửa chúng: Chóng lớn lên, đi làm mà ăn, ai nuôi chúng mày mãi được! Họ muốn coi con họ như con bò, con ngựa, nhưng đến lượt lũ trẻ, chúng cũng chỉ lo làm lụng để nuôi thân, và kéo dài một cuộc đời đau khổ truyền kiếp! Chỉ những người phá xiềng xích trói buộc lý trí con người, mới là những người chân chính. Như mẹ chẳng hạn, bây giờ mẹ đã tùy theo sức mình mà bắt tay vào công cuộc đó.

Bà mẹ than thở:

- Nào, mẹ đã làm gì được? Mẹ là ai?

- Sao lại không? Công việc này làm cũng như cơn mưa...
mỗi giọt tưới một hạt giống. Khi nào mẹ biết đọc, thì...

Rồi anh cười, đứng dậy, bước quanh trong phòng.

- Phải! Mẹ phải học! Và khi nào Pa-ven về, thì nó phải
ngăn người ra.

Bà nói:

- Ôi, An-đơ-rây. Khi còn trẻ, cái gì cũng dễ dàng. Nhưng
khi người ta đã luống rồi, đau khổ thì nhiều, sức khoẻ thì ít,
mà trí não thì còn gì nữa đâu...

XVIII

Buổi tối, khi An-đơ-rây đi ra phố, bà đốt đèn rồi ngồi
cạnh bàn, đan tất. Nhưng bà lại đứng dậy ngay, ngăn ngừa
bước đi vài bước; rồi bà xuống bếp, cài chặt then cửa, tắt cổ
mở to, đi về buồng. Bà kéo màn cửa xuống, rồi rút quyển sách
trên giá, ngồi xuống bên bàn, nhìn một lượt quanh buồng và
cúi đầu xuống trang sách, lẩm nhẩm đọc. Khi có tiếng động
ngoài phố là bà run lên, lấy tay che mặt sách lại, và lắng tai
nghe... Rồi, tắt khi thì mở to, khi thì nhắm nghiền, bà lẩm
nhẩm đánh vần:

- Sơ... ông... sông, sắc sống...

Có tiếng gõ cửa; bà mẹ vụt đứng dậy, ném cuốn sách lên
giá, lo ngại hỏi:

- Ai đó?

- Tôi...

Ru-bi-n vào. Sau khi chào, bác trịnh trọng vuốt râu và
nhận xét:

- Trước đây bà để cho mọi người vào nhà mà không cần
hỏi rõ ai đó. Bà có một mình à? Tôi cứ tưởng anh An-đơ-rây còn

ở đây, hôm nay tôi gặp anh ta... Nhà tù không làm hư hỏng được con người...

Rư-bin ngồi xuống và nói tiếp:

- Tôi muốn nói với bà một câu chuyện...

Đôi mắt bác có vẻ trang nghiêm, bí mật làm cho bà mẹ bối rối không yên.

- Bất cứ cái gì cũng cần đến tiền! - Rư-bin bắt đầu với giọng nói trầm trầm. Sinh ra và chết đi cũng mất tiền. Thế đấy! Những cuốn sách và những tờ truyền đơn đều tốn tiền. Bà có biết do tiền ở đâu mà có những thứ đó không?

- Tôi không biết! - bà mẹ trả lời khẽ, cảm thấy có cái gì đó nguy hiểm.

- Còn tôi, tôi cũng không biết. Và lại ai viết ra những thứ đó?

- Những nhà thông thái...

- Những kẻ quyền quý! - Rư-bin trả lời rầm rẫn và khuôn mặt râu ria của bác đỏ gay và căng ra - Nghĩa là chính những kẻ quyền quý viết ra và phân phát những cuốn sách ấy. Và những cuốn sách ấy lại viết những điều chống lại những kẻ quyền quý. Bây giờ bà thử nói họ mất tiền để đẩy nhân dân nổi dậy chống lại chính ngay mình, thì họ có lợi gì hử?

Bà mẹ chớp chớp mắt và kêu lên hãi hùng:

- Bác nghĩ thế nào?

- A... a! - Rư-bin xoay đi xoay lại một cách nặng nề trên ghế - Thế đấy... Tôi cũng lạnh cả gáy, khi nảy ra ý nghĩ đó...

- Bác có nghe nói gì không?

- Đó là chuyện lừa dối! Tôi cảm thấy đó là chuyện lừa dối. Tôi không biết gì nhưng có cái gì như là lừa dối ở đây. Mấy ông quyền quý định bày trò gì đây. Còn tôi, tôi cần biết sự thật. Và sự thật, tôi đã hiểu. Tôi không muốn đi với bọn quyền quý. Khi cần thì chúng đẩy tôi đi trước, để dùng xương cốt tôi làm cái cầu cho chúng đi xa hơn nữa...

Những lời nói ảm đạm đó làm cho tim bà mẹ như thất lại.

- Trời ơi! - bà kêu lên đau khổ - Có thể nào Pa-ven lại không hiểu? Và tất cả những người...

Những nét mặt trang nghiêm và trung thực của Ni-cô-lai I-va-nô-vích, của E-gô, của Xa-sen-ca hiện ra trước mắt bà; trái tim bà rung động:

- Không! không! - bà lắc đầu nói tiếp - Tôi không thể tin là như vậy. Họ chiến đấu vì lương tri.

- Bà nói ai?

- Nói tất cả, tất cả những người mà tôi đã biết không trừ một ai!

- Không phải nhìn vào họ, mà phải nhìn xa hơn nữa, bà mẹ ạ! - Ru-bin cúi mặt nói - Những người đã đến gần chúng ta, chính họ có lẽ cũng không biết gì đâu. Họ tin, mà phải như thế! Nhưng có lẽ đằng sau họ còn có những kẻ khác chỉ biết đến quyền lợi của chúng thôi chẳng? Con người không bao giờ tự mình chống lại mình, mà không có một lý do...

Và bác nói thêm, với lòng tin cố chấp của người nông dân:

- Không đời thuở nào những điều tốt lành lại có thể nảy ra từ tay bọn quyền quý.

- Vậy bác định làm thế nào? - bà mẹ hỏi, vẫn nghi ngờ.

- Tôi? - Ru-bin nhìn bà mẹ, im lặng một lát, và nhắc lại: Cần phải tránh xa những kẻ quyền quý. Thế đấy!

Rồi bác lại lặng thinh, về cau có.

- Tôi cũng muốn theo các bạn trẻ đây, cùng làm với họ... Tôi làm được việc đó, tôi biết nói những điều cần nói với mọi người. Thế đấy! Nhưng bây giờ tôi rời bỏ nơi này. Vì tôi không thể tin, nên tôi rời bỏ nơi này.

Bác cúi đầu, trầm ngâm.

- Tôi sẽ đi một mình qua xóm qua làng. Tôi sẽ thúc dục nhân dân nổi dậy, cần phải làm nhân dân tự họ làm việc đó. Nếu họ hiểu, họ sẽ tìm thấy con đường của họ. Tôi cũng sẽ cố gắng làm cho họ hiểu rằng không thể đặt hy vọng vào một ai

cả, ngoài mình ra; không có lẽ phải nào, ngoài lẽ phải của mình. Thế đấy!

Bà mẹ thấy thương hại Rư-bin, bà cảm thấy lo sợ cho bác. Bác chưa hề bao giờ làm cho bà thấy cảm tình; nhưng lúc này, bác bỗng trở thành gần gũi hơn, bà khẽ nói:

- Người ta sẽ bắt bác...

Rư-bin nhìn bà và bình thản trả lời:

- Họ sẽ bắt và họ sẽ thả ra. Và tôi lại...

- Chính nông dân sẽ trói bác lại. Và bác sẽ lại ngồi tù.

- Ngồi tù rồi lại ngồi tù. Và tôi lại sẽ đi nữa. Còn nông dân họ sẽ tố giác tôi một lần, hai lần, rồi sau họ sẽ hiểu rằng không nên trói tôi, mà phải nghe lời tôi. Tôi sẽ nói với họ: "Các bạn đừng tin tôi, chỉ nên nghe tôi nói thôi". Và nếu họ sẽ nghe tôi nói thì họ sẽ tin tôi!

Bác nói chậm rãi, như mò mẫm từng tiếng trước khi nói lên.

- Bấy lâu sống ở đây, tôi đã ném đủ điều. Tôi đã hiểu một ít chuyện...

- Bác sẽ chết mất thôi, bác Mi-khai-in I-va-nô-vích ạ! - bà mẹ vừa lắc đầu, vừa buồn rầu nói.

Bác nhìn bà mẹ với cặp mắt đen và sâu, như có vẻ nói điều gì và đợi câu trả lời. Thân hình vạm vỡ của bác cúi về phía trước, hai tay chống xuống thành ghế, gương mặt da sạm đen có vẻ xanh nhợt giữa chòm râu đen.

- Bà biết rằng Chúa đã nói về hạt thóc: "Nó không chết thì nó sẽ không sống lại trong bông lúa mới". Còn lâu tôi mới chết kia. Tôi ranh lắm!

Bác tựa người trên ghế và thong thả đứng dậy.

- Tôi ra quán rượu đây, tôi sẽ ngồi chơi với bà con một lúc. An-đơ-rây sao chưa thấy đến. Anh ta đã lại bắt đầu bận rộn chắc?

- Vâng - bà mẹ mỉm cười trả lời.

- Phải như thế. Bà nói lại với anh ấy về tôi nhé!

Hai người thông thả đi qua bếp và trao đổi một vài câu không nhìn nhau.

- Thôi, chào bà!
- Chào bác! Khi nào bác xin thôi?
- Tôi đã thôi rồi.
- Thế bao giờ bác đi?
- Sáng mai đi sớm, chào bà!

Rư-bin cúi người xuống bước ra khỏi nhà một cách vụng về, miễn cưỡng. Bà mẹ đứng trước ngưỡng cửa một lúc, lắng nghe những bước chân nặng nề xa dần và những nỗi hoài nghi đã khơi lên trong lòng mình. Rồi bà lặng lẽ đi vào; đến buồng, vén màn và nhìn ra cửa sổ. Sau cửa kính, bóng đêm dày đặc; im lặng. Bà tự nhủ:

- Minh sống bằng đêm!

Bà cảm thấy thương hại bác nông dân có đầu óc hay suy nghĩ, một người vạm vỡ to lớn thế kia.

An-đơ-rây chợt tới, linh hoạt và vui vẻ.

Khi bà đã kể xong chuyện Rư-bin, anh nói:

- Cứ để bác ta đi về các thôn xóm, truyền bá sự thật và đánh thức nhân dân dậy. Ở lại với chúng ta, bác không thoải mái. Đầu óc bác ta đầy rẫy những tư tưởng nông dân không còn chỗ cho những tư tưởng của chúng ta...

- Bác ta nói đến các bậc quyền quý, hình như trong chuyện này có cái gì ấy! - bà mẹ dè dặt - Thế nhờ họ lừa dối chúng ta!

- Điều đó làm cho mẹ thắc mắc, phải không mẹ? - An-đơ-rây vừa nói vừa cười - Mẹ ơi! Tiền à? Nếu chúng ta có tiền!... Chúng ta còn sống dựa vào người khác. Chẳng hạn như Ni-cô-lai I-va-nô-vích mỗi tháng lĩnh lương bảy mươi nhăm rúp thì đưa cho chúng ta năm mươi rúp. Những người khác cũng làm như vậy. Có những sinh viên nghèo đói có lúc cũng gửi cho chúng ta những món tiền nhỏ, thu nhật từng xu một. Nói về bọn quyền quý, thì tất nhiên có nhiều hạng người... Bọn này

lừa dối chúng ta, bọn kia thì tách khỏi chúng ta, những người tốt nhất lại đi với chúng ta...

Anh vỗ mạnh hai bàn tay vào nhau và tiếp tục giọng chắc nịch:

- Thắng lợi của chúng ta còn rất xa. Nhưng dù sao thì ngày Một tháng Năm này, chúng ta sẽ tổ chức một cuộc lễ nhỏ! Ngày đó sẽ rất vui!

Sự sôi nổi của anh xua đuổi nỗi lo âu mà Rư-bin đã gieo rắc vào lòng bà. An-đơ-rây đi đi lại lại trong phòng, một tay anh vuốt đầu, mắt nhìn xuống sàn nhà, nói:

- Mẹ có biết không, đôi lúc con cảm thấy một cái gì kỳ diệu đang sống trong lòng... Hình như bất cứ đi đến đâu, cũng thấy mọi người là đồng chí, cũng thấy hết thấy đều vui vẻ, tốt bụng và rất dễ thương... Người ta hiểu nhau và không cần nói... Người ta sống hoà thuận với nhau, mỗi cỗi lòng hát lên một bài hát của mình. Tất cả những bài hát đó như những con suối chảy vào một con sông và nó lại tự do cuộn cuộn chảy vào biển cả chan hoà những niềm vui tươi sáng của cuộc sống mới.

Bà mẹ cố không động đậy để khỏi làm anh bối rối và không làm ngắt lời anh. Bao giờ bà cũng lắng nghe anh chăm chú hơn là nghe các người khác, anh nói giản dị hơn; lời anh nói đi sâu vào lòng người hơn. Pa-ven không bao giờ nói những điều anh nghĩ về tương lai; còn đối với An-đơ-rây một phần của trái tim mình luôn luôn ở vào tương lai ấy. Qua những lời nói của anh, bà mẹ hình như nghe vang lên câu chuyện cổ tích về ngày hội lớn sắp tới của mọi người trên quả đất. Câu chuyện cổ tích đó soi sáng ý nghĩa cuộc sống và công việc mà con bà và các đồng chí của con bà đang làm.

- Và khi con trở về với thực tế... - An-đơ-rây nói tiếp, vừa nói vừa lắc đầu - Khi nhìn lại chung quanh... giá lạnh và nhớ bản! Mọi người đều mệt mỏi, giận dữ.

Anh nói tiếp với một nỗi buồn sâu sắc:

- Điều này mới đáng giận - nhưng không còn có thể tin ở

con người, phải sợ con người, và thậm chí phải căm ghét họ nữa! Con người bị chia cắt. Cậu chỉ muốn yêu thương con người, nhưng làm sao mà yêu thương được. Làm sao mà tha thứ cho kẻ nhảy chồm vào mình như một con thú dữ, kẻ không thừa nhận là mình cũng có một tâm hồn sống, kẻ dấn vào gương mặt con người của mình? Không thể tha thứ cho một kẻ như thế được. Có thể tha thứ nếu chỉ riêng mình bị sỉ nhục, con sẽ chịu đựng hết thảy mọi sự hành hạ sỉ nhục, nếu chỉ đụng chạm đến riêng một mình con, nhưng con không muốn tha thứ những kẻ áp bức, con không muốn chúng dùng cái lưng con để tập đánh đập người khác.

Một tia sáng lạnh lẽo ánh lên trong mắt anh; anh nghiêng nghiêng đầu với một vẻ ngoan cường và nói cương quyết hơn:

- Con không được tha thứ cho bất cứ việc xấu nào, dù cho việc xấu đó không làm hại gì đến con. Con không phải là người độc nhất trên trái đất! Hôm nay con để cho kẻ khác lăng nhục mà không trả miếng lại, và thậm chí lại còn cười, cho là không xúc phạm gì đến mình... Nhưng ngày mai, kẻ lăng nhục đó, kẻ đã thử sức mạnh của nó trên người con, sẽ lại xúc phạm đến một người khác. Chính vì thế nên không thể coi tất cả mọi người như nhau được; cần phải có một trái tim kiên quyết, phải phân biệt con người: Đây là anh em, kia không phải là anh em... Như vậy là đúng nhưng cũng chả đỡ gì đâu.

Bất giác bà mẹ nghĩ đến Xa-sen-ca và tên sĩ quan. Bà thở dài, nói:

- Bánh mì gì mà lại làm bằng thứ bột chưa sàng sảy!

- Chính đấy là điều không may! - An-đơ-rây cao giọng.

- Ủ - bà mẹ bảo. Và trong trí tưởng tượng của bà hình ảnh người chồng bỗng hiện ra, cau có và nặng nề, như một tảng đá đầy rêu. Bà tưởng tượng An-đơ-rây kết hôn với Na-ta-sa và con trai bà thì cưới Xa-sen-ca.

- Và tại sao như vậy? - An-đơ-rây hỏi, giọng hăng lên - Điều đó quá rõ ràng đến buồn cười. Chỉ vì mọi người không được bình

đảng. Vậy hãy sắp họ lại ngang hàng nhau tất! Hãy chia cho họ những phần đều nhau về tất cả những cái mà lý trí đã tạo ra, bàn tay đã làm ra. Chúng ta sẽ tự giải phóng khỏi ách nô lệ của nỗi lo sợ và ghen ghét, khỏi xiềng xích của tham lam và ngu dốt!...

Họ thường nói chuyện với nhau như vậy.

An-đơ-rây được trở lại làm trong nhà máy; anh giao tất cả tiền lương cho bà mẹ, bà nhận số tiền đó cũng tự nhiên như nhận của Pa-ven.

Đôi khi, An-đơ-rây đề nghị với bà mẹ, đôi mắt tươi cười:

- Mẹ ơi! Chúng ta đi đọc sách một lúc đi!

Bà mẹ đùa nhưng cố từ chối. Nụ cười của An-đơ-rây làm cho bà ngượng, và hơi phật lòng, bà nghĩ: "Nếu con cười mẹ, thì còn nói đến làm gì?"

Và bà mẹ thường hay bảo anh giải thích chữ này chữ kia trong sách mà bà không hiểu. Bà hỏi nhưng không nhìn anh với một giọng thân thiện. Anh đoán là bà tự học giấu giếm; anh hiểu sự ngượng ngùng của bà và thôi không đề nghị bà đọc sách chung nữa. Sau đó không lâu bà bảo anh:

- An-đơ-rây, mắt mẹ ngày càng kém. Mẹ cần có kính.

- Được mẹ ạ! Chủ nhật tới, mẹ con ta sẽ cùng ra thành phố, con sẽ đưa mẹ đến bác sĩ, và mẹ sẽ có kính...

XIX

Đã ba lần bà mẹ xin phép vào thăm Pa-ven; lần nào viên tướng cảnh sát trưởng, một lão già tóc hoa râm, má đỏ gay và mũi to, cũng dịu dàng từ chối bà:

- Đợi một tuần nữa, bà lão ạ, sớm hơn thì không được đâu! Trong một tuần nữa, chúng tôi sẽ xét xem, nhưng hôm nay thì không thể được...

Người lão ta tròn một cục và béo ị làm cho bà nghĩ tới một quả mơ chín nằm đã lâu ngày và đã bao bọc một lớp mốc mịn màng. Lúc nào lão ta cũng xĩa hàm răng trắng và nhỏ với một cái tấm vàng và nhọn; đôi mắt nhỏ của lão xanh nhạt màu lá cây mỉm cười dịu dàng, giọng lão có vẻ thân mật và dễ thương.

- Lão ta rất lịch sự! - bà mẹ dáng suy nghĩ, nói với An-đơ-rây - Lão luôn luôn mỉm cười...

- Đúng! Đúng! Chúng không có chuyện gì đâu, dịu dàng, tươi cười. Có kẻ nói với chúng: "Này đây là một người thông minh và trung thực, nó nguy hiểm cho chúng ta, hãy treo cổ nó lên!". Chúng mỉm cười và treo cổ người ta, rồi chúng lại mỉm cười.

- Cái thằng đến khám nhà ta đơn giản hơn, ta thấy ngay hắn là một thằng đếu...

- Tất cả bọn chúng không phải là người, mà là những cái búa tạ, để đánh đập mọi người. Đó là những công cụ dùng để nhào nặn nhân dân chúng ta thành những kẻ dễ dàng sai khiến. Chính bản thân chúng cũng đã bị uốn nắn cho thích hợp với bàn tay những kẻ thống trị chúng ta; chúng có thể làm tất cả những việc mà người ta bắt chúng phải làm, không suy nghĩ gì, không tìm hiểu tại sao.

Cuối cùng, chúng cho phép bà mẹ được gặp con và ngày chủ nhật bà đến ngồi thu hình một góc trong phòng lục sự của nhà tù. Trong gian phòng hẹp và bẩn, trần thấp lè tè cũng có mấy người nữa đang đợi giờ thăm người nhà. Chắc chắn không phải là lần đầu tiên họ đến đây, vì họ quen biết nhau. Câu chuyện của họ lai nhai, thăm thì, lầy nhầy như một cái mạng nhện.

Một người đàn bà to béo, mặt răn rúm, có một cái xác trên hai đầu gối, nói:

- Các ông, các bà có biết không? Sáng nay ở buổi lễ nhất, ông ca trưởng ở giáo đường lại xách đứt tai một em lễ sinh...

Một ông đứng tuổi mặc quân phục về hưu, ho khò khụ, bảo:

- Bọn lễ sinh, đó là những đứa trẻ mất dạy.

Một người đàn ông hói trán, lùn, chân ngắn, tay dài, cầm bành, đi đi lại lại trong phòng, về bận rộn. Không dừng lại, ông ta nói giọng rên và lo lắng:

- Sinh hoạt cứ ngày càng đắt đỏ thêm mãi, cho nên con người ta thành độc ác hơn... Thịt bò hạng nhì giá hào tư một cân, bánh mì lại lên giá hai cô-pêch rưỡi...

Thỉnh thoảng những người tù mặc đồng phục màu xám và đi giày da to bản bước vào. Khi họ vào trong phòng tranh sáng tranh tối, mắt họ nhấp nháy. Một người trong bọn họ chân còn mang xiềng.

Tất cả đều điểm tỉnh một cách lạ lùng và đơn giản đến khó chịu. Hình như họ từ lâu đã quen rồi, đã thích nghi với hoàn cảnh của mình; người thì ngồi yên, người thì uể oải đứng cạnh, còn những người khác thì cứ đều đặn và mệt mỏi đến thăm những người tù. Tim bà mẹ rung lên nóng nảy đợi chờ; bà ngạc nhiên nhìn tất cả mọi cái chung quanh và lấy làm lạ về cảnh tượng đơn giản nặng nề đó.

Bên cạnh bà là một cụ già bé nhỏ, má nhẵn, nhưng đôi mắt còn trẻ. Bà cụ lắng nghe tiếng chuyện trò, nghe nhích chiếc cổ ngẩng và nhìn hết thấy mọi người với một vẻ khiêu khích lạ lùng.

- Cụ đến thăm ai? - bà mẹ dịu dàng hỏi bà cụ.

- Con trai, một sinh viên - và cụ nhanh nhẹn trả lời to - Còn bà?

- Cũng con trai. Nó làm thợ.

- Cháu họ là gì?

- Vợ-la-xốp!

- Tôi không quen anh ấy. Bị bắt đã lâu chưa?

- Sáu tuần rồi...

- Thằng con tôi đã gần mười tháng! - bà cụ bảo và bà mẹ nghe vang lên trong giọng nói ấy một tình cảm khó tả, gần giống như lòng tự hào.

- Phải, phải! - ông cụ hói trán nói rất nhanh - Không còn nhẫn nại được nữa... Tất cả mọi người đều phát cáu, kêu gào,

và tất cả mọi thứ đều lên giá... Và do đó con người đều giảm giá. Những tiếng nói nhần nhục không nghe vang lên nữa.

- Hoàn toàn đúng như vậy! - người mặc quân phục nói - Hỗn loạn! Cuối cùng rồi phải có một tiếng nói kiên quyết vang lên: Hãy im đi! Đây, cần phải như thế. Một tiếng nói kiên quyết...

Câu chuyện lôi kéo mọi người hơn và trở nên sôi nổi hơn. Mỗi người vội đưa ra ý kiến của mình về cuộc sống, nhưng tất cả đều nói thì thào; và bà mẹ cảm thấy trong tất cả những người đó có cái gì xa lạ với bà. Ở nhà bà, người ta nói khác thế, nói một cách dễ hiểu hơn, giản dị hơn và rõ ràng hơn.

Một tên coi ngục đẩy đà, có chòm râu vuông vắn và hung dữ gọi to tên bà; hấn nhìn bà mẹ từ đầu đến chân, tập tễnh bước đi và nói:

- Đi theo tôi...

Bà mẹ bước đi và muốn đẩy vào lưng tên coi ngục để hấn đi nhanh hơn. Trong một gian buồng hẹp, Pa-ven đứng mỉm cười đưa tay đón bà. Bà mẹ cầm lấy bàn tay con, cười, mí mắt chớp chớp, và luống cuống không sao nói được nên lời, bà nói khẽ:

- Con mẹ... con mẹ!...

- Mẹ hãy bình tĩnh, mẹ ơi! - Pa-ven nắm chặt bàn tay mẹ.

- Không sao đâu.

- Bà mẹ mà lại! - người gác nói và thở dài - Nhưng hãy đứng cách xa ra chút nữa... Lệ phải thế...

Rồi hấn ngáp một cái thật to. Pa-ven hỏi thăm sức khỏe mẹ và tin tức ở nhà... Bà đợi chờ những câu hỏi khác, bà tìm những câu hỏi đó trong đôi mắt của con nhưng không tìm ra. Như lúc nào cũng thế, con bà vẫn trầm tĩnh; gương mặt chỉ hơi xanh hơn một chút, và hai mắt của anh hình như to hơn.

- Xa-sen-ca gửi lời thăm con!

Mí mắt Pa-ven chớp chớp, gương mặt anh cũng dịu lại, anh mỉm cười. Một cơn đau chua xót nhói vào trái tim bà mẹ.

- Người ta có sắp thả con ra không? - bà nói tiếp, giọng tủ nhục và tức tối. Tại sao người ta lại bắt con? Vì những truyền đơn ấy lại xuất hiện...

Mắt Pa-ven thoáng sáng lên vui sướng.

- Lại xuất hiện? - anh vội hỏi.

- Cấm không được nói những chuyện đó! - người gác tuyên bố, giọng uể oải - Chỉ được nói chuyện gia đình thôi...

- Đấy không phải là chuyện gia đình sao? - bà mẹ cãi lại.

- Tôi không biết. Nhưng cấm nói như vậy... - người gác nhắc lại giọng hồ hững.

Pa-ven nói:

- Mẹ kể cho con nghe về việc nhà đi. Mẹ bây giờ làm gì đấy?

Bà cảm thấy một sự mạnh dạn trẻ trung, trả lời:

- Mẹ đem tất cả thứ đó vào nhà máy...

Bà ngừng lại rồi mỉm cười tiếp:

- Xúp, cháo, mọi thức ăn, những thứ Ma-ri-a nấu nướng, và những món khác...

Pa-ven đã hiểu. Gương mặt anh rung lên vì cố nén nụ cười, anh vuốt ngược mái tóc về đằng sau và nói với một giọng âu yếm chưa bao giờ bà từng nghe thấy:

- Mẹ có công việc làm thế thì tốt quá, như thế mẹ không đến nỗi buồn!

- Và khi những truyền đơn đó xuất hiện thì người ta lại khám người mẹ! - bà mẹ kể lại, không phải là không có khoe khoang.

- Lại chuyện đó! - người gác nói gắt - Tôi nói với các người là cấm! Người ta tước tự do của một người là cốt để người đó không biết gì hết, thế mà bà cứ con cà con kê! Phải hiểu đó là điều cấm.

- Thôi mẹ ạ, đừng nói chuyện ấy nữa! - Pa-ven nói - Ông Mát-vây I-va-nô-vích đây là một người tốt, đừng làm ông ấy giận. Con và ông ta rất hoà thuận với nhau. Cũng tình cờ mà

ông ấy ở đây hôm nay. Thường thường thì ông phó giám đốc nhà lao giám sát kia đấy...

- Giờ thăm đã hết! - người gác vừa nhìn đồng hồ vừa bảo.

- Cảm ơn mẹ! - Pa-ven nói - Cảm ơn mẹ của con. Mẹ đừng lo. Người ta sắp thả con...

Anh ôm chặt mẹ và hôn; bà mẹ sung sướng và cảm động, khóc thút thít.

- Thôi bà về! - người gác kêu lên, và vừa đưa bà mẹ đi vừa nói lảm bảm:

- Đừng khóc nữa... anh ấy cũng sắp được ra! Người ta sẽ thả nhiều người... Ở đây không còn chỗ nữa...

Về đến nhà, vui cười và phấn khởi, bà nói với An-đơ-rây:

- Mẹ nói rất khéo với nó, nó đã hiểu!

Rồi bà thở dài, giọng buồn bã:

- Nó đã hiểu!... Nếu không, nó đã không ôm hôn mẹ, nó chưa bao giờ ôm hôn mẹ cả!

- Ha! Các bà mẹ là như thế! - An-đơ-rây vừa nói vừa cười - Mọi người ai cũng muốn thứ này thứ khác, nhưng các bà mẹ thì chỉ đòi vuốt ve thôi...

- A, An-đơ-rây này... Những người đến thăm - bất giác bà nói với một vẻ ngạc nhiên. Họ đã quen đi rồi! Người ta đã cướp con cái họ bỏ tù, thế mà họ chẳng xót xa gì; họ tới, họ ngồi, họ tán chuyện... Hừ! Nếu những người học thức mà cũng quen với điều đó thì còn nói gì đến nhân dân nghèo khổ kia chứ?

- Cái đó cũng dễ hiểu thôi... - An-đơ-rây mỉm cười trả lời - Pháp luật đối với họ dù sao cũng dễ chịu hơn là đối với chúng ta, và họ cần đến pháp luật nhiều hơn là chúng ta. Cho nên, khi pháp luật đụng đến họ, thì họ chỉ nhăn mặt chút ít, thế thôi. Gậy ông lại đập lưng ông, thì người ta không thấy đau lắm...

XX

Một buổi tối, trong lúc bà mẹ ngồi đan bát-tát và An-đơ-rây đọc to chuyện khởi nghĩa nô lệ La Mã thì có người đập cửa âm ầm; khi anh ra mở cửa thì Vê-xốp-si-cốp bước vào, nách cắp một gói đồ, mũ đội hất ra sau gáy và bùn bê bết đến tận đầu gối:

- Đi qua đây tôi thấy có ánh đèn thì ghé vào thăm bà và anh. Tôi vừa ở nhà tù ra! - anh giải thích với một giọng khác thường, rồi nắm chặt lấy bàn tay bà mẹ, lắc mạnh và nói:

- Pa-ven gửi lời thăm bà...

Và anh ngồi phệt xuống ghế, do dự nhìn gian phòng với đôi mắt ảm đạm và ngờ vực.

Trước kia, bà mẹ không thích anh ta; trong cái đầu nhọn và trọc lóc của anh và trong cặp mắt nhỏ của anh có cái gì luôn luôn làm cho bà mẹ e sợ; nhưng bây giờ bà mừng rỡ, tươi cười và âu yếm. Bà vốn đã nói:

- Anh gầy đi nhiều! An-đơ-rây! Pha chè cho anh uống!...

- Con đã bác xa-mô-va lên đây! - An-đơ-rây từ trong bếp trả lời ra.

- Pa-ven thế nào, có khoẻ không? Người ta còn tha ai nữa không, hay chỉ có mình anh?

Vê-xốp-si-cốp cúi đầu, trả lời:

- Pa-ven vẫn còn ở lại, anh ấy còn phải chịu đựng! Người ta chỉ thả một mình tôi thôi!...

Anh ngược mắt lên nhìn bà mẹ và thông thả nói tiếp, hai hàm răng sít lại:

- Con đã nói với chúng: Đủ rồi, các ông phải thả tôi ra. Nếu không, tôi sẽ giết bất cứ ai rồi tôi sẽ tự tử. Chúng đã thả con ra.

- Ủ... ừ! - bà mẹ vừa nói vừa xích ra xa; mắt bà tự nhiên chớp chớp khi bắt gặp cặp mắt ti hí của anh mặt đỏ.

- Còn Phê-di-a Ma-din thế nào? - An-đơ-rây nói vọng to từ dưới bếp lên - Nó vẫn làm thơ chứ?

- Ủ! Tôi chả hiểu quái gì cả - anh vừa trả lời vừa lắc đầu - Nó là giống gì, có phải là một con sáo không? Người ta nhốt nó vào lồng, nó vẫn hát! Chỉ có một điều tôi hiểu được là: Tôi không muốn về nhà...

- Nhà à, về đây còn có gì? - bà mẹ trả lời, về suy nghĩ - Nhà trống không, lò không đốt, tất cả đều lạnh lẽo...

Vê-xốp-si-cốp im một lúc, mắt lim dim. Anh rút ở túi ra một bao thuốc lá, rồi thong thả hút, anh nhìn làn khói xám tan dần trước mặt anh và bỗng dưng anh cười lên một cái cười giống tiếng chó sủa trắng.

- Ổ đúng, ở đây nhất định là lạnh. Chắc chắn là những con gián chết cứng la liệt trên sàn. Và cả lũ chuột cũng nhất định phải chết rét. Bà Pê-la-gây-a Ni-lốp-na cho tôi ngủ lại đây tối nay nhé, được không bà? - anh nói giọng khàn khàn, không nhìn bà mẹ.

- Cố nhiên rồi! - bà mẹ trả lời nhanh. Bà ngượng ngùng, không được thoải mái trước mặt anh.

- Bây giờ có khi con cái phải xấu hổ vì bố mẹ...

- Anh nói gì? - bà mẹ rùng mình hỏi.

Anh liếc nhìn bà, nhắm mắt lại và khuôn mặt đỏ của anh bỗng trở thành như mặt một người mù:

- Tôi nói rằng con cái bắt đầu xấu hổ vì bố mẹ mình - anh nhắc lại và thở dài... - Pa-ven sẽ không bao giờ xấu hổ vì bà. Nhưng tôi, tôi xấu hổ vì bố tôi. Tôi không bao giờ trở về với ông ta nữa. Tôi không có bố... và cũng không có nhà! Bây giờ tôi đang bị cảnh sát quản chế, nếu không thì tôi đi Xi-bi-ri. Ở đó, tôi sẽ giải phóng cho những người bị đi đày, tôi sẽ tổ chức cho họ trốn...

Với trái tim dễ xúc động của bà, bà mẹ cảm thấy anh thanh niên đang đau khổ; song nỗi đau khổ của anh không gọi được lòng thương xót của bà.

- Phải, nếu đã như vậy... thì tốt hơn là anh nên đi khỏi nhà! - bà nói để cho cậu ấy khỏi phật lòng vì sự im lặng của bà.

An-đơ-rây từ dưới bếp lên, cười hỏi:

- Cậu tuyên truyền gì vậy, hử?

Bà mẹ đứng dậy nói:

- Tôi đi sửa soạn cái gì để ăn nhé...

Vê-xốp-si-cốp chăm chú nhìn An-đơ-rây và bỗng đứng bảo:

- Tôi cho là phải giết một số người đi!

- Ô, ô! Để làm gì? - An-đơ-rây hỏi.

- Để chúng không còn...

An-đơ-rây cao lớn và khô gầy đứng giữa phòng, lắc lư cái thân hình lêu nghêu của anh, hai tay đút túi, anh ngấm nhìn Ni-cô-lai từ trên xuống dưới còn Ni-cô-lai thì ngồi chễm chệ trên ghế, bao bọc giữa đám khói; những nốt đỏ hằn lên trên khuôn mặt xám xịt của anh.

- Tôi sẽ cắt lưỡi I-xai Goóc-bốp cho mà xem!

- Vì chuyện gì thế?

- Để hấn hết do thám và tố cáo. Chính vì hấn mà bố tôi bị sa đoạ, và bây giờ ông ta đang dựa vào hấn để đi làm mặt thám! - Vê-xốp-si-cốp trả lời, nhìn An-đơ-rây một cách hằn học.

- Tưởng gì cơ! - An-đơ-rây kêu lên - Nhưng ai lên án cậu vì hành vi của ông bố cậu nào? Bọn ngốc chứ!...

- Bọn ngốc cũng như những kẻ thông minh đều như nhau tốt cả! - Vê-xốp-si-cốp đáp lại giọng quyết đoán - Ví dụ cậu, cậu thông minh, và cả Pa-ven cũng thế... Thật đấy, các cậu có coi tớ như Phê-đi-a Ma-din hay Xa-môi-lốp hoặc giữa các cậu không? Đừng nói dối, dù sao thì tớ không tin lời các cậu đâu, và tất cả các cậu gạt tớ ra một bên, tách riêng tớ ra...

- Tâm hồn cậu đang ốm đấy, Ni-cô-lai ạ! - An-đơ-rây trả lời giọng dịu dàng và âu yếm, vừa nói vừa lại ngồi bên cạnh Vê-xốp-si-cốp.

- Ồm. Tâm hồn các cậu cũng ốm... Nhưng các cậu tưởng

bệnh của các cậu thanh tao hơn bệnh của tớ. Tất cả chúng ta đều đối xử với nhau như đồ đều... tớ nói như vậy đó. Nào cậu có thể nói cái gì nào? Nào!

Vê-xốp-si-cốp trở đôi mắt nhọn hoắt nhìn vào mặt An-đơ-rây, mỉm cười chờ đợi. Gương mặt của anh bất động và đôi môi dày rung lên tưởng như anh lấy cái gì nóng làm bỏng nó.

- Tớ sẽ không nói cái gì với cậu cả! - An-đơ-rây nói và nụ cười buồn bã trong đôi mắt xanh biếc của anh đã xoa dịu cái nhìn hằn học của Vê-xốp-si-cốp - Tớ biết rõ, tranh cãi với một người mà trái tim đang rớm máu, thì chỉ làm cho người đó bức mình thôi. Tớ biết rõ như vậy, chú em ạ!

- Với tớ thì không tranh cãi được đâu, tớ không biết tranh cãi! - Ni-cô-lai nói lâu lâu, mắt nhìn xuống.

- Tớ nghĩ rằng mỗi đứa chúng mình đã từng dẫm chân không lên những mảnh chai - An-đơ-rây nói tiếp - mỗi đứa chúng mình trong mỗi giờ phút u uất cũng đã từng có tâm tư như cậu lúc này...

- Cậu không thể nói gì với tớ được đâu! - Vê-xốp-si-cốp nói thông thả - Tâm hồn của tớ đang gào thét như một con chó sói...

- Mà tớ không muốn nói đâu. Tớ chỉ biết có một điều là tâm trạng của cậu bây giờ rồi sẽ qua đi. Có lẽ không qua hẳn được đâu, nhưng rồi nhất định sẽ qua!

Anh cười và vỗ vai Ni-cô-lai nói tiếp:

- Đó là một bệnh của tuổi thơ ấu đại loại như bệnh lên sỏi vậy, chú em ạ. Chúng ta đều đã mắc suốt. Người khỏe thì mắc hơi nhẹ một chút; người yếu thì hơi nặng một chút. Nó truyền vào những người như chúng ta khi chúng ta đã tìm thấy rằng mình là con người, nhưng lại chưa tìm thấy cuộc sống, chưa nhìn thấy cái vị trí mà mình phải giữ ở trong cuộc sống đó. Chúng ta thấy như mình chỉ có một mình trên trái đất này trong sạch như một quả dưa chuột nhỏ mà ai cũng muốn ăn. Và rồi ít lâu sau mình sẽ nhận thấy rằng cái mảnh tốt đẹp của

tâm hồn ở trong con người mình, những người khác cũng có, họ cũng không xấu gì hơn, và điều đó sẽ làm cho mình nhẹ nhàng hơn. Và mình cũng hơi hổ thẹn... là đã leo lên gác chuông để lắc cái chuông con của mình, cái chuông quá nhỏ đến nỗi người ta chẳng nghe thấy gì, khi mà quả chuông lớn reo lên trong những ngày lễ. Sau đó, mình sẽ nhận thấy rằng cái chuông con của mình, trong tiết mục đồng ca thì người ta nghe thấy được, còn đứng một mình thì sẽ bị quả chuông già reo inh ỏi át hẳn đi, y như một con ruồi sa vào bơ vậy. Cậu có hiểu tớ muốn nói gì không?

- Có lẽ là tớ hiểu! - Vê-xốp-si-cốp vừa trả lời vừa gạt đầu - Nhưng tớ không tin như thế đâu!

An-đơ-rây bật cười, đứng phất dậy và đi đi lại lại thỉnh thịch trong phòng.

- Chính tớ trước kia, tớ cũng không tin như thế! Thật là ngu xuẩn!

- Tại sao lại ngu xuẩn? - Ni-cô-lai gượng cười, vừa nói vừa nhìn An-đơ-rây.

- Thế đấy, mày giống hệt một gã ngu xuẩn!

Vê-xốp-si-cốp bỗng cười vang, miệng rộng toé toét.

- Cậu làm sao đấy? - An-đơ-rây ngạc nhiên hỏi, và đứng dừng lại trước mặt Vê-xốp-si-cốp.

- Tớ nghĩ: đứa nào chửi mày thì sẽ là một thằng ngốc! - Ni-cô-lai ngẩng đầu lên, nói.

- Làm gì mà chửi tớ? - An-đơ-rây nhún vai hỏi.

- Tớ biết đâu đấy! - Vê-xốp-si-cốp nói với nụ cười hồn hậu, bao dung. Tớ chỉ muốn nói rằng người nào chửi cậu thì rồi sau tất là sẽ hổ thẹn lắm!

- À, té ra cậu muốn đi đến kết luận như vậy! - An-đơ-rây vừa nói vừa cười.

- An-đơ-rây! - bà mẹ từ dưới bếp gọi lên.

An-đơ-rây đi ra.

Còn lại một mình, Vê-xốp-si-cốp liếc nhìn chung quanh; anh duỗi một chân đi trên chiếc ủng nặng trĩu, ngắm chân và cúi xuống, sờ bắp chân, rồi giơ bàn tay lên, nhìn chăm chú lòng và lưng bàn tay. Bàn tay anh đầy đặn và có một lớp lông tơ vàng, ngón tay ngắn. Anh vung tay, đứng dậy.

Khi An-đơ-rây mang chiếc xa-mô-va lên, thì Vê-xốp-si-cốp đương đứng trước gương, nói:

- Đã lâu tớ không nhìn thấy mặt mình...

Anh mỉm cười chua chát, lúc lắc đầu, nói thêm:

- Mặt mình xấu thật!

- Như thế thì đã sao nào? - An-đơ-rây hỏi và nhìn có vẻ lầy lăm lăm.

- Ấy, Xa-sen-ca nói rằng bộ mặt là tấm gương của tâm hồn! - Ni-cô-lai trả lời chậm rãi.

- Không đúng rồi!... Cô ta có một cái mũi khoằm khoằm, gò má thì nhọn như lưỡi kéo, thế mà tâm hồn lại như một ngôi sao.

Vê-xốp-si-cốp nhìn anh và cười.

Họ cùng ngồi xuống uống nước chè và ăn.

Vê-xốp-si-cốp lấy một củ khoai to, rắc muối vào một miếng bánh mì và yên lặng nhai, thông thả như một con bò.

- Công việc ở đây thế nào? - anh hỏi, miệng nhồm nhoàm.

Và khi An-đơ-rây đã vui vẻ kể lại cho anh nghe việc tuyên truyền phát triển ở nhà máy mạnh mẽ như thế nào, thì Vê-xốp-si-cốp lại trở nên u uất và nói giọng đùng đục:

- Như thế thì lâu quá, lâu quá! Phải đi nhanh hơn nữa...

Bà mẹ nhìn anh; trong lòng bà lại khê dấy lên một cảm xúc căm ghét đối với anh.

- Cuộc sống không phải là một con ngựa, người ta không thể dùng roi vọt để quát cho cuộc sống tiến lên! - An-đơ-rây nói.

Nhưng Vê-xốp-si-cốp lắc đầu một cách bướng bỉnh:

- Lâu quá! Tớ không có đủ kiên nhẫn! Biết làm sao được?

Anh dang hai tay ra tỏ vẻ bất lực, nhìn vào mặt An-đơ-rây vừa nói vừa cúi đầu.

- Thế thì để đến bao giờ chúng ta mới đánh?

An-đơ-rây mỉm cười:

- Đến lúc đó người ta sẽ còn đánh đập chúng ta nhiều lần, tớ biết rõ như vậy! Nhưng khi nào sẽ là lúc cần phải tiến hành cuộc chiến đấu, điều đó tớ không biết! Cậu biết không, trước hết phải võ trang đầu óc và sau đó mới võ trang bàn tay, tớ nghĩ như vậy...

Ni-cô-lai lại tiếp tục ăn. Bà mẹ kín đáo ngắm khuôn mặt to lớn của anh, cố nhìn ở đấy cái gì có thể làm bà chịu được cái vốc người vạm vỡ và nặng nề của anh.

Và khi bà bắt gặp cái nhìn sắc nhọn từ cặp mắt nhỏ của anh, thì mi mắt bà chớp chớp e ngại. An-đơ-rây có vẻ bồn chồn, khi thì nói nói, cười cười, khi thì bỗng dưng im bật và huyết sáo.

Bà mẹ tưởng chừng như đã hiểu sự băn khoăn của anh. Còn Ni-cô-lai thì vẫn ngồi lặng lẽ và khi An-đơ-rây hỏi anh về một điều gì đó, anh trả lời nhát gừng, có vẻ khó chịu ra mặt.

Bà mẹ và An-đơ-rây đều cảm thấy chật chội và khó chịu trong gian phòng nhỏ của mình và hết người này đến người kia thỉnh thoảng lại liếc trộm người khách.

Cuối cùng, anh này đứng dậy.

- Tôi muốn đi ngủ... Tôi đã bị giam lâu, người ta thả tôi ra bất thành linh, thế là tôi đi ngay... Bây giờ người thấy mệt mỏi.

Khi vào đến bếp, Vê-xốp-si-cốp cử động người đôi chút; rồi anh im lặng tưởng như chết rồi trong ấy. Bà mẹ lắng tai nghe, nói thầm với An-đơ-rây:

- Hắn ta nghĩ đến những chuyện kinh khủng...

- Hắn là một gã khó tính! -An-đơ-rây vừa nói vừa lắc đầu - Nhưng rồi cũng sẽ đâu vào đấy! Trước kia, con cũng thế. Khi lòng mình lửa không cháy đượm thì sẽ bám đầy bồ hóng. Mẹ hãy đi nghỉ đi, con còn muốn đọc sách một lát nữa.

Bà đi vào một góc nhà, ở đấy có kê cái giường có màn vải che lại. Ngồi cạnh bàn, An-đơ-rây lắng nghe rất lâu tiếng rì rầm tụng kinh dào dạt và những tiếng thở dài của bà mẹ. Trong khi lật nhanh những trang sách, anh lau trán luôn tay, mân mê ria mép với những ngón tay dài, và ngo ngoáy chân. Quả lắc của chiếc đồng hồ treo kêu lách cách đều đều; ngoài cửa sổ, gió rên rĩ.

Người ta nghe thấy tiếng bà mẹ nói nhỏ:

- Lạy Chúa! Trên đời có biết bao là hạng người... Và mỗi người than vãn một cách. Nào ai là những kẻ sung sướng?

- Có, có những người sung sướng! Và không lâu nữa, họ sẽ đông, rất đông! - An-đơ-rây đáp vọng lại.

XXI

Cuộc sống đi rất nhanh, ngày lại ngày muôn màu muôn vẻ khác nhau. Mỗi ngày lại đem tới một cái gì mới, cái mới này không làm bà mẹ xao xuyến nữa. Càng ngày càng có nhiều người lạ mặt thường đến nhà ban đêm; họ trò chuyện thì thầm với An-đơ-rây, về lo âu; rồi rất khuya, họ lại ra về trong đêm tối thán trọng, không một tiếng động, cổ áo họ kéo lên, diềm mũ họ hạ thấp xuống đến tận mắt. Người nào cũng như cố nén sự phấn khởi, tất cả đều như muốn hát muốn cười, nhưng họ luôn luôn bận rộn, vội vã làm gì còn có lúc rảnh rang. Có những người thì vẻ chế giễu và nghiêm nghị, có những người thì vui vẻ, phản ánh sức mạnh của tuổi thanh niên, có những người khác nữa thì dăm chiêu và trầm lặng... Dưới con mắt của bà mẹ, tất cả đều có một cái gì kiên nghị và vững tin như nhau. Tuy mỗi người có một gương mặt riêng biệt nhưng đối với bà, tất cả những khuôn mặt ấy, vẫn chung đúc lại thành một gương mặt xương xương, bình thản kiên quyết, một khuôn mặt sáng sủa có cặp mắt u buồn với cái nhìn sâu sắc,

âu yếm và nghiêm khắc như cái nhìn của Chúa Giê-su khi đi tới Em-ma-út.

Bà mẹ đếm những người lạ mặt đó và tưởng tượng họ như một đám đông người bao bọc chung quanh Pa-ven; và trong đám người ấy Pa-ven sẽ dễ dàng tránh khỏi mắt kẻ thù hơn.

Một buổi tối, một cô gái nhanh nhẹn, tóc uốn xoáy ốc, từ thành phố về; cô đem tới cho An-đơ-rây một cái gói, khi ra về, với một cái nhìn vui vẻ sáng ngời, cô nói với bà mẹ:

- Thôi, chào đồng chí!

- Chào cô! - bà mẹ đáp lại, cố nén một nụ cười.

Sau khi đã tiễn cô gái ra về, bà lại đứng trước cửa sổ và vui cười nhìn người đồng chí của mình bước đi trên đường phố, thoăn thoắt, tươi như một bông hoa xuân, nhẹ nhàng như một cánh bướm.

- Đồng chí! - bà mẹ trầm nghĩ, khi cô gái đã đi khuất - Ô! con gái thân mến của mẹ! Cầu Chúa ban cho suốt đời con một đồng chí chung thủy.

Bà nhận thấy rằng thường thường tất cả những người từ thành phố về đều có một cái gì trẻ thơ, và bà mỉm cười một cách bao dung, nhưng điều làm cho bà cảm động và ngạc nhiên vui sướng, đó là lòng tin tưởng của họ, càng ngày bà càng thấy một cách rõ ràng hơn tính chất sâu sắc của lòng tin tưởng đó. Những mơ ước của họ về chiến thắng của chính nghĩa vượt ve và sưởi ấm lòng bà. Khi nghe họ nói, bà bất giác thở dài, buồn vắn vơ. Nhưng điều làm cho bà cảm động nhất đó là tính giản dị của họ, lòng vô tư đối với bản thân thật cao cả và đẹp đẽ của họ.

Bà đã hiểu được nhiều điều trong những câu chuyện của họ về cuộc sống; bà cảm thấy rằng họ đã tìm thấy cái nguồn gốc thực sự dễ ra đau khổ của người ta và bà dần quen đồng ý với tư tưởng của họ. Nhưng trong thâm tâm, bà không tin rằng họ có thể cải tạo cuộc đời theo ý họ, rằng họ có đủ sức để lôi cuốn toàn bộ giai cấp công nhân về phía ngọn lửa của họ. Ai cũng muốn

được no nê ngay trong ngày hôm nay; không ai muốn gác bữa ăn lại dù chỉ là đến ngày hôm sau thôi, nếu có thể ăn ngay tức khắc. Những người đi theo con đường xa xôi và đau khổ đó sẽ không nhiều; không phải hết thấy mọi con mắt đều nhìn thấy ở tận cùng con đường ấy là xứ sở thần tiên, trong đó mọi người đều là anh em. Và chính vì thế nên tất cả những con người tốt đó, mặc dù râu ria và đôi khi với nét mặt mệt mỏi vẫn chỉ là những em bé trước mắt bà.

- Các người thân yêu! - bà vừa nghĩ vừa lắc đầu. Nhưng tất cả những người ấy bây giờ đều sống một cuộc đời tốt lành, đứng đắn và thông minh; tất cả đều nói điều hay; và họ muốn dạy cho người khác những điều mà họ biết, họ làm những điều ấy không hề tiếc công. Bà mẹ hiểu rằng người ta có thể yêu một cuộc sống như thế, mặc dầu nó đầy nguy hiểm; và bà thở dài vừa hồi tưởng lại ngày qua, bà thấy dĩ vãng hiện ra dài dằng dặc như một con đường tối tăm, chật hẹp và ảm đạm. Ý thức thăm lặng thấy mình cần thiết cho cuộc đời mới ấy đã đến với bà mà bà không ngờ hết; xưa kia chưa bao giờ bà tự cảm thấy mình có ích cho một ai cả, và bây giờ bà thấy rõ ràng bà cần thiết cho nhiều người; đó là một điều mới và thú vị, làm cho bà ngẩng đầu lên...

Bà vẫn đều đặn đưa truyền đơn vào nhà máy, xem đó là nghĩa vụ của mình; bọn mật thám quen trông thấy bà, không để ý gì đến bà nữa. Một lần, chúng khám người bà, song bao giờ cũng chỉ khám ngày hôm sau, khi truyền đơn đã rải ra rồi. Khi không mang gì theo trong người cả thì bà biết tìm cách kêu gọi sự ngờ vực của bọn gác cổng và mật thám; chúng vỗ lấy bà lục soát và bà làm như là bị chúng lăng nhục và căi cọ với chúng; và sau khi đã làm chúng phải ngượng ngịu, bà bỏ đi, tự hào về tài khéo léo của mình. Bà thấy thú vị với trò chơi đó.

Vê-xốp-si-cốp không được vào làm trong nhà máy nữa. Anh tới làm công cho một người buôn gỗ; anh áp tải những chuyến xe chở gỗ, củ đun và ván khắp vùng ngoại ô. Hầu như

ngày nào bà mẹ cũng nhìn thấy anh ta đi qua. Một cặp ngựa ô bước đi, chân run rẩy vì kéo nặng, bám chặt lấy mặt đất; đó là những con vật già gầy gò xương; đầu chúng lắc lư buồn rầu và mệt mỏi, mắt chúng lờ lờ nhấp nháy đau khổ. Phía sau chúng, là một cây gỗ dài lúc lắc, ướt át hoặc một chồng gỗ ván đầu kêu lạch cạch, và bên cạnh chúng, Ni-cô-lai bước theo, thả dây cương, người rách rưới bẩn thỉu, đi đôi ủng nặng nề; chiếc mũ hất xuống gáy, vụng về và thô kệch như một gốc cây mới đào ở dưới đất lên. Đầu anh ta cũng lắc lư, mắt nhìn xuống đất. Cặp ngựa của anh đung bừa vào người, vào xe đi ngược chiều; chung quanh anh, những lời chửi rủa giận dữ vang lên như ong vỡ tổ, những tiếng kêu gay gắt chói tai. Không ngẩng đầu, không trả lời, anh huýt sáo một cách âm ỉ, chói tai và nói rầm rẫn với cặp ngựa:

- Đi khéo nào!

Mỗi khi các đồng chí đến họp ở nhà An-đơ-rây để nghe đọc những cuốn sách hay số mới nhất của một tờ báo được in ở nước ngoài, Vê-xốp-si-cốp cũng tới, ngồi một xó nghe trong suốt một đến hai giờ. Đọc xong, các thanh niên lại thảo luận khá lâu; nhưng Vê-xốp-si-cốp vẫn không hề tham gia cuộc bàn cãi. Anh ra về sau chót, và khi còn lại một mình với An-đơ-rây, anh hỏi An-đơ-rây về mặt râu rầu:

- Vậy kẻ nào có tội nặng nhất?

- Chính kẻ nào đã nói đầu tiên: đó là của tao! Cậu thấy không... kẻ đó đã chết cách đây hàng mấy nghìn năm rồi, vậy công đâu mà cậu với hấn ta! - An-đơ-rây vừa nói vừa pha trò, nhưng mắt anh có vẻ băn khoăn.

- Nhưng... còn bọn nhà giàu? Và những kẻ bệnh vực chúng?

An-đơ-rây ôm đầu rồi vâng vâng về chòm râu mép, nói rất lâu với lời lẽ giản dị, về cuộc sống về con người. Nhưng bao giờ câu chuyện của anh cũng đi đến chỗ hình như tất cả mọi người nói chung đều có sai lầm, điều đó không làm cho Ni-cô-lai hài lòng. Cặp môi dày mím chặt lại, anh lắc đầu và nói với một giọng

ngờ vực rằng không đúng như thế. Rồi anh ra về không được như ý và lại buồn rầu.

Có một lần, anh kêu lên:

- Không, những kẻ có tội phải có chứ, chúng nó sờ sờ ra đấy! Mình bảo thật, cậu cần phải đào xới cuộc sống như đào xới một đám ruộng đầy cỏ gấu, không thương tiếc.

- Gã chấm công I-xai một hôm khi nói về các anh, cũng đã nói như thế đấy! - bà mẹ nói xen vào.

- I-xai à? - Vê-xốp-si-cốp hỏi sau một lát im lặng.

- Phải! Thật là một đứa tàn ác! Hắn rình mò tất cả mọi người, hắn dò hỏi, lục vấn, hắn thường qua lại đường phố này, hắn nhòm ngó qua cửa sổ nhà này...

- Hắn nhòm ngó à? - Vê-xốp-si-cốp nhắc lại.

Bà mẹ đã đi nằm và không nhìn thấy nét mặt anh, nhưng bà hiểu rằng bà đã nói quá lời; vì bà thấy An-đơ-rây vội lên tiếng, giọng dần hoà:

- Kệ! Hắn ta cứ việc qua lại phố này và cứ việc nhòm ngó! Hắn có thời giờ rồi rỗi, thì hắn đi chơi...

- Không phải! - Ni-cô-lai nói, giọng ồm ồm - Đấy, đúng hắn là kẻ có tội!

- Về chuyện gì? - An-đơ-rây hỏi nhanh - Về cái tội ngu ngốc à?

Vê-xốp-si-cốp không trả lời, bỏ ra về.

An-đơ-rây đi đi lại lại, chậm chạp uể oải, những bàn chân mảnh khảnh như chân nhện bước êm. Anh đã cõi ửng như anh thường làm, để khỏi ồn và khỏi làm phiền bà mẹ. Nhưng bà vẫn chưa ngủ. Khi Ni-cô-lai đã về rồi, bà lo lắng bảo:

- Mẹ sợ nó!

- Vả...ng! - An-đơ-rây nói, giọng kéo dài - Thật là một thằng nóng giận. Mẹ đừng nói với nó về I-xai nữa, mẹ ạ, cái thằng I-xai ấy quả là một thằng mặt thám.

- Cũng chẳng có gì là lạ! Người bà con của nó là một tên sen-đầm - bà mẹ nhận xét.

- Có thể là Ni-cô-lai sẽ quật nó! - An-đơ-rây tiếp lời, bắn khoản - Đấy mẹ xem, các ngài thống trị cuộc đời chúng ta giáo dục hàng ngũ bên dưới của chúng những tình cảm gì? Khi những người giống như Ni-cô-lai giác ngộ về sự tủ nhục của họ và khi họ không còn nhẫn nhục được nữa, thì sẽ đưa đến đâu. Máu sẽ vọt lên tận mây xanh và đất sẽ bị trùm dưới một lớp bọt đỏ ngầu, như là xà-phòng sủi bọt...

- Kinh khủng thật, An-đơ-rây ạ! - bà mẹ kêu khe khẽ.

Sau một lúc im lặng, An-đơ-rây nói:

- Nếu chúng không ăn xôi thì đâu phải chịu đấm! Mẹ ạ, dù sao thì mỗi giọt máu của chúng đã được tẩy rửa trước bằng rất nhiều biển nước mắt của nhân dân...

Bỗng dưng anh khẽ cười và nói thêm:

- Như thế thật là công bằng... nhưng không đỡ hơn.

XXII

Một hôm vào ngày lễ, khi bà mẹ từ cửa hiệu tạp hoá về, vừa mở cửa và bước tới ngưỡng cửa thì một niềm vui bất thần tràn ngập lòng bà như một trận mưa hè ẩm áp, bà nghe trong lòng vang lên giọng nói chắc nịch của Pa-ven.

- Kia mẹ về! - An-đơ-rây reo lên.

Bà mẹ thấy con trai bà quay rất nhanh về phía bà; bà thấy mặt con ánh lên một tình cảm hứa hẹn một điều gì lớn lao đối với bà.

- Con đã về...! - bà lẩm bẩm, bối rối vì bất ngờ và bà ngồi xuống.

Pa-ven cúi sát lại mẹ, người anh xanh xao; những giọt nước mắt nhỏ ánh lên trên khóe mắt và đôi môi anh run run. Anh đứng lặng trong một giây, bà mẹ nhìn anh, cũng lặng yên.

An-đơ-rây bước qua trước mặt hai người, miệng se sẽ huyết sáo, đầu cúi xuống, và đi ra.

- Cảm ơn mẹ! - Pa-ven nói, giọng thấp và rất trầm, vừa nói vừa nắm chặt bàn tay mẹ trong những ngón tay run run của anh - Cảm ơn, mẹ yêu quý của con!

Sung sướng trước sự biểu hiện của nét mặt và tiếng nói của con, bà vuốt ve tóc con và cố nén tiếng đập mạnh của trái tim mình, bà nói nhỏ:

- Cầu Chúa luôn ở bên cạnh con! Tại sao con cảm ơn mẹ?

- Vì mẹ đã giúp chúng con trong sự nghiệp vĩ đại của chúng con, cảm ơn mẹ! - anh nói - Khi một người có thể nói rằng mẹ mình đồng thời cũng là người rất thân thiết của mình về mặt tinh thần, đây là một hạnh phúc hiếm có!

Bà im lặng, như hồi hã nuốt lấy từng lời của Pa-ven, lòng rộng mở ngấm nghĩa con, anh đang đứng trước mặt bà, sao mà trong sáng, gần gũi.

- Mẹ ạ, con thấy rõ là có rất nhiều điều làm phật lòng mẹ, thật là khổ sở cho mẹ. Trước đây con tưởng rằng chẳng bao giờ mẹ đi với chúng con, chẳng bao giờ mẹ thu nhận tư tưởng của chúng con, xem nó như là của mẹ và mẹ chỉ sẽ im lặng chịu đựng như mẹ đã từng chịu đựng suốt cuộc đời. Và điều đó thật là khổ tâm!..

- An-đơ-rây đã cho mẹ hiểu khá nhiều!

- Anh ấy đã kể lại với con về mẹ! - Pa-ven vừa cười vừa nói.

- Cả Ê-gô nữa. Anh ta cùng quê với mẹ... An-đơ-rây còn muốn dạy mẹ đọc cả sách nữa...

- Nhưng mẹ đã ngưng và mẹ đã tự học giấu giếm một mình, phải không?

- À nó đã rình mẹ! - bà mẹ kêu lên, ngưng ngưng.

Và rạo rực trước bao nhiêu niềm vui tràn ngập trong lòng, bà bảo Pa-ven:

- Phải gọi nó về! Nó chủ tâm đi ra để chúng ta được rảnh rang. Nó không có mẹ...

- An-đơ-rây!... - Pa-ven vừa mở cửa ra hàng hiên vừa gọi -
Cậu ở đâu?

- Ở đây, mình định bỏ củi.

- Lại đây!

Nhưng anh không lại ngay, mà vừa bước vào bếp, anh vừa nói ra về một chủ nhà:

- Phải bảo Vê-xốp-si-cốp chở củi lại, sắp hết rồi. Mẹ có thấy Pa-ven nhà ta bây giờ như thế nào không? Đáng lẽ trùng phạt những người làm loạn, thì các nhà cầm quyền lại nuôi họ béo ra...

Bà mẹ bật cười. Tim bà như còn lắng xuống lịm đi dịu dàng, bà còn say sưa vì vui sướng; nhưng rồi tính thận trọng dè dặt đã làm cho bà muốn trông thấy con bà trầm tĩnh như trước đây anh vẫn luôn luôn như thế. Đó là một điều quá hạnh phúc đối với bà, nên bà muốn rằng niềm vui sướng đó, niềm vui sướng đầu tiên lớn lao của đời bà, vĩnh viễn ghi sâu vào trong tim cũng mãnh liệt và tươi đẹp như là khi nó đã đến với bà. Bà sợ rằng hạnh phúc đó sẽ giảm đi, bà vội vàng giấu nó, như một người đánh bẫy chim đã ngẫu nhiên bắt được một con chim kỳ lạ.

- Nào chúng ta ăn đi. Pa-ven, chắc là con chưa ăn - bà bảo con giọng hối hả.

- Chưa. Hôm qua người cai báo cho con biết chúng đã quyết định thả con ra. Từ lúc đó con không thấy đói và cũng không thấy khát.

- Người đầu tiên mà mình gặp ở đấy là ông già Xi-dốp - anh kể lại với An-đơ-rây - Khi nhìn thấy mình, ông ta đã bước sang đường để đón chào. Mình nói với ông ta: "Bây giờ, ông phải thận trọng đối với tôi, vì tôi là một người nguy hiểm, bị cảnh sát quản chế". Ông ta đã trả lời: "Không hề gì". Và cậu có biết ông ta hỏi mình về tin tức cháu ông ta như thế nào không? - "Thế nào trong tù, Phê-đi-a có xử sự đúng mực không?" - "Theo ông thì như thế nào là xử sự đúng mực trong tù?" - "Nào... chẳng hạn đừng có nói ba hoa làm lộ các đồng chí

của mình..." Rồi khi mình nói cho ông ta biết rằng Phê-đi-a là một người trung thực và thông minh, thì ông vuốt râu và tự hào bảo: "Gia đình Xi-dốp chúng tôi không có những con cháu tệ đâu!"

- Ông già ấy có trí tuệ! - An-đơ-rây gật gù nói - Mình với ông ta thường hay nói chuyện với nhau, quả thật là một người tốt! Phê-đi-a sắp được thả chưa?

- Mình cho là chúng sẽ thả tất. Ngoài những lời khai của I-xai thì chúng không có chứng cứ gì về họ cả, mà thằng I-xai thì nó có thể nói được gì cơ chứ?

Bà mẹ đi tới đi lui và ngắm nghía con. An-đơ-rây nghe kể chuyện, đứng bên cửa sổ, hai tay chắp sau lưng; Pa-ven thì đi qua lại trong buồng. Râu anh đã mọc dài, uốn cong trên má thành những vòng đen và nhỏ, làm dịu bớt nước da bánh mật của anh.

- Các con ngồi vào bàn ăn đi! - bà mẹ vừa nói vừa đặt thức ăn lên bàn.

Trong lúc ăn, An-đơ-rây nói chuyện về Rư-bin. Sau khi anh đã kể xong thì Pa-ven kêu lên một cách luyến tiếc:

- Nếu mình ở lại nhà thì mình không để bác ta ra đi như thế. Bác ta mang được cái gì theo nào? Một cảm xúc phần uất và đầu óc bối rối.

An-đơ-rây mỉm cười nói:

- Nhưng khi một người đã bốn mươi tuổi, bản thân đã đấu tranh rất lâu với những ngờ vực nặng nề trong tâm hồn mình, thì khó mà cải tạo được.

Bắt đầu một trong những cuộc tranh luận mà họ dùng rất nhiều danh từ thường là bà mẹ không hiểu. Bữa ăn đã xong, mà họ vẫn còn kịch liệt nói với nhau hàng trang những danh từ thông thái rất kêu. Đôi lúc họ nói giản dị hơn:

- Chúng ta phải theo con đường của chúng ta, không được đi chệch một bước! - Pa-ven cương quyết tuyên bố.

- Và trên đường đi chúng ta sẽ vấp phải hàng chục triệu người coi chúng ta như kẻ thù...

Bà mẹ lắng tai nghe cuộc tranh cãi, bà hiểu rằng Pa-ven không thích nông dân, còn An-đơ-rây thì bênh vực họ và tìm cách chứng minh rằng cần phải giáo dục nhân dân những điều hay. Bà hiểu An-đơ-rây rõ hơn và đối với bà thì An-đơ-rây có vẻ có lý hơn, nhưng mỗi lần anh phản đối Pa-ven, bà lại chú ý nghe và nín thở nôn nóng đợi câu trả lời của con bà để xem An-đơ-rây có làm phật ý con bà không. Tuy họ cãi nhau kịch liệt nhưng không hề tức giận nhau.

Thỉnh thoảng bà mẹ hỏi con:

- Đúng thế không, Pa-ven?

Và anh mỉm cười, trả lời:

- Đúng đấy ạ!

- Thưa ngài - An-đơ-rây nói giọng chế giễu âu yếm - ngài đã ăn no nhưng ngài đã không nhai kỹ và ngài bị hóc ở cổ họng. Hãy nuốt cho trôi xuống đi!

- Đừng nói bậy! - Pa-ven bảo bạn.

- Không, mình vẫn nghiêm trang như đi đưa một đám ma vậy.

Bà mẹ khẽ cười và gật đầu...

XXIII

Mùa xuân đến gần, tuyết tan, để tro bùn và mỡ hóng bị phủ dưới lớp tuyết sâu. Mỗi ngày bùn lại thêm lầy lội khó chịu hơn; cả vùng ngoại ô như khoác chiếc áo rách mướp, bẩn thỉu. Ban ngày nước nhỏ giọt từ các mái và những mảnh tường xám xịt ở các nhà bốc hơi như là một mồ hôi và đổ mồ hôi, khi đêm xuống, thì đâu cũng thấy bám đầy những hạt giá màu trắng đục. Mặt trời ngày càng ló ra nhiều hơn. Và những dòng suối, về kiên quyết, bắt đầu rì rầm chảy xuống đầm lầy.

Người ta chuẩn bị mừng ngày Một tháng Năm.

Truyện đơn đã được rải trong nhà máy và ở vùng ngoại ô, giải thích ý nghĩa của ngày lễ này; ngay cả những thanh niên chưa được giác ngộ tuyên truyền khi đọc truyện đơn cũng nói:

- Phải thu xếp đi thôi!

Vê-xốp-si-cốp cười một cách râu rĩ, kêu lên:

- Đã đến lúc rồi! Cứ hú tìm nhau hoài, đủ rồi!

Phê-đi-a Ma-din thì vui sướng. Chú đã gây đi nhiều, những cử chỉ và lời nói nóng nảy của chú làm cho người ta nghĩ tới một con sơn ca bị nhốt trong lồng. Chú luôn luôn đi với I-a-cốp Xô-mốp, một cậu ít nói, nghiêm nghị trước tuổi, hiện đang làm việc ở thành phố. Xa-môi-lốp trong tù ra râu tóc lại trở nên hung đỏ hơn, Va-xi-li Gu-xép, Bu-kin, Đờ-ra-gu-nốp và một số người nữa xét thấy cần thiết phải mang theo vũ khí; nhưng Pa-ven, An-dơ-rây, Xô-mốp và những người khác không đồng ý.

Ê-gô đến; vẫn như mọi lần, anh mệt nhọc, thở hổn hển, mình đầy mồ hôi, nói đùa:

- Việc thay đổi chế độ hiện hành là một sự nghiệp vĩ đại, các đồng chí ạ, nhưng muốn cho sự nghiệp đó tiến hành thành công hơn, tôi cần phải mua một đôi ủng mới! - Anh chỉ vào đôi giày mới và dầm nước - Đôi giày cao su của tôi cũng đã rách đến không vá được nữa, và ngày nào chân tôi cũng dầm nước. Tôi không muốn chui xuống lòng quả đất trước khi chùng ta từ bỏ thế giới cũ một cách công khai và rõ rệt; cho nên tôi bác bỏ đề nghị của đồng chí Xa-môi-lốp về cuộc biểu tình vũ trang, và đề nghị vũ trang cho tôi một đôi ủng chắc chắn hơn, vì tôi tin một cách sâu sắc rằng như thế có ích cho thắng lợi xã hội chủ nghĩa còn hơn làm một cuộc ẩu đả lớn nhất!...

Cũng bằng thứ ngôn ngữ kiểu đó, anh kể cho công nhân nghe câu chuyện nhân dân các nước đã tìm cách cải thiện đời sống của họ như thế nào. Bà mẹ thích nghe những lời anh nói, những lời nói ấy đã gây cho bà một ấn tượng kỳ lạ: bà thấy rằng những kẻ thù xảo quyệt nhất của nhân dân, những kẻ

thường lừa dối họ một cách tàn nhẫn, chính là những kẻ thấp bé, bụng phê, má đỏ gay, tham lam, vô liêm sỉ, hung ác và xảo quyết. Khi nào chính quyền Nga hoàng làm cho đời sống của chúng trở nên khó khăn thì chúng xúi giục quần chúng lâm than chống lại chính quyền đó; rồi khi nhân dân nổi dậy và đã giành được chính quyền từ tay nhà vua, thì bọn tiểu nhân ấy cũng mưu mô lừa bịp giật lại chính quyền rồi đẩy những người lao động trở về những túp lều xiêu vẹo của họ; và nếu những người này muốn tranh giành với chúng, thì chúng tàn sát hàng trăm nghìn người.

Một hôm, bà cố mạnh dạn kể lại cho anh nghe cuộc đời mà bà hình dung qua những lời anh nói, mỉm cười một cách ngượng ngùng, bà hỏi:

- Có phải đúng như thế không, Ê-gô I-va-nô-vích?

Anh bật cười, cặp mắt nhỏ bé của anh đảo qua đảo lại, anh hít hơi, và lấy tay xoa xoa ngực:

- Đúng là như thế đấy, mẹ ạ! Mẹ đã nắm được mấu chốt của lịch sử. Trên bức phong vàng vọt đó có một vài chỗ tô vẽ thêm, trang sức thêm, nhưng cái đó không hề làm biến đổi sự việc được. Đúng bọn tiểu nhân béo mập ấy là những kẻ chủ yếu gây nên tội ác, và là những loài sâu độc nhất đang cắn đốt nhân dân. Người Pháp dùng một chữ rất đắt để gọi bọn chúng là bọn bước-gioa. Bọn bước-gioa, hãy nhớ như thế, mẹ ạ. Chúng nuốt chúng ta, chúng hút máu chúng ta...

Bà mẹ hỏi:

- Thế nghĩa là bọn giàu có phải không?

- Đúng thế. Chính đấy là cái bất hạnh của chúng. Mẹ hãy xem, nếu người ta cứ dần dần bỏ chút đồng vào thức ăn của một em bé, thì chất đó làm cho xương nó không lớn lên được, em sẽ trở thành một người lùn, và nếu người ta dùng vàng để đầu độc con người, thì tâm hồn người đó sẽ trở nên rất là nhỏ nhen, nhợt nhạt và xám xịt, đúng như một quả bóng cao su giá năm xu...

Một lần khi nói đến Ê-gô, Pa-ven nói:

- An-đơ-rây này, cậu biết không, những người hay nói đùa nhất lại là những người mà tâm hồn đang rầu rĩ.

Sau một lát im lặng, An-đơ-rây nhấp nháy mắt trả lời:

- Nếu quả thật như thế thì cả nước Nga sẽ cười đến vỡ bụng mất...

Na-ta-sa đến, chị cũng đã bị bắt giam nhưng ở một thành phố khác, song điều đó không làm chị thay đổi. Bà mẹ nhận thấy rằng khi có mặt cô gái đó thì An-đơ-rây vui vẻ hơn, nói đùa và trêu chọc tất cả mọi người với lời chế giễu dịu nhẹ của anh và làm cho Na-ta-sa bật cười vui vẻ. Nhưng khi chị đi rồi, thì anh lại buồn rầu huyết sáo miệng những điệu hát không dứt của mình và anh kéo lê chân đi bách bộ mãi trong phòng.

Xa-sen-ca thường đến luôn; chị lúc nào cũng rầu rĩ và lúc nào cũng vội vã; và không biết làm sao chị ngày càng trở nên rần rỏi hơn và cục cằn hơn.

Một lần Pa-ven tiễn chị ra khỏi nhà, mà không khép cửa lại; bà mẹ thoáng nghe hai người trao đổi với nhau rất nhanh:

- Anh sẽ cầm cờ à? - cô gái khẽ hỏi.

- Vâng.

- Đã quyết định như thế à?

- Vâng, đó là quyền của tôi!

- Rồi lại vào tù nữa à?

Pa-ven lặng thinh, không trả lời.

- Anh không thể... - chị nói đỡ câu.

- Sao? - Pa-ven hỏi.

- Nhường cho một người khác...

- Không! - anh nói to.

- Anh nghĩ kỹ đi. Anh có nhiều ảnh hưởng, mọi người yêu mến anh!... Anh và An-đơ-rây là những người đi đầu ở đây, nếu các anh được tự do thì có thể làm biết bao nhiêu là việc! Anh nghĩ kỹ lại đi! Người ta sẽ đưa anh đi đây vì việc ấy, rất xa, rất lâu!

Bà mẹ cảm thấy ở trong tiếng nói của cô gái vang lên những tình cảm quen thuộc, buồn lo và kinh sợ. Và những lời đó của Xa-sen-ca rơi vào trái tim người mẹ như những giọt nước đá.

- Không, tôi đã quyết định! - Pa-ven nói - Không có cái gì làm cho tôi từ bỏ việc đó được.

- Ngay cả nếu tôi cầu xin anh?..

Bỗng nhiên Pa-ven nói nhanh với giọng đặc biệt nghiêm khắc:

- Chị không nên nói thế... Chị không nên!

- Tôi là một con người kia mà! - chị khế nói.

- Một con người tốt! - Pa-ven dịu dàng tiếp lời, nhưng với giọng là lạ, hình như anh khó thở - Một con người thân thiết của tôi. Chính vì thế... chính vì thế mà không nên nói như vậy...

- Thôi chào anh! - cô gái nói.

Và cứ nghe tiếng gót giày, bà mẹ hiểu là Xa-sen-ca bước nhanh gần như chạy. Pa-ven đi theo chị.

Một sự khiếp sợ, nặng nề, nghẹt thở đè lên ngực bà. Bà không hiểu được rõ câu chuyện giữa hai người, nhưng bà cảm thấy một sự đau buồn sắp sửa tới với bà.

"Nó định làm gì vậy?"

Pa-ven trở vào cùng với An-đơ-rây; anh này vừa nói vừa lắc đầu:

- Hừ! Cái thằng I-xai tai vạ! Làm gì với nó đây?

- Phải khuyên răn hẳn từ bỏ những âm mưu của hắn đi - Pa-ven trả lời giọng rầu rĩ.

- Con định làm gì vậy, Pa-ven? - bà mẹ vừa hỏi vừa cúi đầu.

- Bao giờ? Bây giờ à?

- Ngày mồng Một... ngày mồng Một tháng Năm?

- Ô! - Pa-ven hạ giọng - Con sẽ cầm cờ của chúng ta. Con sẽ đi đầu trong hàng ngũ, nắm cờ trong tay. Như thế, chắc là chúng lại bỏ tù con nữa.

Mắt bà mẹ nóng ran; bà bỗng thấy miệng khô như rang.
Pa-ven cầm tay bà vuốt ve:

- Cần phải làm như vậy. Mẹ hiểu cho!

- Mẹ có nói gì đâu! - bà nói và chậm rãi ngẩng đầu lên.
Khi mắt bà bắt gặp cặp mắt sáng ngời và búống bình của Pa-ven, thì bà lại cúi đầu xuống.

Anh buông tay mẹ, thở dài và nói tiếp giọng trách móc:

- Đáng lẽ mẹ không nên buồn, mà phải lấy làm vui mới phải. Khi nào thì có những bà mẹ vui vẻ tiễn con mình đi dù là đến chỗ chết?...

- Gớm, gớm! - An-đơ-rây hậm hực nói - Thế là ngài lại lên ngựa một chuyến nữa rồi!...

- Mẹ có nói gì đâu? - bà mẹ lặp lại như thế - Mẹ không ngăn cản con. Nếu mẹ có thương con thì đó là tình yêu của người mẹ...

Pa-ven ngoảnh đi; bà nghe thấy những lời gay gắt, cứng rắn:

- Có thứ tình yêu ngăn cản con người ta sống...

Bà rùng mình, và sợ rằng Pa-ven còn nói thêm những câu gì khác làm thương tổn lòng bà, bà nói nhanh:

- Đừng nói như vậy, Pa-ven. Mẹ hiểu lắm, con không thể làm khác được, vì các đồng chí...

- Không! - anh nói - Con làm việc đó là vì con.

An-đơ-rây đứng trên ngưỡng cửa, người anh cao hơn cửa, anh đứng vào đó như đứng trong một cái khung, nên anh khuyu gối xuống một cách kỳ dị, một vai tựa vào lề cửa, đầu cổ và một vai nhô ra phía trước.

- Thưa ngài, ngài không nên nói lung tung như vậy! - anh nói và cặp mắt nhìn chòng chọc vào Pa-ven, vẻ buồn rầu. Trông anh giống như một con thần lùn nép trong kẽ đá.

Bà mẹ muốn phát khóc; nhưng không muốn để con mình trông thấy, bà bỗng lẩm bẩm:

- À! Trời ơi, té ra mẹ đã quên mất...

Và bà ra ngoài hiên. Ở đấy bà áp đầu vào một góc tường,

và mặc cho nước mắt tuôn ra, bà khóc thầm, không lên tiếng, lòng tê tái, hình như máu trong tim cũng trào ra cùng lúc với nước mắt.

Qua cánh cửa đóng chưa kín những lời tranh cãi lăm răm lọt tới chỗ bà.

- Thế nào, cậu thích hành hạ mẹ lắm à? - An-đơ-rây hỏi.

Pa-ven thét lên:

- Cậu không có quyền nói như vậy!

- Nếu mình im đi trước những lời nói ngu ngốc của cậu, thì mình không phải là một đồng chí tốt... Cậu nói như thế để làm gì? Cậu hiểu chưa?

- Đồng ý hay không thì lúc nào cũng cần nói một cách cương quyết.

- Nói với mẹ cậu, mà cũng như vậy ư?

- Với tất cả mọi người! Mình không muốn một thứ tình yêu, tình bạn nào lại làm quẩn chân mình, giữ chân mình lại...

- Anh hùng nhỉ! Hỉ mũi cho sạch đã! Rồi đi mà nói với Xa-sen-ca những lời như vậy... Đáng lẽ phải nói với cô ta như vậy thì đúng hơn...

- Mình đã nói rồi!

- Cũng một giọng như vậy à? Cậu nói dối! Với cô ta, cậu đã nói một giọng êm ái, dịu dàng. Mình không nghe cậu nói, nhưng mình biết! Còn trước mặt mẹ, cậu làm bộ anh hùng. Con lừa, cậu nên hiểu rằng thứ anh hùng của cậu chỉ đáng một xu nhỏ!

Bà mẹ vội lau nước mắt trên má. Bà sợ An-đơ-rây làm phật lòng Pa-ven; bà vội mở cửa, bước vào bếp run rẩy vì buồn và sợ, bà nói to lên:

- Ô rét thật! Đang mùa xuân...

Rồi vừa xếp lại xoong chảo ở bếp nhưng cũng không hiểu tại sao mà xếp lại, bà vừa cất cao giọng nói tiếp để cố át những tiếng nói khê trong phòng:

- Mọi cái đều đã thay đổi, người thì nổi nóng lên còn trời thì lạnh lại. Ngày xưa thường vào tiết này, thì đã ấm, trời quang đãng và chan hoà ánh nắng...

Trong phòng lại thấy im lặng. Bà mẹ vẫn đứng trong bếp, chờ đợi.

- Cậu đã nghe chưa? - An-đơ-rây hỏi khẽ - Phải hiểu mới được, quý ạ! Trái tim người mẹ còn giàu hơn của cậu!...

- Các con có muốn uống nước chè không? - bà hỏi giọng run run - Và không đợi trả lời, bà nói to lên để che giấu sự bối rối của mình:

- Quái làm sao mẹ rét cóng cả người lên thế này?

Pa-ven chậm rãi đến gần mẹ. Anh liếc nhìn trộm mẹ, một nụ cười ngượng nghịu mấp máy trên môi:

- Mẹ tha thứ cho con! - anh nói se se - Con còn là một đứa trẻ con, một thằng ngốc...

- Đừng động chạm đến mẹ nữa! - bà nói giọng buồn buồn, áp đầu Pa-ven vào ngực bà - Đừng nói với mẹ gì hết! Hãy làm theo ý con. Đời con, con tự định đoạt lấy. Nhưng chớ nên chạm đến lòng mẹ! Một bà mẹ có thể không thương con được không? Không thể được... Mẹ thương tất cả các con. Tất cả các con đều là ruột rà của mẹ, đều xứng đáng với lòng thương yêu của mẹ lắm chứ! Và còn ai thương các con nữa, ngoài mẹ ra?... Con đi, nhiều người khác đi theo con và đã vứt bỏ tất cả để ra đi... Pa-ven của mẹ ạ!

Một tư tưởng vĩ đại rực cháy trong lòng bà, chấp cánh cho tâm hồn bà với một tình cảm sung sướng, buồn thảm đau xót, nhưng bà không tìm ra lời để nói, đau đớn trong sự im lặng đó, bà vung tay và nhìn con trai mình với cặp mắt rực cháy một nỗi đau khổ sâu sắc.

- Mẹ ơi! Mẹ tha thứ cho con... Con hiểu rồi - Pa-ven thì thầm, đầu cúi xuống. Anh liếc nhanh nhìn mẹ và mỉm cười; rồi vừa quay đi, anh vừa nói tiếp, ngượng ngùng nhưng sung sướng:

- Con sẽ không bao giờ quên điều đó, con hứa như vậy!

Bà gỡ con ra, đưa mắt vào trong phòng tìm An-đơ-rây rồi nói với anh giọng van vỉ và âu yếm:

- An-đơ-rây ạ, con đừng mắng nó! Dĩ nhiên, con lớn tuổi hơn...

An-đơ-rây đứng, lưng quay về phía bà mẹ, không nhúc nhích, rống lên với một giọng kỳ lạ và buồn cười:

- Hừ! Hừ! Không, con sẽ thét lên với nó! Còn đánh nó nữa cho mà xem!

Bà mẹ thông thả tiến lại phía anh, đưa cánh tay ra, nói:

- Con yêu quý của mẹ!..

An-đơ-rây quay đi, cúi đầu xuống như một con bò tốt và hai tay chấp sau lưng, anh đi ngang qua trước mặt bà mẹ, xuống bếp. Vang lên giọng nói chế giễu, âm đậm của anh:

- Cút đi, Pa-ven, nếu mày không muốn tao vắn cổ mày!... Con đùa đấy mẹ ạ, đừng có tưởng thật nhé! Con đang bắc xa-mô-va lên đây! Chà, than xấu lắm, ẩm xiu, tồi quá!

Anh dứt tiếng. Khi bà mẹ bước vào bếp, thì anh đã ngồi xuống đất và đang thổi chiếc xa-mô-va. Không nhìn bà, anh nói tiếp:

- Mẹ đừng sợ, con sẽ không đụng tới nó đâu! Con lành như một củ khoai luộc! Và con... Ờ, thằng anh hùng kia, không được nghe lời! Con rất yêu nó! Nhưng chính cái áo gi-lê của nó là cái mà con không thể yêu được! Nó đã mặc một cái áo gi-lê mới, mẹ hãy nhìn xem, nó thích cái áo ấy lắm; kìa nó đang bước đi, bụng ưỡn ra và xô đẩy tất cả mọi người: này nhìn xem, tôi có cái áo gi-lê đẹp không! Đẹp, quả thật là đẹp, nhưng xô đẩy mọi người để làm gì kia chứ? Không cần xô đẩy, người ta cũng đã chen chúc lắm rồi!

Pa-ven mỉm cười:

- Cậu còn cầu nhàu bao lâu nữa nào? Một trận nhức máng như thế chưa đủ sao!

An-đơ-rây vẫn ngồi dưới đất chìa hai chân ra hai bên chiếc xa-mô-va và ngắm nó. Bà mẹ đứng ở gần cửa, hai mắt

buồn buồn và âu yếm nhìn mãi cái gáy tròn trĩnh và cái cổ dài ngoẵng gập xuống của An-đơ-rây. Anh ngửa người ra đằng sau, hai tay chống xuống sàn, anh hấp háy cặp mắt đã hơi đỏ nhìn mẹ và Pa-ven, khẽ nói:

- Mẹ và Pa-ven quả thật là những người tốt!

Pa-ven cúi xuống, nắm cánh tay anh.

- Đừng kéo! Cậu làm mình ngã bây giờ... - An-đơ-rây bảo.

- Tại sao các con ngược ngạo với nhau như thế? - bà mẹ nói giọng buồn buồn - Ôm hôn nhau thật mạnh có hơn không?

- Cậu đồng ý chứ? - Pa-ven hỏi.

- Sao lại không? - An-đơ-rây vừa trả lời vừa đứng dậy.

Hai người ôm chặt lấy nhau đứng im trong một giây, hai thân thể hai tâm hồn đang rực cháy một tình bạn nồng nàn.

Nước mắt tuôn trên mặt bà mẹ, những giọt dịu dàng. Bà vừa lau nước mắt vừa nói một cách ngược ngạo:

- Đàn bà thích khóc, vui họ cũng khóc, buồn họ cũng khóc!...

An-đơ-rây đưa tay đẩy nhẹ Pa-ven ra, lấy ngón tay chùi mắt nói:

- Thôi đủ rồi! Khi những con bê đã nhảy nhót chán, thì người ta đem quay. Hừ! Than gì mà thế này! Mình thôi mãi, bần cả mắt...

Pa-ven ngồi gần cửa sổ, đầu cúi xuống, nói khẽ:

- Những giọt nước mắt như thế chẳng có gì đáng hổ thẹn cả.

Bà mẹ lại ngồi bên cạnh anh. Lòng bà chan hoà một tình cảm hồ hởi, ấm áp và dịu dàng. Bà cảm thấy buồn, nhưng dễ chịu và thư thái.

- Con sẽ đi thu dọn bát đĩa, mẹ ạ, mẹ cứ yên tâm ở đây - An-đơ-rây vừa nói vừa đi về phòng - Mẹ hãy nghỉ đi. Người ta đã làm cho mẹ đau khổ...

Và trong phòng lại vang lên tiếng nói du dương của anh:

- Vừa rồi chúng ta đã thấy một cách sâu sắc cuộc sống, cuộc sống thật sự của con người!

- Đúng đấy! - Pa-ven nói và liếc nhìn mẹ.

- Tất cả đều thay đổi! - bà mẹ đỡ lời - Vui cũng vui khác, mà buồn cũng buồn khác...

- Tất nhiên là phải như vậy mới được! - An-đơ-rây nói - Chính vì có một quả tim mới đang lớn lên mẹ ạ, một quả tim mới lớn lên trong cuộc sống. Có người đi, mang ngọn lửa của lý trí soi sáng cuộc sống, và kêu gọi: "Này! Hỡi mọi người ở tất cả các nước, hãy đoàn kết nhau lại thành một gia đình!". Và theo tiếng gọi của người đó, tất cả mọi trái tim, từng mảnh lành mạnh kết lại thành một trái tim to lớn bao la, mạnh mẽ, kêu vang lên như một quả chuông bằng bạc...

Bà mẹ mím chặt đôi môi để chúng khỏi run lên và nhắm nghiền mắt lại để ngăn những giọt nước mắt.

Pa-ven gơ tay định nói điều gì, nhưng bà mẹ kéo tay anh xuống và thì thầm:

- Cứ để nó nói...

- Mẹ và Pa-ven có biết không? - An-đơ-rây đứng tựa cửa tiếp tục nói - Loài người còn phải chịu nhiều đau buồn nữa; người ta sẽ còn bòn rút nhiều máu của họ, nhưng tất cả cái đó, tất cả nỗi đau đớn của tôi và dòng máu của tôi, chỉ đáng một giá tiền bé nhỏ so với cái mà tôi đã có được ở trong lồng ngực tôi, ở trong khối óc tôi... Tôi đã giàu có như một ngôi sao đầy tia sáng vậy. Tôi sẽ gánh vác hết, sẽ chịu đựng hết thảy, vì ở trong con người tôi có một niềm vui mà không bao giờ, không một kẻ nào, không một cái gì có thể giết chết được! Trong niềm vui đó là cả một sức mạnh.

Ba người uống nước chè, ngồi ở bàn ăn cho đến nửa đêm, chuyện trò tâm đắc về cuộc sống, về con người, về tương lai.

Và khi bà mẹ đã hiểu rõ một tư tưởng, thì bà thở dài, lấy một cái gì đó trong dĩ vãng của mình, luôn luôn là nỗi buồn và thô bạo đối với bà, dùng nó như một hòn đá để củng cố tư tưởng ấy trong lòng bà.

Trong bầu không khí ấm áp của cuộc trò chuyện đêm nay,

nỗi sợ của bà tan đi; bà cảm thấy giống như ngày mà ông thân sinh ra bà đã nói với bà một cách gay gắt:

- Mày đừng có nhăn nhó nhó nữa! Có một thằng ngốc nào muốn lấy mày, thì mày cứ việc bằng lòng đi. Đã là con gái thì đứa nào lại không đi lấy chồng, đã là đàn bà thì ai lại chẳng đẻ con, còn làm bố làm mẹ thì ai chả phải ưu phiền vì con. Còn mày, dễ thường mày không phải là người à?

Nghe những lời nói đó bà đã thấy hiện ra trước mắt một con đường hẻm không thể tránh được, nó thâm lặng kéo dài, chạy quanh một nơi vắng vẻ, tối tăm. Và sự tất nhiên phải đi theo con đường hẻm ấy đã gieo trong lòng bà một sự an phận mù quáng. Bây giờ cũng vậy. Nhưng khi cảm thấy một tai hoạ mới đang đến, bà tự nhủ trong bụng, như nói với ai:

- "Này, hãy lấy đi!"

Điều đó làm nhẹ bớt nỗi đau khổ thâm kín đang rung vang trong lồng ngực bà như một dây đàn căng thẳng.

Và trong đáy sâu của tâm hồn bà, đang xao xuyến vì nỗi buồn chờ đợi, một niềm hy vọng đang nhen lên không rực cháy nhưng cũng không tắt được là người ta sẽ không giạt lấy, sẽ không cướp mất tất cả của bà! Sẽ còn lại một cái gì đấy.

XXIV

Sáng tinh mơ, An-đơ-rây và Pa-ven vừa ra khỏi nhà thì Ma-ri-a Coóc-xu-nô-va bỗng hốt hoảng đến gõ vào cửa sổ và hỏi hã kêu lên:

- I-xai đã bị giết chết! Ra mà xem...

Bà mẹ rùng mình, tên kẻ giết người thoáng vụt qua trong trí bà như một tia lửa.

Bà vừa vắt tấm khăn choàng qua vai, vừa hỏi vặn tất:

- Ai cơ?

Ma-ri-a trả lời:

- Giết xong là nó chạy ngay, chứ còn ngồi lại đấy à?

Ra đường phố, mẹ ta nói:

- Bây giờ người ta sẽ bắt đầu lục lọi khắp nơi để tìm thủ phạm. Cũng may mà đêm vừa rồi hai gã nhà bà đều ở nhà, tôi có thể làm chứng cho điều đó. Tôi đã đi qua nhà bà nửa đêm hôm qua, tôi đã liếc nhìn qua cửa sổ, cả ba bà con đều ngồi quanh bàn...

- Ma-ri-a, bà nói gì vậy? Chẳng lẽ người ta lại đổ tội cho chúng nó? - bà mẹ hoảng sợ kêu lên.

- Thế thì ai giết vào đấy được? Chắc là bọn nhà bà! - Ma-ri-a nói một cách chắc chắn - Ai cũng biết là hắn do thám người nhà bà...

Bà mẹ dừng lại, thở hổn hển và đặt bàn tay lên ngực.

- Bà làm sao vậy? Đừng có sợ, bọn ăn trộm thì phải vào nhà pha. Đi mau lên, kéo người ta sắp mang xác hắn đi!

Ý nghĩ nặng nề về Vê-xốp-si-cốp đã làm cho bà bước đi lảo đảo.

"Ấy, nó đã làm đến như vậy!" - bà dờ dẩn nghĩ.

Cách nhà máy không xa, trên đồng tro tàn của một ngôi nhà vừa bị cháy, một đám đông người tụ tập ồn ào như một bày nhặng, dẫm lên những mảnh than và làm cho tro tàn tung lên. Rất nhiều đàn bà và đông hơn nữa là trẻ con, những người chủ của hiệu, những anh bán ở quán rượu, bọn cảnh sát và tên sen-dầm Pét-lin, một lão già to lớn, râu bạc phơ, huân chương đầy ngực, đứng đấy.

I-xai nằm nghiêng trên mặt đất; tựa lưng vào một khúc xà nhà cháy dở; cái đầu trần của hắn ngoẹo trên vai phải. Tay phải hắn thọc trong túi quần, những ngón tay trái nín chặt xuống đất mùn.

Bà mẹ nhìn vào mặt hắn, một con mắt của hắn dờ dại nhìn chiếc mũ rơi giữa hai bắp chân duỗi dài một cách mệt mỏi, miệng hé mở, như có vẻ ngạc nhiên; bộ râu hung hung rũ xuống

một bên. Cái thân gầy với cái đầu nhọn và bộ mặt xương xương đầy tàn nhang, hình như đã bị cái chết bóp lại làm cho sút bé hẳn đi. Bà mẹ vừa làm dấu thập tự, vừa thở dài. Người nằm đó lúc sống bà rất ghê tởm; lúc này, bà hơi thấy thương hại.

- Không có máu! - có ai nói nho nhỏ - Rõ là bị đâm chết...

Một tiếng nói to, đầy vẻ ác cảm:

- Người ta đã khoá mở một tên mặt thám...

Tên sen-đầm giật nảy người, và vừa dang tay ấy dám phụ nữ vừa hỏi giọng dọa nạt:

- Đứa nào dám đưa cái luận điệu như thế, hử?

Hắn xô đẩy làm mọi người chạy tản ra. Một vài người nhanh chân bỏ chạy. Có tiếng cười đầy ác cảm.

Bà mẹ bỏ về nhà.

- Không một ai thương hại hắn cả! - bà mẹ nghĩ.

Trước mắt bà hiện ra hình dáng to lớn của Ni-cô-lai sừng sững như một cái bóng; cặp mắt nhỏ bé của anh lạnh như tiền và dữ tợn; bàn tay phải của anh đung đưa như anh bẻ gãy nó ra.

Khi An-đơ-rây và Pa-ven về ăn trưa, bà mẹ hỏi trước tiên:

- Thế nào? Không có ai bị bắt về việc I-xai chứ?

- Con chưa nghe nói gì! - An-đơ-rây trả lời.

Bà thấy cả hai đều buồn bực.

- Người ta không nói gì về Ni-cô-lai chứ? - bà sẽ hỏi dò.

Đôi mắt nghiêm nghị của Pa-ven nhìn thẳng vào mặt bà mẹ và anh nói rành rọt từng tiếng:

- Người ta không nói gì về nó cả. Mà người ta cũng chẳng nghĩ gì đến nó nữa. Nó đi vắng. Trưa hôm qua, nó đi ra ngoài sông và vẫn chưa thấy trở về! Con đã hỏi tin tức về nó...

- Nếu vậy thì cảm ơn Chúa! - bà mẹ nói, thở ra nhẹ nhõm - Cảm ơn Chúa!

An-đơ-rây liếc nhìn bà mẹ và cúi đầu.

- Hắn nằm - bà mẹ kể về trầm ngâm - như ngạc nhiên điều gì, hắn có một bộ mặt như thế... Và không có một ai thương tiếc

hắn cả; không ai phân nản cho hắn một lời. Người hắn choắt lại, trông thật thảm hại. Y như một mảnh vụn của một vật gì vỡ ra, rơi xuống và nằm đấy.

Trong bữa ăn, Pa-ven bồng quả đĩa và kêu lên:

- Mình không thể hiểu được chuyện đó!

- Chuyện gì? - An-đơ-rây hỏi.

- Giết một con vật mà chỉ là vì cần phải ăn thôi, cũng đã ghê tởm rồi. Giết một con thú dữ, một con vật thuộc loài ăn thịt... còn có thể hiểu được! Mình cũng có thể giết chết một người nếu hắn đã trở thành một con ác thú đối với đồng loại. Nhưng làm sao có thể đang tay giết một con người khốn nạn như thế được?

An-đơ-rây nhún vai, rồi nói:

- Nó đã làm hại không kém một con thú dữ. Con muỗi hút một chút máu chúng ta, chúng ta còn đập chết nữa là!

- Phải, đúng như vậy! Không phải ý mình muốn nói thế đâu! Mình nói là làm như vậy tởm lắm!

- Biết làm thế nào khác được? - An-đơ-rây đáp lại, nhún vai một lần nữa.

- Cậu có thể giết một người như thế không? - Pa-ven hỏi, sau một lúc lâu im lặng.

An-đơ-rây ngược đôi mắt nâu nhìn anh; rồi liếc nhanh về phía bà mẹ, và trả lời giọng buồn rầu, nhưng cương quyết:

- Vì đồng chí, vì sự nghiệp chung, mình có thể làm được tất! Và mình sẽ giết. Ngay cả con mình nữa...

- Ô, An-đơ-rây! - bà mẹ khẽ kêu.

Anh mỉm cười và nói:

- Không thế nào khác được! Cuộc sống là như thế đấy!

- Ủ! - Pa-ven kéo dài giọng ra - Chính cuộc sống...

Tự dung như bị một cái gì thôi thúc ở bên trong, An-đơ-rây vụt đứng dậy, vung tay nói:

- Thế các người sẽ làm gì? Người ta buộc phải căm thù

con người để cho thời đại mà người ta có thể chỉ khâm phục con người chống tới hơn. Phải tiêu diệt kẻ nào ngăn cản bước tiến của cuộc sống, kẻ nào đem bán người khác để lấy tiền mua vinh dự hoặc mua vui. Nếu trên đường đi của những người chính trực mà có một tên Giu-đa đón đường để phản bội họ thì bản thân mình cũng là một kẻ phản bội nếu mình không triệt hẩn đi! Mình không có quyền làm điều đó ư? Còn bọn kia, bọn chủ chúng ta, chúng có quyền nuôi binh lính và bọn đao phủ, dựng các nhà đi và các nhà lao, dùng tù đầy và tất cả các thứ bỉ ổi khác để bảo vệ an ninh, hạnh phúc của chúng? Mà nếu đôi khi mình buộc phải cầm cây dùi cui của chúng trong tay mình... Biết làm thế nào? Mình sẽ không từ chối, mình nhất định cầm lấy. Bọn chúng giết chết hàng trăm và hàng nghìn người của chúng ta. Điều đó cho mình có quyền được giơ tay lên đập vào đầu kẻ thù, đập vào đầu kẻ nào đứng gần mình nhất và nguy hiểm nhất cho sự nghiệp của đời mình. Cuộc sống là thế đấy. Mình đi chống lại nó, mình không muốn có một cuộc sống như thế. Mình biết rằng máu của kẻ thù chúng ta không sáng tạo được gì cả, không sinh sôi gì cả... Nó biến đi không để lại dấu vết nào, vì nó thối tha; nhưng khi máu chúng ta tuối xuống đất như một cơn mưa rào, thì chân lý sẽ càng lớn mạnh, mình biết như vậy... Nhưng nếu mình thấy cần phải giết, thì mình sẽ giết và nhận lấy tội. Vì mình chỉ lên tiếng cho riêng mình thôi. Tội lỗi đó sẽ mất đi cùng với bản thân mình, nhưng nó sẽ không hề để lại một vết nhơ nào cho tương lai cả, nó không làm nhơ bản một ai, một ai cả, trừ mình ra!...

Anh đi lại trong phòng, vung tay trước mặt, làm như anh cất, anh chặt cái gì trên không và ném nó đi vậy. Tràn ngập buồn rầu và lo ngại, bà mẹ nhìn anh, bà cảm thấy như có một cái gì tan gãy ở trong lòng anh và anh đang đau khổ. Những ý nghĩ ảm đạm, nguy hiểm về vụ giết người đã qua rồi: “nếu Vê-xốp-si-cốp không phải là kẻ giết người, thì không

một ai trong số các đồng chí của Pa-ven có thể là kẻ giết người cả", - bà nghĩ như vậy. Pa-ven lắng nghe An-đơ-rây, đầu cúi xuống; còn An-đơ-rây thì vẫn tiếp tục nói một cách mạnh mẽ và kiên quyết:

- Muốn tiến lên, nếu cần thì phải đấu tranh ngay với bản thân mình. Phải biết hy sinh tất cả, hiến cả trái tim mình. Hy sinh tất cả đời mình, chết vì sự nghiệp - chuyện đơn giản thôi! Phải cống hiến nhiều hơn, ngay cả cái quý giá hơn cả của đời mình. Phải hy sinh hơn nữa, thì lúc đó cái quý báu nhất của mình là chân lý sẽ lớn mạnh lên gấp bội!

Anh dừng lại giữa phòng; mặt tái đi, mắt lim dim và nói tiếp, đưa tay lên như tuyên thệ:

- Mình biết, sẽ đến lúc mọi người mến phục nhau, mỗi người sáng lên như một ngôi sao trước mặt những người khác. Những con người tự do sẽ đi trên mặt đất, những con người vĩ đại vì có tự do; mỗi người sẽ tiến bước với tấm lòng cởi mở, lòng họ sẽ gột rửa hết những điều ghen ghét hận thù và tất cả mọi người sẽ không còn độc ác nữa. Lúc ấy sẽ không phải cuộc sống mà là một sự phục vụ con người; hình ảnh con người sẽ được nâng lên rất cao; đối với những con người tự do, hết thấy những đỉnh cao nhất đều có thể vươn tới được! Lúc đó, người ta sẽ sống trong chân lý và tự do, vì cái đẹp; lúc đó, những người ưu tú nhất sẽ là những người biết ôm thế giới vào lòng mình rộng khắp nhất, sẽ là những người yêu mến thế giới một cách sâu sắc nhất, những người tự do nhất sẽ là những người tốt nhất, vì nhiều cái đẹp nhất là ở trong người họ! Những người sống cuộc đời đó sẽ là những người vĩ đại...

Anh dứt lời, đứng thẳng người lên, và nói vang lên hết cả sức mình:

- Và vì cuộc sống đó, mình sẵn sàng hy sinh tất cả...

Mặt anh rung lên; từng giọt, từng giọt nước mắt to và nặng trào ra.

Pa-ven ngẩng đầu nhìn anh, mặt cũng tái đi và mắt

giường lên thật to. Bà mẹ nhòm mình khỏi ghế; bà cảm thấy có một nỗi lo âu đen tối đang lớn lên và tiến lại gần bà.

- Cậu làm sao thế, An-đơ-rây? - Pa-ven khẽ hỏi.

An-đơ-rây lắc đầu, vươn thẳng mình ra như một sợi dây, và vừa nhìn bà mẹ vừa nói:

- Con đã trông thấy... con biết...

Bà mẹ đứng dậy, chạy lại phía anh, nắm lấy tay anh; anh cố gỡ tay phải ra, nhưng bà mẹ vẫn nắm chặt và thì thầm nói bằng một giọng ấm áp:

- Con thân yêu, hãy bình tĩnh lại! Con...

- Mẹ đợi một tý! - An-đơ-rây lẩm bẩm giọng trầm trầm - Con sẽ nói với mẹ việc đã xảy ra như thế nào...

- Không nên! - bà mẹ vừa nhìn anh cái nhìn đầy nước mắt vừa thì thào - Không nên, An-đơ-rây...

Pa-ven từ từ bước lại gần, nhìn bạn với đôi mắt ướt. Mặt anh tái xanh, và anh mỉm cười rầu rĩ, nói khẽ và chậm:

- Mẹ sợ là chính cậu...

- Mẹ không sợ đâu... mẹ không tin đâu! Ngay nếu chính mắt mẹ trông thấy, mẹ cũng sẽ không tin kia mà!

- Mẹ hãy đợi một tý! - An-đơ-rây đỡ lời, nhưng mắt anh không nhìn bà mẹ và Pa-ven; và luôn luôn cố gỡ tay ra - Không phải con, nhưng có thể không để xảy ra...

- Thôi đi, An-đơ-rây! - Pa-ven nói.

Pa-ven một tay siết chặt lấy bàn tay An-đơ-rây, còn một tay đặt lên vai anh, như để chặn lấy cơn run trên thân thể to lớn của bạn. An-đơ-rây nghiêng đầu về phía Pa-ven và nói tiếp, giọng thấp và đứt quãng:

- Mình nào có muốn điều đó đâu... cậu biết rõ đấy chứ, Pa-ven! Việc đã xảy ra như thế này: khi cậu đi về trước, mình đứng lại ở góc phố với Đờ-ra-gu-nốp, I-xai từ góc phố đi ra, dừng lại cách xa một chút. Hắn vừa nhăn nhó cười vừa nhìn hai chúng mình. Đờ-ra-gu-nốp bảo: "Cậu thấy không? Cả đêm

hắn dò theo mình. Mình đến phải hạ thủ hắn mới được". Rồi hình như nó đi về nhà... Còn I-xai thì lại gần mình...

An-đơ-rây thở dài.

- Chưa từng có ai đã làm nhục mình một cách hèn hạ như thằng chó ấy!

Bà mẹ lặng lẽ kéo anh lại bàn; và cuối cùng ấn được An-đơ-rây ngồi xuống ghế. Bà cũng ngồi xuống ngay cạnh anh. Pa-ven đứng trước mặt An-đơ-rây, vuốt râu một cách rầu rĩ.

- Hắn nói với mình là tất cả bọn mình đều bị người ta biết cả rồi, rằng bọn sen-dầm theo dõi chúng mình và sẽ bắt hết chúng mình trước ngày Một tháng Năm. Mình không trả lời gì cả, chỉ cười, nhưng tim bắt đầu sôi sục. Sau đó, hắn nói với mình rằng mình là một thanh niên thông minh, không nên đi theo con đường đó, mà tốt hơn là...

An-đơ-rây dừng lại, lấy tay trái lau mặt; cặp mắt sáng lên lạnh lùng:

- Mình hiểu rồi! - Pa-ven nói.

- Hắn nói tốt hơn là mình nên làm việc cho pháp luật. Cậu nghĩ xem!

An-đơ-rây vùng nắm tay lên. Anh vừa nói vừa rít hai hàm răng lại:

- Làm việc cho pháp luật - tâm hồn nó sao mà đốn mặt đến thế! Hắn cứ đâm thẳng vào giữa mặt mình còn hơn. Như thế còn dễ chịu hơn cho mình, và có lẽ cũng là cho cả hắn nữa! Nhưng khi hắn đã nhổ toẹt thứ nước bọt nhơ bẩn của hắn vào trong tim mình thì không thể nào mình chịu đựng được nữa.

An-đơ-rây giật mạnh tay ra khỏi bàn tay Pa-ven và nói với một vẻ khó chịu, giọng trầm hơn:

- Mình đã đâm vào má hắn và bỏ đi. Phía sau mình nghe tiếng Đờ-ra-gu-nốp nói khê: "Trúng rồi". Chắc nó đứng nép vào góc phố...

Sau một lát im lặng, An-đơ-rây nói tiếp:

- Mình không ngoài cổ lại, tuy vẫn cảm thấy... Mình nghe có tiếng dấm... Mình bỏ đi một cách rất bình thản như mình mới đá phải một con cóc. Vào làm việc ở nhà máy, thì nghe thấy tiếng người ta kêu: "I-xai đã bị giết!". Không thể nào tin được. Nhưng mình thấy khó chịu ở bàn tay. Mình khó làm chủ được nó nữa. Không đau đớn gì nhưng tựa như là nó bị cụt đi rồi...

Anh liếc nhìn rất nhanh bàn tay mình:

- Suốt đời mình có lẽ là không bao giờ gột sạch được vết như này...

- Miễn là lòng con trong trắng, con ạ! - bà mẹ dịu dàng nói.

- Không phải là con tự buộc tội mình đâu, hấn là không! - An-đơ-rây nói cương quyết - Nhưng việc đó con thấy ghê tởm. Con không cần phải làm như thế.

- Mình hiểu cậu chưa rõ! - Pa-ven vừa nói vừa nhún vai - Cậu không giết, nhưng nếu chính cậu...

- Cậu ơi, biết rằng người ta giết nó, nhưng không ngăn cản người ta làm việc đó...

- Điều đó mình hoàn toàn không hiểu - Pa-ven nói với giọng kiên quyết, và sau một phút suy nghĩ, anh thêm:

- Nghĩa là mình có thể hiểu, nhưng cảm thấy thì không.

Còi tầm rúc lên. An-đơ-rây nghiêng đầu để lắng nghe tiếng hú hách dịch ấy, và vừa lắc đầu vừa nói:

- Mình không đi làm...

- Mình cũng thế - Pa-ven đáp lại.

- Mình muốn đi tắm một cái! - An-đơ-rây mỉm cười nói và im lặng vội vàng sửa soạn ra đi với vẻ mặt rầu rầu.

Bà mẹ tiễn anh ta với một cái nhìn ái ngại, nói với con trai:

- Con muốn gì thì muốn, Pa-ven ạ! Mẹ biết lắm: giết người là có tội, nhưng mẹ vẫn thấy không ai có tội cả. Thương hại cho I-xai, hấn như một cái đinh bé tí. Lúc nhìn I-xai, mẹ nhớ lại là hấn đã đe dọa mẹ rằng sẽ treo cổ con, mẹ không còn thù hấn,

và cũng không thấy vui khi hấn chết. Chỉ thấy thương hại mà thôi. Nhưng bây giờ, cũng chẳng thương hại nữa...

Bà ngừng lại, suy nghĩ một lúc và vừa mỉm cười một cách ngạc nhiên vừa nói:

- Lạy Chúa Giê-su! Pa-ven, con có nghe mẹ nói gì không?

Pa-ven chắc đã không lắng nghe tiếng bà. Đầu cúi xuống, anh thong thả đi đi lại lại trong phòng, anh nói có vẻ trầm ngâm và rầu rĩ:

- Đó, cuộc sống là như thế đấy! Mẹ có thấy người nọ chống lại người kia như thế nào không? Dù không muốn, vẫn cứ đánh! Mà đánh ai kia chứ? Đánh một người cũng bị tước hết quyền lợi như mình, một người còn khốn khổ hơn mình, vì đó là một người gốc. Bọn cảnh sát, sen-dâm, bọn mật thám, tất cả đều là kẻ thù của chúng ta; người ta cũng hút máu của chúng và cũng không xem chúng là người nữa. Cũng hoàn toàn như chúng ta thôi. Và người ta cũng làm cho những người này chống lại những người kia, người ta đã làm cho chúng mù quáng vì ngu dại và vì sợ hãi, người ta đã trói chân trói tay chúng, người ta áp bức chúng, người ta bắt chúng đổ mồ hôi sôi nước mắt, người ta nén chúng và dùng những người này để đè nén đánh đập những người khác. Người ta đã biến chúng thành súng, thành dùi cui, thành sỏi đá và người ta bảo đó là Nhà nước!..

Anh lại gần mẹ.

- Mẹ ạ, đó mới là trọng tội! Một cuộc giết hại tàn khốc nhất hàng triệu con người, một cuộc giết hại những tâm hồn... Mẹ có hiểu không? Người ta giết chết tâm hồn. Mẹ thấy sự khác nhau giữa chúng ta và bọn chúng: khi một người trong chúng ta đánh đập ai, thì người đó xấu hổ, ghê tởm, đau đớn... Nhất là người đó thấy ghê tởm. Nhưng bọn kia giết hại hàng bao nhiêu nghìn người, một cách bình thản, không chút xót thương, không hề động lòng, chúng giết người một cách thích thú! Chúng bóp đến chết tất cả mọi người và mọi thứ chỉ để bảo vệ

bạc vàng của chúng, những mảnh giấy chẳng có nghĩa lý gì, tất cả cái đồn mạt bần tiện làm cho chúng có uy quyền đối với mọi người. Mẹ hãy nghĩ xem, không phải để bảo vệ mình, để tự vệ mà chúng giết hại nhân dân, làm hư hỏng tâm hồn con người; cũng không phải vì chính bản thân chúng mà chúng làm những việc đó; mà thật ra chỉ để bảo vệ của cải của chúng. Chúng bảo vệ mình không phải bên trong, mà từ bên ngoài...

Pa-ven cầm lấy hai tay mẹ, cúi xuống, và lắc lắc, nói:

- Nếu mẹ cảm thấy được tất cả sự bỉ ổi đó, cái thói tha như nhóp đó, thì mẹ sẽ hiểu chân lý của chúng con, mẹ sẽ thấy chân lý đó là vĩ đại và đẹp đẽ biết bao...

Bà mẹ đứng dậy, vô cùng cảm động; lòng tràn ngập một ước muốn hoà trái tim mình với trái tim của con trai, thành một ngọn lửa duy nhất.

- Hãy gượng, Pa-ven này! - bà thì thào, hỏn hển - Mẹ cảm thấy, hãy gượng đã con!

XXV

Dưới mái hiên nghe tiếng động của người nào đó mới đến. Hai mẹ con nhìn nhau, rùng mình.

Cửa từ từ mở, Rư-bin bước vào, dáng đi nặng nề.

- Tôi đây mà! - bác vừa nói vừa ngẩng đầu lên, mỉm cười.

- Chào hỏi đi! Khao một bữa chén nhé!

Bác mặc một chiếc áo lông cừu ngắn, dây vết hắc ín, và đi một đôi giày gai; những bao tay đen dầy ngang thắt lưng; đầu đội mũ lông.

- Thế nào, nhà ta có khoẻ không? Chúng đã tha anh à, Pa-ven? Tốt đấy. Vẫn khoẻ mạnh chứ, bà Ni-lốp-na?

Rư-bin cười rộng miệng để lộ hàm răng trắng; giọng bác nói dịu dàng hơn trước kia; mặt bác thì râu ria rậm hơn.

Bà mẹ vui mừng, chạy lại nắm chặt bàn tay to lớn đen dũi của bác và vừa nói vừa hít mùi hắc ín nồng nặc và lạnh mạnh, bảo:

- À, té ra bác à? Tôi rất mừng!

Pa-ven ngắm Rư-bin, mỉm cười:

- Xem kìa, bác quả là nông dân rồi đấy!

Rư-bin thong thả cởi áo khoác:

- Đúng, tôi thì trở lại người quê kệch, còn các anh, gần biến thành “các ngài” cả, còn tôi, tôi thụt lùi... thế đấy!

Và vừa vuốt lại chiếc áo quàng vải chéo go, bác vừa bước vào phòng, chăm chú nhìn chung quanh, nói:

- Cửa cải thì không thêm gì nhiều hơn trước thì phải, chỉ sách vở là nhiều hơn! Thế nào, công việc ra sao, kể cho nghe với.

Bác ngồi, dặng hai chân, lòng bàn tay chống gối, nhìn Pa-ven với cặp mắt đen lầy, dò hỏi và mỉm cười hồn hậu, bác chờ đợi câu trả lời.

- Công việc thuận lợi lắm - Pa-ven nói.

Rư-bin nói bông đùa:

- Chúng tôi cày rồi chúng tôi gieo, chúng tôi không khoác lác, rồi chúng tôi sẽ được gặt, chúng tôi nấu rượu, thì rồi sẽ say một trận bí tử, có phải thế không?

- Bác sống thế nào, bác Mi-khai-in I-va-nô-vích? - Pa-ven vừa lại ngồi trước mặt bác, vừa hỏi.

- Cũng khá. Tôi đã ghé lại E-ghin-di-ê-vô; anh có biết E-ghin-di-ê-vô không? Đó là một làng lớn. Mỗi năm có hai lần chợ phiên, dân số ở đây có hơn hai ngàn người dân hung hãn! Họ không có ruộng đất. Người ta cho họ thuê đất, những đất ấy xấu lắm. Tôi vào làm lao công cho một tên bóc lột; ở đây những tên như thế nhiều như đàn ruồi trên một xác chết. Chúng tôi đốt than, lấy hắc ín. Tôi làm việc gấp đôi ở đây mà tiền công chỉ bằng một phần tư, thế đấy! Chúng tôi - tất cả là bảy người - ở nhà tên địa chủ ấy. Trừ tôi ra, họ đều là thanh niên địa phương. Họ đều biết đọc biết viết cả.

Trong đó có một chàng trai tên là Ê-phim, ơn trời, đó là một người đầy nhiệt tình!

- Thế bác có thường nói chuyện với họ không? - Pa-ven sốt sáng hỏi.

- Cố nhiên. Tôi đã đem theo tất cả những tài liệu của các anh, gồm cả thầy là ba mươi tư thứ. Nhưng tôi thích dùng quyển Thánh kinh hơn, trong ấy có điều dùng được, một cuốn sách dày cộp, được phép lưu hành, do Toà thánh xuất bản, người ta có thể tin được!

Bác nháy mắt ranh mãnh nhìn Pa-ven, mỉm cười và nói tiếp:

- Nhưng, chừng ấy vẫn chưa đủ. Tôi đến đây cốt để kiếm thêm sách đọc. Chúng tôi đến đây hai người: Ê-phim và tôi, nhân có chuyến đi hắc ín, nên ghé lại đây để gặp anh. Anh hãy cho tôi ít sách, trước khi Ê-phim lại đây. Không cần hấn ta biết tất cả...

Bà mẹ nhìn Rư-bin, và bà thấy rằng khi cởi áo vét-tông ra, thì bác ta cũng đã trút bỏ cả một cái gì đó. Bác ta bớt nghiêm nghị hơn, ít cởi mở hơn trước.

- Mẹ ạ! - Pa-ven nói - mẹ hãy đi lấy sách đi. Cứ nói là gửi về nông thôn, người ta sẽ chọn đưa cho mẹ những sách thích hợp.

- Được! - bà mẹ trả lời - Nước sắp sôi, mẹ đi ngay bây giờ.

- Bà Ni-lốp-na, bà cũng tham gia công việc đó à? - Rư-bin vừa cười vừa hỏi - Hừ! Chỗ tôi ở có nhiều người thích sách. Thấy giáo trưởng làng bày vẽ cho họ. Nghe nói đó là một thanh niên tốt, tuy gia đình là một giáo dân. Cả một cô giáo ở cách đây bảy cây số nữa. Nhưng họ không dùng sách cấm, hạng người đó ăn lương của chính phủ, nên họ sợ. Còn tôi cần sách cấm, một quyển thật kịch liệt, tôi sẽ làm như họ phổ biến. Nếu cảnh sát hoặc cố đạo vớ được, chúng sẽ tưởng các nhà giáo đi phân phát sách! Còn tôi, sẽ không ai nghi ngờ gì tôi cho đến một lúc nào đấy.

Thú vị về mưu mẹo của mình, bác nhăn răng cười.

"Có thấy không!" - bà mẹ nghĩ, - "Trông thì giống gấu, nhưng sống thì giống cáo..."

Pa-ven hỏi:

- Nếu người ta tình nghi các giáo viên đã phổ biến những sách đó, người ta sẽ bỏ tù họ về việc đó thì bác nghĩ thế nào?

- Vâng sẽ bỏ tù và như vậy thì làm sao? - Rư-bin hỏi lại.

- Nhưng chính tay bác phổ biến những sách đó, chứ không phải họ, thì bác phải đi tù mới đúng chứ!

- Anh này lạ thật! - Rư-bin vừa kêu lên vừa cười và vỗ tay trên đầu gối - Ai nghĩ đến chuyện một anh nông dân tầm thường như tôi mà lại làm những việc như vậy? Đời nào? Sách vở, đó là công việc của những ngài tai mắt, chính những ngài ấy phải chịu trách nhiệm chứ...

Bà mẹ cảm thấy Pa-ven không hiểu Rư-bin. Bà thấy con cau mày, nghĩa là giận dữ. Bà dịu dàng dè dặt nói xen vào:

- Bác Mi-khai-in I-va-nô-vích muốn cho công việc thì mình làm, nhưng những kẻ khác thì chịu tội thay...

- Đúng đấy - Rư-bin vừa nói, vừa vuốt vuốt chòm râu - Đến một lúc nào đó thôi.

- Mẹ ạ - Pa-ven lạnh lùng nói xẵng - Nếu một người trong bọn chúng con, như An-đơ-rây chẳng hạn đội tên con mà hành động, và người ta bỏ tù con thì mẹ nghĩ sao?

Bà mẹ rùng mình, vẻ ngạc nhiên nhìn con, và lắc đầu tỏ ý không tán thành:

- Đối với một đồng chí, làm sao người ta lại đối xử như vậy được?

- Ô! ô! - Rư-bin nói - anh Pa-ven ạ, bây giờ thì tôi hiểu anh rồi!

Và nháy mắt một cách ranh mãnh, bác nói với bà mẹ:

- Đó là một điều tế nhị, bà mẹ ạ !

Rồi bác ngoảnh lại nói với Pa-ven bằng giọng của một kẻ dạy đời:

- Anh còn ngây thơ lắm, anh bạn ạ! Trong công việc bí

mật thì không còn trung thực nữa rồi. Anh thử nghĩ xem: một là tìm thấy có sách trong nhà người nào thì người đó bị tù trước tiên, chứ không phải nhà giáo. Hai là nội dung những cuốn sách được phép lưu hành mà các nhà giáo phổ biến cũng giống nội dung những sách cấm, chỉ có khác chữ, và sự thật thì ít hơn. Thế nghĩa là các nhà giáo cũng muốn những điều mà tôi muốn, nhưng họ đi con đường nhỏ quanh co, còn tôi thì đi con đường lớn, trực tiếp hơn. Dưới con mắt của bọn cầm quyền, thì cũng đều là có tội như nhau cả, phải không? Ba là tôi không có dính dáng gì với họ, anh bạn ạ. Người đi bộ không phải là bạn đường của người đi ngựa. Với một người nông dân có lẽ tôi không đối xử như thế. Nhưng một giáo viên con trai của cố đạo và một giáo viên nữa con gái của địa chủ; tôi không hiểu tại sao họ lại cần thúc đẩy nhân dân nổi dậy. Tôi là nông dân tôi không thể biết tư tưởng của các ngài ấy. Điều tôi làm thì tôi biết rõ lắm, nhưng họ muốn gì thì tôi chẳng biết. Trong hàng ngàn năm những kẻ tai to mặt lớn đều là những ông chủ và bóc lột nông dân thậm tệ; bỗng dưng... họ tỉnh dậy và đòi mở mắt cho nông dân. Anh bạn ạ, tôi thì tôi không thích những chuyện thần tiên, và điều đó giống như một chuyện thần tiên. Đối với tôi, bất cứ ông chủ nào, cũng vẫn là quá xa lạ. Về mùa đông, qua cánh đồng, đôi khi thấy trước mặt mình có một vật gì sống đang cựa quậy, cái gì vậy? Một con cáo, một con chó sói hay đó chẳng qua chỉ là một con chó? Tôi không thể phân biệt được! Vì xa quá.

Bà mẹ liếc nhìn con. Mặt anh đượm vẻ buồn.

Hai mắt Ru-bin ánh lên một tia sáng sẫm màu; bác nhìn Pa-ven một cách hài lòng, phấn khởi lấy ngón tay luồn trong chòm râu:

- Tôi không có thì giờ để vuốt ve. Cuộc sống gay gắt lắm. Ở trong một cũi chó, không phải như trong trại nhốt cừu; mỗi loại chó đều sủa khác nhau, mỗi loài một kiểu...

- Nhưng có các ngài tai mắt lại hy sinh cho nhân dân,

suốt đời ở tù - bà mẹ nói xen vào, bà nghĩ đến những bộ mặt quen thuộc.

- Những người đó lại là một chuyện khác, họ được kính trọng đặc biệt. Khi anh nông dân trở nên giàu có, thì anh ta làm thân với quý tộc. Khi nhà quý tộc sa sút, thì lại làm bạn với nông dân. Khi túi tiền cạn, thì linh hồn lại trong sạch. Pa-ven, anh không nhớ một lần anh giảng cho tôi rằng người nào sống thế nào thì nghĩ thế ấy, rằng nếu người công nhân nói “có” thì người chủ bắt buộc phải nói “không”, Và nếu người công nhân nói “không” thì người chủ theo bản chất của hắn là người chủ tất nhiên phải nói “có”. Vậy thì nông dân và địa chủ cũng thế, bản chất của họ không giống nhau. Khi người nông dân được thoả mãn thì tên địa chủ không ngủ yên. Cố nhiên, ở địa vị nào mà chẳng có những kẻ chó má; và tôi không đồng ý bênh vực cho tất cả mọi người nông dân không trừ một ai đâu...

Rư-bin đứng lên, đen đủi, to lớn, gương mặt bác sẫm lại, bộ râu bác rung rung như là do hai hàm răng đập vào nhau; bác hạ giọng nói tiếp:

- Tôi đã lang thang từ nhà máy này đến nhà máy khác suốt trong năm năm trời, và tôi đã quên mất nông thôn. Thật thế đấy! Trở về nông thôn, khi trông thấy những việc xảy ra ở đây, tôi đã tự nghĩ rằng mình không thể sống như thế được! Anh hiểu chứ? Tôi không thể chịu được. Các anh ở đây, các anh không trông thấy những sự tủ nhục như thế. Nhưng ở nông thôn, cái đói đi theo con người như một cái bóng; không có hy vọng kiếm đủ miếng ăn! Cái đói đã tàn phá linh hồn, nó đã làm cho mọi người không còn có mặt mũi của con người nữa; không phải là họ sống nữa, họ mục nát đi trong cảnh cùng khổ không thể tưởng tượng được... Và xung quanh họ, bọn cầm quyền vẫn canh gác như những con quạ, chúng rình mò xem người nông dân có còn mẩu bánh thừa nào không? Nếu chúng mà trông thấy một mẩu thì chúng cướp ngay lấy và còn dấm thắm vào mặt người ta nữa...

Rư-bin đưa mắt nhìn xung quanh, rồi cúi về phía Pa-ven, tay chống lên bàn:

- Thậm chí tôi đã phải phát lợm giọng, khi quay về nhìn lại cảnh sống đó. Tôi thấy là tôi không thể sống nổi. Nhưng tôi đã tự chủ được; Tôi tự bảo thầm: “Không được nghĩ như thế nữa! Tôi sẽ ở lại đây. Tôi không đem được bánh mì lại cho dân cày thì ít nữa cũng sẽ khuấy động. Nhất định tôi sẽ khuấy động, anh ạ! Tôi mang trong lòng nỗi căm thù những người làm hại kẻ khác. Nó đã cắm phập vào tim tôi như một con dao, và nó đang rung rinh...”

Trán Rư-bin đổ mồ hôi; bác từ từ lại gần Pa-ven và đặt bàn tay lên vai anh. Bàn tay ấy run run.

- Anh hãy giúp đỡ tôi! Hãy cho tôi xin cuốn sách làm cho người đọc không thể ngồi yên được. Phải bỏ những con nhím vào trong sọ mọi người, một con nhím lông dăm tua tủa. Anh bảo những người bạn anh ở thành phố đang viết sách cho anh rằng họ cũng cần viết cho nông thôn nữa! Cứ để họ khuấy động thế nào mà nông thôn sôi lên và nhân dân sẽ chiến đấu đến cùng!

Bác giơ cánh tay nhấn mạnh từng tiếng giọng ô ô.

- Phải dùng cái chết chữa cho cái chết... thế đấy! Nghĩa là phải chết đi để mọi người sống lại. Cứ để hàng nghìn người phải gánh chịu chết đi để cho hàng triệu người sống trở lại trên mặt đất! Thế đấy! Chết cũng dễ thôi. Miễn là mọi người được sống lại, miễn là họ vùng dậy được!

Bà mẹ mang xa-mô-va lại, và liếc ngang nhìn Rư-bin. Những lời nặng nề và mãnh liệt của bác đè nặng tâm hồn bà. Ở người đàn ông ấy, có cái gì làm cho bà nhớ lại chồng: chồng bà cũng nhấn rằng vùng tay lên và xấn tay áo, cũng sôi sục một nỗi dữ tợn, sôi nổi nhưng trầm lặng. Còn bác này thì nói ra. Và bác ta ít đáng sợ hơn.

- Đúng, đó là điều cần thiết! - Pa-ven vừa nói vừa gật gật đầu

- Bác cung cấp tài liệu và chúng tôi sẽ in cho bác một tờ báo...

Bà mẹ mỉm cười nhìn con, lắc đầu và im lặng mặc áo đi ra.

- Cứ ra báo đi! Chúng tôi sẽ cung cấp cho anh tất cả mọi thứ. Các anh viết cho giản dị, để cho ngay cả con bê cũng có thể hiểu được! - Rư-bin nói oang oang.

Cửa ở bếp mở. Có người vào.

- Ê-phim đây! - Rư-bin vừa nói vừa nhìn về phía bếp - Lại đây Ê-phim! Đây là Ê-phim, còn anh này là Pa-ven, chính là người mà mình đã nói với cậu.

Trước mặt Pa-ven là anh thanh niên mặt rộng, tóc hung, mặc một chiếc áo lông cừu ngắn, cao dong dong và chắc là khỏe lắm, tay cầm mũ và lén nhìn anh qua đôi mắt xám.

- Chào anh! - anh ta nói tiếng hơi khàn khàn; sau khi bắt tay Pa-ven, anh đưa cả hai tay vuốt mái tóc. Anh liếc nhìn khắp gian phòng một lượt và từ từ đi rón rén đến ngay phía giá sách.

- Anh chàng đã trông thấy rồi! - Rư-bin nói và nháy Pa-ven.

Ê-phim quay lại, nhìn bác một cái, vừa ngắm các cuốn sách vừa nói:

- Chà, anh có biết bao nhiêu là sách! Và chắc là anh không có thì giờ để đọc nữa. Ở nông thôn, có nhiều thì giờ để đọc hơn...

- Và cũng ít muốn đọc hơn phải không? - Pa-ven hỏi.

- Sao vậy? Thích đọc chứ! - anh thanh niên vừa trả lời vừa xoa cằm - Bây giờ người ta đã bắt đầu động não một chút. "Địa chất học" là cái gì nhỉ?

Pa-ven giải thích cho anh hiểu.

- Chúng tôi không cần thứ đó! - Ê-phim vừa trả lời vừa xếp quyển sách vào chỗ cũ.

Rư-bin thở phào nói:

- Người nông dân không thiết biết quả đất tự đâu mà ra, mà chỉ cần biết tại sao ruộng đất lại phân ra như thế, cần biết bọn địa chủ đã rút đất đai ở dưới chân nhân dân như thế nào. Quả đất quay hay đứng yên, điều đó không quan trọng! Anh có

thể treo nó lên bằng một sợi dây thừng, miễn là nó làm cho có cái mà ăn, hay là anh đóng đinh nó lên trời cũng được, miễn là nó nuôi sống người ta!

- "Lịch sử chế độ nô lệ!" - Ê-phim đọc, anh ta hỏi Pa-ven:

- Họ nói về chúng tôi phải không?

- Đây, một cuốn sách nói về nông nô! - Pa-ven vừa trả lời vừa đưa cho anh ta một cuốn sách khác.

Ê-phim cầm lấy, lần ngón tay giở giở, và đặt cuốn sách xuống và bình thản nói:

- Cái này à, đó là chuyện đã qua!

- Anh có phần ruộng của mình chứ?

- Chúng tôi? Vâng, có, chúng tôi có ba anh em và có bốn sào. Tất cả đều là cát già, chỉ dùng để đánh đồ đồng thì tốt; còn cấy lúa mì thì chẳng ra quái gì!...

Sau một lúc im lặng, anh tiếp tục:

- Tôi đã tự giải thoát khỏi ruộng đất, nó có được tích sự gì đâu. Nói là để nuôi sống thì nó không nuôi sống được, mà chỉ bó tay người ta thôi. Tôi đi làm thuê, đã được bốn năm nay. Mùa thu này tôi sẽ đi lính. Bác Mi-khai-in đã bảo tôi: Đừng có đi, vì bây giờ người ta bắt lính đánh lại nhân dân. Nhưng tôi vẫn cứ muốn đi. Quân lính đã đánh cả nhân dân dưới thời Stê-pan Ra-din lẫn dưới thời Pu-gát-sôp. Đã đến lúc cần phải chấm dứt tình trạng đó. Anh nghĩ thế nào? - anh ta hỏi, mắt chăm chú nhìn Pa-ven.

- Phải, đã đến lúc! - Pa-ven mỉm cười trả lời - Chỉ phải cái khó thôi. Phải biết nói với quân lính những điều gì và nói như thế nào...

- Chúng tôi sẽ học và sẽ làm được! - Ê-phim nói.

- Nhưng nếu người ta tóm được anh, anh có thể bị bắn chết! - Pa-ven vừa kết luận vừa để ý nhìn Ê-phim một cách tò mò.

- Họ sẽ không tha thứ cho chúng tôi đâu! - anh bình thản tỏ vẻ đồng ý; rồi lại bắt đầu lục chống sách.

- Uống nước chè đi, Ê-phim, sắp về rồi - Rư-bin nói.

- Vâng, ngay bây giờ! - anh nói, rồi lại hỏi: - Cách mạng là nổi loạn à?

An-đơ-rây vừa về tới, mặt đỏ gay, toát mồ hôi và buồn bực. Anh im lặng bắt tay Ê-phim, ngồi xuống cạnh Rư-bin và sau khi đã nhìn bác ta, anh cười khẩy.

- Anh có vẻ không được vui chăng? - Rư-bin vừa hỏi vừa vỗ vào đầu gối anh.

- Thế thôi! - An-đơ-rây trả lời.

- Cũng là một công nhân à? - Ê-phim hỏi.

Ê-phim chăm chú nhìn An-đơ-rây và nói:

- Xương các anh thì nhọn. Còn xương nông dân thì tròn hơn...

- Anh dân cày thì hai chân vững chắc hơn! - Rư-bin nói thêm - Anh ta cảm thấy có đất dưới chân mình; mặc dù đất đó không thuộc của anh ta, anh ta vẫn cảm thấy đó là đất. Còn anh công nhân nhà máy thì như một con chim; anh ta không có xứ sở, không có nhà cửa; hôm nay còn ở đây, mai đã tềch đi nơi khác. Đến cả vợ nữa cũng không ràng buộc được anh ta ở một nơi; vừa mới xích mích với vợ là: thôi tạm biệt mình nhé! Anh ta đi tìm nơi nào tốt hơn. Còn anh dân cày thì muốn làm tốt đẹp chung quanh chỗ mình ở, chứ không muốn đi đâu cả... A! Bà cụ đã về kia!

Ê-phim xích lại gần Pa-ven và hỏi anh:

- Anh có thể cho tôi một cuốn được không?

- Sẵn lòng! - Pa-ven vui vẻ nói.

Cặp mắt anh thanh niên ánh lên một tia thêm muốn, và anh hàm hồ nói:

- Tôi sẽ trả lại anh! Các bạn tôi thường chở hắc ín qua đây, đường đi không cách xa nhà anh lắm, họ sẽ đem trả lại anh.

Rư-bin trở vào, bác đã mặc áo khoác; thắt lưng nịt thật chặt, bảo Ê-phim:

- Chúng ta về thôi! Đến giờ rồi!

- Thế là tôi có sách đọc rồi! - Ê-phim vừa reo lên vừa toét miệng cười chỉ vào những cuốn sách.

Sau khi hai người đã ra về, Pa-ven nói với An-đơ-rây giọng náo nức:

- Anh có thấy những ông quý sú đó không?

- Có - An-đơ-rây chậm rãi nói giọng kéo dài - Họ giống như những đám mây...

- Hãy nhìn bác Rư-bin kia! - bà mẹ ngắt lời - Bác ta có vẻ như từng chưa bao giờ sống ở nhà máy. Bây giờ bác đã trở thành nông dân chính cống rồi. Trông đến khiếp!

- Tiếc rằng cậu không có nhà - Pa-ven nói với An-đơ-rây anh này ngồi gần cửa sổ, nhìn cốc nước chè, vể ử rử - Nếu ở nhà, thì cậu đã thấy diễn biến một quả tim, cậu thường nói đến quả tim mà! Rư-bin đã nói lên những lời rất hùng biện, đến nỗi mình bị quật ngã, ngạt thở!... Mình không biết trả lời ra sao. Bác ta rất không tin người và coi mọi người chẳng ra gì! Mẹ nói đúng, con người ấy mang trong mình một sức mạnh ghê gớm!..

- Mình biết bác ấy! - An-đơ-rây nói vể ử rử - Chúng đã đầu độc mọi người! Khi họ nổi dậy, thì họ sẽ đập đổ tất cả. Họ cần đất đai trợ trụ. Họ sẽ lột trần nó ra, nhổ bật tất cả.

Anh nói chậm rãi, và rõ ràng là anh nghĩ đến chuyện khác. Bà mẹ nhẹ nhàng vỗ nhẹ vai anh:

- Con vui lên đi, An-đơ-rây ạ!

- Mẹ thân yêu, gượng đã - An-đơ-rây dịu dàng và âu yếm đáp lại.

Rồi bỗng dưng anh vừa đập xuống bàn vừa nói tiếp, sôi nổi:

- Đúng đấy Pa-ven ạ. Người nông dân sẽ san bằng mặt đất, một khi họ nổi dậy! Họ sẽ đốt trụ tất cả, như sau một trận dịch tả để làm cho hết thảy mọi dấu vết khổ nhục của họ tan đi thành tro bụi...

- Và sau đó, họ sẽ nổi lên cản trở công việc của chúng ta - Pa-ven sẽ nói tiếp.

- Công việc của chúng ta là không để cho họ làm như thế! Công việc của chúng ta là ngăn họ lại, Pa-ven ạ! Chính chúng ta gâp họ hơn cả. Họ sẽ tin ở chúng ta, họ sẽ đi theo chúng ta!

- Cậu biết không, bác Rư-bin yêu cầu chúng ta ra một tờ báo cho nông thôn đấy! - Pa-ven bảo.

- Đúng chính cái đó là cần!

- Mình rất xấu hổ là đã không biết tranh luận với bác ta! - Pa-ven vừa nói vừa cười.

An-đơ-rây xoa đầu bình tĩnh nói:

- Chúng ta sẽ còn nhiều dịp thảo luận! Cứ thối ổng sáo của cậu lên, tức khắc những kẻ chân không chôn xuống đất sẽ nhảy theo điệu nhạc của cậu! Rư-bin nói đúng là bọn chúng ta không cảm thấy có đất ở dưới chân; và chúng ta không nên cảm thấy như vậy, chính vì thế mà chúng ta là những kẻ có sứ mệnh làm cho đất rung chuyển. Khi chúng ta đã rung chuyển được một lần thì mọi người sẽ thoát ra khỏi mặt đất, rồi rung chuyển lần thứ hai, thì họ lại bật khỏi mặt đất mạnh hơn nữa!

Bà mẹ mỉm cười nói dịu dàng:

- Cái gì đối với con cũng đơn giản cả, An-đơ-rây ạ!

- Đúng đấy! - anh trả lời - Thật là đơn giản! Như cuộc đời!

Một lát sau, anh lại tiếp:

- Con đi ra đồng chơi đây...

- Sau khi tắm hả? Ngoài kia đang gió, con sẽ bị lạnh đấy! - bà mẹ nhắc.

- Đúng là con đang cần phải như vậy!

- Coi chừng, cậu sẽ bị cảm lạnh cho mà xem! - Pa-ven nói giọng triu mến - Tốt hơn hết là hãy đi nằm đi.

- Không, mình đi đây!

Anh mặc quần áo lạng lẹ đi ra.

- Nó khổ tâm lắm đấy! - bà mẹ thở dài.

- Mẹ có biết không - Pa-ven nói - mẹ xưng hô mẹ con, dịu dàng trìu mến với hần như vậy là đúng lắm.

Bà ngạc nhiên nhìn con và nói:

- Nhưng chính mẹ cũng không nhận thấy là mẹ đã xưng hô với hần như vậy! Hần đối với mẹ đã trở thành quá gần gũi, và mẹ không biết nói thế nào nữa!

- Mẹ thật tốt bụng mẹ ạ! - Pa-ven khê nói.

- Nhưng dù ít dù nhiều, mẹ mong sao có thể giúp đỡ được con và tất cả các bạn của con! Nếu mẹ làm được!..

- Mẹ đừng sợ, rồi mẹ sẽ làm được!..

Bà khê cười:

- Chính mẹ cũng không biết làm cách nào để đừng phải sợ!

- Mẹ ơi! Chúng con không nói nữa - Pa-ven nói - Mẹ biết nhé, con biết ơn mẹ lắm lắm!

Bà đi xuống bếp để khỏi làm cho con bối rối trước những dòng nước mắt của bà.

An-đơ-rây về khá khuya; anh mệt nhoài; anh đi nằm ngay và nói:

- Mình đã chạy dễ thường đến mười dặm chứ ít ...

- Có đỡ hơn không? - Pa-ven hỏi.

- Đừng hỏi lời thôi, để yên cho mình ngủ đây!

Rồi anh ta im lặng, ngủ như chết.

Một lát sau, Vê-xốp-si-cốp tới. Anh ta ăn mặc rách rưới bẩn thỉu và vẻ mặt cau có như bất cứ lúc nào.

- Cậu có nghe nói ai giết lão I-xai không? - anh ta vừa hỏi Pa-ven vừa khệnh khạng đi đi lại lại trong phòng.

- Không! - Pa-ven trả lời cộc lốc.

- Thế mà có người không lấy việc đó làm ghê tởm. Thế mà mình luôn sẵn sàng bóp cổ hần! Đây là công việc của mình, thật là hợp!

- Thôi đi, Ni-cô-lai, không nên nói như vậy! - Pa-ven thân mật nói.

- Đúng như thế đấy! - bà mẹ đỡ lời, giọng âu yếm - Anh bụng dạ thì tốt, lại hay nói những lời độc địa. Việc gì phải như vậy?

Trong lúc đó, nhìn Ni-cô-lai, bà thấy dễ chịu; ngay cả bộ mặt rỗ của anh hình như cũng đẹp ra.

- Tôi chẳng làm nên trò trống gì đâu, trừ những việc như thế - Ni-cô-lai nói vừa nhún vai - Tôi luôn luôn tự hỏi vị trí của mình là ở chỗ nào. Tôi vẫn không tìm thấy. Phải nói chuyện với mọi người, nhưng tôi, tôi lại không biết nói. Tôi nhìn thấy tất cả, tôi cảm thấy hết thảy mọi khổ nhục của con người, nhưng tôi không thể nói lên được! Tâm hồn tôi như cầm ấy.

Rồi lại gần Pa-ven, đầu cúi xuống, ngón tay cào cào mặt bàn, anh nói với giọng khản khản, như giọng trẻ con, không còn là giọng quen thuộc của anh nữa:

- Các cậu, hãy giao cho mình một công việc khó nhọc, bất cứ là công việc gì. Mình không thể sống như thế này mà không làm gì được. Tất cả các cậu đều làm việc vì sự nghiệp chung, và mình biết sự nghiệp đó ngày càng phát triển, còn mình, mình vẫn sống cách biệt... Mình xe gỗ, xe ván. Chẳng lẽ lại sống vì chuyện ấy sao? Các cậu hãy giao cho mình một việc gì thật khó khăn.

Pa-ven cầm tay anh và kéo lại phía mình:

- Chúng tớ sẽ giao việc cho cậu!...

Bỗng có tiếng An-đơ-rây vọng ra sau vách:

- Ni-cô-lai ạ, tớ sẽ dạy cậu sắp chữ in và cậu thành một thợ sắp chữ của chúng tớ, cậu có bằng lòng không?

Vê-xốp-si-cốp lại gần vách và nói:

- Nếu cậu dạy mình, mình sẽ tặng cậu một con dao...

- Cậu rút đi lần con dao của cậu! - An-đơ-rây nói và bỗng phá lên cười.

- Một con dao rất tốt! - Ni-cô-lai cố nài. Pa-ven cũng bật cười. Vê-xốp-si-cốp dừng lại giữa phòng và hỏi:

- Thế các cậu cười chế nhạo mình à?

- Đúng vậy! - An-đơ-rây vừa đáp vừa nhảy khỏi giường -
 Nay chúng ta hãy đi chơi một vòng ngoài đồng. Trời trong,
 trăng đẹp, các cậu có đi không nào?

- Thì đi - Pa-ven nói.

- Cả mình nữa! - Ni-cô-lai nói theo - Mình thích khi nghe
 cậu cười, An-đơ-rây ạ.

- Và tớ lại thích cậu hứa tặng quà! - An-đơ-rây trả lời và
 mỉm cười.

Lúc anh vào bếp mặc quần áo, bà mẹ nói giọng mắng mủi:

- Mặc thêm cho ấm vào đi nào.

Sau khi ba anh em đã ra đi, bà nhìn theo họ qua cửa sổ
 rồi thoáng nhìn lên ảnh các thánh, bà lầm rầm:

- Lạy Chúa! Chúa phù hộ cho chúng nó!...

XXVI

Ngày lại ngày, thời gian qua mau chóng đến nỗi bà mẹ
 không kịp nghĩ đến ngày mừng Một tháng Năm. Một mỗi vì
 những bận rộn ồn ào và lo âu ban ngày, chỉ ban đêm khi đặt
 mình xuống giường, bà mới thấy lòng mình se lại:

“Mau đến đi cho rồi!”

Sáng tinh mơ còi nhà máy rúc lên, Pa-ven và An-đơ-rây
 vừa vội vàng uống nước chè và ăn qua loa vừa giao cho bà mẹ
 hàng chục công việc. Suốt cả ngày, bà loay hoay như một con
 sóc trong chuồng; bà làm món ăn, nấu thạch để in truyền đơn
 và khuấy hồ để dán áp-phích; có những người lạ mặt đến đưa
 cho bà những mảnh giấy nhờ trao cho Pa-ven, rồi biến mất,
 làm lây sang bà niềm náo nức của họ.

Hầu như mọi đêm, những tờ bướm kêu gọi công nhân kỷ
 niệm ngày Một tháng Năm được dán trên đường và ngay cả ở
 cửa sổ sen-dâm nữa; ngày nào cũng thấy truyền đơn xuất hiện ở

nhà máy. Sáng nào cũng thế, bọn cảnh sát sục sạo khu ngoại ô, chúng vừa bóc những tờ giấy in mầu tím vừa chải rửa; nhưng đến giờ chúng ăn trưa thì truyền đơn lại xuất hiện và quần vào chân những người đi đường. Bọn mật thám từ thành phố được phái về; đứng ở các góc phố soi mói nhìn công nhân vui vẻ và tấp nập đi ăn trưa hoặc trở lại nhà máy. Tất cả mọi người đều vui thích thấy bọn cảnh sát bất lực; những người thợ đứng tuổi cũng cười thầm trộm trêu với nhau:

- Họ tài thật đấy nhỉ?

Khắp nơi, từng nhóm nhỏ tụm nhau thảo luận sôi nổi về những lời kêu gọi xúc động. Cuộc sống sôi sục lên; mùa xuân này, cuộc sống trở thành có ý nghĩa hơn đối với mọi người; nó đem lại cho mỗi người một cái gì mới; nhóm này thì tìm thấy thêm ở nó một lý do để phát cáu với những người phiến động và chải rửa họ kịch liệt; nhóm kia thì tìm thấy ở nó nỗi lo âu, và hy vọng mơ hồ, còn những người khác, chỉ là thiểu số, lại tìm thấy ở nó một niềm vui sâu sắc vì họ biết chính mình là lực lượng thức tỉnh mọi người.

Ban đêm Pa-ven và An-đơ-rây hầu như không ngủ; hai anh chỉ trở về nhà một lát trước khi còi tắt nhà máy rúc, người mệt lả, xanh xao và khản tiếng. Bà mẹ biết họ tổ chức những cuộc họp trong rừng, trong bãi lầy; bà cũng biết về đêm có từng toán cảnh sát cưỡi ngựa đi tuần trong vùng, có những tên mật thám sục sạo khắp nơi, khám những công nhân đi một mình, giải tán các đám đông, và đôi khi bắt người này người khác. Bà hiểu rằng mỗi đêm con bà và An-đơ-rây đều có thể bị bắt, hầu như bà mong điều đó - bà cảm thấy như thế thì tốt hơn cho hai anh.

Vụ ám sát I-xai, lắng đi một cách kỳ lạ. Trong hai ngày, cảnh sát địa phương đã tra hỏi độ mười người, rồi thì bỏ qua.

Ma-ri-a Coóc-xu-nô-va, khi nói chuyện với bà mẹ, đã thuật lại ý kiến của cảnh sát, mà mẹ ta vẫn có quan hệ tốt, như đối với tất cả mọi người vậy:

- Làm sao mà tìm ra được hung thủ? Sáng hôm đó, kẻ có trăm người đã trông thấy I-xai, và trong số đó có đến ít ra là chín mươi người muốn đập chết hắn. Suốt trong bảy năm trời, hắn đã làm phiền bao nhiêu người chung quanh...

An-đơ-rây thay đổi trông thấy. Má hôm xuống; mi mắt nặng trĩu trên cặp mắt lồi của anh nhắm nửa chừng; một vết nhân nho nhỏ từ hai lỗ mũi kéo xuống mép. Anh ít nói đến những chuyện thường ngày; ngược lại, cách nói bỗng bật đầy nhiệt tình của anh thường lôi cuốn những người nghe; anh ca ngợi tương lai về ngày lễ tươi sáng tung bừng ăn mừng thắng lợi của tự do và lý trí.

Một hôm, khi cái chết của I-xai hầu như đã bị hoàn toàn quên lãng, An-đơ-rây mỉm cười buồn bã và nói giọng dè dặt:

- Kẻ thù của chúng ta chẳng những không thương nhân dân; mà ngay những kẻ mà chúng dùng làm chó săn để cắn sủa chúng ta, chúng cũng chẳng thương tiếc gì. Chúng tiếc dèch gì tên Giu-đa trung thành của chúng, chúng chỉ tiếc tiền thôi...

- Nói làm gì đến chuyện đó nữa, An-đơ-rây! - Pa-ven nói, giọng cương quyết. Bà mẹ khê nói thêm:

- Người ta đã đá phải một khúc gỗ mục, và nó đã nát thành bụi!

- Như thế là đúng nhưng cũng không đỡ hơn! - An-đơ-rây buồn rầu trả lời

Anh thường nhắc câu đó nhưng qua lời nói của anh câu đó có một ý nghĩa đặc biệt bao hàm chua chát và cay đắng...

... Và giờ đây cái ngày sốt ruột đợi chờ đã đến, ngày Một tháng Năm.

Cũng như mọi ngày, còi nhà máy rúc lên một cách khẩn thiết và hách dịch. Bà mẹ đêm không nhắm được mắt; bà nhảy xuống giường, nhóm lửa đun xa-mô-va đã chuẩn bị sẵn từ đêm qua, rồi đến phòng Pa-ven và An-đơ-rây, định gõ cửa như mọi lần; nhưng bà suy nghĩ, khoát tay tỏ vẻ mặc cho họ ngủ, rồi lại ngồi bên cửa sổ, tay đỡ má, trông như người đau răng.

Trên nền trời xanh tái, những dải mây nhẹ màu hồng và trắng bay nhanh; người ta tưởng chừng như những con chim lớn thẳng cánh chạy trốn vì sợ tiếng rú của hơi nước. Bà mẹ nhìn mây và lắng nghe tiếng tim mình đập. Đầu bà nặng, mắt bà sưng lên và ráo hoảnh sau một đêm vì mất ngủ. Trong lồng ngực bà có một sự yên tĩnh lạ lùng, tim bà đập đều, bà nghĩ đến những việc thường ngày...

- Mình đã đun chè sớm quá, ấm nước sắp cạn hết rồi. Hôm nay hãy để cho chúng nó ngủ lâu hơn một chút. Cả hai đứa đều mệt nhỏi...

Một tia mặt trời buổi sáng vui vẻ xuyên qua cửa kính, bà mẹ giơ bàn tay lên đón lấy, và khi tia sáng chiếu vào ngón tay, bà đưa bàn tay kia dịu dàng mơn trớn nó, miệng mỉm cười trầm ngâm dịu dàng. Đoạn bà đứng dậy, nhẹ nhàng mở nắp ấm, rửa mặt, hơi hắt rồi làm dấu thánh, miệng lầm bầm đọc kinh. Mặt bà khi thì tươi hẳn lên khi thì bỗng sụp xuống.

Hồi còi thứ hai kêu nhỏ hơn, ít vững chắc hơn; tiếng còi trầm trầm và nhóp nhép, hơi run run. Bà mẹ thấy hình như hôm nay tiếng rống của còi nhà máy kéo dài hơn thường ngày.

Trong phòng vang lên tiếng nói đồng đặc và rõ ràng của An-đơ-rây:

- Pa-ven, nghe không?

Một người kéo lê đôi chân không trên sàn nhà; có tiếng ngáp ngon lành của người khác tiếp theo.

- Chè đã pha rồi! - bà mẹ kêu lên.

- Chúng con đã dậy! - Pa-ven vui vẻ trả lời.

- Mặt trời đã lên rồi - An-đơ-rây nói tiếp - và mây đang bay đi. Những đám mây hôm nay thì thật là vô tích sự...

Anh đi vào bếp, dầu bù, còn ngái ngủ, nhưng vui vẻ.

- Chào mẹ. Thế nào, mẹ có ngủ được không?

Bà mẹ xích lại gần anh và nói se se:

- Này An-đơ-rây của mẹ, con hãy đi bên cạnh nó, nghe không con?

- Cố nhiên! - An-đơ-rây thủ thủ trả lời - Chúng con vẫn sống bên nhau, bất cứ ở đâu cũng sát cánh bên nhau, mẹ cứ yên tâm.

- Hai người bàn mảnh với nhau gì đấy? - Pa-ven hỏi.

- Có gì đâu, con!

- Mẹ bảo tớ tắm rửa cho sạch sẽ hơn, vì các cô con gái sẽ nhìn chúng mình đấy! - An-đơ-rây đáp và đi thẳng ra hiên rửa mặt.

- "Vùng lên đi hồi đồng bào" - Pa-ven khe khẽ hát.

Ngày mỗi lúc mỗi sáng thêm lên, những đám mây đã bị gió xua tan. Bà mẹ soạn cốc để uống chè. Bà gặt gặt đầu, thăm nghĩ rằng cái gì cũng đều rất lạ lùng: sáng nay đây đôi bạn đang vui đùa, nhưng biết đâu trưa đến, ai biết được có chuyện gì xảy ra cho họ? Bản thân bà cũng cảm thấy bình tĩnh, hầu như vui nữa là khác.

Họ ngồi ăn khá lâu, cố rút ngắn thời gian chờ đợi. Như mọi ngày, Pa-ven thông thả ngoáy thìa để đánh cho đường tan trong cốc nước chè, cẩn thận rắc muối vào bánh mì, lát bánh dầu rìa mà anh thích nhất. An-đơ-rây ngó ngoáy bàn chân dưới gầm bàn; chưa bao giờ anh đặt yên hai bàn chân; anh ngước mắt nhìn một tia mặt trời phản chiếu mặt nước chập chờn trên tường và trên trần, rồi nói với Pa-ven.

- Khi tớ còn là một đứa bé độ mười tuổi, một hôm tớ nảy ra ý muốn bắt nhốt mặt trời vào một cái cốc thủy tinh. Tớ vớ một cái cốc rồi rình mò tiến đến tường chỗ tia mặt trời rồi úp lấy nó!... Cốc vỡ, tớ bị đứt tay và bị đánh đòn; sau đó, tớ chạy ra sân và bắt gặp mặt trời trong một vũng nước, tớ liền lấy chân đạp túi bụi. Tớ lại bị đánh đòn nữa, vì tớ bị bùn bắn tứ tung vào người. Tớ bèn ngẩng mặt mắng mặt trời: "Tớ dếch đau đầu, thằng quỷ hung kia, tớ dếch đau đầu!". Rồi tớ không tiếc lời nguyện rửa mặt trời. Thế mà bỏ cơn tức nhé.

- Tại sao cậu lại thấy mặt trời màu hung? - Pa-ven vừa hỏi vừa cười.

- Trước cửa nhà tổ có một anh thợ rèn; anh ta có bộ mặt đỏ như lửa và bộ râu hung hung. Đó là một gã nông phu hiền lành và vui vẻ, và tổ thấy mặt trời giống anh ta.

Bà mẹ sốt ruột nói:

- Các con nên nói về công việc mà các con sắp làm thì hơn!

- Bàn lại những điều đã quyết định đầu vào đấy rồi, chỉ tổ làm cho nó rối tung ra thôi! - An-đơ-rây dịu dàng giải thích - Trong trường hợp nếu chúng con bị bắt, thì Ni-cô-lai I-va-nô-vích sẽ tới nói cho biết mẹ phải làm gì, mẹ ạ...

- Thế cũng được! - bà mẹ thở dài.

- Nếu ra phố được nhỉ! - Pa-ven nói, vẻ mơ mộng.

- Không nên, tốt hơn là ngồi ở nhà đã! - An-đơ-rây khuyên.

- Làm cho cảnh sát phải chú ý không có lợi gì. Chúng đã biết cậu lắm rồi!

Phê-đi-a Ma-din hớn hờ chạy tới, hai gò má đỏ ửng. Anh ta náo nức, chan chứa vui sướng, làm cho hai người đỡ sốt ruột trong khi chờ đợi.

- Họ đã bắt đầu! - chú báo tin - Nhân dân đang xông xáo. Nhiều người đã xuống đường, nét mặt mọi người trông sắc như dao. Vê-xốp-si-cốp, Va-xi-li Gu-xép và Ca-môi-lốp ngay từ sáng sớm đã có mặt ở cửa nhà máy. Các anh ấy nói chuyện với công nhân. Đã có một số đông quay trở về. Chúng ta hãy đi ngay thôi! Mười giờ rồi!..

- Mình đi đây! - Pa-ven nói giọng cương quyết.

- Rồi các anh sẽ thấy: Chỉ sau bữa ăn trưa tất cả nhà máy sẽ vùng dậy! - Phê-đi-a quả quyết vậy và chạy biến.

- Nó cháy bùng như một ngọn nến trước gió! - bà mẹ dịu dàng nói, đứng dậy đi vào bếp, bắt đầu thay áo.

- Mẹ đi đâu đấy, hử mẹ?

- Đi với các con! - bà nói.

An-đơ-rây vừa liếc nhìn Pa-ven vừa vuốt râu mép. Pa-ven nhanh nhẹn vuốt lại tóc và theo mẹ vào nhà trong.

- Mẹ ạ, con sẽ không nói chuyện với mẹ ... và mẹ, mẹ cũng đừng nói gì với con cả! Mẹ nhớ cho nhé.

- Được rồi!... Chúa sẽ che chở cho các con! - bà mẹ thì thầm.

XXVII

Khi bà mẹ đã ra đường và nghe thấy khắp nơi vang lên tiếng người ồn ào, bắn khoăn, thấp thỏm và trông thấy khắp nơi từ cửa sổ hoặc từ cổng các nhà từng toán người tò mò nhìn theo Pa-ven và An-dơ-rây, thì trong mắt bà hiện lên một chấm lệ mờ rung rinh, khi thì long lanh màu xanh trong, khi thì biến thành màu xám đục.

Nhân dân chào đón hai chàng thanh và trong sự chào đón đó có một cái gì đặc biệt. Bà mẹ để ý nghe từng lời trầm trở bình phẩm của mọi người đập vào tai bà mẹ:

- Trông kia, đấy là những vị chỉ huy...

- Chúng mình làm sao mà biết anh nào là chỉ huy...

- Nhưng tôi nói có ác ý gì đâu?

Ở một góc khác có tiếng kêu lên giọng bức tức:

- Cảnh sát sẽ tóm được, và họ sẽ nguy mất!...

- Tóm được đấy!

Có tiếng kêu thất thanh, hốt hoảng của một phụ nữ từ một cửa sổ gieo xuống đường phố:

- Anh điên à? Anh tưởng mình còn trẻ trung lắm hay sao?

Khi họ đi ngang qua nhà anh què chân Đô-xi-mốp - anh này lính của nhà máy hàng tháng một số tiền thương tật - anh ta thò đầu ra cửa sổ và hét lên:

- Pa-ven, thằng quỷ sứ, người ta sẽ bẻ cổ mày vì chuyện mày làm đấy, liệu hồn!

Bà mẹ rùng mình, dừng lại. Tiếng hét đó đã dấy lên trong người bà một cơn giận sôi sục. Bà nhìn vào một khuôn mặt béo

và bành bành của anh què đang nắp sau cửa sổ mà chải rửa. Bà rảo bước để theo kịp con trai, bà tiến sát đằng sau anh và cố gắng để khỏi tụt lại sau.

An-đơ-rây và Pa-ven hình như không để ý gì, không nghe những lời tiếng người ta bàn tán về mình. Hai anh đi, bình tĩnh, không vội vã. Mi-rô-nốp, một người đứng tuổi, khiêm tốn và được mọi người quý trọng về đời sống trong sạch và đúng đắn, giữ hai anh lại.

- Ông cũng không đi làm à, Đa-nhi-la I-va-nô-vích? - Pa-ven hỏi.

- Nhà tôi sắp ở cũ. Vả lại, một ngày nào động như hôm nay, - Mi-rô-nốp vừa phân trần vừa nhìn chòng chọc vào hai anh và nói khẽ:

- Người ta đồn rằng các anh định gây chuyện ẩu đả ở phòng giám đốc, đập vỡ cửa kính?

- Chúng tôi đâu phải là những kẻ say rượu? - Pa-ven đáp.

- Chúng tôi sẽ mang cờ đi diễu ngoài đường phố, và chúng tôi sẽ hát, chỉ thế thôi! - An-đơ-rây nói - Ông hãy lắng nghe những bài hát của chúng tôi, trong đó là niềm tin của chúng tôi!

- Tôi đã biết niềm tin của các anh rồi - Mi-rô-nốp trả lời, đáng suy nghĩ - Tôi đã đọc truyền đơn của các anh. Kìa bà Ni-lốp-na, cả bà cũng đi làm loạn đấy à? - ông vừa nói vừa mỉm cười và nhìn bà mẹ một cách hóm hỉnh.

- Phải đi theo chân lý ngay cả khi người ta gần kề miệng lỗ!

- Cái bà này! - Mi-rô-nốp nói - Rõ là người ta nói đúng chính bà đã đem sách cấm vào nhà máy!

- Ai nói như thế? - Pa-ven hỏi.

- Thì người ta bảo thế! Thôi chào bà và hai anh! Nên tỏ ra đúng đắn hơn nhé!

Bà mẹ cười khe khẽ; bà thấy thu thú khi nghe người ta nói về bà như vậy. Pa-ven mỉm cười nói với bà:

- Mẹ à, người ta sẽ bỏ tù mẹ đấy!

Mặt trời lên cao mãi, hoà hơi nóng vào không khí mát mẻ

của ngày xuân. Mây bay chậm hơn, trong hơn. Bóng mây lượn trong phố, trên mái nhà, trùm lên đám đông, hình như làm cho vùng ngoại ô trong sạch hơn, lau hết bụi hết bùn trên nóc nhà, tường nhà và rũ hết nỗi buồn trên mọi nét mặt. Người ta trở nên vui vẻ hơn, tiếng nói vang lên to hơn át cả tiếng động của máy móc vọng từ xa lại.

Khắp nơi, từ các cửa sổ, từ các sân nhà, những tiếng kêu thét hồi hộp giận dữ lo lắng vui vẻ, dấy lên và lọt vào tai bà mẹ. Nhưng bây giờ bà muốn cãi lại, cảm ơn, giải thích, hoà mình vào cuộc sống lạ lùng, muôn màu muôn vẻ của ngày hôm đó.

Ở một góc đường phố lớn, trong một ngõ hẻm, độ một trăm người đã tập hợp lại và trong đó nghe vang lên giọng nói của Vê-xốp-si-cốp.

- Người ta hút máu của chúng ta như vắt một quả cam! - những lời nói vụng về ấy như rơi trên đầu mọi người.

- Đúng! - tiếng nhiều người cùng ồ lên một lúc.

- À cu cậu đã cố lắm rồi! - An-đơ-rây nói - Tổ lại phải giúp hấn một tay!

Và không để cho Pa-ven có thì giờ giữ lại, anh cúi xuống, luồn thân hình dài ngoằng và mềm mại vào đám đông, trông như một cái xoắn ốc mở nút chai. Tiếng nói ngân nga của anh vang lên:

- Các đồng chí! Người ta nói rằng ở trên trái đất có đủ các dân tộc: Do Thái và Đức, Anh và Tác-ta. Nhưng tôi không tin như vậy. Chỉ có hai dân tộc thôi, đó là hai giống người không thể điều hoà với nhau được: kẻ giàu và người nghèo! Người ta ăn mặc khác nhau, nói tiếng khác nhau; nhưng các bạn xem nhé khi bọn nhà giàu ở Pháp, Đức, Anh đối xử với người lao động như thế nào, chúng ta hiểu ngay rằng tất cả bọn chúng đối với thợ thuyền là bọn đao phủ, bọn chó má!...

Có tiếng cười bật lên trong đám đông.

- Và, khi nhìn sang phía khác, chúng ta lại thấy người công nhân Pháp, cũng như người công nhân Tác-ta, người công nhân

Thổ Nhĩ Kỳ, đều đang sống một cuộc đời trâu ngựa chẳng khác gì chúng ta, người công nhân Nga.

Từ đường phố số người kéo đến mỗi lúc mỗi nhiều; người ta chen chúc nhau trong ngõ hẻm; họ im lặng xích gần lại, nghênh cổ và kiễng chân.

An-đơ-rây cất cao giọng:

- Ở nước ngoài, công nhân đã hiểu rõ sự thật đơn giản ấy, và hôm nay vào ngày Một tháng Năm trong sáng...

- Cảnh sát! - Có tiếng người kêu lên.

Bốn tên cảnh sát cuội ngựa đi vào ngõ hẻm; chúng vừa tiến thẳng tới đám đông vừa vung roi vừa hét:

- Giải tán!

Mặt mọi người sầm lại; họ miễn cưỡng tránh ra để cho ngựa đi. Một vài người leo lên hàng rào.

Có tiếng nói oang oang trên tấc:

- Người ta đã đặt những con lợn lên mình ngựa và những con lợn ấy đang kêu eng éc đấy, bọn tớ cũng là những chỉ huy đây!

Chỉ một mình An-đơ-rây đứng ở giữa đường. Hai con ngựa vừa lao vào anh vừa ngoe nguẩy cái đầu. Anh nhảy sang một bên, tức thời bà mẹ nắm lấy cánh tay anh, vừa kéo anh vừa mắng:

- Con đã hứa là ở cạnh Pa-ven, thế mà con lại bỏ chạy ra đường đầu một mình!

- Xin lỗi mẹ! - An-đơ-rây vừa nói vừa mỉm cười.

Bà mẹ cảm thấy một sự mệt mỏi lo âu và buồn nản đang đến với bà, nó dấy nên từ bên trong và làm bà choáng váng, trong lòng bà vui và buồn trộn lẫn. Bà mong còi tằm nghỉ trưa chóng vang lên.

Mọi người đều đến quảng trường cạnh nhà thờ, trên sân trước nhà thờ, có chừng năm trăm thanh niên và trẻ con, kẻ đứng, người ngồi dáng vui vẻ. Đám đông rục rịch, mọi người đều nôn nao, sốt ruột, ngẩng đầu lên nhìn ra xa, khắp xung quanh. Người ta cảm thấy có cái gì hồ hởi, có người thì lúng túng bỏ

ngõ, có người thì bế ngoài tổ ra bạo dạn. Có tiếng những người đàn bà thất vọng, vang khe khẽ, đàn ông vội quay mặt đi về tức bực, đôi lúc bật lên một câu chửi đồng nho nhỏ. Tiếng ồn ào của cuộc bàn cãi hần học trùm lấy đám đông nhiều màu sắc đó.

- Mi-chi-a! - Một tiếng phụ nữ run lên khe khẽ - Con hãy thương lấy thân con.

- Mặc con! - Tiếng đáp lại vang lên.

Giọng nói quan trọng của Xi-rốp vang lên trầm tĩnh và có sức thuyết phục:

- Không, không được bỏ mặc các anh em thanh niên. Họ đã khôn ngoan hơn chúng ta, họ sống can đảm hơn! Ai bênh vực đồng cô-pêch của chúng ta trong vụ lấp vũng lầy? Chính là họ! Chúng ta phải nhớ điều đó. Họ đã bị tù tội vì việc đó, nhưng tất cả mọi người đã nhờ đó mà có lợi.

Tiếng còi nhà máy rúc lên. Tiếng rít của nó át cả tiếng người, đám đông nhốn nháo; những người đang ngồi đều đứng dậy; tất cả đều lặng đi trong một phút như thể dò xét chờ đợi cái gì; nhiều khuôn mặt tái đi.

- Các đồng chí! - Tiếng nói của Pa-ven vang lên, đồng dục chắc nịch. Như có một lớp sương mù khô hanh hun nóng đôi mắt bà mẹ, và với một cử chỉ mạnh mẽ bà bước tới đứng sau con. Mọi người hướng về phía Pa-ven, bao bọc xung quanh anh như những mảnh sắt bị nam châm hút.

Bà mẹ nhìn Pa-ven, bà chỉ thấy đôi mắt của con bà, đôi mắt tự hào, dũng cảm, đầy nhiệt tình...

- Các đồng chí! Chúng ta đã quyết định hôm nay tuyên bố công khai chúng ta là những người như thế nào; hôm nay, chúng ta giương lá cờ của chúng ta, lá cờ của lý trí, của chân lý, của tự do!

Một cán cờ dài và trắng thoảng qua trên không, nghiêng xuống tách đám đông ra và mất vào trong đó; một lát sau lá cờ rộng hơn của giai cấp công nhân phát phôi bay như một con chim đỏ rực trên đầu của đám đông đang đổ về.

Pa-ven giơ cánh tay lên; cán cò chao đi chao lại; một chục bàn tay nắm lấy cái cán gỗ trắng và nhẵn, trong số đó có bàn tay bà mẹ.

- Giai cấp công nhân muôn năm! - Pa-ven hô lớn.

Hàng trăm tiếng đáp lại vang dội.

- Đảng công nhân xã hội dân chủ muôn năm! Đảng của chúng ta, các đồng chí, Tổ quốc tinh thần của chúng ta muôn năm!

Đám đông sôi sục lên, những người hiểu ý nghĩa của lá cờ tìm cách tiến lại gần chỗ nó; Ma-din, Xa-môi-lốp, hai anh em Gu-xép đứng bên cạnh Pa-ven; Vê-xốp-si-cốp cúi đầu vượt qua đám đông; còn những thanh niên khác mắt sáng ngời, mà bà mẹ chưa từng quen biết, lách bà ra để chạy lên hàng đầu...

- Giai cấp công nhân tất cả các nước muôn năm! - Pa-ven hô tiếp. Và với một sức mạnh, một niềm vui mỗi lúc một tăng thêm, hàng ngàn tiếng vang lên hưởng ứng lời anh, và đó là tiếng vang lay động tâm hồn.

Bà mẹ nắm lấy bàn tay Ni-cô-lai và bàn tay của một người khác, nước mắt làm cho bà nghẹn ngào nhưng bà không khóc, chân bà loạng choạng bà nói giọng thổn thức:

- Các con của mẹ...

Một nụ cười hả hê hiện lên khuôn mặt đỏ của Vê-xốp-si-cốp. Anh nhìn lá cờ và giơ tay về phía đó, vừa rống lên tiếng gì nghe không rõ. Rồi bỗng đứng anh buông tay xuống, bá lấy cổ bà mẹ, hôn và phá lên cười.

- Các đồng chí! - An-đơ-rây bắt đầu nói, át cả tiếng ồn ào bằng tiếng nói dịu dàng, lên bổng xuống trầm của anh - Cuộc biểu tình của chúng ta hôm nay là để làm sáng danh một thượng đế mới, đó là thượng đế của ánh sáng và của chân lý, thượng đế của lý trí và hạnh phúc! Cái đích thì còn xa nhưng chông gai thì rất gần những ai còn chưa tin vào sức mạnh của chân lý, những ai không có can đảm hi sinh tính mạng của mình để bảo vệ chân lý, những ai không tin ở mình và sợ đau

khổ, hãy rời bỏ hàng ngũ của chúng tôi! Chúng tôi chỉ kêu gọi những ai tin ở thắng lợi của chúng tôi; những ai không thấy được mục đích của chúng tôi thì không nên theo chúng tôi, vì nếu không họ chỉ có đau buồn mà thôi, các đồng chí! Hãy đứng vào hàng ngũ, ngày lễ của nhân loại tự do muôn năm! Ngày Một tháng Năm muôn năm!

Đám người càng đông đặc hơn nữa. Pa-ven phát cờ phấp phới trên không và bay lên phía trước, sáng lên ánh mặt trời, như một nụ cười tươi đỏ thắm.

Ta từ bỏ thế giới cũ...

Phe-di-a Ma-din cất tiếng hát sang sảng và hàng chục tiếng hưởng ứng vang lên như một ngọn sóng êm êm và mãnh liệt:

Phải bụi nó bám chân ta!...

Với một nụ cười bông bột nở trên môi, bà mẹ đi sau Phe-di-a; qua đầu Phê-di-a, bà nhìn thấy con bà và lá cờ. Chung quanh bà những bộ mặt phấn khởi và những cặp mắt đủ các màu sắc. Con bà và An-đơ-rây đi ở hàng đầu, bà nghe rõ tiếng của họ: tiếng An-đơ-rây dịu dàng và mềm mại xen lẫn, hoà nhịp với tiếng của Pa-ven, trầm hơn và đồng đặc hơn:

Vùng lên đi hỡi đồng bào,

Hỡi ai cực khổ, cần lao, đói nghèo...

Và mọi người chạy tới phía lá cờ đỏ, họ vừa reo hò vừa nhập vào đám đông và cùng đi, tiếng hò của họ chìm vào tiếng ngân của bài hát, bài hát mà ở nhà người ta hát khẽ hơn những bài hát khác, nhưng ở ngoài phố thì bài hát đó chảy siết như một dòng sông thẳng tắp, với một sức mạnh ồ ạt. Bài hát vang lên lòng dũng cảm sắt đá và nếu nó kêu gọi mọi người đi theo con đường dài đưa tới tương lai, thì nó cũng thẳng thắn vạch ra những khổ ải trên con đường đó, trong ngọn lửa to, âm ỉ của bài hát, mảnh than đen của dĩ vãng, những tình cảm nặng nề xưa cũ, cháy tan và nổi lo sợ xấu xa đối với cái mới cũng biến thành tro bụi...

Một khuôn mặt không quen biết, vừa hải hùng vừa vui sướng, chập chờn bên cạnh bà mẹ; một giọng nói run run nức nở:

- Mi-chi-a con đi đâu đấy?

Bà mẹ nói, nhưng cũng không dừng bước.

- Bà đừng lo! Cứ để cậu ấy đi, chính tôi, tôi cũng đã từng lo sợ như thế đấy. Con trai tôi ở hàng đầu! Người cầm cờ chính là con trai tôi đấy!

- Khốn khổ! Các người đi đâu đấy? Đằng kia có quân đội mà!

Rồi người đàn bà cao và gầy bỗng đứng giờ bàn tay xương xẩu nắm cánh tay bà mẹ và kêu:

- Bà chị thân mến, hãy lắng nghe kìa, họ đang hát! Cả thằng Mi-chi-a nhà tôi cũng hát...

- Bà đừng lo! - Bà mẹ thì thầm - Đó là một việc thiêng liêng... ngay chính đức Giê-su cũng sẽ không có, nếu không có những người đã chết vì yêu Người!

Ý nghĩ đó bỗng nhiên vụt lên trong trí bà và làm cho bà phải chú ý đến, vì chân lý rõ ràng và đơn giản của nó. Bà mẹ nắm khuôn mặt người đàn bà đang nắm chặt lấy tay bà, và bà nhắc lại, mỉm cười ngạc nhiên:

- Ngay chính đức Giê-su cũng sẽ không có, nếu không có những người đã chết vì yêu Người!

Xi-dốp hiện ra bên cạnh bà, vừa cất mũ vừa phe phẩy theo nhịp bài hát vừa nói với bà:

- Họ hoạt động công khai, phải không bà? Họ đã đặt ra một bài hát và bài hát mới tuyệt làm sao phải không bà?

Nga hoàng bắt lính lập quân,

Mà dân thì phải nộp thân cho ngài...

- Họ không sợ gì cả! - Xi-dốp nói tiếp - Nhưng con trai tôi nay đã chết rồi...

Tìm bà mẹ đập mạnh quá và bà bắt đầu tụt lại sau. Người

Bây giờ thì bà ở vào những hàng sau chót, giữa những người đi không vội vã và nhìn lên phía trước một cách thờ ơ với thái độ tò mò lạnh lùng của khán giả, như đi xem một vở kịch đã biết trước màn cuối. Họ vừa đi vừa nói chuyện se sẽ, giọng tin chắc.

- Có một đại đội ở gần trường học, và một đại đội nữa ở gần nhà máy...

- Tỉnh trưởng đã tới...

- Thật à?

- Chính mắt tôi trông thấy!

Có kẻ vui vẻ văng tục rồi nói:

- Dẫu sao thì chúng cũng bắt đầu sợ chúng mình! Chúng phải quân đội tới, và cả tỉnh trưởng nữa.

- "Các con thân yêu!" - những tiếng đó đập thành thạch trong lồng ngực bà mẹ.

Nhưng những lời mà bà mẹ nghe thấy xung quanh lại là những lời lạnh lùng và không có sức sống. Bà vội bước để tránh xa những người đó; bà vượt khỏi một cách dễ dàng, vì họ đi thong thả, uể oải.

Bỗng cái đầu của đoàn người hình như vấp phải một cái gì và cái cơ thể ấy ngập ngừng nhưng không đứng lại, chùn lại đằng sau với một tiếng xôn xao lo ngại. Tiếng hát cũng run run, rồi sau lại tiếp tục nhanh hơn và mạnh hơn. Và một lần nữa, làn sóng âm thanh của đám đông người lại hạ thấp xuống và dồn lại phía sau. Những tiếng hát bắt đầu đi, chỗ này, chỗ khác có những tiếng vút lên cố làm cho bài hát vang cao như cũ và dồn lên phía trước:

Vùng lên đi hỡi đồng bào!...

Hỡi ai cực khổ, cần lao, đói nghèo!...

Nhưng bây giờ, trong lời kêu gọi đó không còn có niềm tin chung vững chắc như đã vang lên trước đây, và người ta cảm thấy nỗi lo âu đã xen vào.

Bà mẹ không nhìn thấy gì cả, bà không được biết những

việc xảy ra ở hàng đầu; bà giần dấm đông, vội lách lấy một lối đi; đám người cứ lùi dần sau bà, một số thì đầu cúi xuống, lông mày cau lại, số khác thì mỉm cười một cách bối rối, người khác thì huýt miệng, chế nhạo. Bà mẹ lo lắng nhìn các khuôn mặt; đưa mắt hỏi mọi người, khẩn khoản kêu gọi họ...

Tiếng Pa-ven vang lên:

- Các đồng chí! Anh em binh lính cũng là người như chúng ta. Họ sẽ không đánh đập chúng ta đâu! Vì chuyện gì mà đánh? Có phải chúng ta đem lại chân lý cần thiết cho mọi người không? Mà họ cần đến chân lý đó. Bây giờ họ còn chưa hiểu, nhưng đã gần tới lúc cả họ nữa, họ cũng sẽ đứng vào hàng ngũ chúng ta, họ sẽ tiến lên không phải dưới ngọn cờ của bọn ăn cướp và bọn giết người, mà dưới ngọn cờ tự do của chúng ta. Muốn cho họ hiểu chân lý của chúng ta, chúng ta phải tiến lên. Tiến lên, các đồng chí! Tiến mãi lên!

Giọng Pa-ven chắc nịch; từng tiếng, từng tiếng vang lên rõ ràng, rành mạch, nhưng đám người cứ tản mát dần; người này sau kẻ khác, họ lần lượt bỏ ra về, người chạy ngược, kẻ chạy xuôi, lên đi dọc các hàng rào. Bây giờ đám người tản thành hình ba góc, Pa-ven đứng ở góc nhọn nhất, trên đầu anh, pháp phối ngọn cờ đỏ rực của công nhân; đám đông thì giống như một con chim đen sì đang mở rộng đôi cánh, rạp rình sẵn sàng cất cánh bay đi, còn Pa-ven thì như cái mỏ của con chim đó...

XXVIII

Bà mẹ trông thấy ở đầu phố một bức thành xám gồm những người không có mặt trong đám người tuần hành, vận binh phục, chặn ngang lối vào quảng trường. Trên vai mỗi người lóng lánh những lưỡi lê thép nhọn tỏa ra một tia sáng lạnh người. Bức thành lặng lẽ và đứng im đó, hình

như thổi vào công nhân một luồng gió lạnh buốt thấu đến tận tim bà mẹ.

Bà tiến đến lại gần những người quen biết đang đứng ở hàng đầu lá cờ và chen vào giữa những người lạ mặt hình như để dựa vào họ. Bà đứng sát cạnh một người đàn ông cao lớn, râu cạo nhẵn và chột một mắt, và để nhìn bà anh ta phải quay ngoặt đầu lại:

- Bà muốn gì? Bà là ai? - anh ta hỏi.

- Tôi là mẹ Pa-ven Vợ-la-xốp - bà đáp và cảm thấy hai chân bà run và môi dưới của bà tự nhiên trề ra.

- À! - anh chột nói.

- Các đồng chí! - Pa-ven nói tiếp - Trong cả cuộc sống là phải tiến lên, chúng ta không còn con đường nào khác!

Rồi tất cả trở nên lắng xuống chờ đợi. Lá cờ giương lên, phất phất và bình thần phấp phới trên đầu mọi người, tiến ung dung về phía bức thành xám của quân đội. Bà mẹ run lên, nhắm mắt lại và kêu lên: chỉ có bốn người tách ra khỏi đám đông là Pa-ven, An-dơ-rây, Xa-môi-lốp và Ma-din.

Giọng trong trẻo của Ma-din vang lên trong không trung, rung rung và chậm rãi:

Các anh đã gục xuống...

Ma-din cất tiếng hát.

Trong cuộc đấu tranh một mất một còn...

Đám đông hát tiếp theo giọng thấp và ồ ồ như tiếng thở dài nặng nề. Mọi người lại tiến bước, nhịp chân theo điệu hát. Và một bài hát mới lại ngân lên, giọng quả quyết và lời cuốn:

Các anh đã hy sinh tất cả...

Ma-din hát, giọng rõ ràng, uốn khúc...

Vì tự do!

Các đồng chí đồng thanh hát tiếp.

- À, à, hát đưa ma đấy à, đồ chó đẻ! - Có kẻ nào ở đằng kia hét lên, giọng hằn học.

- Đánh bỏ mẹ nó đi! - Một giọng giận dữ vang lên.

Bà mẹ hai tay ôm ngực, quay lại nhìn xung quanh mình và trông thấy đám người trước kia tiến lên đông đặc cả đường phố, giờ đây đã đứng dừng cả lại có vẻ dao động và nhìn theo những người đã tách ra vây quanh ngọn cờ. Chỉ có độ vài chục người nữa tiến lên theo họ; mỗi bước đi lên lại có người nhảy ra một bên, hình như giữa đường phố nóng bỏng hun cháy mắt để giày họ.

Sự bất công sẽ đổ sụp...

- Tiếng hát tiên tri rung lên trên môi Ma-din...

Và nhân dân sẽ vùng dậy...

Một ban đồng ca những tiếng hát mạnh mẽ, đồng thanh tiếp theo giọng tin tưởng và hùng dũng.

Nhưng xuyên qua lời hát nhịp nhàng, bật lên những lời nói khê:

- Họ ra lệnh...

Một giọng dữ dội hét lên đằng trước:

- Chia súng lên!

Lưỡi lê vung lên, hạ xuống, rồi sáng lên như nụ cười ma mãnh chìa thẳng về phía lá cờ.

- Ti...ến!

- Chúng ta đi đi thôi! - anh chợt vừa nói vừa thọc tay vào túi và rảo bước sang một bên.

Bà mẹ chăm chú nhìn. Bọn lính như một làn sóng xám xịt trào lên và choán ngay cả đường phố, rộn ràng và lạnh lùng tiến lên chia về phía trước cái cào thưa tua tủa những răng thép sáng loáng như bạc. Bà mẹ rảo bước đến đứng gần chỗ con trai, bà trông thấy An-đơ-rây cũng bước đến đứng trước Pa-ven và lấy thân hình che chở cho con bà.

- Đứng sang bên cạnh đi, đồng chí! - Pa-ven kêu lên, giọng gay gắt.

An-đơ-rây hát, hai tay chấp sau lưng, đầu ngẩng cao; Pa-ven vừa hích vai anh vừa kêu lên một lần nữa:

- Lui sang cạnh đi! Đồng chí không có quyền đứng đấy!
Phải để cho lá cờ đi đầu chứ!

- Giải tán ngay! - Một tên sĩ quan người bé nhỏ vừa hét giọng rít lên vừa vung lưỡi kiếm tuốt trần. Hắn tiến bước, đưa cao chân, không co đầu gối, nện gót giày xuống đất vẻ hùng dũng. Đôi ủng đánh bóng nhoáng của hắn đập vào mắt bà mẹ.

Đi bên cạnh hắn và hơi lui về phía sau một chút, là một người râu cạo nhẵn, to lớn, bước đi nặng nề, ria mép dày và điểm hoa râu, hắn mặc một chiếc măng-tô dài xám lốt đỏ; những sọc vàng tô điểm hai ống quần rộng của hắn. Cũng như An-dơ-rây hắn chấp tay sau lưng, trợn đôi mày rậm hoa râu nhìn Pa-ven.

Bà mẹ thấy bao nhiêu là chuyện; trong lồng ngực bà, một tiếng kêu to đã ngưng đọng lại, chỉ chực bật lên trút ra cùng với mỗi tiếng thở dài; tiếng kêu đó làm cho bà nghẹt thở, nhưng bà vẫn cố chặn nó lại, đưa hai bàn tay lên nén ngực. Người ta xô đẩy bà, bà loạng choạng và vẫn bước đi lên, không suy nghĩ gì cả, hầu như mất trí. Bà cảm thấy phía sau bà, số người cứ thưa dần đi mãi, một đợt sóng mạnh xô vào họ và đánh bật họ đi.

Toán người đi theo lá cờ đỏ và lớp người đông đặc mặc quần áo xám càng tiến lại gần nhau, người ta đã trông thấy rõ mặt bọn lính: choán khắp cả bề ngang của đường phố, kết thành một vệt dài bản thủ một cách dị dạng, trên đó những cặp mắt màu khác nhau xếp hàng một cách không đều đặn; những lưỡi lê mỏng và nhọn sáng lên, chìa ra đằng trước một cách tàn nhẫn. Những lưỡi lê đó chìa thẳng vào các bộ ngực, hãy chưa đụng đến họ, tách dần đám đông, hết người này đến người khác, làm tan rã họ.

Bà mẹ nghe thấy sau lưng mình tiếng chân chạy của những kẻ bỏ trốn. Có những tiếng lo lắng buồn thảm kêu lên:

- Giải tán đi, các bạn...

- Chạy đi, Vợ-la-xốp!..

- Lùi lại Pa-ven!

- Bỏ cờ đi Pa-ven! - Vê-xốp-si-cốp nói vẻ u uất - Đưa cờ đây mình giấu cho!

Một tay anh nứu lấy cán cờ, lá cờ chao đi chao lại phía sau.

- Để mặc tôi! - Pa-ven kêu lên.

Ni-cô-lai rút tay lại như bị phỏng lửa. Tiếng hát tắt đi rồi. Đoàn người đứng lại, bao chặt lấy Pa-ven, nhưng anh vượt lên trước. Người ta thấy bỗng dưng im lặng như có một đám mây vô hình và trong suốt sà xuống và bao quanh những người biểu tình.

Dưới ngọn cờ, có độ vài chục người, chỉ chừng ấy thôi; nhưng họ đứng vẻ kiên quyết. Bà mẹ run sợ cho họ, bà ao ước mơ hồ được nói với họ một điều gì...

- Trung úy, hãy giật lấy cái này! - giọng nói đều đều của lão già cao lớn vang lên.

Hắn giơ tay chỉ lá cờ.

Tên sĩ quan người nhỏ bé chạy lại chỗ Pa-ven, nắm lấy cán cờ và rút lên:

- Buông ra!

- Bỏ tay ra! - Pa-ven nói lớn.

Lá cờ đỏ rung rinh trên không, nghiêng bên phải, nghiêng bên trái, rồi lại đứng ngay lại. Tên sĩ quan nhỏ bé nhảy lùi lại phía sau, ngã lún xuống đất. Vê-xốp-si-cốp tiến qua trước mặt bà mẹ một cách nhanh nhẹn chưa bao giờ từng thấy, cánh tay giơ thẳng, quả đấm nắm chắc.

- Tóm cổ chúng lại! - lão già dậm chân rít lên.

Dăm tên lính tiến lên. Một tên vung báng súng. Lá cờ đập chồm, nghiêng xuống và mất hút trong đám lính xám xịt.

- Ô! - có tiếng kêu lên buồn rầu.

Bà mẹ bật lên một tiếng kêu, một tiếng rú không còn là tiếng người nữa. Nhưng giọng nói rành rọt của Pa-ven đáp lại bà, giữa bọn lính:

- Chào mẹ! Chào mẹ yêu dấu!...

“Nó vẫn sống! Nó đã nhớ đến mình!” - hai ý nghĩ đó dội vào trái tim bà.

- Thôi chào mẹ!

Kiểm chân lên và giơ tay vẫy, bà cố nhìn thấy các con; bà nhận thấy qua đầu bọn lính khuôn mặt của An-đơ-rây, anh mỉm cười với bà, chào bà.

Bà kêu lên:

- Các con thân yêu của mẹ! An-đơ-rây, Pa-ven!

- Chào các đồng chí! - từ trong toán lính vang lên.

Một tiếng vang đáp lại họ, nhiều lần, dứt đoạn. Tiếng vang đó phát ra từ cửa sổ, từ đâu đó trên mái nhà.

XXIX

Có ai đẩy vào ngực bà. Qua làn nước mắt, bà nhìn thấy tên sĩ quan nhỏ bé đứng trước mặt bà; mặt đỏ gay và căng thẳng, hấn hét:

- Cút đi, mụ già kia!

Bà nhìn xuống người hấn, thấy dưới chân hấn cái cán cò bị bẻ gãy làm hai: Ở một đoạn còn thừa lia một màu vải đỏ. Bà mẹ cúi xuống nhặt lên. Tên sĩ quan giật lấy và quẳng xuống đất, dậm chân thét:

- Tôi bảo, cút đi!

Giữa đám lính, bài hát bỗng vang lên:

Vùng lên đi hỡi đồng bào...

Tất cả đều quay xuống, lão đảo và run rẩy. Một thứ ồn ào đầy lo âu, giống như tiếng vu vu của đường dây thép vang lên trong không trung. Tên sĩ quan nháy chồm lên và bực tức hét:

- Nghỉ hát đi! Chuẩn úy Cơ-rai-nốp...

Bà mẹ lão đảo đi lại gần đoạn cán cò gãy mà tên trung úy vừa quẳng đi, nhặt nó lên.

- Bịt miệng chúng nó lại!..

Bà hát hạ xuống, run lên, đứt đoạn và tắt mất. Có ai nắm vai bà mẹ, xoay người bà nửa vòng rồi đẩy vào lưng bà:

- Đi đi! Đi đi!...

- Đẹp ngay đường phố đi! - tên sĩ quan hét.

Độ mười bước trước mặt, bà lại nhìn thấy một đám người đông đặc. Mọi người vừa la ó, gầm gừ, huyết sáo, chậm rãi lùi bước đi vào lòng đường và tản ra các sân bên cạnh.

- Cút đi, đồ quỷ! - một tên lính trẻ có ria mép thét vào tai bà mẹ và đẩy bà lên vỉa hè.

Bà bước đi, chống vào đoạn cán cờ gãy, hai đầu gối đã khuỵu xuống. Để khỏi ngã, một tay bà bám vào tường và hàng rào. Trước mặt bà, đám đông lùi dần, phía sau bà và bên cạnh bà, bọn lính vừa đi vừa hét:

- Đi đi, đi đi!...

Bọn lính đã vượt qua bà; bà dừng lại và nhìn chung quanh. Ở đầu phố, quân đội cũng đứng giăng thành hàng thưa, ngăn không cho mọi người tiến vào quảng trường. Quảng trường đã vắng tanh. Phía trước, cũng những bóng xám thông thả tiến về phía đám đông...

Bà mẹ muốn quay trở lại, nhưng bất giác cứ tiếp tục bước đi, tới một ngõ hẻm và vắng tanh, bà bước vào.

Đến đấy, bà lại ngừng lại. Bà nặng nề thở dài và lắng tai nghe. Đâu đấy, trước mắt bà có tiếng ồn ào của đám đông.

Vẫn chống đoạn cán cờ, bà lại bước đi, vừa đi vừa nhúu nhúu lông mày, bà toát mồ hôi, môi mấp máy, tay vung vẩy, trong lòng bà những lời gì không rõ nảy ra như những tia sáng, bật lên, chen chúc, dai dẳng thúc giục bà nói lên, thét lên...

Ngõ hẻm bỗng ngoặt sang bên trái; và sau góc phố bà mẹ thấy một đám đông người; tiếng nói của ai vang lên mạnh mẽ:

- Anh em ạ, không phải vì đùa mà họ xông vào lưới lê!

- Bà con có nhìn thấy không? Bọn lính đổ xô vào họ mà họ vẫn không nao núng! Và họ vẫn đứng trơ trơ, không chút sợ hãi...

- Pa-ven Vơ-la-xốp quả thật là dũng cảm!...

- Thế còn An-đơ-rây?...

- Hai tay chấp sau lưng, anh ta vẫn mỉm cười, ghê không...

- Thưa các bạn! Thưa bà con! - Bà mẹ vừa kêu lên vừa len vào đám đông. Mọi người vẻ kính cẩn nhường lối cho bà. Có người vừa cười vừa nói

- Kìa xem! Bà có cờ kìa! Bà cầm lá cờ trên tay kìa!

- Im đi! - Có giọng xẵng vang lên.

Bà mẹ đưa thẳng hai cánh tay lên.

- Xin bà con hãy lắng nghe tôi. Lạy Chúa! Bà con đều là những người quen thuộc cả... Bà con đều là những người gần gũi... Bà con cứ thử nhìn mà xem, can đảm nhìn, chúng ta thấy gì nào? Con cái chúng ta, những giọt máu của chúng ta, ở khắp nơi đều đã đứng dậy vì chân lý... Vì tất cả mọi người! Vì tất cả bà con, vì con cháu của bà con, họ đã tự hiến thân mình vào con đường hy sinh... Họ đi tìm những ngày sáng sủa. Họ muốn một cuộc sống trong chân lý, trong chính nghĩa... Họ muốn điều lành cho tất cả mọi người!

Trái tim bà đập mạnh quá, ngực bà nghẹn thở, cổ họng bà khô và cháy bỏng. Từ trong đáy lòng bà, nảy lên những lời nói của một tình yêu bao bọc tất cả mọi vật và hết thấy mọi người, những lời nói đó như đốt cháy môi bà, tuôn ra mỗi lúc một thêm mạnh mẽ và dễ dàng.

Bà thấy mọi người lắng nghe bà nói. Tất cả đều im lặng. Bà hiểu rằng họ đang suy nghĩ, siết chặt lại chung quanh bà; trong lòng bà điều mong muốn mỗi lúc một tăng và bây giờ bà mới nhận thấy rõ: lòng mong muốn lôi kéo những người ở chung quanh bà đi tới đó, đi tới chỗ con bà, chỗ An-đơ-rây, chỗ những đồng chí đã rơi vào tay bọn lính, đang bị moi mòn.

Đưa mắt nhìn khắp lượt những khuôn mặt chăm chú và rầu rầu, bà nói tiếp một cách dịu dàng và đầy sức mạnh:

- Con cái chúng ta yên lành đang vươn tới niềm vui, vì tất cả mọi người, vì chân lý của Chúa, họ chống lại hết thảy mọi cái mà bọn độc ác, bọn lừa đảo, bọn tham tàn đã chiếm đoạt, trói buộc ta và đè bẹp chúng ta! Thưa bà con! Chính vì toàn thể nhân dân, mà thanh niên của chúng ta, máu mủ của chúng ta đã vùng đứng dậy, chính vì toàn thể giới, chính vì tất cả công nhân mà họ đã tiến bước!... Bà con đừng có bỏ rơi họ, đừng có ruồng rẫy họ, đừng có để cho con cháu của bà con đi lẻ loi một mình theo con đường của họ! Bà con hãy tự thương xót lấy mình, hãy tin tưởng vào trái tim của con cái mình, họ đã làm cho chân lý phải ra đời, chính vì chân lý đó mà họ đang hy sinh. Hãy tin tưởng họ!

Tiếng bà dứt đi, bà loạng choạng, mệt lử; người ta đỡ bà...

- Đó chính là tiếng gọi của Chúa! - Một giọng nói trầm rõ và cảm động bật lên - Tiếng nói của Chúa đấy, bà con ạ, bà con hãy nghe theo!

Một người khác ái ngại cho bà:

- Bà ta đau khổ quá, tội nghiệp!

Có người cãi lại giọng trách móc:

- Không phải là bà ấy đau khổ đâu, chính bà ấy đập vào bọn ngốc chúng ta đó. Hiểu chưa?

Một giọng cao và hồi hộp vút lên trong đám đông:

- Hồi bà con, tín đồ của Chúa! Thằng cháu Mi-chi-a nhà tôi, một linh hồn trong sạch nó đã làm gì nào? Nó đã đi theo các đồng chí của nó, các đồng chí thân yêu của nó... Bà bạn đã nói đúng, tại sao chúng ta lại bỏ rơi con cái của chúng ta? Chúng nó đã làm gì xấu đến chúng ta nào?

Nghe những lời nói ấy bà mẹ run lên và đáp lại bằng những giọt nước mắt thâm lặng.

- Bà Ni-lốp-na, thôi về đi! Về đi bà ạ! Bà đã bị dẫn vật nhiều rồi - Xi-dốp nói lớn.

Mặt ông ta tái xanh, chùm râu rung lên, rồi bung. Bỗng ông cau mày, nghiêm khắc đưa mắt nhìn đám đông, đứng thẳng người lên và nói giọng rành rọt:

- Thằng Mát-vây, con trai tôi, đã bị nghiền chết ở nhà máy, bà con đều biết cả đấy. Nhưng nếu nó còn sống thì chính tôi sẽ đưa nó đi vào hàng ngũ các anh ấy, đi với các anh ấy, tôi sẽ bảo nó: “Cả con nữa, hãy đi đi Mát-vây! Đó là chính nghĩa, đó là trung thực”.

Ông ngừng lời, mọi người đều im lặng âm thầm; họ thấy tràn ngập một thứ cảm giác to lớn, mới mẻ nhưng nó không còn làm cho họ khiếp sợ nữa. Xi-dốp đưa cao cánh tay, vung lên và nói tiếp:

- Người già nói đây, bà con đều biết tôi cả đấy, tôi làm việc ở đây đã ba mươi chín năm. Tôi đã sống trên cõi đời này năm mươi ba năm. Thằng cháu tôi, một thằng con trai ngoan, thông minh, hôm nay chúng lại bắt nó nữa đấy, nó cũng đi hàng đầu, với Vơ-la-xốp, sát cạnh lá cờ ấy...

Ông vung tay, cúi người nắm tay bà mẹ nói:

- Bà này đã nói sự thật. Con cái của chúng ta muốn sống trung thực, sống theo lẽ phải, vậy mà chúng ta, chúng ta đã bỏ rơi chúng... đúng, chúng ta đã bỏ đi. Đi đi, bà Ni-lốp-na, hãy đi về đi!

- Bà con thân thuộc ạ, cuộc đời là của con cái chúng ta, trái đất cũng là của chúng! - Bà mẹ vừa nói vừa nhìn tất cả mọi người với cặp mắt đầy nước mắt.

- Bà Ni-lốp-na, bà về đi! Đây, cầm lấy cái gậy này! - Xi-dốp vừa nói vừa trao cho bà đoạn cán cờ gãy.

Người ta nhìn theo bà một cách buồn bã, một cách tôn kính, những lời thông cảm còn văng theo sau bà, lạng lẽ. Xi-dốp lách cho bà một lối đi, mọi người im lặng giãn ra, và văng theo một sức mạnh không rõ từ đâu, họ đi theo bà không vội vã, vừa đi vừa se sẽ trao đổi những câu vắn tắt.

Đến gần cửa nhà mình, bà mẹ quay lại và chống tay trên

đoạn cán cờ gãy, bà nghiêng chào mọi người và dịu dàng nói với một giọng chan chứa lòng biết ơn:

- Xin cảm ơn tất cả bà con...

Và chợt nhớ lại ý nghĩ của mình, một ý nghĩ mới mẻ mà bà tưởng nảy ra trong lòng bà, bà nói thêm:

- Có lẽ cũng sẽ không có cả đức Giê-su của chúng ta, nếu không có những người đã chết vì vinh quang của Người.

Đám đông im lặng nhìn bà.

Bà nghiêng mình chào lần nữa và bước vào trong nhà. Xi-dốp cúi đầu xuống bước theo.

Mọi người còn đứng lại ở cổng, nói chuyện về một điều gì đấy. Rồi họ từ từ giải tán.

PHẦN THỨ HAI

I

Đoạn ngày còn lại trôi qua trong ánh sương mù sặc sỡ những hồi ức, trong cơn mệt mỏi nặng nề tràn ngập thân thể và tâm hồn. Hình ảnh tên sĩ quan người bé nhỏ như một vệt xám chập chờn trước mắt bà mẹ; gương mặt màu đồng đen của Pa-ven ánh lên, đôi mắt của An-đơ-rây tươi cười.

Bà mẹ đi đi lại lại trong phòng, đến ngồi gần cửa sổ, trông ra ngoài phố, rồi lại bước đi, giương mày lên, rùng mình nhìn chung quanh, đầu óc như để đầu, bà tìm cái gì mà chính bà cũng không biết nữa. Bà uống nước mà chẳng thấy hết khát, chẳng sao dập tắt được nỗi buồn thảm và nhục nhằn đang đốt cháy tâm can. Ngày hôm đó chia làm hai phần, phần đầu thì còn có nội dung, thì bây giờ thì không còn ý nghĩa gì nữa, trước mắt bà chỉ là sự trống rỗng chán chường và một câu hỏi chập chờn không sao trả lời nổi:

“Làm gì bây giờ đây?...”

Ma-ri-a Coóc-xu-nô-va đến chơi. Mụ hoa tay, kêu, khóc, hỏi, giậm chân, đề nghị và hứa hẹn trên trời dưới bể, đe dọa ai cũng không biết nữa. Nhưng bà mẹ vẫn ngồi yên.

Bà nghe tiếng Ma-ri-a lạnh lạnh:

- Phải rồi! Người ta đã động đến nhân dân... toàn xương đã vùng dậy, tất cả đã vùng dậy rồi đấy!

- Phải, phải! - bà mẹ gật đầu và khẽ trả lời; đôi mắt đắm đắm của bà lại nhìn thấy cái cảnh giờ đã trở thành dĩ vãng và

đã cùng An-đơ-rây và Pa-ven từ biệt bà, bà không thể khóc được nữa: Quả tim như se lại, khô đi, đôi môi cũng héo, miệng rảo hoảnh không còn nước miếng. Đôi bàn tay bà run lên, bà rùng mình, lưng sờn gai ốc.

Buổi tối, bọn sen-đam đến nhà. Bà nhìn chúng, cũng không ngạc nhiên, cũng không sợ sệt, chúng đi sầm sầm vào nhà, chúng như có gì vui vẻ, thoả mãn. Tên sĩ quan mặt vàng nói cười bày cả rằng:

- Thế nào, bà khoẻ đấy chứ? Chúng ta gặp nhau lần này là lần thứ ba rồi đấy nhỉ?

Bà mẹ lặng im, đưa lưỡi khô liếm cặp môi. Tên sĩ quan nói nhiều, vẽ răn dạy, bà cảm thấy nó thích nói. Nhưng những lời nói của nó chẳng lọt được đến tai bà, không làm bà để ý đến. Mãi đến khi nó bảo: "Chính bà có tội, vì bà đã không biết dạy con trai kính Chúa và kính Hoàng đế...", Bà đứng gần cửa, trả lời giọng trầm, không nhìn nó:

- Vâng, con cái sẽ đánh giá chúng tôi. Chúng tôi lên án một cách đúng đắn là chúng tôi đã bỏ rơi chúng trên con đường như thế...

Tên sĩ quan thét:

- Cái gì? Nói to lên.

- Tôi nghĩ rằng con cái chúng tôi sẽ xét xử chúng tôi! - Bà mẹ thở dài nhắc lại.

Thế là tên sĩ quan nói về một điều gì đó rất nhanh, giận dữ, nhưng lời của nó chỉ bay quanh, không chạm đến bà mẹ.

Ma-ri-a Coóc-xu-nô-va được gọi đến để làm chứng, mẹ đứng gần bà mẹ, nhưng không nhìn bà và khi tên sĩ quan hỏi mẹ về một điều gì, thì mẹ vội vã cúi thấp đầu xuống và trả lời một giọng như sau:

- Bẩm quan lớn, tôi không biết! tôi là một người đàn bà dốt nát, tôi chỉ biết buồn bán... Tôi ngu xuẩn quá, nên chẳng biết tý gì hết...

Tên sĩ quan nhấp nháy bộ ria và ra lệnh:

- Cầm đi!

Ma-ri-a lại cúi gập mình xuống, và nhân lúc tên này ngoảnh đi, mụ đưa nắm tay chỉ vào nó, nói thầm với bà mẹ:

- Này, cho cái này này!

Mụ được lệnh khám bà mẹ. Đôi mắt mụ nhấp nháy nhìn chòng chọc vào tên sĩ quan, nói giọng hoảng sợ:

- Bẩm quan lớn, con không biết làm chuyện ấy!

Tên sĩ quan giậm chân gắt um lên. Ma-ri-a nhìn xuống đất rồi dịu giọng bảo bà mẹ:

- Thôi, cởi cúc áo ra, bà Ni-lốp-na ạ!

Mặt đỏ gay, mụ vừa sờ nắn áo của bà mẹ vừa thì thầm:

- Hừ, thật là đồ chó má!

- Mụ nói gì thế? - Tên sĩ quan gắt lên hỏi, đưa mắt nhìn vào góc nhà, chỗ Ma-ri-a đang khám bà mẹ.

Ma-ri-a sợ hãi lẩm bẩm:

- Bẩm quan lớn, chuyện đàn bà đấy thôi!

Khi tên sĩ quan ra lệnh cho bà mẹ ký biên bản, bà vụng về viết theo lối chữ in, một hàng chữ lỏng lẻo đậm nét trên tờ giấy:

“Pê-la-gây-a Vơ-la-xô-va, vợ goá của một công nhân”

- Mụ viết cái gì thế hở? Tại sao lại viết như thế? - Tên sĩ quan khinh khỉnh nhăn mặt và thốt lên rồi cười chế nhạo, hần nói:

- Rõ đồ man rợ!

Chúng nó kéo nhau ra về, bà mẹ đứng trước cửa sổ, hai tay khoanh trước ngực, bà đứng đó rất lâu, hai mắt đăm đăm nhìn đằng trước nhưng không thấy gì cả, đôi lông mày nhíu lên cao, đôi môi mím chặt, bà nghiến răng đến phát đau, chiếc đèn hết dầu, ngọn lửa nổ lép bép rồi lụi dần. Bà mẹ thổi tắt đèn, và đứng yên trong bóng tối, một nỗi buồn khoan buồn chán như một đám mây đen xâm chiếm lồng ngực, làm cho tim bà khó đập. Bà đứng như vậy rất lâu, mất mỗi chân chôn. Bà nghe thấy Ma-ri-a dừng lại dưới cửa sổ và cất giọng say rượu bảo:

- Bà Pê-la-gây-a! Ngủ đấy à? Bà khốn khổ bất hạnh!...
Thôi, ngủ đi!

Bà mẹ, không thay áo, lên giường ngủ. Bà vừa nằm xuống là ngủ một giấc thật say như bị ngã xuống một vực thẳm.

Bà mơ thấy một cơn cát vàng, nằm trên đường đi ra thành phố ở bên kia đầm lầy. Trên đỉnh dốc, trên cái vực đi đến chỗ lầy cát, Pa-ven đứng mà lại hát giọng của An-đơ-rây, êm dịu và vang vang:

Vùng lên đi hồi đồng bào....

Bà mẹ đi qua cơn cát đỏ, giơ tay ngang trán để nhìn con. Thân hình Pa-ven in thật rõ và đậm nét trên nền trời xanh. Nhưng bà mẹ xấu hổ không dám đến bên anh, vì bà đang có mang. Tay bà còn bế một em bé khác nữa, bà tiếp tục bước đi. Trên đồng. Trẻ con đang đá bóng. Đám trẻ thì rất đông quả bóng thì đỏ chói, đứa bé trên tay bà trườn mình về phía bọn trẻ kia và khóc âm lên. Bà vạch vủ cho nó bú, rồi quay trở về, nhưng quân lính đã đóng đặc trên cơn cát và đều chia lưỡi lê vào bà. Bà vội chạy về phía nhà thờ dựng ở giữa cánh đồng, một ngôi nhà thờ trắng, nhẹ nhàng và cao vút như dựng bằng những ánh mây. Ở đây người ta đang cử tang lễ; chiếc quan tài lớn màu đen xít, nắp đã đóng chặt, ông cố đạo và người trợ tế, mặc áo trắng đi lại trong nhà thờ, đang hát:

Giê-su, Chúa tôi, đã phục sinh

Từ thế giới những người đã chết...

Người trợ tế tóc màu hung thắm, mặt tươi cười giống như Xa-môi-lốp dung đưa lư trầm trong tay, mỉm cười chào bà mẹ. Từ trên nóc nhà thờ những tia nắng rọi xuống rộng như những chiếc khăn. Đám thiếu nhi đứng hai bên chỗ xuống kinh trong nhà thờ, khẽ hát:

Giê-su, Chúa tôi, đã phục sinh

Từ thế giới những người đã chết...

Ông cố đạo đang đi, bỗng đứng lại giữa nhà thờ và kêu lên:

- Bắt lấy chúng! - Chiếc áo trắng tinh của ông biến đi, một bộ ria hoa râm nghiêm nghị hiện ra trên mặt ông. Mọi người đều chạy trốn; cả người trợ tế cũng chạy, hấn quăng lư trầm ra một bên, rồi vừa chạy vừa ôm đầu, như An-đơ-rây thường làm. Bà mẹ đánh rơi đứa bé xuống chân đám người ấy, họ vừa tránh đứa bé vừa nhìn cái thân hình trần truồng nhỏ bé đó. Bà mẹ sụp quỳ xuống và kêu lên:

- Đừng bỏ đứa trẻ! Hãy mang nó đi theo...

An-đơ-rây, miệng mỉm cười, tay chấp sau lưng hát:

Giê-su, Chúa tôi, đã phục sinh

Từ thế giới những người đã chết...

Bà mẹ cúi xuống ẵm đứa bé, đặt nó vào một chiếc xe bò chở ván, cạnh đấy Vê-xốp-si-cốp đứng đỉnh bước đi vừa cười to vừa nói:

- Tôi đã được giao công việc nặng rồi!

Đường phố bản thủ, từ cửa sổ các nhà, người ta thò đầu ra huyết sáo, la ó, vẫy tay. Trời trong sáng, mặt trời chói chang, không một bóng râm.

An-đơ-rây bảo:

- Hát lên đi, mẹ! Cuộc sống như thế đấy!

Và anh hát, giọng anh át tất cả mọi thứ tiếng khác. Bà mẹ bước theo anh, nhưng bỗng nhiên, bà trượt chân và rơi tòm xuống một vực sâu thăm thẳm, cái vực ấy lại đang rú lên kinh khủng.

Bà giật mình tỉnh dậy, toàn thân bà run lên. Hình như có một bàn tay nặng nề và sần sùi nắm lấy tim bà khe khẽ siết lấy nó như một trò chơi độc ác. Tiếng còi nhà máy cứ dai dẳng báo giờ làm, bà nhận ra đây là lần còi thứ hai. Trong phòng sách vở vất ngổn ngang, tất cả đều xáo trộn bừa bãi, sàn nhà đầy vết chân người dẫm.

Bà ngồi dậy, không đi rửa mặt, cũng không cầu nguyện, bắt đầu thu dọn trong phòng. Vào đến bếp, bà thấy chiếc cán cờ còn buộc mảnh vải đỏ, bà bực mình cầm lấy, định đem vát

vào bếp; nhưng bà chếp miệng thở dài, tháo mảnh vải dỡ ra, gấp lại cẩn thận và bỏ vào túi; còn cái cán thì bà tỳ vào đầu gối bẻ gãy rồi vất vào thùng củi. Sau đó, bà lấy nước rửa sàn nhà và cửa sổ, đun xa-mô-va lên, thay quần áo. Rồi ra ngồi gần cửa sổ bếp, bà lại nhắc câu hỏi:

“Làm gì bây giờ đây?”

Sực nhớ là chưa cầu kinh, bà liền đến trước tượng thánh đứng một lúc, rồi lại ngồi xuống, tâm hồn trống rỗng.

Im lặng lạ lùng - hình như những người mới hôm qua đã la hét rất nhiều ngoài phố, thì hôm nay trốn cả vào trong nhà và lặng lẽ suy nghĩ về cái ngày phi thường đó.

Bỗng dưng bà sực nhớ cái cảnh mà trước đây bà đã thấy một lần, hồi bà còn trẻ: Trong khu vườn cũ của các ngài Da-u-xai-lốp có một cái ao rất rộng đầy hoa súng. Vào một ngày mùa thu ẩm đạm, bà đi ngang qua đó và thấy giữa ao một chiếc thuyền. Ao nước tối, phẳng lặng và chiếc thuyền như dán chặt vào mặt nước đen, đầy những chiếc lá vàng nằm im buồn thảm. Chiếc thuyền không chèo, không người, cô đơn lặng lẽ nằm im trên mặt nước đục lờ, giữa những chiếc lá vàng, toả ra một nỗi buồn rười rượi, một nỗi sầu không tên không tuổi, bà mẹ đứng đó rất lâu. Bà tự hỏi không biết ai đã đẩy chiếc thuyền ra khỏi bờ như vậy, và đẩy ra không biết để làm gì. Chiều hôm đó, người ta được biết tin vợ anh quản lý nhà Da-u-xai-lốp đã trầm mình; chị là người đàn bà nhỏ nhắn, đi đứng nhanh nhẹn, mớ tóc đen huyền lúc nào cũng rối như tơ vò...

Bà mẹ đưa tay chùi mắt, và những ấn tượng ngày hôm qua lại vờn qua trong trí tưởng bà. Chúng chiếm hết tâm trí bà, bà ngồi lâu, chăm chú nhìn tách nước chè đã nguội, trong lòng lại dấy lên nỗi mong ước gặp một người nào giản dị và thông minh để hỏi về mọi chuyện.

Và như để đáp lại nỗi ước mong của bà, sau bữa ăn thì Ni-cô-lai I-va-nô-vích đến. Nhưng khi thấy anh, bà bỗng dấm lo và không đáp lại những lời chào hỏi của anh, bà chỉ nói:

- Chết chưa! Sao anh lại đến đây làm gì! Thật là không thận trọng, nếu thấy anh là họ sẽ tóm anh ngay...

Anh siết chặt tay bà mẹ, sửa lại đôi mực kính và ghé vào tai bà mẹ nói nhanh, giọng anh dịu dàng và lo ngại:

- An-đơ-rây, Pa-ven và tôi, chúng tôi đã thoả thuận với nhau là nếu anh ấy bị bắt, tôi sẽ đến đón bà ra thành phố ngay. Bọn chúng vừa đến khám nhà phải không?

- Phải, chúng lục lọi khắp nơi, chúng khám cả tôi nữa, bọn chúng thật là không biết xấu hổ, không có lương tâm! - Bà mẹ than thở.

- Chúng thì làm gì biết xấu hổ? - Ni-cô-lai nhún vai trả lời, rồi anh giải thích cho bà mẹ hiểu tại sao bà nên ra thành phố ở.

Bà vừa lắng nghe giọng nói ân cần thân ái đó, vừa nhìn anh với một nụ cười trên nét mặt xanh xao, bà không hiểu những lời giải thích của anh và ngạc nhiên trước cảm xúc tin cậy âu yếm đối với anh. Bà nói:

- Nếu Pa-ven đã muốn điều đó, và không phiền anh lắm, thì tôi...

Anh ngắt lời:

- Bà không ngại gì cả. Tôi sống có một mình, chỉ có chị tôi thỉnh thoảng đến...

- Ủ, mà tôi đến đây cũng chẳng uống cơm anh đâu! - Bà mẹ nói to ý nghĩ của mình.

- Nếu bà muốn thì chắc sẽ có việc thôi.

Đối với bà, ý nghĩ về công việc đã gắn chặt với hoạt động của con bà, của An-đơ-rây và các đồng chí khác. Bà bước lại gần Ni-cô-lai, nhìn thẳng vào mặt anh và hỏi.

- Anh chắc chứ?

- Nhà tôi chẳng có ai, tôi còn ở đó một mình...

Bà khẽ nói:

- Không phải là tôi muốn nói đến việc đó, việc nhà cửa. Và bà thấy phật lòng là Ni-cô-lai không hiểu mình, bà thở dài

buồn bã. Ni-cô-lai nói, giọng trầm ngâm, đôi mắt cận thị của anh như nở một nụ cười:

- Khi nào bà có dịp gặp Pa-ven, bà nên hỏi anh ấy về địa chỉ của những nông dân đã yêu cầu được có báo.

Bà vui mừng reo lên:

- Tôi biết họ, thế nào tôi cũng tìm được đến họ, và tôi sẽ làm tất cả những điều anh dặn, chẳng ai nghi ngờ là tôi đem sách báo cấm dấu. Trước kia tôi đã mang vào trong xưởng hàng lô sách báo nữa là.

Bà vụt có ý muốn đi bất cứ chỗ nào, trên những con đường qua rừng, qua làng mạc, tay cầm gậy, vai đeo túi. Bà nói:

- Anh cứ giao cho mẹ việc đó đi, anh nhé. Anh bảo mẹ đi đâu cũng được. Anh đừng lo đến bất cứ tình nào, tất cả các con đường mẹ sẽ tìm ra! Mẹ sẽ đi mãi suốt năm, đông cũng như hè... cho đến khi chết! Như một người hành đạo. Một cuộc đời như thế đối với mẹ không đáng sao?

Nhưng bà thấy buồn khi nghĩ là mình sẽ đi lang thang, không nhà không cửa, nhân danh Chúa mà đi ăn xin dưới cửa sổ của những túp lều ở nông thôn.

Ni-cô-lai nhẹ nhàng cầm lấy tay bà và sẽ đưa những ngón tay nóng hổi của mình vuốt tay bà. Rồi anh nhìn đồng hồ bảo:

- Mẹ ạ, chúng ta sẽ nói chuyện đó sau.

Bà kêu lên:

- Con của mẹ, con nghĩ xem! Con cái là máu mủ của ta, là những người thân thiết nhất của ta, thế mà chúng đã hy sinh tự do và đời sống, chúng đã chết mòn mỏi mà không thương tiếc lấy thân mình gì cả; còn tôi là mẹ, thì tôi làm gì?

Gương mặt của Ni-cô-lai như xanh đi, anh chăm chú âu yếm nhìn bà mẹ và khẽ nói:

- Thật là lần đầu tiên tôi nghe nói những lời như thế...

- Tôi biết nói gì đâu! - bà buồn rầu, lắc đầu, rồi buông thõng tay xuống như cử chỉ của một người bất lực - Giá tôi có đủ lời lẽ để giải bày được hết tấm lòng làm mẹ của tôi...

Như có một sức mạnh nào đó đẩy lên trong lồng ngực đẩy bà đứng vụt dậy, và đầu óc bà như quay cuồng trong những ý nghĩ:

- Nhiều người rồi sẽ khóc... cả những kẻ độc ác, những kẻ vô lương tâm...

Ni-cô-lai đứng dậy và nhìn đồng hồ một lần nữa.

- Thế là nhất định rồi đấy... Bà sẽ ra thành phố đến ở nhà tôi, bà nhé?

Bà mẹ không nói, lặng lẽ gật đầu.

- Bao giờ ra nào? Càng sớm càng tốt, bà ạ - Ni-cô-lai bảo và nói thêm, giọng dịu dàng: - Thật ra tôi lo cho bà lắm đấy.

Bà ngạc nhiên nhìn anh: mình làm gì mà anh ấy lại chăm sóc mình như vậy? Ni-cô-lai đứng yên, đầu hơi cúi xuống. Anh mỉm cười lúng túng, mắt anh cận thị, lưng hơi còng, mình mặc một chiếc áo đen bình thường; tất cả những cái mang trên người như không phải của anh....

- Bà có tiền không? - Anh hỏi và mắt anh nhìn xuống đất.

- Không.

Anh vội móc túi lấy ví, mở ra và đưa tiền cho bà:

- Đây, bà vui lòng cầm lấy...

Tự nhiên bà mẹ mỉm cười, lắc đầu và bảo:

- Mọi cái đều đổi mới! Tiền cũng không còn có giá nữa. Người khác mất cả dạ vì đồng tiền, còn đối với anh thì tiền không đáng kể! Hình như vì lòng thương người mà anh giữ tiền.

Ni-cô-lai khẽ cười.

- Đồng tiền thật là một vật rất phiền và bất tiện. Nhận tiền hay cho tiền, luôn luôn là một điều ngượng ngáp.

Anh vừa siết chặt tay bà mẹ, vừa nhắc:

- Bà gắng đến sớm nhé!

Và cũng như mọi khi, lặng lẽ anh ra đi.

Trong lúc tiễn anh ra cửa, bà mẹ nghĩ:

- Anh ấy tốt quá! Nhưng sao anh ấy không có lấy một lời an ủi mình...

Và bà cũng không hiểu có phải là điều đó làm cho bà khó chịu không, hay chỉ làm cho bà ngạc nhiên mà thôi.

II

Sau khi Ni-cô-lai đến thăm được bốn ngày, thì bà dọn sang nhà anh ở. Khi chiếc xe thô chở bà và hai chiếc rương vượt ngoại ô ra đến cánh đồng, bà ngoái nhìn lại, bỗng nhiên cảm thấy mình đi lần này là không bao giờ trở lại nơi này nữa, nơi mà bà đã sống một cuộc đời tối tăm, vất vả nhất, nhưng cũng là nơi bắt đầu một cuộc đời mới, tràn ngập những vui buồn mới làm cho chuỗi ngày trôi đi một cách quá nhanh chóng.

Như một con nhện khổng lồ, đỏ sẫm, xương máy nằm dài trên khoảng đất đen sì bồ hóng, và giương thẳng lên trời những ống khói cao vút. Chung quanh xương chen chúc những túp nhà của công nhân, xám ngắt và thấp lè tè, nằm chi chít dày đặc trên góc ao lầy và thiếu não nhìn nhau qua những cửa sổ nhỏ u ám, nhà thờ đứng sừng sững giữa đám nhà đó, cũng đỏ sẫm như xương máy, gác chuông thì thấp hơn những ống khói của xương máy.

Bà mẹ thở dài, nới cúc áo đang siết chặt cổ bà.

- Đi, đi! - Người đánh ngựa vừa lau bầu vừa giặt dây cương trên lưng ngựa. Đây là một người đi khắp khiêng, khó mà đoán tuổi, đôi mắt anh lơ đãng và mái tóc lơ thơ đã bạc. Anh lác lư đi bên cạnh chiếc xe, và rõ ràng là anh không lưu ý mấy, đi đâu cũng được sang phải hay sang trái.

- Đi đi ! - Anh vừa nói với một giọng rề rề, vừa lê đôi chân khắp khiêng trong đôi ủng bê bết bùn khô trông đến buồn cười. Bà mẹ nhìn chung quanh. Đồng ruộng cũng trống rỗng như tâm hồn bà...

Con ngựa thiếu nã ve vẩy đầu, chân bước thụt sâu xuống lớp cát dày, làm cho cát nóng khê vang sạo sạo. Chiếc xe đã xộc xệch, khô dầu, kêu ken két và tất cả những tiếng động đó rớt lại sau quện lẩn với bụi đường:

Ni-cô-lai I-van-nô-vích ở đầu thành phố, trong một căn nhà nhỏ màu xanh, dựa lưng vào một ngôi nhà hai tầng đen ngòm, phình ra vì quá cũ kỹ, ở một phố vắng tanh. Trước nhà Ni-cô-lai, có một mảnh vườn rậm rạp. Cành lá rậm bụt, tử vi và những chiếc lá bạc của những cây phong non qua cửa sổ ầu yếm nhìn vào ba gian phòng trong căn nhà. Các gian phòng đều sạch sẽ và yên tĩnh: Những bóng cây hình răng cửa lặng lẽ, rung rinh trên sân nhà; dọc tường có những kệ xếp đầy sách và treo chân dung của những người nào trông có vẻ nghiêm nghị.

- Bà ở đây có tiện không? - Ni-cô-lai hỏi và đưa bà mẹ vào một căn phòng bé có một cửa sổ trông ra vườn và một cửa sổ nữa trông ra một chiếc sân đầy cỏ rậm. Trong phòng này tất cả các tường cũng đều có tủ và kệ đầy sách.

- Tốt hơn là để tôi ở dưới bếp - bà nói - Bếp nhà ta đã sáng sủa lại sạch sẽ...

Bà cảm thấy hình như Ni-cô-lai đang lo sợ một cái gì thì phải. Anh luống cuống và lúng túng khuyên bà không nên ở dưới bếp, khi bà đồng ý, thì anh trở lại vui vẻ ngay.

Bầu không khí trong ba căn buồng đó thật là đặc biệt: Người ta thấy rất dễ chịu, nhưng người nào bước vào đây cũng tự nhiên hạ thấp giọng xuống; người ta không muốn nói to, cũng không muốn phá rối sự trầm ngâm suy nghĩ yên ổn của những nhân vật trong khung ảnh đang chăm chú nhìn từ mấy bức tường.

Bà mẹ lấy tay sờ đất trong những chậu cây trên bậu cửa sổ và nói:

- Phải tưới cây chứ!

Chủ nhà hơi ngượng, trả lời:

- Phải đấy, phải đấy. Bà biết không, tôi thích hoa lắm, nhưng lại không có thì giờ chăm nom...

Nhìn anh ta bà thấy rằng ngay cả trong căn phòng sạch sẽ ngăn nắp này, Ni-cô-lai cũng đi đứng cẩn thận, như một người xa lạ đối với tất cả mọi vật xung quanh. Muốn xem một cái gì, anh dấn mắt đến tận nơi, đưa những ngón tay mảnh dẻ của bàn tay phải lên sửa lại đôi mực kính, mắt hấp háy và hình như thăm hỏi vật mà anh đang xem xét vậy. Đôi khi anh cầm đồ vật trên tay, giơ lên sát mắt, hai mắt ngấm nghĩa thật kỹ: Tưởng chừng như anh vừa mới đến đây cùng với bà mẹ, và cũng như bà, anh không hề quen thuộc gì với tất cả những đồ đạc trong nhà này. Thấy anh như thế, bà mẹ tự cảm thấy ở đây cũng như ở nhà mình vậy. Bà bước theo Ni-cô-lai, nhận xét vật nào để ở chỗ nào, hỏi về cách sống của anh, và anh trả lời bà với cái giọng của một người biết rằng làm như thế là không đúng, nhưng anh không biết cách nào khác hơn.

Sau khi đã tưới cây và sắp xếp lại những quyển vở chép nhạc bữa bãi trên chiếc dương cầm, bà mẹ trông thấy chiếc xamô-va, bà bảo:

- Phải đem đánh đi mới được!

Ni-cô-lai sờ tay vào chiếc ấm bằng kim khí đã mờ, rồi đưa lên ngang mũi và nhìn một vẻ trang nghiêm. Bà mẹ dịu dàng mỉm cười.

Khi bà đi nằm và hồi tưởng lại tất cả những việc xảy ra trong ngày, bà ngừng đầu lên nhìn chung quanh, Trong suốt cuộc đời bà, đây là lần đầu tiên bà đến sống ở nhà một người khác; thế mà bà không thấy khó chịu gì. Bà quan tâm lo nghĩ đến Ni-cô-lai, cảm thấy muốn hết sức giúp cho anh ta, muốn mang vào cuộc sống của anh ta một cái gì êm ấm hơn một chút. Bà lấy làm cảm động về cử chỉ ngưỡng ngượng của anh, về sự vụng về đáng buồn cười của anh, về việc anh tỏ ra xa lạ đối với tất cả các việc bình thường, về vẻ vừa ngây thơ vừa thông minh trong đôi mắt trong sáng của anh. Rồi bà vụt nghĩ dài dằng đến con bà; những việc xảy ra ngày Một tháng Năm bỗng sống lại trong tâm trí bà, bao bọc trong một lớp âm thanh mới,

rộn ràng lên một ý nghĩ mới. Và sự đau đớn của ngày đó, bà thấy cũng đặc biệt như cái ngày đặc biệt đó: Nó không làm gục đầu người ta xuống đất như một quả đấm, nhưng nó như muôn ngàn chiếc kim đâm vào tim gan, và dấy lên một mối căm hờn âm thầm làm cho bà mẹ vươn hẳn tấm lưng còng lên.

“Các con đi khắp đó đây” - bà vừa nghĩ vừa lắng tai nghe những tiếng động ban đêm trong thành phố, còn xa lạ đối với bà; xuyên qua chiếc cửa sổ mở rộng mà vào trong phòng, làm lay động lá cây ngoài vườn; đó là những tiếng động từ xa vọng lại một mối yếu dần và âm thầm tan ngay trong phòng.

Sáng sớm hôm sau, bà đã đánh chiếc xa-mô-va đun nước sôi, bà nhẹ tay xếp bát đĩa, rồi vào bếp ngồi đợi Ni-cô-lai thức dậy. Tiếng ho của anh vang lên, anh bước vào cửa, một tay cầm mục kính, một tay che cổ. Sau khi đáp lời hỏi thăm của anh, bà mẹ mang xa-mô-va vào phòng, còn Ni-cô-lai thì đi rửa mặt. Anh làm tung toé nước ra sàn nhà, đánh rơi cả xà phòng lẫn bàn chải, hai tay vục nước rửa mặt.

Trong khi ăn sáng, Ni-cô-lai bảo bà mẹ:

- Công việc của tôi ở cơ quan tỉnh thật là buồn bã, tôi theo dõi xem nông dân chúng ta phá sản như thế nào...

Anh cười như một người có lỗi, nhắc lại:

- Dân chúng bị đói giày vò, chết trước tuổi; trẻ con mới đẻ ra đã yếu đuối, chúng chết như ruồi mùa thu. Chúng tôi đều biết rõ điều đó, biết cả những nguyên nhân gây ra tai họa đó, và chúng tôi đã được trả lương để xem xét những tai họa đó. Và chỉ có thế thôi...

Bà mẹ hỏi:

- Thế anh là sinh viên à?

- Không, tôi là giáo viên. Cha tôi là giám đốc nhà máy ở Vi-át-ca; còn tôi thì làm giáo viên. Khi ở nông thôn tôi phát sách cho dân làng và đã bị bỏ tù về việc đó. Về sau, tôi vào làm công cho một hiệu sách; ở đó vì kém thận trọng trong khi hoạt động, nên tôi lại bị bắt một lần nữa; người ta đẩy tôi đi Ác-

khan-ghen-sơ. Ở đây, viên tỉnh trưởng cũng không hài lòng về tôi, nên lại đẩy tôi đến ở suốt năm năm trời trong một thôn ở trên bờ biển Bạch Hải.

Tiếng nói bình tĩnh và đều đều của anh vang lên trong căn phòng sáng sủa và đầy ánh nắng. Bà mẹ thường được nghe kể những chuyện như thế luôn, bà không hiểu tại sao người ta lại có thể kể những chuyện đó một cách bình thản đến thế, hình như họ cho đó là những việc không thể tránh được?

- Hôm nay, chị tôi sẽ về đây - anh báo cho bà mẹ biết.

- Chị ấy có chồng chưa?

- Chị tôi goá chồng. Anh ấy bị đi Xi-bê-ri; nhưng sau trốn thoát, và anh đã bị chết vì bệnh lao cách đây hai năm ở nước ngoài.

- Chị ấy bao nhiêu tuổi?

- Chị hơn tôi sáu tuổi. Chị tôi giúp đỡ tôi nhiều lắm. Bà sẽ có dịp nghe chị tôi chơi đàn! Cây dương cầm này là của chị tôi đấy... Cũng như phần nhiều đồ đạc trong nhà này đều của chị tôi; chỉ có sách là của tôi thôi...

- Chị ấy ở đâu?

Anh mỉm cười đáp:

- Ở khắp mọi nơi! Chỗ nào cần đến một người gan dạ là chị tôi có mặt ở đó...

- Chị ấy cũng làm công việc đó à?

- Tất nhiên! - anh nói.

Ni-cô-lai đi làm. Ở nhà, bà mẹ nghĩ đến “công việc đó”, công việc mà nhiều người đã theo đuổi ngày càng bình tĩnh và gan góc hơn. Đứng trước bọn họ, bà có cảm giác như đang đứng trước một ngọn núi trong bóng tối.

Khoảng giữa trưa, một người đàn bà, người thon và dong dỏng cao, mặc quần áo đen, đến nhà. Khi bà mẹ ra mở cửa, thì người đó buông rơi chiếc va-li nhỏ màu xanh xuống đất, nắm vội lấy tay bà và hỏi:

- Bà là mẹ anh Pa-ven Vơ-la-xốp phải không?

Người đàn bà vừa cất mũ trước tấm gương vừa nói:

- Thế là tôi hình dung bà không sai tí nào cả! Em sai có viết thư cho tôi biết là bà sẽ đến ở đây. Chúng tôi và anh Pa-ven đã là bạn bè đã lâu... Anh ấy nói chuyện về bà với tôi luôn đấy.

Chị nói chậm rãi, giọng trầm trầm, nhưng cử chỉ nhanh nhẹn và cương quyết. Đôi mắt to, màu xám của chị mở một nụ cười thành thực và trẻ trung, đuôi mắt của chị đã có những nếp nhăn, trên đôi tai nhỏ nhỏ đã óng ánh những sợi tóc trắng như bạc.

Chị nói:

- Tôi đói rồi, giá có một chén cà-phê...

Bà mẹ trả lời:

- Được rồi, tôi đi pha ngay đây.

Rồi bà mở cửa lấy ấm pha cà-phê và khẽ hỏi:

- Thật Pa-ven đã nói chuyện với chị về tôi à!

- Nói nhiều lắm...

Người chị Ni-cô-lai móc túi lấy ra một cái hộp đựng thuốc lá nhỏ bằng đá, lấy thuốc châm hút, chị đi qua lại trong phòng hỏi tiếp:

- Bà lo lắng cho anh ấy lắm phải không?

Vừa nhìn ngọn lửa xanh của chiếc đèn cồn đang rung rinh dưới bình pha cà-phê, bà mẹ vừa mỉm cười. Bà sung sướng quá nên hết cả ngượng ngịu trước người đàn bà ấy.

Bà nghĩ thầm: "Như thế là đứa con thân yêu ấy đã nói đến mình". Và bà thông thả trả lời:

- Cố nhiên là có, thật là đau đớn, nhưng trước kia còn đau đớn hơn nhiều. Bây giờ, thì tôi biết là không phải chỉ một mình nó.

Và nhìn mặt người đàn bà, bà hỏi:

- Chị tên gì?

- Xô-phi-a - người đàn bà trả lời.

Bà mẹ chăm chú xem xét chị. Ở người đàn bà này có cái gì phóng đạt, quá gan dạ và vội vàng.

Chị nhấp vội cà-phê và nói một cách quả quyết.

- Điều quan trọng là các đồng chí ấy không phải ở trong tù quá lâu; hay hơn là chúng đưa các đồng chí ấy ra tòa càng sớm càng hay! Và khi nào chúng đây đi, thì chúng tôi sẽ tìm cách cho anh Pa-ven vượt ngục. Ở đây, không thể nào thiếu anh ấy được.

Bà mẹ nghi ngờ nhìn Xô-phi-a, còn chị lại đưa mắt tìm chỗ vắt mẩu thuốc lá, rồi đem dụi vào trong một chậu cây.

Bà buột miệng nói:

- Chị làm thế hỏng hoa đi mất!

Xô-phi-a nói:

- Xin lỗi bà! Ấy, Ni-cô-lai thường bảo tôi như thế đấy - Rồi chị nhặt mẩu thuốc, vứt qua cửa sổ...

Bà mẹ ngượng ngùng nhìn vào mặt chị và nói, giọng lúng túng:

- Chị thứ lỗi cho! Tôi ăn nói không suy nghĩ. Tôi là gì mà bảo được chị?

Xô-phi-a nhún vai, đáp lại:

- Tại sao lại không bảo được, nếu tôi vô ý vô tứ. À, cà-phê đã được rồi. Cảm ơn bà! Nhưng tại sao lại chỉ có một tách thôi? Bà không uống à?

Rồi chị nắm lấy vai bà mẹ, kéo bà lại gần, nhìn thẳng vào mắt bà và ngạc nhiên hỏi:

- Hay là bà cảm thấy phiền phức chăng?

Bà mẹ mỉm cười, trả lời:

- Tôi vừa mới phê bình chị thì chị lại hỏi tôi có thấy phiền phức không!

Và không giấu vẻ ngạc nhiên, bà mẹ nói tiếp như tự hỏi mình:

- Tôi mới vừa đến đây hôm qua, và tôi cư xử như đây là nhà của tôi, tôi không phải e sợ gì cả, điều gì tôi muốn thì cứ nói...

Xô-phi-a reo lên:

- Phải như thế chứ!

Bà nói tiếp:

- Đầu óc tôi quay cuồng và tự tôi, tôi cũng không nhận ra mình được nữa. Trước kia, phải quanh quẩn mãi bên cạnh người ta rồi mới dám cởi mở tấm lòng, còn bây giờ thì hề gặp nhau là có thể bao nhiêu tâm tư thổ lộ ra hết, ngay cả những điều mà trước kia không bao giờ nghĩ tới.

Xô-phi-a rót thêm cà-phê rồi trả lời:

- Chuyện dễ thôi! Anh ấy sẽ sống như hàng chục người vượt ngục khác... Tôi cũng vừa gặp và đi tiễn một người như thế, cũng là một người rất đáng quý, anh ấy bị kết án năm năm đi đày và đã đi được ba tháng như thế rồi...

Bà mẹ nhìn chị chăm chăm, mỉm cười, lắc đầu, khẽ nói:

- Chà, ngày Một tháng Năm làm cho đầu óc tôi rối lên! Tôi thấy khó xử, hình như tôi đi một lúc hai con đường: Khi thì tôi tưởng là tôi hiểu tất cả, rồi bỗng dưng tôi thấy đầu óc mình tối mù. Như chị, chẳng hạn, chị là một người quý phái mà chị cũng làm công việc đó... Chị lại biết Pa-ven và chị quý nó, xin cảm ơn chị...

Xô-phi-a cười và trả lời:

- Chính ra thì phải cảm ơn bà mới đúng!

Bà mẹ thở dài nói:

- Tôi ấy à? Tôi có phải là người đã dạy cho nó những điều đó đâu!

Xô-phi-a đặt điều thuốc trên đĩa, lắc lắc đầu, mở tóc vàng óng xoắn ra từng cụm dày trên vai, chị vừa bước ra khỏi phòng vừa nói:

- Đã đến lúc tôi cần phải thay tất cả những thứ sang trọng này đi...

III

Gần chiều, Ni-cô-lai đi làm về. Lúc ăn cơm, Xô-phi-a vừa cười vừa kể lại chị đã tìm ra và đã đưa người đồng chí vượt ngục đi trốn như thế nào; chị sợ bọn mật thám nên nhìn ai chị cũng cho là chúng cả; đồng chí vượt ngục ấy thật là ngộ nghĩnh. Trong giọng nói của chị có một cái gì làm cho bà mẹ có cảm giác như giọng nói tự hào của một người công nhân đã làm xong một công việc khó khăn, và mãn nguyện rồi.

Xô-phi-a bây giờ mặc một chiếc áo nhẹ và rộng màu xám bạc. Mặc chiếc áo này, chị có vẻ như lớn hơn một chút, đôi mắt chị có phần sẫm màu hơn và cử chỉ của chị trở nên bình tĩnh hơn.

Sau bữa ăn, Ni-cô-lai nói:

- Nay chị Xô-phi-a, sắp có một nhiệm vụ mới cho chị đấy. Chị biết chúng ta định cho ra một tờ báo cho nông thôn; nhưng vì cuộc bắt bớ vừa qua, nên mối liên lạc giữa chúng ta và các anh chị em nông dân đã bị gián đoạn. Chỉ có bà Phê-la-gây-a Ni-lốp-na là có thể giúp chúng ta tìm ra người nhận trách nhiệm phân phối báo ấy. Chị hãy đi với bà đến nơi ấy, càng sớm càng hay.

Xô-phi-a kéo một hơi thuốc nói:

- Đồng ý thôi! Chúng ta cùng đi chứ, bà Phê-la-gây-a Ni-lốp-na?

- Sao lại không? Chúng ta đi chứ.

- Xa không?

- Độ tám mươi cây số...

- Được lắm!.. Nhưng bây giờ thì phải chơi đàn cái đã. Bà Phê-la-gây-a Ni-lốp-na, bà có chịu được âm nhạc bây giờ không?

- Đừng hỏi tôi như thế, cứ làm như tôi không có ở đây là được rồi! - bà mẹ vừa nói vừa ngồi vào một góc đi-văng. Bà nhận thấy rằng hai chị em, tuy có vẻ như không để ý đến bà,

nhưng rồi hoá ra là họ vẫn buộc bà tham gia vào câu chuyện của họ mà bà không hay biết.

- Này, Ni-cô-lai nghe nhé, đây là bản nhạc của Gô-ri-éc. Chị mới mang về hôm nay đấy! Đóng cửa sổ lại đi!

Chị mở tập nhạc ra và nhẹ nhàng đưa bàn tay trái lướt trên những phím đàn. Dây đàn rung lên thành những âm thanh êm ả rồi dồn dập, rồi một tiếng đàn nữa vang lên thêm tiếp theo sau như một tiếng thở dài. Dưới năm ngón tay phải của Xô-phi-a, những tiếng nhạc trong trẻo lạ lùng vút lên, trong âm thanh trong vắt đến lạ lùng bay lượn dồn dập như một bầy chim sợ hãi đập cánh trên tấm phong xám của những tiếng nhạc trầm.

Lúc đầu, bản đàn không làm cho bà mẹ xúc động, đối với bà, đó chỉ là một mớ âm nhạc lộn xộn. Tại bà không hiểu nổi điệu nhạc qua sự rung động dồn dập và phức tạp của những âm thanh nối tiếp nhau. Bà gần như ngái ngủ nhìn Ni-cô-lai ngồi ở góc bên kia, hai chân gập lại, bà ngắm nghía nét mặt ngồi nghiêng nghiêm nghị và cái đầu phủ mớ tóc vàng nặng nề của Xô-phi-a. Một tia nắng ấm chiếu trên đầu và vai Xô-phi-a, rồi động trên các phím đàn, chập chờn dưới những ngón tay của người đàn bà, ôm ấp lấy chúng. Âm nhạc dần dần tràn ngập cả căn phòng, và trái tim bà mẹ rung lên lúc nào bà cũng không biết nữa.

Bỗng nhiên, từ ký ức tối tăm của cuộc đời dĩ vãng, bà thấy nổi bật hẳn lên rất rõ một nỗi nhọc nhã mà bà đã quên đi từ lâu, bây giờ lại sống lại một cách rõ ràng chua xót.

Một hôm chồng bà đi chơi về rất khuya, say tuý lúy, nắm lấy tay bà lôi từ trên giường xuống đất, rồi vừa đá vào hông bà, kêu lên:

- Cút đi, đồ chó, tao chán mày rồi!

Để tránh đòn, bà vội vàng bế lấy đứa con trai, lúc đó mới lên hai, rồi bà quỳ xuống, dùng đứa con để che đòn. Pa-ven kêu khóc, giãy giụa, sợ hãi, mình trần truồng và nóng hổi.

Mi-khai-in gắm lên:

- Cút đi!

Bà đứng phắt lên, chạy vội vào trong bếp, khoác chiếc áo cộc lên vai, bọc đứa con vào chiếc khăn vuông rồi không nói một lời, không phản nản, không kêu van, bà bước chân không ra ngoài phố. Trời tháng năm, đêm hơi lạnh; bụi đường dính vào chân, chèn vào giữa các ngón. Đứa bé khóc, giãy giụa. Bà mở cúc áo vạch vú ra và ôm chặt con vào lòng; tràn ngập sợ hãi, bà bước đi trên đường phố, vừa đi bà vừa khe khẽ hát ru con:

- À ơi... à ơi!..

Trời hửng sáng. Bà vừa sợ, vừa thẹn là nhờ có người nào ra đường, sẽ trông thấy bà ăn mặc xốc xếch. Bà đi đến bên bờ ao lầy, ngồi bệt xuống đất, dưới dạng liễu non mọc chi chít. Bà ngồi đó lâu lắm, chung quanh còn là bóng đêm, hai mắt bà mở to nhìn trùng trùng trong đêm tối, bà rứt rứt cất tiếng hát ru đứa con đã ngủ và cũng để ru nỗi lòng bị sỉ nhục của mình...

- À ơi... à ơi... à ơi!..

Bà ngồi đó rất lâu, bỗng một con chim gì đen sì, lặng lẽ bay về nơi đây xa trên đầu bà, bà tỉnh người đứng dậy. Người rét run cầm cập, bà bước về nhà, đón lấy nỗi kinh khủng thường ngày, với những đòn vọt và nỗi nhục nhã mới...

Lần cuối cùng, một điệu hoà âm lạnh lạnh, hờ hững và lạnh lùng thốn thức vang lên, rồi im bật...

Xô-phi-a ngoảnh lại và khẽ hỏi em:

- Em có thích không?

Ni-cô-lai giật mình như vừa tỉnh giấc mơ, trả lời:

- Thích lắm. Rất thích!

Trong lồng ngực bà mẹ, tiếng vọng của những chuyện cũ lại du dương vang lên; và một ý nghĩ đầu đầy thoáng hiện ra trong óc bà:

"Thế là những người sống yên tĩnh, hoà thuận với nhau. Họ không chửi bới, không uống vốt-ca, không cãi vã nhau về

những chuyện không đâu... như những người dân sinh sống một cuộc đời lầm than..."

Xô-phi-a châm thuốc hút, chị hút rất nhiều, hút luôn miệng.

- Đây là bản nhạc mà ngày xưa Cô-sti-a thích đấy! - chị vừa nói vừa rít vợi khói thuốc, rồi lại đánh một điệu hoà âm nhẹ và buồn - Tôi thích đàn bản này cho anh ấy nghe lắm! Anh ấy rất tinh, thông cảm với tất cả, cười mở với tất cả...

Bà mẹ nghĩ bụng: "Chắc chị ấy nhắc đến chồng thế mà lại cười..."

- Anh ấy đã đem lại cho tôi biết bao nhiêu là hạnh phúc! - Xô-phi-a nói nho nhỏ, và hoà nhịp với tiếng của lòng mình bằng những tiếng đàn nhẹ nhàng, êm ái - Anh ấy thật đã biết sống!

Ni-cô-lai xoắn bộ râu và nói:

- Phải! Một tâm hồn vui sống...

Xô-phi-a ném điếu thuốc đang hút dở, quay lại hỏi bà mẹ:

- Tôi làm ồn như vậy có làm phiền bà không?

- Đừng có hỏi tôi điều đó, tôi chẳng hiểu gì cả - bà mẹ trả lời, bà không giấu nổi tiếc rẻ - Tôi ngồi, nghe và nghĩ chuyện của mình...

Xô-phi-a đáp:

- Không, bà phải hiểu! Một người đàn bà không thể không hiểu nhạc được, nhất là khi buồn...

Chị nhấn mạnh lên phím đàn, một tiếng lanh lảnh vang lên giống như một người vừa nhận được một tin khủng khiếp, nó đập mạnh vào tim và làm bật lên cái tiếng náo ruột đó. Những tiếng trẻ trung dồn dập sợ hãi đổ xô về đâu vội vã, hốt hoảng, một tiếng lớn giận dữ lại vang lên át tất cả. Chắc là một tai hoạ đã xảy ra, nhưng chỉ làm cho người ta phẫn nộ, chứ không làm cho người ta rên rỉ. Rồi như một người nào đó, hùng mạnh và dịu dàng, hiện ra, hát lên bài ca đẹp đẽ, bình dị, thuyết phục và lôi cuốn lòng người...

Bà mẹ tha thiết muốn nói một điều gì tốt đẹp với hai

người chủ nhà. Bà mỉm cười, say sưa vì tiếng đàn, cảm thấy rằng mình có thể giúp ích cho hai người ấy được.

Bà đưa mắt nhìn xem mình có thể làm được việc gì, rồi bà rón rén đi vào bếp, bắc xa-mô-va lên.

Nhưng ý muốn ấy vẫn không thôi làm bà day dứt; vừa pha chè bà vừa nói, miệng cười ngượng nghịu như muốn trút sạch nỗi lòng bằng những lời âu yếm, ấm cúng đối với bản thân mình cũng như đối với hai người bạn. Bà nói:

- Chúng tôi là những người dân sống lầm than, chúng tôi cảm thấy tất cả, nhưng khó mà nói nên lời. Chúng tôi thấy làm hổ thẹn vì không thể nói ra được điều mình hiểu. Và do đó, lắm khi chúng tôi phát cáu với những tư tưởng của chính mình. Cuộc đời đã đầy đoạ và hành hạ chúng tôi nhiều bề, chúng tôi muốn yên thân, nhưng tư tưởng lại không để chúng tôi yên.

Ni-cô-lai vừa nghe, vừa lau kính. Xô-phi-a nhìn bà mẹ, mở rộng đôi mắt to, quên cả hút điếu thuốc đã tắt. Chị vẫn ngồi trước dương cầm, quay ngang người và thỉnh thoảng mấy ngón tay phải nhỏ nhắn lại mơn man trên phím đàn. Tiếng đàn khe khẽ, xen lẫn với tiếng nói của bà mẹ đang vội vàng tìm những lời thành thật và đơn giản để diễn tả tình cảm của mình.

- Bây giờ thì tôi có thể nói đôi chút về bản thân tôi và về người khác, vì tôi đã bắt đầu hiểu và có thể so sánh. Trước kia, tôi không có gì để so sánh. Trong hoàn cảnh của chúng tôi mọi người đều sống như nhau. Bây giờ, tôi đã thấy những người khác sống như thế nào, tôi nhớ lại tôi đã sống ra sao, thật là cay đắng, thật là cực nhục.

Bà hạ giọng nói tiếp:

- Có thể có điều gì tôi nói không phải và không đáng nói, vì chính anh chị đã biết cả rồi...

Giọng nói của bà rưng rưng nước mắt, bà nhìn hai người với một nụ cười trong khoé mắt, bà nói:

- Tôi muốn cởi mở cả tấm lòng mình cho anh chị thấy rằng tôi tha thiết mong mỗi anh chị gặp được điều lành, điều tốt!

Ni-cô-lai nói, đang nói.

- Chúng tôi thấy điều đó!

Bà mẹ không thể nào làm thoả ước muốn của mình; bà tiếp tục kể cho họ biết những điều tốt đối với bà là những điều mới, và theo bà thì đó là những điều hết sức quan trọng. Bà kể cho họ nghe cuộc đời bà, đầy những nhọc nhằn và đau khổ âm thầm; không giận dữ, với một nụ cười thương hại trên môi, bà kể lại, tháo dần cuốn chỉ đời xám xịt, gồm những ngày buồn thảm của bà, đếm từng trận đòn chống đánh, và bà tự mình ngạc nhiên về những cố không đau đã làm cho bà bị đòn, tự mình ngơ ngác trước sự vụng về không biết tránh những trận đòn ấy...

Ni-cô-lai và Xô-phi-a im lặng ngồi nghe bà nói, ý nghĩa sâu sắc của lịch sử bình thường một người bị coi như một con vật, mà người đó trong một thời gian dài lại cũng tự thấy như vậy mà cũng không một lời than vãn. Họ cảm thấy rằng lời nói của bà mẹ cũng là lời nói của hàng nghìn người khác; trong cuộc sống của bà tất cả đều tầm thường và vô vị, thế mà trên thế giới này, đã có biết bao nhiêu người đang sống một cuộc sống như thế và lịch sử của bà mẹ có một ý nghĩa tiêu biểu. Ni-cô-lai từ hai khuỷu tay xuống bàn, hai bàn tay ôm lấy đầu; anh yên lặng nhìn bà mẹ qua đôi kính, mắt nhấp nháy và chăm chú. Xô-phi-a ngồi dựa lưng vào ghế, thỉnh thoảng chị lại rung mình và lắc đầu. Chị không hút thuốc nữa, gương mặt chị trông như gầy và xanh hơn trước.

- Có một lần, tôi cảm thấy khổ sở, đời tôi hình như chỉ là một cơn sốt - chị khẽ nói, đầu gục xuống - Đó là lúc tôi bị đẩy. Một huyện lỵ bé nhỏ, ở đây tôi không biết làm gì, không biết nghĩ đến ai, trừ bản thân ra. Vì ngồi rồi, tôi xếp tất cả những nỗi khổ của tôi, và lần lượt cân nhắc chúng. Tôi đã xích mích với người bố mà tôi vẫn yêu mến, tôi bị đuổi khỏi trường và bị xúc phạm, chửi mắng; rồi thì nhà tù, sự phản bội của một đồng chí thân cận, kể đến là chồng tôi bị bắt, rồi lại ở tù và đi đày, rồi chồng tôi chết. Lúc đó tôi cảm thấy có lẽ tôi là người bất

hạnh nhất. Nhưng tất cả những nỗi khổ của tôi đem nhân lẫn gấp mười cũng không sánh nổi với một tháng trong đời bà, Pê-la-gây-a Ni-lốp-na ạ! Bị giày vò hàng ngày như thế trong suốt hàng bao nhiêu năm liền... Không biết người ta lấy sức ở đâu mà chịu đựng đau khổ được như vậy?

- Họ quen đi - bà thở dài và trả lời.

Ni-cô-lai nói, giọng tư lự:

- Trước kia tôi cứ tưởng đã hiểu đời! Nhưng đến khi đời không còn là những ấn tượng rời rạc, không còn là những điều nói trong sách nữa, mà hiện rõ ràng như thế thì thật là kinh khủng! và chính những cái tù mù, những cái vụn vặt là kinh khủng nhất, đó là những giây phút góp lại thành tháng, thành năm...

Câu chuyện kéo dài, phát triển, đi vào tất cả các khía cạnh của cuộc đời lầm than, bà mẹ chìm ngập trong ký ức, bà rút ra những nỗi nhục nhằn hàng ngày từ cuộc đời dĩ vãng tối tăm của mình, kết lại thành một cảnh ảm đạm chìm trong ghê rợn âm thầm, trong đó chôn vùi cả quãng đời thanh xuân của bà. Cuối cùng bà nói:

- Thôi! Tôi nói đông dài mãi! Đến lúc hai chị em đi nghỉ đi thôi! Không thể nào kể cho hết được.

Hai chị em im lặng chào bà. Bà có cảm giác là Ni-cô-lai nghiêng mình cung kính hơn mọi khi và bắt tay bà chặt hơn. Xô-phi-a đưa bà đến cửa buồng, chị dừng lại và dịu dàng nói:

- Bà nghỉ đi! Chúc bà ngủ ngon giấc!

Giọng nói của chị nồng nàn, đôi mắt xám của chị âu yếm nhìn mặt bà mẹ...

Bà cầm lấy tay Xô-phi-a siết chặt tống lòng bàn tay mình, trả lời:

- Cảm ơn chị!

IV

Mấy hôm sau, bà mẹ và Xô-phi-a đến từ già Ni-cô-lai, hai người ăn mặc theo lối thành thị đơn giản: áo vải hoa cũ, tay cầm gậy, vai khoác bị. Bộ quần áo làm thân hình Xô-phi-a nhỏ bớt đi, và bộ mặt xanh xao càng trở nên nghiêm nghị hơn.

Khi từ biệt nhau, Ni-cô-lai siết chặt tay chị; và một lần nữa, bà mẹ lại thấy sự giản dị và yên tĩnh trong quan hệ của hai chị em. Họ không hôn nhau, không nói những lời âu yếm, nhưng họ đối với nhau chân thành và sẵn sóc lẫn nhau. Nơi mà bà sống trước kia, người ta hôn nhau rất nhiều, nói với nhau những lời ngọt dịu, và luôn luôn cắn xé nhau như những con chó đói.

Hai người đàn bà đi qua những đường phố, ra cánh đồng và họ đi cạnh nhau trên một con đường rộng, mòn, giữa hai hàng bạch dương già.

- Thế chị có thấy mệt không? - bà mẹ hỏi Xô-phi-a.

- Bà tưởng tôi ít đi bộ à? Đi như thế này tôi đã quen rồi...

Xô-phi-a vui vẻ tưởng như khoái trá kể những chuyện nghịch ngày còn nhỏ, chị kể lại công tác cách mạng của mình. Chị đã phải mang tên giả, dùng giấy thông hành giả, chị đã cải trang để trốn tránh bọn mật thám, đã đưa từ tỉnh này sang tỉnh khác hàng chục cân tài liệu bí mật; chị đã tổ chức vượt ngục cho nhiều đồng chí bị đày, và đưa họ đi nước ngoài. Có lần, nhà in bí mật được đặt ngay trong nhà chị, rồi khi bọn cảnh sát hay được chuyện đó ập đến để khám, thì, trước đó một lúc, chị đã kịp cải trang làm người đàn bà giữ phòng, ngang nhiên bước ra gặp chúng ở ngay cổng nhà và mình không mặc áo choàng, đầu chỉ trùm có một chiếc khăn-vuông mỏng, tay xách một thùng dầu hoả, cứ thế chị đi cả thành phố từ đầu đến cuối, trời mùa đông băng giá. Một lần khác, chị đến nhà các đồng chí ở một thành phố lạ, vừa lên thang gác đến phòng họ thì thấy cảnh sát đang

lục soát. Quay ra thì chậm quá rồi, chị liền mạnh dạn bấm chuông căn phòng ở bên dưới buồng các đồng chí đang bị khám, chị xách va-li vào gia đình không quen thuộc đó, rồi thành thực trình bày hoàn cảnh của chị.

- Ông bà muốn nộp tôi cho cảnh sát cũng được, nhưng tôi tin rằng bà chả làm như thế - chị nói giọng tin tưởng.

Gia đình đó sợ quá, suốt đêm không dám chợp mắt, lúc nào họ cũng thấy hình như có người sắp gõ cửa phòng họ. Nhưng họ cũng không tố giác chị. Sáng ra, họ lại cùng Xô-phi-a chế giễu bọn cảnh sát là ngu ngốc. Một lần khác nữa, chị cải trang là người đàn bà đi tu, chị ngồi xuống cùng toa, cùng ghế với một tên mật thám được lệnh truy tầm chị. Tên này muốn khoe khoang sự nhanh nhẹn của hấn nên kể hết với chị công việc hấn làm. Hấn nói chắc rằng Xô-phi-a cũng ở trên xe, mà ở toa hạng nhì. Cứ mỗi lần xe dừng lại, là mỗi lần hấn đi xuống ga, và khi hấn trở nên thì lại nói với chị:

- Chẳng thấy đâu cả. Chắc là chị ta ngủ. Bọn họ cũng mệt tợn, cuộc đời của họ cũng khó nhọc quá, gần giống như cuộc đời của chúng tôi!

Nghe những câu chuyện đó, bà mẹ cười và ngắm nhìn Xô-phi-a. Chị bước đi trên đường một cách nhẹ nhàng và cương quyết, đôi chân thon, chắc, thân hình cao và gầy. Từ dáng đi, lời nói, ngay cả đến cái giọng tuy hơi khàn khàn nhưng thoải mái của chị, từ vóc dáng người dong dỏng của chị, phản ánh một tâm hồn lành mạnh đẹp đẽ, một sự gan dạ vui vẻ. Chị nhìn mọi vật với đôi mắt trẻ trung, ở đâu đâu chị cũng cảm thấy có cái gì làm chị vui thích với một niềm vui trẻ trung.

- Đây bà xem, cây thông xinh quá! - Chị reo lên và chỉ cây thông cho bà mẹ. Bà mẹ dừng chân nhìn - cây thông cũng không cao và rậm lá hơn các cây khác.

- Ừ, cây đẹp đấy! - bà mỉm cười nói. Và bà thấy gió lùa vào mớ tóc xám trên vành tai Xô-phi-a.

- Kìa, con chim sơn ca! - Đôi mắt sáng của Xô-phi-a ánh

lên một tia sáng âu yếm và toàn thân chị như vươn tới tiếng hát không nhìn thấy vang lên trên bầu trời trong suốt. Thỉnh thoảng chị uốn chuyển cúi xuống hái một bông hoa, và nhẹ nhàng đưa mấy ngón tay búp măng âu yếm vuốt ve những cánh hoa đang rung rinh. Rồi chị hát một bài hát nào đấy, giọng khê và rất hay.

Tất cả những cái đó làm cho tâm hồn bà mẹ gần gũi hơn với người đàn bà có đôi mắt trong sáng ấy; tự nhiên bà đi sát lại người chị và cố gắng cùng bước đều theo nhịp chân của chị. Nhưng đôi khi bà mẹ nhận thấy trong lời nói của Xô-phi-a có một cái gì quá gay gắt mà bà thấy hình như là không cần thiết, nó làm dấy lên trong lòng bà một ý nghĩ lo ngại:

- Chắc Rư-bin sẽ không bằng lòng chị ta...

Một lát sau, Xô-phi-a lại nói một cách giản dị và thân mật và bà mẹ âu yếm nhìn vào mặt chị, mỉm cười.

- Chị hãy còn trẻ quá! - Bà thở dài, nói.

- Ấy, tôi đã băm hai tuổi rồi đấy.

Bà mẹ mỉm cười:

- Tôi không nói về chuyện tuổi tác. Trông mặt chị thì tưởng là hơn cơ đấy! Nhưng khi nhìn đôi mắt chị và nghe chị nói, người ta sẽ ngạc nhiên, tưởng như chị còn con gái. Đời chị trôi nổi, vất vả và nguy hiểm, thế mà lúc nào tâm hồn chị cũng tươi vui.

- Tôi không cảm thấy đời tôi vất vả, và không thể nào tưởng tượng là có một cuộc sống khác vui sướng hơn, thích thú hơn... Tôi sẽ gọi bà bằng họ Ni-lốp-na nhé! Gọi bằng Pê-la-gây-a không hợp với bà lắm.

- Tuy chị gọi thế nào cũng được - bà mẹ trả lời, có vẻ nghĩ ngợi - Thích thế nào thì gọi thế ấy. Tôi luôn luôn nhìn vào chị, nghe chị và suy nghĩ. Tôi vui thấy các anh, các chị biết con đường đi vào lòng người. Trước mặt, các anh, các chị, người ta có thể cởi mở, không e ngại sợ sệt; tâm hồn mọi người tự mở ra và đi tới đón gặp các anh, các chị. Nghĩ đến tất cả các anh, các chị,

tôi tự nhủ rằng: họ sẽ thắng điều ác trong cuộc đời, chắc chắn là họ sẽ thắng.

- Chúng tôi sẽ thắng vì chúng tôi đứng về phía nhân dân thợ thuyền! - Xô-phi-a trả lời to, đầy tin tưởng - Trong họ chất chứa mọi khả năng, với họ tất cả đều đạt đến đích! Chỉ cần đánh thức ý thức của họ dậy, cái mà hiện nay không có quyền tự do phát triển...

Những lời nói của Xô-phi-a gọi lên trong lòng bà mẹ một tình cảm phức tạp. Không hiểu tại sao bà thấy thương Xô-phi-a, một tình thương hại thân thiết không làm chạnh lòng người, và bà muốn nghe chị nói những lời khác, giản dị hơn.

- Ai sẽ đền bù những gian khổ của các anh, các chị? - bà buồn rầu và dịu dàng hỏi.

Bà mẹ cảm thấy Xô-phi-a trả lời, giọng như đầy tự hào:

- Chúng tôi đã được đền bù rồi! Chúng tôi đã tìm thấy một cuộc sống vừa ý, chúng tôi sống bằng tất cả sức mạnh của tâm hồn mình, như vậy thì còn mong gì hơn nữa?

Bà mẹ liếc nhìn chị và cúi đầu xuống đất, rồi lại tự nhủ thầm: "Chắc Ru-bin sẽ không bằng lòng chị ta..."

Hai người không đi nhanh nhưng rảo bước và hít mạnh bầu không khí ngọt ngào và bà mẹ có cảm giác là mình đang đi lễ thánh. Bà nhớ lại khoảng đời thơ ấu, niềm vui sướng trong lành của bà trong những ngày lễ, khi bà rời khỏi làng đi đến nhà tu xa xa nào đó, đến với tượng thánh mẫu nhiệm.

Thỉnh thoảng, Xô-phi-a lại khẽ cất giọng trong trẻo hát những bài hát mới nào đó ca ngợi tình yêu hay ca ngợi trời cao sông rộng; cũng có khi chị cất giọng ngâm những bài thơ ca ngợi đồng ruộng, rừng rú, ca ngợi sông Vôn-ga, bà mẹ lắng tai nghe, mỉm cười, rồi tự nhiên bà gật gật đầu theo nhịp bài thơ, say sưa với điệu nhạc của nó.

Bà thấy tâm hồn ấm áp, lặng lẽ và trầm ngâm như trong một mảnh vườn xưa bé nhỏ giữa một buổi chiều hè.

V

Ba ngày sau, hai người đi đến làng, bà mẹ hỏi một nông dân đang làm việc ngoài đồng xem lò làm hắc ín ở chỗ nào, sau đó hai người liền đi xuống một con đường rừng dốc đứng, rễ cây nằm chằng chịt thành bậc lên xuống, đến một khoanh rừng quang, vỏ bào và than ngổ ngang trên đất, rải rác có những vũng hắc ín.

Bà mẹ lo lắng nhìn xung quanh, nói:

- Đến nơi rồi!

Trong một túp lều làm bằng cành cây, xung quanh một chiếc bàn gồm ba tấm ván chưa bào đặt trên bốn cọc chôn xuống đất, mấy người đang ngồi ăn: Rư-bin, đen kịt từ đầu đến chân, sơ-mi mở phanh ngực, Ê-phim và hai người trai trẻ khác. Rư-bin trông thấy hai người trước, bác ngồi im chờ và lấy tay che ngang mắt để nhìn.

- Chào anh Mi-khai-in - bà mẹ gọi từ đằng xa.

Rư-bin đứng dậy và từ từ đi đến phía hai người; nhận ra bà mẹ, bác dừng lại mỉm cười và lấy bàn tay đen dũi vuốt râu.

- Chúng tôi đi lễ qua đây - bà mẹ bước lại gần và nói - Tôi nghĩ bụng nhân tiện hãy ghé thăm anh một chút. Đây là bạn gái của tôi, tên là An-na...

Bà tự hào là đã nhanh trí, và liếc nhìn gương mặt nghiêm trang, khắc khổ của Xô-phi-a.

- Chào bà - Rư-bin nói, cười vể râu rầu, bắt tay bà mẹ, gật đầu chào Xô-phi-a và nói tiếp:

- Chẳng nói giấu gì, đây không phải là thành phố; ở đây, không cần phải giấu giếm! Tất cả đều là người nhà cả...

Ê-phim ngồi ở bàn, anh chăm chú nhìn hai người khách lạ, và nói gì đó với hai người bạn, giọng rầm rì. Khi hai người đàn bà bước lại gần, anh đứng dậy và im lặng nghiêng mình

cháo, hai người kia vẫn ngồi yên, như không nhìn thấy hai người khách vậy.

Chúng tôi sống ở đây chẳng khác gì những người đi tu! - Rư-bin nói và vỗ nhẹ lên vai bà mẹ - Chẳng ai đến thăm chúng tôi cả, ông chủ không có ở làng, bà chủ đau nằm ở nhà thương, còn tôi thì gần như là người quản lý vậy. Mời bà và chị ngồi lại bàn. Chắc bà và chị muốn ăn chứ? Ê-phim, mang hộ sữa ra đây!

Ê-phim từ từ bước vào trong lều, còn hai người khách thì tháo bị trên vai xuống. Một trong hai anh thanh niên người cao và gầy, giúp họ tháo bị ra, còn anh khác, người vạm vỡ, dẫn tóc rối tung chống lại khuỷu tay xuống bàn, vỗ trán ngăm, nhìn hai người đàn bà, anh vuốt lại tóc và se se mắt.

Mùi hắc ín nồng nặc quyện lẫn với mùi nặng nề của lá cây mục, làm choáng đầu.

Rư-bin chỉ người thanh niên cao và nói:

- Anh này tên là I-a-cốp, còn anh này là I-gơ-nát. À, thế còn con trai bà ra sao?

Bà mẹ chép miệng thở dài

- Vào tù rồi!

Rư-bin kêu lên:

- Lại vào tù à? Chắc hẳn anh ta thích ở tù...

I-gơ-nát ngừng hát; I-a-cốp đỡ lấy chiếc gậy trong tay bà mẹ:

- Ngồi xuống đây, bà ạ!

Rư-bin bảo Xô-phi-a:

- Sao chị lại đứng thế, mời chị ngồi xuống đây.

Xô-phi-a lảng lẽ ngồi xuống một chiếc ghế và chăm chú nhìn Rư-bin.

- Anh ấy bị bắt hơi nào? - Rư-bin hỏi và ngồi trước mặt bà mẹ, lắc đầu, than: Bà không may chút nào cả, bà Ni-lép-na ạ!

- Không hề gì - bà mẹ nói.

- Sao, bà quen rồi à?

- Không, nhưng tôi thấy rõ là không thể nào khác được!

Rư-bin nói:

- À ra thế! Thôi bà kể lại đầu đuôi xem nào...

Ê-phim mang ra một bình sữa; anh lấy một cái bát trên bàn, đổ nước vào tráng, rồi đổ đầy sữa, đẩy lại phía Xô-phi-a, và chăm chú lắng nghe bà mẹ kể chuyện. Anh đi đứng và làm mọi việc lặng lẽ và thận trọng. Khi bà mẹ đã dừng kể câu chuyện ngắn ngủi, lấy móng tay vẽ hình gì trên mặt bàn. Ê-phim đứng sau tựa vào vai Rư-bin. I-a-cốp tựa vào thân cây, khoanh tay trước ngực, cúi đầu. Xô-phi-a liếc mắt nhìn những người nông dân đó.

Rư-bin rầu rầu chậm rãi nói, giọng kéo dài:

- Ừm... Biểu tình công khai thế đấy!

Ê-phim nói và mỉm cười vẻ ảm đạm:

- Nếu chỗ tôi mà biểu tình như ở đấy, thì nông dân sẽ đập chết...

- Họ sẽ bị nhừ đòn! - I-gơ-nát gật gật đầu, tán thành - Không, tôi sẽ đi làm ở xưởng, ở đấy vẫn hơn.

Rư-bin hỏi:

- Thế nào, bà bảo là Pa-ven sắp bị đưa ra toà án? Thế thì hình phạt gì, bà không biết à?

- Đi làm khổ sai hay đi dày chung thân ở Xi-bê-ri! - bà mẹ se sẽ trả lời.

Ba người thanh niên đều cùng ngược mắt nhìn bà, còn Rư-bin cúi đầu và chậm rãi hỏi tiếp:

- Thế khi tổ chức việc đó anh ấy có biết hậu quả gì sẽ đợi chờ anh không?

- Biết chứ - Xô-phi-a nói to.

Mọi người ngừng nói lặng yên, như là cùng có một ý nghĩ tẻ tái như nhau.

Rư-bin lại nói, vẻ quan trọng, và nghiêm khắc:

- Thế đấy! Cả tôi cũng nghĩ là anh ấy biết. Anh ấy là một người đứng đắn, không làm việc gì mà không suy nghĩ trước sau.

Đấy, các cậu có thấy không! Anh ấy vẫn biết là có thể bị lưới lê đâm thủng ngực hay bị tù đầy, thế mà anh ấy vẫn cứ tiến lên! Nếu mẹ anh nằm cản đường anh, anh ấy cũng vẫn cứ bước qua mà đi. Bà Ni-lốp-na, nó sẽ bước qua mà đi, có đúng thế không?

- Phải - bà mẹ rùng mình, trả lời. Rồi nhìn quanh, bà thở dài. Xô-phi-a im lặng vuốt ve bàn tay bà, và cau mày trở mắt nhìn Ru-bin.

- Đấy mới thật là một con người! - Ru-bin khê nói và đôi mắt đen rầu của bác nhìn mọi người. Và cả sáu người lại ngồi im. Những tia nắng mỏng manh treo trên không như những sợi dây vàng. Đâu đây, có tiếng quạ kêu quàng quạc. Bà mẹ nhìn quanh mình; lòng bà xao xuyến nhớ lại ngày Một tháng Năm, nhớ đến Pa-ven và An-đơ-rây. Trong khoảng rừng quang chật hẹp, lẫn lộn những thùng hắc ín rỗng, lổm chổm những gốc cây tróc rế. Những cây sồi và bạch dương chen chúc nhau chung quanh, thâm lặng lẫn vào khu rừng quang, từ khắp bốn bên quện vào trong im lặng bất động, hắt xuống mặt đất những bóng râm ấm áp.

Bỗng nhiên, I-a-cốp rời khỏi thân cây anh đang tựa, bước một bước sang bên, dừng lại rồi vừa lắc đầu vừa hỏi to, giọng khô khan.

- Thế là họ sẽ đưa tôi và Ê-phim đi chống những người như thế đấy à?

Ru-bin hỏi lại giọng rầu rĩ:

- Thế cậu tưởng còn chống ai nữa? Người ta dùng bàn tay của chúng ta để bóp cổ chúng ta; then chốt vấn đề là ở chỗ đấy!

- Dù sao, tôi cũng sẽ đi lính! - Ê-phim nói khê, giọng buồn bình.

- Có ai ngăn cản cậu đâu! - I-gơ-nát nói lớn tiếng - Thì cậu cứ đi đi!

Rồi nhìn thẳng vào mắt Ê-phim, anh cười và nói:

- Song, nếu khi nào cậu bắn tó thì nhắm ngay vào đầu mà bắn nhé, đừng làm què quặt đấy, phải bắn chết ngay lập tức!

Ê-phim nói gay gắt:

- Tổ đã nghe câu nói ấy rồi!

- Hãy khoan, các cậu! - Rư-bin nói nhìn họ và thông thả
giơ tay chỉ bà mẹ - Các cậu hãy nhìn bà này! Chắc là con trai
bà đã hy sinh...

Bà mẹ khê hỏi, giọng buồn rầu:

- Tại sao anh lại nói thế?

- Phải nói - bác trả lời một cách rầu rĩ - Phải nói để cho tóc bà
bác không phải là vô ích - Nào, thế thì đã sao, những cái ấy có
làm bà ta chết đâu? Bà Ni-lốp-na, bà mang sách báo đến không?

Bà mẹ nhìn bác, yên lặng một lúc, rồi trả lời:

- Có đây.

- Có thế chứ - Rư-bin nói và đập tay lên bàn - Trông thấy
bà là tôi đoán ra ngay mà. Bà đến đây làm gì kia chứ, nếu
không phải là để mang sách báo đến cho chúng tôi? Các cậu
trông đấy, con vừa mới bị lôi ra khỏi hàng ngũ, thì mẹ đến
thay chân ngay!

Bác giờ nắm tay lên như đe dọa, rồi chửi ầm lên.

Tiếng thét của Rư-bin làm bà mẹ hoảng sợ; bà nhìn kỹ
bác và thấy gương mặt bác ta đã khác trước nhiều, gầy đi, râu
đã mọc lởm chởm, hai gò má nhô lên nhìn rõ cả xương. Lòng
trắng xanh xanh của đôi mắt có nhiều tia máu, như đã từ lâu
bác không ngủ. Mũi khoằm xuống và quắp lại như mũi diều
hâu. Cổ áo mở toang cúc thắm đầy hắc ín của chiếc sơ-mi trước
kia màu đỏ để lộ những chiếc xương quai gầy guộc và đám lông
rậm đen trên ngực; trông thân hình bác bây giờ có cái gì đó ảm
đạm và tan tác hơn. Tia sáng khô khan trong đôi mắt đỏ ngầu
chiếu trên gương mặt đen của bác một ngọn lửa căm hờn. Xô-
phi-a, mặt xanh xao hơn, im lặng, không ngớt nhìn mấy người
nông dân đó. I-gơ-nát gật gật ngón tay đen đui của anh về tức
tối bóc trần vỏ các cọc lều. Ê-phim thông thả đi lại bên cạnh
bàn sau lưng bà mẹ.

Rư-bin nói tiếp:

- Hôm nọ, viên huyện trưởng gọi tôi đến và hỏi tôi rằng: “Mày đã nói gì với linh mục, đồ khốn nạn?”. Tôi trả lời lại: “Tại sao tôi lại là đồ khốn nạn? Tôi phải nai lưng ra làm mới kiếm được miếng ăn. Tôi chẳng làm hại ai cả”. Hắn gầm lên dấm vào giữa mặt tôi... Sau đó tôi bị giam ba ngày đêm. À! Chúng mày nói chuyện với nhân dân như thế à? Được! Mày đừng hòng được nhân dân tha thứ, đồ quý dữ! Nếu tao không rửa được nhục, thì người khác sẽ làm thay cho tao, mày sẽ phải chịu tội, nếu không thì là con cái của mày, mày hãy nhớ như thế! Những móng tay sắt bạo tàn của chúng mày đã cày lên ngực nhân dân, đã gieo bao hận thù lên đấy, chúng tao sẽ không bao giờ tha thứ được, đồ quý dữ! Như thế đấy!

Rư-bin giận sôi sùng sục, và trong giọng nói của bác ta rung lên những tiếng làm bà mẹ sợ hãi.

- Nhưng tôi đã nói với lão linh mục cái gì? - Rư-bin tiếp tục nói, giọng bình tĩnh hơn - Sau buổi lễ trong làng, hắn cùng nông dân ngồi ngoài đường phố và bảo họ rằng người ta là một đàn chiên, nên cần phải có người chăn chiên, thế đấy! Còn tôi, thì nói đùa như thế này: “Nếu người ta phong cho con cáo làm tướng trong rừng, thì lông chim sẽ có rất nhiều nhưng không còn con chim nào cả!”. Hắn lườm tôi rồi lại nói tiếp rằng nhân dân phải chịu đau khổ, phải nhẫn nhục và luôn luôn cầu Chúa để Chúa ban cho đủ sức mạnh chịu đựng được tất cả. Tôi thì bảo rằng nhân dân cầu Chúa nhiều rồi đấy, nhưng chắc Chúa không có thì giờ để nghe họ. Thế đấy! Thế là hắn hỏi rằng tôi đọc những thứ kinh nào. Tôi trả lời: “Suốt đời tôi, tôi chỉ đọc có một bài kinh, đó là bài kinh của toàn thể nhân dân: Lạy Chúa, xin Chúa hãy dạy cho những người giàu biết vác gạch, ăn củ chuối và mặc khổ褸!”. Nhưng hắn không để tôi nói hết lời. - Bỗng nhiên Rư-bin ngừng kể và hỏi Xô-phi-a:

- Có phải chị là con nhà quý phái không?

Xô-phi-a giật mình, ngạc nhiên, hỏi nhanh:

- Tại sao tôi lại là quý phái?

- Tại sao? - Rư-bin cười - Đó là số phận của chị. Chị sinh ra là đã như thế rồi kia mà. Thật thế đấy! Chị tưởng là cứ quấn lên đầu một chiếc khăn hoa là có thể che giấu được cái tội quý phái của chị sao? Thấy tu mà không khoác thấy tu, người ta cũng vẫn nhận ra được. Chị vừa tỳ khuỷu tay lên chiếc bàn ẩm ướt là đã giấy nảy lên và nhún nhún rồi. Và cái lưng thẳng đuồn đuột của chị, không phải là lưng một người lao động.

Sợ giọng nói nặng nề, mỉa mai và lời lẽ của Rư-bin làm mất lòng Xô-phi-a, nên bà mẹ vội vàng nói giọng nghiêm khắc:

- Đây Mi-khai-in I-va-nô-vích, đây là chị bạn của tôi. Chị là một người tốt, chị đã sống vì sự nghiệp của chúng ta, đến bạc tóc. Anh không nên...

Rư-bin thở dài nặng nề:

- Tôi có nói điều gì lão xược đâu?

Xô-phi-a nhìn bác và hỏi giọng khô khan:

- Bác muốn nói điều gì với tôi chẳng?

- Tôi ấy à? Có chứ! Đây nhé, cách đây không lâu có một người mới đến, người đó là anh em họ với I-a-cốp. Anh ta ốm, bị ho lao. Có thể gọi anh ta đến đây được không?

- Cũng được! Mời anh ấy đến đây, - Xô-phi-a trả lời.

Rư-bin nhìn chị mắt nhú lại, và hạ giọng nói:

- Ê-phim, cậu hãy đến chỗ anh ấy, và bảo anh ấy lại đây tối nay.

Ê-phim đội mũ và lặng lẽ không nhìn ai, ung dung đi biến vào trong rừng. Rư-bin gật đầu nhìn theo anh, nói, giọng khàn khàn:

- Hắn đang dần vật! Hắn sẽ đi lính. Hắn và I-a-cốp cũng vậy. I-a-cốp thì bảo thẳng: "Tôi không thể đi lính được". Cả hắn nữa kia cũng không được, nhưng hắn cứ muốn đi. Hắn nghĩ rằng hắn có thể khuấy động binh lính. Tôi cho rằng không thể nào lấy đầu mà húc đổ tường được... Như hôm nọ chẳng hạn, lưới lê trong tay, họ đã xông lên chống công nhân. Vâng, hắn bị

dần vật. Thế mà I-gơ-nát lại còn khoét sâu thêm mỗi đau khổ đó, để làm gì kia chứ!

I-gơ-nát, vẻ buồn bực, không nhìn Rư-bin, nói:

- Không vô ích tí nào đâu! Trong đó, người ta sẽ nhồi sọ hần, rồi hần cũng sẽ bắn chúng ta chẳng kém những người khác đâu!

Rư-bin suy nghĩ và trả lời:

- Chắc gì đã như thế! Dĩ nhiên nên tránh chuyện đó thì hơn. Nước Nga thì rộng, tìm đâu ra được mình? Phải có một tờ giấy chứng minh, rồi đi, từ làng này đến làng khác.

- Tôi sẽ làm như thế đấy! - I-gơ-nát nói, vừa cầm mảnh dăm bào đập lên chân mình - Khi đã quyết tâm chiến đấu, thì phải mạnh dạn tiến lên.

Câu chuyện dừng lại. Ong mật và ong vò vẽ bận rộn bay rối rít, tiếng vo vo vang lên, làm tăng thêm bầu không khí yên lặng. Tiếng chim ríu rít và ở đâu đó xa xa một bài hát lá lướt vang trên đồng ruộng. Ngồi im một lúc, Rư-bin nói:

- Bây giờ chúng tôi phải đi làm... Bà và chị có lẽ đi nghỉ đi chứ? Trong lều có ván nằm đấy. I-a-cốp, cậu hãy vơ lá khô vào cho hai người đi... Còn bà, bà giao sách báo cho tôi...

Bà mẹ và Xô-phi-a bắt đầu mở bị ra. Rư-bin cúi xuống nhìn, rồi nói giọng hồ hởi:

- Chà, hai người mang nhiều quá nhỉ? Chị làm công việc này lâu chưa? Gọi chị thế nào nhỉ? - bác quay lại hỏi Xô-phi-a.

- Mười hai năm - chị trả lời - Gọi tôi là An-na I-va-nốp-na. có chuyện gì thế?

- Hỏi thế thôi. Và chắc chị cũng đã từng vào tù ra khám rồi chứ gì?

- Đúng thế!

- Đấy anh thấy không? - bà mẹ khẽ nói, giọng trách móc - Thế mà anh ăn nói cục cằn với chị ấy...

Rư-bin im lặng một lúc, rồi cầm một gói sách, cười và nói:

- Chị đừng giận tôi nhé! Nông dân và Chúa đất thật như dầu với nước vậy, khó mà sống chung với nhau được, họ xung khắc nhau...

Xô-phi-a trả lời với một nụ cười dịu dàng:

- Tôi không phải là quý phái, mà là một con người!

Rư-bin nói:

- Rất có thể như thế lắm! Người ta nói con chó trước kia vốn cũng là con chó sói. Tôi đi đây, mang giấu kín cái của này đi đã.

I-gơ-nát và I-a-cốp bước lại gần Rư-bin và chìa tay ra. I-gơ-nát nói:

- Nào cho chúng tôi với chứ!

Rư-bin hỏi Xô-phi-a:

- Cũng là một thứ cả đấy chứ?

- Nhiều loại. Có một tờ báo nữa đấy...

- Thế à?

Ba người đi vội vào trong lều. Bà mẹ nhìn theo, dáng nghi ngại, rồi nói khẽ:

- Bác ta thật hăng hái!

Xô-phi-a khẽ đáp:

- Phải! Tôi chưa bao giờ trông thấy một gương mặt nào như thế. Giống một người chịu khổ hạnh vì đạo ấy! Chúng ta cùng vào đây đi, tôi muốn xem họ ra làm sao.

- Chị đừng giận bác ấy vì lẽ bác ta khắc khổ nhé - bà mẹ thì thầm bảo Xô-phi-a.

Xô-phi-a mỉm cười:

- Bà thật là một người tốt, bà Ni-lốp-na ạ!

Thấy hai người đàn bà vào tới cửa lều, I-gơ-nát ngẩng đầu lên, liếc nhanh nhìn họ rồi luồn bàn tay vào đám tóc quăn, nghiêng xuống chăm chú đọc tờ báo đặt trên đầu gối. Rư-bin thì đứng trong lều, bác đưa tờ báo vào chỗ tia nắng chiếu qua kẽ mái và lẩm bẩm đọc. Đọc đến đâu bác lại xê dần dòng chữ

theo cho đúng ngay dưới tia nắng. I-a-cốp, quỳ xuống đất, tỳ ngực vào cạnh chiếc phản gỗ, cũng đọc báo.

Bà mẹ đến ngồi ở một góc lều. Còn Xô-phi-a thì choàng tay lên vai bà và yên lặng quan sát những người trong lều.

- Chú Mi-khai-in này! Người ta chửi nông dân chúng ta ở trong này đấy! - I-a-cốp khẽ nói, nhưng vẫn ngồi yên không quay lại. Rư-bin quay lại nhìn anh ta, rồi mỉm cười trả lời:

- Vì người ta yêu chúng ta.

I-gơ-nát khịt mũi, ngẩng đầu lên, nhắm mắt lại, nói:

- Trong này người ta viết: "Người nông dân đã không còn là một con người nữa". Dĩ nhiên không còn là con người nữa rồi!

Một vẻ bức tức thoáng qua trên gương mặt giản dị và cởi mở của anh.

- Nào, anh thông minh ời! Cứ thử sống và chịu đựng như tôi, để rồi tôi xem anh sẽ ra sao!

Bà mẹ khẽ bảo Xô-phi-a:

- Tôi đi nằm một chút. Thế mà tôi đã hơi mệt rồi, và cái mùi nhựa này làm tôi choáng đầu. Còn chị đã đi nghỉ chưa?

- Chưa ạ.

Bà mẹ nằm xuống phản và lim dim ngủ. Xô-phi-a ngồi cạnh bà, chăm chú nhìn những người đọc báo, và khi con ong hay con nhặng bay quanh mặt bà mẹ thì chị chú ý đuổi chúng đi. Bà mẹ, mắt nửa nhắm nửa mở, nhìn thấy cử chỉ ấy, và bà thấy vui trước sự săn sóc của Xô-phi-a.

Rư-bin bước lại và hỏi thì thào:

- Bà ấy ngủ à?

- Vâng!

Bác đứng lặng yên một lúc, chăm chú nhìn gương mặt bình tĩnh của bà mẹ, rồi thở dài, khẽ nói:

- Có lẽ đây là người đàn bà đầu tiên đã đi theo con đường của con... Người đàn bà đầu tiên!

Xô-phi-a đề nghị:

- Ta đi chỗ khác đi! Để cho bà ngủ!

- Chúng tôi còn phải đi làm chứ. Muốn nói chuyện với chị, nhưng phải đợi đến chiều tối mới được! Nào các cậu, chúng ta đi thôi!

Ba người bước ra, để Xô-phi-a ngồi lại trong lều. Bà mẹ nghĩ:

- “Không hề gì, lạy Chúa! Họ đã kết thân với nhau rồi...”

Rồi bà yên lành ngủ thiếp đi trong bầu không khí ngát mùi rừng và mùi nhựa.

VI

Những người đốt than thích thú trở về, vui vẻ là đã làm xong công việc. Tiếng nói chuyện của họ làm bà mẹ thức dậy, bà ra khỏi lều vừa ngáp, vừa mỉm cười.

- Các anh thì làm việc, còn tôi thì lại ngủ như là một bà lớn! - bà mẹ nói và âu yếm nhìn tất cả bọn họ.

Rư-bin bảo:

- Tha thứ cho bà đấy!

Bác ta đã trở nên bình tĩnh hơn. Sự mệt mỏi đã làm cho bác bớt sôi nổi. Bác nói:

- I-gơ-nát, cậu lo nấu ăn đi. Ở đây chúng tôi thay phiên nhau lo việc bếp núc. Hôm nay, đến lượt I-gơ-nát sẽ cho chúng ta ăn uống!

- Hôm nay, tôi vui lòng đổi lượt cho một người khác - I-gơ-nát đáp lại và vừa lắng nghe mọi người nói chuyện, vừa nhặt những mảnh dăm bào để nhóm lửa.

Ê-phim ngồi xuống bên cạnh Xô-phi-a rồi nói:

- Có khách nên ai cũng thích cả!

- Nay I-gơ-nát, tớ sẽ giúp cậu một tay - I-a-cốp khẽ nói, vừa bước vào trong lều. Anh mang ra một chiếc bánh tròn rồi cắt ra từng khoanh một, sắp lên bàn.

Ê-phim nói nhỏ nhỏ:

- Suyt! Hình như có tiếng người ho...

Rư-bin lắng nghe, gật đầu và nói:

- Ủ! Hẳn đến đấy!...

Rồi anh ngoảnh sang phía Xô-phi-a, giải thích:

- Chị sắp được thấy một nhân chứng. Tôi có ý muốn đưa hấn đi cách thành phố, dẫn hấn ra những chỗ đông người, để nhân dân được nghe hấn nói. Hấn chỉ nói mãi có một chuyện thôi, nhưng mọi người nên nghe hấn nói...

Trời càng tối và càng trở nên tĩnh mịch, giọng nói mọi người cũng trở nên nhỏ hơn. Xô-phi-a và bà mẹ quan sát những người nông dân; tất cả họ đều cử động một cách nặng nề, chậm chạp, với một sự thận trọng lạ lùng và họ cũng xem xét mấy người đàn bà.

Một người đàn ông lưng còng, cao lêu nghêu, chậm rãi từ trong rừng đi ra; vừa đi vừa chống hết sức mình lên chiếc gậy; người ta nghe rõ tiếng thở phì phào của anh ta.

- Tôi đã đến đây! - người đó nói rồi rũ rượi ho.

Anh ta mặc một chiếc áo măng-tô cũ, sờn, dài thượt, những sợi tóc trắng, màu vàng nhạt kết từng cụm dày thò cả ra ngoài chiếc mũ tròn đã nhăm nhúm. Một hàm râu vàng mọc trên gương mặt xương xẩu nhạt nhợt đó; miệng anh ta há hốc ra; đôi mắt lõm sâu hoắm, rạo rực ánh lên từ những hố mắt đen thẳm ấy:

Khi Rư-bin giới thiệu anh với Xô-phi-a, anh hỏi chị ấy:

- Hình như chị mang sách đến phải không?

- Vâng!

- Thay mặt nhân dân, tôi xin cảm ơn chị... Nhân dân chưa tự mình hiểu được sự thật... Còn tôi, tôi đã hiểu, nên tôi nhân danh họ mà cảm ơn chị.

Anh ta thở gấp, hít không khí từng hơi ngắn dồn dập. Giọng anh bị đứt quãng, những ngón tay xương xẩu của đôi bàn tay kiệt sức lằn lằn trên ngực để cố cài cúc chiếc áo măng-tô lại.

Xô-phi-a nói:

- Anh vào rừng khuya như thế này, có hại. Rừng rậm, ẩm thấp và khó thở.

Anh ta vừa trả lời vừa thở hổn hển:

- Đối với tôi, chẳng còn gì là có lợi nữa rồi, ngoài cái chết. Gọi một nỗi thương tâm, vô ích, bất lực làm dấy lên một sự tiếc rẻ buồn thảm. Anh ngồi bên một cái thùng, cẩn thận co chân lên như là sợ chân mình gây mất, rồi anh lau cái trán nhễ nhại mồ hôi. Tóc anh khô, trông như tóc chết.

Đồng lửa cháy bùng lên, tất cả chung quanh đều chấp chờn, rung rinh, bóng tối bị đốt hoảng hốt chạy trốn vào rừng; gương mặt tròn cả I-gơ-nát, với đôi má phình phính thấp thoáng hiện ra qua ngọn lửa. Lửa tắt. Mùi khói xông lên. Yên lặng và bóng tối lại trùm lên rừng thưa, như cố lắng nghe giọng nói khàn khàn của người ốm.

- Nhưng tôi còn có cái lợi cho nhân dân như là người làm chứng cho tội ác... Hãy nhìn mà xem, tôi mới hăm tám tuổi đầu, thế mà tôi đang hấp hối đây. Cách đây mười năm, tôi vác hai trăm ki-lô như chơi. Lúc đó tôi nghĩ rằng với một sức khỏe như thế, có lẽ tôi sẽ sống đến bảy mươi tuổi, mà chẳng ốm đau gì. Thế mà tôi chỉ sống thêm được có mười năm, và không thể nào sống lâu hơn nữa. Bọn chủ xưởng đã bóc lột, đã cướp giật bốn chục năm của đời tôi, bốn chục năm!

Rư-bin âm thầm nói:

- Đấy, bài ca của anh ấy đấy!

Ngọn lửa lại cháy bùng lên, sáng hơn, dữ dội hơn trước; bóng tối lại phải lần trốn rồi lại đổ xô vào ngọn lửa, và sau đó thì chấp chờn chung quanh đồng lửa, như một điệu nhảy lặng lẽ và căm thù. Những mảnh củi ẩm như rên rĩ và nổ kêu răng rắc. Một luồng không khí ẩm áp thổi luôn vào làm những vòm lá khê rì rào, xào xạc. Những ngọn lửa vui tươi, đùa giỡn, ôm lấy nhau, màu vàng, màu đỏ, vươn lên cao, tung ra những tàn lửa nhỏ; một chiếc lá đang bốc cháy bay bổng lên không; trên

trời, những vì sao lấp lánh mỉm cười với những tia lửa như đang vẫy gọi.

- Đó không phải là bài ca của riêng bản thân tôi. Hàng nghìn, hàng vạn người đã hát bài ca đó, mà không hiểu rằng đời sống khổ sở của họ là một bài học có nhiều tác dụng đối với nhân dân. Có biết bao nhiêu người đã bị kiệt quệ tàn tật dần dần vì lao động, lặng lẽ chết dần vì đói khát... - Anh lại gặp mình làm đôi, run rẩy, ho rũ rượi.

I-a-cốp đặt lên bàn thùng nước bánh mì rang, vắt một lõi hành tươi bên cạnh, rồi bảo người ốm:

- Lại đây ngồi, Xa-vê-li ạ, tôi đã mang sữa cho anh đây!

Xa-vê-li lắc đầu, nhưng I-a-cốp đã xốc nách nâng anh lên và dìu anh đến bàn.

Xô-phi-a khẽ nói với Rư-bin, giọng trách móc:

- Này, tại sao bác lại bảo anh ấy đến đây làm gì? Anh ấy có thể chết bất kỳ giờ nào...

- Đúng thế - Rư-bin đồng ý - Anh ấy còn sống thì cứ để anh ấy nói. Anh ấy đã bóp chết cuộc sống vì những chuyện vô bổ, bây giờ chịu đựng thêm tý nữa vì mọi người, thì cũng chẳng sao.

Xô-phi-a nói to lên:

- Tưởng như bác ngấm nghĩa thích thú một cái gì ấy!

Rư-bin nhìn Xô-phi-a và buồn rầu trả lời:

- Chỉ có các ngài lớn mới ngấm nghĩa thú vị Đức Chúa trời rên rỉ trên cây thập tự thôi, chứ chúng tôi, chúng tôi chỉ học hỏi người sống và chúng tôi muốn rằng cả các người nữa, các người cũng hiểu thêm một ít...

Bà mẹ sợ hãi nhìn anh và nói:

- Thôi, đủ rồi!

Ngồi bên bàn, Xa-vê-li lại nói:

- Chúng đã bóp chết con người bằng công việc, để làm gì? Chúng đã đánh cắp đời sống của con người, để làm gì? Lão chủ tôi - tôi đã bị cướp mất cuộc đời trong xưởng Nê-phê-đốp - hẳn đã tặng cho một cô ca sĩ một chiếc chậu tắm bằng vàng và cả

một cái bình đi giải bằng vàng. Chính trong cái bình đi giải ấy là có cả sức lực, cả đời sống của tôi. Đây, cuộc đời của tôi đã đi qua vì cái đó, lão chủ đã giết tôi bằng lao động, lấy máu tôi để làm vui lòng con nhân tình của hắn... hắn đã lấy máu tôi để sắm một cái bình đi giải bằng vàng cho ả.

Ê-phim mỉm cười, nói:

- Con người đã được tạo ra theo tượng Thánh và hình dung của Chúa. Thế mà con người đã bị sử dụng như thế đấy...

Rư-bin đập tay xuống bàn nói to lên:

- Thế thì đừng nín lặng nữa!

I-a-cốp khẽ nói thêm:

- Đừng cúi đầu mãi nữa!

I-gơ-nát mỉm cười:

Bà mẹ nhận thấy rằng cả ba anh thanh niên đều lắng nghe một cách hết sức khao khát; mỗi lần Rư-bin nói, là họ nhìn vào mặt Rư-bin với đôi mắt theo dõi chờ đợi. Câu chuyện của Xa-vê-li đã gợi những nụ cười lạ lùng, chua chát trên gương mặt họ, trong ấy không cảm thấy lòng thương hại đối với con người bệnh hoạn ấy.

Nghiêng mình về phía Xô-phi-a, bà mẹ hỏi khẽ chị:

- Có đúng là anh ấy nói sự thật không?

Xô-phi-a trả lời lớn:

- Vâng, đây là sự thật. Báo chí cũng đã có nói đến món quà ấy. Việc đó xảy ra ở Mạc Tư Khoa...

Rư-bin nói khan cả giọng:

- Thế mà nó lại không bị trừng trị. Đáng lẽ phải trị tội nó, lôi nó ra cho thiên hạ xem, chặt nó ra từng khúc và vắt cho chó những miếng thịt ghê tởm đó! Khi nhân dân vùng dậy, nhất định sẽ thi hành những cực hình ghê gớm. Nhân dân sẽ đổ ra nhiều máu để rửa nhục. Máu đó chính là máu của họ, chảy ra từ những mạch máu của họ, họ chính là chủ máu đó.

Xa-vê-li lêu lêu:

- Chà, lạnh quá!

I-a-cốp đỡ anh đứng dậy và dìu anh đến gần đồng lửa.

Lửa cháy rực và những bóng tối vô hình rung rinh quanh đồng lửa, như ngạc nhiên nhìn những ngọn lửa đang nhảy múa. Xa-vê-li ngồi lên một khúc gỗ, chìa về phía ngọn lửa đôi tay khô khan, gầy dẹt. Rư-bin hát đầu về phía Xa-vê-li và bảo Xô-phi-a:

- Chuyện này nói lên mạnh hơn sách vở! Khi một chiếc máy nghiền nát một cánh tay hay giết hại một công nhân, thì điều đó còn có thể giải thích được: đó là lỗi của anh ta. Nhưng khi người ta hút sạch máu một người rồi đem vứt người đó như vứt một xác chết, thì không thể nào giải thích được. Bất cứ vụ giết người nào tôi cũng có thể hiểu được, nhưng hành hạ con người vì một trò đùa, thì tôi không sao hiểu được. Người ta đẩy đoạ nhân dân, người ta hành hạ dần vật chúng ta để làm gì: để đùa vui, để sống trên đời này cho thích thú, để mua tất cả bằng máu của chúng ta, mua con hát, mua ngựa, mua dao bằng bạc, mua bát đĩa bằng vàng, mua đồ chơi đắt tiền cho trẻ con. Mà thì phải lao động, lao động hơn nữa còn tao dùng sức lực của mày để tích lũy tiền mua tặng tình nhân của tao một cái bình bằng vàng.

Bà mẹ nhìn, lắng nghe và trước mắt bà một lần nữa, con đường mà Pa-ven và các đồng chí đã chọn sáng ngời lên trong đêm tối.

Ăn uống xong, họ lại ngồi xung quanh đồng lửa. Trước mặt họ, ngọn lửa thiêu lem lem đám củi khô; sau lưng họ, trời cao và rừng thẳm chìm trong bóng tối bao trùm. Xa-vê-li mở to đôi mắt nhìn ngọn lửa, anh không ngừng ho sù sù, toàn thân run cầm cập - tưởng chừng những mẩu đời còn lại của anh thoát vội ra khỏi lồng ngực, cổ mau chóng lìa bỏ thân hình cằn cỗi vì bệnh tật của anh. Ánh lửa chập chờn trên gương mặt anh cũng chẳng làm cho nước da tái mét tươi tắn lên chút nào. Chỉ có đôi mắt anh vẫn ngời sáng một ánh lửa đang sắp tắt.

I-a-cốp cúi xuống nói:

- Anh nên vào trong lều thì hơn, Xa-vê-li ạ!

Anh cố gắng trả lời:

- Vào làm gì? Tôi muốn ngồi đây. Tôi chẳng còn sống được bao lâu với loài người nữa...

Anh liếc mắt nhìn mọi người, lặng yên một lúc, rồi trên môi nở một nụ cười nhợt nhạt, nói tiếp:

- Ngồi giữa anh chị em đây, tôi thấy người khoan khoái lắm, tôi nhìn các bạn và tự nhủ rằng: Có thể các bạn sẽ báo thù cho những người bị cướp bóc, báo thù cho những người bị những kẻ tham tàn giết chết...

Không ai trả lời anh cả. Và một lúc sau anh bắt đầu ngủ chập chờn, đầu gục xuống ngực. Rư-bin nhìn anh, rồi khe khẽ nói:

- Anh ấy đến thăm chúng ta, ngồi kể lại mỗi câu chuyện ấy, câu chuyện của một con người bị bạc đãi; tất cả tâm hồn anh, anh đã đặt vào đó, hình như nó đã làm cho anh rơi mất cả mắt và không còn trông thấy gì khác nữa.

Bà mẹ nói giọng trầm ngâm:

- Thì còn cần gì nữa chứ! Nếu hàng nghìn người ngày này qua ngày khác lao động đến chết để cho ông chủ có thể ném tiền vào những trò chơi như vậy, thì còn cần thêm gì nữa chứ!

I-gơ-nát khẽ nói:

- Nghe anh ấy nói mãi chán lắm! Chuyện ấy nghe một lần là ai cũng nhớ ngay rồi, thế mà anh ta cứ kể mãi không thôi!

Rư-bin giải thích, vẻ mặt buồn bực:

- Câu chuyện đó là tất cả, cả cuộc đời, nên hiểu thế mới được! Tôi nghe chuyện anh ta hàng chục lần rồi, thế mà đôi khi tôi cũng vẫn còn hoài nghi. Có những lúc tôi không muốn tin rằng trên đời này lại có những người xấu xa, điên loạn, và có những lúc tôi thương tất cả mọi người, thương cả người giàu lẫn người nghèo. Cả người giàu cũng đi lầm đường. Kẻ thì mù quáng vì đói khổ, kẻ thì mù quáng vì vàng bạc. Lúc đó, tôi tự nhủ: "Chà, loài người! Chà, anh em của ta ơi! Hãy thức tỉnh đi, hãy suy nghĩ cho chân thực, không nên tiếc mình, hãy suy nghĩ đi".

Xa-vê-li giật mình, mở choàng mắt và nằm xuống đất. I-a-cốp nhẹ nhàng đứng dậy, đi vào trong lều, lấy ra một chiếc áo khoác đem đắp lên mình Xa-vê-li, rồi ngồi xuống bên cạnh Xô-phi-a.

Gương mặt ngọn lửa đỏ hồng như mỉm cười ranh mãnh, chiếu sáng những bóng đen xung quanh và tiếng người trầm trầm hoà lẫn với tiếng củi cháy nổ lép lép và tiếng lửa reo thì thầm.

Xô-phi-a bắt đầu nói đến cuộc đấu tranh trên thế giới của nhân dân để giành quyền sống, đến những cuộc chiến đấu xưa kia của nông dân Đức, đến những nỗi đau khổ của nhân dân I-rơ-lan, đến những chiến công vĩ đại của công nhân Pháp luôn luôn đấu tranh vì tự do...

Trong khu rừng khoác tấm thảm nhung của đêm trường, trong khoảng rừng quang bé nhỏ cây cối bao quanh, trời đêm phủ xuống, trước ánh lửa, giữa những bóng đen căm hờn và ngạc nhiên, các sự kiện xưa kia đã làm rung chuyển thế giới của những người no nề, đầy thất vọng đang sống lại; các dân tộc trên trái đất máu me, mệt mỏi về đấu tranh đang điếu qua; tên tuổi của những chiến sĩ đã tranh đấu cho tự do và sự thật đang được nhắc lại.

Tiếng nói hơi khàn khàn của người đàn bà vang lên nhẹ nhẹ. Như từ quá khứ vọng lại, tiếng nói đó dấy lên những niềm hy vọng, mang đến niềm vui, và mọi người im lặng nghe câu chuyện của những người anh em tinh thần của họ. Họ nhìn khuôn mặt xanh và gầy của chị, trước mặt họ sự nghiệp thiêng liêng của tất cả các dân tộc trên thế giới là cuộc đấu tranh không ngừng cho tự do như càng chiếu sáng rực rỡ hơn. Mỗi người tìm thấy nguyện vọng, tư tưởng của mình trong một quá khứ xa xôi đằng sau một tấm màn đen sẫm vậy máu, giữa những dân tộc khác mà mình không biết; mỗi người toàn tâm toàn ý tham gia vào việc của thế giới; mỗi người nhận thấy trong thế giới ấy có những người bạn đã từ lâu, nhất trí và cương quyết đạt cho được sự thật trên mặt đất, chịu đựng vô số

đau khổ để thực hiện điều quyết định của mình, đổ hàng sông máu để giành thắng lợi cho một cuộc đời mới, sáng sủa và tươi vui. Tình cảm về sự gắn gũi tinh thần với tất cả mọi người đã nhóm lên và lớn dần; một trái tim mới của trái đất đã xuất hiện, tràn đầy sự sôi nổi khao khát muốn hiểu biết tất cả, muốn đoàn kết tất cả.

Xô-phi-a nói với một giọng đầy tin tưởng:

- Một ngày kia, toàn thể nhân dân trên thế giới sẽ vùng dậy và kiên quyết thét lên: Đủ rồi! Chúng tôi không thiết sống như thế này nữa! Và lúc đó thế lực giả tạo của bọn người tham tàn sẽ sụp đổ, đất dưới chân chúng sẽ sụp xuống, và chúng sẽ không có chỗ dựa nữa...

Rư-bin cúi đầu xuống, nói thêm:

- Điều đó sẽ đến! Nếu không tiếc mình, thì người ta có thể thắng được tất cả!

Bà mẹ rướn cao đôi mày ngồi nghe, một nụ cười ngạc nhiên vui vẻ đọng trên môi bà. Bà cảm thấy rằng tất cả cái gì gay gắt, ô ạt, bông bột, những gì mà bà thấy không cần thiết trong con người của Xô-phi-a, bây giờ đã biến mất, như bị chìm trong câu chuyện đều đều và đầy nhiệt tình của chị. Cảnh tịch mịch của đêm khuya, ngọn lửa nhảy múa, nét mặt của Xô-phi-a, tất cả những cái đó làm cho bà thấy vui tươi, những điều mà bà thích nhất là những người nông dân hoàn toàn chăm chú nghe chị nói. Họ ngồi im lặng, cố không làm cản trở lời nói bình tĩnh của Xô-phi-a như sợ làm đứt mất sợi dây sáng chói nối liền họ với thế giới loài người. Thỉnh thoảng, một người trong bọn họ cẩn thận đặt một thanh củi vào đống lửa; lấy tay phẩy để cho những tàn lửa và khói khói bay tạt vào hai người đàn bà.

Đang giữa câu chuyện, I-a-cốp bỗng đứng dậy và khẽ yêu cầu:

- Hãy chờ tôi một chút, rồi hãy nói...

Anh chạy vào trong lều ôm ra một đống quần áo và cùng

với I-gơ-nát hai người lạng lẽ khoác lên chân lên vai hai người đàn bà, Xô-phi-a lại tiếp tục nói, chị miêu tả ngày thắng lợi, gieo cho mọi người niềm tin tưởng ở sức mạnh của mình, khơi dậy ý thức đoàn kết với tất cả những người đang bỏ mất cuộc đời mình trong lao động vô bổ, chỉ để thoả mãn những thú vui ngu ngốc của bọn ăn no rừng mỡ. Những lời nói đó không làm cho bà mẹ bối rối, những câu chuyện của Xô-phi-a gợi lên trong lòng mọi người một tình cảm lớn, tràn ngập tâm hồn bà với một ý nghĩ thành kính và biết ơn những người không quản gian nguy đi về phía những kẻ bị trói buộc trong xiềng xích lao động, mang lại cho họ những món quà lý trí trung thực và lòng yêu sự thật.

“Cầu Chúa hãy cứu giúp họ!” - Bà nhủ thầm và nhắm mắt lại.

Rạng đông, Xô-phi-a mệt mỏi, ngừng nói và mỉm cười nhìn những nét mặt trầm tư và rạng rỡ chung quanh chị. Bà mẹ nói:

- Đã đến lúc chúng ta phải lên đường rồi!

- Phải! - Xô-phi-a trả lời, vẻ mệt mỏi.

Một bạn trẻ thở dài sườn sượt.

Ru-bin nói với một giọng nói dịu dàng khác thường:

- Bà và chị lại phải đi, tiếc quá! Chị nói rất hay. Làm cho mọi người trở nên thân thiết với nhau, đấy là một việc lớn lao! Khi biết rằng có hàng triệu người cùng ước muốn như mình, thì tâm hồn trở nên tốt đẹp hơn. Và lòng tốt là cả một sức mạnh lớn lao!

Ê-phim nhanh nhẹn đứng dậy, khẽ cười và nói:

- Làm ơn, trả oán đây! Để cho hai người đi, bác Mi-khai-in ạ, để không ai trông thấy họ cả. Khi chúng ta mang sách cho nhân dân, nhà cầm quyền sẽ dò xem sách từ đâu đến. Sẽ có người nhớ lại: À, vừa có hai người đàn bà hành đạo qua đây...

Ru-bin ngắt lời Ê-phim:

- Nào, xin cảm ơn bà đã tốn công sức đến đây! Trông thấy bà là tôi nghĩ ngay đến Pa-ven, bà đã đi đúng đường...

Trở nên dịu dàng hơn, Rư-bin cười hiền lành, cởi mở. Trời hơi lạnh, nhưng bác ta chỉ mặc một chiếc áo sơ - mi, cổ không cài nút, ngực phanh ra. Bà mẹ nhìn thấy thân hình to lớn của bác và dịu dàng khuyên bác:

- Anh phải mặc thêm áo vào, trời lạnh đấy!

Bác liền trả lời:

- Nhưng trong lòng tôi nóng!

Ba chàng trai, đứng gần đông lửa, đang thì thầm nói chuyện với nhau. Dưới chân họ, Xa-vê-li nằm ngủ, mình đắp đầy áo lông cừu. Trời hửng sáng, bóng tối cũng tan dần, lá cây rung rinh, đợi mặt trời lên.

- Thôi, chào chị nhé! - Rư-bin nói và bắt tay Xô-phi-a - Thế tìm chị ở thành phố bằng cách nào?

Bà mẹ bảo:

- Ra đó, thì tìm tôi!

Các chàng trai cùng đi gần nhau thong thả đến gần Xô-phi-a, lặng lẽ bắt tay chị một cách vụng về và trù mến. Rõ ràng trong mỗi người dấy lên một sự hải lòng kín đáo đầy tình thân ái, biết ơn và chắc là tình cảm mới mẻ đó làm cho họ ngượng ngùng. Nhưng đôi mắt khô đi qua một đêm không ngủ tươi cười, họ im lặng nhìn Xô-phi-a và luôn thay chân đứng.

I-a-cốp nói:

- Bà chị uống một ít sữa trước khi lên đường nhé?

Ê-phim hỏi:

- Nhưng có còn không?

I-gơ-nát ngượng nghịu vuốt tóc nói:

- Hết rồi, tôi đã đánh đổ...

Và tất cả ba người đều cười.

Họ nói chuyện sữa, nhưng bà mẹ cảm thấy họ nghĩ đến cái khác, trong lòng họ muốn chúc bà mẹ và Xô-phi-a mọi điều tốt lành. Rõ ràng điều đó làm cho Xô-phi-a cảm động, và gọi cho chị một cảm xúc ngượng ngùng, khiêm tốn, đã làm chị không thể nói gì khác mà chỉ nói khẽ: "Cảm ơn các đồng chí".

Họ nhìn nhau, hình như tiếng “đồng chí” đã làm cho họ hơi ngây ngất.

Tiếng ho khàn khàn của Xa-vê-li vang lên. Than trong đồng lửa lụi dần.

- Xin chào! - Những người nông dân khẽ nói, và tiếng nói buồn rầu ấy vang vọng mãi bên tai hai người đàn bà.

Hai người từ từ đi vào một con đường rừng, ngập trong ánh sáng nhờ nhờ trước rặng đông, bà mẹ đi sau Xô-phi-a, nói:

- Tất cả những việc ấy đều tốt đẹp, như trong một giấc mộng, thật là tốt đẹp! Họ muốn biết sự thật, họ muốn lắm, chị ạ! Và quả là giống một ngày hội lớn ở nhà thờ, trước buổi lễ sáng nhà thờ... Khi linh mục chưa đến, trời còn tối, tất cả đều im lặng, cảm thấy ghê sợ nhưng rồi mọi người lục tục đến... Ở đây người ta thấp nển trước tượng thánh, ở kia lại một ngọn nển khác, và dần dần người ta đuổi hết bóng tối, làm cho nhà Chúa được sáng sủa.

- Bà nói đúng đấy! - Xô-phi-a vui vẻ trả lời - chỉ khác một điều là nhà Chúa ở đây chính là khắp cả trái đất!

- Khắp cả trái đất! - bà mẹ nhắc lại, gật đầu, có vẻ suy nghĩ.

- Thật là tốt đẹp đến khó mà tin được... chị đã nói hay, chị Xô-phi-a ạ, rất hay! thế mà trước đây tôi đã sợ là chị đã không làm vừa lòng họ...

Xô-phi-a im lặng một lúc rồi chị trả lời, giọng khẽ và kém vui:

- Đúng trước họ, người ta trở nên giản dị hơn...

Vừa đi họ vừa nói chuyện về Ru-bin, về Xa-vê-li, về những người thanh niên đã chăm chú lắng nghe họ nói, đã biểu lộ tình thân ái biết ơn một cách ngượng ngịu nhưng rất duyên dáng qua việc săn sóc hai người bằng những chuyện nho nhỏ hàng ngày. Bà mẹ và Xô-phi-a ra đến cánh đồng. Mặt trời đã bừng lên đón họ. Tuy còn chưa hiện ra, nhưng nó đã trải lên nền trời những tia nắng hồng tung thành chiếc quạt trong vắt; trên cỏ, nhưng hạt sương lỏng lánh những tia sáng muôn màu

tươi vui, hồ hởi. Chim chóc tỉnh giấc ríu rít ca vang làm cho ban mai thêm nhộn nhịp. Đàn quạ kêu quàng quạc, có vẻ bận rộn, nặng nề vỗ cánh bay đi; một con hoàng anh không biết từ đâu, hồi hộp cất tiếng hót. Những cảnh đang xa rõ dần, xoá hết bóng đêm trên những ngọn đồi, để đón tiếp mặt trời.

Bà mẹ trầm ngâm nói:

- Đôi khi có người nói, nói mãi mà người ta không hiểu nói gì, cho đến lúc người đó nói được một tiếng, một tiếng đơn giản, và chỉ một tiếng ấy thôi bỗng dưng rọi sáng ra tất cả! Anh ốm kia cũng thế. Tôi thường nghe nói, và chính tôi cũng biết người ta bóc lột công nhân như thế nào ở xưởng và khắp các nơi khác. Nhưng điều đó người ta đã quen ngay từ khi còn bé và không còn làm cho mình khó chịu lắm. Nhưng bỗng nhiên anh ta nói lên cái việc hết sức nhục nhã, hết sức ghê tởm. Khốn nạn! Có phải người ta suốt đời lao động để cho bọn chủ được phép giờ những trò chơi như vậy chăng? Điều đó thật quá quái!

Ý nghĩ của bà mẹ ngừng lại ở câu chuyện kia; và tính chất phi lý, trắng trợn của nó đã làm hiện rõ ra trước mắt bà nhiều chuyện lỗ bịch cùng kiểu ấy mà trước kia bà đã biết và đã quên đi.

- Rõ ràng là bọn chúng nó phê phôn chán ngấy tất cả rồi! Có một tên huyện trưởng bắt nông dân phải chào con ngựa của hắn khi người ta dắt nó qua làng, và hễ người nào không chào thì bị bỏ tù. Tại sao hắn lại cần làm như thế? Thật quả là không hiểu được!

Xô-phi-a sẽ hát một bài thoả mái như buổi sáng...

VII

Đời bà Ni-lốp-na trôi đi một cách yên tĩnh lạ lùng. Sự yên tĩnh đó làm cho bà đôi khi cũng ngạc nhiên. Con trai bà đang ngồi tù, bà biết thế nào nó cũng sẽ bị trừng phạt nặng, nhưng

mỗi lần bà nghĩ đến việc đó thì tâm trí của bà lại bất giác nhớ đến hình ảnh của An-đơ-rây, của Phê-đi-a và bao nhiêu là người khác nữa. Hình ảnh của con trai xoá đi tất cả những người cùng số phận với nó, lớn dần lên trước mắt bà, gợi lên một tình cảm mang tính chất suy tưởng; những ý nghĩ về Pa-ven tự dung mở rộng, lan ra đến mọi việc. Những tư tưởng ấy tung ra mọi nơi như những tia sáng mỏng manh, không đều nhau, chạm đến mọi cái, tìm cách soi sáng tất cả, hợp lại thành một bức tranh và không để cho bà nghĩ mãi về một điều gì được, không để cho nổi buồn và sự lo sợ vì con động lại không tan.

Được ít lâu, Xô-phi-a lại đi đâu ấy, năm hôm sau, chị trở về, linh hoạt và vui vẻ, rồi mấy giờ sau chị lại biến mất cho đến mười lăm ngày sau, chị mới trở về. Hình như chị bay những vòng rộng lớn trong cuộc đời, thỉnh thoảng chị lại về thăm em để làm cho gian nhà ấy tràn đầy tiếng nhạc và niềm vui hồ hởi của mình.

Bà mẹ đã thấy thích âm nhạc. Khi nghe nhạc bà cảm thấy như những làn sóng nóng hổi sôi lên trong tâm hồn bà, chảy vào tim bà, làm cho nó đập đều đặn hơn và như những hạt giống được gieo vào luống đất đã thấm nước, cày sâu, những ý nghĩ thành sóng lớn lên nhanh và thoải mái trong tâm trí bà, lời nói nở ra dễ dàng và đẹp dễ do sức mạnh của tiếng đàn gợi lên.

Bà mẹ khó lòng mà chiều được tính bừa bãi của Xô-phi-a; chị vất bừa tất cả đồ đạc của chị, mẩu và tàn thuốc lá khắp nơi, và lại càng khó chiều lối ăn nói quá bạo miệng của chị. Tất cả những cái đó đều đập vào mắt bà bên cạnh tính tự tin trầm tĩnh của Ni-cô-lai, thái độ luôn luôn nghiêm chỉnh dịu dàng thể hiện trong lời nói của anh. Bà thấy hình như Xô-phi-a chỉ là một đứa trẻ mới lớn lên, nhưng lại muốn tự cho mình là người lớn và xem người ta như những thứ đồ chơi kỳ lạ. Chị nói rất nhiều về tính chất thiêng liêng của lao động nhưng lại

cứ vô ý thức làm tăng thêm công việc của bà mẹ vì tính bừa bãi của mình; chị hay nói về tự do, nhưng rõ ràng là chị đã làm phiền mọi người vì tính nóng nảy gay gắt và những cuộc tranh cãi thường xuyên. Trong người chị, có rất nhiều mâu thuẫn và bà mẹ thấy rõ điều đó, nên đối xử với chị hết sức thận trọng, luôn luôn chờ đợi để đề phòng, không có tình cảm nồng nhiệt như đối với Ni-cô-lai. Anh luôn luôn lo nghĩ, ngày này qua ngày khác sống một cuộc đời gần nắp đều đều: tám giờ sáng, uống trà xong, anh đọc báo, kể những tin tức cho bà nghe. Nghe anh nói, bà hiểu một cách hết sức rõ ràng rằng bộ máy nặng nề của cuộc sống nghiền nát mọi người một cách vô cùng tàn nhẫn biến họ thành tiền bạc. Bà cảm thấy Ni-cô-lai và An-đơ-rây có những điểm giống nhau, cũng như An-đơ-rây, Ni-cô-lai nói đến mọi người một cách dịu dàng, anh cho rằng tất cả mọi người đều phải chịu trách nhiệm về tình trạng tệ hại của đời sống, nhưng niềm tin tưởng vào cuộc sống mới của anh không nồng nhiệt và rõ rệt như An-đơ-rây. Giọng nói của anh bao giờ cũng bình tĩnh như giọng nói của một vị quan toà thanh liêm và nghiêm khắc; ngay khi anh nói về những chuyện kinh khủng, miệng anh vẫn nở một nụ cười thương hại, dịu dàng, nhưng đôi mắt anh lại sáng lên vẻ lạnh lùng và kiên quyết. Nhìn ánh mắt đó, bà mẹ hiểu rằng anh không tha thứ điều gì cho ai cả - anh không thể tha thứ được. Và bà cảm thấy rằng tính khắc khổ đó đã làm cho anh khổ tâm nhiều, nên bà mẹ thương hại anh. Càng ngày, bà càng thương mến Ni-cô-lai.

Đến chín giờ, anh đi làm; bà mẹ dọn dẹp trong nhà, sửa soạn bữa ăn trưa, rửa ráy, thay quần áo, rồi bà vào buồng ngồi xem tranh trong sách. Bây giờ bà đọc đã thạo nhưng việc đọc sách buộc bà phải hết sức chú ý, và khi đọc bà thấy mau mệt không còn hiểu ra câu cú gì nữa. Việc xem tranh lại làm bà thích thú như một đứa trẻ: những bức tranh ấy bày ra trước mắt bà cả một thế giới mới, kỳ diệu, rõ ràng hầu như có thể với tới được. Bà thấy những thành phố lớn, những toà nhà lộng

lầy, xe cộ, tàu bè, những đèn đài, những cửa cải nhiều vô kể mà con người đã sáng tạo ra, những kỳ công của tự nhiên, muôn hình muôn vẻ làm trí tưởng tượng của bà choáng ngợp. Cuộc sống mở rộng bao la, càng ngày càng phô bày ra cho thấy cái vĩ đại, kỳ diệu chưa từng thấy; cuộc sống đầy những tài nguyên phong phú, bao nhiêu là vẻ đẹp càng làm xao xuyến mạnh thêm tâm hồn mới bừng dậy, khát khao của người đàn bà. Bà thích nhất những tranh vẽ của những tập sách lớn về động vật học; tuy sách này viết bằng chữ nước ngoài, nhưng nó đã làm bà hình dung được rõ ràng trái đất rộng lớn mênh mông, vô cùng giàu có và đẹp đẽ.

- Trái đất vĩ đại quá nhỉ? - bà bảo Ni-cô-lai.

Điều làm cho bà thích thú nhất là những sâu bọ, đặc biệt là những con bướm; bà ngạc nhiên nhìn hình vẽ và nói:

- Thật là đẹp, Ni-cô-lai I-va-nô-vích nhỉ? Những vật xinh đẹp này, ở đâu cũng có và nhiều biết bao nhiêu! Thế mà chúng đều ẩn đi trước mắt chúng ta, chúng bay qua mà chúng ta không nhìn thấy. Người ta bận rộn quay cuồng, chẳng biết cái gì, không thể ngắm xem được cái gì vì không có thì giờ mà cũng không ham thích. Người ta sẽ vui sướng biết bao nếu biết trái đất rất giàu và có biết bao nhiêu vật lạ trên trái đất. Và tất cả những vật đó là của mọi người, và mỗi người lại phục vụ cho tất cả, có phải thế không?

- Đúng như thế! - Ni-cô-lai mỉm cười trả lời. Rồi anh lại mang về cho bà những cuốn sách có tranh vẽ khác.

Buổi tối thường có khách, trong số người đến chơi có A-lếch-xây Va-xi-li-ê-vích, một người đàn ông đẹp trai, mặt xanh tái, râu đen, ít nói và nghiêm nghị; Rô-man Pê-tơ-rô-vích, đầu tròn mặt đầy mụn, luôn luôn chép miệng với vẻ tiếc rẻ; I-van Đa-ni-lô-vích, người nhỏ và gầy, có chòm râu nhọn, giọng nói sôi nổi, sắc nhọn như kim châm; Ê-gô luôn luôn tự giấu mình, và trêu chọc các đồng chí, bệnh tật ngày càng trầm trọng của mình. Có những người từ những thành phố xa xôi

khác đến. Ni-cô-lai nói chuyện với họ rất lâu và khế, lúc nào cũng chỉ về một vấn đề: Những người lao động trên thế giới. Họ tranh luận, nổi nóng, họ hoa chân múa tay, họ uống rất nhiều nước chè. Giữa tiếng ồn ào của cuộc nói chuyện, đôi khi Ni-cô-lai lặng lẽ thảo ra những truyền đơn, đọc cho các bạn nghe, rồi người ta đem đi chép lại ngay bằng kiểu chữ in. Bà mẹ nhặt nhanh cẩn thận những mảnh giấy nháp đem đốt đi.

Trong khi pha chè cho khách uống, bà mẹ ngạc nhiên trước sự sôi nổi của họ khi nói về đời sống và số phận của nhân dân thợ thuyền, về cách làm thế nào để giáo dục họ một cách tốt và nhanh hơn những tư tưởng về sự thật, nâng cao tinh thần họ lên. Có nhiều khi họ không đồng ý với nhau, họ nổi nóng lên, chỉ trích nhau, cùng cáu lên rồi lại tiếp tục tranh cãi.

Bà mẹ cảm thấy rằng bà biết rõ đời sống của công nhân hơn những người đó, bà nhìn thấy rõ hơn họ, quy mô rộng lớn của nhiệm vụ mà họ đã tự đảm nhận lấy; điều đó làm cho bà đối đãi với họ với một thái độ kẻ cả hơi buồn buồn của một người lớn nhìn trẻ con chơi trò vợ chồng, mà không hiểu rõ nội dung sâu sắc của mối quan hệ ấy. Tự nhiên bà so sánh những lời nói của họ với những lời nói của con bà và của An-đơ-rây, bà thấy rõ là có chỗ khác nhau mà chưa thể nhận ra ngay. Có lúc bà cảm thấy ở đây họ lớn tiếng hơn ở vùng ngoại ô, và bà nghĩ thầm.

“Họ hiểu biết nhiều hơn, họ nói to tiếng hơn”.

Nhưng thường bà nhận thấy rằng hình như họ cố ý chọc tức nhau, tỏ vẻ nóng nảy tưởng như mỗi người đều muốn tỏ ra là chỉ có mình là quý mến sự thật hơn, trân trọng sự thật hơn, những người khác thấy thế bực mình, cũng muốn tỏ ra là mình cũng quý mến sự thật, cho nên họ mới tranh cãi gay gắt và thô lỗ. Ai cũng muốn nhảy cao hơn người khác, bà mẹ cảm thấy như thế và điều đó vẫn lên trong lòng bà một nỗi lo âu, bà nhú lông mày, liếc nhìn tất cả mọi người với đôi mắt van vỉ, bà nghĩ:

“Họ đã quên Pa-ven và các đồng chí khác...”

Bà chú ý lắng nghe những lời tranh cãi của họ, đầu óc bà

căng thẳng, tất nhiên là bà không hiểu câu chuyện ấy; bà tìm qua những lời nói một tình cảm, và bà thấy rằng ở ngoại ô, khi nói đến điều hay thì người ta nói đến toàn bộ, trọn vẹn; còn ở đây, họ đem mọi thứ ra cắt xén thành từng mảnh nhỏ; ở ngoại ô, tình cảm của người ta mạnh mẽ và sâu sắc; còn ở đây, thì là phạm vi của lý trí sắc bén, có phân tích lý lẽ các thứ. Ở đây người ta nói rất nhiều về việc phá huỷ thế giới cũ, còn ở ngoại ô, người ta lại mơ tưởng đến thế giới mới, do đó những lời nói của con bà và của An-đơ-rây gần gũi và dễ hiểu hơn.

Bà cũng nhận thấy rằng, khi tiếp chuyện một công nhân nào đó thì Ni-cô-lai lại trở nên thân mật quá; anh trở nên quá niềm nở, anh nói khác đi, không như mọi khi, với giọng chưa hẳn là quá sỗ sàng hay quá chảnh mắng.

“Anh ấy cố hết sức để cho người khác hiểu đấy!” - bà nghĩ.

Nhưng điều đó chưa làm cho bà yên tâm, vì bà thấy rằng người khách công nhân ấy cũng lúng túng như bị trời buộc bên trong, và anh không thể nói chuyện một cách dễ dàng và thoải mái như nói với bà, một người đàn bà bình thường. Một hôm, khi Ni-cô-lai đi ra ngoài, bà mới hỏi một người thợ trẻ tuổi:

- Tại sao cậu lại ngượng nghịu thế? Có phải là một đứa trẻ đang bị sát hạch đâu....

- Vì không quen nên thẹn... Dù sao, cũng không phải là một người anh em của chúng ta...

Thỉnh thoảng Xa-sen-ca cũng có đến, nhưng không bao giờ ở lâu cả; lúc nào chị cũng nói chuyện về bận rộn, không cười; và mỗi lần ra về, chị lại hỏi bà mẹ:

- Anh Pa-ven Mi-khai-lô-vích ra sao? Anh ấy khoẻ chứ?

- Nhờ Chúa! Nó vẫn khoẻ, nó vẫn vui.

- Tôi gửi lời chào anh ấy nhé - chị nói thế và biến mất.

Đôi khi bà mẹ phàn nàn với Xa-sen-ca là người ta giam Pa-ven lâu quá mà không định ngày đưa ra toà; Xa-sen-ca mặt ử rử, lặng yên, những ngón tay chị lại run lên.

Bà mẹ muốn nói với chị rằng:

“Con yêu quý, mẹ biết là con yêu nó lắm!...”

Nhưng bà không dám: vẻ nghiêm nghị, đôi môi mím chặt, giọng nói khô khan của người phụ nữ đó hình như muốn chứng tỏ chị không muốn nghe những lời an ủi. Bà thở dài, lặng lẽ siết chặt tay chị và nghĩ:

“Khổ thân, con gái của mẹ...”

Một hôm, Na-ta-sa đến. Chị rất sung sướng thấy bà mẹ, ôm hôn bà, và đột ngột chị khế báo:

- Mẹ tôi chết rồi... khổ thân mẹ tôi!

Chị lúc lắc đầu, lấy tay vội lau nước mắt và nói tiếp:

- Tôi thương mẹ lắm, mẹ tôi chưa đến năm mươi, đáng lẽ mẹ tôi còn sống thêm được nữa. Nhưng nếu nghĩ cho hết nhẽ, thì thà rằng mẹ tôi chết đi còn hơn là sống! Mẹ tôi luôn luôn phải chịu cô đơn, xa lạ đối với mọi người; chẳng ai cần đến mẹ tôi cả; lúc nào mẹ cũng nơm nớp trước những lời quát tháo của bố tôi. Sống như thế thì có thể nào gọi là sống được không? Người ta chỉ sống khi người ta còn mong ước một điều gì tốt; nhưng mẹ tôi, thì ngoài những lời xỉ vả ra, bà chẳng còn có gì để mong ước nữa!

Suy nghĩ một lúc, bà mẹ nói:

- Chị nói đúng đấy, Na-ta-sa ạ. Người ta chỉ sống khi người ta còn mong mỗi một điều gì tốt đẹp, nhưng khi người ta không còn mong mỗi gì nữa cả, thì liệu như thế có phải là sống không?

Bà âu yếm xoa bàn tay Na-ta-sa, và hỏi:

- Bây giờ chị chỉ có một mình thôi à?

- Vâng! - Na-ta-sa trả lời đơn giản.

Bà mẹ yên lặng một lúc, rồi bỗng bà mỉm cười nói:

- Không sao đâu! Một người tốt thì không bao giờ sống cô đơn đâu, luôn luôn người ta tìm đến kết bạn.

VIII

Na-ta-sa đến làm giáo viên tại một nhà máy dệt ở huyện, và bà mẹ lại bắt đầu mang đến chị những cuốn sách, truyện đơn và báo chí.

Chuyện ấy đã trở thành công việc của bà. Mỗi tháng mấy lần khi thì mặc áo nhà tu, khi thì giả trang thành người bán hàng đăng-ten hay hàng xén, khi thì cải trang thành một bà tư sản giàu có, một người hành hương đi lễ, bà mẹ đi khắp tỉnh, khi thì đi bộ, khi thì đi xe, khoác bị trên vai hay va li cầm tay. Trên tàu thủy cũng như trên xe lửa, trong khách sạn hay hàng cơm, bà ăn nói bình tĩnh và giản dị; bà bắt chuyện trước tiên với những người không quen biết, và làm cho người ta chú ý đến lời nói dễ gây cảm tình và chắc chắn của một người đã đi nhiều và biết nhiều,

Bà thích nói chuyện với mọi người, thích nghe những câu chuyện của họ về cuộc đời, biết những lời phàn nàn của họ, những nỗi lúng túng của họ. Lòng bà tràn ngập vui sướng mỗi khi thấy một người tỏ vẻ hết sức bất mãn, nổi bất mãn chống lại những đau đớn của số phận, ra sức tìm cách giải quyết những vấn đề đã đặt ra trong trí tưởng. Bức tranh cuộc sống con người - bận rộn lo âu trong cuộc vật lộn vì cơm áo diễn ra trước mắt bà, ngày càng rộng hơn, nhiều màu sắc hơn. Ở khắp mọi nơi, bà đều thấy cái xu hướng đều giả trắng trợn muốn đánh lừa, bóc lột, đẩy đoạ người khác để trục lợi, hút máu của kẻ khác. Và bà thấy rằng trên trái đất cái gì cũng rất nhiều, thế mà nhân dân vẫn phải sống đói rách trong cảnh khốn cùng giữa bao nhiêu là của cải. Ở các thành phố có các nhà thờ đầy vàng bạc mà Chúa chẳng cần gì đến, còn trước cửa nhà thờ, những người ăn xin rét run cầm cập, đang đợi chờ vô hi vọng người ta bố thí cho một đồng xu. Trước kia, bà cũng thấy cái cảnh đó, bà đã thấy những nhà thờ giàu có, những bộ áo dạt vàng của linh mục, những túp lều rách nát và những manh áo

rách mướt của những người đói rách, nhưng lúc đó bà cho như thế là tự nhiên, còn bây giờ bà thấy điều đó đối với người nghèo là không thể nào chịu đựng được, nó lắng nhục họ, và bà biết rõ là tôn giáo gần gũi và cần thiết đối với họ hơn là đối với những người giàu.

Qua những bức vẽ Chúa Giê-su, qua những câu chuyện về người, bà mẹ biết rằng Chúa là bạn của những người nghèo, Chúa ăn mặc giản dị, thế mà trong nhà thờ nơi có những người nghèo thường đến để cầu phúc, bà lại thấy rằng Chúa bị người ta giam hãm trong vàng bạc và lụa là, khinh khỉnh trước những kẻ nghèo nàn. Và bất giác bà nhớ lại lời nói của Rừ-bin:

“Người ta đã lợi dụng cả Chúa để đánh lừa chúng ta!”

Bà cũng không hay biết là chính bà đã ít cầu kinh hơn trước, nhưng lại nghĩ nhiều đến Giê-su, đến những người tuy không bao giờ nói đến Chúa, hình như họ không biết có Chúa là khác, và bà cảm thấy là họ vẫn sống đúng theo lời dạy của Chúa, và cũng như Chúa họ coi trái đất như là giang sơn của người nghèo, muốn đem tất cả của cải trên trái đất chia đều cho mọi người.

Bà nghĩ nhiều đến những điều đó, ý nghĩ ấy lớn lên trong tâm hồn bà, đi sâu và bao quát tất cả những gì bà trông thấy nghe thấy; ý nghĩ đó lớn lên, biến thành một bài kinh cầu nguyện sáng chói, với một ngọn lửa chiếu vào thế giới tối tăm, cả cuộc sống và tất cả mọi người, và bà mẹ thấy rằng hình như chính Giê-su, người mà từ trước đến nay bà hằng yêu mến với một môi tình mơ hồ, với một tình cảm phức tạp, trong đó lòng sợ hãi xen lẫn với niềm hi vọng, niềm hoan hỉ xen lẫn với buồn đau, đã trở nên gần gũi với bà hơn, đã trở thành một người khác, cao cả và rõ ràng hơn trước mắt bà, mặt Chúa trở nên trong sáng và vui vẻ hơn, hình như Chúa đã phục sinh thật, đã được tắm rửa và hồi sinh bằng dòng máu nóng hổi của những người không tiếc đổ ra vì danh Chúa, họ làm như vậy một cách thần nhiên và không bao giờ kêu ca vì đức Chúa, người bạn bất

hạnh của loài người. Bà mẹ trở về nhà Ni-cô-lai sau những cuộc hành trình luôn luôn vui vẻ, hồ hởi trước những điều mà bà nghe thấy trên đường; thoải mái và thích thú vì công việc vừa làm xong.

Tối tối, bà thường bảo Ni-cô-lai:

- Được đi khắp nơi và được nhìn thấy nhiều thứ thật thích. Hiểu rõ đầu đuôi cuộc sống như thế nào. Nhân dân bị ruồng bỏ, bị vất ra lề cuộc sống, bị lãng nhục sống lay lắt nhưng dù muốn dù không họ tự nghĩ: Tại sao tôi lại bỏ rơi? Tại sao tôi lại đói, khi mọi cái đều có rất nhiều? Tại sao tôi lại đốt nát tối tăm, khi chỗ nào cũng thấy trí tuệ? Và Chúa từ bi bác ái, Chúa không phân biệt người giàu người nghèo, Chúa xem mọi người như những đứa con thân yêu của mình, Chúa ấy ở nơi nào? Dần dần, nhân dân cảm phần cuộc sống như thế, họ cảm thấy sự bất công sẽ bóp chết họ, nếu họ không nghĩ đến bản thân!

Và bà mẹ ngày càng cảm thấy là chính bà phải nói lên, bằng tiếng nói của mình, những sự bất công trong cuộc sống; đôi khi, bà không làm sao cưỡng lại ý muốn đó được...

Khi Ni-cô-lai bắt gặp bà ngắm nghía các bức ảnh trong sách, anh thường vui vẻ kể cho bà những chuyện vô cùng lý thú. Ngạc nhiên về tính táo bạo của những nhiệm vụ con người, bà mẹ hỏi anh một cách ngờ vực:

- Có thể làm được như thế không?

Và anh kiên nhẫn với một lòng tin vững chắc vào những tiên đoán của mình, anh nhìn gương mặt bà qua cặp kính với đôi mắt hiền từ, anh kể cho bà nghe câu chuyện thần tiên về tương lai.

- Ước muốn của con người thật không bờ bến và con người có một sức mạnh vô tận! Tuy nhiên, thế giới phát triển về mặt tinh thần còn rất chậm, vì bây giờ, người nào cũng muốn tự giải thoát, bắt buộc phải có một cái gì đó không phải là kiến thức mà là đồng tiền. Và khi nào người ta bỏ được tính tham lam, khi nào người ta thoát được cảnh lao động bắt buộc....

Bà mẹ ít khi hiểu được ý nghĩa những lời nói của Ni-cô-lai nhưng bà càng ngày càng hiểu tinh thần tin tưởng vững chắc rung lên trong những lời nói đó.

- Trên trái đất này, người được tự do lại quá ít, đó chính là điều bất hạnh cho nhân loại! - anh bảo.

Điều đấy cũng dễ hiểu thôi - bà biết những người đã thoát khỏi lòng thù hận và tính tham lam; bà hiểu rằng nếu số người đó tăng lên, thì bộ mặt đen tối và ghê sợ của cuộc đời có lẽ sẽ trở nên hiền dịu và đơn giản hơn, hồn hậu và sáng sủa hơn.

- Con người bị bắt buộc phải tàn nhẫn! - Ni-cô-lai buồn rầu nói.

Bà mẹ gật đầu đồng ý và nhớ đến những lời nói của An-đơ-rây.

IX

Ni-cô-lai thường đi về rất đúng giờ. Nhưng một hôm anh về muộn hơn mọi lần nhiều, và không cởi áo ngoài ra, anh lại xoa mạnh hai bàn tay, nói giọng hấp tấp:

- Này bà, hôm nay, một đồng chí của chúng ta đã vượt ngục. Nhưng đồng chí ấy là ai? chưa biết được...

Bà mẹ cảm động, choáng người; bà ngồi xuống ghế và thì thào hỏi:

- Có lẽ thằng Pa-ven?

- Cũng có thể - Ni-cô-lai trả lời một cách không chắc chắn. Nhưng làm thế nào để giúp anh ấy trốn được, tìm anh ấy ở đâu bây giờ? Tôi vừa đi dạo ngoài phố xem có gặp anh ấy không. Làm như thế thật cũng ngây ngô, nhưng phải làm cái gì chứ, tôi lại đi đây...

- Tôi cũng đi! - Bà mẹ kêu lên.

- Bà đến nhà Ê-gô xem, xem anh ấy có biết tin tức gì không - Ni-cô-lai bảo bà và rồi vội vã ra đi.

Bà mẹ choàng khăn lên đầu và lòng đầy hy vọng bà ra đi ngay sau Ni-cô-lai. Mất bà hoa lên, tim bà đập mạnh, bắt bà đi gần như chạy. Bà bước đi, mong bắt gặp một điều may mắn, đầu cúi xuống chẳng nhìn thấy gì xung quanh mình cả.

“Mình đến mà nó đã ở đấy rồi!” - niềm hi vọng ấy vụt hiện ra và đẩy bà đi.

Trời nóng, bà mệt thở hổn hển và khi đến cầu thang nhà Ê-gô, bà dừng lại không còn sức cất chân lên nữa; bà ngoảnh lại nhìn đằng sau và ngạc nhiên khê kêu lên, vụt nhắm mắt lại. Bà nhìn thấy hình như Vê-xốp-si-cốp đang đứng ở trước cổng, tay dứt túi. Nhưng khi bà mở mắt ra, thì lại chẳng thấy ai cả...

“Có lẽ mình mê chẳng!” - bà nghĩ bụng thế và bước lên thang gác, lắng tai nghe ngóng, ngoài sân có tiếng chân nặng nề, chậm chạp, bà mẹ dừng lại ở một tầng thang, nghiêng mình và ngó xuống: bà lại trông thấy một gương mặt rõ ràng nhìn bà cười.

- Ni-cô-lai, Ni-cô-lai... - bà vừa kêu lên vừa chạy xuống cầu thang để đi đến chỗ anh đứng; lòng bà se lại thất vọng.

- Bà cứ lên đi, cứ lên đi - anh vừa nói khê vừa khoát tay. Bà mẹ nhanh nhẹn chạy lên cầu thang, vào buồng Ê-gô, bà thấy anh đang nằm dài trên đi văng, bà cúi xuống, hổn hển thì thào:

- Ni-cô-lai vượt ngục!...

- Cậu nào? Trong đó có hai Ni-cô-lai - Ê-gô ngẩng đầu lên, hỏi tiếng lạnh lạnh.

- Vê-xốp-si-cốp... hấn đến đây đây

- Thế thì tốt lắm!

Vê-xốp-si-cốp đã bước vào trong phòng, hấn đóng cửa lại, cài then cẩn thận rồi bỏ mũ ra, cười khê và vuốt tóc. Ê-gô nhồm dậy, chống hai khuỷu tay lên đi-văng và gật đầu nói.

- Xin ông vào đi, vào đi thôi...

Anh chàng mặt rõ nhớn miệng cười, rồi bước lại gần và cầm tay bà mẹ:

- Giá về không gặp bà, e tôi lại trở lại nhà tù thôi! Tôi không quen ai ở thành phố cả, mà nếu ra ngoại ô, thì nhất định lại bị tóm ngay. Tôi vừa đi vừa nghĩ: “Đồ ngốc tại sao lại vượt ngục làm gì?” thế là tôi chợt trông thấy bà đang chạy! Tôi liền chạy theo...

- Nhưng cậu làm sao mà trốn thoát được? - Bà mẹ hỏi.

Vê-xốp-si-cốp lúng túng ngồi ghé xuống đi-văng, nhún vai một cách ngượng ngịu.

- Gặp dịp đó thôi. Tôi đang đi đi lại lại trong sân thì tù thường phạm sẵn đến đánh một tên cai ngục. Trong bọn chúng có một tên sen-dâm bị đuổi vì phạm tội ăn cắp, nó dò la, nó tâng công, làm cho mọi người khổ sở! Họ đánh nó, một đám hỗn loạn, bọn cai ngục lo sợ, chạy vung lên thổi còi âm ỉ. Lúc đó thấy cổng nhà pha bỏ ngõ, tôi ra cổng, thấy quảng trường thấy phố xá, thế là tôi cứ từ từ đi ra... như đi trong một giấc mộng. Tôi đi được một đoạn chợt tỉnh ra, tự hỏi là đi đâu? Nhìn lại cửa ngục đã đóng lại rồi...

- Hừ! - Ê-gô nói - Thưa ngài, thế thì đáng lẽ ngài nên trở lại, lễ phép gõ cửa và xin họ cho ngài vào. Ngài cứ nói: “Xin lỗi tôi đang trí một tý nên...”

Vê-xốp-si-cốp cười và nói tiếp:

- Ủ! thế thì ngu thật! Nhưng dù sao tôi cũng tự cảm thấy không được tốt lắm với các đồng chí. Tôi chẳng nói gì với ai cả. Tôi đi ra phố, tôi gặp một đám ma. Tôi đi theo chiếc quan tài - quan tài một đứa nhỏ - mặt cúi xuống đất, chẳng nhìn ai cả. Tôi ngồi lại nghỉ địa, không khí thoáng làm tôi dễ chịu, và tự nhiên tôi nảy ra một ý nghĩ là...

- Một ý nghĩ thôi à? - Ê-gô hỏi thế rồi chép miệng nói thêm - Thế chắc nó ở trong ấy không chật lắm chứ...

Vê-xốp-si-cốp cười không tỏ ý giận, gục gục đầu:

- Ô, đầu óc tôi không đến nỗi trống rỗng quá như trước đâu. Còn anh, Ê-gô I-va-nô-vích, anh vẫn ốm à?

- Sức ai đến đâu thì làm đến đấy! - Ê-gô trả lời rồi rung người lên mà ho - Kể tiếp đi!

- Rồi thì tôi ra viện bảo tàng địa phương. Tôi đi lang thang nhìn ngắm và nghĩ bụng: “Minh đi đâu bây giờ đây?”. Tôi giận tôi quá, bụng lại đói meo! Tôi liền trở ra phố, đi lang thang, rồi lại bực mình. Tôi thấy cảnh sát theo dõi hết thấy mọi người đi đường. Tôi nghĩ bụng “Bộ mặt mình để lại nộ mình cho cảnh sát thôi...”. Bỗng nhiên tôi thấy bà Ni-lốp-na chạy lại phía tôi; tôi liền tránh ra một bên rồi quay lại và chạy theo bà, chỉ có thể thôi!

- Thế mà tôi, tôi lại chẳng nhìn thấy anh! - Bà mẹ gương ngừng nói. Bà chăm chú nhìn Vê-xốp-si-cốp; bà cảm thấy anh ta có vẻ nhanh nhẹn hơn trước.

- Chắc các đồng chí trong ấy đang lo lắm đấy - Vê-xốp-si-cốp vuốt tóc và nói.

- Thế còn bọn cai ngục anh không thương chúng à? Chắc bọn chúng cũng lo lắm đấy! - Ê-gô nói anh há miệng, mấp máy đôi môi như anh đang nhai không khí - Thôi không đùa nữa! Bây giờ phải giấu anh đi mới được, thích thật đấy, nhưng không phải chuyện dễ lắm đâu, giá tôi đứng dậy được thì...

Anh bị nghẹt thở, hai tay vội ôm lấy ngực và anh se sẽ đưa tay lên vuốt.

- Anh ốm nặng quá, Ê-gô I-va-nô-vích - Vê-xốp-si-cốp nói và cúi đầu xuống. Bà mẹ thở dài và lo lắng nhìn quanh chiếc buồng nhỏ hẹp.

- Đó là việc riêng của tôi! - Ê-gô trả lời - Bà ạ, bà cứ hỏi tin tức của Pa-ven xem, còn giấu giếm gì nữa ?

Vê-xốp-si-cốp lại nhoen miệng cười.

- Pa-ven vẫn mạnh. Anh ấy như là tổ trưởng của chúng tôi đấy. Anh ấy thay mặt chúng tôi nói chuyện với nhà chức trách; nói chung, chính anh ấy chỉ huy. Ai cũng kính trọng anh ấy...

Bà mẹ gật đầu; nghe Vê-xốp-si-cốp kể, và liếc nhìn bộ mặt xanh mét, gầy đét, bất động của Ê-gô, gương mặt mất hết cả

tình thân, hình như không còn có một nét tình cảm nào cả; chỉ có đôi mắt là còn linh hoạt và vui tươi.

- À, nếu có gì cho tôi ăn, đói quá rồi! - Vê-xốp-si-cốp bỗng kêu lên

Ê-gô nói:

- Bà ạ, trên ngăn bàn có bánh mì đấy, xong bà ra cửa hành lang, gõ vào cửa buồng thứ hai bên trái. Một người đàn bà sẽ mở cửa, bà cứ bảo người đó sang đây, và có tất cả cái gì ăn được thì mang tất cả sang bên này.

- Tại sao lại mang tất cả? - Vê-xốp-si-cốp phản đối.

- Không sao, anh đừng lo, không có gì nhiều đâu.

Bà mẹ đi ra, đến gõ cửa phòng vừa lảng tai nghe vừa buồn rầu rĩ về Ê-gô: “Anh ta sắp chết mất...”

- Ai đấy? có tiếng người hỏi vọng ra.

- Ê-gô I-va-nô-vích bảo tôi đến đây! - Bà mẹ khê trả lời - Anh ấy bảo chị sang phòng anh ấy...

Có người trả lời nhưng không mở cửa:

- Tôi sẽ đến ngay đây!

Bà mẹ đợi một lúc, rồi gõ cửa một lần nữa. Cánh cửa bật mở. Một người đàn bà cao lớn, đeo kính, bước ra. Chị vừa vội vã vuốt cánh tay áo lót vừa xằng giọng hỏi:

- Bà muốn gì?

- Ê-gô I-va-nô-vích bảo tôi đến đây...

- À! Chúng ta đi. Ô, tôi biết bà rồi! - người đàn bà khê kêu lên - Chào bà. Ở đây tối quá...

Bà mẹ nhìn chị và nhớ ra là đã thỉnh thoảng gặp chị ở nhà Ni-cô-lai.

“Tất cả đều là người của chúng ta cả” - Bà thoáng nghĩ.

Người đàn bà tránh đường cho bà đi trước. Chị đi tụt lại sau, hỏi:

- Anh ấy đau lắm à?

- Phải anh ấy vẫn nằm. Anh ấy bảo chị có cái gì ăn thì mang sang.

- Ấy, cái đó không cần thiết...

Khi hai người vào đến phòng Ê-gô, thì cái giọng khô khè của anh đón ngay lấy họ:

- Tôi sắp sửa về với ông bà ông vải đến nơi rồi! Lút-mi-la Va-xi-li-ép-na, anh chàng này vừa ra khỏi nhà tù mà không xin phép nhà chức trách, thật là láo xược! Nhưng trước hết chị cần phải cho anh ấy ăn uống cái đã, rồi đem giấu anh ấy đi vào đâu đấy.

Người đàn bà gật đầu, chăm chú nhìn bộ mặt của người bệnh rồi nghiêm nghị nói:

- Ê-gô, đáng lẽ hễ có khách là anh phải sang cho gọi tôi ngay mới phải! Đã hai lần anh không uống thuốc rồi đấy! Sao anh vô ý thế? Này đồng chí, sang bên tôi đi! Sẽ có người đến đưa ngay Ê-gô đi nhà thương.

- Tôi phải đi nhà thương thật sao? - Ê-gô hỏi:

- Vâng, tôi sẽ đi với anh đến đấy.

- Lại đến đấy nữa à? Trời!

- Đừng có vớ vẩn...

Vừa nói, người đàn bà vừa kéo chăn đắp lên ngực người bệnh, vừa chăm chú nhìn anh, và liếc xem chai thuốc còn nhiều hay ít. Giọng nói của chị nhỏ nhỏ, đều đều; dáng điệu của chị uyển chuyển, mặt chị xanh xao; đôi lông mày đen mọc gần sát nhau. Bộ mặt đó không làm bà mẹ vừa lòng, bà cho đó là một bộ mặt kiêu hãnh; đôi mắt của chị nghiêm nghị, không vui và chị nói giống như là ra lệnh.

- Chúng tôi đi đây - Chị nói tiếp - Tôi sẽ trở lại ngay đấy. Nhờ bà cho Ê-gô uống một thìa thuốc súp này nhé, đừng cho anh ta nói nhé...

Rồi chị dẫn Vê-xốp-si-cốp đi ra

- Thật là một người đàn bà rất tốt - Ê-gô thở dài nói - Thật là một người rất tốt! Đáng lẽ bà nên ở cùng chị ấy mới phải, chị ấy vất vả lắm.

- Đừng nói nữa, này uống đi! - Bà mẹ âu yếm bảo anh.

Anh uống thuốc xong nheo một mắt và nói tiếp:

- Dù tôi có không nói đi nữa, thì tôi cũng chết...

Mắt kia anh nhìn bà mẹ, môi anh từ từ nở một nụ cười, bà mẹ cúi đầu xuống, một cảm xúc thương hại làm bà ứa nước mắt.

- Không hề gì đâu, nó là lẽ dĩ nhiên... sự ham sống kéo theo nhiệm vụ phải chết...

Bà mẹ đặt bàn tay lên đầu anh, khẽ nói:

- Anh đừng nói nữa!

Anh nhắm mắt lại hình như để nghe phổi anh thở khò khè, rồi vẫn cứ tiếp tục một cách bình tĩnh:

- Không nói thì thật là vô lý, bà ạ. Có lợi gì cho tôi đâu? Có lẽ chỉ kéo dài thêm được vài phút sống ngác ngoài thời, nhưng tôi lại mất cái vui thích được nói chuyện với một người tốt, tôi nghĩ rằng bên kia thế giới không có những người tốt như trên thế giới này.

Bà mẹ lo lắng ngắt lời anh:

- Chị quý phái ấy sắp trở lại đây, chị ấy sẽ mắng tôi là cứ để anh nói...

- Chị ấy có phải là người quý phái đâu, mà là một chiến sỹ cách mạng, một đồng chí, một tâm hồn tuyệt đẹp. Chị ấy vẫn sẽ mắng bà đấy, bà mẹ ạ! Chị ấy mắng hết thầy mọi người...

Rồi Ê-gô bắt đầu kể chuyện chị hàng xóm đó, anh nói từ từ, mấp máy môi một cách nhẹ nhàng. Đôi mắt anh mỉm cười, bà thấy rằng anh cố ý trêu bà, và nhìn bộ mặt xanh mét, ươn ướt mồ hôi của anh, bà mẹ lo lắng nghĩ thầm.

“Anh ấy chết mất...”

Lút-mi-la trở lại; sau khi đã khép cửa cẩn thận, chị nói với bà mẹ:

- Người quen của bà nhất định phải cải trang và đi khỏi nơi này càng nhanh càng tốt, bà hãy đi kiếm ngay một bộ quần áo khác và mang đến đây cho anh ấy! Tiếc rằng Xô-phi-a lại đi vắng! Đưa người đi trốn là việc chuyên môn của chị ấy.

- Ngày mai, chị ấy sẽ về đây! - Bà mẹ khoác khăn lên vai và bảo.

Mỗi khi ai giao cho bà một trách nhiệm gì, bà chỉ lo làm thế nào hoàn thành cho tốt cho nhanh, bà không thể nghĩ đến cái gì khác nữa ngoài nhiệm vụ mình, và bây giờ bà lo lắng nhúu lông mày, hỏi một cách bận rộn:

- Theo ý chị thì nên cho anh ta ăn mặc quần áo gì?

- Quần áo gì cũng được! Vì anh ấy sẽ đi vào ban đêm.

- Thế thì nguy hiểm hơn cả ban ngày, vì ngoài phố ít người, nên dễ bị lộ hơn, mà Vê-xốp-si-cốp lại không khôn khéo lắm.

Ê-gô cười giọng khản đặc.

- Tôi đến nhà thương thăm anh có được không? - Bà mẹ hỏi.

Ê-gô vừa gật đầu vừa ho, Lút-mi-la nhìn bà mẹ bằng đôi mắt đen của mình và đề nghị :

- Hay là chúng ta thay phiên nhau để trông nom anh ấy? Có được không? Thế thì tốt lắm! Thôi bây giờ thì bà đi nhanh nhanh lên!

Rồi chị ầu yếm nhưng kiên quyết cầm tay bà mẹ, đưa ra đến hành lang, khẽ bảo:

- Bà đừng giận là tôi giục bà đi như thế này. Nhưng anh ấy nói nhiều thì có hại cho anh ấy... Mà tôi thì vẫn còn hy vọng...

Và chị bẻ tay kêu răng rắc, và đôi mi mắt chị nhắm lại một cách mệt mỏi.

Lời phân trần ấy làm cho bà mẹ luống cuống, và bà thì thào.

- Sao chị lại thế?

- Bà chú ý đề phòng bọn mật thám đấy - chị còn khẽ dặn với như thế. Chị đưa hai tay lên xoa thái dương; đôi môi chị rung lên, nét mặt chị trở nên êm dịu hơn trước.

Bà mẹ trả lời không phải là không tự hào:

- Tôi biết mà!

Ra đến cổng, bà dừng lại một lúc, sửa lại chiếc khăn

vuông và lanh lẹ nhưng chăm chú nhìn quanh. Bây giờ bà đã có thể nhận ra hầu như không thể nhầm lẫn một tên mặt thám trong đám đông ngoài đường phố. Bà đã rất quen thuộc với dáng đi đứng cố làm ra vẻ đường hoàng, cử chỉ tự nhiên một cách giả tạo, nét mặt mệt nhọc và vẻ mặt buồn nản của chúng không thể che giấu ánh mắt sắc nhọn, sợ sệt, lúng túng, lấm lét.

Nhưng lần này bà không trông thấy bóng tên nào cả; bà từ từ đi dọc theo phố, gọi một chiếc xe ngựa và bảo đánh đến chợ. Bà mua quần áo cho Vê-xốp-si-cốp, bà vừa ráo riết mặc cả, và luôn mồm chửi mắng anh chồng say rượu, tháng nào cũng bắt bà phải mua quần áo mới cho hắn, câu chuyện bịa đặt đó cũng chẳng tác động đến những người bán hàng là mấy, nhưng trong thâm tâm, bà mẹ lấy làm dắc ý lắm, khi đi đường bà đã đoán thế nào rồi bọn cảnh sát cũng cho là người vượt ngục cần phải cải trang và chúng sẽ cho bọn mặt thám ra chợ để dò la. Bà trở về nhà Ê-gô cũng với những nỗi cẩn thận ngáy thơ đó. Rồi sau bà tiễn Vê-xốp-si-cốp ra ngoại ô thành phố. Mỗi người đi một bên hè phố và bà mẹ vừa buồn cười vừa vui thích nhìn Vê-xốp-si-cốp cúi đầu xuống, bước đi nặng nề và lúng túng trong vạt áo dài của chiếc áo măng tô màu hung, chốc chốc lại sửa lại chiếc mũ sụp xuống đến tận mũi. Đến một trong những đường phố vắng tanh thì họ gặp Xa-sen-ca, và bà mẹ gật đầu chào Vê-xốp-si-cốp rồi trở về.

“Còn Pa-ven vẫn ngồi tù... và cả An-đơ-rây nữa...” - Bà buồn rầu nghĩ.

X

Ni-cô-lai đón bà, kêu lên giọng đầy lo lắng:

- Ê-gô nguy ngập lắm! Đã đưa anh ấy đến nhà thương rồi.

Lut-mi-la vừa đến đây, yêu cầu bà đến nhà thương với chị ấy...

- Đến nhà thương à?

Sau khi đã sửa lại đôi kính bằng một cử chỉ quá xúc động, Ni-cô-lai giúp bà mặc áo ngoài và chìa bàn tay khô ẩm bắt tay bà, anh nói giọng run run:

- À! Bà mang gói này đi theo nhé. Vê-xốp-si-cốp đã được giấu cẩn thận rồi chứ?

- Mọi việc yên ổn cả...

- Tôi cũng sẽ đến thăm Ê-gô...

Vì mệt quá nên bà mẹ thấy đầu choáng váng, vẻ lo âu của Ni-cô-lai gợi cho bà một linh cảm buồn bã về một điều không hay xảy ra.

"Anh ta chết mất..." - Cái ý nghĩ u ám đó day dứt mãi trong trí tưởng bà.

Nhưng khi đến căn phòng nhỏ, sạch sẽ và sáng sủa trong nhà thương, và khi ấy Ê-gô đang ngồi giữa đống gối trắng tinh cười to giọng khàn đặc thì bà yên lòng ngay, bà mỉm cười đứng ở cửa lắng nghe bệnh nhân bảo bác sỹ:

- Chữa bệnh là cải lương thôi...

Bác sỹ trả lời giọng nhỏ và lo lắng:

- Đừng nói nhảm Ê-gô.

- Còn tôi, tôi là một người cách mạng, tôi ghét cải lương...

Bác sỹ cẩn thận nhắc tay bệnh nhân, đặt lên đầu gối anh ấy, rồi đứng dậy, trầm ngâm vuốt bộ râu, một tay nắn những chỗ sưng phù trên mặt Ê-gô.

Bà mẹ quen biết bác sỹ lắm; ông là một trong những người bạn gần gũi của Ni-cô-lai, tên là I-van Đa-ni-lô-vích, bà lại gần Ê-gô; anh thè lưỡi ra đón bà, bác sỹ quay lại.

- À, bà Ni-lốp-na! Chào bà, bà mang gói gì đến đây?

- Chắc là sách.

- Anh ấy không được đọc sách - bác sỹ nói.

- Ông ấy muốn tôi thành ngu ngốc đấy! - Ê-gô phàn nàn

Những hơi thở ngắn, nặng nhọc, khô khè thoát ra từ ngực

Ê-gô; mặt anh lấm tẩm mồ hôi, thỉnh thoảng anh lại từ từ đưa đôi bàn tay nặng nề, bưng bình lên để lau trán, đôi má sưng vù, không hề nhúc nhích, làm cho bộ mặt hiền lành và rộng của anh trở thành méo mó, tất cả những đường nét đã biến đi dưới làn da mặt màu chết; chỉ có đôi mắt sâu hoắm là còn nhìn một cách rõ ràng và mỉm cười với một nụ cười kẻ cả.

- Này, nhà khoa học ơi! Tôi mệt rồi, xin nằm một chút được chứ? - anh hỏi.

- Không được - bác sỹ trả lời vắn tắt.

- Được, hể anh đi, là tôi cứ nằm xuống đấy!

- Này, bà Ni-lốp-na đừng cho anh ấy nằm đấy nhé. Bà sửa lại gối cho anh ấy. Nhất là, đừng nên nói chuyện với anh ấy! Có hại cho anh ấy đấy...

Bà mẹ gạt đầu. Bác sỹ đi ra, bước ngẩn mà nhanh. Ê-gô ngửa đầu ra, nhắm mắt lại và ngồi im không động đậy, chỉ có những ngón tay anh là khẽ rung lên. Những bức tường trắng của căn phòng nhỏ toát ra một hơi lạnh khô khan, và một nỗi buồn ảm đạm. Những ngọn bồ đề rậm lá ghé nhìn qua cửa sổ; trong đám lá sẫm, đầy bụi, sáng hắt lên những vệt vàng, dấu hiệu lạnh lẽo của một mùa thu sắp tới...

- Cái chết đến với tôi chậm chạp, còn tiếc rẻ! - Ê-gô vẫn nhắm mắt, nói và không rục rịch - Hình như nó còn thương hại tôi một tý, vì tôi cũng là một anh chàng dễ tính...

- Đừng nói nữa, Ê-gô I-va-nô-vích - bà mẹ vừa nói, vừa dịu dàng vuốt tay anh.

- Tý nữa thôi, rồi tôi sẽ im...

Vừa thở hổn hển, anh vừa mang hết sức lực ra để nói tiếp, lời nói anh bị đứt quãng rất lâu vì quá mệt.

- Bà cũng chiến đấu trong hàng ngũ chúng tôi, thật là hay quá. Tôi sung sướng nhìn nét mặt bà. Và tôi tự hỏi: không biết đời bà rồi sẽ ra sao! Và tôi rất buồn khi nghĩ rằng bà cũng như mọi đồng chí khác rồi sẽ chịu đựng tù đầy và mọi thứ cực hình man rợ khác. Bà không sợ đi tù chứ?

- Không! - Bà trả lời gọn.

- Tất nhiên rồi! Tuy vậy, nhà tù thật ghê tởm, chính nó đã giết tôi đây. Nói thật ra thì tôi có muốn chết đâu...

"Có thể anh chưa chết đâu" - bà định nói như thế, nhưng sau khi nhìn gương mặt anh bà lại lặng im.

- Tôi còn có thể làm việc được nữa... Nhưng nếu người ta không thể làm việc, sống không có mục đích, sống một cách ngu xuẩn... thì...

"Đúng đây, nhưng chả đỡ được đâu!" - bà mẹ bất giác nhớ đến câu nói đó của An-đơ-rây và bà thở dài. Vì suốt ngày bận rộn bà mệt lắm, lại đói nữa. Tiếng nói thì thảo khò khè và đơn điệu của người bệnh vang lên trong căn phòng, thờ thẩn cố bò trên những bức tường trơn tru. Qua cửa sổ, những ngọn cỏ để trông như những đám mây xuống thấp làm người ta ngạc nhiên vì màu đen buồn thảm đó. Mọi vật đều như lặng đi một cách lạ lùng trong một sự bất động ảm đạm, ủ rũ chờ đêm đến.

- Tôi thấy trong người khó chịu quá! - Ê-gô nói xong, nhắm mắt lại, lặng người đi.

- Anh ngủ đi - bà mẹ khuyên - Như thế, có lẽ anh sẽ thấy dễ chịu hơn.

Rồi bà yên lặng một lúc để lắng nghe hơi thở của bệnh nhân, nhìn chung quanh căn phòng, bà ngồi im một chốc, và một nỗi buồn ròn rợn chiếm lấy tâm hồn bà, và bà bắt đầu chập chờn ngủ...

Một tiếng sột soạt khê vang lên ngoài cửa làm bà tỉnh dậy, bà rung mình và nhìn đôi mắt mở của Ê-gô.

- Tôi ngủ quên đi mất, xin lỗi! - bà khê nói.

- Và bà cũng tha thứ cho! - Ê-gô sẽ lặp lại.

Ngoài cửa sổ, màn đêm đã buông xuống, cơn lạnh nhờ nhờ đè nặng đôi mắt; mọi vật đều mờ đi một cách kỳ quặc; gương mặt của bệnh nhân trở nên mờ tối hơn.

Tiếng sột soạt vang lên, bà nghe giọng nói Lút-mi-la:

- Ngồi trong bóng tối mà nói chuyện thâm... Bật đèn ở chỗ nào nhỉ?

Căn phòng bỗng tràn ngập ánh sáng trắng toát và khó chịu. Lút-mi-la đã đứng trong phòng, mặc toàn đồ đen, người cao lớn.

Toàn thân Ê-gô rung mạnh lên và anh đưa tay lên ngực.

- Anh làm sao thế? - Lút-mi-la vừa chạy đến bên anh vừa kêu lên.

Anh nhìn trừng trừng bà mẹ, đôi mắt anh hình như mở to và chiếu sáng một cách lạ lùng.

Miệng anh há, anh nhấc đầu lên và giơ tay ra dằng trước. Bà mẹ dịu dàng cầm tay anh, và nín thở nhìn vào mặt anh. Giật nảy người lên anh ngã mạnh đầu về phía sau rồi nói lớn:

- Tôi không thể nữa, thế là hết!

Toàn thân anh rung lên nhẹ nhẹ, đầu anh nghiêng thõng xuống vai, và trong đôi mắt mở to của anh phản chiếu một cách bất động ánh sáng lạnh lẽo của chiếc đèn trên giường.

- Ê-gô con ơi! - bà mẹ thì thào.

Lút-mi-la từ từ rời khỏi giường; đứng trước cửa sổ, nhìn về đầu đó phía trước và nói với một giọng to lạnh lạnh đến lạ lùng mà bà mẹ chưa từng nghe chị nói bao giờ:

- Chết rồi...

Chị cúi xuống, tỳ khuỷu tay trên bậu cửa sổ và bỗng nhiên, hình như bị ai đánh vào đầu, chị bất lực khuỷu người xuống quỳ trên đầu gối, ôm mặt nức nở khóc.

Sau khi đã đặt hai cánh tay nặng trĩu của Ê-gô lên ngực anh, và đặt lại ngay ngắn trên chiếc gối cái đầu nặng nề một cách lạ lùng của anh, bà mẹ chùi nước mắt lại gần Lút-mi-la, cúi xuống và vừa hề nhẹ vuốt mái tóc dày của chị. Chị từ từ ngoảnh lại về phía bà mẹ và đôi mắt mờ đục của chị mở to một cách đau xót, đôi môi mấp máy, chị khẽ nói:

- Tôi và anh ấy cùng bị đi đây, cùng bị giam chung trong

các nhà tù... Đôi khi thật không thể chịu nổi nữa, đến ghê tởm, nhiều người đã mất tinh thần...

Một tiếng nấc to, khô khan chen ngang cổ chị, và chị cố gắng nén nó lại, rồi ghé gần mặt bà mẹ, gương mặt của chị đã dịu hiền đi vì một nỗi buồn, như làm chị trẻ lại và chị đã thầm thì nói nhanh trong tiếng nức nở không còn nước mắt nữa:

- Thế mà anh ấy vẫn cứ luôn luôn vui vẻ, trêu đùa, cười, luôn dùng cảm giấu nỗi đau đớn của mình..., luôn luôn cố gắng động viên những kẻ yếu đuối. Anh ấy tốt bụng, dễ thông cảm, dễ mến... Ở Xi-bê-ri, cảnh vô công rồi nghề làm sa đọa con người, làm nảy sinh những tình cảm hư dối. Anh ấy đã đấu tranh chống những cái đó dùng cảm biết bao! Bà biết không, anh ấy là một đồng chí hết sức tốt! Đời tư của anh ấy thật là vất vả, đau đớn, nhưng không bao giờ và không ai nghe thấy một lời than vãn của anh ấy đâu! Tôi là bạn thân của anh ấy, tôi chịu ơn rất nhiều tấm lòng tốt của anh ấy, anh ấy đã đem hết trí óc ra để dạy dỗ tôi; anh ấy mệt mỏi, cô đơn, thế mà anh ấy không đòi hỏi phải đền đáp lại cái gì cả, dù chỉ là những củ chỉ âu yếm, những sự săn sóc ân cần...

Chị bước lại gần Ê-gô, cúi xuống hôn bàn tay anh, nói khẽ, giọng buồn thảm:

- Đồng chí của tôi! Anh thân yêu, xin hết lòng cảm ơn anh... Xin vĩnh biệt! Tôi sẽ làm việc như anh, không biết mệt mỏi, không hoài nghi, suốt đời!... Xin vĩnh biệt!

Những tiếng khóc nức nở làm cho toàn thân chị rung lên; chị thở hổn hển và gục đầu xuống giường, bên chân Ê-gô. Bà mẹ khóc thầm, nước mắt giàn giụa. Bà cố nén lại, bà muốn an ủi Lút-mi-la với những lời triu mến thiết tha đặc biệt, bà muốn nói với Ê-gô với những lời đầy tình yêu và đau buồn. Qua làn nước mắt, bà nhìn gương mặt hờn xướng, nhìn đôi mắt hé mở lại, nhìn đôi môi đã sẫm đọng thành một nụ cười dịu nhẹ của anh. Chung quanh lặng lẽ và sáng lên một cách buồn tẻ.

I-van Đa-ni-lô-vích như thường lệ đi vào, bước chân ngăn

và vội vã, bỗng đứng dừng ở giữa phòng, thọc nhanh tay vào túi áo, và giật mình hỏi to:

- Lâu chưa?

Không ai trả lời cả. Ông lặng lẽ lảo đảo trên đôi chân, ông vừa bước lại gần Ê-gô vừa lau trán; bắt tay anh rồi đứng về một bên.

- Cũng không có gì lạ... Bệnh tim đã như thế, đáng lẽ phải trước đây sáu tháng kia... ít nhất như thế...

Giọng nói cao, to không đúng lúc ấy cố làm ra vẻ bình tĩnh, bỗng nhiên đứt quãng. Dựa lưng vào tường, ông đưa những ngón tay vuốt nhẹ bộ râu, mắt chớp chớp nhìn hai người đàn bà đứng cạnh giường. Ông khẽ nói:

- Lại thêm một người nữa!

Lút-mi-la đứng dậy, bước lại mở cửa sổ. Một lát sau, cả ba người đứng sát lại nhau gần khung cửa, nhìn bộ mặt ảm đạm của đêm thu. Trên những ngọn cây màu đen, sao lấp lánh và lùi sâu mãi vào bầu trời xa thẳm...

Lút-mi-la khoác tay bà mẹ và im lặng nghiêng người vào vai bà. Bác sỹ đầu cúi xuống thấp lấy khăn mùi soa ra lau kính. Bên ngoài, tiếng động ban đêm của thành phố thở dài, một nhọc trong im vắng, hơi lạnh phả vào mặt và làm lay động làn tóc. Lút-mi-la rung mình, nước mắt giàn giụa trên má. Những tiếng động hồi hộp, sợ sệt, những tiếng bước chân vội vã, những tiếng rên rỉ vất vưởng ngoài hành lang nhà thương. Cả ba đứng im bên cửa sổ, lặng lẽ nhìn vào đêm tối.

Bà mẹ cảm thấy mình có mặt ở đây là thừa. Bà khẽ gỡ tay Lút-mi-la, rồi đi ra ngoài cửa, nghiêng mình chào người quá cố.

- Bà về đấy à? - Bác sỹ không quay lại nhìn theo, hỏi khẽ.

- Vâng...

Ra đến ngoài phố, bà nghĩ đến Lút-mi-la, nhớ đến những giọt nước mắt ít ỏi của chị:

“Đến cả khóc cũng không biết...”

Những lời nói trước khi chết của Ê-gô làm cho bà khẽ thở dài. Vừa đi chậm chậm theo dọc phố bà vừa nhớ lại đôi mắt

tươi sáng, những câu nói pha trò và những câu chuyện về cuộc sống của anh.

“Một người tốt, thì sống khó khăn mà chết thì dễ dàng... Còn mình, không biết mình sẽ chết như thế nào đây”.

Rồi bà lại hình dung cảnh Lút-mi-la và bác sỹ đứng gần cửa sổ, trong căn phòng trắng toát và quá nhiều ánh sáng, nhớ lại đôi mắt đã chết của Ê-gô nằm phía sau họ, và tình thương da diết đối với mọi người xâm chiếm tâm hồn, bà thở dài nặng nhọc, vội vã bước nhanh, một tình cảm mờ ảo nào đó thúc đẩy bà.

“Phải đi nhanh lên!” - bà nghĩ như thế, vâng theo một sức mạnh buồn rầu, nhưng đầy nghị lực, dịu dàng thúc giục bà từ bên trong.

XI

Suốt ngày hôm sau, bà mẹ bận rộn lo tổ chức đám tang, và buổi tối, trong lúc bà đang uống chè với Ni-cô-lai và Xô-phi-a thì Xa-sen-ca đến, chị vui nhộn và linh hoạt đến lạ lùng: Đôi má chị đỏ bừng, mắt chị sáng ngời niềm vui và bà thấy hình như cả người chị tràn ngập một niềm hy vọng lạc quan. Tâm trạng của chị chậm một cách ồ ạt và gay gắt vào làn không khí buồn rầu thương nhớ người mới chết, và không hoà vào với nó, làm xao động tất cả và ngồi lên như một ngọn lửa, bỗng đứng bật lên trong bóng tối. Ni-cô-lai trầm ngâm gõ nhẹ ngón tay lên bàn, nói:

- Hôm nay, chị khác hẳn, chị Xa-sen-ca ạ...

- Thật thế à? Có thể như thế đấy! - chị vừa trả lời vừa cười sung sướng.

Bà mẹ nhìn chị, với một vẻ trách móc trầm lặng, còn Xô-phi-a nói, giọng nhắc nhở:

- Chúng tôi đang nói chuyện về Ê-gô I-va-nô-vích...

- Anh ấy quả thật là một người tuyệt nhĩ? - Xa-sen-ca cất tiếng nói - Chả bao giờ tôi gặp anh ấy mà trên môi không có nụ cười, miệng không pha trò. Anh ấy làm việc giỏi thật! Thật là một nghệ sĩ của cách mạng, anh ấy nắm được tư tưởng cách mạng, như một bậc thầy vĩ đại. Anh ấy mô tả cảnh đời đối trá, bất công, áp bức mới đơn giản và mạnh mẽ làm sao!

Chị nói không to lắm với nụ cười trầm ngâm trong đôi mắt, nhưng nụ cười ấy cũng không dập tắt được trong mắt chị ánh lửa mà không ai hiểu được, nhưng mọi người lại thấy rõ sự phẫn khởi đó. Họ không muốn để niềm vui của Xa-sen-ca mang đến lần át nổi buồn nhớ đồng chí của họ và họ tự nhiên bảo vệ cái quyền chưa xót của họ là nuôi dưỡng nỗi đau đớn trong lòng, họ cố đưa Xa-sen-ca vào tâm trạng buồn rầu của họ...

Xô-phi-a chăm chú nhìn Xa-sen-ca và nhấn mạnh:

- Và con người ấy đã chết rồi kia...

Xa-sen-ca nhìn nhanh mọi người như muốn dò hỏi điều gì, lông mày chị nhú lại. Và cúi đầu xuống, chị yên lặng đưa tay chậm chạp vuốt tóc. Một lát sau, chị lớn tiếng nhắc lại:

- Chết à? - Và chị lại nhìn mọi người một cái nhìn khiêu khích - Nói chết có đúng không? Cái gì đã chết? Lòng kính mến của tôi, tình thương của tôi đối với đồng chí Ê-gô, kỷ niệm về công việc, tư tưởng của đồng chí ấy, chả lẽ đã chết rồi sao, chả lẽ ngay cái sự nghiệp ấy cũng đã chết rồi sao, những tình cảm mà anh ấy làm nảy ra trong lòng tôi đều bị mất rồi sao? Ý niệm của tôi về anh ấy, một người dũng cảm và trung thực, chả lẽ bị tan vỡ rồi sao? Phải chăng tất cả những cái đó đã chết? Đối với tôi, tất cả những cái đó sẽ không bao giờ mất cả, tôi biết như thế. Tôi cho rằng có lẽ chúng ta quá vội vàng nói về một người: người đó đã chết! "Người đã chết, đôi môi im bất, lời nói người ấy vẫn vang mãi trong tim bao kẻ sống".

Bị xúc động, chị lại ngồi xuống, tỳ khuỷu tay lên bàn, và bình tĩnh hơn, về suy nghĩ hơn, chị tiếp tục nói với một nụ cười trên môi, nhìn các đồng chí với cặp mắt mở đi:

- Có lẽ tôi nói nhầm, nhưng các đồng chí ạ, tôi tin tưởng vào sự bất tử của những người trung thực, những người đã cho tôi hạnh phúc được sống cuộc đời tốt đẹp mà tôi đang sống, làm cho tôi say sưa, sung sướng về sự vô cùng phức tạp của nó, về sự phong phú muôn màu của những hiện tượng, về sự trưởng thành những tư tưởng mà tôi hằng ấp ủ như quả tim của tôi. Có thể chúng ta quá dè dặt trong việc tiêu phí tình cảm của chúng ta, chúng ta sống quá nhiều bằng tư tưởng, và điều ấy chừng nào đó làm méo mó chúng ta, chúng ta đánh giá chứ không phải cảm xúc...

- Hình như chị có điều gì vui phải không! - Xô-phi-a mỉm cười hỏi.

- Đúng thế, - Xa-sen-ca gật đầu, nói - Rất vui, theo tôi rất vui! Tôi đã nói chuyện suốt đêm với Vê-xốp-si-cốp. Trước kia tôi không ưa anh ta mấy, tôi thấy hình như anh ấy thô lỗ và dốt nát. Mà thật ra anh ấy cũng như thế, đúng như thế! Trong người anh như luôn có một nỗi giận đen tối, bất dịch với tất cả mọi người; lúc nào anh cũng tìm cách đặt mình một cách hết sức nặng nề vào trung tâm của tất cả và nói một cách thô bạo, hằn học: tôi, tôi, tôi! Trong điều đó có cái gì khó chịu, trưởng giả...

Chị mỉm cười rồi lại nhìn mọi người với đôi mắt sáng ngời:

- Bây giờ, anh ấy đã nói “đồng chí”. Phải nghe anh ấy nói lên hai tiếng đó. Với một tình yêu ngỡ ngàng, dịu dàng - cái đó không thể diễn tả bằng lời nói được. Anh ấy đã trở nên hết sức giản dị, thành khẩn và tràn đầy ước muốn được công tác. Anh ấy đã hiểu mình, thấy được sức mạnh bản thân, biết được mình còn thiếu cái gì, cái chính là tình đồng chí chân chính đã nảy nở trong lòng anh ấy...

Bà mẹ lắng nghe Xa-sen-ca nói và bà sung sướng vì thấy người con gái khác khổ đó bây giờ trở nên dịu dàng vui vẻ hơn. Nhưng đồng thời một ý nghĩ ghen tị cũng nảy ra trong thâm tâm bà:

“Thế còn Pa-ven, thì sẽ ra sao?”

Xa-sen-ca tiếp tục:

- Vê-xốp-si-cốp chỉ nghĩ đến các đồng chí trong tù, và các đồng chí có biết anh ấy cố thuyết phục tôi về điều gì không? Về sự cần thiết tổ chức cho họ vượt ngục! Anh ấy bảo điều đó dễ dàng, đơn giản lắm...

Xô-phi-a ngẩng đầu lên, nói giọng sôi nổi:

- Thế chị nghĩ thế nào, chị Xa-sen-ca? Đúng là một sáng kiến đấy!

Chén nước chè trên tay bà mẹ rung lên, Xa-sen-ca nhú mào cố nén sự sôi nổi của mình, chị nín lặng một lúc, và với một giọng nghiêm trang nhưng cười sung sướng, chị ngập ngừng nói:

- Nếu quả đúng như lời anh ấy nói thì nhất định chúng ta phải làm thử xem. Đó là bổn phận của chúng ta.

Chị đỏ mặt, buông mình xuống ghế và lặng thinh.

Bà mẹ mỉm cười và nghĩ thầm: "Con yêu, con yêu của mẹ!".

Xô-phi-a cũng mỉm cười và Ni-cô-lai dịu dàng nhìn vào gương mặt Xa-sen-ca, cười khe khẽ. Xa-sen-ca ngẩng đầu lên, nghiêm nghị nhìn mọi người; sắc mặt tái nhợt, đôi mắt long lanh, chị nói khô khan, nghe có vẻ giận dỗi:

- Các đồng chí cười, tôi hiểu rồi... Các đồng chí cho rằng tôi vì lợi ích cá nhân à?

- Vì sao Xa-sen-ca? - Xô-phi-a ranh mãnh hỏi, rồi đứng dậy, bước đến gần chị. Bà mẹ cảm thấy đó là một câu hỏi thừa có thể làm cho Xa-sen-ca tủi giận, nên bà thở dài ngược mắt nhìn Xô-phi-a, vẻ trách móc.

- Nhưng... tôi từ chối! - Xa-sen-ca kêu lên - Tôi không tham gia vào việc giải quyết vấn đề đó khi các đồng chí xem nó...

Ni-cô-lai điềm tĩnh nói:

- Xa-sen-ca, thôi nhé!

Bà mẹ cũng bước đến chỗ Xa-sen-ca, nghiêng mình nhẹ nhẹ xoa đầu chị. Xa-sen-ca nắm lấy bàn tay bà, và thẹn thò

ngược bộ mặt đỏ bừng lên, ngượng ngùng nhìn mặt bà mẹ. Bà mẹ mỉm cười, và không biết nói gì với chị, bà thở dài buồn bã. Xô-phi-a đến ngồi gần Xa-sen-ca trên ghế, ôm vai Xa-sen-ca, rồi nhìn thẳng vào mặt Xa-sen-ca với một nụ cười dò xét:

- Chị kỳ lạ thật!...

- Ừ, hình như tôi đã nói đại quá...

- Sao chị lại có thể nghĩ... - Xô-phi-a nói tiếp. Nhưng Ni-cô-lai ngắt lời, giọng nghiêm trang và lo lắng:

- Nếu vượt ngục được, ta cứ tổ chức đi, không thể có ý kiến khác. Trước hết chúng ta phải biết các đồng chí ấy có muốn không đã...

Xa-sen-ca cúi đầu nhìn xuống.

Xô-phi-a châm điếu thuốc, nhìn em và vung tay vút đầu diêm vào góc phòng.

- Làm sao họ lại không muốn chứ! - Bà mẹ thở dài nói - Nhưng chúng tôi lại không tin là điều đó có thể thực hiện được...

Mọi người đều lặng yên, mà bà mẹ hãy còn cứ muốn nghe về chuyện vượt ngục có thể thực hiện được!

- Tôi phải gặp Vê-xốp-si-cốp mới được - Xô-phi-a nói.

Xa-sen-ca khẽ trả lời:

- Ngày mai tôi sẽ báo cho chị biết nơi và giờ gặp nhé.

- Anh ấy sẽ làm gì? - Xô-phi-a vừa hỏi vừa đi đi lại lại trong phòng.

- Đã định bố trí cho anh ấy làm thợ sắp chữ ở nhà máy in mới. Và trong lúc chờ đợi thì anh ấy ở nhà một người gác rừng.

Lông mày của Xa-sen-ca nhíu lại, nét mặt chị lại khắc khổ như cũ và tiếng nói của chị vang lên khô khan. Ni-cô-lai bước đến gần bà mẹ đang cúi rửa chén, và bảo bà:

- Ngày kia bà sẽ vào thăm Pa-ven trong tù, nhân đó giao cho Pa-ven một bức thư. Bà hiểu là chúng ta cần phải biết...

Bà mẹ vội vã trả lời:

- Tôi hiểu, tôi hiểu mà! Tôi sẽ trao cho nó...

- Thôi tôi đi đây! - Xa-sen-ca nói; rồi sau khi nhanh chóng và lặng lẽ bắt tay các đồng chí, chị bước đi, với dáng điệu đặc biệt kiên quyết, người thẳng và có vẻ khô khan.

Xô-phi-a đặt tay lên vai bà mẹ, lắc lư bà trên ghế và mỉm cười hỏi:

- Bà có thích một cô gái như thế không, bà Ni-lốp-na?

- Trời ơi! Ước gì được trông thấy chúng nó ở với nhau trong một ngày cũng được! - Bà mẹ kêu lên gần muốn khóc.

Ni-cô-lai khẽ nói:

- Vâng... được một chút hạnh phúc thì cũng hay cho mỗi người. Nhưng không có người nào lại mong có một chút hạnh phúc thôi! Mà khi có nhiều hạnh phúc quá, thì nó sẽ không còn có giá trị gì nữa...

Xô-phi-a ngồi xuống trước cây dương cầm, dạo một điệu nhạc buồn.

XII

Sáng hôm sau, độ vài chục người, vừa đàn ông vừa đàn bà, đứng chực trước cổng nhà thương, đợi người ta đưa quan tài đồng chí của họ ra. Bọn mật thám rà soát chung quanh họ, chúng vênh tai lắng nghe câu được câu mất, cố nhớ kỹ từng nét mặt, từng cử chỉ, từng lời nói; từ bờ hè bên kia, một tốp cảnh sát, lưng đeo súng lục giương mắt nhìn họ. Thái độ trắng trợn của bọn mật thám, cái cười mỉa mai của bọn cảnh sát đang dương oai diễn vũ, trên tức mọi người. Một số pha trò để che giấu nỗi bất bình của mình; một số khác buồn rầu nhìn xuống đất cố tránh không chú ý điều lảng nhục đó; một số khác nữa không nén cơn giận được, chế giễu bọn cầm quyền là đã sợ những người chỉ lấy lời nói làm vũ khí. Trời mùa thu xanh nhợt soi bóng trên mặt đường lát đá tròn và

xám, rải rác những chiếc lá vàng bị gió thổi tung bay tấp vào chân mọi người.

Bà mẹ cũng ở trong đám người đó; theo dõi những bộ mặt quen biết, rồi buồn rầu nghĩ:

“Các đồng chí không được nhiều... Và quần chúng công nhân hầu như không có...”

Cánh cổng mở toang; người ta khiêng ra đường chiếc nắp quan tài có tét những vòng hoa quấn những dải lụa đỏ. Mọi người cất mũ cùng một lúc, tựa như một đàn chim đen bay trên đầu họ. Một tên sĩ quan cảnh sát, người cao lớn, có bộ râu mép rậm nằm trên bộ mặt đỏ gay, bước nhanh vào đám người, theo sau hắn là bọn cảnh sát vừa đi, vừa xô bừa mọi người và nện gót giày ống nặng nề trên mặt đá. Tên sĩ quan nói giọng khàn khàn, như ra lệnh:

- Tôi yêu cầu bỏ những dải lụa đỏ đi!

Đám đông dần ông và đàn bà bao vây hán thành vòng dày đặc, nói gì với hán vung tay lên, hỏi hộp, xô đẩy nhau. Trước mắt bà mẹ đang thoáng qua những gương mặt xanh, tức giận với những đôi môi run lên; trên mặt của một người đàn bà những giọt nước mắt tủi nhục chảy ròng ròng...

- Đả đảo vũ lực! - có tiếng của một anh thanh niên hô to và tiếng hô cô độc đó chìm trong những tiếng cãi nhau ồn ào.

Bà mẹ cũng cảm thấy đau buồn trong lòng mình. Bà nói với một thanh niên, ăn mặc nghèo nàn đang đứng bên cạnh bà, giọng phẫn uất:

- Cả đến cái việc người ta chôn cất một đồng chí theo ý muốn của người ta, chúng cũng cấm đoán!

Mối thù địch lớn dần, chiếc quan tài tròn trĩnh trên đầu mọi người. Gió phe phẩy những dải lụa đỏ quấn vào đầu vào mặt người, tiếng lụa sột soạt nghe khô khan và căng thẳng.

Một mối lo sợ có thể xảy ra cuộc đánh nhau bao bọc lấy bà mẹ, bà vội vàng nói khẽ với mọi người bên phải, bên trái:

- Thôi được! Nếu thế, thì cứ gỡ những dải đỏ đi, cứ nhượng bộ họ vậy, có sao đâu!

Một giọng nói to và gay gắt vang lên, át tiếng ồn ào:

- Chúng tôi yêu cầu phải để chúng tôi đưa tiễn một người mà các ông đã hành hạ đến chỗ yên nghỉ cuối cùng...

Có người nào đó hát giọng cao và thanh:

Các anh đã gục xuống trong cuộc đấu tranh...

- Tôi yêu cầu lấy hết cái dải đỏ! I-a-cốp-lép cất đi!

Có tiếng gươm rút ra khỏi vỏ. Bà mẹ nhắm mắt, đợi một tiếng kêu. Nhưng tiếng ồn ào bớt đi; người ta lâu nhàu và nhe răng hầm hè như những con chó sói bị thất thế. Rồi họ cúi đầu xuống, yên lặng, bắt đầu bước đi; tiếng chân họ vang rộn đường phố. Phía đằng trước, chiếc nắp quan tài bị cắt hết dải lụa đỏ, với những vòng hoa đã nát trôi đi trên không, đi đâu là bọn cảnh sát cưỡi ngựa từ bên này sang bên kia. Bà mẹ đi trên hè phố, bà không trông thấy chiếc quan tài trong đám đông bỗng nhiên dày đặc vây quanh nó, đi chặt cả đường. Sau đám đông cũng là những hình thù xám ngắt của bọn cảnh sát đi ngựa, hai bên là bọn cảnh sát đi bộ, tay nắm chặt chuỗi gươm; và trước mặt bà mẹ, khắp nơi nhan nhản bọn mật thám, với những đôi mắt sắc nhọn quen thuộc đối với bà, đang soi mói nhìn mặt mọi người.

Vĩnh biệt, bạn ơi, xin vĩnh biệt!

Hai giọng hát thanh tao, buồn bã cất lên.

- Đừng hát nữa! - có tiếng kêu - Các bạn, chúng ta hãy im lặng.

Trong tiếng kêu đó có một cái gì nghiêm khắc, trang trọng. Bài hát buồn thảm im bật, tiếng nói cũng dịu xuống, chỉ còn có tiếng chân vững chắc nện xuống đá đường làm phỏ xá tràn đầy một âm thanh rền và đều đều. Nó vang lên trên đầu mọi người, bay bổng lên không trung trong vắt, làm rung động bầu không khí như tiếng sấm đầu tiên báo hiệu một trận giông tố còn xa. Một làn gió lạnh ngày càng thổi mạnh, như cầm

ghét, phủ bụi và rác vào mặt đám người, thổi phồng quần áo và làm bay tung dầu tóc, làm mờ mắt, đập vào ngực, vướng vào chân...

Cái đám tang yên lặng, không cha cố, không kinh kệ nào nuốt đó, những bộ mặt trầm tư, những đôi lông mày nhíu lại gọi lên trong lòng bà mẹ một cảm xúc hải hùng, và ý nghĩ của bà chậm rãi quay cuồng, choàng áp những cảm tưởng vào những lời buồn thảm.

“Các đồng chí đứng về phía sự thật hãy còn ít quá...”

Bà bước đi, đầu cúi xuống và bà cảm thấy hình như không phải người ta đem chôn Ê-gô, mà đem chôn một cái gì khác, quen thuộc, gần gũi và cần thiết với bà. Bà cảm thấy xót xa và lúng túng. Một cảm xúc lo âu, không đồng tình với những người đi đưa đám Ê-gô, tràn ngập lòng bà.

“Dĩ nhiên là Ê-gô không tin Chúa, và tất cả những người này cũng vậy...” - bà nghĩ.

Nhưng rồi bà không muốn nghĩ thêm gì nữa, bà thở dài, như để trút một gánh nặng đang đè lên tâm hồn:

“Ô Chúa tôi, lạy Chúa Giê-su! Chẳng lẽ rồi người ta cũng chôn tôi như thế này sao...”

Đoàn người đến nghĩa địa và len lỏi rất lâu qua những con đường hẻm giữa những nấm mộ trước khi đến một khoảng trống lác đác cây thập tự trắng. Họ xúm lại quanh chiếc huyệt và lặng im. Sự im lặng trang nghiêm của những người sống đứng giữa đám mồ như báo hiệu một cái gì ghê gớm sắp xảy ra, điều đó làm cho tim bà rung lên và như lặng đi trong chờ đợi. Gió lồng lộn rít lên giữa đám thập tự, những bông hoa xầu héo trên chiếc quan tài buồn bã run lên...

Bọn cảnh sát đã vĩnh tại chờ lệnh, chăm chú nhìn tên chỉ huy của chúng. Một thanh niên cao lớn, đầu trần, mặt xanh nhợt, lông mày đen, mái tóc dài, đến gần miệng huyệt. Ngay lúc đó, tiếng nói khàn khàn của tên sĩ quan cảnh sát vang lên:

- Các ngài...

Anh thanh niên có lông mày đen bắt đầu nói to, giọng sang sảng:

- Các đồng chí!

Tên sĩ quan hét lên:

- Xin lỗi! Tôi tuyên bố không cho phép đọc diếu văn...

- Tôi chỉ nói vài câu thôi - người thanh niên bình tĩnh trả lời - Các đồng chí! Chúng ta hãy thể trước mồ của người thầy và người bạn của chúng ta rằng không bao giờ chúng ta quên những lời chỉ bảo của người, rằng mỗi người chúng ta sẽ hoạt động suốt đời, không biết mệt mỏi để tiêu diệt nguồn gốc của tất cả những tai hoạ của Tổ quốc chúng ta, để tiêu diệt cái thế lực xấu xa đang dần áp Tổ quốc ta, đó là chế độ chuyên chế!

- Hãy tóm cổ nó lại! - tên sĩ quan hét lên, nhưng tiếng hắn bị một loạt tiếng hô át đi mất:

- Đả đảo chế độ chuyên chế!...

Bọn cảnh sát đẩy đám đông ra, và nhảy xổ vào diễn giả, anh vẩy vẩy tay và hô lớn, xung quanh có hàng rào người bao bọc chặt chẽ:

- Tự do muôn năm!

Bà mẹ bị đẩy sang một bên; trong cơn sợ hãi, bà dựa vào một cây thập tự và nhắm mắt lại, đợi một cú đánh. Những tiếng vang rít lên làm bà điếc cả tai, đất dưới chân rung rinh, gió và nổi khiếp sợ làm bà đến nghẹt thở. Những tiếng còi của bọn cảnh sát xao động trên không, một giọng ra lệnh thô bạo vang lên; những người đàn bà kêu lên hãi hùng; hàng rào gỗ gãy rãng rác; chân người chạy trên mặt đất khô thành thạch. Tất cả những cái đó diễn ra rất lâu, và bà mẹ thấy đứng nhắm mắt mãi thì thật quá khiếp đảm.

Bà nhìn xung quanh, thét lên rồi vừa giơ hai tay lên. Gần chỗ bà, trong một con đường nhỏ, giữa những ngôi mộ, bọn cảnh sát đang bao vây người thanh niên tóc dài lúc nãy, chống cự lại với đám đông đang xông vào họ từ bốn phía. Những lưỡi gươm trần vung lên sáng lạnh trên đầu đám đông, và chém

vút xuống. Gậy, cọc giậu bay tứ tung; những tiếng kêu xé như quay cuồng trong điệu múa man rợ, gương mặt nhợt nhạt của người thanh niên cao hần trên đám đông. Giọng nói chắc nịch của anh át cả cơn bão táp giận dữ:

- Các đồng chí! Phí sức làm gì thế?

Lời nói anh dần dần thuyết phục được mọi người. Hết người này đến người khác, họ vút gậy gộc và lần lượt lảng ra; bà mẹ vẫn bước tới như bị một sức mạnh vô hình lôi cuốn. Bà thấy Ni-cô-lai, mũ trật ra sau gáy, đang xua đám người còn diên tiết; bà nghe giọng anh trách họ:

- Các đồng chí diên à! Hãy bình tĩnh lại nào!

Bà mẹ thấy hình như một bàn tay anh bê bết máu. Bà chạy lại chỗ anh và kêu lớn:

- Ni-cô-lai I-va-nô-vích, anh hãy đi đi!

- Bà chạy đi đâu đấy? Không khéo bị chúng đánh cho đấy!

Nắm lấy vai bà, Xô-phi-a đứng ngay bên cạnh, đầu trần, tóc rối tung, đang đỡ một thanh niên, hầu như còn là một cậu bé. Anh này lấy tay vuốt bộ mặt sưng vù bê bết máu, mấp máy môi thì thào:

- Chị để mặc tôi. Không việc gì đâu!

- Bà hãy lo cho anh này, đưa anh ấy về nhà ta. Đây, mùi xoa đây, bà băng mặt lại cho anh ấy - Xô-phi-a nói nhanh và đưa bàn tay anh thanh niên cho bà mẹ nắm, rồi chạy đi, nhưng còn dặn thêm:

- Bà đi ngay đi! Không thì bị bắt đấy.

Đám đông chạy tản ra theo tất cả các nẻo đường, và bọn cảnh sát chạy rầm rập giữa những ngôi mộ để đuổi theo họ; chúng lúng túng trong chiếc áo ca-pốt, chúng chửi rủa và vung kiếm lên. Người thanh niên nhìn theo bọn chúng với đôi mắt giận dữ.

- Thôi, đi nhanh lên! - bà mẹ khe khẽ bảo và lau mặt cho anh.

Anh nhổ máu ra và lẩm bẩm:

- Bà đừng lo, tôi không đau đâu. Nó lấy chuỗi gươm đánh vào tôi... Còn tôi, tôi cũng cho nó một gậy nên thân, đến nỗi nó rống lên như con chó!

Và vùng nắm tay đầm máu, anh nói giọng dứt quăng:

- Hãy đợi đấy, chưa xong đâu, coi chừng. Khi toàn thể công nhân chúng ta vùng dậy, thì chúng ta sẽ đè bẹp chúng bay, không cần phải đánh đâu!

- Nhanh lên! - bà mẹ giục, vừa dắt anh ra một chiếc cổng nhỏ của nghĩa địa. Bà tưởng chừng như bọn cảnh sát đang nấp ở đấy ngoài đồng bên kia tường và chỉ khi hai người bước ra là chúng nhảy xô lại đánh ngay. Nhưng sau khi dè dặt mở chiếc cổng nhỏ, bà nhìn ra cánh đồng bao phủ dưới tấm màn xám của buổi chiều thu, cảnh vắng lặng và hiu quạnh ngoài đồng làm bà yên tâm ngay.

- Nào đưa đây, tôi băng mặt lại cho anh đã - bà bảo.

- Chả cần, tôi có xấu hổ gì đâu. Tôi bị một đòn, hấn cũng bị một đòn... Tay đôi mà lại...

Bà mẹ băng thật nhanh vết thương lại. Những vết máu làm cho lòng bà se lại, và khi ngón tay chạm phải máu nóng, bà rung mình kinh sợ. Bà lặng lẽ và vội vàng cầm tay đưa anh thanh niên bị thương đi tắt qua cánh đồng. Anh ta gặt chiếc băng ở miệng và vui vẻ hỏi bà:

- Đồng chí lại hỏi tôi đi đâu thế này? Tôi có thể đi một mình được mà...

Nhưng bà mẹ cảm thấy anh ta loạng choạng đi không vững và tay run lên. Anh ta nói, hỏi bà, giọng yếu ớt và không đợi trả lời:

- Tên tôi là I-van, tôi làm thợ thiếc... Còn bà là ai? Chúng tôi ba người thợ thiếc trong tổ của Ê-gô, cả tổ thì mười một người! Chúng tôi yêu Ê-gô lắm, chúc anh lên thiên đường! Mặc dù tôi không tin Chúa....

Ra đến một đường phố, bà mẹ gọi xe ngựa, bảo I-van lên xe, và khẽ nói với anh:

- Bây giờ thì anh đừng nói nữa nhé - và bà cẩn thận lấy chiếc khăn tay bọc lấy miệng anh.

Anh đưa tay lên mặt định gỡ miếng băng che môi ra, nhưng không được. Bàn tay yếu ớt của anh rơi thõng xuống đầu gối. Tuy vậy, anh vẫn cứ tiếp tục lăm bắm qua chiếc mũi xoa:

- Ta sẽ không bao giờ quên vết thương này, mấy ông cảnh sát thân mến ơi! Trước Ê-gô, tổ trưởng chúng tôi là Ti-tô-vích, một sinh viên... anh dạy chúng tôi chính trị kinh tế học. Rồi anh đã bị bắt...

Bà mẹ ôm lấy I-van và đặt đầu anh gục vào ngực bà, thỉnh thoảng người anh nặng xuống và không nói. Bà mẹ sợ đến lặng người đi, lăm lét nhìn chung quanh và thấy mình như từ mỗi góc phố sẽ có những tên cảnh sát chồm ra, trông thấy cái đầu quấn băng của I-van rồi tóm lấy anh và giết anh.

- Say rượu à? - anh đánh xe mải cười hiên lành, quay lại hỏi:

Bà mẹ thở dài, trả lời:

- Phải, đến chảy nước mắt đấy!

- Con bà phải không?

- Vâng, nó là thợ giấy... Còn tôi, tôi đi nấu bếp...

- Chà! vất vả nhỉ!

Vung roi quất ngựa xong, anh ta quay lại tiếp tục nói khẽ hơn:

- Nghe nói vừa rồi ở nghĩa địa có trận đánh nhau đấy... Người ta đưa đám một người làm chính trị, một trong số những người chống lại nhà cầm quyền, họ có những việc không đồng ý với nhà cầm quyền. Đi đưa đám cũng toàn những người như thế cả, bạn bè họ cả. Lúc đó, họ hô lớn: Đả đảo nhà cầm quyền làm cho nhân dân bị phá sản... Cảnh sát đánh họ... người ta bảo chúng chém họ, có người chết. Nhưng cảnh sát cũng bị đánh lại... - anh đánh xe ngừng nói và lắc đầu tỏ vẻ thất vọng, rồi nói với một giọng lạ lùng:

- Thật là làm cho người chết cũng không nhắm được mắt... Người ta nằm dưới mồ cũng không được yên thân...

Chiếc xe lổng lên trên những hòn đá lát đường, kêu ken két. Dầu I-van lăn qua lăn lại nhẹ nhàng trên ngực bà mẹ. Anh đánh xe, ngồi quay nghiêng người, giọng trầm ngâm thì thầm:

- Trong nhân dân đang có sự bất bình, những việc lộn xộn cứ như chui từ dưới đất lên ấy, đúng như vậy! Đêm vừa rồi, cảnh sát đến nhà bên cạnh nhà tôi; chẳng ai biết chúng làm gì trong đó cho đến sáng; khi đi, chúng lại bắt theo một anh thợ rèn. Người ta bảo thể nào đến đêm, chúng cũng mang anh ra bờ sông và bí mật dìm chết anh. Anh thợ rèn ấy lại là một người tốt cơ chứ.

- Tên anh ấy là gì? - bà mẹ hỏi.

- Anh thợ rèn ấy à? Tên là Xa-vên, tục gọi là Ép-sên-cô. Anh ấy còn trẻ măng, nhưng biết nhiều chuyện lắm. Mà chắc là người ta cấm biết nhiều! thỉnh thoảng anh ấy có đến chỗ chúng tôi và bảo: “Đời sống của dân đánh xe các anh cực lắm nhỉ?” - “Thật là khổ hơn con chó”.

- Thôi dừng lại đây! - bà mẹ nói.

Chiếc xe dừng lại nẩy lên làm cho I-van tỉnh lại, và anh rên nho nhỏ.

- Anh chàng này dữ người ra rồi! - anh đánh xe bảo - Hừ, uống cho lắm vào!...

I-van chân nam đá chân chiêu, lảo đảo đi qua sân và nói:

- Không sao, tôi còn có thể...

XIII

Xô-phi-a đã về nhà rồi. Chị ra đón bà mẹ, miệng ngậm điều thuốc lá, có vẻ bận rộn, náo nức. Chị đặt anh thanh niên bị thương nằm lên di-văng. Vừa tháo khăn ở đầu cho anh một cách khéo léo vừa sai bảo, khỏi thuốc làm cho chị chớp chớp mắt:

- I-van Đa-ni-lô-vích ơi! Họ đã về đây... Bà có mặt không,

bà Ni-lốp-na? Bà sợ lắm phải không? Bà nên đi nghỉ đi... Đây Ni-cô-lai, lấy một ly rượu cho bà ấy uống đi!

Còn choáng váng vì việc vừa xảy ra, bà mẹ nhớ một cách khó khăn và cảm thấy ngực bị đau nhói như kim châm, bà thì thầm:

- Đừng lo lắng gì về tôi cả...

Nhưng trong lòng thì bà rất thiết tha sự quan tâm, một lời an ủi dịu dàng.

Ni-cô-lai ở buồng bên cạnh đi sang, tay anh băng bó; bác sĩ I-van Đa-ni-lô-vích bước theo sau anh, đầu bù và xóc xếch như một con nhím. Ông chạy vội đến chỗ I-van, cúi xuống và nói:

- Mang nước đến, nhiều nhiều vào, cho những mảnh vải sạch, và bông nữa!

Bà mẹ đi vào bếp, nhưng Ni-cô-lai nắm lấy cánh tay bà kéo vào phòng ăn, âu yếm nói:

- Ông ấy bảo Xô-phi-a đấy, chứ không phải bảo bà đâu. Bà bị xúc động nhiều lắm phải không?

Bà mẹ không nén được nữa khóc nức lên một tiếng trước cái nhìn chăm chú ân cần của Ni-cô-lai rồi bà kêu to:

- Chà, khiếp quá, Ni-cô-lai ạ. Họ chặt, họ chém người!

- Tôi cũng thấy thế - Ni-cô-lai gạt đầu nói và rót cho bà một cốc rượu vang - Cả hai bên đều hơi nóng nảy một chút. Nhưng bà đừng lo. Cảnh sát chỉ đánh bằng gươm thôi! Hình như chỉ có một người bị thương nặng thôi! Chúng đánh anh đó trước mắt tôi. Và tôi đã dẫn anh ta ra khỏi chỗ đánh nhau.

Gương mặt và tiếng nói của Ni-cô-lai, ánh sáng và không khí ấm áp trong căn phòng làm cho bà mẹ yên lòng. Bà nhìn anh tỏ vẻ biết ơn và hỏi:

- Anh cũng bị thương phải không?

- Ấy là tôi không cần thận trọng phải cái gì, và bị rách da. Bà uống chè đi, trời lạnh mà bà mặc áo phong phanh quá...

Bà gơ tay cầm chiếc cốc, và thấy rằng tay mình dính đầy máu đã đông đặc khô quánh; thế là bà rơi thông tay xuống đầu gối: váy bà ướt đẫm. Hai mắt mở to lông mày giương cao, bà

liếc nhìn đôi bàn tay; đầu bà quay cuồng, một ý nghĩ ám ảnh đầu óc bà:

“Chúng cũng sẽ đối xử với Pa-ven như thế đấy, có thể lắm”.

I-van Đa-ni-lô-vích bước vào. Ông mặc áo gi-lê, hai tay áo sơ mi xắn cao, ông trả lời cái nhìn im lặng dò hỏi của Ni-cô-lai với cái giọng yếu ớt của ông:

- Vết thương trên mặt nhẹ thôi; nhưng xương sọ bị rạn; tuy vậy cũng không nặng lắm. Anh thanh niên khoẻ lắm! Nhưng anh ấy cũng bị mất nhiều máu. Chúng ta đưa anh vào nhà thương chứ?

Ni-cô-lai nói to:

- Đưa vào làm gì? Cứ để anh ấy ở đây cũng được!

- Hôm nay thì có thể được, cho là ngày mai nữa đi, nhưng sau đó, tốt hơn là đưa anh ấy vào nhà thương. Tôi không có thì giờ thăm bệnh được. Anh sẽ viết truyện đơn về việc xảy ra ở nghĩa địa chứ?

- Dĩ nhiên! - Ni-cô-lai trả lời.

Bà mẹ lặng lẽ đứng lên đi vào bếp.

Ni-cô-lai lo lắng gọi:

- Bà đi đâu đấy? Xô-phi-a có thể làm một mình được rồi! Bà nhìn anh rùng mình, trả lời với một nụ cười kỳ quặc:

- Người tôi dây dầy những máu.

Vừa thay quần áo trong buồng, bà lại nghĩ đến sự bình tĩnh của những người ấy; họ thật giỏi chịu đựng sự khùng khiếp một cách nhanh chóng. Ý nghĩ đó làm cho bà hoàn hồn, bà không còn thấy sợ nữa. Khi bà trở lại phòng người bị thương nằm, bà thấy Xô-phi-a đang cúi xuống bảo anh ta:

- Đừng nói gở nữa, đồng chí nhé!

- Nhưng tôi sẽ làm phiền các đồng chí! - anh trả lời, giọng yếu ớt.

- Anh nằm yên đừng nói nữa thì hơn!

Bà mẹ đứng sau lưng Xô-phi-a, đặt tay lên vai chị, bà mỉm

cười nhìn gương mặt tái nhợt của người bị thương và kể lại là bà rất sợ hãi khi I-van nói mê ở xe. I-van lắng nghe, đôi mắt sáng lên vì sốt, hai hàm răng đập vào nhau cầm cập; anh nói giọng khê và ngưng ngưng:

- Chà, thật là ngốc!

- Thôi, chúng tôi ra đây - Xô-phi-a vừa nói vừa sửa lại chiếc chăn cho I-van - Anh nằm nghỉ nhé!

Hai người đi sang phòng ăn và ở đấy họ nói chuyện rất lâu về những việc vừa xảy ra. Họ đã xem tấn kịch đó như một việc xảy ra đã lâu lắm rồi, họ nhìn tương lai một cách tin tưởng, và thảo luận phương án cho công việc ngày mai. Nét mặt họ tuy mệt mỏi, nhưng trí óc họ thoải mái. Và khi nói tới công việc mình làm, họ không hề che giấu là họ chưa bằng lòng về mình. Bác sĩ sốt ruột, ngồi không yên trên ghế, ông cố làm cho tiếng nói the thé của mình dịu bớt đi:

- Tuyên truyền, tuyên truyền! Công việc đó bây giờ không đủ, thanh niên công nhân nói như thế mà đúng: phải làm công tác cổ động trên một phạm vi rộng hơn nữa. Tôi bảo là anh em công nhân có lý mà!...

Ni-cô-lai ừ rừ trả lời cũng giọng ấy:

- Đâu đâu người ta cũng phàn nàn thiếu sách, thế mà chúng ta chưa lập được một cái nhà in tốt. Lút-mi-la thì hầu như kiệt sức, chị ấy sẽ ốm mất, nếu chúng ta không đưa người đến giúp chị ấy.

- Còn Vê-xốp-si-cốp? - Xô-phi-a hỏi.

- Anh ấy không sống ở thành phố được. Anh ấy sẽ công tác trong nhà, ở đó chúng ta vẫn còn thiếu một người...

- Tôi có thể làm được không? - bà mẹ khê hỏi.

Ba người đều nhìn thẳng vào bà và họ im lặng một lúc.

- Một ý kiến hay! - Xô-phi-a kêu lên.

- Không được, việc đó đối với bà khó lắm, bà Ni-lốp-na ạ - Ni-cô-lai nói, giọng khô khan - Bà phải sống ngoài thành phố, bà sẽ không còn được đi thăm Pa-ven nữa, và nói chung là...

Bà thở dài đáp lại:

- Điều đó không thiệt thòi lớn gì cho Pa-ven cả, và đối với tôi đi thăm nó chỉ làm cho tôi dứt từng khúc ruột. Nào có được nói gì đâu. Đứng trước mặt con như một mộ ngốc, họ cứ nhìn vào miệng mình xem mình có nói điều gì không phải...

Những sự kiện mấy ngày vừa qua làm cho bà mệt mỏi, và bây giờ đã có dịp cho bà được sống ngoài thành phố tránh xa được những tấn bi kịch ấy, nên bà hết sức bám lấy cơ hội đó.

Nhưng Ni-cô-lai lại nói lảng sang chuyện khác, anh hỏi bác sĩ:

- Anh nghĩ gì đó I-van?

Ngẩng cái đầu đang cúi gằm trên bàn, bác sĩ trả lời, giọng bực bội:

- Chúng ta ít người quá, tôi nghĩ như thế đấy. Phải làm việc cương quyết hơn nữa, phải làm sao dả thông cho An-đơ-rây và Pa-ven phải vượt ngục. Hai người đó thật cần thiết, không thể cứ để họ nằm im không hoạt động gì cả...

Ni-cô-lai cau mày và lắc đầu về nghề vực, anh liếc nhìn bà mẹ. Bà hiểu rằng họ ngần ngại không nói chuyện về con bà trước mặt bà, nên bà đi về phòng, hơi bực mình rằng họ đã thiếu quan tâm đến nguyện vọng của mình. Khi nằm xuống, đôi mắt vẫn mở, bên cạnh những giọng nói khê thâm thì, bà để tâm hồn mình chìm đắm trong lo âu.

Ngày vừa qua thật là khó hiểu, âm ảm đối với bà, đầy rẫy những dấu hiệu thảm khốc; nhưng nghĩ đến nó bà thấy khổ tâm, bà xua đuổi những ấn tượng buồn thảm, bà lại nghĩ đến Pa-ven. Bà muốn thấy con được tự do, đồng thời bà lại sợ việc đó; bà cảm thấy xung quanh bà tình hình ngày càng căng thẳng, những cuộc xung đột ác liệt sắp nổ ra đến nơi. Sự lạng lẽ chịu đựng của nhân dân đã nhường chỗ cho nỗi chờ đợi căng thẳng, sự tức tối tăng lên trông thấy, những lời nói gay gắt vang lên; đâu đâu cũng thổi mạnh lên một luồng gió kích thích... Mỗi tờ truyền đơn lại gây ra những cuộc thảo luận sôi

nổi ở khắp mọi nơi, ngoài chợ, trong cửa hàng, giữa những người đi ở và thợ thủ công; ở thành phố, mỗi vụ bắt bớ lại đẩy lên một tiếng vang sợ hãi và hoang mang, nhưng đôi khi cũng đồng tình một cách vô ý thức, những lời bình luận về những nguyên nhân của vụ bắt bớ. Càng ngày bà mẹ càng thấy những người thường dân nói nhiều hơn đến những tiếng mà trước kia bà rất sợ: nổi loạn, những người xã hội chủ nghĩa, chính trị. Người ta nói những tiếng đó với một vẻ chế giễu; nhưng sau vẻ chế giễu ấy vẫn không che giấu được một sự tò mò; hoặc nói với một vẻ tức giận, nhưng sau sự tức giận là nỗi sợ hãi; hoặc một cách trầm ngâm đượm một niềm hy vọng và sự đe dọa. Sự náo động chậm chạp lan thành những vòng ngày càng lớn rộng trên mặt đời đen tối và tù hãm; tư tưởng vật vờ mê ngủ thức dậy, thái độ thản nhiên, theo thói quen đối với những chuyện hàng ngày đã thay đổi.

Tất cả những điều đó bà mẹ nhận thấy rõ hơn những người khác bởi vì bà biết rõ hơn bộ mặt buồn thảm của cuộc sống; bây giờ trên bộ mặt đó bà thấy những nếp nhăn lo nghĩ và bức tức, bà vừa vui, vừa sợ. Vui, vì bà cho rằng tất cả những cái đó là sự nghiệp của con bà; sợ, vì nếu Pa-ven ra khỏi tù, anh lại xông lên trước mọi người, ở chỗ nguy hiểm nhất. Và anh sẽ chết.

Đôi khi hình ảnh của Pa-ven hiện ra rất lớn trước mắt bà như hình ảnh của một vị anh hùng trong truyện cổ tích; đối với bà, anh kết tinh vào mình tất cả những sự dũng cảm và trung thực mà bà đã nghe, tất cả những người mà bà thương yêu, tất cả những cái gì anh hùng và trong sáng mà bà được biết. Thế là bà thấy tâm hồn dịu đi, bà cảm thấy tự hào và lặng lẽ phấn khởi, bà ngắm nghía đứa con trai và bà nghĩ, tràn đầy hy vọng:

“Tất cả mọi việc sẽ tốt đẹp... tất cả!”

Tình yêu thương của bà, tình yêu của người mẹ cháy bùng lên, như bóp chặt tim bà đến đau thắt, nhưng rồi lòng người mẹ đã lâm cản trở sự trưởng thành của tình yêu nhân

loại lớn lên, đã đốt cháy nó đi; và trong thâm tâm bà, thay thế cho tình cảm vĩ đại này, trên đám tro xám của lo âu chỉ còn lại một tư tưởng buồn nản bập bùng:

“Nó chết mất... nó nguy mất!”

XIV

Buổi trưa, bà đến phòng lục sự của nhà tù, ngồi trước mặt Pa-ven, và qua đôi mắt như mờ đi, bà nhìn gương mặt râu ria của con, tìm lúc thuận tiện để đưa mảnh giấy mà bà đang nắm chặt trong tay.

Pa-ven nói khẽ:

- Con vẫn mạnh, tất cả các anh em cũng vậy! Còn mẹ, mẹ cũng khoẻ chứ?

- Mẹ vẫn thương! Ê-gô I-va-nô-vích chết rồi! - bà trả lời.

Pa-ven kêu lên và lặng lẽ cúi xuống.

Bà nói tiếp một cách tự nhiên:

- Lúc đưa đám, cảnh sát gây ra ẩu đả, họ đã bắt đi mất một người.

Tên phó quản ngục tức bực chộp miệng với đôi môi mỏng, hấn nhảy khỏi ghế lâu nhàu:

- Cấm đấy, các người phải hiểu chứ! Cấm không được nói chính trị!...

Bà mẹ cũng đứng dậy khỏi ghế, giả vờ như không hiểu, nói về có lỗi:

- Tôi có nói chính trị đâu, nói về chuyện ẩu đả đấy chứ. Rõ ràng là họ đánh nhau thật mà lại có cả một người bị đánh vỡ đầu nữa.

- Mặc kệ! Tôi yêu cầu bà hãy im đi! Nghĩa là đừng nói đến cái gì không dính đến bản thân bà, đến gia đình hay nhà cửa của bà...

- Cảm thấy rằng mình bị bí, không nói được nữa, hấn ngồi vào bàn, vừa sắp xếp lại giấy tờ, vừa nói tiếp về một mối và thất vọng:

- Tôi phải chịu trách nhiệm về những cái đó...

Bà mẹ liếc mắt nhìn hấn, dúi vội mảnh giấy vào tay Pa-ven, và thở dài nhẹ nhõm:

- Không hiểu mình còn được nói gì nữa...

Pa-ven mỉm cười:

- Con cũng vậy, con cũng không hiểu...

Tên phó quản ngục bực mình:

- Thế thì đừng vào thăm nữa! Các người không biết nói gì với nhau, thế mà vẫn cứ đến, để làm rầy rà người ta...

Bà mẹ yên lặng một lúc, rồi lại hỏi:

- Có phải con sắp ra toà không?

- Ông chánh án vừa mới đến, ông ấy bảo là cũng không còn bao lâu nữa.

Hai người trao đổi thêm vài câu không đâu; bà mẹ nhận thấy Pa-ven nhìn bà một cách dịu dàng, triu mến. Pa-ven không thay đổi mấy; anh vẫn trầm tĩnh và điềm nhiên như trước; chỉ có bộ râu mọc nhiều làm cho anh có vẻ già đi và đôi bàn tay thì trắng hơn trước. Bà mẹ muốn làm cho anh vui lòng, nói cho anh biết về Vê-xốp-si-cốp, và không đổi giọng, bà nói tiếp như là nói về những chuyện tầm thường, không đáng quan tâm:

- Mẹ có gặp đứa con đỡ đầu của mẹ...

Pa-ven chăm chú nhìn mẹ như muốn hỏi điều gì. Để làm cho Pa-ven nhớ lại bộ mặt của Vê-xốp-si-cốp, bà mẹ lấy ngón tay chấm chấm lên mặt...

- Không sao đâu, thằng bé khoẻ mạnh và nhanh nhẹn, nó sắp có chỗ làm.

Pa-ven đã hiểu, anh gật đầu và trả lời, đôi mắt sáng lên một nụ cười:

- Thế thì tốt!

- Ủ, thế đấy! - Bà nói, giọng thoả mãn, tự bằng lòng, và cảm động trước niềm sung sướng của con.

Khi bà ra về, Pa-ven nắm chặt tay mẹ:

- Cám ơn mẹ!

Một cảm giác vui sướng thân yêu, gần gũi với con như hơi men choáng váng xông lên đầu bà mẹ và bà không tìm được lời để đáp lại con, bà chỉ biết yên lặng siết chặt tay con.

Khi bà về tới nhà, thì gặp Xa-sen-ca. Chị thường đến gặp bà mẹ vào những ngày bà vào thăm Pa-ven. Không bao giờ chị hỏi về Pa-ven. Nếu bà không nói chuyện đến anh, thì chị chỉ chăm chú nhìn bà thôi và lấy thế làm thoả mãn. Nhưng hôm nay, chị đón bà và lo lắng hỏi:

- Thế anh ấy thế nào?

- Không sao, vẫn khoẻ!

- Bà đã đưa thư cho anh ấy chưa?

- Đưa rồi! Tôi đã khéo dúm vào tay...

- Anh ấy đọc chưa?

- Chưa, làm thế nào mà đọc ngay được!

Chị chậm rãi đáp:

- Ủ nhỉ, tôi quên bằng đi mất! Đành là chúng ta hãy đợi đến tuần sau vậy... Bà có tin là anh ấy sẽ bằng lòng không?

Chị nhíu mày và nhìn chòng chọc vào bà mẹ.

- Tôi cũng chẳng biết nữa - bà ngẫm nghĩ - Tại sao lại không vượt ra, nếu không có gì nguy hiểm?

Xa-sen-ca gật đầu và hỏi, giọng khô khan:

- Bà có biết nên cho người bị thương ăn gì không? Anh ấy kêu đói đấy...

- Ăn gì cũng được, bất cứ cái gì! Tôi đi lấy ngay đây...

Bà đi vào bếp, Xa-sen-ca thông thả bước theo.

- Bà có cần tôi giúp một tay không?

- Cám ơn chị. Không cần đâu!...

Bà mẹ vừa cúi xuống bên lò lửa để lấy một cái xoong, thì chị khẽ nói:

- Này, bà...

Mặt chị tái đi, đôi mắt mở to vẻ buồn nản. Chị mấp máy đôi môi và cố thắm thì, giọng nồng nhiệt và vội vã:

- Tôi muốn đề nghị với bà... Tôi biết anh ấy không bằng lòng đâu! Bà phải thuyết phục anh ấy mới được. Bà nên bảo anh ấy rằng anh rất cần, rất cần thiết cho công việc, tôi rất sợ anh ấy ốm. Bà biết đấy, phiên toà hãy còn chưa định ngày nào...

Hình như khó khăn lắm chị mới nói được. Chị đứng thẳng người lên, không nhìn bà mẹ; tiếng chị lúc to lúc nhỏ. Mặt chị lim dim một nhọc; chị mím môi lại và những ngón tay nắm lại chặt quá kêu răng rắc.

Bà mẹ cảm động trước sự xúc động của chị, nhưng bà hiểu; rồi vừa hồi hộp, vừa buồn rầu, bà ôm lấy chị khẽ nói:

- Con yêu quý, nó chẳng nghe ai cả, mà chỉ nghe theo ý nó thôi!

Hai người ôm chặt lấy nhau, yên lặng một lúc. Sau đó Xa-sen-ca nhẹ nhẹ gỡ tay bà mẹ rồi vừa run, vừa nói:

- Đúng đấy, bà nói có lý! Tôi nói nhầm rồi, đầu óc tôi rối mù...

Bỗng nhiên chị trở lại nghiêm nghị và bình thản nói:

- Nhưng dù sao cũng phải cho người bệnh ăn đã...

Ngồi xuống đầu giường I-van, chị hỏi, giọng ân cần và dịu dàng:

- Anh nhức đầu lắm à?

- Không, không nhức lắm, nhưng chỉ rối bời... Và mệt nữa!

- I-van trả lời bên lên kéo chăn lên gần cằm, và hấp háy đôi mắt như khó chịu vì ánh sáng chói quá. Xa-sen-ca nhận thấy anh ngập ngừng không muốn ăn trước mặt chị, nên chị đứng dậy đi ra khỏi phòng.

I-van ngồi trên giường nhìn theo chị, nháy nháy mắt và nói:

- Chi ấy ẻo-ẹp quá!

Đôi mắt sáng ánh và vui, hàm răng trắng nhỏ và khít, tiếng nói hầy còn chưa thật giọng.

- Anh bao nhiêu tuổi? - bà mẹ hỏi, giọng trầm ngâm.

- Mười bảy...

- Cha mẹ anh ở đâu?

- Ở nông thôn... Từ năm lên mười tôi đã ra đây rồi, vừa thôi học là tôi bỏ làng đi ngay. Còn đồng chí, tên đồng chí là gì?

Bà mẹ thường thích thú và cảm động khi được gọi là đồng chí. Và bây giờ bà mỉm cười hỏi:

- Anh hỏi để làm gì?

Anh thanh niên ngượng ngùng lặng im, rồi giải thích:

- Số là một sinh viên trong tổ tôi, tức là người thường đọc cho chúng tôi nghe ấy mà. Anh ấy có nói với chúng tôi về bà mẹ của Pa-ven Vơ-la-xốp, bà biết chứ, anh công nhân trong cuộc biểu tình hôm mồng Một tháng Năm ấy mà...

Bà mẹ gật đầu lắng nghe.

- Anh là người đầu tiên đã công khai giương ngọn cờ của đảng ta lên! - anh thanh niên nói với một vẻ tự hào và lòng tự hào ấy cũng vang dội trong lòng bà mẹ - Tôi không có mặt trong cuộc biểu tình lúc đó. Khi ấy chúng tôi cũng định tổ chức cuộc biểu tình nữa ở đây, nhưng thất bại vì chúng tôi ít người quá! Sang năm thì phải biết! Rồi xem!..

Anh nghẹn giọng vì cảm động, lòng hân hoan nghĩ đến những việc sắp xảy ra. Rồi anh vung chiếc thìa lên và nói tiếp:

- Đây, tôi nói về bà mẹ của Vơ-la-xốp. Sau đó bà gia nhập đảng. Người ta bảo bà ấy cứ khôi lắm!

Bà mẹ nhoen miệng cười; bà thấy vui khi nghe những lời khen ngợi hào hứng của người thanh niên; bà thấy sung sướng và lúng túng. Bà định nói "tôi là mẹ của Vơ-la-xốp đây", nhưng lại thôi và buồn rầu thâm giễu mình:

"Chà, mình thật là một mẹ già ngốc!..."

Bỗng bà cúi xuống và cảm động bảo:

- Ăn đi!... Ăn cho nhiều mới chóng khỏi, để lại công tác vì sự nghiệp tốt đẹp ấy.

Cánh cửa mở, một luồng không khí lạnh và ẩm của mùa thu lọt vào phòng. Xô-phi-a vui vẻ bước vào, đôi má ửng hồng.

- Bọn mặt thám bảm sát tôi như những anh chàng trai lơ đeo đuổi một phụ nữ giàu, thật thế đấy! Tôi phải đi nơi khác thôi... À, I-van, anh khoẻ chứ? Bà Ni-lốp-na, Pa-ven thế nào hở bà? Xa-sen-ca có ở đây không?

Vừa châm thuốc hút, chị vừa hỏi và không đợi trả lời, đôi mắt xám của chị âu yếm nhìn bà mẹ và anh thanh niên. Bà mẹ nhìn chị và cười thâm trong bụng, nghĩ:

"Thế là cả mình nữa, mình cũng đang bước vào hàng ngũ những người tốt!"

Bà lại cúi xuống phía I-van và bảo:

- Chóng khỏi đi, con!

Rồi bà đi vào phòng ăn, ở đây Xô-phi-a đang bảo Xa-sen-ca:

- Chị ấy đã chuẩn bị được ba trăm tờ rồi. Chị ấy làm việc trời chết! Thật là anh dũng! Xa-sen-ca, chị biết không, sống giữa những người như thế, được là đồng chí của họ, làm việc với họ, thật là một hạnh phúc lớn...

- Ủ! - Xa-sen-ca khẽ trả lời.

Buổi tối trong bữa ăn, Xô-phi-a nói với bà mẹ:

- Bà này, bây giờ bà lại phải về nông thôn một lần nữa đấy.

- Thì đi chứ sao? Thế bao giờ đi?

- Vài ba ngày nữa, được không?

- Được!

- Nhưng bà đừng đi bộ - Ni-cô-lai khẽ khuyên - Bà hãy thuê xe ngựa và đi theo con đường khác, tức là con đường xuyên qua xã Ni-côn-scô-ê ấy.

Anh không nói nữa, và sa sầm mặt, vẻ ủ rũ của anh không hợp với gương mặt anh, nó thay đổi một cách lạ lùng và làm xấu đi nét mặt lúc nào cũng bình tĩnh của anh.

Bà mẹ nói:

- Đi qua Ni-côn-scôi-ê thì xa quá! Và đi xe ngựa thì tốn lắm...

Ni-cô-lai đáp:

- Bà thấy không, nói chung thì tôi phản đối chuyến đi này. Ở đó đang náo động, đã có những cuộc bắt bớ, người ta đã bắt giam một giáo viên nào đó, cần phải thận trọng mới được. Tốt hơn hết là hãy đợi xem....

Xô-phi-a gõ những ngón tay xuống bàn và nói:

- Điều quan trọng đối với chúng ta là sách báo phải được phổ biến không ngừng...

Bồng chị hỏi:

- Bà không sợ chứ bà Ni-lốp-na?

Bà mẹ cảm thấy chạnh lòng:

- Đã bao giờ tôi sợ chưa? Ngay lần đầu tôi cũng chẳng sợ nữa là... thế bỗng dưng... - bà không nói hết câu, và cúi đầu nhìn xuống. Mỗi lần khi người ta hỏi bà có sợ không, hỏi bà có làm được việc này việc nọ không, hỏi làm như thế có tiện cho bà không, thì bà thấy đó là những lời đề nghị ướm thử, và thấy hình như các đồng chí đẩy bà ra xa họ, đối đãi với bà không giống như họ đối đãi với nhau.

- Cần gì phải hỏi xem tôi có sợ không - bà thở dài nói tiếp: Các anh, các chị có hỏi nhau như thế đâu.

Ni-cô-lai nhắc mạnh đôi kính ra, rồi lại đeo vào và nhìn chòng chọc vào mặt chị. Không khí yên lặng ngượng ngùng đó làm bà lo ngại; bà đứng lên, vẻ lúng túng định nói điều gì, nhưng Xô-phi-a đã nhẹ nhàng nắm lấy tay bà và khẽ nói:

- Xin lỗi bà! Tôi sẽ không bao giờ hỏi như thế nữa!

Lời hứa đó làm bà mẹ bật cười; một lúc sau, ba người lại vui vẻ và bận rộn bàn bạc về chuyến đi nông thôn.

XV

Vừa rạng đông, bà mẹ đã ngồi trên chiếc xe thư chạy gấp ghenh trên con đường lầy lội sau cơn mưa thu. Một cơn gió ẩm thấp thổi lên, bùn bắn tung toé; anh đánh xe ngồi phía trước, quay nghiêng lại phàn nàn với bà mẹ, anh nói giọng mũi và có vẻ tự lự:

- Tôi bảo anh tôi như thế này: chúng ta chia gia tài đi thôi! Và chúng tôi đã bắt đầu chia...

Bỗng nhiên, anh quát cho con ngựa bên trái một roi và thét lên giận dữ:

- Mày có đi không, con quái vật!

Những con quạ mùa thu, béo đầy, vẻ bận rộn đi lại trên những luống cây trơ trụi, gió lạnh rít lên thổi vào chúng. Chúng xoay đi xoay lại, tránh hướng gió, xù lông chuyển choạng, khi không đủ sức cưỡng lại gió, chúng bay lên, vỗ cánh uể oải, đến đậu ở một nơi khác.

- Thế rồi, anh ấy đã lừa tôi - anh đánh xe nói tiếp - Tôi đã thấy rõ là không còn làm gì được nữa.

Những lời nói độ vang lên bên tai bà như trong một giấc mơ; trong trí tưởng bà hiện lên cả một chuỗi dài những việc đã xảy ra mấy năm gần đây và trong đó ở đâu bà cũng thấy rõ mình. Trước kia, đối với bà, hình như cuộc đời được xây dựng ở tận đâu, không biết do ai xây dựng và xây dựng lên để làm gì; nhưng bây giờ thì bao nhiêu việc đang diễn ra trước mắt bà và có sức bà đóng góp vào. Điều đó gọi lên trong lòng bà một thứ tình cảm lẫn lộn, vừa ngỡ vực vừa hài lòng với bản thân, vừa băn khoăn vừa buồn man mác.

Xung quanh bà, mọi vật đều chuyển động một cách chậm chạp; trên trời, những đám mây xám nặng nề trôi, đám này vượt qua đám khác; hai bên đường, cây cối ướt át chạy lùi lại đằng sau, những ngọn cây trơ trụi lắc lư trước

gió; đồng ruộng trải khắp bốn phía, những ngọn đồi hiện ra rồi lại nhòa đi.

Tiếng nói giọng mũi của anh đánh xe, tiếng chuông ngựa kêu loong coong, tiếng gió xào xạc, hợp thành một dòng suối âm thanh khúc khuỷu và róc rách đều đều trên cánh đồng...

Anh đánh xe ngựa lắc lư trên ghế, kéo dài giọng:

- Ngay cả ở trên thiên đình, bọn nhà giàu cũng vẫn thấy chật chội! Thế đấy! Anh tôi bắt đầu gặt, nhà cầm quyền là cánh hẩu của anh ấy...

Tới trạm nghỉ, anh tháo ngựa ra và nói với bà mẹ giọng thất vọng:

- Bà có thể đưa tôi năm cô-pếch được không, để uống chút rượu...

Bà đưa tiền cho anh. Anh xóc đồng xu trong lòng bàn tay và vắn với giọng ấy, bảo bà mẹ:

- Tôi sẽ uống ba cô-pếch rượu vốt ca còn hai cô-pếch thì mua bánh mì ăn.

Buổi chiều, bà đến một làng lớn tên là Ni-côn-scôi-ê, người mê phờ và rét cồng; bà vào trong trạm gọi nước chè rồi ngồi gần cửa sổ, đặt chiếc va-li nặng trĩu xuống gầm ghế dài. Qua cửa sổ, bà nhìn khoảng đất phủ một thảm cỏ vàng đã bị dẫm nát, nhìn trụ sở hành chính xã, một ngôi nhà lớn xám xám, tối tăm, mái nhà đã lún xuống... Một người nông dân hói trán, râu dài, mặc độc một chiếc sơ mi đang ngồi hút thuốc trong một cái tẩu trên bậc hè. Một con lợn đi trên bãi cỏ, phe phẩy tai, rúc mõm xuống đất và lắc lư cái đầu như có vẻ không bằng lòng.

Mây bay thành từng đám đen ngòm, đám nọ chồng lên đám kia. Cảnh vật âm u, im lặng, buồn rầu. Cuộc sống dường như đã im hơi, lặng tiếng, trốn đi nơi nào rồi không biết.

Bỗng nhiên, một tên hạ sĩ quan phi ngựa đến; hấn dừng con ngựa màu hung trước trụ sở rồi vừa hét lên với người nông dân vừa vung chiếc roi ngựa lên không. Tiếng hét vọng qua cửa kính, nhưng không nghe rõ lời hấn. Người nông dân đứng

dây, giơ tay về phía chân trời. Tên hạ sĩ quan nhảy xuống đất, loạng choạng, ném dây cương cho người nông dân, rồi nặng nề bám lấy tay vịn để bước lên bậc hè và biến vào trụ sở...

Cảnh vật trở lại yên lặng. Con ngựa hai lần nện móng xuống đất mềm. Một em gái nhỏ, mắt dịu dàng, mặt tròn, bím tóc vàng ngắn thông trên vai, đi vào phòng. Em mím môi, dang thẳng hai tay ra để bung một chiếc mâm lớn cạnh đã sút mẻ đựng đầy bát đĩa; em nghiêng mình chào bà mẹ, cái đầu gật gật.

- Chào em! - bà mẹ âu yếm nói.

- Chào bà!

Trong khi đặt đĩa và chén trà lên bàn, em nhỏ ấy bỗng nhanh nhẹn báo tin:

- Người ta vừa bắt được một tên ăn cướp, đang điệu nó đến đây đây!

- Ăn cướp thế nào?

- Cháu cũng không biết...

- Người ấy đã làm gì?

- Cháu không biết, chỉ nghe nói là người ta đã bắt được một tên ăn cướp... Anh lính gác trụ sở hành chính đã chạy đi tìm ông cảnh sát trưởng.

Bà mẹ nhìn qua cửa sổ thấy một đám nông dân đang đi đến. Một số đi từ từ và dáng quan trọng, một số khác đi vội vàng, vừa đi vừa cài cúc áo ngoài. Tất cả đều đứng trước trụ sở và nhìn về phía bên trái.

Em gái cũng liếc mắt nhìn ra phố rồi đi ra ngoài, đập cửa đánh sầm một cái. Bà mẹ rùng mình, đẩy chiếc va li sâu vào dưới gầm ghế; rồi choàng khăn vuông lên đầu, bước nhanh ra cửa, bà cố hết sức dập tắt ý muốn khó hiểu đã đến với bà một cách bất thành linh là đi nhanh hơn, bỏ chạy...

Khi bà ra đến bậc hè, hình như một luồng không khí lạnh buốt thổi tạt vào mắt, vào ngực bà; bà cảm thấy nghẹt thở, chân bà rùng rờ: giữa bãi cỏ, bà trông thấy Rư-bin đi tới, tay bị trói chặt sau lưng; hai bên có hai tên trưởng khóm kèm, vừa

đi vừa đập gậy xuống đất đều đều; xung quanh bậc hè của trụ sở, một đám đông nông dân yên lặng đứng chờ đợi.

Bà mẹ sững sốt nhìn Rư-bin đang nói, bà nghe tiếng bác, nhưng những tiếng đó tan trong khoảng trống không tới tâm của tâm hồn bà, không để lại tiếng vang nào.

Bà tỉnh người lại và thở đều; một nông dân với bộ râu rộng và vàng đứng gần bậc hè giương đôi mắt xanh nhìn vào mặt bà chòng chọc. Bà ho và gió bàn tay yếu đi vì sợ để xoa cổ họng và hỏi một cách khó khăn:

- Cái gì thế?

- Bà cứ nhìn thì biết - người nông dân trả lời rồi quay mặt đi. Một người nông dân khác đến đứng cạnh đấy.

Hai người trưởng khóm đứng dừng lại trước đám người ngày càng đông mãi lên, nhưng mọi người vẫn yên lặng; bỗng nhiên tiếng nói oang oang của Rư-bin vang lên:

- Thưa bà con! Chắc bà con đã nghe nói đến những sách báo viết lên sự thật về đời sống của nông dân chúng ta. Chính vì những sách báo đó mà người ta hành hạ tôi - chính tôi đã đem phân phối sách trong nhân dân đấy.

Đám đông đứng chặt ních xung quanh Rư-bin. Giọng nói của bác rất bình tĩnh, đều đều. Điều đó làm cho bà mẹ hoàn hồn.

Một người thích vào cạnh bác nông dân đôi mắt xanh vừa hỏi:

- Anh có nghe thấy không?

Không trả lời, người này ngẩng đầu lên, rồi lại nhìn vào mặt bà mẹ. Người thứ hai cũng nhìn bà mẹ; người này trẻ hơn người thứ nhất, mặt gầy và đầy vết tàn nhang, râu đen và thưa. Hai người bước ra khỏi hiên.

“Họ sợ” - tự dưng bà mẹ nghĩ như vậy.

Bà càng chú ý. Đứng trên hè, bà nhìn thấy rõ bộ mặt xám đen và bị đánh thâm tím của Rư-bin; bà nhìn thấy rõ đôi mắt lóng lánh nồng nhiệt ấy, bà muốn bác ta cũng trông thấy bà, nên bà kiễng chân và nghểnh cổ lên.

Đám đông nhìn bác một cách buồn tẻ, nghi ngờ và lặng im.

Chỉ có những người đứng sau cùng mới thì thào nói chuyện.

Giọng Rư-bin đồng dục vang lên:

- Hồi anh em nông dân, hãy tin tưởng vào những sách báo đó. Vì số sách báo đó, có lẽ tôi phải đi đến chỗ chết, người ta đánh đập, tra tấn tôi, người ta muốn buộc tôi phải khai đã lấy những sách báo đó ở đâu; người ta sẽ còn đánh tôi nữa, nhưng tôi sẽ chịu đựng tất cả! Vì trong những trang sách báo đó chỉ có toàn sự thật, và sự thật đối với chúng ta phải quý hơn cả bánh mì nữa, thế đấy!

Một trong hai người nông dân đứng cạnh bà mẹ, khế hỏi:

- Bác ấy nói như thế để làm gì nhỉ?

Người có đôi mắt xanh chậm rãi trả lời:

- Bây giờ bác ta còn cần gì nữa, không ai chết hai lượt, chẳng ai thoát một lần...

Mọi người đứng đó, không nói năng gì, nghiêng mắt nhìn ảm đạm; hình như một cái gì đó vô hình nặng trĩu đè lên mọi người.

Tên hạ sĩ quan bỗng hiện ra chỗ bậc hè của trụ sở, chân nam đá chân chiêu, hấn gào lên, giọng lè nhè:

- Đứa nào nói thế?

Bỗng hấn bước xuống bậc hè, nắm lấy tóc Rư-bin, giật đi giật lại và hét:

- Mày nói phải không, đồ chó đẻ. Mày phải không?

Đám đông xao xuyến và rì rầm. Bà mẹ cúi đầu xuống, cảm thấy buồn vì bất lực. Và tiếng nói của Rư-bin lại vang lên:

- Bà con, hãy trông đấy!...

- Câm họng đi! - Tên hạ sĩ quan đấm anh một quả vào mang tai. Rư-bin loạng choạng, uốn vai:

- Trối tay người ta thì tha hồ mà đánh đập!...

- Trưởng khóm đâu! Điệu nó đi! Và những người kia giải tán hết đi! - Tên hạ sĩ quan nhảy xung quanh Rư-bin như một

con chó buộc trước miếng thịt. Hắn đâm vào mặt, vào bụng, vào ngực Rư-bin...

Một người trong đám đông hét lớn:

- Đừng đánh nữa!

Một người khác hưởng ứng:

- Tại sao lại đánh người ta?

- Chúng ta vào đi chứ! - anh nông dân mắt xanh gật đầu bảo người bạn. Rồi họ từ từ đi tới, còn bà mẹ thì nhìn theo, với đôi mắt có thiện cảm. Bà thở dài thấy nhẹ hẫng người: tên hạ sĩ quan lại chạy sầm sầm đến bậc hè, hắn giận dữ giơ nắm tay lên, hét om:

- Dẫn nó đi lại đây! Ta bảo...

Một tiếng nói to vang lên. Bà mẹ biết ngay rằng tiếng đó là tiếng nói của anh nông dân có đôi mắt xanh.

- Không! Đừng để cho họ dẫn bác ấy vào... Nếu họ đem bác ấy vào trong đó, thì bác ấy sẽ bị đánh đến chết mất. Rồi sau họ sẽ nói rằng chính chúng ta đánh chết bác ấy. Đừng để cho họ dẫn bác ấy đi...

Rư-bin nói to:

- Anh em nông dân! Chả nhẽ anh em không thấy đời sống của mình, không hiểu là họ bóc lột anh em, họ lừa dối anh em, họ hút máu anh em sao? Tất cả đều dựa vào anh em, anh em là sức mạnh chủ yếu của trái đất này. Thế mà anh em có những quyền gì? Anh em chỉ có một quyền độc nhất mà thôi, quyền chết đói!

Bỗng nhiên, anh em nông dân kêu lên, tiếng họ ngắt lời người kia:

- Bác ta nói đúng đấy!

- Gọi ông cảnh sát trưởng ra! Ông ấy ở đâu?

- Viên sĩ quan đã đi tìm rồi!

- Hắn say rượu kia mà!

- Không phải việc của chúng ta là đi gọi các nhà chức trách đâu!

Tiếng ồn ào càng tăng và càng cao giọng mãi.

- Bác cứ nói đi! Chúng tôi không để cho họ đánh bác đâu!

- Cởi trói cho bác ấy đi!

- Hãy coi chừng, nguy đấy!...

- Tay tôi đau quá! - tiếng nói vang vang và đều đều của Rư-bin át cả tiếng ồn ào - Các anh em! Tôi không trốn đâu! Tôi không thể trốn được sự thật, vì sự thật sống trong lòng tôi...

Một vài người tách khỏi đám đông, vừa lảng ra vừa thì thầm trao đổi với nhau và lắc đầu. Từ bốn phía chạy tới ngày càng nhiều người tức giận ăn mặc xấu xí vội vàng. Họ sôi lên sùng sục xung quanh Rư-bin, như một đám bọt đen sì. Còn Rư-bin đứng giữa họ như cây thập giá giữa rừng, bác giờ thẳng tay lên trời vung lên và nói to với đám đông:

- Cảm ơn, xin cảm ơn đồng bào! Chúng ta phải tự cởi trói cho nhau, thế đấy! Ai giúp chúng ta, nếu chúng ta không tự giúp nhau?

Bác chùi râu rồi lại giờ một bàn tay đầm máu lên:

- Anh em hãy trông máu tôi đây này, máu tôi đã chảy vì sự thật!

Bà mẹ bước xuống bậc hè, nhưng đứng dưới bãi thì bà mẹ không trông thấy Rư-bin được, bác bị hút trong đám nhân dân đang vây chặt xung quanh; bà lại bước lên bậc hè. Ngực bà nóng ran, và có cái gì không rõ ràng nhưng vui sướng rung lên trong lòng bà.

- Anh em nông dân! Hãy tìm và đọc những sách vở đó; không nên tin bọn cầm quyền và cha cố khi họ bảo rằng những người mang sự thật lại cho anh em là bọn phản đạo, là bọn phiến loạn. Sự thật đang bí mật đi trên trái đất, sự thật đang tìm tổ ấm trong nhân dân; sự thật như dao và lửa đối với bọn cầm quyền, chúng không thể chấp nhận nó, nó sẽ chém giết, đốt cháy chúng! Sự thật là người bạn tốt nhất của anh em; còn đối với nhà chức trách, sự thật là một kẻ thù không đội trời chung, bởi vậy sự thật mới phải trốn tránh...

Trong đám đông, lại có vài tiếng nói lớn:

- Anh em, hãy lắng nghe!..

- Chao! Khốn khổ, bác chết mất...

- Ai phản bội bác?

- Cha đạo đấy! - một người trưởng khóm trả lời.

Hai người nông dân chửi vang lên.

- Hãy coi chừng, anh em! - một tiếng kêu vang lên.

XVI

Tên cảnh sát trưởng trong xã bước lại phía đám đông; hấn người to lớn, vạm vỡ, mặt tròn. Chiếc mũ cát-két của hấn sụp xuống tai; râu mép một bên vểnh lên, một bên lại quặp xuống, làm bộ mặt của hấn méo xệch đi, một nụ cười chết lặng và đồ dẫn làm mặt hấn càng dị dạng. Tay trái hấn cầm một cây gươm, còn tay phải thì vung lên. Tiếng chân hấn bước đi chắc nịch và nặng nề. Đám đông rẽ ra cho hấn đi. Có cái gì ử rữ, âm ỉ hiện ra trên những nét mặt; tiếng ồn ào dịu bớt, hạ xuống như đã chui vào lòng đất. Bà mẹ thấy da trán mình run lên; mặt bà nóng ran. Bà lại muốn chen vào đám đông, nhưng bà lại nghiêng người về đằng trước và đứng lặng đi trong một dáng điệu căng thẳng.

- Cái gì đấy? - tên cảnh sát trưởng, dừng lại trước Ru-bin, hỏi như vậy và nhìn bác từ đầu đến chân - Tại sao lại không trời tay hấn? Trưởng khóm đâu, trời lại!

Tiếng nói của hấn oang oang the thé, nhưng nhạt nhẽo. Một anh trưởng khóm trả lời:

- Trước đã trời rồi, nhưng nhân dân cời ra đấy.

- Cái gì? Nhân dân hả? Nhân dân nào?

Tên cảnh sát trưởng nhìn đám người đứng vòng quanh

trước mặt hắn, vẫn với cái giọng nhạt nhẽo và đều đều ấy, hắn không nâng cao, không hạ thấp giọng, nói tiếp:

- Ai là nhân dân?

Hắn gi mạnh chuôi gươm vào ngực anh nông dân mắt xanh.

- Có phải nhân dân là mày không, Su-ma-cốp? Còn ai nữa? Có phải mày không, Mi-sin?

Và tay phải hắn kéo râu một người khác nữa.

- Giải tán ngay, đồ chó!... Nếu không, tao sẽ cho chúng bay biết tay!

Trong tiếng nói, trên nét mặt hắn không có gì là giận dữ, cũng không có gì là đe dọa cả; hắn bình thản đánh người với những cử chỉ quen thuộc, đều đều, với đôi bàn tay dài và mạnh của hắn. Đám đông lùi dần trước mặt hắn, họ cúi đầu xuống và ngoảnh mặt đi nơi khác.

Hắn nói với hai người trưởng khóm:

- Kìa, còn đợi gì nữa? Trói nó lại!

Sau khi tuôn ra những lời chửi rủa tục tĩu, hắn lại nhìn Rư-bin và nói lớn:

- Còn mày! Đưa tay ra sau lưng ngay!

Rư-bin cãi lại:

- Tôi không bằng lòng cho ai trói tôi cả! Tôi không trốn, cũng không đánh lại ai cả, vậy thì trói làm gì?

- Mày nói gì? - hắn bước lại gần Rư-bin và hỏi.

Rư-bin lớn tiếng nói tiếp:

- Đồ thú vật, bay đã đánh đập nhân dân khá nhiều rồi! Rồi đây không bao lâu nữa sẽ đến ngày chúng bay trả nợ máu...

Tên cảnh sát trưởng đứng lại trước mặt bác; hắn vừa nhìn vào mặt bác, vừa rung rinh râu mép. Rồi hắn lùi lại và thét lên, giọng ngạc nhiên:

- A-a-á! Đồ con chó! Mày dám ăn nói như thế à?

Và bất thành linh, hắn nhanh nhẹn đâm mạnh vào mặt Rư-bin.

Rư-bin xông vào người hấn và hét lớn:

- Mày không thể đâm chết được sự thật! Và mày không có quyền đánh tao, đồ chó!

Tên cảnh sát trưởng rống lên, kéo dài tiếng ra:

- Tao! Tao mà không có quyền đánh à?

Rồi hấn vung tay nhằm đánh vào đầu Rư-bin. Rư-bin cúi xuống tránh làm cho hấn mất đà suýt ngã. Trong đám đông, có người bật cười âm lên. Tiếng nói giận dữ của Rư-bin lại vang lên:

- Mày không được đánh tao, đồ quỷ sứ!

Tên cảnh sát trưởng nhìn xung quanh. Đám đông buồn rầu, lặng lẽ xích dần lại thành một vòng chặt ních...

- Ni-ki-ta! Ê, Ni-ki-ta! - hấn vừa gọi lớn vừa đưa mắt tìm một người nào đấy.

Một anh nông dân thấp và to ngang, mình mặc chiếc áo khoác ngắn tách khỏi đám đông. Anh ta nhìn xuống đất, cúi cái đầu to và bù xù.

Tên cảnh sát trưởng vừa khoan thai xoắn râu mép vừa nói:

- Này Ni-ki-ta, anh hãy tát cho nó một cái nên thân!

Anh nông dân bước lên một bước, dừng lại trước mặt Rư-bin và ngẩng đầu lên. Rư-bin nói thẳng vào mặt anh những lời sắc bén và gay gắt:

- Đồng bào hãy trông đấy, bọn dã thú bóp chết bà con bằng chính bàn tay của bà con! Đồng bào hãy trông và hãy suy nghĩ!

Anh nông dân từ từ giơ tay lên và uể oải đánh vào đầu Rư-bin.

- Tao bảo mày đánh như thế đấy, à, đồ chó! - tên cảnh sát trưởng hét lên.

Một người trong đám đông nói:

- Ê, Ni-ki-ta, đừng có quên Chúa nhé!

Tên cảnh sát trưởng đẩy cổ anh nông dân và la to:

- Đánh đi, tao bảo mày phải đánh đi!

Anh nông dân tránh sang một bên, rồi vừa cúi đầu xuống vừa ừ ừ trả lời:

- Tôi không đánh nữa!

- Sao?

Mặt tên cảnh sát trướng rùn lên, hấn dậm chân, rồi vừa chửi vừa nhảy xổ vào Ru-bin. Tiếng dậm vang lên đánh bịch một cái. Ru-bin chệnh choạng, vung tay; nhưng một quả tổng thứ hai của tên cảnh sát quật bác ngã xuống đất. Thế rồi hấn nhảy tới vừa gào vừa đá vào đầu, vào ngực, vào hông bác.

Đám đông la lên căm giận, lắc lư, xông vào tên cảnh sát trướng; hấn thấy điều đó, nhảy sang một bên, rút gươm ra:

- A! Thế đấy! Các người muốn làm loạn à? A! Ra thế đấy?

Tiếng hấn rung lên, nghe the the, eo eo như đứt hơi; tự dừng hấn như hết sức cùng với giọng nói của hấn; hấn co đầu rút cổ lại, lưng khòm xuống. Hấn nhìn chung quanh bằng đôi mắt mất hồn, rồi giật lùi, lấy chân dò cẩn thận mặt đất đằng sau. Và đi lùi lại hấn kêu lên bằng một giọng khàn khàn và lo lắng:

- Được lắm! Các người cứ mang hấn đi, ta đi đây! Nào? Đồ chó má, bọn bay có biết đó là một tên tội phạm chính trị, hấn chống lại hoàng thượng, hấn xúi giục người ta nổi loạn, có biết không?... Thế mà các người lại bênh vực hấn! Có phải các người làm loạn đấy à? Hả?

Bà mẹ đứng yên không nhúc nhích, mắt nhìn không chớp, không còn sức mà cũng không suy nghĩ nữa, giống hệt như một con mề nạng trĩu, bà đỡ người ra vì sợ hãi và thượng xót. Tiếng kêu tức giận, ầm ầm, ầm ục của đám đông, tiếng gõ rùn rùn của tên cảnh sát trướng và những tiếng thì thào rù rì, ầm ĩ trong đầu bà...

- Nếu bác ta có tội, thì đưa bác ta ra toà!

- Ngài hãy tha cho bác ấy!

- Ông này, thật là ông không kể đến pháp luật cả!

“Ai lại làm như thế bao giờ? Nếu ai cũng đi đánh người thì sẽ ra cái gì?”

Đám đông chia thành hai nhóm: một nhóm đứng xung quanh tên cảnh sát trưởng, họ nói to và thuyết phục hẳn; một nhóm khác ít hơn, vẫn đứng bên cạnh người bị đánh, tiếng họ vang vang, rì rào. Một vài người đỡ Rư-bin dậy, hai người trưởng khóm định trối bác lại.

Người ta là những người trưởng khóm:

- Gớm dã, đồ quý!

Rư-bin lau máu và bùn dính bết trên mặt và chòm râu, lặng lẽ nhìn xung quanh mình. Cái nhìn của bác thoáng qua trên mặt bà mẹ; bà rung mình, nghiêng người về phía bác và tự nhiên bà vung tay; bác quay mặt đi nơi khác. Nhưng một lúc sau, đôi mắt của bác lại chòng chọc nhìn bà. Bà mẹ thấy hình như bác đứng thẳng người lên ngẩng đầu và đôi má đầm máu của bác rung rung...

“Nhận ra rồi! Chả lẽ lại nhận ra được à?”

Bà mẹ nhìn bác gật đầu, người run vì niềm vui vừa đau xót, vừa buồn thảm. Nhưng sau đó bà thấy người nông dân có cặp mắt xanh đứng bên cạnh Rư-bin cũng nhìn bà. Đôi mắt đó trong giây lát gợi cho bà nghĩ đến nguy cơ có thể xảy đến...

“Tại sao mình lại làm như thế? Chúng sẽ bắt mình cơ mà!”

Người nông dân ấy nói gì với Rư-bin, Rư-bin hất đầu rồi nói với một giọng run run nhưng không rõ ràng và hồ hởi:

- Không hề gì! Có phải chỉ có một mình tôi trên trái đất này đâu. Bọn chúng sẽ không bao giờ bắt đi được tất cả sự thật! Ở những nơi mà tôi đã sống, có người sẽ nhớ đến tôi. Dù là chúng đã phá cả tổ, anh em đồng chí ở đây không còn ai nữa...

“Bác ta nói với mình đấy!” - bà mẹ hiểu ngay.

Nhưng rồi cô ngây chìm phượng hoàng sẽ tung bay tự do, và nhân dân sẽ tự giải phóng!

Một người đàn bà xách tới một thùng nước; vừa thân vắn, vừa kẻ lể, lau mặt cho Rư-bin. Giọng nói nhỏ nhẹ rên rĩ của chị

hoà lẫn với lời nói của Rư-bin làm cho bà mẹ không hiểu được gì. Một nhóm nông dân bước tới, đi đầu là tên cảnh sát trưởng; một người nói to:

- Kiểm một chiếc xe để giải phạm nhân! Đến phiên ai nào?

Tên cảnh sát trưởng thét lên với một giọng khác hẳn lúc này, có vẻ như bức dọc lắm!

- Tao có quyền đánh mày, nhưng mày không thể đánh tao được, mày không có quyền, biết không, đồ ngu!

Rư-bin thét lên:

- Chà, thế mày là ai? Dễ thương mày là Chúa à?

Một loạt những tiếng kêu khe khẽ, lẫn lộn át mất giọng nói của bác.

- Này bác, đừng tranh cãi nữa! Ông ta là nhà chức trách đấy!

- Xin ngài đừng nóng giận! Bác ta mất trí...

- Hãy im đi, đồ dở hơi!

- Người ta sẽ mang bác đi tỉnh ngay bây giờ đấy...

- Ở đấy, pháp luật được tôn trọng hơn!

Tiếng nói của đám đông vang lên về dấu dậu, cầu khỉ và hoà thành một tiếng ồn không rõ ràng và trong đó tất cả đều như vô hy vọng, than vãn. Hai tên trưởng khóm nắm lấy tay Rư-bin dẫn đến bậc hè của trụ sở, rồi kéo luôn vào trong đó. Anh em nông dân từ từ tản ra trên bãi. Bà mẹ thấy anh chàng mất xanh đi lại phía mình và liếc mắt ngược nhìn bà. Hai chân bà bắt đầu run lên dưới đầu gối, một cảm giác chán nản làm lòng bà se lại và bà thấy buồn nôn.

- Không được đi khỏi đây - bà mẹ nghĩ - Không nên đi!

Và bà bám chặt vào lan can chờ đợi.

Tên cảnh sát trưởng đứng trên bậc hè trụ sở. Hắn vừa hoa tay vừa nói giọng khiêu trách, đã trở lại nhạt nhẽo, vô vị như trước:

- Lũ chó, chúng mày ngu ngốc lắm! Đã không hiểu gì cả mà

lại dám xen vào công việc này à, công việc nhà nước! Đồ súc vật! Chúng mày phải cảm ơn tấm lòng tốt của tao, chúng mày phải lạy tao đi! Nếu tao muốn, thì chúng mày sẽ bị đẩy cả nút!

Vài chục nông dân trật mũ, nghe hần nói. Trời sắp tối. Những đám mây bay là là xuống thấp. Người có cặp mắt xanh bước đến gần bà mẹ, vừa thở dài vừa nói:

- Những chuyện ở chỗ chúng tôi như thế đấy!

Bà mẹ khẽ đáp:

- Vâng!

Anh ta thẳng thắn nhìn bà mẹ và hỏi:

- Bà làm nghề gì?

- Tôi đi mua đáng-ten của chị em nông dân, mua cả vải nữa.

Người nông dân chậm rãi đưa tay lên vuốt râu, rồi vừa nhìn về phía trụ sở vừa nói giọng khẽ và chán ngán:

- Thú đó ở đây không có đâu...

Bà mẹ ngắm anh từ trên xuống và chờ cơ hội thuận tiện để trở vào trong trạm. Gương mặt của người nông dân đẹp và tư lự; đôi mắt anh trông buồn. Người anh to lớn, vai rộng, mình mặc một chiếc áo khoác vá chằng chịt, một chiếc sơ mi vải sọc sạch sẽ, một cái quần dạ thô màu hung hung; chân đi giầy đã cũ không tất...

Bà mẹ tự dừng thở dài khoan khoái. Rồi chưa kịp nghĩ cho hết ý, hình như chỉ theo linh tính, bà đột ngột hỏi người nông dân ấy một câu mà chính bà cũng ngạc nhiên:

- Thế nào, tôi có thể ngủ tạm lại nhà anh một đêm không?

Bà hỏi và cảm thấy rằng tất cả các bắp thịt, các khớp xương trong toàn thân bà như co rúm lại. Bà uốn thẳng lên nhìn chăm chập vào người nông dân. Những ý nghĩ day dứt thoáng qua trong đầu óc bà.

"Mình sẽ làm hại Ni-cô-lai I-va-nô-vích, mình sẽ không còn thấy mặt Pa-ven trong một thời gian rất lâu! Chúng sẽ đánh đập mình".

Người nông dân nhìn xuống đất, khép kín hai vạt áo khoác trên ngực, chậm rãi trả lời: - Ngủ lại nhà tôi à? Có gì mà không được? Nhưng nhà tôi

thì không được sang trọng cho lắm. - Bà mẹ gật đầu: - Ừ!

Bà mẹ bắt giắc đáp: - Tôi không phải là hạng người khó tính đâu!

- Tôi không phải là hạng người khó tính đâu!

- Thế thì được! - người nông dân vừa trả lời, vừa nhìn chăm chú bà mẹ.

Trời nhá nhem, và trong bóng tối nhờ nhờ đôi mắt của anh có vẻ lạnh lùng, và gương mặt anh hình như xanh xao quá. Bà mẹ thấy như mình mới từ trên núi xuống khe nói:

- Thế thì tôi đến nhà anh ngay bây giờ đây, anh xách hộ tôi chiếc va-li nhé...

- Đồng ý!

Anh rung mình, lại khép kín hai vạt áo khoác, rồi thì thầm:

- Kia! Chiếc xe ngựa đến.

Ru-bin hiện ra trên bậc hè của tru sở, hai tay đã bị trời, dẫu và mặt bị trùm trong một cái gì xám xám. Giọng nói của bác lại vang lên trong không khí lạnh của hoàng hôn:

- Xin vĩnh biệt đồng bào thân mến! Đồng bào hãy tin sự thật và giữ lấy nó, hãy tin tưởng vào những người đem lại cho đồng bào những lời nói tốt lành. Hãy đừng tiếc sức mình để bảo vệ sự thật.

- Cảm hòng lại, đồ chó! - giọng nói của tên cảnh sát trưởng từ đâu đó thét lên - Trưởng khóm dẫu, đánh xe chạy đi thôi, thẳng góc!

- Đồng bào còn tiếc gì nữa? Đời sống của đồng bào có ra gì đâu?

Chiếc xe chuyển bánh. Ru-bin ngồi giữa hai người trưởng khóm, vắn hét to lên với giọng ồm ồm:

- Vì sao đồng bào phải chết đói? Hãy cố giành lấy tự do. Tự do sẽ đem lại cho đồng bào bánh mì và sự thật. Thôi, xin vĩnh biệt đồng bào thân mến!..

Tiếng bánh xe đồn dập, tiếng chân ngựa đồn dập, tiếng nói của tên cảnh sát trưởng trườn lên những lời nói của Ru-bin, làm cho câu nói của anh bị đứt khúc và bị át mất.

- Thế là xong! - anh nông dân nói, hất đầu khê bảo bà mẹ - Bà ở đây một lát nhé, tôi trở lại ngay đây...

Bà mẹ bước vào nhà, ngồi vào bàn trước chiếc xa-mô-va, cầm lấy một miếng bánh mì, nhện nó rồi lại từ từ để xuống đĩa. Bà không thấy đói, mà lại thấy buồn nôn. Cảm giác nóng nóng khó chịu làm yếu người đi, hút máu trong tim và làm choáng váng mặt mày. Trước mặt bà, gương mặt anh nông dân mắt xanh hiện ra, gương mặt kỳ quái giống như một bức tượng đang nản dờ, không làm cho người ta tin cậy. Chẳng hiểu tại sao bà không muốn nghĩ thẳng rằng anh ta sẽ đi tố cáo, nhưng ý nghĩ đó đã nảy ra và canh cánh đè nặng trên tim bà.

"Anh ta đã để ý đến mình rồi! - bà suy nghĩ như thế một cách mệt mỏi và như bất lực - Đùng là anh ta đã để ý đến mình rồi, đã đoán ra rồi..."

Ý nghĩ ấy chỉ đến đây rồi chìm vào trong một sự chán nản mệt mỏi, trong một cảm xúc nôn nao khó chịu.

Cái im lặng rứt rứt, nép mình sau cửa sổ đã tràn vào thay cho tiếng ồn ào làm nổi bật lên không khí sợ hãi, nặng nề trong làng; nó làm cho bà mẹ cảm thấy thêm sâu sắc rằng bà đang sống trong một cảnh cô đơn, tâm hồn tràn ngập một bóng tối xám xịt và mù mịt như tro.

Cô bé đi vào, dừng lại ở cửa, hỏi:

- Cháu đem trứng trắng ra cho bà nhé?

- Thôi, tôi không muốn ăn đâu, những tiếng gào thét đó làm cho tôi kinh quá!

Cô bé bước vào gần bàn, hỏi hộp kẻ giọng khê:

- Ủi chà, lão cảnh sát trưởng đánh mạnh quá! Cháu đứng ngay bên cạnh, cháu nhìn thấy rõ môn một: lão đánh gãy cái hàm răng của bác ấy. Khi bác ấy khạc ra, cháu thấy bao nhiêu là máu, màu đặc đen xịt! Không thấy đôi mắt của bác đâu nữa!

Bác là một người làm hắc ín. Viên hạ sĩ vẫn còn ở đây, ông ta say mêm rồi, thế mà cứ luôn mồm gọi người ta mang rượu đến. Ông ta bảo rằng bọn họ có cả một bày, và bác có râu đỏ là người cầm đầu. Đã bắt được tất cả là ba người, còn một người đã trốn thoát. Có một thầy giáo cũng bị bắt, cùng bọn với họ. Họ không tin ở Chúa và họ xúi giục những người khác cướp bóc tất cả các nhà thờ, đấy, những người như thế đấy... Bà con nông dân có người thương hại bác có râu đỏ; người khác thì lại bảo là bác chết đi cho xong. Chà! Trong bà con nông dân chúng tôi có nhiều người hung ác quá!

Bà mẹ chăm chú lắng nghe câu chuyện thao thao và đầu ngô mình sờ ấy của em bé, bà cố nén nỗi lo lắng, xua tan sự chờ đợi chán ngán. Tưởng bà mẹ chú ý đến câu chuyện mình kể, cô bé thích thú và càng nhanh nhẩu kể tiếp, giọng hạ thấp và láu láu:

- Bố cháu bảo rằng tất cả những việc đó đều do nạn mất mùa gây ra! Đã hai năm rồi, ruộng đất chẳng gặt hái được gì cả. Mọi người đều khổ sở. Vì vậy, ngày nay mới có những người nông dân ác quá thật. Trong các cuộc họp, họ kêu âm lên, họ đánh nhau. Cách đây không lâu, người ta phát mại tấ sản của Va-xi-u-cốp, vì bác ta không nộp đủ thuế. Bác ta liền đâm vào mặt ông lý trưởng và bảo: Đấy, thuế của tao đấy!

Bên ngoài, có tiếng chân đi thành thịch. Bà mẹ đứng dậy, tì hai tay lên bàn.

Người nông dân mắt xanh bước vào, cứ để nguyên mũ trên đầu và hỏi:

- Hành lý của bà đâu?

Anh nhắc chiếc va-li lên một cách nhẹ nhàng, xóc một cái rồi nói:

- Va-li không! Đây Ma-ri-ca, đưa hộ bà khách này về nhà anh. Thế rồi anh bước ra, không nhìn lại.

Cô bé hỏi bà mẹ:

- Thế rồi nay bà ngủ lại đây à?

- Ủ, tôi còn xem có ai bán đăng-ten không... tôi cần mua...

Cô bé giải thích:

- Ở đây chẳng có ai làm đăng-ten cả. Ở Tinh-cô-vô, Ở Đa-ri-na mới có người làm, chứ ở đây làm gì có!

- Thế thì mai tôi sẽ đến đấy vậy...

Bà liền trả tiền chè và biếu em bé gái ba cô-péché. Em có vẻ sung sướng lắm. Ra ngoài đường, em bé bước nhanh đôi chân không trên đất ướt, vừa đi vừa đùa nghịch:

- Nếu bà đồng ý thì ngày mai cháu sẽ chạy nhanh đến Đa-ri-na và bảo với mấy chị ở đấy đem đăng-ten đến đây cho bà. Họ sẽ đến, còn bà thì không nên đến đấy. Vì con đường đó cũng dài, đến những mười hai cây số...

Bà mẹ đi cạnh em bé và trả lời:

- Thôi không cần, cháu yêu của bà ạ!

Không khí lạnh làm cho bà tỉnh người lại. Dần dần một quyết định chưa rõ ràng nảy ra trong trí bà. Quyết định đó vẫn còn mơ hồ, nhưng có cái gì đấy đầy hứa hẹn và nó nảy nở một cách khó khăn; và để giúp cho nó nhanh chóng thành hình, bà rảo riết tự hỏi:

“Làm thế nào bây giờ đây? Hay là cứ nói thẳng, nói thực ra...”

Trời đã tối, ẩm thấp và lạnh lẽo. Qua cửa sổ những căn nhà gỗ toả ra một thứ ánh sáng mờ mờ, đỏ ngầu, không động dậy. Trong không gian tĩnh mịch, tiếng súc vật rống lên uể oải; tiếng kêu khan cụt ngắn vang lên. Một không khí trầm tư, tối tăm, nặng nề ôm lấy xóm làng.

Em bé nói:

- Vào đây, bà ạ. Bà chọn một gian nhà tối quá... Bác nông dân ấy nghèo lắm!..

Em mò mẫm tìm cánh cửa, mở toang ra, rồi gọi to lên:

- Cô Ta-ti-a-na ơi!

Rồi em chạy đi. Và giọng nói của em vang lên trong bóng tối:

- Chào bà ạ!

XVII

Bà mẹ đứng lại bên ngưỡng cửa, lấy tay che mắt nhìn vào trong nhà: một gian nhà gỗ nhỏ, hẹp, nhưng sạch sẽ - điều đó đập ngay vào mắt người đến. Một người đàn bà trẻ từ sau lò sưởi bước ra, im lặng chào bà rồi biến mất. Trên một cái bàn kê trong góc nhà, một ngọn đèn leo lét cháy.

Anh chủ nhà ngồi dậy, tay gõ gõ lên cạnh bàn, mắt chăm chú nhìn bà mẹ. Một lúc sau, anh mới nói:

- Mời bà vào. Ta-ti-a-na đâu, đi gọi Pi-ốt-rơ nhanh lên!

Người đàn bà bước vội ra, không nhìn bà khách.

Ngồi trên chiếc ghế dài, trước mặt anh nông dân ấy, bà mẹ đưa mắt nhìn quanh: không thấy chiếc va-li của bà đâu cả. Một sự im lặng ê chề tràn ngập căn nhà gỗ, chỉ có ngọn đèn đang cháy khê nổ tí tách. Gương mặt lo âu, nhăn nhó của người nông dân đông đưa chập chờn trước mắt bà mẹ, gọi lên cho bà một nỗi bực mình rầu rĩ.

- Chiếc va-li của tôi đâu? - bà hỏi đột ngột hỏi to đến nỗi tự bà cũng lấy làm lạ.

Anh nhún vai, rồi trả lời, dửng dưng ngồi:

- Không mất đâu... anh ta đi tìm nó ở một nơi khác.

Anh hạ giọng và nghiêm chỉnh nói thêm:

- Tôi cố ý nói rằng đó là chiếc va-li không trước mặt cô bé...

Nhưng không, không phải là chiếc va-li rỗng đâu! Đồ đạc chất nặng ở trong ấy.

- Nặng à? Thế thì đã sao? - bà mẹ hỏi.

Anh đứng dậy, bước lại gần bà mẹ, nghiêng mình và hỏi nhỏ:

- Bà biết bác ấy à?

Bà mẹ rung mình, nhưng rần rờn trả lời:

- Biết chứ!

Câu trả lời ngắn gọn tưởng chừng soi sáng lòng bà và làm nổi bật tất cả mọi vật bên ngoài. Bà thở dài khoan khoái, tiến lại ngồi trên chiếc ghế dài.

Anh nhướn miệng cười: "Tôi nghĩ bạn đã quên rồi."

- Tôi thấy bà ra hiệu với bác ấy. Bác ấy cũng ra hiệu trả lời. Tôi hỏi nhỏ bác ấy: Bác có biết bà đứng trên tam cấp chỗ trạm kia không?

- Thế bác ấy bảo thế nào? - bà mẹ hỏi nhanh.

gười - Bác ấy, à? Bác ấy bảo: "Chúng tôi đồng ý lắm". Phải, đồng ý lắm, bác nói thế...

Anh nhún vào mắt bà mẹ và dò hỏi, rồi lại mỉm cười, nói tiếp:

Một con người hết sức mạnh, thật là dũng cảm... Bác nói thẳng: "Chính tôi đây". Người ta đánh bác, thế mà bác không hề nhượng bộ!

Giọng nói thiếu tin tưởng và không to lắm, gương mặt như còn thiếu một cái gì, cặp mắt thẳng thắn và trong sáng của anh làm cho bà mẹ an tâm dần. Trong lòng bà, buồn rầu và lo sợ đã dần dần nhường chỗ cho một tình thương mãnh liệt và chưa xót đối với Ru-bin. Không nén được, lòng bùng giận xốt xả, bà kêu lên đau đớn:

- Quân ăn cướp, quân giết người!

Rồi bà nức lên: "Tôi rất yêu quý ông ấy, ông ấy là một người rất tốt."

Anh nòng dân bước sang một bên, lắc đầu buồn bã.

Bạn cảm quyền đã tự tập được bạn bè của chúng, thế đấy!

Và đột nhiên, anh quay lại gần bà mẹ, nói nhỏ:

Thế này nhé... Tôi đoán là trong vali của bà có báo. Có đúng không?

- Đúng! - bà mẹ vừa lau nước mắt, vừa trả lời đơn giản - Tôi đem đến cho bác ấy đấy.

Người nông dân nhú mày lại, nắm lấy chòm râu trong tay rồi im lặng, nhìn sang một bên.

Tờ báo ấy cũng đã đến với chúng tôi, cả sách nữa. Chúng tôi biết bác ấy... đôi khi cũng gặp bác nữa!

Anh nông dân ngừng nói, suy nghĩ, rồi hỏi:

- Và bây giờ thì bà định liệu như thế nào với việc ấy, với chiếc va-li của bà?

Bà mẹ nhìn anh nông dân, nói với giọng như thách thức:

- Tôi sẽ để lại cho anh đấy!..

Anh không tỏ vẻ ngạc nhiên, cũng không có thái độ phản đối, mà chỉ nhắc lại:

- Để lại cho chúng tôi à...

Anh gặt đầu, buông nắm tay đang vuốt râu ra, và lồng ngón tay vào chải râu rồi ngồi xuống.

Trí nhớ làm hiện lên trước mắt bà mẹ một cách rõ rệt, hết sức dai dẳng cảnh Rư-bin bị hành hạ, hình ảnh bác đã dập tắt hết mọi ý nghĩ trong óc bà; nỗi đau đớn và nhục nhã vì con người ấy đã xoá nhoà hết thấy mọi tình cảm khác của bà, bà không thể nghĩ tới cái va-li hoặc một điều gì khác cả. Nước mắt bà trào ra không sao cản lại được, khuôn mặt bà ủ ê, giọng bà run run khi bà nói:

- Chúng cướp bóc, chúng đè nén, chúng chà đạp con người xuống bùn, đồ quỷ sứ!

- Chúng nó mạnh! - anh nông dân dịu giọng trả lời - Sức mạnh của chúng lớn lắm!

- Sức mạnh của chúng do đâu mà có? - bà mẹ kêu lên tức bực - Chính chúng ta, chính nhân dân đem lại cho chúng.

Với nét mặt sáng sủa nhưng khó hiểu anh đã làm cho bà khó chịu.

- Pha-ai! - anh kéo dài giọng đáp - Cảnh nổi da xáo thịt...

Anh nghiêng cổ về phía cửa, chú ý lắng tai rồi khẽ nói:

- Có người đến...

- Ai?

- Người của chúng ta... chắc thế...

Vợ anh bước vào, theo sau là một người nông dân khác. Anh ta vất chiếc mũ vào góc nhà, bước nhanh lại gần bác chủ nhà và hỏi:

- Thế nào?

Người chủ nhà gạt đầu. Người đàn bà đứng cạnh lò sưởi nói:

- Này anh Stê-pan! Có lẽ bà khách đói rồi chẳng?

- Không, xin cảm ơn chị! - bà mẹ trả lời.

Người nông dân đến gần bà mẹ, nói nhanh và dứt quãng:

- Xin bà cho phép tôi tự giới thiệu... Tôi tên là Pi-ốt-rơ Ê-gô-rốp Ri-a-bi-nin, biệt danh là Dùi khâu. Tôi biết chút ít về công việc của bà. Tôi biết đọc, biết viết và không phải là một thằng ngốc, có thể nói thế.

Anh nắm bàn tay bà mẹ chìa ra và lắc mạnh nó vừa nói với Stê-pan:

- Này, xem này, Stê-pan! Vác-va-ra Ni-cô-lai-ép-na là một bà quý phái tốt, quả có thế! Thế mà lại bảo rằng tất cả những việc này đều là ngu ngốc, hão huyền! Hẳn bọn ranh con và bọn sinh viên này nọ vì đại đột làm náo động nhân dân. Tuy vậy, hôm nay chúng ta đều thấy rằng người ta bắt mất một người nông dân đứng đắn; còn bây giờ, anh thấy không, bà đây, một người đàn bà đã có tuổi mà cũng không phải là con nhà quý phái. Xin bà đừng giận, bà thuộc về dòng dõi nào vậy?

Anh ta nói liền một hơi, rõ từng tiếng một. Chùm râu anh ta rung rung và đôi mắt của anh hấp háy chăm chú nhìn mặt và khắp thân hình bà mẹ. Nhìn thấy anh quần áo tả tơi, đầu bù tóc rối, người ta tưởng rằng anh vừa đánh nhau với ai, và đã đánh bại kẻ thù, nên toàn thân tràn ngập một niềm vui hồ hởi chiến thắng. Bà mẹ có cảm tình ngay với anh ta, vì thái độ niềm nở của anh ta, và nhất là vì anh ta nói chuyện một cách đơn giản và thẳng thắn ngay từ lúc đầu. Dịu dàng nhìn vào mặt anh, bà trả lời câu hỏi. Anh lắc mạnh bàn tay bà mẹ lần nữa rồi khẽ bật cười, tiếng cười khô khan, khúc khúc.

- Đây là một việc làm chính đáng, anh có thấy không, Stê-pan. Công việc thật tốt đẹp! Tôi đã nói với bác rồi đấy, nhân dân tự mình bắt đầu hoạt động rồi. Bà quý phái ấy, bà ta sẽ không nói sự thật đâu, vì sự thật có hại cho bà ta. Tôi kính

trọng bà ta, quả vậy! Đó là một người tốt, muốn làm điều thiện đối với chúng ta, một tí chút việc thiện, để không bị thiệt hại cho bản thân. Còn nhân dân thì muốn quả quyết tiến lên, không sợ chết, cũng không sợ thiệt hại gì, anh thấy chứ? Cả cuộc đời đối với họ đều tồi tệ, đầu đầu cũng bị thiệt hại, không biết quay về hướng nào, chúng quanh chẳng có gì ngoài tiếng thét "Đứng lại!" vang lên từ bốn phía.

- Tôi thấy rồi! - Stê-pan vừa nói vừa gặt đầu, rồi tiếp ngay:

- Bà ấy đang lo lắng về chiếc va-li.

Pi-ôt-rơ nheo mắt ranh mãnh nhìn bà mẹ, vừa nói vừa vẩy tay ý bảo bà yên tâm:

- Bà đừng lo! Đầu vào đây cả rồi! Chiếc va-li của bà hiện ở nhà tôi. Lúc này anh Stê-pan có nói chuyện với tôi về bà và bảo rằng bà cũng dự phần vào công việc đó và cũng biết người đàn ông vừa bị bắt, tôi liền nói với anh ta: Này Stê-pan, hãy coi chừng! Không được coi thường trong trường hợp quan trọng ấy! Còn bà, chắc bà cũng đã hiểu ý chúng tôi khi chúng tôi đứng gần bà. Nét mặt của những người trung thực cũng dễ nhận ra thôi, bởi vì nói thực ra ít gặp được những người như thế lắm! Chiếc va-li của bà hiện ở tại nhà tôi...

Anh ta ngồi xuống bên cạnh bà mẹ, khấn khoan nhìn vào mắt bà và nói tiếp:

- Và nếu bà muốn lời các thứ trong va-li ấy ra, chúng tôi sẽ vui lòng giúp bà. Chúng tôi đang cần có sách đọc.

Bà muốn để lại cho chúng ta tất cả đấy! Stê-pan nói.

Thế thì tốt quá. Chúng tôi sẽ có nhờ để dùng!

Anh ta vụt đứng dậy phất lên người rồi vào buồng đi tới đi lui, nói tiếp, về hồi lòng:

- Người ta có thể nói đây là một trường hợp lạ lùng. Dù thật là đơn giản! Nơi này bị phá vỡ thì nơi khác lại mọc lên. Khá lắm! Này bà từ báo ấy bắt tốt, có nhiều tác dụng, mở làm cho người ta sáng mắt ra! Lần cho các ngài không vui lòng. Tôi bèn làm công cho một đôi phu nhân, cách đây đây đây, tôi làm thật

mộc. Đó là một người đàn bà tử tế, phải công nhận như thế. Bà ta cho chúng tôi các loại sách này nọ, đôi khi đọc cũng gặp cái hay. Nói chung, chúng tôi cũng biết ơn bà ta. Nhưng đến khi tôi đưa cho bà ta xem số báo thì thậm chí bà ta hơi bực mình. Bà ta bảo thế này: "Này Pi-ốt-rơ hãy vứt đi! Chính bọn trẻ con khờ dại viết ra đây, tờ báo này chỉ đem lại cho anh thêm nhiều nỗi khổ, rồi thì nhà tù và Xi-bê-ri..."

Anh bỗng đứng lặng thinh một lúc, suy nghĩ, rồi nói tiếp:

- Bà hãy nói cho biết, người ấy có bà con gì với bà không?

- Người đứng thôi - bà trả lời.

Pi-ốt-rơ bật cười, không thành tiếng, như thoả mãn một điều gì, anh gật gật đầu, nhưng bà mẹ thì lại cảm thấy ngay rằng tiếng "người đứng" đó không đúng khi nói về quan hệ với Rư-bin và nó làm chạnh lòng bà.

- Bác ấy không phải là bà con với tôi, nhưng tôi biết bác ấy đã lâu và tôi kính trọng bác ấy như là một người anh em ruột thịt... như người anh cả!

Bà không tìm được đúng lời mà bà muốn nói, và điều đó làm cho bà khó chịu; một lần nữa bà lại không nén được, khẽ nấc lên. Một sự im lặng buồn bã, chờ đợi tràn ngập căn nhà gỗ. Pi-ốt-rơ đứng nghiêng đầu sang một bên, như lắng nghe ai nói gì. Stê-pan chống khuỷu tay lên bàn, mấy ngón tay nhẹ nhẹ gõ nhịp lên mặt bàn, trầm tư suy nghĩ. Vợ Stê-pan lưng dựa vào lò sưởi, đứng yên trong bóng tối. Bà mẹ có cảm giác là chỉ đang chằm chằm nhìn mình; đôi khi bà liếc nhìn chị, nhìn gương mặt bầu dục, da sẫm, có cái mũi thẳng, cái cằm nhọn. Đôi mắt màu xanh nhạt sáng lên một vẻ chăm chú và thận trọng.

Pi-ốt-rơ nói tiếp, dịu dàng:

Thế nghĩa là bạn thân thiết của bà. Ừ chà, bác ấy bản lĩnh lắm! Bác biết đánh giá mình cao đúng. Con người ấy thật xứng đáng có phải không, chị Ta-ti-a-na? Chị bảo là...

Ừ. Bác ấy có vợ chưa? Ta-ti-a-na ngắt lời, mỉm cười đôi môi mỏng ở cái miệng xinh xinh của chị, đôi mắt chị nhìn bác

- Bác ta goá vợ rồi! - bà mẹ buồn bã trả lời.

- Vì thế nên bác ấy mới có nhiều can đảm như thế chứ gì! - Ta-ti-a-na nói, giọng trầm trầm, nhỏ nhẹ. Một người có vợ không bao giờ dám đi con đường ấy vì ngại...

Pi-ốt-rơ kêu lên:

- Còn tôi? Tôi cũng có vợ, ấy thế mà...

Người đàn bà bĩu môi, không nhìn anh:

- Thôi đi! Anh đã làm gì nào! Anh chỉ được cái nói nhiều và thỉnh thoảng lại đọc sách. Không phải nhờ có anh thì thăm với Stê-pan ở trong góc nhà mà người đời được sung sướng hơn đâu.

- Đã có nhiều người nghe tôi rồi đấy chứ! - người nông dân cãi lại, giọng khề và vẻ tự ái - Chị không nên nói như thế. Tôi cũng như là một thứ men ở đây...

Stê-pan im lặng ngược mắt nhìn vợ, rồi lại cúi đầu xuống.
Ta-ti-a-na lại hỏi:

- Nông dân thì lấy vợ mà làm gì? Họ bảo là họ cần người làm, nhưng làm cái gì mới được chứ?

- Thế làm còn ít à? - Stê-pan xen vào, giọng ô ô.

- Công việc đó thì có ích lợi gì? Có làm hay không rồi cũng sống đói khổ, lay lắt cho qua ngày... Nếu có đẻ con thì lại không có thì giờ săn sóc chúng nó, vì còn phải nai lưng ra mà làm việc để rồi một mẩu bánh cũng không đủ.

Chị bước lại gần bà mẹ, ngồi xuống cạnh bà, chị nói giọng không buồn rầu cũng không than vãn:

- Tôi đã có hai con. Một đứa chết bồng nước sôi khi lên hai, còn một đứa đẻ non, chết trong bụng mẹ vì công việc nặng nhọc quá! Như thế thì tôi còn vui làm sao được cơ chứ? Tôi cho rằng nông dân lấy vợ là dại, như thế là trói tay mình lại, thế thôi. Rảnh tay rảnh chân, họ sẽ tìm cách giành lại một chế độ cần thiết, họ sẽ ngang nhiên chiến đấu cho sự thật, cũng như bác ấy đấy. Có đúng không, bà mẹ?

- Đúng! - bà mẹ trả lời - Đúng lắm, chị ạ, nếu không, người ta sẽ không làm chủ được đời mình...

- Thế bà có chồng không?

- Ông ấy chết rồi. Tôi có một con trai.

- Anh ấy ở đâu bây giờ? Có ở với bà không?

- Nó đang ngồi tù! - bà mẹ trả lời.

Và bà cảm thấy những tiếng ấy luôn gọi cho bà một nỗi buồn đã quen đi, rót vào tâm hồn bà một niềm tự hào thầm lặng.

- Người ta bỏ tù nó lần thứ hai, vì nó hiểu được và công khai đem đi gieo trồng sự thật của Chúa... Nó còn trẻ, xinh trai, thông minh! Cho ra tờ báo là nó nghĩ đấy và cũng chính nó đã đưa bác Rư-bin lên con đường đúng đắn, mặc dù bác Rư-bin tuổi gấp đôi nó! Không bao lâu nữa, người ta sẽ xử án con tôi vì những công việc đó và người ta sẽ kết tội nó, nhưng nó sẽ trốn khỏi Xi-bê-ri và sẽ trở về tiếp tục hoạt động...

Bà nói và niềm tự hào cứ lớn dần trong tâm hồn bà, nó siết lấy cổ bà, đòi hỏi phải có những lời thích đáng khi sáng tạo ra hình tượng của một người anh hùng. Bà thấy có một cái gì chói lọi, đầy lý trí để làm thẳng bằng cái thảm cảnh mà ngày hôm nay bà đã chứng kiến, cái cảnh đang đè nén tâm hồn bà bằng sự tàn bạo vô lý và sự hung ác trắng trợn. Phục tùng sự đòi hỏi của tâm hồn lạnh mạnh một cách vô ý thức, bà tập hợp tất cả những gì sáng sủa và trong sạch mà bà tìm thấy lại thành một ngọn lửa soi sáng bà với ánh lửa trong sạch của nó...

- Đã có nhiều người như thế, ngày càng nhiều thêm mãi, và tất cả đều sẽ đấu tranh đến giọt máu cuối cùng cho tự do, cho sự thật...

Rồi quên không giữ gìn gì nữa, và tuy không nói đến tên ai, bà kể lại những điều bà được biết về công việc bí mật để giải phóng nhân dân khỏi những xiềng xích tham tàn. Khi phác ra những hình ảnh yêu dấu của lòng mình, bà lồng vào lời nói tất cả sức mạnh, tất cả tình yêu thiết tha mà những va chạm đầy lo âu của cuộc sống vừa mới đánh thức dậy trong lòng bà; và

chính bà cũng ngưỡng mộ với niềm vui mãnh liệt những con người đã hiện ra trong trí tưởng bà sáng rực và đẹp ra với tình cảm của bà.

- Sự nghiệp chung ấy tiến hành trên khắp trái đất, trong tất cả các thành phố; sức mạnh của những người lương thiện không đo được, không đếm được, sức mạnh đó lớn mãi lên và sẽ lớn cho đến lúc chúng ta giành được thắng lợi lớn...

Giọng của bà đều đều, bà tìm được dễ dàng những lời cần thiết và bà xâu nhanh nhẹn những lời đó như xâu những hạt trai bằng pha lê óng ánh muôn màu vào một sợi chỉ bền chắc của ước muốn của bà là rũ sạch khỏi tâm hồn mình cái cảnh đẫm máu và bùn vữa diễn ra ngày hôm ấy. Bà thấy rằng những người nông dân dường như bị chôn chân một khi nghe tiếng nói của bà, không một cử động, và trang trọng nhìn mặt bà; bà nghe rõ hơi thở thốn thốc của người đàn bà đang ngồi bên cạnh; và tất cả những điều đó làm cho bà càng tin tưởng thêm vào những lời mình đã nói và đã hứa...

- Tất cả những người sống một cuộc đời nghèo khổ, những người bị đói rách đè nén, mất hết mọi quyền, phải quy lụy bọn nhà giàu và bọn tay sai của chúng, tất cả những người đó và mọi người trong nhân dân cần phải tiến theo những người đang vì mình mà hy sinh trong tù, bị tra tấn và chém giết. Họ khẳng khái vô tư chỉ cho tất cả mọi người con đường đưa đến hạnh phúc chung, họ thẳng thắn nói rằng con đường đó đầy khó khăn, gian khổ! Họ không ép ai phải theo mình; nhưng nếu ai đã đứng vào hàng ngũ của họ, thì người đó sẽ không bao giờ rời bỏ họ được, vì thấy rằng tất cả đều đúng, chỉ có con đường ấy, không có con đường nào khác.

Bà mẹ thấy thích thú khi đã thực hiện được ước muốn từ lâu của mình: bây giờ thì chính bản thân bà nói ra sự thật với mọi người!

- Nhân dân có thể đi với những người như thế; họ sẽ không bằng lòng với một kết quả nhỏ nhặt đâu, họ sẽ không

dừng lại chừng nào họ chưa chiến thắng được tất cả sự lừa dối, tàn ác và tham tàn; họ sẽ không chịu khoanh tay khi nhân dân chưa đoàn kết lại thành một tâm hồn duy nhất, khi nhân dân chưa đồng thanh nói lên: Tôi là người chủ, tôi sẽ tự làm ra luật pháp bình đẳng chung cho tất cả mọi người!...

Cuối cùng, cảm thấy mệt, bà mẹ ngừng nói và nhìn quanh.

Bà bình tĩnh tin chắc rằng những lời nói của bà sẽ không bay đi một cách vô ích. Các anh nông dân nhìn bà, như còn chờ đợi một cái gì nữa. Pi-ốt-rơ khoanh tay trước ngực, mắt cúi lại: một nụ cười rung rinh trên gò má lốm đốm những vết tàn nhang. Stê-pan ngả cả thân mình về phía trước, một khuỷu tay chống lên bàn, ngược cổ lên như còn đang lắng nghe... Bóng đèn rơi trên mặt làm cho khuôn mặt anh rõ nét hơn. Ngồi bên cạnh bà mẹ, khuỷu tay đặt trên đầu gối, Ta-ti-a-na chăm chăm nhìn xuống chân mình.

- Ra thế đấy! - Pi-ốt-rơ thì thầm và anh nhẹ nhàng ngồi lên chiếc ghế, gật gật đầu.

Stê-pan từ từ rướn thẳng người liếc nhìn vợ rồi đưa hai tay lên như muốn ôm chầm lấy một cái gì... Anh bắt đầu nói, giọng trầm ngâm, có vẻ suy nghĩ:

- Kỳ thật, nếu ai bắt tay vào việc ấy, thì đều hết lòng hết dạ...

Pi-ốt-rơ rút rè ngắt lời:

- Vâng, đã đi thì đi, không nên ngoảnh lại...

- Dự kiến việc ấy rất rộng lớn - Stê-pan nói tiếp.

- Trên toàn thế giới! - Pi-ốt-rơ thêm vào.

XVIII

Bà mẹ dựa lưng vào tường và ngả đầu ra đằng sau, lắng nghe những lời nói nhỏ nhẹ có cân nhắc của hai người nông

dân. Chị Ta-ti-a-na đứng dậy, nhìn xung quanh rồi lại ngồi xuống. Đôi mắt xanh sáng lên khô khan khi chị tỏ vẻ không bằng lòng và xem thường nhìn hai người đàn ông.

- Rõ ràng là bà đã trải qua nhiều đau khổ! - chị bỗng nói với bà mẹ.

- Vâng! - bà mẹ trả lời.

- Bà nói hay quá. Những lời nói của bà thật là thấm thía. Nghe bà nói tôi tự nhủ: Trời, nếu người ta thấy được, dù chỉ là qua một khe hở, những người như thế, một cuộc đời như thế! Sống ích gì? Như con cừu. Tôi biết đọc, biết viết, tôi có đọc sách, suy nghĩ cũng nhiều, đôi khi tôi trần trọc suy nghĩ suốt đêm. Và như thế ích gì. Nếu tôi không suy nghĩ, thì cũng đau khổ một cách vô ích, mà nếu có suy nghĩ thì cũng thế mà thôi.

Chị nói, vẻ mĩa mai hiện ra trong đôi mắt, đôi khi chị bỗng ngắt lời của mình giống như cắn một sợi chỉ. Hai người đàn ông vẫn ngồi yên lặng. Gió lướt nhẹ qua cửa kính, rì rào trên mái tranh; khe rít lên qua ống lò sưởi. Một tiếng chó sủa. Những giọt mưa lác đác như miễn cưỡng rơi trên cửa sổ. Ngọn đèn rung rinh, lu dần rồi bỗng nhiên cháy đều lên, sáng rực.

- Tôi nghe những lời bà nói: Đấy, người ta sống vì việc ấy đấy! Và có điều lạ lùng là tôi nghe, tôi thấy: Chính tôi biết điều ấy cơ mà! Ấy thế mà tôi chưa bao giờ được nghe ai nói như thế cả, chưa bao giờ tôi có những tư tưởng như thế cả...

Stê-pan nói, chậm rãi, giọng ủ rũ:

- Đây Ta-ti-a-na, dọn thức ăn ra thôi, rồi còn phải tắt đèn. Thiên hạ sẽ xì xào: Nhà Su-ma-cốp sao hôm nay đốt đèn khuya thế? Đối với chúng ta, việc đó không quan trọng gì, nhưng đối với bà khách của chúng ta, thì có lẽ như thế sẽ không hay...

Ta-ti-a-na đứng dậy, đến bên lò sưởi.

- Vâng - Pi-ôt-rơ mỉm cười và nói khẽ - Bây giờ là lúc cần phải thận trọng! Khi tờ báo xuất hiện trong nhân dân thì...

- Tôi nói như thế không phải vì bản thân tôi đâu. Dù tôi có bị bắt đi nữa, thì cũng không phải là tai họa gì lớn cả!

Vợ anh tiến về phía bàn và bảo:

- Anh tránh ra...

Anh đứng sang một bên và vừa nhìn vợ bày thức ăn vừa mỉm cười nói:

- Năm xu một mớ, đó là giá trị bọn chúng ta, và tệ hơn nữa có khi trong một mớ có đến trăm thằng...

Bà mẹ bỗng nhiên thấy thương hại Stê-pan và thấy có cảm tình với anh hơn trước. Sau câu chuyện, bây giờ bà cảm thấy như trút được gánh nặng tai ác ngày hôm đó đã đè nặng lên vai bà, bà tự lấy làm hài lòng và muốn điều lành, điều tốt cho mọi người.

Bà nói:

- Này anh chủ nhà, điều anh nói không đúng đâu! Người ta không cần phải nhận lấy cái giá mà những kẻ, ngoài máu mình ra không còn muốn gì khác nữa, đã gán vào cho mình. Anh nên tự biết giá trị của mình, không phải vì kẻ thù, mà vì bạn...

Stê-pan khẽ kêu lên:

- Bạn bè gì ở đây? Chỉ bạn bè trong chốc lát thôi!

- Còn tôi bảo là trong nhân dân có bạn tốt...

- Vâng, có thì có, nhưng không phải ở đây - Stê-pan trả lời vẻ suy nghĩ.

- Thế thì các anh phải tìm cho ra bạn ở đây...

Stê-pan suy nghĩ rồi nói khẽ:

- Vâng, nên làm thì mới phải...

- Xin mời vào bàn ăn! - Ta-ti-a-na lên tiếng.

Pi-ốt-rơ bị ám ảnh vì những lời của bà mẹ và hình như anh đã bồi hồi, bây giờ trong bữa ăn anh lại nói nhanh và rộn rã:

- Này bà, bà phải đi khỏi nơi này thật sớm, cho người ta khỏi dễ ý, nên đi đến trạm sau, chứ đừng đi thẳng đến thành phố và nên đi bằng xe thư ấy...

- Việc gì phải thế? Tôi sẽ đưa bà đi! - Stê-pan nói.

- Không được đâu! Nếu xảy ra việc gì, người ta có thể sẽ

hỏi cậu: bà ấy đã ngủ ở nhà mày phải không? - Đúng thế! - Thế đâu rồi? - Tôi đã đưa bà ấy đi! - A-ha! Mày đã đưa à? Thế thì đi tù! - Cậu hiểu chưa? Mà vợ muốn vào tù để làm gì? Việc gì rồi cũng đến lúc của nó. Như người ta nói: Đến lúc rồi Sa hoàng cũng phải chết. Còn ở đây thì chỉ cần bảo - Bà ấy ngủ nhờ, thuê xe ngựa, đi rồi! Thiếu gì người ngủ nhờ! Làng này là nơi qua lại...

Ta-ti-a-na mĩa mai hỏi:

- Anh đã đi học ở đâu để biết sợ đấy, Pi-ốt-rơ?

- Cần phải biết tất cả! - Anh ta vừa vỗ vỗ đầu gối vừa trả lời - Phải biết sợ nhưng cũng phải biết bạo. Thằng lý trưởng đã làm khổ anh Va-ga-nốp như thế nào vì tờ báo này, chị không nhớ à? Bây giờ thì cho bao nhiêu tiền anh ấy cũng không bao giờ dám sờ đến một cuốn sách, đúng thế! Bà cứ tin tôi, tôi thì việc gì cũng giỏi cả, ai cũng biết rõ như thế. Phân phối sách báo và truyền đơn thì không ai bằng đâu, bao nhiêu cũng hết! Dân làng ít học và nhát gan lắm, thật thế! Tuy vậy, cuộc đời quá vất vả đã làm cho người ta sáng mắt ra, và tự hỏi: Tại sao lại như vậy? Và sách vở sẽ trả lời cho họ một cách giản đơn rằng: Đấy, tại sao, hãy suy nghĩ và tìm hiểu! Có những lúc con người dốt nát lại hiểu nhiều hơn là con người có học, nhất là khi người có học đó lại là một người ăn no ngủ kỹ! Ở đây tôi đi khắp, thấy nhiều chuyện! Người ta có thể sống, nhưng phải khôn, phải thật là khéo léo, để khỏi sớm bị vào tròng. Bọn cầm quyền cũng đã nghĩ thấy là nông dân ta đâm ra lạnh lùng; không mấy khi thấy cười, không còn dễ thương chút nào nữa, tóm lại là muốn phớt tất cả bọn cầm quyền. Mới đây, ở Smô lia-cô-vô, một xóm nhỏ không xa đây lắm, lúc bọn chúng đến thu thuế, dân làng chạy đi tìm gậy gộc. Tên cảnh sát trưởng quát lên: “À! Đồ chó đẻ! À ra chúng bay phản Sa hoàng à?”. Một người dân trong làng, tên là Spi-va-kin, bảo chúng: “Mày hãy rút đi với Sa hoàng của mày! Sa hoàng nào mà lại đi lột chiếc áo cuối cùng của chúng tao?”. Đấy, tình hình như thế

đấy, bà ạ. Tất nhiên là Spi-va-kin bị bắt và bị bỏ tù. Nhưng lời nói của anh còn in mãi trong lòng người; và cả bọn trẻ con cũng thường nhắc lại. Những lời nói đó vang lên, sống mãi!

Anh ta mãi nói đến quên ăn, nói nhanh thì thắm, đôi mắt đen và ranh mãnh của anh sáng bừng lên, anh kể một tràng bao nhiêu là nhận xét về đời sống trong làng cho bà mẹ nghe.

Đã hai lần, Stê-pan nhắc anh ta:

- Ăn đi kìa!

Pi-ốt-rơ lấy miếng bánh mỳ, cầm thìa, rồi lại thao thao bất tuyệt, như chim hót. Sau cùng, ăn xong, anh đứng bật dậy và nói:

- Thôi, tôi phải về đây!...

Anh đứng trước mặt bà mẹ, gục gặc đầu, bắt tay bà và nói:

- Thôi từ biệt bà nhé! Có thể không bao giờ tôi được gặp lại bà một lần nữa. Tôi cần nói để bà rõ là tất cả những việc ấy đều rất tốt. Được gặp bà và nghe bà nói là điều rất tốt! Trong chiếc va-li của bà còn có cái gì khác nữa không? Một cái khăn quàng len à? Tốt lắm, một cái khăn quàng len, cậu nhớ đấy nhé, Stê-pan! Stê-pan sẽ lập tức đi lấy chiếc va-li về cho bà. Nào đi chứ Stê-pan! Chào bà nhé! Chúc bà mạnh khỏe!...

Khi hai người đi rồi, người ta nghe tiếng đàn bò sột soạt, tiếng gió xào xạc trên mái nhà và tiếng nắp ống khói lạnh canh, tiếng mưa nhỏ hạt đập đều trên cửa sổ. Ta-ti-a-na sửa soạn trải chăn cho bà mẹ ngủ. Chị mang quần áo từ mặt lò sưởi và trên sàn xếp lên chiếc ghế dài.

- Thật là một người nhanh nhẩu! - bà mẹ nói.

Chị chủ nhà vừa liếc nhìn nhanh bà mẹ vừa trả lời:

- Nói như chuông, reng reng nhưng không nghe được xa...

- Thế còn chồng chị? - bà mẹ hỏi.

- Không đến nổi. Người tốt. Không chê rượu gì cả, chúng tôi sống hoà thuận lắm. Chỉ phải cái hơi nhu nhược...

Chị thẳng người lên im lặng một lúc rồi hỏi:

- Bây giờ phải làm thế nào? Phải làm cho dân vùng đây?

Chính thế! Ai ai cũng nghĩ thế, nhưng mọi người đều cứ để bụng, không ai nói với ai. Nhưng mà phải đồng ý nói to lên, đầu tiên phải có một người nào quyết định làm việc đó...

Chị ngồi xuống ghế hỏi một cách đột ngột:

- Này bà bảo cả những cô thiếu nữ giàu có cũng tham gia vào công việc à, họ cũng đi đọc sách báo cho công nhân nghe à? Họ không sợ sao, họ không chán sao?

Và sau khi chăm chú nghe bà mẹ trả lời, chị buông một tiếng thở dài. Rồi cúi đầu nhìn xuống, chị lại nói tiếp:

- Tôi đã đọc trong một quyển sách mấy chữ: cuộc đời hơi hợt. Điều đó, tôi hiểu được ngay! Tôi đã hiểu cuộc đời ấy là như thế nào rồi. Tư tưởng thì có nhưng nó rời rạc, lung tung, như một đàn cừu không có người chăn, không có gì, không có người để tập hợp nó lại... Đây chính là cuộc đời hơi hợt. Tôi muốn lánh xa cuộc đời đó, không muốn ngoảnh lại nhìn về đằng sau. Thật là buồn chán khi hiểu được ít nhiều...

Bà mẹ thấy nỗi buồn chán đó trong ánh mắt khô khan, trên đôi mắt xanh xanh của người đàn bà, trên gương mặt gầy gò, trong giọng nói của chị. Bà muốn khuyên lơn, an ủi chị.

- Nhưng chị, thì chị đã hiểu cần phải làm gì rồi...

Ta-ti-a-na nhẹ nhàng ngắt lời bà mẹ:

- Nhưng phải biết làm chứ... Giường đã dọn rồi, mời bà đi nằm.

Rồi chị đi về phía lò sưởi và lặng lẽ đứng dừng lại ở đó, vẻ nghiêm nghị và trầm ngâm. Để nguyên quần áo, bà mẹ đặt lưng xuống giường; bà cảm thấy đau nhói trong xương vì mệt mỏi, bà khê rên. Ta-ti-a-na tắt đèn và khi gian nhà chìm trong bóng tối, lại nghe tiếng nói khê và đều đều của chị, nó vang lên như xoá đi một cái gì trên lớp mặt phẳng lạnh của màn đêm u uất.

- Bà cũng không cầu kinh nhỉ. Tôi cũng nghĩ rằng không có Chúa. Và phép màu cũng không.

Bà trấn trở trên chiếc ghế dài; qua cửa sổ, trước mặt bà là

bóng tối dày đặc, và tiếng xào xạc, rì rào âm thầm cố len vào cảnh tĩnh mịch. Bà lẩm bẩm, giọng nói có vẻ sợ sệt:

- Về Chúa thì tôi không biết gì hơn, nhưng tôi tin ở Đức Giê-su... Tôi cũng tin ở lời nói này của Người: "Phải thương yêu người như mình vậy..." Tôi tin điều đó...

Ta-ti-a-na im lặng. Trong bóng tối bà mẹ nhìn thấy bóng dáng mờ mờ của chị đứng thẳng in trên nền đen của lò sưởi. Người đàn bà đứng im, bất động. Bà mẹ nhắm mắt lại, buồn nản.

Bỗng nhiên, một giọng nói lạnh lùng vang lên:

- Không bao giờ tôi tha thứ cho Chúa, cho người đời về cái chết của các con tôi... Không, không bao giờ!

Bà mẹ lo lắng nhòm dậy, bằng trái tim mình bà đã thấu hiểu nỗi đau đớn xót xa đã làm bật ra những tiếng ấy. Bà dịu dàng nói:

- Chị còn trẻ, chị sẽ còn có con nữa!

Sau một lúc lặng, chị thì thầm:

- Không đâu! Hồng mất rồi, bác sĩ bảo rằng tôi không còn sinh nở được nữa...

Một con chuột chạy ngang trên nền nhà. Một tiếng rắc khô khan vang lên, xé bầu không khí tịch mịch như một làn chớp vô hình, và người ta lại nghe rõ mồn một tiếng mưa thu rơi xào xạc trên mái nhà tranh, như có ngón tay nhỏ bé e dè khẽ đập. Những giọt mưa rơi buồn bã xuống đất đánh nhịp cho bước đi chậm chạp của đêm thu... Trong giấc ngủ chập chờn và nặng nề, bà mẹ nghe có tiếng người đi rón rén bên ngoài rồi vào hiên. Cánh cửa mở ra nhè nhẹ, rồi có tiếng nói thì thầm:

- Ta-ti-a-na, ngủ rồi đấy à?

- Chưa.

- Thế bà ấy ngủ rồi phải không?

- Chắc đã ngủ.

Một ngọn lửa bùng lên, chập chờn rồi lịm trong đêm tối. Stê-pan bước lại chỗ bà mẹ nằm, sửa lại chiếc áo da cừu đắp

dưới chân bà. Cử chỉ triu mến giản dị đó làm bà mẹ cảm động, bà nhắm nghiền mắt lại, mỉm cười. Stê-pan im lặng thay quần áo và trèo lên sạp. Mọi tiếng động đều im vắng.

Bà mẹ nằm im, lắng nghe những xao động uể oải của đêm tối, trước mắt bà, trong bóng tối, chập chờn gương mặt đầm máu của Rư-bin...

Những tiếng thì thào khô khan từ trên sạp vang lại:

- Anh có thấy những người làm việc ấy là như thế nào không? Họ đã luống tuổi rồi, đời họ trăm cay nghìn đắng, họ đã phải làm lưng vất vả, đã đến lúc họ cần phải nghỉ ngơi, thế mà họ không nghỉ... Còn anh, Stê-pan, anh còn trẻ, anh hiểu biết... thế mà...

Giọng nói trầm trầm và dịu dịu của người đàn ông trả lời:

- Không ai lại lao vào một công việc như thế mà không suy nghĩ kỹ...

- Tôi đã nghe mãi câu nói ấy rồi...

Tiếng nói lịm dần, rồi lại vang lên. Tiếng Stê-pan ồm ồm:

- Phải làm như thế này: Trước hết cần nói chuyện riêng với từng người. Như A-li-ô-sa Ma-cốp, anh ta có học, nhanh nhẹn và oán ghét bọn cầm quyền. Xéc-gây Sô-rin nữa, cũng là một người biết điều. Cơ-ni-a-dép, một con người trung thực và can đảm. Bây giờ thì hãy thế đấy! Cần phải tìm gặp những người mà bà ấy đã nói đến. Tôi sẽ mang theo cái búa bửa củi đi ra tỉnh vờ như đi bửa củi thuê. Cần phải cẩn thận. Bà ấy nói đúng: Giá trị con người là công việc họ làm. Đấy, như bác nông dân ấy. Giá có đem bác ta đến trước mặt Chúa, bác ta cũng không nhượng bộ, cứ vững như chông chân xuống đất. Còn Ni-ki-ta ấy à? Nó cũng ngại... thật là lạ.

- Chúng đánh một người trước mặt các anh. Mà các anh lại khoanh tay đứng nhìn...

- Gượm đã! Đáng lẽ phải nói là chúng tôi không đứng ra đánh người đó đã là may lắm rồi! Thế đấy.

Anh ta thì thậm rất lâu khi thì nhỏ giọng, bà mẹ không

còn nghe ra được gì cả; khi thì oang oang, đến nỗi chị vợ phải ngăn lại:

- Khê chứ! Anh làm bà ấy thức dậy mất!

Bà mẹ ngủ một giấc say sưa; bà có cảm giác như là một đám mây đè nặng lên mình bà, bao bọc lấy bà và lôi cuốn bà đi.

Ta-ti-a-na đánh thức bà dậy, lúc ngoài cửa sổ của gian nhà còn lơ mờ một màu xám xịt của buổi bình minh và trong làng tiếng chuông nhà thờ ngân nga, như còn ngái ngủ, rồi tan dần trong không gian im lìm và lạnh lẽo.

- Tôi đã bắc ấm xa-mô-va pha chè, bà uống đi, kéo vừa ngủ dậy mà đi ngay thì sẽ bị lạnh đấy...

Vừa vượt lại hàm râu, Stê-pan vừa tỉ mỉ hỏi bà mẹ xem đến thành phố thì có thể tìm bà ở đâu; bà mẹ có cảm giác rằng vẻ mặt của Stê-pan đã chín chắn và dễ cảm tình hơn ngày hôm qua. Trong khi uống chè, anh vừa nhận xét:

- Việc ấy đã xảy ra một cách thật là lạ lùng!

- Cái gì cơ? - Ta-ti-a-na hỏi.

- Cuộc gặp gỡ giữa chúng ta!.. Đơn giản thế...

- Trong công việc đó, cái gì cũng giản dị lạ thường - bà mẹ nói với giọng tự lự nhưng đầy tin tưởng.

Lúc chia tay với bà, hai vợ chồng không vồ vập, ít lời, nhưng đã biểu lộ biết bao sự săn sóc, tỉ mỉ đối với việc ra đi của bà.

Khi đã ngồi lên xe, bà mẹ nghĩ tới anh nông dân đó: Anh ta sẽ bắt đầu làm việc thận trọng, âm thầm lặng lẽ như con chuột chù, không biết mệt mỏi. Và giọng nói bất bình của chị vợ sẽ luôn luôn vang vọng bên anh; cặp mắt xanh của chị luôn luôn bừng lên sáng rực; và chừng nào chị nông dân đó còn sống, là chị còn giữ mãi mối hận thù đau đớn của một người mẹ về những đứa con đã chết.

Bà mẹ nhớ đến Rư-bin, nhớ đến gương mặt đầm máu, cặp mắt nồng nhiệt, những lời nói của bác ấy, và lòng bà thất lại trong một tình cảm đau xót bất lực trước bọn sói lang. Trên suốt con đường về thành phố, hình ảnh vững chắc của Rư-bin

luôn luôn hiện ra trước mắt bà, in rõ trên nền trời xám xịt, u ám, với hàm râu đen, chiếc áo sơ-mi rách mướp, đôi cánh tay trói chặt ở sau lưng, đầu tóc rối bù, bồng lên trong cơn giận dữ và niềm tin tưởng vào sự thật của mình. Bà nhớ đến cả bao nhiêu làng mạc đang sợ sệt ôm chặt lấy mặt đất, bao nhiêu dân làng đang bí mật chờ đón sự thật đến, bà nhớ đến bao nhiêu người đang suốt đời lặng lẽ nai lưng làm việc, không mục đích, không mong đợi cái gì cả.

Cuộc đời đối với bà giống như một cánh đồng đồi núi trập trùng hoang vu đang im lặng và mong mỗi chờ đợi những người đến cày lên và lặng lẽ hứa hẹn với những bàn tay tự do, lương thiện.

- Hãy gieo những hạt giống của lẽ phải và sự thật, tôi sẽ trả lại cho gấp trăm lần!

Nghĩ đến sự thành công của mình vừa qua, bà mẹ cảm thấy trong thâm tâm rộn ràng một niềm vui dịu nhẹ, mà bà ngại ngùng nén lại.

XIX

Bà mẹ về đến nhà, Ni-cô-lai bước ra mở cửa, đầu tóc rối bù, một cuốn sách cầm tay. Anh sung sướng reo lên:

- Bà đã về đấy à! Chóng quá nhỉ!

Đôi mắt sáng của anh chớp nhanh, vẻ triu mến, dưới cặp kính; anh giúp bà mẹ cởi áo khoác và vừa nhìn bà mẹ với một nụ cười dịu dàng vừa nói:

- Bà ạ, tối hôm sau, bọn chúng đến khám nhà ta đấy; tôi nghĩ: Vì chuyện gì? Tôi sợ có việc gì xảy đến cho bà. Nhưng chúng không bắt bố. Nếu chúng nó bắt bà, thì chắc chúng cũng không để tôi yên!..

Anh đưa bà mẹ đến phòng ăn, rồi nói giọng giòn giã:

- Tuy vậy, chúng cũng đuổi tôi ra khỏi sở rồi. Việc đó

không buồn đâu. Tôi đã chán cái nghề tính sổ nông dân không có ngựa.

Cảnh tượng gian phòng giống hết như có một người mạnh khỏe nào đó trong cơn nghịch đại đột đã đứng bên ngoài đập vào tường nhà cho tới khi mọi vật đều đảo lộn tung cả. Các bức ảnh rơi ngổn ngang dưới đất; những mảnh giấy hoa dán tường bị xé rách tả tơi còn treo lủng lẳng; ở một nơi, chúng đã cạy tung lên một tấm ván sàn; bậu cửa sổ bị bật ra; trước lò sưởi, tro vương vãi tứ tung. Bà mẹ lác đầu nhìn cảnh đã quen rồi và chăm chú nhìn Ni-cô-lai, bà cảm thấy anh có một cái gì đó mới mẻ.

Trên bàn, bên cạnh chiếc xa-mô-va lửa đã tắt ngấm, đĩa bát bẩn, giò và pho-mát đặt trên mảnh giấy thay cho đĩa, những mẩu bánh mì, sách vở và cả than đun rơi ngổn ngang. Bà mỉm cười. Ni-cô-lai cũng mỉm cười ngưỡng ngàng.

- Tôi đã làm hoàn thiện bức tranh đảo lộn đấy, nhưng không sao đâu, bà Ni-lốp-na ạ, không sao đâu. Tôi nghĩ là chúng sẽ trở lại nữa, cho nên tôi cứ để nguyên. Nào, thế chuyển đi thế nào?

Câu hỏi đó đập mạnh vào tâm hồn bà, hình ảnh Rư-bin lại hiện ra trước mắt bà; bà cảm thấy như có tội vì đã không kể ngay câu chuyện về bác ấy. Nghiêng người trên ghế bà xích lại gần Ni-cô-lai và cố gắng giữ thái độ bình tĩnh, chỉ sợ quên mất một chi tiết nào, bà bắt đầu kể.

- Chúng đã bắt mất Rư-bin rồi...

Gương mặt Ni-cô-lai rùng lên.

- Thế à?

Bà mẹ ra hiệu bảo anh im, rồi kể tiếp, như bà đang đứng trước mặt công lý, và đang tố cáo với công lý việc hành hạ con người một cách dã man, Ni-cô-lai lắng nghe, lưng dựa vào ghế, mím môi, mặt tái dần. Anh từ từ lấy cặp kính ra để lên bàn, rồi lấy tay vuốt mặt như để lau đi một mạng nhện vô hình đang bám vào đấy. Mặt anh trở nên nhợt nhạt, gò má anh cao

lên một cách lạ thường; lỗ mũi anh rung rung. Lần đầu tiên bà nhìn thấy anh như thế, và bà hơi hoảng sợ.

Khi bà kể xong câu chuyện, Ni-cô-lai lặng thình đứng dậy, nắm tay thọc sâu trong túi quần, bước những bước dài đi đi lại lại. Rồi hai hàm răng rít chặt, anh thì thào:

- Thật đúng là một người có bản lĩnh. Bác sẽ khổ sở trong tù, ở đó những người như bác sẽ thấy đau xót!

Anh càng thọc sâu vào túi quần, dần cơn xúc động, nhưng bà mẹ cũng cảm thấy nó và chuyển sang bà. Cặp mắt của anh nhúu lại như hai đầu lưỡi dao. Anh vừa đi vừa nói tiếp với một giọng giận dữ, lạnh lùng:

- Bà thấy không, thật là ghê tởm! Một nhóm người đồ đại đánh đập, đè nén, áp bức tất cả mọi người để bảo vệ cái quyền lực hèn hạ của chúng đối với nhân dân. Sự dã man tăng thêm mãi, sự tàn bạo trở thành quy luật của đời sống. Bà nghĩ xem! Bọn chúng đánh đập và trở nên dữ tợn, vì không ai trừng phạt chúng, chúng phải cái bệnh khoái trá thích thú với việc hành hạ người khác, đấy là bệnh của những người nô lệ được phép biểu lộ đến cao độ những cảm tính hèn thấp và những thói quen súc vật. Một số người khác thì bị tính phục thù đầu độc; một số người khác nữa thì bị hành hạ đến nỗi trở thành mù và câm. Chúng đã hủ hoá nhân dân, toàn thể nhân dân!

Anh dừng lại, lặng im một lát, răng rít chặt, rồi hạ giọng nói tiếp:

- Dù muốn hay không muốn, người ta cũng dần dần trở thành thú dữ trong cái xã hội thú dữ này!

Nhưng rồi anh nén được sự phẫn nộ và hầu như trở lại bình tĩnh, với đôi mắt sáng lên cương quyết, anh nhìn vào mặt bà mẹ đầm đìa những dòng nước mắt lạnh lẽo chảy.

- Nhưng mà chúng ta thì không thể để phí thì giờ, bà Ni-lốp-na ạ. Nào, đồng chí thân mến, chúng ta hãy thử bình tĩnh lại...

Anh xích lại gần bà mẹ, với một nụ cười buồn buồn, nắm tay bà và cúi hỏi:

- Chiếc va-li của bà đâu?

- Để ở dưới bếp!

- Bọn mật thám đang đứng ở cổng nhà, chúng ta sẽ không thể nào đem qua khỏi mắt chúng được một số nhiều sách báo như thế đâu, còn giấu thì không biết giấu vào đâu. Tôi nghĩ rằng đêm nay bọn chúng sẽ trở lại. Kể ra thì cũng tiếc công đấy, nhưng chúng ta phải đốt hết...

- Cái gì? - bà mẹ hỏi.

- Tất cả những cái đựng trong chiếc va-li.

Bà mẹ hiểu anh và tuy đang buồn nhưng một niềm tự hào về công việc đã thành công, gợi một nụ cười trên gương mặt của bà.

- Còn cái gì ở trong va-li đâu. Ngay cả một mảnh giấy cũng không có! - bà nói và dần dần hoạt bát lên, bà bắt đầu kể việc gặp Su-ma-cốp. Ni-cô-lai chăm chú nghe, lúc đầu thì lo sợ như mây, đến sau lại ngạc nhiên; cuối cùng anh ngắt lời bà mẹ và reo lên:

- Thật là tuyệt! Bà may mắn quá đi mất!

Anh vừa nắm chặt tay bà mẹ vừa nói dịu dàng:

- Bà làm cho người ta động lòng vì niềm tin vào nhân dân của bà... Tôi yêu bà như mẹ ruột của tôi, thật vậy...

Bà mẹ tươi cười, đưa mắt tò mò nhìn anh; bà muốn tìm hiểu tại sao Ni-cô-lai lại có thái độ tươi tỉnh, hoạt bát như vậy.

- Nói chung thật là tuyệt! - anh cất tiếng cười khê, triu mến, vừa xoa tay vừa nói - Bà biết không, suốt mấy ngày qua, tôi sống một cách đầy đủ lạ lùng. Tôi luôn luôn ở bên cạnh anh em công nhân, đọc sách cho họ nghe, trò chuyện đọc sách xem xét. Và trong lòng đã chất chứa những cảm xúc trong sạch và lành mạnh lạ lùng! Những con người tốt quá, bà ạ! Những thanh niên công nhân ấy mà; họ vững chắc, nhạy cảm, họ khao

khát muốn hiểu tất cả. Khi nhìn thấy họ, người ta tự nhủ rằng nước Nga sẽ có một nền dân chủ rực rỡ nhất thế giới!

Anh đưa cánh tay, như để tuyên thệ; sau một lúc im lặng, anh nói tiếp:

- Tôi đã ngồi ở đây, đã viết lách và ít nhiều đã bị han gỉ, mồm meo trong đồng sách vở và những con số. Gần một năm trong cuộc đời đó cũng đã đủ để làm què quặt người ta lắm rồi. Bởi vì tôi quen chung sống với những người thợ, và khi nào phải xa rời họ thì thấy như có cái gì khó chịu, tôi phải gắng gượng lắm mới sống được ở đây. Bây giờ đây, tôi lại có thể sống tự do như cũ, có thể đi gặp họ, làm việc với họ. Bà có hiểu không: tôi sẽ sống bên cạnh cái nguồn phát sinh của những tư tưởng mới, bên cạnh năng lực trẻ sáng tạo. Thật là giản dị và đẹp dễ, thật vô cùng phấn khởi, tôi trở nên trẻ lại, rắn rỏi hơn, sống phong phú!

Anh cười lên sung sướng, ngượng ngùng và niềm vui đó làm cho bà mẹ hiểu anh và cũng vui lây.

- Và nữa, bà là một người rất tốt - Ni-cô-lai kêu lên - Bà miêu tả con người thật đậm nét, bà thấy họ rất rõ!...

Ni-cô-lai ngồi xuống bên cạnh bà mẹ, lúng túng quay ra phía khác, giấu vẻ mặt sung sướng và vuốt vuốt tóc; nhưng rồi, anh lại nhìn bà mẹ, lắng nghe một cách mê mải câu chuyện đều đều, rõ ràng và giản dị:

- Thật là một thành công tuyệt diệu! - Ni-cô-lai kêu lên - Lúc bấy giờ, có thể chắc mười mươi là bà vào tù. Nhưng rồi thành linh! Vâng, hình như nông dân đã bắt đầu chuyển mình. Điều đó cũng tự nhiên thôi! Và người đàn bà đó, tôi nhìn thấy rất rõ nét. Chúng ta cần có những người chuyên trách về nông thôn. Người! Chúng ta còn thiếu nhiều... Cuộc sống đòi hỏi phải có hàng trăm cánh tay...

- Giá mà Pa-ven thoát ra được... cả An-đơ-rây nữa! - bà mẹ nói khe khẽ.

Anh liếc nhìn bà mẹ, rồi cúi đầu xuống.

- Bà Ni-lốp-na, bà sẽ khổ nếu nghe điều này, nhưng dù sao tôi cũng cứ nói: tôi biết rõ Pa-ven lắm, chắc chắn anh ấy sẽ không bằng lòng vượt ngục đâu! Anh ấy muốn bọn chúng đưa anh ra toà, anh ấy muốn ngẩng đầu đứng thẳng lên! Sau này anh ấy sẽ trốn thoát khỏi Xi-bê-ri.

Bà mẹ thở dài và nói khẽ:

- Biết sao bây giờ? Nó biết rõ nên thế nào thì hơn...

Một lát sau, Ni-cô-lai nhìn bà mẹ qua đôi kính và nói tiếp:

- Hừm! Giá anh nông dân ấy sớm đến đây! Cần phải in một tờ truyền đơn nhỏ nói về Rư-bin, rồi đem đi phổ biến ở nông thôn. Điều đó sẽ không có hại gì cho bác ấy cả, nếu bác ấy đã tỏ ra dũng cảm như thế. Tôi đi viết ngay đây. Lút-mi-la sẽ in thật nhanh... Vàng, nhưng phải làm sao mang được những tờ truyền đơn tới đó?

- Tôi sẽ mang đi...

- Không nên, bà ạ! - Ni-cô-lai vội kêu lên - Bà xem Vê-xốp-si-cốp có thể đảm nhận công việc đó không?

- Bàn với nó à?

- Bà thử nói với anh ấy xem, chỉ vẽ cho anh ấy.

- Nhưng còn tôi, tôi làm việc gì?

- Bà cứ yên trí!

Thế là anh ngồi xuống và cầm cúi viết; bà vừa thu dọn bàn vừa nhìn Ni-cô-lai, bà thấy ngòi bút ở tay anh run run viết ra những hàng chữ đen trên giấy. Đôi khi bà thấy da ở cổ anh rung rung, anh ngả đầu về phía sau, nhắm nghiền mắt lại, cầm rung lên. Bà mẹ thấy hồi hộp.

- Đây, xong rồi! - Ni-cô-lai vừa nói vừa đứng dậy - Bà giấu kín mảnh giấy này vào người đi. Nhưng bà nên biết rằng nếu bọn sen đâm đến đây, thì chúng cũng khám cả bà nữa đấy...

- Đồ chó ấy kể gì! - Bà mẹ thản nhiên đáp.

Buổi chiều, bác sĩ I-van Đa-ni-lô-vích đến. Ông ta đi đi lại lại trong phòng rồi hỏi:

- Tại sao bỗng nhiên nhà cầm quyền lại rồi lên thế nhỉ? Đêm hôm qua có tất cả bảy vụ khám xét. Anh bị thương đầu rồi?

- Anh ấy đã đi hôm qua! - Ni-cô-lai trả lời - Anh biết chứ, hôm nay là thứ bảy anh ta có thể vắng mặt trong giờ đọc sách...

- Thật đại đột, ai lại mang đầu bị thương mà đi nghe đọc sách bao giờ...

- Tôi cũng đã tìm đủ cách để chỉ cho anh ấy thấy điều đó, nhưng vô hiệu...

Bà mẹ nhận xét:

- Nó muốn lên mặt với các bạn chứ gì, nó muốn nói rằng: Hãy nhìn đây, tớ đã đổ máu rồi đấy...

Bác sĩ liếc nhìn bà mẹ, làm ra bộ dữ tợn, và vừa nghiêng răng vừa nói:

- Ấy! Một người khát máu...

- Này I-van, cậu không còn việc gì phải làm ở đây nữa đâu, còn chúng mình sắp có khách, cậu đi về thôi! Bà trao mảnh giấy cho anh ấy...

- Lại giấy nữa à? - bác sĩ kêu lên.

- Đây, cầm lấy và đưa lại nhà in!

- Đồng ý. Tôi sẽ đem đi. Còn gì nữa không?

- Không còn nữa. Nhưng có một tên mật thám đang đứng ở cổng...

- Tôi đã thấy nó rồi. Cả ở cửa nhà tôi cũng có. Thôi, chào cậu nhé! Và cũng xin chào bà già đáng sợ! Các người có biết không, cuộc xung đột ở nghĩa trang chung quy lại là một công cuộc rất có lợi cho ta! Trong thành phố, ở đâu người ta cũng bàn tán đến việc đó. Truyền đơn cậu viết về việc đó thật là xuất sắc và rất đúng lúc. Bao giờ mình cũng cho rằng một cuộc xung đột tốt còn có lợi hơn là một sự yên tĩnh xấu.

- Thôi được, cậu đi đi...

- Thật chẳng niềm nở chút nào! Xin chào bà! Còn cậu

thanh niên đó thì dù sao cũng đã hành động đại dốt. Cậu có biết nó ở đâu không?

Ni-cô-lai cho địa chỉ.

- Ngày mai, nên đến thăm nó nhé, một thanh niên dễ mến nhỉ?

- Rất dễ mến...

- Phải chăm sóc cậu ấy, trí não nó lành mạnh lắm! - bác sĩ vừa bước đi vừa nói. - Chính những cậu như thế sau này sẽ hợp thành tầng lớp trí thức vô sản chân chính, họ sẽ thay thế chúng ta, khi chúng ta đi đến chỗ hẳn là không còn có mâu thuẫn giai cấp nữa...

- Cậu trở nên ba hoa mất rồi, I-van...

- Vì mình đang vui. Thế nghĩa là cậu đang chờ vào tù à? Mong rằng cậu sẽ được nghỉ ngơi trong đó.

- Xin cảm ơn, mình có mệt mỗi gì đâu.

Bà mẹ lắng nghe họ nói, hài lòng vì thấy họ lo lắng cho cậu công nhân ấy.

Khi bác sĩ đi rồi, Ni-cô-lai và bà mẹ ăn và uống chè, thì thầm nói chuyện chờ những người khác ban đêm đến. Ni-cô-lai kể chuyện rất lâu về các đồng chí của mình sống trong cảnh đi đày, về những người đã vượt ngục và lấy tên khác để tiếp tục hoạt động. Những bức tường trở trụ của căn phòng dội trả lại tiếng nói khe khẽ của Ni-cô-lai, như kinh ngạc và hoài nghi khi nghe câu chuyện về những con người anh hùng giản dị, đã vô tư cống hiến tất cả tâm lực của mình cho sự nghiệp vĩ đại cải tạo thế giới. Hình bóng dịu dàng và ấm áp bao bọc bà mẹ, sưởi ấm lòng bà bằng tình thương đối với những con người chưa quen biết ấy. Trong tưởng tượng, bà hình dung họ kết tụ thành một người vĩ đại, có một sức mạnh và lòng dũng cảm vô tận. Con người ấy đang tiến bước trên trái đất, từ từ nhưng không bao giờ mệt mỏi, bằng đôi bàn tay chan chứa tình yêu đối với sự nghiệp của mình gột rửa những rêu mốc lâu đời của sự dối trá và vạch cho mọi người thấy rõ sự thật đơn giản và rõ

rệt của cuộc sống. Rồi sự thật vĩ đại ấy sống lại, thân ái cùng vẫy gọi tất cả mọi người, bất cứ ai, hứa hẹn giải thoát cho mọi người khỏi tệ tham lam, thù hằn và dối trá - khỏi ba con quái vật đã nô dịch và khùng bố toàn thế giới bằng sức mạnh bỉ ổi của mình. Hình ảnh đó gọi trong lòng bà mẹ cảm giác, giống như cảm giác đã xâm chiếm tâm hồn bà trước kia. Mỗi khi bà thành kính quỳ gối trước tượng thánh để cầu kinh tỏ niềm vui sướng và lòng biết ơn vì một ngày đã trôi qua mà bà tưởng như đồ vất vả hơn những ngày khác trong đời bà. Bây giờ, bà đã quên đi những ngày ấy, nhưng tình cảm mà chúng đã gọi ra trong thâm tâm bà rộng lớn hơn, trong sáng và tươi vui hơn, ngày càng thấm sâu vào tâm hồn bà, ngày càng sinh động và chói lọi thêm ra.

- Bọn sen-dầm vẫn chưa đến, bà mẹ ạ! - Ni-cô-lai dừng câu chuyện nói to lên.

Bà mẹ nhìn anh, im lặng rồi trả lời tức tối:

- Mặc xác chúng nó!

- Tất nhiên! Nhưng bây giờ chắc bà mệt mỏi ghê lắm, nên đi ngủ đi! Phải nói là bà cũng dẻo dai thật! Biết bao xúc động lo âu thế mà bà cũng chịu đựng được tất cả một cách dễ dàng! Chỉ có tóc của bà là chóng bạc quá. Thôi bà đi nghỉ đi thôi!

XX

Bà mẹ giật mình thức dậy: những tiếng gõ mạnh ở cửa nhà bếp làm bà thức giấc. Tiếng gõ liên hồi dai dẳng. Trời vẫn còn tối, tĩnh mịch, và trong im vắng tiếng gõ dồn dập làm bà mẹ lo ngại. Bà vội vã mặc quần áo, bước vội xuống nhà bếp và đứng sau cánh cửa hỏi:

- Ai đấy?

- Tôi! - một giọng nói không quen đáp lại.

- Tôi là ai?

Giọng nói khẽ, van lơn ngoài cánh cửa vàng lên.

- Xin mở cửa cho!

Bà mẹ nâng móc cửa và lấy chân đẩy cánh cửa ra. I-gơ-nát bước vào, kêu lên một cách vui sướng:

- Đúng là tôi đoán không lầm!

I-gơ-nát bùn đất bám đầy người từ thất lưng trở xuống, mặt anh tái xám, cặp mắt thâm quầng, và chỉ những chòm tóc quăn rối tung ra ngoài chiếc mũ của anh là vẫn như xưa. Anh đóng cửa lại rồi khẽ nói:

- Chúng tôi gặp nạn!

- Tôi biết rồi...

Điều đó làm anh thanh niên ngạc nhiên. Anh hấp háy đôi mắt và hỏi:

- Do đâu?

Bà mẹ vắn tắt và vội vã kể lại chuyện.

- Còn hai người nữa, hai đồng chí ấy mà, cũng bị chúng bắt nốt rồi à?

- Lúc bấy giờ, họ bận đi lên hội đồng kiểm tra trưng binh nên không có ở đây. Chúng đã bắt mất năm người, trong đó có bác Ru-bin.

Anh thở hổn hển, rồi mỉm cười nói:

- Còn tôi, tôi vẫn còn được tự do. Chắc là bọn chúng cũng đang lùng tôi đây.

- Nhưng làm sao anh lại trốn thoát được? - bà mẹ hỏi.
Cánh cửa trong phòng khẽ mở.

- Tôi ấy à? - I-gơ-nát vừa kêu vừa ngồi xuống chiếc ghế dài và nhìn xung quanh - Một phút trước khi bọn cảnh sát đến, có người kiểm lâm chạy đến, đập mạnh vào cửa sổ và nói: Này, anh em hãy coi chừng nhé, bọn chúng đến bắt anh em đấy!

I-gơ-nát cười se se, lấy vạt áo lau mặt rồi nói tiếp:

- Bác Ru-bin ấy mà, dù có búa đánh cũng không làm gì

được bác ấy đau. Bác liền nói ngay với tôi như thế này: I-gơ-nát, chạy nhanh ra thành phố đi! Cậu còn nhớ bà già đã đến chứ? - Và bác nhanh tay viết mấy chữ - Đây, thôi đi đi! - Tôi bỏ đi sau các bụi rậm và nghe rõ: Bọn chúng đang mò đến! Bọn chúng đông lắm, bốn phía đều lao nhao, bọn quý sú! Chúng vây quanh xưởng. Tôi nằm im trong bụi cây, chúng đi ngang qua cạnh tôi! Sau đó, tôi đứng dậy và cầm đầu rảo bước. Tôi đi như thế trong suốt một ngày hai đêm không lúc nào nghỉ.

Rõ ràng là anh tự bằng lòng mình; trong đôi mắt nâu của anh sáng lên một nụ cười, cặp môi dày và đỏ run lên.

- Tôi đi pha chè ngay cho anh uống nhé! - bà mẹ vợ vả cằm lấy xa-mô-va và bảo.

- Tôi trao mảnh giấy đó cho bà đã!...

Anh nhắc chân một cách khó khăn, vừa nhún nhó rên vừa đặt chân lên chiếc ghế dài.

Ni-cô-lai hiện ra trên ngưỡng cửa.

- Chào đồng chí! - Ni-cô-lai vừa chào vừa chớp mắt - Này, để tôi giúp cho!

Ni-cô-lai cúi xuống và tháo chiếc xà cạp quấn chân đầy bùn.

- Nào!... - anh thanh niên vừa khẽ kêu lên giật mạnh chân và háp háp đôi mắt ngạc nhiên nhìn bà.

Bà không để ý đến cái nhìn của anh, nói:

- Cần phải lấy rượu xoa bóp hai chân cho anh ấy...

- Đúng đấy ạ! - Ni-cô-lai trả lời.

I-gơ-nát ngượng ngùng phì một cái.

Ni-cô-lai tìm được mảnh giấy. Anh mở ra, vuốt cho thẳng, ghé sát mắt vào mảnh giấy xám và nhàu ấy rồi khe khẽ đọc:

"Bà mẹ ạ, xin bà đừng bỏ lỡ công việc nhé. Nhờ bà nhắc cho chị có dáng người cao cao ấy đừng quên viết nhiều hơn nữa về hoạt động của chúng tôi. Chào bà, Rư-bin".

Ni-cô-lai từ từ buông tay cầm bức thư xuống và khẽ nói:

- Thật là tuyệt!...

I-gơ-nát vừa nhìn bà và Ni-cô-lai vừa ngó ngoáy những ngón chân trần bẩn thỉu. Bà mẹ vừa bưng một chậu nước đến gần anh, vừa che giấu những giọt nước mắt đang giàn giụa trên mặt. Bà ngồi thụp xuống, đưa tay lên nắm lấy chân I-gơ-nát nhưng anh sợ, vội giấu chân xuống dưới ghế, kêu lên:

- Bà làm gì thế?

- Giơ chân ra đây, mau lên!...

Ni-cô-lai nói:

- Tôi đi lấy rượu ngay cho.

I-gơ-nát càng dun chân sâu vào dưới ghế dài và lăm bắm:

- Sao lại thế? Đây có phải là nhà thương đâu...

Bà mẹ bắt đầu cởi giày chân kia.

I-gơ-nát hít mạnh, vụng về ngoẹo cổ, anh từ trên nhìn xuống bà mẹ, môi vầu ra trông đến buồn cười.

Bà mẹ nói giọng run run:

- Anh có biết không, bọn chúng đã đánh bác Rư-bin.

- Làm sao? - I-gơ-nát kính hãi khẽ kêu lên.

- Đúng thế, khi chúng dẫn bác ấy đến thì bác ấy đã bị đánh đập nhiều rồi, ở Ni-côn-scôi-ê một tên hạ sĩ quan và tên cảnh sát trưởng lại đâm đá thêm nữa... người bác máu me bết bết...

- Bọn chúng biết làm chuyện đó! - anh nói, đôi mày nhíu lại. Đôi vai anh rung lên - Tôi sợ bọn chúng như sợ quỷ dữ. Thế còn nông dân ta, có ai đánh bác ấy không?

- Chỉ có một người đánh thôi, và do tên cảnh sát trưởng ra lệnh cho hắn. Còn tất cả những người khác thì cũng tốt thôi, họ còn phản đối nữa là khác, họ nói không nên đánh đập bác ấy...

- Vâng, bà con nông dân ta cũng bắt đầu nhận rõ: Ai ngồi ở đâu và để làm gì.

- Ở đây cũng có những người sáng suốt...

- Ở đâu lại không có những người như thế? Đói khổ mà

lại! Nơi nào họ cũng có; nhưng có điều khó là phải làm thế nào tìm cho ra được họ.

Ni-cô-lai mang đến một chai rượu mạnh, bỏ than vào lò-xa-mô-va rồi im lặng bước ra. I-gơ-nát đưa mắt tò mò nhìn theo rồi khe khẽ hỏi bà mẹ:

- Ngài ấy là bác sĩ à?

- Trong việc này chẳng có ai là ngài cả, tất cả đều là đồng chí...

- Là nhĩ! - I-gơ-nát vừa nói vừa mỉm cười, nửa tin nửa ngờ.

- Là cái gì?

- Thế thôi! Ở đằng kia thì người ta tát vào mặt tôi, ở nơi này người ta lại rửa chân cho tôi, thế ở giữa hai nơi này thì là cái gì?

Cánh cửa bỗng nhiên mở rộng, và Ni-cô-lai đứng ra trên ngưỡng cửa, nói:

- Ở giữa thì có những kẻ liếm tay bọn người đánh đập và hút máu những người bị đánh đập - Đây, ở giữa đây!

I-gơ-nát vẻ kính trọng nhìn Ni-cô-lai, sau một lúc im lặng, anh nói:

- Điều đó đúng đấy...

Anh đứng dậy, đổi chân, đứng vững trên sàn nhà, rồi nói:

- Hai bàn chân như mới lại rồi! Xin cảm ơn tất cả!

Rồi ba người đi sang buồng ăn ngồi uống chè, và I-gơ-nát kể chuyện, giọng nghiêm trang:

- Tôi đã đem báo đi phân phối, tôi đi thì khoẻ lắm!

- Có nhiều người đọc báo không? - Ni-cô-lai hỏi.

- Những ai biết chữ đều có đọc, cả người giàu cũng thế. Họ cố nhiên không phải lấy báo ở chúng tôi... Vì họ hiểu: Nông dân sẽ lấy máu tẩy rửa đất đai khỏi bàn tay của bọn lãnh Chúa và nhà giàu, nghĩa là họ sẽ tự chia ruộng đất và làm cho không còn chủ, không còn người làm công, thế đấy! Nếu không phải vì thế, thì sinh sự đánh nhau làm gì!

Anh ta hầu như là tức giận và nhìn Ni-cô-lai với một vẻ nghi ngờ, dò hỏi. Ni-cô-lai im lặng mỉm cười.

- Và nếu ngày hôm nay đánh nhau và thắng trận, mà ngày mai lại người này giàu, kẻ kia nghèo, thế thì cũng xin vái dài!

Chúng tôi cũng hiểu rõ ràng: Cửa cái giống như cát, không ở yên một chỗ, nó bay đi tứ phía! Không, để làm gì cơ chứ!

- Nhưng anh đừng nổi giận! - bà mẹ nói đùa.

Ni-cô-lai vừa ngẫm nghĩ vừa nói:

- Làm thế nào cho tờ truyền đơn nói về chuyện bắt Rư-bin chóng phân phối về đến thôn quê.

- Có truyền đơn à? - anh hỏi

- Có!

Anh xoa xoa tay hài lòng và để nghị:

- Thế thì cứ giao cho tôi. Tôi sẽ mang đi!

Bà mẹ không nhìn anh, khẽ cười:

- Nhưng anh đang mệt, mà lại cả sợ nữa, anh vừa mới bảo thế.

I-gơ-nát đưa bàn tay vạm vỡ lên vuốt lại mái tóc quăn, nói với giọng nghiêm nghị và bình tĩnh:

- Sợ là một việc. Công việc lại là một việc khác. Sao lại chế tôi? Ấy đừng thế!

- Chà! Nay con ơi! - bà mẹ buột mồm kêu lên, để lộ nỗi sung sướng mà anh thanh niên ấy đã gieo vào lòng bà. I-gơ-nát mỉm cười, ngượng ngịu.

- Chà! Bây giờ tôi là cậu bé à?

Ni-cô-lai nhìn kỹ I-gơ-nát bằng cặp mắt hấp háy và hiền lành, nói:

- Anh sẽ không đi về đấy...

- Thế là thế nào? Còn đi đâu nữa? - I-gơ-nát lo lắng hỏi.

- Người khác sẽ đi thay anh, anh sẽ kể tỉ mỉ với người ấy phải làm gì và làm thế nào, được không?

I-gơ-nát không trả lời ngay, vẻ không thích lắm:

- Thôi, cũng được!

- Còn anh thì chúng tôi sẽ tìm cho anh một giấy căn cước tốt và đưa anh vào làm kiểm lâm.

Anh bỗng ngẩng đầu, hỏi lo lắng:

- Nhưng nếu nông dân đến lấy củi hoặc... thì tôi làm thế nào? Trói họ ư? Việc đó tôi không làm được đâu...

Bà mẹ đứng dậy khỏi bàn, trầm ngâm nhìn qua cửa sổ, nói:

- Ấy, đời là thế! Cười đấy rồi lại khóc đấy. Nào, xong chưa I-gơ-nát? Đi ngủ đi thôi!

- Không, tôi chưa muốn ngủ đâu!

- Đi ngủ đi con.

- Mẹ nghiêm khắc quá! Thôi được, tôi đi ngủ vậy. Xin cảm ơn vì đã cho ăn uống và đã săn sóc...

Anh nằm lên chiếc giường của bà mẹ, rồi vừa vuốt tóc vừa lẩm bầm:

- Rồi ở đây cái gì cũng sẽ có mùi hắc ín cả cho mà xem... Thật hoài của tất cả... Tôi chưa buồn ngủ mà... Anh ấy nói về những kẻ đứng giữa thật là rõ ràng... Bọn quỷ...

Rồi bỗng anh ngủ thiếp đi, tiếng ngày to vang lên, đôi lông mày xếch ngược, mồm há ra...

XXI

Ngay đêm hôm ấy, I-gơ-nát đã ngồi ở phòng trong tầng chòm của ngôi nhà, trước mặt Vê-xốp-si-cốp, anh thì thầm nói chuyện với Vê-xốp-si-cốp, giọng hạ thấp, lông mày nhú lại:

- Bốn lần, vào cửa sổ chính giữa...

- Bốn à? - Vê-xốp-si-cốp lo lắng hỏi lại.

- Trước hết thì ba lần thôi, như thế này này...

Rồi anh co ngón tay lại, vừa gõ xuống bàn vừa đếm:

- Một, hai, ba, rồi ngừng lại một lúc mới gõ thêm một lần nữa...

- Tôi hiểu rồi...

- Một người nông dân tóc đỏ sẽ mở cửa cho anh; người ấy sẽ hỏi: Anh muốn hỏi thăm bà đỡ à? - Anh trả lời: Vâng, ông chủ bảo tôi đến! Chỉ có thể thôi, người ấy sẽ biết rõ anh đến làm gì!

Hai cái đầu kề bên nhau; cả hai anh đều vạm vỡ cứng cáp, họ thì thầm hạ thấp giọng nói chuyện với nhau. Bà mẹ đứng bên cạnh bàn, tay khoanh trước ngực, im lặng nhìn họ. Tất cả những mặt hiệu ấy, những câu hỏi và câu trả lời đã ước hẹn trước với nhau như thế, làm bà mẹ phải mỉm cười. Bà nghĩ:

“Chúng còn trẻ con thật...”

Chiếc đèn trên tường soi rõ những vết mốc xám xịt, những tấm hình cắt ở báo ra, những thùng nước đã méo mó và những mảnh tôn vụn lợp nhà nằm ngổn ngang dưới đất. Trong hầm nồng nặc một mùi gỉ sắt, mùi sơn dầu và mùi ẩm ướt hoà lẫn nhau.

I-gơ-nát khoác lên mình chiếc măng-tô mùa thu rộng bằng dạ lót lông và anh hài lòng với chiếc áo của mình, bà mẹ nhìn anh vuốt ve tay áo một cách triu mến; anh soi gương, khó nhọc rướn cái cổ to của mình hết phía này qua phía khác. Trong ngực bà mẹ vang tiếng đập dục dàng:

“Các con ơi!... Các con của mẹ ơi!...”

- Thế thôi nhé! - I-gơ-nát nói và đứng dậy - Anh nhớ kỹ nhé! Trước hết thì đến nhà Mu-ra-tốp tìm gặp ông cụ...

- Tôi nhớ rồi! - Vê-xốp-si-cốp trả lời.

Nhưng I-gơ-nát có vẻ không tin, anh nhắc lại một lần nữa tất cả những bí hiệu và khẩu lệnh; cuối cùng anh bắt tay Vê-xốp-si-cốp:

- Anh chuyển tới họ lời tôi hỏi thăm tất cả bà con nhé! Họ là những người tốt lắm, rồi anh sẽ thấy...

I-gơ-nát tự ngắm nghía mình dáng thích thú, lấy tay xoa áo rồi hỏi bà mẹ:

- Tôi đi được chưa mẹ?
- Thế anh đã nhớ đường chưa?
- Ô, nhớ chứ! Thôi, xin chào các đồng chí!

Anh ta bước đi, vai nhô lên, ngực ưỡn ra, đầu đội chiếc mũ mới, hai tay thọc trong túi, vẻ quan trọng. Trên hai bên thái dương, những chùm tóc màu nhạt rung rinh như đùa giỡn.

- Thế là tôi cũng có việc rồi! - Vê-xốp-si-cốp vừa nói vừa nhẹ nhàng bước lại gần bà mẹ - Tôi đã bắt đầu thấy buồn chán.. Vượt ngục để làm gì? Chẳng qua chỉ để rồi phải trốn tránh mãi. Còn ở trong ấy thì tôi được Pa-ven biết làm cho phải động não... thích thật! À, này bà Ni-lốp-na, việc vượt ngục đã được quyết định như thế nào rồi?

- Tôi không biết! - bà mẹ trả lời, bất giác bà buông tiếng thở dài.

Vê-xốp-si-cốp đặt bàn tay nặng lên vai bà mẹ và ghé sát mặt bà nói:

- Bà cứ bảo với các đồng chí ấy hộ tôi. Họ sẽ nghe lời bà! Chuyện dễ dàng quá. Này, cứ xem thì biết: đây là bức tường nhà lao nhé, bên cạnh cột đèn lồng ấy mà. Đằng trước bức tường là một cái bãi đất hoang, bên trái là nghĩa địa, bên phải là đường phố, là thành phố. Người thấp đèn đến đấy để lau lồng đèn giữa ban ngày; anh ta đặt thang vào tường, leo lên rồi móc vào đầu tường một chiếc thang dây, thả chiếc thang dây này vào phía sân nhà tù và thế là... tẩu! Trong nhà lao anh em đều biết giờ hành động, họ sẽ yêu cầu những người thường phạm làm âm lên, hoặc tự mình làm lấy cũng được; trong lúc đó, thì những người nào cần vượt cứ leo lên chiếc thang qua tường, và chỉ thoáng một cái là xong thôi!

Anh vừa múa tay trước mặt bà mẹ vừa hăng hái trình bày kế hoạch của mình, kế hoạch mà theo anh thì đơn giản, rõ ràng và khôn khéo. Bà mẹ đã từng biết qua anh thanh niên

chậm chạp và vụng về đó. Trước kia đôi mắt của Vê-xốp-si-cốp nhìn mọi vật có vẻ tức giận và đa nghi; bây giờ thì hình như anh có đôi mắt khác, đôi mắt toả ra một ánh sáng ấm áp vừa thuyết phục được lòng bà mẹ vừa làm cho bà mẹ bán khoăn...

- Bà nghĩ xem, ngay giữa ban ngày nhé!... Nhất định phải là ban ngày! Có ai lại nghĩ được rằng một người tù mà dám vượt ngục giữa ban ngày, trước mắt tất cả mọi người trong nhà lao không?...

- Nhưng nếu người ta bắt thì sao? - bà mẹ vừa rùng mình vừa hỏi.

- Nhưng ai bắt? Không có binh lính nào ở đấy cả; còn bọn cai ngục thì chỉ dùng súng lục để đóng đinh mà thôi...

- Mọi việc hầu như là quá đơn giản...

- Rồi bà xem, mọi việc sẽ xảy ra đúng như lời tôi nói! Không bà hãy bàn với anh ta! Tôi đã chuẩn bị xong cả rồi, thang dây, đinh móc đều sẵn cả... Ông cụ chủ nhà sẽ đóng vai người đi đốt đèn lồng...

Phía sau cửa, có tiếng người lục đục và ho, và tiếng sắt loảng xoảng vang lên.

- Đấy, ông cụ chủ nhà đấy! - Vê-xốp-si-cốp nói.

Một chiếc thùng tấm bằng kẽm hiện ra trong khung cửa. Một tiếng nói khàn khàn vọng ra:

- Vào đi, đồ quỷ!

Thế rồi hiện ra một cái đầu tròn, tóc xám không đội mũ, đôi mắt ố nhồi với một hàng rìa trên khuôn mặt hiền hậu.

Vê-xốp-si-cốp giúp ông cụ bê cái thùng tấm vào; ông cụ là một người cao, lưng còng; ông phồng đôi má trợn nhẵn, lên cơn ho sù sụ, nhỏ, rồi nói với giọng khàn khàn:

- Xin chào.

Vê-xốp-si-cốp vội kêu lên:

- Đấy, bà cứ để ý ông cụ này mà xem.

- Hỏi tôi à? Việc gì?

- Về vấn đề vượt ngục ấy mà...

- À! - ông cụ vừa nói vừa lấy những ngón tay đen cháy vuốt lại bộ ria mép của mình.

- Này cụ I-a-cốp Va-xi-li-ê-vích ạ, bà này không tin rằng việc ấy lại đơn giản thế.

- Hừm! Không tin à? Không tin, nghĩa là không muốn đấy thôi. Nhưng chúng ta muốn, vì thế, chúng ta tin! - ông cụ thần nhiên trả lời và bỗng nhiên cụ gập người lại, ho sù sụ. Ho xong ông cụ xoa xoa ngực đứng im rất lâu ở giữa nhà, vừa hỏn hển vừa giương mắt chăm chăm nhìn bà mẹ.

- Pa-ven và các đồng chí của nó phải quyết định chứ! - bà mẹ bảo.

Về-xốp-si-cốp cúi đầu, ngẫm nghĩ. Ông cụ ngồi xuống rồi hỏi:

- Pa-ven là ai thế nhỉ?

- Con tôi!

- Họ gì thế?

- Vơ-la-xốp.

Ông cụ gật đầu, móc túi lấy điếu và bao thuốc, vừa nhét thuốc vào ống điếu vừa nói nhát gừng:

- Tôi có nghe nói đến tên anh ấy rồi. Thằng cháu tôi cũng biết anh ấy. Nó tên là Ép-sên-cô, cũng đang bị tù. Bà có biết nó không? Họ tôi là Gô-bun. Không bao lâu nữa bọn thanh niên sẽ vào tù hết; lúc đó đối với những người già chúng ta, cuộc đời sẽ phóng khoáng! Tên chỉ huy sen-đam có hứa với tôi là nó sẽ dày thằng cháu tôi sang Xi-bê-ri. Nhất định nó sẽ dày đi, đồ chó!

Hút một hơi xong, ông cụ nói với Về-xốp-si-cốp, thỉnh thoảng lại nhỏ xuống sàn nhà.

- Thế nào, bà ấy không muốn à? Tùy bà ấy. Con người, ai cũng có quyền tự do, ngồi chán thì đi, đi chán thì ngồi. Bị ăn cướp? - Cứ cầm mồm; bị đánh? - Cứ chịu đựng; bị giết - chỉ việc ngã gục xuống. Điều đó ai cũng biết thế. Nhưng tôi, thì tôi sẽ kéo thằng Xa-vên ra khỏi ngục. Tôi sẽ kéo nó ra.

Những câu nói ngắn giống tiếng kêu gào làm cho bà mẹ ngơ ngác; song những lời cuối gợi cho bà một cảm giác ghen tỵ.

Bước trên đường phố giữa mưa gió lạnh lùng, bà nghĩ đến Vê-xốp-si-cốp.

“Nó thay đổi nhiều quá... ghê thật!”

Và nhớ đến Gô-bun, bà nghĩ trong lòng gần như chiêm nghiệm:

“Rõ ràng, không phải chỉ có một mình tôi mới sống lại”.

Rồi tiếp theo, ý nghĩ về đứa con yêu quý hiện rõ ra trong thâm tâm bà:

- Giá mà nó bằng lòng!

XXII

Chủ nhật sau, khi bắt tay tạm biệt Pa-ven tại phòng lục sự của nhà tù, bà mẹ cảm thấy trong lòng bàn tay mình có một mảnh giấy vò nhỏ lại. Bà hơi rùng mình hình như bị mảnh giấy làm cho bỏng da, bà đưa mắt nhìn con một cách van lơn và dò hỏi; nhưng không nhận được lời đáp. Đôi mắt xanh của Pa-ven vẫn sáng một nụ cười như trước kia, trầm tĩnh và cương quyết rất quen thuộc với bà.

- Thôi, mẹ về nhé! - bà thở dài, nói.

Pa-ven bắt tay mẹ lần nữa, có cái gì âu yếm thoáng gợi trên gương mặt anh.

- Vâng, mẹ về!

Bà giữ chặt lấy tay con, chờ đợi.

- Mẹ cứ yên tâm. Mẹ đừng giận con, mẹ nhé - Pa-ven nói.

Những lời nói đó và vết nhăn bướng bỉnh trên trán Pa-ven, đã trả lời cho bà mẹ.

- Sao con lại nói thế? - bà cúi đầu, nói thì thầm - Có gì đâu...

Thế rồi bà vội bước ra không ngoảnh mặt lại nhìn con, sợ nước mắt và làn môi run run để lộ xúc động của mình. Trên đường về, bà cảm thấy những khớp xương bàn tay đang nắm chặt mảnh giấy của Pa-ven như rã rời cả cánh tay trở nên nặng trĩu như ai vừa mới đánh mạnh vào vai bà. Về đến nhà, bà giấu mảnh giấy vào tay Ni-cô-lai. Bà đứng trước mặt anh ta và trong khi chờ đợi Ni-cô-lai vuốt phẳng mảnh giấy vo tròn ấy ra bà lại cảm thấy run lên một niềm hy vọng. Nhưng Ni-cô-lai bảo:

- Hiên nhiên! Anh ấy viết vậy đấy: “Các đồng chí, chúng tôi sẽ không vượt ngục, chúng tôi không thể làm như thế được. Không một ai cả. Làm thế hử là chúng tôi không biết tự trọng nữa. Các đồng chí nên trông nom bác nông dân vừa mới bị bắt. Bác ấy đáng được các đồng chí ân cần lo lắng, đáng để các đồng chí mất công sức. Ở đây, bác ấy khổ lắm. Ngày nào bác ấy cũng có chuyện với bọn giám ngục. Bác ấy đã bị bỏ hãm tới đến 24 tiếng đồng hồ rồi. Bọn chúng sẽ còn hành hạ bác ấy đến chết. Tất cả chúng tôi đều yêu cầu giúp đỡ bác ấy. An ủi và chăm sóc mẹ tôi với. Giải thích cho mẹ tôi nghe. Mẹ tôi sẽ hiểu rõ tất cả”.

Bà mẹ ngược đầu lên và khẽ nói với một giọng run run:

- Kể cho tôi cái gì? Tôi hiểu cả rồi!

Ni-cô-lai đột nhiên ngoảnh đi, móc túi lấy chiếc khăn mùi xoa hỉ mũi mạnh, rồi nói thì thầm:

- Tôi lại bị xổ mũi rồi...

Anh lấy tay che mắt, sửa đôi kính lại cho ngay ngắn và vừa đi lại trong phòng vừa nói:

- Bà có thấy không, dù sao chúng ta cũng không kịp rồi...

Không hề gì! Cứ để họ mang ra xử! - bà nói, trán nhăn lại và tràn đầy một nỗi buồn âm u, mơ hồ.

- Tôi vừa mới nhận được thư của một đồng chí ở Pê-téc-bua...

- Nó có thể trốn khỏi Xi-bê-ri được phải không? Được chứ?

Tất nhiên. Đồng chí ấy viết: “Không bao lâu nữa việc đó sẽ đưa ra toà; bản án thì người ta đã biết trước rồi: Tất cả đều

sẽ bị di đây...". Bà có thấy không? Mấy tên ăn cắp vặt đã biến toà án thành một tấn hài kịch đê tiện nhất. Bà hiểu chứ, toà chưa xử mà bản án đã có sẵn ở Pê-téc-bua rồi ...

- Thôi, đừng đả động đến việc đó nữa, Ni-cô-lai I-va-nô-vích - bà mẹ nói, giọng cương quyết - Đừng tìm cách an ủi tôi hoặc giải thích cho tôi điều gì cả. Pa-ven không bao giờ làm điều gì có hại. Nó sẽ không bao giờ làm khổ mình và làm khổ người khác một cách vô ích đâu. Nó thương tôi lắm, đúng thế! đấy, nó vẫn nghĩ đến tôi. Trong thư, nó viết: Bảo các anh giải thích, an ủi tôi, phải không nhỉ ?

Trái tim bà mẹ đập mạnh, nổi xúc động làm cho bà hơi choáng váng.

Ni-cô-lai nói to khác thường:

- Con trai của bà thật là một con người tuyệt đẹp! Tôi mến phục anh ấy lắm !

- Nào chúng ta phải nghĩ đến việc giúp Ru-bin! - bà mẹ đề nghị.

Bà muốn làm một điều gì ngay, đi đến một nơi nào đấy, cho đến khi mệt lả người.

Ni-cô-lai đi qua lại trong phòng, rồi trả lời:

- Vâng, đúng thế. Chà, cần có Xa-sen-ca...

- Chị ấy sắp đến đấy. Chị ấy luôn luôn đến vào ngày mà tôi đi thăm Pa-ven...

Ni-cô-lai ngồi xuống ghế, ngay bên cạnh bà mẹ, cúi đầu ngẫm nghĩ; anh cắn chặt môi lại và đưa tay xoắn chòm râu.

- Rất tiếc là chị tôi không có ở đây...

- Tổ chức việc ấy ngay bây giờ nhỉ, trong lúc Pa-ven vẫn còn trong ấy thì hay biết mấy! Chắc nó sẽ vui lòng lắm!

Hai người im lặng một lúc, rồi bà mẹ bỗng nói tiếp giọng nhỏ đi và tiếng nói chậm lại:

- Tôi khônghiểu - tại sao nó lại từ chối?

Ni-cô-lai vụt đứng dậy, nhưng bỗng có tiếng chuông gọi vang lên. Hai người liền nhìn nhau.

Anh khê bảo:

- Hừ, chắc là Xa-sen-ca!
- Nói thế nào với chị ấy đây? - bà cũng khê hỏi.
- Vả- ăng, bà biết đấy...
- Thương cô ấy quá...

Tiếng chuông gọi lại vang lên, nhưng yếu hơn, hình như chính người đứng ngoài cửa cũng do dự. Ni-cô-lai và bà mẹ cùng nhau bước ra đón; nhưng khi vừa bước đến cửa bếp thì anh liền lùi lại sau và khê bảo:

- Tốt hơn là bà...

Khi bà mẹ mở cửa, Xa-sen-ca liền hỏi một cách chắc chắn:

- Anh ấy không đồng ý phải không mẹ?
- Phải!

- Con đã biết trước rồi - Xa-sen-ca nói một cách tự nhiên nhưng mặt chị tái đi. Chị hết mở hàng cúc áo mặc ngoài, lại cài lại hai chiếc, và tìm cách cởi áo ra nhưng không được. Chị tiếp:

- Trời vừa gió lại vừa mưa, thật là ngấy! Anh ấy khỏe chứ mẹ?

- Ủ!

Xa-sen-ca vừa ngấm ngứa bàn tay mình vừa khê nói:

- Vẫn mạnh khỏe và vui vẻ!

Bà mẹ báo tin, nhưng mắt không nhìn Xa-sen-ca:

- Nó viết thư nhờ chúng ta tổ chức cho Rư-bin vượt ngục.

Xa-sen-ca chậm rãi nói:

- Thế à? Tôi cho rằng chúng ta phải lợi dụng kế hoạch ấy.

Ni-cô-lai bước tới ngưỡng cửa và nói:

- Tôi cũng nghĩ như thế! Chào chị Xa-sen-ca!

Xa-sen-ca vừa bắt tay Ni-cô-lai vừa hỏi:

- Có điều gì trở ngại đâu? Tất cả mọi người đều nhìn nhận rằng kế hoạch ấy rất tốt, phải không?

- Nhưng ai tổ chức việc đó? Người nào cũng bận cả...

- Giao cho tôi! Tôi có thì giờ - Xa-sen-ca liền đứng dậy và nói nhanh.

- Chị cứ nhận! Nhưng cần phải hỏi một số đồng chí khác nữa chứ...

- Được rồi, tôi sẽ hỏi, nhất định. Tôi đi ngay đây.

Và chị lại bắt đầu gài cúc áo măng-tô với cử chỉ tin tưởng của những ngón tay thon thon.

- Chị cũng nên nghỉ chứ! - bà mẹ đề nghị.

Xa-sen-ca khẽ mỉm cười và trả lời, giọng dịu lại:

- Mẹ không nên lo gì về con cả, con không mệt gì đâu...

Chị im lặng bắt tay bà mẹ và Ni-cô-lai rồi bước đi, vẫn với dáng điệu lạnh lùng và nghiêm nghị ấy.

Bà mẹ và Ni-cô-lai bước lại gần cửa sổ, đưa mắt nhìn theo Xa-sen-ca; chị đi ngang qua sân rồi biến mất sau cổng. Ni-cô-lai se se huyết sáo, ngồi vào bàn rồi bắt đầu viết.

Bà mẹ khẽ nói, đáng nghĩ ngợi:

- Chị ấy sẽ bận với việc đó và như thế chị ấy sẽ thấy đỡ khổ!

- Tất nhiên rồi! - Ni-cô-lai trả lời, và ngoảnh về phía bà mẹ nở một nụ cười trên gương mặt hiền hậu, anh hỏi: - Cảnh ngộ ấy đã không đến với bà, bà không biết đến nỗi buồn nhớ người yêu nhỉ?

Bà mẹ khoát tay một cái và kêu:

- Nào có! Buồn nhớ vào đâu? Chỉ có sợ, dường như sợ phải bị gả bán cho người này người nọ...

- Thế không có người nào vừa ý sao?

Bà suy nghĩ rồi trả lời:

- Tôi cũng không còn nhớ nữa, anh ạ. Sao lại không vừa ý! Có thể cũng có một người nào đó vừa ý tôi, chỉ có điều là tôi không còn nhớ nữa!

Bà nhìn Ni-cô-lai với một nỗi buồn bình thản rồi kết luận:

- Chồng tôi đã đánh đập tôi nhiều quá, thành ra tất cả những việc gì đã xảy ra trước khi lấy ông ta tôi quên sạch.

Ni-cô-lai về lại bàn, còn bà mẹ đi ra ngoài một lúc; khi bà trở lại, Ni-cô-lai triu mến nhìn bà và nói những lời khẽ, âu yếm vuốt ve những hồi ức của mình.

- Bà ạ, còn tôi, tôi cũng đã có một mối tình như của Xa-sen-ca. Tôi đã yêu một cô gái, một người kỳ diệu, tuyệt mỹ. Tôi gặp cô ta lúc tôi độ hai mươi tuổi và từ dạo đó tôi yêu cô ấy, và ngay bây giờ tôi vẫn còn yêu! Vẫn yêu cô ấy như dạo nào, yêu với tất cả tâm hồn, với tấm lòng biết ơn và mãi mãi...

Đứng cạnh anh, bà mẹ nhìn thấy ánh lửa nồng nhiệt trong sáng đang bùng lên trong đôi mắt anh. Anh ngả đầu vào hai cánh tay đang tì lên lưng ghế, rồi mơ màng nhìn ra xa xăm; toàn thân anh ấy gầy gò, mỏng manh nhưng khoẻ mạnh, như vươn về phía trước, y như một thân cây hướng theo ánh sáng mặt trời.

- Sao anh lại thế! Lấy nhau đi thôi! - bà mẹ khuyên.

- Ô! Cô ấy lấy chồng cách đây năm năm rồi...

- Thế tại sao trước kia anh không lấy cô ta?

Ni-cô-lai suy nghĩ một lát rồi trả lời:

- Bà ạ, tình trạng chúng tôi nó cứ làm sao ấy: khi cô ấy được tự do, thì chính tôi lại vào tù; và khi tôi được trả tự do thì cô ấy lại bị đi tù hoặc đi đầy. Hệt như hoàn cảnh Xa-sen-ca! Cuối cùng, người ta đày cô ấy mười năm ở Xi-bê-ri, xa khiếp! Tôi muốn đi theo cô ấy. Nhưng cả hai chúng tôi đều xấu hổ. Ở đây cô ta gặp một người khác, một đồng chí của tôi, một người rất tốt. Cả hai cùng nhau vượt ngục, hiện thời họ đang sống ở nước ngoài...

Ni-cô-lai ngừng nói, gỡ kính ra lau, rồi đưa ra ánh sáng nhìn, rồi lại tiếp tục lau nữa.

- Tội nghiệp cho anh! - bà mẹ lúc lắc đầu, kêu lên giọng đầy thương mến. Bà mẹ ái ngại cho Ni-cô-lai, đồng thời bà cảm thấy ở Ni-cô-lai có một cái gì khiến bà cười với nụ cười âu yếm của người mẹ. Ni-cô-lai đổi thế ngồi, lại cầm bút, rồi khoa tay nhịp nhàng theo lời nói của mình:

- Cuộc sống gia đình làm giảm nghị lực của người cách mạng; thật vậy, bao giờ cũng vậy thế! Con cái, thiếu thốn, phải làm việc nhiều để kiếm miếng ăn. Mà một người cách mạng thì lại cần phải bền bỉ phát triển năng lực của mình rộng hơn, sâu hơn. Thời đại đang đòi hỏi phải như vậy: Chúng ta phải luôn luôn đứng ở hàng đầu, vì chúng ta là những công nhân mà lịch sử đã giao cho sứ mệnh phá huỷ thế giới cũ, xây dựng thế giới mới. Nếu chúng ta rút lại dằng sau, vì mệt mỏi hoặc vì bị một thành quả cũ con con nào trước mắt quyến rũ, thì có hại và hầu như làm một sự phản bội lại sự nghiệp. Không có một ai để ta có thể cùng song song tiến bước mà không làm què quặt niềm tin của chúng ta, và không bao giờ chúng ta được quên rằng nhiệm vụ của chúng ta không phải là giành những thành quả cũ con con mà chính là giành thắng lợi hoàn toàn.

Giọng anh trở nên rần rỏi, nét mặt tái đi, và trong đôi mắt anh rực lên một sức mạnh quen thuộc, đều đặn, kiên nhẫn. Một tiếng chuông lại vang lên inh ỏi, ngắt lời Ni-cô-lai. Lút-mi-la đến, đôi má ửng đỏ vì giá rét, mình mặc một chiếc áo mỏng không hợp thời tiết. Vừa cởi đôi ủng cao su đã rách ra, chị nói giọng tức giận:

- Ngày xử án đã định rồi, qua một tuần lễ nữa.

- Đã chắc chắn chưa? - Ni-cô-lai từ trong phòng hỏi to lên.

Bà mẹ bước nhanh đến bên anh, không biết xúc động vì niềm vui hay vì lo sợ. Lút-mi-la đi cạnh, nói về mĩa mai với cái giọng nói thấp của chị:

- Chắc chắn rồi. Ở toà, người ta hoàn toàn công khai nói rằng bản án đã định rồi. Thế nghĩa là gì? Có phải chính phủ sợ đám công chức sẽ nổi tay đối với những người thù địch của Chính phủ; Chính phủ đã cố sức làm đôi bại bọn tay sai đó trong bao nhiêu năm rồi, thế mà còn chưa tin vào mức độ hèn hạ của chúng hay sao?

Lút-mi-la ngồi xuống đi-văng, hai tay xoa vào đôi má gầy;

đôi mắt âm thầm của chị ánh một vẻ khinh bỉ; giọng nói của chị càng đượm vẻ giận dữ.

Ni-cô-lai nói cho chị bớt giận đi:

- Chị nỗ thế chỉ vô ích thôi, Lút-mi-la ạ. Bọn chúng có nghe được lời của chị đâu...

Bà mẹ chăm chú lắng nghe chị nói, nhưng không hiểu gì cả, bà nhắc lại trong trí câu nói đấy:

- Phiên toà, một tuần lễ nữa thì mở phiên toà...

Bà bỗng cảm thấy sắp xảy ra một việc gì tàn nhẫn dã man, vô nhân đạo.

XXIII

Qua một rồi hai ngày dằng dặc, bà mẹ sống lặng lẽ, trong đám mây băn khoăn và phiền muộn, trong tâm trạng đợi chờ đau đớn nặng nề, và đến ngày thứ ba, Xa-sen-ca đến nói với Ni-cô-lai:

- Mọi việc đều sẵn sàng rồi. Hôm nay, đúng một giờ...

- Đã sẵn sàng rồi à? - Ni-cô-lai ngạc nhiên.

- Nhưng có gì lắm đâu! Tôi chỉ làm cái việc là chạy cho Rư-bin một bộ quần áo và tìm chỗ cho bác ấy ẩn trốn, còn tất cả các công việc khác đều do Gô-bun đảm nhận. Rư-bin chỉ cần đi bộ vài trăm bước thì đã có Vê-xốp-si-cốp chờ ở đường phố, tất nhiên là anh này đã giả trang, đến đón, giao cho một chiếc măng-tô, một cái mũ và chỉ lối đi... Đợi Rư-bin đến, tôi sẽ thay áo và đưa bác ấy đi!

- Thế thì tốt lắm. Nhưng Gô-bun là ai nhỉ? - Ni-cô-lai hỏi.

- Anh đã biết ông cụ đấy rồi. Anh đã từng đọc sách báo cho anh em thợ khoá nghe tại nhà ông cụ.

- À, tôi nhớ ra rồi! Một ông cụ hơi kỳ...

- Ông cụ là công nhân lợp nhà đấy và là một cựu binh...

Ông cụ hiểu biết ít những cũng đã cảm thù vô tận đối với mọi thứ bạo lực... Ông cụ ưa triết lý - Xa-sen-ca vừa nói vừa nhìn qua cửa sổ, dáng nghĩ ngợi. Bà mẹ im lặng ngồi nghe, một ý nghĩ mơ hồ dần dần rõ nét trong óc bà.

- Ông cụ Gô-bun muốn giải thoát cho thằng cháu của mình. Anh nhớ không? Cháu của ông cụ là Ép-sên-cô, anh chàng thanh niên sạch sẽ lại hay diện mà anh rất mến ấy mà.

Ni-cô-lai gật đầu. Xa-sen-ca nói tiếp:

- Ông cụ sắp xếp mọi việc một cách gọn ghẽ, nhưng tôi đã thấy lo không biết có thành công không. Giờ đi dạo là chung cho tất cả, khi họ thấy chiếc thang dây, có thể sẽ có nhiều người muốn vượt ngục...

Chị nhắm mắt lại, lặng thinh; bà mẹ xích lại gần chị hơn.

- Và họ sẽ làm trở ngại cho nhau...

Cả ba người đứng trước cửa sổ, bà mẹ đứng sau Ni-cô-lai và Xa-sen-ca. Câu chuyện chớp nhoáng của họ làm thức tỉnh trong lòng bà mẹ một cảm xúc mơ hồ...

- Tôi sẽ đi với! - bà mẹ bỗng nói.

- Mẹ đi làm gì? - Xa-sen-ca hỏi.

- Thôi, đừng đi, bà ạ! - Ni-cô-lai khuyên - Không khéo lại còn sa vào tay chúng. Không nên!

Bà mẹ nhìn hai người rồi nhắc lại, lần này thì nhỏ hơn nhưng quyết tâm hơn:

- Không, tôi sẽ đi!

Ni-cô-lai và Xa-sen-ca vội liếc nhìn nhau. Chị vừa nhún vai vừa nói:

- Điều đó cũng dễ hiểu thôi...

Rồi chị quay lại, choàng lấy cánh tay bà mẹ, nép người vào bà và nói với một giọng đơn giản và thân thiết:

- Tuy vậy tôi cũng nói trước cho bà biết rằng bà có chờ đợi cũng vô ích...

Bà mẹ tay run run, kéo Xa-sen-ca vào lòng và kêu lên:

- Con ơi, cho mẹ cùng đi với, mẹ không làm trở ngại đâu. Mẹ cần phải thấy. Mẹ không tin rằng người ta có thể vượt ngục được!

- Xa-sen-ca bảo Ni-cô-lai:

- Để cho bà mẹ đi vậy!

- Tùy chị - Ni-cô-lai cúi đầu trả lời.

- Nhưng chúng ta không thể cùng đi được. Bà nên đi qua cánh đồng, đến khu vườn. Đứng đấy bà sẽ nhìn thấy rõ bức tường của nhà tù. Nhưng nếu không người ta sẽ hỏi bà đứng làm gì đấy!

Bà mẹ hôn hờ trả lời quả quyết:

- Mẹ sẽ có cách trả lời!

Xa-sen-ca nói:

- Nhưng bà nên nhớ rằng những tên cai ngục đã biết mặt bà rồi! Nếu chúng biết bà lảng vảng ở đấy...

- Không thấy được đâu! - bà mẹ kêu lên.

Bỗng nhiên, niềm hy vọng đã lịm đi từ lâu bỗng bật lên sáng rực trong lòng bà và làm bà rộn ràng lên:

“Biết đâu có cả nó nữa...” - bà vội mặc áo vừa nghĩ thầm. Một giờ sau, bà mẹ đã có mặt tại cánh đồng đằng sau nhà tù. Gió mạnh thổi xung quanh bà, thổi tung áo dài, đập vào mảnh đất giá lạnh, lay chuyển hàng rào mục nát của khu vườn mà bà đã đi ngang và thẳng đà đập vào bức tường không cao lắm của nhà tù. Gió quện cuốn lên không những tiếng kêu thét của ai kia trong sân tù, tung những tiếng kêu thét ấy khắp không trung và mang lên tận trời cao. Ở đấy mây trôi nhanh, để hé ra những mảnh trời lam thẳm.

Sau lưng bà mẹ là khu vườn; trước mặt là nghĩa trang. Nhà tù đứng sừng sững bên tay phải, cách đấy chừng hai mươi thước. Gần nghĩa trang, một người lính cầm dây cương dắt ngựa đi; cạnh là một người lính khác đang nện gót giày xuống đất, kêu lên, huýt sáo và cười. Ngoài ra, không còn ai đứng gần nhà tù nữa.

Bà mẹ từ từ đi xa hơn, vượt qua họ, tiến về phía hàng rào của nghĩa trang vừa kín đáo nhìn bên phải và đằng sau mình. Bỗng nhiên, bà thấy đôi chân bủn rủn, nặng nề, như bị giá rét đóng đanh xuống đất; bên góc nhà tù, một người lưng còng xuất hiện với một chiếc thang trên vai, đi vội vã như mọi người đốt đèn khác. Bà mẹ hoảng sợ nhấp nháy đôi mắt nhìn về phía những người lính khi này; chúng vẫn còn đứng nguyên tại chỗ, con ngựa đang bước chung quanh; bà lại thấy người đốt đèn đã đặt chiếc thang vào tường; người ấy đang từ từ leo lên. Vung tay vào sân, rồi tụt nhanh xuống và biến mất sau góc nhà tù. Tim bà mẹ đập thình thình; bà cảm thấy từng giây đồng hồ trôi đi vô cùng chậm chạp... Trên bức tường đen của nhà tù những bậc của chiếc thang lơ mờ giữa những vết bùn đen và những dấu vữa loang lổ trên tường để trơ những viên gạch ra. Bỗng nhiên, từ bên trên bức tường ấy, một cái đầu đen thui nhô lên, rồi một hình người leo lên tường, bò qua phía bên này và tụt xuống. Rồi một cái đầu thứ hai đội mũ lông hiện ra; một khối đen nhảy xuống đất, rồi biến mất ở góc đường bên cạnh nhà tù. Rư-bin đứng phắt dậy, nhìn ra xung quanh rồi gật gật đầu...

- Chạy đi! Chạy mau đi! - bà mẹ vừa dậm chân vừa thì thầm.

Tai bà ù lên, nhưng bà vẫn còn nghe thấy tiếng kêu la inh ỏi; một cái đầu thứ ba nhô lên. Hai tay ôm lấy ngực, bà mẹ rụng rời đứng nhìn. Cái đầu tóc vàng và không râu ấy vụt nhô lên như muốn tách ra khỏi thân mình rồi biến mất bên trong bức tường. Tiếng kêu la càng inh ỏi và dữ dội hơn, gió gieo trong không trung những tiếng còi rền lên. Rư-bin đi dọc theo bờ tường vượt qua một mảnh đất nằm giữa khoảng nhà tù và những căn nhà của thành phố. Đối với bà mẹ thì hình như bác ấy đi chậm quá, và nhô đầu lên làm gì cao quá thế, người nào đã gặp qua bác rồi thì không thể nào quên về mặt bác ta được. Bà mẹ thì thầm:

- Nhanh lên... nhanh lên nữa!...

Bên kia tường trong nhà tù, có cái gì đánh rắc một tiếng, người ta nghe tiếng thủy tinh vỡ loảng xoảng. Một người lính trụ chân xuống đất, hết sức kéo con ngựa đi; còn người kia thì đưa tay lên miệng làm ống loa, hướng về phía nhà tù mà kêu âm lên, kêu xong anh ngoảnh đầu về phía đó vênh tai nghe ngóng.

Bà mẹ rướn người lên, quay cổ nhìn bốn phía, đôi mắt bà thấy tất cả nhưng vẫn không tin điều mình thấy. Điều mà bà cho là ghê gớm và phức tạp lắm, lại diễn ra quá đơn giản và nhanh chóng, và sự nhanh chóng đó đã làm cho bà choáng váng, mắt sáng suốt. Trên đường phố đã không còn thấy Rubin nữa, một người đàn ông nào đó cao lớn mặc măng-tô dài đang đi và một cô bé đang chạy. Ba tên cai ngục hiện ra ở góc nhà tù; chúng chạy sát bên nhau, và tất cả đều đưa tay phải tới trước. Một người lính lao đến, gặp chúng; người lính thứ hai chạy quanh con ngựa, tìm cách nhảy lên lưng nó; nhưng con ngựa không chịu, nhảy chồm lên; và tất cả chung quanh cũng như nhảy lên với nó. Hàng loạt tiếng còi liên tiếp rít lên, xé tan không khí. Nhưng tiếng còi lo lắng hoảng hốt gợi cho bà thấy rõ nguy hiểm; rừng mình bà đi dọc theo hàng rào nghĩa địa, cặp mắt luôn luôn theo dõi những tên cai ngục; bọn này cùng những người lính lao đến góc bên kia nhà tù rồi biến mất. Bà thấy cả tên phó ngục mà bà đã quen mặt, nó cũng chạy về phía đó, áo ngoài mở tung... Cảnh sát từ đâu hiện ra, nhân dân cũng đổ xô đến.

Gió lồng lộn, rít lên như có vẻ hả hê, đưa đến bên tai bà mẹ từng tiếng rít, tiếng kêu rời rạc, lẫn lộn. Sự hỗn loạn đó làm cho bà mẹ khoan khoái; bà bước nhanh chân và nghĩ thầm:

“Thế nghĩa là nó cũng có thể làm như thế!”

Từ góc hàng rào nghĩa trang, bỗng nhiên bà thấy có hai người cảnh sát đi thẳng lại phía bà. Một tên vừa thở hổn hển vừa hét lên:

- Đứng lại. Bà có thấy một người đàn ông có râu không?
- Bà mẹ lấy tay chỉ thẳng ra khu vườn và thản nhiên đáp:
- Chạy về phía ấy đấy! Chuyện gì vậy?
- Nào Ê-gô-rốp! Thối còi lên!

Bà mẹ rảo bước về nhà. Bà cảm thấy như tiếc một cái gì; lòng bà chua xót, buồn giận. Trên đường bà đi từ ruộng vào phố có một chiếc xe ngựa sang trọng chặn ngang đường. Bà ngẩng đầu lên thấy trong xe một anh thanh niên có bộ ria mép vàng óng và gương mặt xanh xao, mệt nhọc. Anh ta cũng nhìn bà mẹ. Anh ta ngồi nghiêng, nên vai phải của anh ta cao hơn vai trái...

Thấy bà mẹ về, Ni-cô-lai đón chào vui vẻ:

- Thế nào mọi việc ra sao?
- Hình như là thành công...

Bà mẹ bắt đầu kể lại cuộc vượt ngục, cố nhớ cả đến chi tiết nhỏ nhặt nhất, y như là bà đang nhắc lại câu chuyện của một người khác mà bản thân bà cũng không tin là có thật.

Ni-cô-lai vừa xoa tay, vừa nói:

- Chúng ta đã gặp may! Nhưng bà biết tôi đã lo ngại cho bà biết bao! Bà không thể tưởng tượng được đâu! Nay bà Ni-lốp-na, bà hãy nghe lời khuyên thân thiết của tôi: Bà đừng sợ phiên toà! Nó xảy ra càng sớm bao nhiêu, thì ngày về của Pa-ven càng gần bấy nhiêu! Bà nên tin tôi. Có thể trên đường đi Xi-bê-ri, Pa-ven sẽ trốn thoát được cũng nên... Còn về phiên toà, thì nó cũng na ná như thế này này...

Ni-cô-lai bắt đầu tả cảnh tượng phiên toà bà mẹ ngồi nghe và nghĩ bụng rằng chính Ni-cô-lai cũng có điều gì nghi ngại và anh muốn làm cho bà an tâm. Bà mẹ hỏi:

- Có lẽ anh nghĩ rằng trong đó tôi sẽ nói gì với bọn quan toà và van xin chúng một điều gì sao?

Ni-cô-lai bật đứng dậy, khoa tay lia lịa và kêu lên, ra chiều phật ý:

- Sao bà lại nói thế?

- Tôi sợ, thật thế! Nhưng cũng không biết sợ cái gì... - bà lặng thinh, lơ đãng nhìn quanh quẩn trong phòng.

- Có đôi lúc, tôi có cảm giác rằng bọn chúng sẽ làm nhục và chế giễu Pa-ven; chúng bảo thế này: “Ê! thằng nông dân quèn kia, thằng con dân cây kia, mày bày trò gì đấy?”. Nhưng Pa-ven thì tự hào, nó sẽ đập lại bọn chúng. Hoặc là An-đơ-rây sẽ chế giễu bọn chúng. Trong tù mọi người đều hoá nóng tính. Tôi lại nghĩ: thỉnh linh họ không chịu đựng được nữa. Thế là bọn chúng đem xử thật nặng đến không bao giờ chúng ta còn gặp nhau nữa!

Ni-cô-lai im lặng rầu rầu, xoắn chùm râu.

- Thật không thể xua đuổi được những ý nghĩ ấy! - bà mẹ khẽ nói - Phiên toà là rất kinh khủng! Để xem người ta phán xét và cân nhắc! Thật kinh khủng! Không phải hình phạt đáng sợ mà chính là phiên toà. Tôi không biết nói như thế nào...

Bà mẹ có cảm giác như Ni-cô-lai không hiểu bà, điều đó làm cho bà càng lúng túng thêm khi bà mong giải bày nỗi sợ hãi của mình.

XXIV

Nỗi sợ hãi ấy, như một đám mốc quá ẩm thấp làm cho ngạt thở, cứ tăng thêm mãi trong lòng bà mẹ, và đến ngày phiên toà họp, bà mang theo đến phòng họp cả một gánh nặng u buồn làm cho lưng và đầu bà trĩu xuống.

Ngoài đường, những người quen cũ ở khu ngoại ô chào bà. Bà im lặng nghiêng mình đáp lại, và rẽ một lối đi giữa đám người rầu rĩ. Trong những hành lang và trong phòng xử, bà gặp người nhà của các bị cáo, và họ cũng nói chuyện với nhau thì thầm điều gì đó. Những lời ấy đối với bà hình như vô ích, bà không hiểu được. Một tình cảm đau xót trùm lên

tất cả những người ấy, nó chuyển sang bà mẹ và càng đè nặng lòng bà.

- Bà ngồi đây! - Xi-dốp vừa nói vừa xích sang bên trên chiếc ghế dài.

Bà mẹ nghe theo ngồi xuống, kéo vạt áo của mình lại cho ngay ngắn rồi nhìn chung quanh. Trước mắt bà những sọc và vệt xanh, đỏ sẫm bay lượn, những đường chỉ vàng mỏng manh óng ánh.

Một người đàn bà ngồi bên cạnh khẽ nói:

- Con bà đã làm hại thằng Gơ-ri-gô-ri nhà tôi!

- Chị Na-ta-li-a, chị im đi! - Xi-dốp bảo, giọng rầu rĩ.

Bà mẹ nhìn người đàn bà ấy; đó là mẹ Xa-môi-lốp. Còn người chồng thì ngồi cách đây một chút, đầu ông cúi, dáng người đẹp, có một chòm râu hoe hoe đỏ, xoè ra như cánh quạt. Ông có gương mặt xương xương; ông nhìn thẳng ra phía trước, mắt nheo lại và chòm râu rung rung.

Qua cửa sổ cao của căn phòng rót vào đều đều một làn ánh sáng dùng dục; bên ngoài tuyết rơi trên cửa kính. Một bức chân dung to tướng của Sa hoàng treo giữa hai cửa sổ lồng trong chiếc khung dây thép vàng sáng chói; những tấm nhung đỏ nặng nề xếp thành những nếp thẳng che hai bên khung. Trước bức chân dung, là một cái bàn trải thảm xanh choán hết bề ngang căn phòng; bên trái là hai hàng ghế bành màu đỏ sẫm. Những nhân viên toà án mặc áo cổ xanh, cúc vàng trên ngực và trên bụng, chạy qua lại trong phòng, không một tiếng động. Những tiếng thì thầm sẽ lan đi một cánh rụt rè trong bầu không khí nhờ nhờ, phảng phất mùi của hiệu thuốc. Tất cả những màu sắc, ánh sáng, tiếng động và mùi vị ấy xông lên mặt, cùng với hơi thở, cuộn vào ngực bà làm tràn đầy trái tim đang trống rỗng bằng một môi lo sợ mờ mịt, chán chường vì nhiều lẽ đang cô kết lại.

Bỗng nhiên, có tiếng người nói to, bà mẹ thấy rung mình, tất cả đều đứng dậy, bà cũng níu tay Xi-dốp đứng lên.

Trong góc trái, một cánh cửa cao lớn mở rộng, một lão già người bé, đeo kính, chênh choạng bước ra. Bộ ria trắng lưa thưa mấp máy trên gương mặt bé nhỏ và xám xịt; môi trên cạo nhẵn thín chìm sâu trong miệng. Gò má nhọn hoắt và cái cằm dựa trên chiếc cổ cao của cái áo quan toà; tưởng chừng bên dưới không có cổ. Theo sau diu lão già ấy là một thanh niên cao lớn, gương mặt láng như đồ sứ, tròn trịa, hồng hồng, rồi đến ba người mặc sắc phục có thêu vàng và ba người mặc quần áo thường.

Khi ngồi xuống ghế họ cựa quậy xê dịch một lúc lâu, và khi ai nấy đã dẫu vào đấy rồi, thì một người trong bọn họ, mặt trơn nhẵn, áo không cài cúc, lơ đãng nghiêng qua nói với lão già, mấp máy đôi môi dày vẻ nặng nhọc. Lão già ngồi nghe thẳng đờ người và yên lặng đến kỳ quặc, sau cặp kính của lão, bà mẹ nhìn thấy hai vệt nhỏ lơ mờ, không màu sắc.

Ở đầu bàn, bên cạnh cái bàn mặt nghiêng, một người hói trán, cao lớn vừa lục soát giấy tờ vừa ho sù sụ.

Lão già lắc lư người về phía trước và bắt đầu nói. Tiếng đầu nghe rõ ràng, nhưng những tiếng sau thì như tan đi trên đôi môi mỏng và xám xịt của lão.

- Tôi khai mạc... Giải vào...

- Kìa bà xem! - Xi-dốp vừa thì thầm, vừa hích nhẹ vào bà mẹ rồi đứng dậy.

Sau tấm lưới sắt, một cánh cửa mở toang. Một tên lính bước ra, lưỡi kiếm tuốt trần trên vai. Theo sau là Pa-ven, An-đơ-rây, Phê-đi-a Ma-din, hai anh em Gu-xép, Xa-môi-lốp, Bu-kin, Xô-mốp và năm người thanh niên khác mà bà mẹ chưa biết tên. Pa-ven mỉm cười dịu dàng, An-đơ-rây cũng cười để lộ hai hàm răng và gật đầu chào; những nụ cười ấy, những gương mặt và dáng điệu linh hoạt mà họ mang vào trong sự im lặng căng thẳng, quá sức trang nghiêm đó làm cho phòng họp hình như trở nên sáng sủa, giản dị hơn. Ánh vàng diêm dúa trên các

bộ áo quan toà sẫm màu và mở đi; một niềm tin tưởng, một làn không khí tin tưởng thoải mái có sức khích lệ, một sức mạnh đầy nhựa sống thoang thoảng thấm vào bà mẹ, thức tỉnh quả tim bà mẹ. Sau lưng bà, trên những chiếc ghế dài mà trước lúc ấy mọi người đều khắc khổ ngồi chờ, thì giờ đây vang lên những tiếng thì thào chào đón.

- Họ không sợ nhé! - bà mẹ nghe Xi-dốp nói khê; còn bên phải bà, mẹ Xa-môi-lốp nức nở, se sẽ khóc.

- Im đi nào! - một giọng nói nghiêm khắc vang lên.

- Tôi báo trước... - lão già nói.

Pa-ven và An-đơ-rây ngồi sát cạnh nhau, và cùng hàng ghế đầu với họ có Ma-din, Xa-môi-lốp và hai anh em Gu-xép. An-đơ-rây râu cằm đã bị cạo mất, bộ ria của anh đã mọc dài ra, thông xuống hai bên, làm cho cái đầu tròn trịa của anh giống như đầu một con mèo. Vẻ mặt của anh có những nét mới: Trong những nếp nhăn bên khoe miệng có cái gì hơi sắc cạnh, châm biếm; cặp mắt của anh có phần ảm đạm. Còn Ma-din thì mặt béo hơn, trên môi có in hai nét đen sẫm; Xa-môi-lốp đầu tóc vẫn còn uốn quăn như trước. Và I-van Gu-xép thì vẫn cười rộng miệng như trước kia.

- Ôi Phê-đi-a! Phê-đi-a! - Xi-dốp cúi đầu, thì thầm.

Bà mẹ lắng nghe những câu hỏi không rõ ràng của lão già, hần nói nhưng không nhìn các bị cáo, cái đầu nằm im lìm trên cổ áo, bà nghe những câu trả lời gọn và bình thản của Pa-ven. Bà thấy hình như tên chánh án và các tên quan toà khác không thể nào là những người hung ác, tàn nhẫn được. Bà chăm chú nhìn kỹ vẻ mặt của các quan tòa, cố đoán một cái gì, và âm thầm lắng nghe một niềm hy vọng mới đang lớn dần lên trong ngực bà.

Người mặt nhăn như đồ sứ lở láo đọc bản hồ sơ; giọng đọc đều đều của hần ta gieo vào trong phòng xử một nỗi buồn chán làm cho những người trong ấy ngồi im như tượng gỗ. Bốn biện hộ sư thì thăm nhưng giòn giã trò chuyện với các bị cáo; họ đều

cử động nhanh nhẹn, rần rỏi và gợi lên hình dáng bốn con chim đen to lớn.

Ngồi bên lão già là một tên thám phán béo phì, có đôi mắt ti hí chìm trong thịt và mỡ, ngồi choán cả cái ghế bành; tên ngồi bên kia thì lưng còng, có một bộ ria màu hung trên gương mặt tái xanh. Hắn ta mệt nhọc tựa lưng trên lưng ghế; đôi mắt lim dim như đang suy nghĩ. Cả tên biện lý cũng có vẻ mệt nhọc, chán nản. Sau lưng các tên quan toà, tên thị trưởng người béo chắc đưa tay lên xoa xoa má về trầm ngâm; tên thủ lĩnh giới quý tộc, tóc hoa râm, mặt đỏ gay, râu dài rậm, đôi mắt to hiền lành; tên quản hạt với cái bụng to tướng, và chắc gã ngượng vì nó nên loay hoay kéo vạt áo lên để che bụng, nhưng cứ mỗi lần kéo lên thì cái vạt áo lại cứ rơi thông xuống.

Tiếng nói rần rỏi của Pa-ven vang lên.

- Ở đây không có ai là phạm nhân, cũng không có ai là quan toà; chỉ có những người bị bắt và những kẻ chiến thắng mà thôi...

Phòng xử lại im lặng. Vài giây đồng hồ trôi qua, bà mẹ chỉ nghe rõ mồn một tiếng ngòi bút chạy soàn soạt trên giấy và tiếng đập của tim mình.

Tên chánh án cũng có vẻ như chờ nghe một điều gì. Các tên thám phán khác thì ngọ nguậy. Bấy giờ, tên chánh án mới nói:

- Hờ! An-đơ-rây Na-khốt-ca! Anh có nhìn nhận là...

An-đơ-rây từ từ nhòe dầy, vươn thẳng người lên vừa liếc mắt nhìn lão quan toà già, vừa đưa tay xoắn bộ ria của mình.

- Nhưng tôi nhận là có tội gì mới được chứ? - anh nhún vai và nói, giọng trầm bổng khoan thai, như thường lệ - Tôi không giết người, không trộm cắp; tôi chỉ phản đối một trật tự xã hội đẩy con người tới chỗ phải cướp bóc và giết chóc lẫn nhau...

- Anh hãy trả lời vấn đề! - lão quan toà già nói một cách mệt nhọc, nhưng rõ ràng.

Trên những hàng ghế sau lưng mình, bà mẹ nghe tiếng xôn xao; mọi người thì thảo về một chuyện gì đó, cửa quay như

muốn thoát ra khỏi cái màng lưới những lời nói ảm đạm của người mặt như tượng sứ.

- Bà có nghe các anh ấy nói thế nào không? - Xi-dốp thì thầm.

- Phê-dô Ma-din, anh nói đi...

- Tôi không muốn nói - Phê-di-a bật đứng lên, nói rõ ràng từng tiếng. Mặt anh đỏ ửng lên vì xúc động, đôi mắt sáng rực, hai tay chấp sau lưng.

Xi-dốp buột miệng khẽ buông ra một tiếng "chà". Bà mẹ trở mắt ngạc nhiên.

- Tôi không cần đến bào chữa. Tôi sẽ không nói gì cả. Tôi coi việc xét xử của các ông là bất hợp pháp! Các ông là ai? Nhân dân có trao cho các ông quyền xét xử chúng tôi không? Không, nhân dân không trao cho các ông cái quyền đó! Tôi không thừa nhận các ông!

Nói xong, anh ngồi xuống, nép gò má nóng bừng của mình sau vai An-đơ-rây.

Tên thẩm phán to béo nghiêng đầu về phía tên chánh án thì thầm. Tên thẩm phán với gương mặt tái, gương mi mắt liếc nhìn anh em bị cáo, đưa tay ra trên bàn cầm bút chì, viết mấy chữ lên mảnh giấy để trước mặt. Tên quản hạt lắc đầu và cẩn thận đổi chân, tì bụng lên đầu gối và lấy hai tay che lại. Lão quan toà già đầu không nhúc nhích, quay mình về phía tên thẩm phán tóc hung, nói thầm. Tên này nghe xong cúi đầu xuống. Tên thủ lĩnh giới quý tộc xầm xì với tên biện lý; tên thị trưởng chú ý nghe, tay xoa má. Giọng nói nhặt nhẹo của tên chánh án lại vang lên.

Xi-dốp ngạc nhiên nói khẽ vào tai bà mẹ:

- Bà xem, đôi đáp cừ đấy chứ? Thật nó hơn tất cả các anh kia đấy!

Bà mẹ phân vân, mỉm cười. Tất cả những việc đã xảy ra từ đầu đối với bà chỉ là cảnh mở màn vô ích và gượng gạo cho một cái gì ghê gớm sẽ xuất hiện và sẽ đè lên mọi người với một

sự kinh hoàng ghê rợn. Nhưng những câu trả lời bình thản của Pa-ven và An-đơ-rây lại quá rắn rỏi, không chút sợ hãi y như những câu nói ấy vang lên trong gian nhà nhỏ ở khu công nhân ngoại ô, chứ không phải trước phiên toà. Sự chống chọi hăng hái của Phê-đi-a làm người bà rợn lên. Có cái gì bạo dạn lan ra trong phòng và cử động của những người ở sau lưng làm cho bà mẹ đoán biết rằng không phải chỉ có riêng mình cảm thấy điều đó.

Lão quan toà già hỏi:

- Ý kiến của ngài thế nào?

Tên biện lý trán hơi hói đứng lên, một tay tỳ vào bàn; hắn nói nhanh, viện ra những con số. Trong lời nói của hắn cũng không có gì là ghê gớm.

Nhưng đồng thời một cảm giác tê tái thích vào và làm kinh hoàng con tim bà mẹ, đây là một cảm giác lơ mơ về một cái gì thù địch đối với bà. Nó không đe dọa, không hò hét nhưng vẫn phát triển một cách vô hình. Nó xao động về uể oải và ngờ nghệch chung quanh các quan toà, hình như bao bọc chúng trong một đám mây dày đặc, ngăn không cho bất cứ cái gì có thể xuyên tới chúng được. Bà mẹ nhìn các tên thẩm phán, nhưng bà không hiểu được bọn chúng. Bà không ngờ chúng lại không tỏ vẻ gì giận dữ đối với Pa-ven và Phê-đi-a, chúng cũng không dùng đến những lời lăng mạ; nhưng bà mẹ thấy rằng tất cả các câu hỏi của chúng cũng không cần thiết gì cho chúng; chúng có vẻ miễn cưỡng khi hỏi, nghe các bị cáo trả lời một cách khó khăn, chúng không cần quan tâm đến việc gì cả vì chúng đã biết trước hết rồi.

Một tên sen-dâm ra đứng trước mặt toà và nói với một giọng trầm:

- Ai cũng bảo Pa-ven Vơ-la-xốp là tên cầm đầu chủ yếu...

- Còn An-đơ-rây Na-khốt-ca? - tên thẩm phán to béo uể oải khẽ hỏi.

- Cả anh ấy...

Một trong những viên biện hộ đứng lên nói:

- Tôi có thể nói chứ?

Lão quan toà già hỏi một người nào đó:

- Ông không nói gì chứ?

Bà mẹ thấy hình như tất cả các tên quan toà là những người ốm. Từ cử chỉ, giọng nói cho đến gương mặt của chúng đều toát lên một sự mệt nhọc bệnh hoạn, một nỗi chán chường tẻ ngắt. Hình như tất cả đều nặng nề, phiền phức đối với họ: áo quan toà, phòng xử, sen-đảm, biện hộ sư và cả trách nhiệm phải ngồi chễm chệ trên ghế bành để hỏi cung và nghe các bị cáo trả lời nữa.

Tên sĩ quan mặt vàng quen mặt đứng trước bọn chúng, vẻ trịnh trọng, kéo dài giọng nói, kể to lên chuyện An-dơ-rây và Pa-ven. Nghe hẳn nói, bà mẹ bất giác nghĩ thầm:

"Mày chưa biết được bao nhiêu đâu!"

Bà mẹ không còn thấy thương hại và lo sợ cho những người đang ở sau hàng song sắt đó nữa; không thể nói thương hại đối với họ được, tất cả những anh em đó chỉ gọi cho bà nỗi ngạc nhiên và tình yêu ôm ấp lấy tâm hồn bà, sự ngạc nhiên thì trầm tĩnh mà tình yêu thì trong sáng. Họ ngồi, vẻ trẻ trung, rần rờ một nơi bên cạnh tường, và gần như không dấn động đến câu chuyện tẻ ngắt giữa bọn quan toà với những nhân chứng, đến cuộc tranh luận giữa tên biện lý và các trạng sư. Đôi khi một người nào đấy mỉm cười khinh bỉ và trao đổi vài lời với các đồng chí, những người này cũng mỉm cười mỉa mai. Còn An-dơ-rây và Pa-ven thì hầu như lúc nào cũng bàn bạc khe khẽ với một trạng sư mà bà mẹ đã gặp tại nhà Ni-cô-lai. Ma-din nhanh nhẩu và linh hoạt hơn mọi anh em khác, lắng nghe câu chuyện của những người ấy. Chốc chốc, Xa-môi-lốp lại thì thầm gì với I-van Gu-xép. Và bà mẹ nhìn thấy, cứ mỗi lần như thế thì Gu-xép lại ngấm thúc cùi tay vào bạn, cố nhin cười, mặt đỏ gay, hai má phồng lên, anh cúi đầu xuống. Đã hai lần anh bật cười, sau đó ngồi im lặng chững chạc một

lúc, cố làm ra vẻ trang trọng. Tuổi trẻ bằng cách này hay cách khác biểu lộ ở mỗi người và nó dễ dàng đè bẹp sức cố gắng kiềm chế sự náo nức của chính nó.

Xi-dốp khẽ chạm vào cùi tay bà mẹ, bà quay lại; gương mặt ông ta đáng hài lòng và hơi lo ngại. Ông thì thầm:

- Bà nhìn kìa mấy đứa con của chúng ta trở nên rắn rỏi quá nhỉ? Anh hùng nhỉ, bà nhỉ?

Trong phòng xử, những người làm chứng nói một cách vội vã và vô vị; bọn quan toà hỏi cung hững hờ, lơ láo. Tên quan toà to béo đưa bàn tay phì thịch lên che mồm ngáp; gương mặt tên râu hung như càng tái nhợt hơn, đôi khi hấn gờ tay lên, ấn mạnh ngón tay vào thái dương và lơ đãng nhìn lên trần nhà với cặp mắt mở thao láo về phần nản. Chốc chốc, viên biện lý cầm bút chì, viết vài dòng chữ lên mặt giấy rồi lại tiếp tục nhỏ to với tên thủ lĩnh giới quý tộc; tên này vừa vờ chòm râu xám vừa đảo cặp mắt to và đẹp vừa mỉm cười, cổ gập lại ra vẻ quan trọng. Lão thị trưởng ngồi bất chéo chân, tay gõ nhịp trên đầu gối, mắt chăm chú nhìn vào mấy ngón tay cử động. Tên quản hạt ngồi nghiêng đầu, hai tay cẩn thận giữ chặt lấy cái bụng phệ nằm trên hai đầu gối; hình như chỉ có một mình hắn lắng nghe những giọng rì rầm tẻ ngắt ấy, còn lão già ngồi thon lòn và bất động trong chiếc ghế bành như cái chong chóng vào một ngày lặng gió. Tình trạng đó kéo dài một lúc lâu, và cử toạ lại ngập trong bầu không khí buồn tẻ im lìm.

- Tôi tuyên bố... - Lão quan toà già nói rồi đứng dậy, những lời nói tiếp như đã bị nghẽn trong cặp môi mỏng của hắn.

Phòng xử ồn ào lên, với những tiếng xì xào, tiếng thở dài, tiếng kêu khe khẽ, những cơn ho, những tiếng chân động dậy. Người ta giải những bị cáo đi; khi đi ra, họ gật gật đầu và mỉm cười với những người bà con và những người quen của mình; I-van Gu-xép khẽ kêu lên với ai đấy:

- Can đảm lên, Ê-gô ạ!

Bà mẹ và ông Xi-dốp bước ra hành lang.

- Bà ra quán uống chè nhé? - ông công nhân già ân cần và vẻ mặt trầm ngâm bảo - Chúng ta còn những một tiếng rưỡi nữa kia đấy!

- Thôi ông ạ!

- Thế thì tôi cũng chẳng đi nữa!... Bà đã thấy rõ các cậu thanh niên ấy chưa? Họ ngồi đấy như chỉ có họ mới là những con người chân chính, còn tất cả những người khác thì chẳng được tích sự gì ở đây cả? Bà có thấy thằng Phê-di-a không?

Ông bố Xa-môi-lốp, tay cầm chiếc mũ, bước lại gần hai người, ông mỉm cười vẻ rầu rĩ và nói:

- Thằng Gơ-ri-gô-ri nhà tôi từ chối không cần người biện hộ và không muốn trả lời. Chính nó đầu tiên đã nghĩ ra điều ấy đấy. Bà Ni-lốp-na này, cậu con trai của bà còn cần đến trạng sư, chứ thằng con tôi nó đã nói rõ là nó không cần! Thế rồi bốn đứa khác cũng từ chối...

Vợ ông Xa-môi-lốp đứng cạnh chồng. Bà vừa hấp háy đôi mắt vừa lấy khăn lau mũi. Người chồng đưa tay lên xoắn bộ râu và nhìn xuống đất, nói tiếp:

- Thế đấy! Khi nhìn vào những thằng khỉ ấy, người ta tưởng họ đã làm tất cả những việc đó một cách vô ích, tự hại mình mà chẳng ăn thua gì. Thế mà, bỗng nhiên, mọi người đều bắt đầu nghĩ rằng có lẽ là họ có lý. Người ta nghĩ lại rằng ở xưởng, số người như họ cứ tăng lên mãi; thỉnh thoảng người ta bắt họ đi, nhưng họ thì cứ như giống cá ngạnh dưới sông, không bao giờ hết được. Rồi người ta lại tự hỏi: Có lẽ sức mạnh về phía họ chăng?

Xi-dốp bảo:

- Chúng ta khó hiểu được những việc ấy lắm, ông Stê-pan ạ!

- Vâng, khó hiểu - ông Xa-môi-lốp tán thành.

Bà vợ hít một hơi dài rồi nói xen vào:

- Tất cả những thằng quý đó, chúng đều mạnh khỏe cả nhĩ...

Rồi bà nói tiếp không giấu được nụ cười nở trên gương mặt rộng, khô héo:

- Bà đừng giận tôi, bà Ni-lốp-na nhé! Lúc này tôi oán bà là con bà có tội. Nhưng nếu nói đúng ra thì bố ai biết được đứa nào là trọng tội hơn! Bà cũng đã có nghe bọn mật thám và bọn sen-dâm khai báo trước toà về thằng Gơ-ri-gô-ri nhà tôi rồi chứ. Thằng bé cũng chẳng phải tay vừa!

Bà Xa-môi-lốp chắc là hãnh diện về đứa con trai của mình và có lẽ bà chưa hiểu tình cảm ấy; còn bà mẹ thì đã quen với tình cảm đó, bà trả lời giọng khê, môi nở một nụ cười hiền hậu:

- Trái tim trẻ bao giờ cũng gần với sự thật hơn...

Người ta đi đi lại lại trong hành lang, tùm nập tùm ba thì thầm trò chuyện với nhau, ai ai cũng có dáng nghĩ ngợi và rạo rức. Hầu như không có một người nào đứng riêng một mình, trên tất cả các khuôn mặt lộ rõ lòng mong muốn được nói, được hỏi, được nghe. Trong lối đi nhỏ hẹp nằm giữa hai bức tường cao quét vôi trắng, mọi người đi lại, xao xuyến như đang bị cuốn theo một luồng gió mãnh liệt và hình như cố ý tìm cho ra một chỗ tựa vững vàng và chắc chắn.

Người anh của Bu-kin, cao lớn, cũng có gương mặt nhợt nhạt, vung tay và xoay quanh bốn phía, nhanh nhẹn bảo:

- Tên quản hạt Cơ-lê-pa-nốp không thể nào làm nổi việc này...

- Im đi, Côn-stan-tin! - ông bố Bu-kin, một cụ già bé nhỏ, vừa ngăn con, vừa sợ sệt nhìn quanh.

- Không, bố cứ để cho tôi nói! Người ta đồn rằng hắn đã giết tên thư ký của hắn để cướp vợ. Và vợ của tên thư ký đang ở với hắn ta. Phải hiểu chuyện đó như thế nào? Với lại nấn ta là một thằng ăn trộm khét tiếng.

- Ấy chết, Côn-stan-tin!

- Đúng đấy! - ông Xa-môi-lốp bảo - Đúng đấy! Phiên toà không đúng lắm.

Nghe ông Xa-môi-lốp nói, Bu-kin nhanh nhẹn bước đến gần, kéo theo bao nhiêu người. Mặt anh đỏ ửng lên vì bị kích động, anh vừa khoa tay, vừa gào:

- Đối với những tội giết người, trộm cắp, thì có những bồi thẩm xét xử: Những người dân thường, những người nông dân, những người tiểu thị dân! Còn những người chống lại người có quyền thế, thì người có quyền thế lại đứng ra xét xử. Thế là thế nào? Nếu anh chửi tôi và tôi tát cho anh một cái, mà chính anh lại đi xử tôi, thì chắc chắn là tôi có tội; nhưng ai gây chuyện? Chính là anh!

Một người lính gác già, mũi gồ lên, mề-dày đầy ngực, rẽ đám đông bước ra, rồi tay chỉ vào mặt Bu-kin, vẻ dọa dẫm nói:

- Ê! Không được kêu ầm lên như thế! Đây là quán rượu à?

- Ông ạ, tôi hiểu rồi! Xin ông nghe cho, nếu tôi đánh ông và rồi cũng chính tôi đứng ra xử tội ông, thì ông sẽ nghĩ thế nào...

Người lính gác xẵng giọng:

- Tao đuổi mày đi khỏi nơi đây!

- Đi đâu? Để làm gì?

- Đi ra đường. Để cho mày đừng rống lên...

Bu-kin nhìn mọi người, rồi hạ thấp giọng nói:

- Đối với họ, cái chính là làm cho người ta phải câm miệng...

- Đến bây giờ mày mới biết à? - người lính già gất lên, giọng giận dữ và thô lỗ. Bu-kin dang tay ra và nói khế hơn:

- Với lại tại sao công chúng không được tự do tham dự phiên toà, mà chỉ là người nhà của các bị cáo mới được dự? Nếu người ta xét xử công bình, thì cứ xử trước mặt mọi người, chứ việc gì lại sợ hãi?

Xa-môi-lốp lặp lại, nhưng nói to hơn:

- Đúng thế, toà án không công tâm!...

Bà mẹ muốn nói lại cho Xa-môi-lốp nghe những điều mà

Ni-cô-lai đã trình bày với bà về tính chất bất hợp pháp của phiên toà; nhưng bản thân bà chưa hiểu rõ, vả lại bà cũng đã quên mất một số danh từ rồi. Bà tách ra khỏi đám đông để tìm cách nhớ lại những tiếng ấy; bà thấy một anh chàng có bộ râu mép vàng ánh chăm chú nhìn bà. Anh ta thực tay phải vào túi quần, nên người ta thấy như là vai bên trái của anh ta thấp hơn vai bên phải; nét đặc biệt đó, đối với bà hình như quen quen. Nhưng ngay lúc đó, anh ta đứng quay lưng về phía bà, còn bà mẹ, vì mãi ôn lại nhiều điều trong ký ức nên cũng không để ý đến anh ta nữa.

Nhưng một lát sau, bà mẹ chợt nghe một câu hỏi khê:

- Bà kia ấy à?

Có tiếng người nói to hơn, sung sướng:

- Đúng!

Bà mẹ nhìn lại. Anh chàng vai thấp cao lúc này, đứng quay nghiêng về phía bà và đang nói chuyện với một người đứng bên cạnh, người này có hàm râu đen, mặc chiếc áo măng-tô ngắn, chân mang đôi ủng lên tận gối.

Trí nhớ bà lại một phen thấp thỏm nhưng không một cái gì rõ nét hiện ra cả. Trong thâm tâm bà ý muốn nói lên với mọi người sự thật của Pa-ven đã chín muồi, bà muốn được nghe xem người ta sẽ nói gì để chống lại sự thật ấy, và qua những lời lẽ đó đoán xem toà án sẽ quyết định như thế nào.

Bà mẹ quay về phía Xi-dốp và bắt đầu nói, giọng khê và thận trọng.

- Xét xử gì mà lạ lùng thế? Họ tra vấn để biết rõ người nào làm điều đó, còn tại sao phải làm như thế thì họ không hỏi. Và các vị quan toà thì toàn là già cả; muốn xét xử những người còn trẻ thì phải có những người trẻ mới đúng chứ...

- Vâng - Xi-dốp bảo - Chúng ta khó hiểu chuyện ấy lắm, khó lắm! - Rồi ông ta gật gù, suy nghĩ.

Người lính gác mở cửa phòng xử và gọi to lên:

- Ai là người nhà? Hãy trình vé ra...

Một tiếng nói cầu nhau, chậm rãi vang lên:

- Trình vé, y như ở rạp xiếc!...

Giờ đây, trong tất cả mọi người như toát ra một sự phấn uất âm thầm, một sự táo bạo chưa rõ rệt; họ phóng túng hơn trước, họ làm âm lên, họ cãi vã với những người lính gác.

XXV

Xi-dốp ngồi lên chiếc ghế dài, miệng lâu bầu nói gì đó.

- Ông làm sao thế? - bà mẹ hỏi.

- Có gì đâu! Thiên hạ thật là ngốc...

Có tiếng chuông reo. Một người tuyên bố, giọng bàng quan:

- Toà ra...

Mọi người đều đứng dậy như lần trước. Bọn quan toà bước ra theo thứ tự cũ, đầu ngồi vào đấy. Người ta cũng dẫn các bị cáo ra. Xi-dốp thì thảo:

- Hãy coi chừng! Tên biện lý sắp nói đấy...

Bà mẹ ngھnh cổ lên, hết sức nghiêng mình về phía trước và lại lạng người chờ đợi một cái gì ghê gớm.

Tên biện lý đứng nghiêng và quay đầu về phía các quan toà, khuỷu tay tỳ lên bàn, hấn thở dài một cái, bắt đầu nói, tay phải vung lên đập đập trên không. Nghe qua những lời đầu tiên, bà mẹ chưa hiểu; hấn nói một cách trôi chảy, đồng dục, khi bỗng khi trầm, khi nhanh khi chậm. Lời nói của hấn kéo dài ra đều đều như một đàn ruồi đen nghệt trên một miếng đường. Nhưng trong những lời đó, bà mẹ cũng thấy không có chút gì là đe dọa, là ghê gớm. Đó là những lời nói lạnh như tuyết, xám như tro, chúng vung vãi ra, làm tràn ngập phòng xử một cái gì chán tẻ, khó chịu, như là một thứ cát nhỏ và khô. Bài nói ít ý nhiều lời đó chắc chắn không lọt được vào tai Pa-ven và các đồng chí khác, chắc là chẳng tác động đến họ - tất cả họ

ngồi yên tiếp tục trò chuyện thì thăm với nhau; khi thì họ mỉm cười, khi thì họ nhăn mặt lại để che giấu một nụ cười.

- Hẳn ta nói lão! - Xi-dốp thì thào.

Hẳn là bà mẹ không nói lên được điều đó. Bà lắng nghe, biết rằng tên biện lý đã buộc tội tất cả mọi người, không phân biệt người nào. Vừa mới nêu tên Pa-ven, hẳn liền nói đến Phê-di-a, coi Phê-di-a cũng như Pa-ven, rồi lại cố kể thêm Bu-kin vào - hình như hẳn bỏ và tóm gỏi tất cả các bị cáo vào chung một bị, đặt người này ép với người kia. Những ý nghĩa bên ngoài của những lời nói đó vẫn chưa làm cho bà mẹ vừa lòng; bà không lo sợ cũng không xúc động; dù sao, bà vẫn luôn luôn chờ đợi một việc ghê gớm sắp xảy ra và cố ý tìm xem nó có ẩn nấp trong lời nói, trên gương mặt, trong đôi mắt, trong giọng nói của tên biện lý, trong bàn tay trắng của hắn chậm rãi vung lên không. Đã có cái gì khủng khiếp, bà cảm thấy như thế, nhưng không chớp nó được, nó không rõ ràng, một lần nữa nó bọc lấy trái tim bà như một lớp bụi mỏng và khô.

Bà ngược lên nhìn quan toà: rõ ràng là chúng đã chán ngấy những lời nói của tên biện lý. Trên những gương mặt nhợt nhạt, u ám, vô tri vô giác ấy, không phản ánh một cái gì cả. Những lời tên biện lý rải ra trong không khí thành một lớp sương mù vô hình ngày càng dày đặc chung quanh bọn quan toà, vây chặt chúng trong một lớp mây lạnh đậm và chờ đợi một mối. Tên chánh án không động đậy, lặng đi trong kiểu ngồi cứng đờ, đôi khi hai đốm xám mờ nấp sau đôi kính bỗng nhiên biến mất, hoà vào khuôn mặt.

Nhìn thái độ bàng quan thờ ơ đó, sự lạnh đậm nhu nhược đó, bà mẹ băn khoăn tự hỏi:

- Họ có xét xử thật không?

Sự hoài nghi đó làm cho tim bà se lại và dần dần xua đuổi khỏi con tim bà sự đợi chờ cơn khủng khiếp, một cảm giác bị lãng nhục nhợt hoắt như đâm vào cổ họng bà.

Bỗng nhiên lời nói của tên biện lý dứt quãng, lấp bắp từng

đoạn ngắn, hấn nghiêng mình chào quan toà rồi ngồi xuống, hai tay xoa xoa vào nhau. Tên thủ lĩnh giới quý tộc, cặp mắt lác lác, khề gật đầu với hấn. Tên thị trưởng bắt tay hấn, còn tên quản hạt thì nhìn cái bụng phệ của mình và mỉm cười.

Nhưng lời của tên biện lý ý chừng không làm vui lòng bọn quan toà: Chúng vẫn ngồi yên, không nhúc nhích.

Lão quan toà già vừa cầm một mảnh giấy đưa lên mặt vừa nói:

- Tôi xin trao lời cho vị trạng sư bào chữa cho Phê-đô-xê-ép, Ma-rô-cốp và Da-ga-rốp.

Viên trạng sư mà bà mẹ đã gặp tại nhà Ni-cô-lai đứng lên. Ông có một vẻ mặt độ lượng, rộng rãi; cặp mắt nhỏ bé của ông sáng rực lên - hình như dưới đôi lông mày màu hung hung ấy hiện ra đôi lưỡi y như chiếc kéo đang cắt gì trên không. Ông nói thông thả, dõng dạc, rõ ràng; nhưng bà mẹ không nghe rõ ông nói gì. Xi-dốp kể vào tai bà mẹ nói khẽ:

- Bà hiểu ông ấy nói những gì không? Ông ta bảo rằng họ là những người quân trí, mất trí. Thằng Phê-đi-a mà như vạt hay sao?

Bà mẹ không trả lời, bà ghen đi vì nỗi thất vọng, ê chề. Nỗi tủi nhục lớn lên đè nặng lên tâm hồn bà. Bây giờ bà mẹ mới hiểu tại sao bà lại mong đợi ở công lý, tại sao bà nghĩ rằng bà sẽ được chứng kiến một cuộc tranh luận chân thành và nghiêm chỉnh giữa sự thật của con bà và sự thật của bọn quan toà. Bà tưởng rằng các quan toà sẽ hỏi Pa-ven lâu, chăm chú, tỷ mỉ về toàn bộ đời sống tâm hồn của anh; bà tưởng rằng họ sẽ dùng cặp mắt tinh tường của họ để xem xét tất cả tư tưởng, hành động và công việc thì giờ của con bà; và khi chúng nhận thấy rõ lẽ phải của Pa-ven, họ sẽ phải lớn tiếng công minh nói lên:

- Người ấy đúng!

Nhưng mọi việc đều xảy ra khác hẳn; hình như bị can xa cách quan toà có lẽ đến hàng trăm dặm, còn quan toà đối với bị

can thì không cần thiết. Vì mệt mỏi, bà mẹ không theo dõi phiên toà nữa; bà bực tức, ngấm nghĩ:

“Xử án như thế à?”

- Thật đáng với chúng! - Xi-dốp tỏ vẻ không đồng tình và thì thào.

Một trạng sư khác đã đứng lên bào chữa, người ông nhỏ, khuôn mặt nhọn, hơi xanh có vẻ chế giễu, còn các quan toà lại quấy ông ấy.

Tên biện lý đột ngột đứng lên, giọng hấp tấp và giận dữ, nói gì về cái biên bản rồi lão chánh án già bắt đầu lên tiếng khuyên nhủ. Viên trạng sư nghe lời chúng, hơi nghiêng đầu một cách lễ độ, rồi tiếp tục nói.

Xi-dốp nói:

- Cứ bói ra! Bói hết ra...

Phòng xử trở lại xôn xao, một không khí hung hăng, giận dữ nổi lên trong công chúng. Viên trạng sư đã dùng những lời chua chát, để đập thẳng vào bộ mặt lì lợm của các quan toà. Họ như ngồi xít lại với nhau, phình và dãn người ra để chống đỡ những lời công kích gay gắt và sắc nhọn.

Nhưng Pa-ven đã đứng dậy và cả toà bỗng nhiên im bật. Bà mẹ nhòai hẳn người ra phía trước. Pa-ven bình tĩnh bắt đầu nói:

- Tôi là người của đảng, nên tôi chỉ thừa nhận toà án của đảng tôi thôi. Tôi nói đây không phải để tự bào chữa cho tôi, mà là thể theo ý muốn của những đồng chí của tôi, những người đã như tôi, không cần sự bào chữa. Tôi sẽ thử giải thích rõ những điều mà các ông chưa hiểu. Ông biện lý đã buộc cho cuộc tuần hành của chúng tôi dưới ngọn cờ xã hội - dân chủ là một cuộc nổi loạn chống quyền lực tối cao, và lúc nào ông cũng coi chúng tôi là những kẻ phiến loạn muốn chống lại Sa hoàng. Tôi phải tuyên bố rằng đối với chúng tôi, chế độ chuyên chế chưa phải là toàn bộ cái xích độc nhất đang trói buộc đất nước; nó chỉ là cái mắt xích đầu tiên và gần gũi nhất mà chúng tôi phải đập tan đi, để giải phóng nhân dân...

Tiếng nói danh thép của Pa-ven làm cho không khí càng thêm lạnh ngắt, tưởng chừng như những bức tường phòng xử dân rộng ra. Pa-ven thì như lùi ra rất xa cử tọa, càng thêm nổi bật lên trước mặt mọi người.

Các quan toà cử động một cách nặng nhọc và lo lắng. Tên thủ lĩnh giới quý tộc thì thâm với tên quan toà có nét mặt uể oải; tên này lắc đầu rồi lại nói chuyển sang với lão già người bé nhỏ vẻ bệnh hoạn thì thâm ở tai bên kia. Tên chánh án ngồi lắc lư trên chiếc ghế bành, nói gì với Pa-ven, nhưng tiếng hắn bị chìm trong bài nói của Pa-ven chảy đều như một dòng suối rộng.

- Chúng tôi là những người theo chủ nghĩa xã hội. Như thế nghĩa là chúng tôi thù địch với chế độ tư hữu đang phân chia và đối lập hạng người này với hạng người khác, đang gây ra một cuộc tranh chấp quyền lợi không thể điều hoà, đang nói dối để hòng che giấu hoặc bào chữa cho sự thù địch ấy, đang làm hư hỏng tất cả mọi người bằng lừa dối, bằng sự giả nhân giả nghĩa và thù hận. Chúng tôi cho rằng một xã hội chỉ xem con người như một phương tiện làm giàu, là một xã hội vô nhân đạo, thù địch với chúng tôi, chúng tôi không thể dung thứ cái đạo đức giả dối, hai mặt của nó, chúng tôi ghê tởm tính chất vô liêm sỉ và tàn bạo của những quan hệ đó đối với con người. Chúng tôi muốn đấu tranh và sẽ đấu tranh chống lại mọi hình thức nô dịch tinh thần và vật chất con người mà xã hội ấy đã áp dụng, chống tất cả những phương pháp nhằm chia rẽ con người để thoả mãn lòng tham không đáy. Chúng tôi là công nhân, những người đã lao động sáng tạo ra tất cả, từ những cái máy khổng lồ đến những chiếc đồ chơi của trẻ con, thế mà chúng tôi lại bị tước mất quyền đấu tranh để bảo vệ nhân phẩm. Ai cũng có thể và cố biến chúng tôi thành những công cụ để đạt được mục đích của họ. Chúng tôi muốn có đủ tự do để có thể, với thời gian, giành lấy toàn bộ chính quyền. Khẩu hiệu của chúng tôi rất đơn giản: Đả đảo chế độ tư hữu!

Mọi tư liệu sản xuất đều về tay nhân dân! Ai ai cũng bắt buộc phải lao động! Đấy các ông xem, chúng tôi đâu có phải là những tên phiến loạn!

Pa-ven mỉm cười, từ từ đưa tay vuốt tóc, ánh lửa trong đôi mắt xanh của anh càng sáng hơn.

- Yêu cầu anh hãy nói thẳng vào việc - tên chánh án ngắt lời anh với một giọng to và rành rọt. Hắn quay người về phía Pa-ven, nhìn anh. Với bà mẹ dường như trong con mắt trái lơ lơ của hắn thoáng một ánh lửa độc ác, thêm thuồng. Tất cả các quan toà lúc ấy đều nhìn vào con trai bà và tưởng chừng như mắt chúng trông như dán cả vào mặt anh, bám cả vào người anh để hút lấy máu mà bồi bổ cho thân hình mòn mỏi của chúng. Còn Pa-ven thì đứng thẳng người, vững chắc và kiên quyết đưa tay về phía chúng và nói tiếp, không hò hét, rõ ràng từng câu:

- Chúng tôi là những người cách mạng, chúng tôi sẽ còn làm cách mạng chừng nào còn có kẻ chỉ ngồi chỉ tay năm ngón trong lúc những người khác phải còng lưng lao động. Chúng tôi đứng ra chống lại cái xã hội mà các ông được lệnh bảo vệ với tư cách là kẻ thù không đội trời chung của xã hội ấy và của các ông, và giữa chúng ta không thể có sự thoả hiệp chừng nào chúng tôi chưa chiến thắng. Chúng tôi, những người công nhân, nhất định sẽ thắng! Những kẻ uỷ quyền cho các ông không mạnh như họ tưởng đâu. Chính những của cải mà chúng đã cướp đoạt được và bảo vệ bằng cách hy sinh hàng triệu con người bị nô dịch, chính cái sức mạnh đã giúp chúng thống trị chúng tôi, đang gây ra trong bọn chúng những mâu thuẫn xô xát và đang huỷ hoại chúng cả về thể xác lẫn tinh thần. Chế độ tư hữu đòi hỏi quá nhiều sức lực căng thẳng để bảo vệ được nó, và thật ra, tuy làm chủ chúng tôi, nhưng chính các ông lại là những kẻ nô dịch hơn chúng tôi - các ông bị nô dịch về tinh thần, còn chúng tôi, chúng tôi chỉ bị áp bức về mặt vật chất mà thôi. Các ông không thể từ bỏ được cái ách thành

kiến và tập quán đang huỷ hoại tinh thần các ông. Còn chúng tôi không có cái gì kìm hãm nổi tinh thần tự do trong người chúng tôi. Những thuốc độc mà các ông đầu độc chúng tôi, còn yếu hơn là những thuốc giải độc mà các ông vô tình rót vào trong ý thức chúng tôi. Ý thức đó ngày một lớn mạnh và không ngừng phát triển. Mỗi ngày nó mỗi bốc nóng lên, lôi cuốn những phần tử có tâm hồn lạnh mạnh ngay trong giới các ông. Các ông hãy nhìn xem: các ông không còn ai có thể đấu tranh về mặt tư tưởng cho quyền lực của các ông; các ông đã mất cả mọi lý lẽ có thể che chở cho các ông chống lại sự tấn công của công lý lịch sử, các ông không còn có thể sáng tạo được cái gì mới trên địa hạt tư tưởng nữa; các ông đã cần cỗi về trí tuệ. Trái lại, tư tưởng của chúng tôi ngày một lớn mạnh, ngày một sáng chói thêm. Nó thâm nhập ngày càng sâu vào quần chúng nhân dân, tổ chức họ lại để đấu tranh giành lấy tự do. Ý thức về vai trò lớn lao của giai cấp công nhân đoàn kết hết thảy mọi công nhân trên thế giới thành một tâm hồn duy nhất. Các ông không có cách nào khác để ngăn cản quá trình đổi mới cuộc sống ấy, ngoài cách dùng đến những hành động tàn ác và vô liêm sỉ. Nhưng vô liêm sỉ thì quá lộ liễu, mà tàn ác chỉ càng làm tăng thêm phần uất. Những bàn tay mà ngày nay bóp nghẹt chúng tôi, ngày mai đây chính những bàn tay ấy lại sẽ thân ái siết chặt tay chúng tôi. Năng lực của các ông là một thứ năng lực máy móc, tích lũy vàng bạc. Nó tập hợp các ông thành từng nhóm chỉ hồng xâu xé lẫn nhau. Năng lực của chúng tôi là sức mạnh sinh động của ý thức đoàn kết tất cả các công nhân ngày một tăng thêm. Bất cứ việc gì của các ông cũng đều là tội ác, bởi nó chỉ nhằm nô dịch người ta. Công việc của chúng tôi, trái lại, sẽ cùng thế giới thoát khỏi những ma quỷ sinh ra do thói lừa bịp, lòng tham lam và tính độc ác của các ông tạo nên và dùng để doạ nạt nhân dân. Các ông đã tách con người ra khỏi đời sống và huỷ hoại họ; chủ nghĩa xã hội đoàn kết cái thế

giới đã bị các ông phá hoại thành một khối duy nhất vĩ đại và nhất định rồi ngày ấy sẽ đến!

Pa-ven ngừng lại một lúc, rồi nhắc lại một lần nữa, giọng dịu hơn nhưng mạnh hơn:

- Nhất định ngày ấy sẽ đến!

Các quan toà nhìn mặt một cách kỳ quái và nói thì thầm với nhau, mắt không ngớt trở ra nhìn Pa-ven. Bà mẹ có cảm giác là những cái nhìn của chúng làm bản thân hình mềm mại và vững chắc của con bà, người mà chúng thêm muốn sức khoẻ, sự cường tráng và tươi trẻ. Những bị can đều im lặng chăm chú nghe từng lời của đồng chí của họ, Mặt họ xanh xao, nhưng mắt họ ngời sáng sung sướng Bà mẹ nuốt từng lời của người con, và những lời nói ấy khắc sâu vào tâm trí bà từng hàng thẳng tắp. Mấy lần rồi, lão già bé nhỏ ngắt lời Pa-ven và giảng giải cái gì chẳng hiểu, có lần ngay lão cũng mỉm cười đáng buồn thảm. Pa-ven lặng lẽ nghe lão nói, rồi lại tiếp tục với một giọng nghiêm khắc nhưng bình tĩnh, buộc bọn chúng phải nghe anh, làm cho ý chí của quan toà phải phục tùng ý chí của anh. Nhưng cuối cùng tên chánh án hét lên và chìa tay về phía Pa-ven. Anh đáp lại bằng một giọng hỏi chế giễu:

- Tôi sắp xong đây. Tôi không muốn làm nhục đến cá nhân các ông; trái lại, vì buộc phải đến đây dự cái trò hề mà các ông gọi là một cuộc xử án, tôi thấy gần như thương hại các ông. Dù sao các ông cũng là những con người và chúng tôi lấy làm khổ tâm thấy có những hạng người chịu cúi mình hèn hạ như thế để phục vụ cho bạo lực, đến nỗi mất cả ý thức về nhân phẩm của bản thân mình, mặc dù hạng người ấy đối lập lại với mục đích của chúng tôi...

Nói xong, anh ngồi xuống không nhìn các quan toà nữa, bà mẹ nín thở, chăm chú theo dõi chúng và chờ đợi.

An-đơ-rây, nét mặt tươi hẳn lên, siết chặt lấy tay Pa-ven; Xa-môi-lốp, Ma-din, mọi người vui vẻ quay mặt về phía anh. Anh mỉm cười, hơi lúng túng trước thái độ phấn khởi của các

đồng chí, rồi nhìn về phía chiếc ghế dài bà mẹ ngồi, hất hàm như muốn hỏi:

“Có đúng như thế không mẹ?”

Bà mẹ đáp lại anh bằng một tiếng thở dài sung sướng, toàn thân bà dào dạt một tình yêu.

- Đấy, việc xét xử đã bắt đầu! - Xi-dốp thì thảo - Anh ấy đã đả cho chúng một mẻ nên thân, phải không bà?

Bà mẹ làm thỉnh gạt đầu, hài lòng thấy con mình đã nói rất bạo và có thể bà càng sung sướng hơn khi thấy con mình đã nói xong. Trong trí bà một câu hỏi như rung lên:

“Nào, bây giờ các ông sẽ nói thế nào?”

XXVI

Những điều mà con bà nói đối với bà không phải là mới, bà đã biết những ý nghĩ này, nhưng hôm nay, ở đây, trước phiên toà, lần đầu tiên bà mới thấy sức mạnh lạ lùng, hấp dẫn của lòng tin của con bà. Bà rất ngạc nhiên trước thái độ bình tĩnh của con, và những lời nói của Pa-ven đã cô đọng trong tâm hồn bà thành một niềm tin vững chắc sáng chói như ánh sao soi vào chính nghĩa và thắng lợi của con bà. Bây giờ bà chờ các quan toà sắp tranh cãi gắt gao với con bà, bác bỏ nó một cách giận dữ, đưa sự thật của chúng ra. Nhưng An-đơ-rây đứng dậy, lắc lư, gھm nhìn các quan toà, rồi bắt đầu nói:

- Các vị bào chữa...

Lão quan toà có vẻ mặt bệnh hoạn vội ngắt lời anh, giọng nói to và giận dữ:

- Trước mắt anh là toà án chứ không phải là các vị bào chữa!

Bà mẹ nhìn An-đơ-rây, thấy mặt anh như có vẻ muốn đùa bỡn: bộ ria mép anh rung rinh, cặp mắt anh ánh lên một sự

mơn trớn tinh nghịch, láu lỉnh bà đã từng biết rõ. Anh đưa cánh tay dài lên vuốt đầu thật mạnh và thả dài.

- Ra thế à? - anh vừa nói vừa gật gù - Tôi tưởng các ông không phải là quan toà mà là những người bào chữa...

Lão già bé nhỏ nói, giọng khô khan:

- Tôi yêu cầu anh đi vào đề!

- Đi vào đề à? Được. Tôi đã bắt mình phải tin rằng các ông đúng là những quan toà, nghĩa là những người độc lập, trung thực...

- Toà không cần sự đánh giá của anh!

- Không cần à? Hừ! Tuy nhiên tôi vẫn tiếp tục... Các ông là những người không có bạn và thù, các ông là những người tự do. Vậy thì bây giờ trước mặt các ông có hai phe: Một bên thì kêu: nó đã cướp bóc tôi, đánh đập tôi thậm tệ, một bên thì nói: Tôi có quyền cướp bóc và đánh đập vì tôi có súng...

- Anh có nói gì vào đề không? - lão già cao giọng hỏi. Tay lão run lên và bà mẹ thích thú khi thấy lão nổi giận. Nhưng bà không thích thái độ của An-đơ-rây vì nó không phù hợp với những lời của Pa-ven - bà muốn có một cuộc tranh cãi nghiêm chỉnh và gay gắt.

An-đơ-rây lặng lẽ nhìn lão già, rồi vò đầu, nói giọng nghiêm trang:

- Vào đề à? Nhưng tôi còn nói vào đề với các ông làm gì kia nhỉ? Người đồng chí của tôi đã nói hết những điều các ông cần biết rồi; còn gì nữa, những người khác sẽ nói nốt khi có dịp...

Lão già nhòm dậy tuyên bố:

- Tôi cắt lời anh! Gơ-ri-gô-ri Xa-môi-lốp!

An-đơ-rây mím chặt môi, uể oải ngồi xuống ghế dài, Xa-môi-lốp ở bên cạnh đứng dậy và lúc lắc mớ tóc quăn:

- Ông biện lý gọi những người đồng chí của chúng tôi là những tên man rợ, kẻ thù của văn hoá...

- Hãy nói những cái gì liên quan đến việc của anh thôi!

- Chuyện đang nói có liên quan đấy. Không có điều gì lại không liên quan đến những người trung thực. Và tôi yêu cầu ông đừng ngắt lời tôi. Tôi hỏi ông: Nền văn hoá của các ông là cái gì?

Lão già nhếch mép, nói:

- Chúng tôi không phải đến đây để tranh luận với các anh. Hãy nói thẳng vào việc!

Thái độ của An-đơ-rây rõ ràng đã làm cho bọn quan toà phải thay đổi thái độ và như đã tước mất đi một cái gì trên người chúng, bộ mặt xám của chúng đỏ ửng lên từng vệt, mắt chúng phát ra những tia lửa lạnh lùng và xanh nhạt. Lời nói của Pa-ven đã làm cho chúng phẫn uất, nhưng sức mạnh tự nhiên làm người ta phải kính nể của lời nói ấy làm chúng phải dần lòng chịu đựng. Còn An-đơ-rây phá vỡ sự chịu đựng ấy và dễ dàng làm bộc lộ hẳn cái gì ẩn nấp trong đó. Bọn chúng to nhỏ với nhau, nét mặt nhăn nhó một cách kỳ quặc và chúng cử động quá nhanh nhẹn không đúng với kiểu cách của chúng.

- Các ông nuôi dạy bọn mặt thám, các ông làm như nước đàn bà và con gái, các ông đẩy con người đến chỗ trộm cắp và giết người, đầu độc con người bằng rượu vốt-ca. Chiến tranh thế giới, lừa bịp nhân dân, truy lạc, man rợ - đó là văn hoá của các ông đấy! Vâng, chúng tôi là kẻ thù của thứ văn hoá ấy!

Lão già bé nhỏ lại hét lên, cầm run lập cập:

- Yêu cầu anh...

Nhưng Xa-môi-lốp đỏ ửng mặt, quắc mắt lên, cũng hét to:

- Nhưng chúng tôi lại kính trọng thứ văn hoá khác, thứ văn hoá mà những kẻ sáng tạo ra đã bị các ông giam rục trong tù và làm cho mất trí...

- Không cho anh nói nữa! Đến lượt Ma-din!

Ma-din, người nhỏ bé, đứng dậy giống hệt như một mũi dùi vọt nhô lên và nói giọng lấp vấp vì hồi hộp:

- Tôi... tôi xin thề! Tôi biết rồi, các ông đã kết án tôi...

Rồi anh nheo mắt và tái mặt; trên gương mặt anh, chỉ còn thấy có hai con mắt, và chìa thẳng tay ra, anh hét:

- Xin lấy danh dự ra thế! Các ông có đưa tôi đi đâu đi nữa thì rồi tôi cũng sẽ trốn thoát, tôi sẽ quay về, sẽ mãi mãi hoạt động suốt đời! Xin lấy danh dự ra thế!

Xi-dốp giãy giụa ho mạnh. Cả cử tọa càng sôi sục uất hận, gầm lên thành một thứ tiếng vang rào rào, lạ lùng. Có người đàn bà nào khóc. Có ai ho lên. Bọn sen-đảm nhìn các bị can với một vẻ ngạc nhiên dờ dẩn, rồi quắc mắt giận dữ nhìn xuống công chúng. Bọn quan toà lắc lư; lão già gọi, giọng the thé:

- Gu-xép I-van!

- Tôi không muốn nói!

- Gu-xép Va-xi-li!

- Tôi không muốn nói!

- Bu-kin Phê-đô!

Anh thanh niên tóc vàng thau từ từ nhắc người dậy, lúc lắc đầu, thông thả nói:

- Các ông phải hổ thẹn mới phải! Tôi chỉ là một người chậm chạp mà tôi còn hiểu công lý là thế nào! - Anh đưa tay khỏi đầu, rồi nín lặng, hai mắt lim dim như đang nhìn một cái gì ở đằng xa.

Lão già ngửa lưng vào ghế bành, ngạc nhiên và tức giận, hét:

- Nói cái gì thế?

- Ấy, xin thôi đi!

Bu-kin bức bối ngồi phịch xuống ghế dài. Trong lời nói mơ hồ của anh có bao hàm một cái gì mới thật lớn lao và quan trọng, có cái gì khiến trách buồn rầu và ngây thơ. Mọi người đều cảm thấy như thế, ngay cả bọn quan toà cũng lắng tai, hình như họ chờ đón một tiếng vang rõ ràng hơn là chính những câu nói của anh. Trên những ghế dài dành cho công chúng vẫn im phăng phắc, chỉ còn nghe có tiếng khóc rì rỉ rung

lên. Rồi tên biện lý nhún vai, mỉm cười nhạo báng; tên thủ lĩnh giới quý tộc thì ho khúc khắc; tiếng xì xào lại vang lên sôi nổi và lan dần khắp phòng.

Bà mẹ nghiêng mình về phía Xi-dốp hỏi:

- Toà còn nói gì không nhỉ?

- Thế là hết... chỉ còn tuyên án.

- Không còn gì nữa à?

- Vâng!

Bà mẹ không tin.

Mẹ Xa-môi-lốp lo lắng không ngồi yên trên ghế được, thỉnh thoảng lại lấy cùi tay ấy vào người bà mẹ, rồi hỏi nhỏ chồng:

- Sao lại thế? Sao lại có thể thế được?

- Bọn họ sẽ làm gì con mình nhỉ?

- Để yên nào...

Mọi người đều cảm thấy trong họ đã có một cái gì đó đổ vỡ, bị huỷ hoại và biến đổi, người ta ngơ ngác há há những đôi mắt tưởng như trước mặt họ cháy bùng lên một cái gì sáng rực, không rõ nét, khó hiểu, nhưng có một sức mạnh lôi cuốn. Mọi người cảm thấy một cái gì vĩ đại bỗng nhiên xuất hiện trước mặt họ, nhưng họ không hiểu được, họ vội phung phí tình cảm còn mới mẻ đối với họ ấy vào những việc vụn vặt và tầm thường, mà họ hiểu được. Người anh của Bu-kin không ngần ngại thì thảo rõ to:

- Thử hỏi: tại sao lại không để cho họ nói. Lúc này ông biện lý nói tha hồ, nói lâu mấy cũng được kia mà...

Một viên chức đứng cạnh hàng ghế dài xua xua tay nói se se:

- Khế chứ! Khế chứ...

Ông Xa-môi-lốp ngả người ra phía sau và nói vang giọng dứt quãng sau lưng vợ:

- Hẳn thế, cứ cho là họ có tội. Thế thì các ông thử để họ giải thích xem. Họ định đả cái gì? Tôi cũng mong hiểu được. Tôi cũng quan tâm đến việc ấy...

- Im! - tên viên chức kêu lên và đưa ngón tay ra dọa.

Xi-dốp gật gật đầu bực bội.

Bà mẹ cứ nhìn bọn quan toà, không chớp mắt. Bà thấy chúng mỗi lúc một nóng mặt, chúng đang trao đổi ý kiến với nhau, giọng không rõ. Tiếng nói của chúng lạnh lùng và nhờn nhọt chạm vào mặt bà, làm cho má bà rung rung và trong miệng bà có cảm giác khó chịu như ở người bệnh. Không hiểu sao bà tưởng như chúng đang bàn tán về thân hình của con bà và của các đồng chí của nó, về những bắp thịt và tứ chi của những thanh niên tràn đầy máu nóng và sức sống. Những thân hình ấy gợi cho chúng một sự thèm muốn xấu xa của kẻ ăn xin, một sự khao khát nhóp nhép của kẻ liệt nhược, ốm yếu. Chúng chép miệng và tiếc rẻ những thân hình kia, có thể lao động, làm giàu, hưởng lạc và sáng tạo. Bây giờ đây, những thân hình ấy đã thoát khỏi sự lưu thông công việc của cuộc sống, phải từ bỏ nó, không để ai có quyền làm chủ chúng, hưởng thụ sức mạnh của chúng, nghiền ngấu sức mạnh ấy nữa. Và chính vì thế mà những thanh niên ấy đã làm cho các lão quan toà già kia sinh ra căm ghét, thù hận, buồn bực, như một con thú dữ về già thấy thịt tươi mà không còn sức để vồ lấy, mất hết khả năng làm mình no nê bằng sức lực của kẻ khác, và găm lên một cách đau đớn, rống lên một cách thất vọng, khi nhìn thấy mình đang xa dần cái kho cung cấp mỗi ngon.

Và bà mẹ càng nhìn bọn quan toà chừng nào, thì trong óc bà càng thành hình rõ rệt cái ý nghĩ thô kệch và kỳ lạ ấy. Bà mẹ cảm thấy như bọn quan toà đã không còn che đậy cái tính tham lam đang trỗi dậy và cái tính độc ác bất lực của những kẻ đói khát, trước kia đã từng ngốn ngấu nhiều. Bà là một người đàn bà và là một người mẹ, dẫu sao đối với bà thể xác của con mình cũng vẫn đáng quý hơn cả cái gọi là linh hồn; bà rất khiếp sợ khi thấy những cặp mắt nhờn nhờn cứ bò sát trên mặt con bà, sờ soạn khắp ngực, vai, tay anh, cọ sát vào làn da

nóng hổi như tìm cách làm cho bùng lên, cháy to lên và sưởi ấm thêm dòng máu ngưng đọng trong những mạch máu đã khô cứng, trong những bắp thịt của những con người đang chết dở, lúc này mới hơi hồi sinh lại nhờ sự kích thích của tính tham lam và thêm muốn đổi với cuộc sống trẻ trung đó mà chúng đang phải kết tội và phải trừ bỏ nó đi. Bà mẹ tưởng như con bà cũng cảm thấy những sự đụng chạm nhộp nháp, khó chịu ấy và đang rung mình nhìn bà.

Pa-ven nhìn mặt mẹ với cặp mắt hơi mệt mỏi, nhưng bình tĩnh và trùu mến. Thỉnh thoảng anh lại mỉm cười và gật đầu. Nụ cười ấy như dịu dàng xoa nhẹ tâm hồn bà và như muốn nói lên:

“Tự do sắp đến rồi!”

Bỗng nhiên bọn quan toà đứng dậy cả một lượt. Bà mẹ tự nhiên cũng đứng lên.

- Họ đi vào! - Xi-dốp nói.

- Để rồi tuyên án phải không? - bà mẹ với hỏi.

- Vâng...

Bà mẹ cảm thấy tinh thần căng thẳng của mình bỗng nhiên tan đi; người bà mệt lử, lòng mảy bà may mảy, trán đầm mồ hôi. Một cảm giác thất vọng và tủi nhục nặng nề đập vào tâm hồn bà và biến nhanh thành một nỗi khinh bỉ dè nặng trong lòng đối với bọn quan toà và toà án. Hai bên thái dương đau buốt, bà giơ tay vuốt mạnh trán và nhìn xung quanh; thân nhân những người bị can kéo lên đứng sát hàng rào sắt, tiếng xì xào rộn lên cả phòng. Bà mẹ đến gần Pa-ven, nắm chặt tay con rồi khóc, lòng xao xuyến tràn đầy tủi nhục và vui sướng, chìm ngập trong những tình cảm trái ngược. Pa-ven nói với mẹ những lời âu yếm, An-đơ-rây thì vẫn cười đùa.

Tất cả các phụ nữ đều khóc, nhưng có lẽ vì thói quen hơn là vì đau xót. Nỗi đau đớn như bị đánh nặng bất thành linh, không xảy ra; mà là nỗi buồn khi biết rõ rồi đây phải xa cách những đứa con thân yêu, nhưng cảm xúc ấy cũng đã chìm và

tan vào những ấn tượng gợi lên trong ngày hôm ấy. Các ông bố bà mẹ đều nhìn con với một cảm giác lẫn lộn, trong đó sự ngờ vực tuổi trẻ và thói quen cho mình có ưu thế hơn con trẻ pha lẫn với một cảm giác khác gần như lòng kính trọng đối với con; sự suy nghĩ buồn rầu và rời rạc rồi đây mình sẽ sống ra sao, và dụ dỗ đi khi chạm phải sự tò mò do tuổi trẻ gợi lên, tuổi trẻ đã bạo dạn và dũng cảm nói rằng có thể tạo ra một cuộc đời khác, tốt đẹp hơn. Những cảm xúc ấy bị nén lại vì họ không biết diễn tả chúng, lời nói thì dôi dào, nhưng họ chỉ nói những chuyện thường tình, chuyện áo quần, chuyện cần phải giữ gìn sức khỏe.

Người anh của Bu-kin vẫy tay cổ vũ em:

- Cái chính là công lý! Và cũng chỉ có thế thôi!

Người em đáp lại:

- Anh gắng chăm nom con chim em nuôi nhé...

- Được, không lo...

Còn Xi-dốp thì cầm tay cháu, chậm rãi nói:

Phê-đi-a nghiêng mình nói thêm mấy câu bên tai Xi-dốp, miệng cười ranh mãnh. Người lính áp giải bên cạnh cũng mỉm cười, nhưng anh ta vội nghiêm mặt lại và dằn hắng.

Bà mẹ cũng như những người khác, chỉ nói những chuyện lật vạt, chuyện áo quần, chuyện sức khỏe, nhưng trong thâm tâm bà chen chúc hàng chục câu hỏi về Pa-ven, về Xa-sen-ca và về cả bản thân bà. Nhưng dưới tất cả những điều đó một cảm xúc tràn trề tình yêu đối với con dần dần lớn lên và một ước muốn hết sức thiết tha là làm vừa lòng con, được gần gũi tâm hồn của con. Nỗi chờ đợi giờ phút khủng khiếp ấy qua rồi, chỉ còn để lại trong người bà một cảm giác khó chịu khi nhớ đến bọn quan toà, và một ý nghĩ ảm đạm về bọn chúng. Bà cảm thấy trong lòng nảy ra một niềm vui to lớn, sáng chói mà bà không hiểu và thấy bồn chồn. Bà thấy An-đơ-rây nói chuyện với tất cả mọi người và biết rằng anh đang cần được triu mến âu yếm hơn Pa-ven, bà nói với anh:

- Mẹ chẳng hài lòng toà án tí nào!

An-đơ-rây vừa nói vừa mỉm cười vẻ biết ơn:

- Tại sao hở mẹ? Cái cối xay đã cũ, nhưng nó vẫn cứ quay...

- Vì không có gì khủng khiếp và cũng không có gì rõ ràng cả đối với con người: Sự thật thuộc về bên nào? - Bà mẹ ngần ngại nói.

- Ô, mẹ muốn như thế à? Mẹ tưởng là ở đây họ quan tâm đến sự thật à?

Bà mẹ thở dài, rồi mỉm cười:

- Mẹ cứ tưởng là khủng khiếp lắm!

- Toà ra!

Mọi người vội vàng chạy về chỗ.

Một tay tì vào bàn, một tay giơ tờ giấy lấp cả mặt, tên chánh án bắt đầu đọc, giọng lầm rầm yếu ớt.

Xi-dốp lắng tai nghe và nói:

- Tuyên án đấy!

Cử toạ im lặng. Mọi người đều đứng dậy, mắt nhìn vào lão già. Người lão bé nhỏ, khô gầy và thẳng đờ trông hết như một cái gậy đang nằm trong một bàn tay vô hình nào đó. Bọn quan toà cũng đều đứng. Tên quân hạt nghiêng đầu trên vai, ghéch mặt nhìn lên trần; tên thị trưởng khoanh tay trước ngực; tên thủ lĩnh giới quý tộc vuốt râu; tên thẩm phán có bộ mặt óm, tên to béo và tên biện lý thì nhìn về phía bị can. Và phía sau trên đầu bọn chúng, là ảnh Sa hoàng mặc binh phục đỏ; một con sâu gì đang bò trên cái mặt trắng nhợt và lạnh lùng ấy.

Xi-dốp thở dài nhẹ nhõm, nói:

- Đi đây. Thôi thế là xong, nhờ trời. Họ cứ nói là khổ sai đấy. Bà ạ, được đấy! Thế là được đấy!

Bà mẹ trả lời, giọng mệt mỏi:

- Tôi cũng đã biết trước thế!

- Thôi cũng xong. Bây giờ thì chắc rồi! Không thì ai mà biết được bọn chúng chứ?

Rồi Xi-dốp quay lại phía những người bị can đang bị dẫn đi, nói thật to:

- Chào Phê-đi-a nhé! Chào tất cả nhé! Trời sẽ phù hộ cho anh em!

Bà mẹ im lặng gật đầu chào Pa-ven và tất cả các đồng chí. Bà muốn khóc, nhưng thấy thẹn.

XXVII

Ra khỏi toà án, bà mẹ ngạc nhiên thấy ngoài phố trời đã tối, phố đã lên đèn, trời lấp lánh sao. Gần toà án, người ta xúm nhau lại thành từng tốp nhỏ, tuyết lạo xạo trong không khí lạnh giá, tiếng thanh niên vang lên, ngắt xen nhau. Một người đội mũ túp xám nhìn mặt Xi-dốp, hỏi vội một câu:

- Án thế nào?

- Đày.

- Tất cả à ?

- Tất cả.

- Cảm ơn ông.

Rồi người ấy lặng ra.

Xi-dốp nói với bà mẹ:

- Thấy chưa, nhiều người hỏi thăm...

Bỗng nhiên có độ mười nam nữ thanh niên chạy đến xúm xít chung quanh bà mẹ và Xi-dốp. Họ reo lên ầm ỹ, làm cho nhiều người khác kéo đến. Xi-dốp và bà mẹ phải dừng lại. Họ hỏi về bản án, thái độ các bị can ra sao, ai đã đứng lên diễn thuyết và đã nêu lên vấn đề gì. Những câu hỏi ấy phản ánh một sự tò mò khao khát, một sự tò mò chân thành và nồng nhiệt, nó khiến người ta nảy ra ước muốn phải làm thoả mãn nó.

- Bà con ơi! Bà mẹ của Pa-ven Vơ-la-xốp đấy! - có người nào khê kêu lên và tất cả bỗng im lặng dần.

- Xin phép bắt tay bà một cái.

Một bàn tay nào đó rắn chắc nắm chặt lấy tay bà mẹ, và giọng ai đó hồi hộp nói lên:

- Con bà là một tấm gương dũng cảm để chúng tôi noi theo...

Tiếng ai sang sảng kêu lên:

- Công nhân Nga muôn năm!

Tiếng hô mỗi lúc một nhiều, lớn lên, vang lên, khắp chỗ này chỗ kia, người từ các ngã chạy đến chen chúc chung quanh Xi-dốp và bà mẹ. Tiếng còi cảnh sát rền trong không khí, nhưng tiếng vang ấy không làm át được tiếng người. Ông già Xi-dốp cười, còn bà mẹ thì cứ tưởng mình đang mơ một giấc chiêm bao đẹp đẽ. Bà mỉm cười bắt tay và hơi nghiêng đầu, những giọt nước mắt sung sướng nghẹn trong cổ, hai chân bà run run vì mệt mỏi, nhưng lòng bà tràn đầy vui sướng thu nhận và phản chiếu những cảm tưởng như mặt nước hồ trong sáng. Bên cạnh bà, có tiếng thét lên giận dữ:

- Các đồng chí !Con quái vật đang ăn tươi nuốt sống nhân dân Nga, hôm nay lại nuốt vào cái mồm tham lam không đáy của nó...

Xi-dốp nói:

- Ta đi thôi, bà ạ.

Cùng lúc ấy, Xa-sen-ca chợt đến. Chị cầm tay dắt vội bà mẹ sang bên kia đường và nói.

- Lại đây mẹ, có lẽ sẽ có đánh đập hay bắt bớ đấy. Đây à? Sang Xi-bê-ri phải không?

- Vâng, vâng!

- Còn anh ấy phát biểu thế nào? Hỡi thế, chứ con cũng đoán biết. Chắc chắn là anh ấy nói mạnh dạn, đơn giản hơn các anh khác nhiều... và cũng nghiêm khắc hơn. Anh ấy tính dạn dàng và nhạy bén, nhưng hay sợ để lộ tình cảm.

Những lời thăm thiết thì thăm, những lời đầy tình yêu

của chị làm cho bà mẹ yên tâm và phục hồi lại sức lực đã rã rời của bà.

- Bao giờ thì chị sẽ đi theo nó ? - bà vừa áp tay chị vào lòng vừa hỏi nhỏ chị với một giọng trù mến.

Mắt nhìn thẳng về phía trước, đầy tin tưởng, Xa-sen-ca đáp lại:

- Lúc nào con tìm được người công tác thay con. Bởi vì rồi đây con cũng sẽ phải ra toà. Chắc chắn người ta cũng sẽ đẩy con sang Xi-bê-ri. Con sẽ nói với họ là con muốn được đầy đến chỗ anh ấy.

Sau lưng hai người, bỗng nghe tiếng nói của Xi-dốp:

- Chị sẽ chào anh ấy hộ tôi với! Tôi là Xi-dốp đây. Anh ấy biết tôi. Tôi là cậu của Phê-đi-a Ma-din...

Xa-sen-ca ngừng bước, quay lại bắt tay Xi-dốp:

- Tôi có quen Phê-đi-a. Tôi là Xa-sen-ca.

- Còn tên ông cụ sinh ra chị?

Xa-sen-ca vội đưa mắt nhìn ông già và đáp:

- Tôi không có cha.

- Ông ấy chết rồi à?

- Không, vẫn còn sống - chị đáp lại, giọng sôi nổi và có cái gì buống bình, kiên quyết ngân lên trong giọng nói của chị và hiện lên nét mặt - Đây là một địa chủ, lúc này lại làm quận trưởng, đang cướp giết nông dân!

- Thế à! - Xi-dốp nói, giọng buồn bã và sau một phút im lặng, đi bên cạnh chị ông liếc mắt nhìn chị, nói tiếp:

- Thôi, chào bà nhé! Tôi đi đàng này đây. Chào chị nhé... Chị thật là nghiêm khắc đối với cha. Tất nhiên, đây là việc của chị...

Xa-sen-ca lại nói to lên, giọng rất tha thiết:

- Nếu con trai ông là một đứa chẳng ra gì, có hại cho xã hội, làm ông ghê tởm thì ông có nói ra không?

- Ờ, thì rồi cũng phải nói chứ! - ông già không đáp lại ngay.

- Như vậy, đối với ông, chính nghĩa quý hơn con, và đối với tôi, thì tôi quý trọng chính nghĩa hơn cả cha tôi...

Xi-dốp mỉm cười, lúc lắc đầu rồi thở dài nói:

- À...à! Chị khéo lắm! Nếu các người cứ như thế mãi thì các người sẽ áp đảo được bọn già chúng tôi. Áp lực của các người mạnh lắm...! Chào chị, tôi xin chúc chị mọi sự may mắn! Nhưng chị cũng nên mềm mỏng hơn với mọi người. Xin chào bà Ni-lốp-na! Nếu gặp Pa-ven thì nói giúp là tôi đã nghe anh ấy nói, tôi không hiểu hết, có cái cũng làm cho tôi sợ đấy, nhưng anh ấy nói đúng, bà nói hộ với anh ấy như vậy.

Ông nhắc mũ chào, rồi trịnh trọng quay sang một góc phố.

Xa-sen-ca nhìn theo, tiễn ông già với một nụ cười trong đôi mắt to của chị, nói:

- Chắc ông cụ là một người tốt!

Bà mẹ thấy hình như hôm nay gương mặt cô gái có vẻ hiền dịu hơn ngày thường.

Về đến nhà, hai người ngồi xuống di-văng, sát bên nhau và bà mẹ ngồi nghỉ trong im lặng lại nhắc đến chuyến đi của Xa-sen-ca đến Pa-ven. Ngẩng đôi mày rậm lên, vẻ trầm ngâm, chị đưa đôi mắt to, mơ mộng nhìn ra xa, trên gương mặt nhợt nhạt của chị phản ánh một sự dăm chiêu bình thản.

- Sau này, khi nào các con có cháu, mẹ sẽ đến cùng ở để chăm nom các cháu. Ở đấy, chúng ta sẽ không kém đây đâu. Pa-ven sẽ có việc làm, nó khéo tay lắm...

Hai mắt chăm chú nhìn bà mẹ, Xa-sen-ca hỏi:

- Thế mẹ không muốn đi theo anh ấy ngay à?

Bà mẹ thở dài đáp lại:

- Mẹ có giúp gì nó được đâu? Mẹ chỉ sẽ làm phiền nó khi nó có thể vượt trốn được. Và hẳn nó cũng không đồng ý...

Xa-sen-ca gật đầu.

- Không đồng ý đâu.

- Hơn nữa, mẹ cũng đang có việc - bà mẹ nói tiếp, có vẻ hơi tự hào.

Xa-sen-ca về suy nghĩ, bảo:

- Vâng. Thế thì hay đấy!...

Bỗng nhiên chị rùng mình như trút khỏi người một gánh nặng, chị nói khẽ, giọng đơn giản:

- Anh ấy sẽ không chịu ở Xi-bê-ri đâu. Tất nhiên anh ấy sẽ trốn đi...

- Thế thì con sẽ thế nào? Nếu có cháu nữa thì làm sao...?

- Chúng con sẽ liệu. Anh ấy không phải lo cho con, và con cũng không nên làm phiền anh ấy. Dĩ nhiên con sẽ đau khổ nếu phải xa anh ấy, nhưng chắc chắn con sẽ phấn đấu được. Con sẽ không làm phiền anh ấy, nhất định không!

Bà mẹ cảm thấy Xa-sen-ca đã nói thì chắc là làm như thế và bà thấy thương chị quá. Bà ôm chị vào lòng, nói:

- Con của mẹ, rồi con sẽ khổ!

Xa-sen-ca dịu dàng mỉm cười và nép người vào bà mẹ.

Ni-cô-lai về, mệt lử, vừa cởi áo vừa hấp tấp nói:

- Này Xa-sen-ca, chị phải đi ngay, khi chúng con chưa động đến, Từ sáng hai thằng mật thám cứ theo riết tôi, rõ ràng là tôi sắp bị bắt. Tôi có linh cảm như thế. Chắc là đã xảy ra cái gì ở đâu đây. Mà này, đây là bài nói của Pa-ven, đã quyết định in rồi đấy. Hãy mang ngay đến cho Lút-mi-la và giục chị ấy lên khuôn ngay cho kịp. Bà Ni-lốp-na, Pa-ven nói hay đấy. Chị Xa-sen-ca, phải đề phòng bọn chó săn nhé!

Vừa nói, anh ta vừa xoa thật mạnh hai bàn tay lạnh buốt và đến bên bàn, vội vàng rút ngăn kéo chọn các giấy tờ, thứ thì xé, thứ thì để sang một bên, vẻ lo lắng, hốt hoảng.

- Tôi vừa mới vứt đi hết thế mà bây giờ dồn lại đủ thứ, đồ mảnh! Bà Ni-lốp-na ạ, có lẽ tốt hơn là bà đừng ngủ ở nhà nữa, hả? Có mặt trong khúc nhạc này thì chán lắm, và rồi chúng cũng có thể bắt cả bà đấy. Mà bà thì sẽ chuyển bài nói của Pa-ven đi nơi này, nơi khác.

- Hừ, tôi thì được cái tích sự gì cho chúng chứ? - bà mẹ nói.

Ni-cô-lai vẫy tay trước mặt mình, đáp lại quả quyết:

- Tôi thính lắm. Hơn nữa, bà có thể giúp đỡ Lút-mi-la một tay. Nào, bà nên lánh đi xa chỗ nguy hiểm đi...

Nghe nói được góp phần vào việc in bài nói của con mình, bà mẹ lấy làm hài lòng:

- Nếu thế thì tôi đi:

Rồi bà khẽ nói lên, bất thần đối với bà, giọng tin tưởng:

- Bây giờ tôi chẳng còn sợ gì nữa, lạy Chúa!

Không nhìn bà, Ni-cô-lai kêu lên:

- Tuyệt lắm! À này, bà chỉ hộ quần áo và va-li của tôi đâu? Chứ bà đã thu vén hết vào trong tay bà, còn tôi thì hoàn toàn mất hết quyền tự do sử dụng đồ đạc riêng của mình.

Xa-sen-ca im lặng bỏ những mẩu giấy vào lò đốt sạch, khi chúng cháy hết rồi, chị còn cẩn thận trộn lẫn tàn giấy với tro. Ni-cô-lai bắt tay Xa-sen-ca, nói:

- Đi đi, Xa-sen-ca! Chào chị nhé! Có sách gì mới và hay, nhớ gửi cho với. Thôi, chào đồng chí thân mến, phải cẩn thận đấy...

Xa-sen-ca hỏi lại:

- Anh định ở lâu trong tù hay sao?

- Có trời mà biết được chúng! Chắc là cũng có cái gì gán cho tôi đấy. Bà Ni-lốp-na đi với Xa-sen-ca chứ? Theo dõi cả hai người một lúc thì cũng có khó hơn đấy, được chứ?

- Được rồi! - bà mẹ trả lời - Để mặc áo đã...

Bà mẹ chăm chú nhìn Ni-cô-lai nhưng ngoài sự lo lắng có lẫn át đi nét mặt hiền hậu, dịu dàng thường ngày của anh, bà không tìm thấy gì nữa. Bà không thấy những cử chỉ rối rít, một dấu hiệu hồi hộp trên con người đối với bà rất thân thiết ấy. Thường đối với ai, anh cũng gần gũi, mềm mỏng và đúng mực; lúc nào anh cũng hơi cô đơn trầm lặng; đối với tất cả, anh vẫn như trước kia, sống một đời sống bên trong bí ẩn ở một nơi nào đó trước những người khác. Nhưng bà hiểu rằng anh đã

gắn gũi với bà hơn tất cả những người khác, và bà yêu anh với một tình yêu dè dặt, hãy còn chưa tin ở lòng mình. Bây giờ, bà cảm thấy hết sức thương Ni-cô-lai, nhưng bà phải nén tình cảm lại, sợ anh biết thì anh bối rối, sinh ra lúng túng và trở nên hơi buồn cười như thường lệ - bà không muốn thấy anh như thế.

Mặc áo xong, bà quay ra. Ni-cô-lai bắt tay Xa-sen-ca và nói:

- Tuyệt lắm! Tôi chắc chắn là như vậy sẽ tốt cho anh ấy và cả chị nữa. Một chút hạnh phúc cá nhân cũng chẳng hại gì. À, bà đã chuẩn bị xong rồi chứ, Ni-lốp-na?

Anh bước lại gần bà vừa mỉm cười vừa sửa lại đôi kính:

- Thôi chào bà nhé. Tôi muốn rằng chúng ta sẽ gặp nhau trong ba, bốn hay sáu tháng nữa! Nửa năm - như vậy cũng lâu đấy chứ... Bà nhớ giữ gìn cẩn thận, bà nhé! Nào, chúng ta hãy ôm hôn nhau đi.

Với thân hình gầy và mảnh dẻ, anh quàng cánh tay mạnh mẽ lên cổ bà mẹ, nhìn thẳng vào mắt bà, vừa cười vừa nói:

- Có lẽ tôi phải lòng bà rồi cũng nên. Tôi cứ hôn mãi...

Bà mẹ lặng thinh, hôn lên trán và hai bên má anh, tay bà run lên. Bà liền buông tay xuống để anh khỏi nhận thấy.

- Bà nên thận trọng! Sáng mai bà cho một em nhỏ lại đây nhé, ở nhà Lút-mi-la có một em lạnh lắm đấy! Cứ để em ấy xem có gì xảy ra không. Thôi, chào các đồng chí! Mọi việc ổn rồi!

Ra tới phố, Xa-sen-ca khẽ nói với bà mẹ:

- Nếu cần, anh ấy có thể đi vào chỗ chết cũng vẫn giản đơn như vậy, hơi hồi hã một chút, như vừa rồi. Và tới khi chết, anh ấy cũng sẽ sửa lại gọng kính cho ngay ngắn, và nói: "Tuyệt lắm!" - rồi chết!

Bà mẹ thì thầm:

- Mẹ mến nó lắm!

- Anh ấy làm con ngạc nhiên... còn yêu thì không! Con kính trọng anh ấy! Anh ấy hơi khô khan, mặc dầu cũng có lòng

tốt và thỉnh thoảng lại mềm yếu nữa, nhưng tất cả cái đó vẫn chưa đủ tình người... Hình như chúng ta bị theo dõi đấy, mẹ ạ. Chia tay nhau thôi. Nếu mẹ thấy chúng theo dõi mẹ, thì đừng tới nhà chị Lút-mi-la nữa nhé.

Bà mẹ nói:

- Mẹ hiểu rồi!

Nhưng Xa-sen-ca vẫn nhắc thêm:

- Đừng đến nhà chị ấy! Trong trường hợp đó, đến nhà con.

Chào mẹ nhé!

Chị quay gót nhanh và đi ngược lại.

XXVIII

Mấy phút sau, bà mẹ đã ngồi sưởi bên lò trong căn buồng bé nhỏ của Lút-mi-la. Mình mặc một chiếc áo dài đen thắt lưng da, chị vừa nói chuyện vừa thông thả đi đi lại lại trong phòng, làm vang lên tiếng vải sột soạt và giọng nói ra lệnh của chị.

Củi nổ lách tách, ngọn lửa như reo trong lò, cuốn không khí trong phòng vào lò; giọng nói của chị vang đều đều:

- Người ta ngu dại hơn là độc ác. Họ chỉ nhìn thấy những gì gần họ, những gì có thể lấy ngay. Nhưng tất cả những gì gần đó đều là tầm thường, cái ở xa mới quý. Thật ra, nếu cuộc đời đổi khác đi và dễ chịu hơn, nếu người ta biết điều hơn, thì chắc chắn sẽ có lợi và vui cho tất cả mọi người. Nhưng muốn đạt được điều đó, thì ngay bây giờ phải bắt mình không được nằm yên.

Chị bỗng dừng lại trước mặt bà mẹ, nói khẽ hơn như phân trần:

- Tôi rất ít được giao thiệp, và mỗi khi có ai đến là tôi lại nói. Buồn cười lắm, phải không bà?

- Sao lại buồn cười? - bà mẹ bảo. Bà mẹ cố đoán xem chị Lút-mi-la in tài liệu ở đâu, song bà nhận thấy xung quanh

không có gì khác thường cả. Trong gian buồng với ba cửa sổ trông ra phố có một chiếc đi-văng, một tủ sách, một cái bàn, mấy cái ghế và một cái giường kê sát vách; trong một góc buồng, có chậu rửa mặt, góc bên kia là lò sưởi; trên tường treo vài tấm ảnh. Tất cả đều mới, vững chãi, sạch sẽ, và cái dáng dấp như thầy tu của chị chủ nhà in lên hết thảy mọi vật một cái bóng lạnh lẽo. Người ta cảm thấy có một cái gì được che giấu, bí mật nhưng không rõ ở đâu. Bà mẹ nhìn cái cửa ra vào: lối vào phải qua một phòng nhỏ; cạnh lò sưởi có một cái cửa thứ hai, cao và hẹp.

Thấy Lút-mi-la nhìn mình, bà mẹ lúng túng nói:

- Tôi đến chị có việc!

- Vâng, tôi biết. Chẳng có ai đến đây với mục đích nào khác...

Bà mẹ cảm thấy như có một cái gì là lạ trong giọng nói của chị, bà nhìn mặt chị: đôi môi mỏng của chị hé mỉm cười, đôi mắt dùng đục lại ánh lên sau cặp kính. Bà mẹ quay mặt nhìn sang phía khác và đưa cho chị bài nói của Pa-ven.

- Đây, nhờ chị in giúp cái này, càng sớm càng hay...

Và bà thuật lại cho chị nghe các công việc Ni-cô-lai chuẩn bị trước khi anh bị bắt.

Lút-mi-la im lặng, dặt tài liệu vào thắt lưng, ngồi xuống ghế, ánh lửa đỏ phản chiếu trên cặp kính của chị; những nụ cười nóng bỏng của lửa chập chờn trên gương mặt lạnh lùng. Sau khi nghe bà mẹ kể, chị nói khẽ và cương quyết:

- Bọn cảnh sát mà tới đây, tôi sẽ bắn vào đầu chúng! Tôi có quyền tự vệ chống lại bạo lực và tôi phải chiến đấu chống lại chúng một khi tôi kêu gọi người khác làm điều đó.

Ánh lửa đỏ biến đi trên mặt chị, chị trở lại nghiêm khắc và có phần kiêu hãnh.

Bà mẹ chợt âu yếm nghĩ: "Cô này sống khác khổ".

Lút-mi-la đọc bài nói của Pa-ven, thoạt đầu với một thái độ miễn cưỡng; rồi càng lâu càng chăm chú cúi sát xuống giấy;

chị vút nhanh những tờ giấy đã đọc qua một bên. Xem xong, chị đứng thẳng dậy, tiến lại gần bà mẹ:

- Hay lắm!

Chị cúi đầu một lúc, suy nghĩ.

- Tôi không muốn nói chuyện với bà về con trai của bà, tôi chưa hề gặp mặt anh, mà tôi cũng không thích nói chuyện buồn. Tôi cũng biết là thế nào khi có người thân yêu bị dày di xa! Nhưng tôi muốn hỏi mẹ: Có người con như vậy, bà có thích không?

- Vâng, thích chứ! - bà mẹ nói.

- Và sợ nữa, phải không?

Bà mẹ mỉm cười bình thản, trả lời:

- Bây giờ thì chẳng thấy sợ nữa...

Lút-mi-la đưa bàn tay ngấm ngấm vuốt sửa mái tóc chải ngay ngắn, rồi quay ra phía cửa sổ. Một cái bóng nhạt khẽ rung động trên đôi gò má chị, có thể là chị đang cố nén một nụ cười.

- Tôi sẽ đi sắp chữ gấp đây. Bà nằm nghỉ đi, hôm nay bà trải qua một ngày nặng nhọc chắc là phải mệt. Bà cứ nằm ở giường kia, tôi không ngủ đâu; có khi đêm nay tôi sẽ đánh thức bà dậy giúp một tay. Bao giờ đi nằm bà tắt hộ đèn nhé!

Chị cho thêm hai thanh củi vào lò và đi về phía cửa hẹp cạnh lò sưởi, bước ra, rồi chị đóng chặt cửa lại cẩn thận. Bà mẹ nhìn theo chị, vừa cởi áo vừa nghĩ về chị:

“Cô này có điều gì buồn...”

Đầu óc bà choáng váng vì mệt nhọc, nhưng lòng bà bình thản lạ thường, bà thấy mọi vật như sáng lên một thứ ánh sáng dịu dàng, triu mến, đều đều và yên tĩnh tràn ngập lòng bà. Bà đã từng trải qua tình trạng yên tĩnh như thế này; thường sau những cơn xúc động mạnh, bao giờ cũng như vậy; trước kia, bà hơi bồn khoăn, nhưng nay nó mở rộng tâm hồn bà vững chãi thêm bằng một tình cảm lớn lao, mạnh mẽ. Bà tắt đèn, nằm xuống chiếc giường lạnh ngắt, thu mình trong chăn và ngủ ngay một giấc ngon lành...

Khi bà tỉnh giấc, gian buồng đã tràn ngập ánh sáng trắng lạnh của một ngày mùa đông sáng sủa; Lút-mi-la nằm trên ghế dài tay cầm sách, đang nhìn bà, mỉm cười trông khác hẳn lúc thường:

Bà mẹ thốt kêu lên, ngượng ngịu:

- Trời ơi! Tôi đã ngủ nhiều quá! Đã muộn chưa?

Lút-mi-la đáp:

- Chào bà! Gần mười giờ rồi, dậy đi rồi ta cùng uống chè.

- Sao chị không đánh thức tôi dậy?

- Tôi cũng định thế, đến cạnh bà thì bà nằm mơ và cười sung sướng...

Toàn thân uyển chuyển dịu dàng chị nhòe dậy, bước đến bên giường và cúi nhìn bà; bà thấy trong đôi mắt dịu dàng của chị có một cái gì thân thiết, gần gũi, dễ thông cảm.

- Tôi không nỡ đánh thức bà dậy. Chắc lúc đó bà đang thấy một giấc mơ đẹp để...

- Không, tôi có thấy gì đâu!

- Cũng chẳng sao! Nhưng tôi thấy thích nụ cười của bà, một nụ cười yên tĩnh, dịu hiền... cao cả làm sao!

Lút-mi-la cười, tiếng cười êm dịu, trầm trầm.

- Tôi liền nghĩ đến bà. Bà sống vất vả quá!

Bà mẹ im lặng, lông mày nheo lại, dáng suy nghĩ.

- Chắc chắn là khổ rồi! - Lút-mi-la kêu lên.

- Tôi cũng chẳng biết nữa! - bà mẹ ngập ngừng nói - Đôi lúc, tôi cảm thấy khổ đấy. Mà có biết bao nhiêu chuyện, chuyện nào cũng kỳ dị và nghiêm trọng, nối tiếp nhau nhanh chóng quá...

Một niềm xúc động thoải mái mà bà đã trải qua như làn sóng dâng lên trong lòng bà, những hình ảnh và ý nghĩ tràn ngập tâm hồn. Bà ngồi xuống giường và vội nói lên những ý nghĩ đó:

- Tất cả đều cùng nhằm một hướng... Chị biết đấy, có bao

nhiều là chuyện đau thương! Người ta đau khổ, chúng thì đánh đập họ rất tàn nhẫn, cấm đoán không cho người ta hưởng biết bao niềm vui thú ở đời... Điều đó thật là đau xót!

Lút-mi-la vụt ngẩng đầu lên, nhìn bà mẹ một cái nhìn âu yếm và bảo:

- Bà không nói về chuyện của mình.

Bà mẹ nhìn chị, đứng dậy vừa mặc áo vừa nói:

- Có thể nào tách riêng mình ra được, khi mình yêu người này, tha thiết với người kia, lo lắng cho tất cả mọi người, thương xót mọi người, tất cả đều dồn dập trong lòng... Làm sao mà đứng ra ngoài cuộc được?

Đang mặc áo nửa chừng, bà đứng giữa buồng nghĩ ngợi hồi lâu. Bà cảm thấy hình như không có bà nữa, không có một con người vừa trải qua những cơn lo lắng hãi hùng vì con, những ý nghĩ lo bảo vệ thân thể nó; giờ đây bà không còn là một bà như thế nữa, bà đã tách ra, đi rất xa, không biết đi đâu, cũng có thể đã bị thiêu mất ngọn lửa của những xúc động, và điều đó làm tâm hồn bà đã trở nên nhẹ nhõm, trong sạch, một sinh lực mới làm cho lòng bà thay đổi. Bà lắng nghe lòng mình, muốn nhìn vào tận tâm hồn mình, ghé sát lại sợ làm thức dậy những lo nghĩ cũ.

Lút-mi-la vừa ghé sát lại bà vừa âu yếm hỏi:

- Bà nghĩ gì vậy?

- Tôi cũng chẳng biết nữa! - bà mẹ trả lời.

Hai người im lặng nhìn nhau mỉm cười, rồi Lút-mi-la vừa bước ra khỏi phòng, vừa nói:

- Xa-mô-va của tôi làm sao rồi đây?

Bà mẹ nhìn ra cửa sổ; bên ngoài, hôm nay trời trong sáng, giá lạnh. Lòng bà cũng trong sáng, nhưng ấm áp. Bà muốn nói mọi chuyện, thật nhiều, thật vui, lòng thầm cảm ơn một người nào không quen biết về tất cả những cảm xúc đã truyền vào tâm hồn bà, rọi vào đó một ánh sáng đỏ rực, thứ ánh sáng trước những buổi chiều tà. Ý muốn cầu kinh từ lâu rồi không

đến, hôm nay lại làm bà hồi hộp. Bà nhớ lại khuôn mặt tươi trẻ; một giọng thanh thanh kêu lên trong trí: “Bà mẹ Pa-ven Vơ-la-xốp đấy!...”. Cặp mắt Xa-sen-ca sáng lên lóng lánh, vui vẻ dịu dàng; bóng Rư-bin đen đen hiện ra; nét mặt rần rở, màu đồng đen của Pa-ven mỉm cười; Ni-cô-lai chớp mắt ngượng nghịu. Và bỗng nhiên một làn gió dài và nhẹ làm cho tất cả những hình ảnh ấy lẫn lộn với nhau và hoà thành một áng mây trong suốt muôn màu muôn sắc bao phủ tất cả những ý nghĩ của bà trong một cảm giác bình yên.

Lút-mi-la trở vào, chị nói:

- Ni-cô-lai nói đúng đấy! Chúng bắt anh ấy rồi. Tôi đã theo lời bà dặn, cho một em nhỏ lại xem. Nó đã về và bảo là có cảnh sát ở trong sân, chính mắt nó nom thấy một thằng nấp sau cánh cổng. Bọn mật thám rình quanh nhà, em bé biết hết mặt bọn chúng.

Bà mẹ gật đầu nói:

- Trời, tội nghiệp anh ấy!

Bà thở dài, nhưng không buồn, điều đó làm cho bà hơi ngạc nhiên.

Nét mặt u uất, trầm lặng, Lút-mi-la nhận xét:

- Thời gian gần đây, anh ấy hay hội họp với công nhân thành phố và nói chung là đã đến lúc anh ta bị lộ. Các đồng chí khuyên anh nên đi, anh chẳng nghe! Cứ như tôi nghĩ thì trong những trường hợp ấy, phải bắt buộc đi, chứ không thuyết phục gì cả...

Một em trai nhỏ có mái tóc đen, da mặt hồng hào, mũi quặm và đôi mắt xanh rất đẹp đứng ở ngưỡng cửa. Em hỏi to:

- Cháu mang xa-mô-va lên nhé!

- Mang lên đi Xê-ri-ô-gia! Con nuôi tôi đấy...

Bà mẹ thấy hình như sáng nay Lút-mi-la khác đi, giản dị và gần gũi với bà hơn. Dáng điệu mềm mại, thân hình cân đối của chị nom rất đẹp và khoẻ, khiến khuôn mặt nhợt nhạt của chị bớt nghiêm nghị. Quảng mắt thăm, qua một đêm, như rộng

thêm ra. Người ta cảm thấy chị cố gắng không ngừng, và tâm trí lúc nào cũng căng thẳng.

Chú bé mang xa-mô-va vào:

- Xê-ri-ô-gia, đây là bà Ni-lốp-na, mẹ của anh công nhân bị chúng kết án hôm qua...

Em bé lặng lẽ cúi chào, siết tay bà mẹ và ra mang bánh mì vào rồi ngồi xuống bên bàn. Vừa rót nước, Lút-mi-la vừa khuyên bà mẹ không nên về nhà khi chưa biết rõ bọn cảnh sát rình ai.

- Có thể là chúng nó rình bà. Chắc là chúng sẽ hỏi cung bà... Bà mẹ đáp:

- Cứ hỏi! Và bắt đi cũng chẳng phải tai hoạ lớn! Nhưng đầu tiên là phải mang đi phân phối bài nói của Pa-ven.

- Chữ sắp xong rồi. Chỉ ngày mai, chúng ta sẽ có đủ số phân phối trong và ngoài thành. Bà có biết chị Na-ta-sa không?

- Biết chứ!

- Bà mang đến cho chị ấy...

Em bé ngồi đọc báo, ra vẻ không chú ý nghe, song thỉnh thoảng mắt em ngước lên nhìn bà mẹ; mỗi lần chợt bắt gặp cái nhìn sinh động ấy, bà mẹ lại thấy vui và mỉm cười. Lút-mi-la lại nói chuyện về Ni-cô-lai không một lời than vãn về việc anh bị bắt; bà mẹ cũng thấy giọng nói đó rất tự nhiên. Thời gian trôi nhanh hơn mọi ngày; ăn cơm xong, trời đã gần trưa.

- Quái! - Lút-mi-la kêu lên.

Cùng lúc ấy có tiếng ai gõ cửa dồn dập. Em bé đứng dậy và nhúu lông mày nhìn chị chủ nhà như hỏi ý kiến.

- Mở ra đi, Xê-ri-ô-gia! Không biết ai vậy?

Chị bình tĩnh cho tay vào túi váy và nói với bà mẹ:

- Nếu là bọn sen-đâm thì bà đứng vào góc này. Còn Xê-ri-ô-gia...

- Con biết rồi! - em khẽ đáp và lẩn đi mất.

Bà mẹ mỉm cười. Tất cả mọi việc chuẩn bị này không làm cho bà hồi hộp. Bà không cảm thấy sắp có chuyện không may.

Người vào là ông bác sĩ vóc người nhỏ bé. Ông hấp tấp nói:

- Trước hết là Ni-cô-lai bị bắt rồi. A! Bà Ni-lốp-na ở đây ư? Bà không có nhà lúc chúng bắt anh ấy à?

- Không. Anh ấy bảo tôi đến đây.

- Hừ! Tôi không cho rằng như thế là có ích cho bà! Thứ nữa là đêm qua anh em thanh niên đã in thạch xong năm trăm bài nói của Pa-ven. Tôi đã xem, làm khá đấy, rõ ràng và dễ đọc. Họ định rải trong thành phố chiều nay, tôi không tán thành việc đó, ở thành phố dùng những bản in máy thì tốt hơn; còn những bản kia, phải gửi đi một nơi nào khác.

Bà mẹ vội kêu lên:

- Để tôi mang đến cho Na-ta-sa! Đưa cho tôi.

Bà khao khát đem bài nói của Pa-ven truyền đi thật sớm, gieo trên toàn trái đất này những lời nói của con; bà nhìn mặt bác sĩ bằng đôi mắt chờ đợi trả lời như sắp van nài.

- Không hiểu bà làm việc ấy bây giờ có hợp không đây! - bác sĩ do dự nói và rút đồng hồ ra xem - Bây giờ là mười một giờ bốn mươi ba phút, tàu chạy lúc hai giờ năm, đến đây hết năm giờ mười lăm. Bà sẽ đến vào chiều, nhưng không muộn lắm. Và đó không phải là điều cốt yếu...

Lút-mi-la nhú mày nhắc lại:

- Đó không phải là điều cốt yếu!

Bà mẹ vừa tiến lại gần vừa hỏi:

- Thế thì cái gì? Chỉ cần công việc trôi chảy...

Lút-mi-la nhìn bà chăm chú, vừa lau trán vừa nói:

- Nguy cho bà...

- Tại sao? - bà mẹ kêu lên giọng sôi nổi và đòi hỏi.

- Tại thế này - bác sĩ nói nhanh, giọng không đều - Chỉ một giờ trước khi Ni-cô-lai bị bắt thì bà đã biến khỏi nhà rồi. Bà đến nhà máy nơi mọi người đều coi bà là dì cô giáo. Sau khi

bà đến thì người ta thấy truyền đơn xuất hiện ở nhà máy. Tất cả những sự việc ấy như nút thông lọng sẽ thất dần vào cổ bà...

Bà mẹ quả quyết và hăng hái nói:

- Họ sẽ không thấy tôi đâu! Nếu khi tôi về, họ bắt tôi và hỏi tôi vừa ở đâu...

Bà mẹ ngừng lại rồi thốt lên:

- Tôi sẽ có cách trả lời! Từ trong nhà máy ra, tôi đến thẳng ngoại ô; tôi có quen một người ở đấy tên là Xi-dốp. Tôi sẽ bảo thế này nhé: ngay sau phiên toà, tôi liền đến nhà Xi-dốp vì quá buồn. Xi-dốp cũng đang đau khổ vì cháu ông ấy vừa bị xử án cùng với Pa-ven! Ông ta sẽ khai như tôi. Đó, các đồng chí xem!

Cảm thấy họ sẽ thuận theo ý muốn của mình, bà càng cố thuyết phục và càng nói kiên quyết hơn. Và cuối họ đã nhượng bộ.

- Làm thế nào? Thôi bà đi vậy! - bác sĩ miễn cưỡng đồng ý.

Lút-mi-la im lặng, chị đi đi lại lại trong phòng suy nghĩ. Mặt chị tối sầm, má hóp hẳn xuống, gân cổ nổi rõ lên, như để đỡ cho cái đầu, nhưng cái đầu tựa hồ bỗng nhiên nặng trĩu và tự nhiên gục xuống ngực. Bà mẹ thấy điều đó. Bà mỉm cười nói:

- Các anh chị thì giữ gìn cho tôi! Còn bản thân thì chẳng lo gì cả...

- Không phải thế đâu! - bác sĩ trả lời - Chúng tôi gìn giữ bản thân, phải gìn giữ chứ! Và chúng tôi rất chê trách những người phí sức mình một cách vô ích, thế đấy! Thôi được, bà sẽ nhận tài liệu ở ngay ga...

Anh dặn dò bà mọi việc phải làm, rồi nhìn thẳng vào bà và nói:

- Chúc bà thành công!

Rồi anh ra đi, vẻ vẫn chưa hài lòng điều gì ấy. Khi cánh cửa đã đóng lại, Lút-mi-la lại gần bà mẹ, cười lặng lẽ:

- Tôi hiểu bà...

Chị khoác tay bà và hai người đi lại nhẹ nhàng trong phòng.

- Tôi cũng có một đứa con trai. Nó đã mười ba tuổi, nhưng nó ở với bố nó. Chồng tôi làm phó biện lý ở toà án. Thành bé ở với hán. Nhiều khi tôi tự hỏi: không biết rồi sau này nó sẽ ra sao?...

Giọng ươn ướt của chị run run, rồi chị lại khẽ nói tiếp, vẻ mặt dăm chiêu:

- Người nuôi dạy thành bé lại chính là tên tử thù của những người gần gũi với tôi, những người mà tôi cho là tốt nhất ở trên đời. Con tôi cũng có thể trở thành kẻ thù của tôi. Tôi không đưa nó về đây với tôi được, vì tôi sống trốn tránh với một bí danh; đã tám năm nay rồi, tôi không được trông thấy nó. Tám năm trời, quả thật là lâu!

Chị dừng lại bên cửa sổ, nhìn ra ngoài trời xanh nhợt và vắng ngắt, nói tiếp:

- Nếu nó ở với tôi, tôi sẽ có thêm sức mạnh, sẽ không có một vết thương trong lòng mà luôn luôn đau đớn. Dù cho nó có chết, tôi cũng còn ít đau khổ hơn...

Bà mẹ khẽ nói, cảm thấy nổi đồng cảm xót xa đang đốt cháy tâm can:

- Ôi, chị khổ quá!

Chị Lút-mi-la mỉm cười, nói tiếp:

- Bà thật hạnh phúc. Mẹ và con cùng sát cánh nhau chiến đấu, thật là tuyệt, thật là hiếm có!

Bà mẹ kêu lên một cách đột ngột đối với bản thân bà:

- Phải, thật là tốt - Và như thổ lộ một điều bí mật, bà hạ thấp giọng nói tiếp: - Chị, anh Ni-cô-lai, tất cả những người đấu tranh cho sự thật cũng cùng sát cánh bên tôi! Và mọi người bỗng trở nên thân thiết, tôi hiểu tất cả mọi người. Danh từ thì tôi không hiểu, những mọi thứ khác thì tôi hiểu!

- Ra thế! - Lút-mi-la nói se se - Ra thế đấy...

Bà mẹ đặt tay lên ngực chị, khẽ đẩy chị và nói rất nhỏ gần như thầm thì và hình như bà cũng lắng nghe những điều mình nói:

- Con cái chúng ta đang cùng chung bước! Tôi hiểu như thế này này: Trên khắp mặt đất này, con cái chúng ta cùng chung bước từ khắp nơi hướng về một mục đích! Những người có tâm hồn tốt đẹp nhất, có trí tuệ trung thực nhất đang kiên quyết tiến bước chống lại tất cả những gì tàn ác, đang dè bẹp sự dối trá dưới những bước chân chắc nịch của mình. Những người trẻ tuổi và những người lành mạnh đem hết sức lực ra chiến đấu cho một mục đích chung là: chính nghĩa ! Họ đi đến chiến thắng đau thương, họ đứng lên xoá bỏ những bất hạnh của nhân loại. Họ đi đến chiến thắng sự dè hèn và họ sẽ thắng! Có một người đã nói với tôi: “Chúng ta sẽ đốt lên một mặt trời mới” và họ sẽ làm được và “Chúng ta sẽ gắn liền những trái tim tan nát thành một khối”, và họ cũng sẽ làm được!

Bà nhớ lại những câu kinh cầu nguyện đã quên. Một niềm tin mới mẽ cháy bùng lên, bà tuôn những câu kinh ấy từ trong tâm can mình ra như những tia lửa.

- Con cái chúng ta đi theo con đường sự thật và lẽ phải, mang tình yêu đến cho tất cả mọi sự vật và trù lên tất cả một bầu trời mới, chiếu sáng tất cả với một ngọn lửa bất diệt, bốc từ cõi lòng. Trong tình yêu nồng cháy của con cái chúng ta đối với tất cả thế giới sẽ sáng tạo ra một cuộc sống mới. Mà kẻ nào có thể dập tắt nỗi tình yêu đó? Kẻ nào? Còn có sức mạnh nào vượt được sức mạnh đó? Tình yêu đó là do trái đất nảy sinh ra, và tất cả cuộc sống đều muốn cho tình yêu ấy chiến thắng, tất cả cuộc sống!

Bà mẹ buông chị Lút-mi-la và ngồi xuống, mệt mỏi vì xúc động. Lút-mi-la cũng rời bà ra, thận trọng dịu nhẹ như sợ làm tan vỡ một cái gì. Chị uyển chuyển đi lại trong phòng, và đưa cặp mắt mờ đục dăm dăm nhìn về phía xa, lúc này trông chị càng mảnh dẻ hơn, thẳng người hơn, cao hơn. Gương mặt ấy, nghiêm khắc, như đang tập trung suy nghĩ, đôi môi xúc động, mím chặt. Sự tĩnh mịch trong phòng chóng làm bà mẹ bình tâm, bà nhận thấy tâm trạng

Lút-mi-la, bà khê hỏi, về buổi rồi:

- Có lẽ tôi vừa nói những điều không nên nói chẳng?

Lút-mi-la vụt quay lại, nhìn bà như hoảng hốt, vừa chìa tay về phía bà mẹ, như muốn ngăn lại một điều gì.

- Không, bà nói như thế là đúng! Nhưng thôi chúng ta đừng nhắc tới chuyện ấy nữa! Cứ để nó sẽ đúng như lời bà đã nói. Rồi chị nói tiếp, trầm tĩnh hơn: Bà đã sắp phải ra đi rồi, xa lắm đấy!

- Ủ, sắp rồi! Nếu chị biết là tôi thấy vui thích quá! Tôi sẽ đem truyền đi lời nói của con trai, lời nói của máu thịt tôi! Mà đấy cũng như linh hồn của tôi nữa!

Bà mỉm cười, nhưng nụ cười của bà không phản chiếu rõ trên gương mặt Lút-mi-la. Bà mẹ cảm thấy thái độ trầm tĩnh của Lút-mi-la làm lạnh đi niềm vui của bà; nhưng bỗng nhiên bà tha thiết muốn truyền sang tâm hồn khắc khổ ấy ngọn lửa của bà, đốt tâm hồn ấy lên và làm cho nó cùng vang lên hoà hợp với tấm lòng tràn đầy vui sướng của bà. Bà cầm hai tay Lút-mi-la, siết chặt và nói:

- Bạn thân mến của tôi! Sung sướng biết bao khi biết rằng trên đời này có ánh sáng cho khắp muôn người, và rồi đây, muôn người sẽ thấy ánh sáng đó, họ sẽ đem hết tâm hồn nâng niu ôm ấp ánh sáng đó!

Gương mặt hiền hậu của bà run run, đôi mắt cười tươi sáng, hàng mi rung động như chớp cánh cho ánh mắt bay lên. Bà say sưa vì những ý nghĩ lớn lao; Bà lồng vào đấy tất cả những gì đang đốt cháy trong tim bà, tất cả những gì mà bà đã sống qua và kết liền những ý nghĩ thành những tình thể bằng lời nói trong sáng chắc chắn. Những ý nghĩ ấy càng nảy sinh mạnh hơn trong một tâm hồn đã sang thu, được mặt trời sáng tạo dồi dào của mùa xuân chiếu vào, càng nở hoa và chói lọi hơn lên.

- Đấy cũng giống một đấng Thượng đế mới ra đời! Mỗi người vì tất cả, tất cả vì mỗi người! Tôi hiểu các người như vậy

đó. Thật ra tất cả các người đều là đồng chí, đều là con một nhà, đều con chung một mẹ - của sự thật!

Bà mẹ lại ngợp dưới một làn sóng cảm xúc, bà ngừng lại thở và dang rộng tay như để ôm ai, nói tiếp:

- Và mỗi khi tôi thầm nói tiếng “các đồng chí!” ấy - tôi nghe lòng tôi bảo: “Họ đang tiến bước!”.

Bà mẹ đã đạt được điều bà mong muốn: Nét mặt Lút-mi-la bùng lên như sừng sốt, môi chị rung rung, từ trong mắt chị những giọt lệ đầy lăn xuống, long lanh.

Bà mẹ ôm chặt chị vào lòng, lặng lẽ cười, lòng tràn ngập một niềm tự hào dịu dịu vì thắng lợi của mình.

Khi hai người từ biệt nhau, Lút- mi-la nhìn thẳng vào mặt bà mẹ và khẽ hỏi:

- Bà có biết là gần bà thì mọi người sung sướng không?

XXIX

Ngoài phố, khí trời giá lạnh khô khan ôm chặt lấy người, xuyên vào cổ họng, làm tê cả mũi, và làm ngực nghẹn thở trong giây lát. Bà mẹ dừng lại và nhìn quanh: ngay gần đấy, ở góc phố, có một người đánh xe ngựa đội chiếc mũ lông; đằng xa, một người đang đi, lưng khom xuống, cổ rút lại, và phía trước, một anh lính vừa chạy, vừa nhảy, vừa xoa tai.

Bà nghĩ:

“Chắc có ai sai chú lính này ra hiệu mua thứ gì đây!” - Và bà vừa đi vừa khoan khoái nghe tiếng tuyết kêu giòn giã sào sạo dưới chân. Bà tới ga hơi sớm; tàu chưa nổi toa xong, nhưng nhiều người đã ngồi trong phòng đợi ám khói và bản thủ của hành khách hạng ba - cái lạnh đã lừa những người công nhân đường sắt vào đây, nhiều anh đánh xe ngựa và nhiều người ăn mặc rách rưới không nhà không cửa cũng vào

dây để cho ấm người một chút. Có cả hành khách nữa: Vài bác nông dân, một lão nhà buôn to béo mặc áo khoác bằng lông thú, một linh mục đi cùng cô con gái có bộ mặt rỗ, năm sáu tên lính, mấy người tiểu thị dân về bận rộn. Họ hút thuốc, họ nói chuyện, uống vốt-ca, nước chè. Gần quây hàng ăn, có người nào cười vang; từng làn khói lớn toả trên đầu mọi người. Cánh cửa rít lên khi mở ra, và mỗi lúc bị đóng sập vào, kính cửa lại rung lên thành tiếng. Một mùi khói thuốc lá lẫn mùi cá muối sặc vào lỗ mũi.

Bà mẹ ngồi ngay gần cửa vào chỗ dễ nom thấy. Mỗi lúc cửa mở, làn hơi lạnh tạt vào người bà, bà cảm thấy dễ chịu, bà lại hít thật mạnh. Nhiều người tay mang gói hành lý, quần áo nặng cộp đi vào, họ búi vào cửa một cách vụng về, miệng chửi, vứt cả hành lý xuống đất, xuống ghế, rồi phúi tuyết trên cổ, trên tay măng-tô, vừa chùi râu ria, vừa thở ồ ồ.

Một anh thanh niên xách va-li màu vàng bước vào; anh đưa mắt liếc xung quanh rồi tiến thẳng về phía bà mẹ và hỏi nhỏ:

- Bà đi Mạc Tư Khoa phải không?
- Vâng! Tôi đến nhà Ta-ni-a!
- Đấy!

Anh đặt chiếc va-li trên ghế, bên cạnh bà, rút túi lấy một điều thuốc lá châm lửa hút rất nhanh, rồi khẽ nhấc mũ chào và ra phía cửa khác. Bà mẹ xoa làn da lạnh của chiếc va-li và tỳ tay lên đấy, lấy làm hài lòng, bắt đầu chú ý nhìn những người qua lại. Một lát sau, bà đứng dậy và tới ngồi ở một ghế khác, gần cửa ra hơn. Bà nhẹ nhàng xách chiếc va-li không lấy gì làm to lắm, bước đi đầu ngẩng lên nhìn thẳng vào những mặt người thoáng qua trước mắt bà.

Một thanh niên mặc áo khoác ngắn, đầu rút trong cổ áo bẻ cao, dựng phải bà; hắn đưa tay lên che mặt và tránh ra, không nói gì. Bà nhớ hình như đã có lần gặp hắn; bà ngoảnh lại: con mắt sáng quắc của hắn sau chiếc cổ áo đang nhìn bà

chăm chú. Cái nhìn chòng chọc ấy làm bà chột dạ; tay bà đang xách va-li run lên, nó bỗng nhiên như nặng thêm.

“Mình đã gặp hắn ở đâu nhỉ?!” - bà nghĩ thầm, bà cố nén cái cảm giác khó chịu và vẫn đục đang nhói lên trong ngực bà, không để cho những tiếng nói khác chỉ rõ cái cảm giác nhẹ nhẹ nhưng không thể cưỡng nổi đang làm cho lòng bà thất lại. Nhưng cảm giác ấy lớn lên ở cổ, tràn ở miệng một vị đắng khô khan; bà không sao nhịn được, muốn ngoảnh lại nhìn hắn một lần nữa. Bà nhìn: hắn vẫn đứng nguyên chỗ cũ, cẩn thận thay đổi chân đứng, hình như hắn đang muốn gì nhưng không dám quyết. Hắn luôn tay phải giữa hàng cúc áo măng-tô, tay kia dút túi, thành ra vai bên phải của hắn hình như cao hơn vai bên trái.

Bà mẹ thông thả đi lại gần chiếc ghế, từ từ ngồi xuống một cách chậm rãi thận trọng như sợ làm rách hỏng một cái gì trong mình. Trí nhớ do linh tính sắc bén báo cho bà biết có sự chẳng lành, làm bà sực nhớ đã hai lần bà đứng trước người này: một lần ở cánh đồng vùng ngoại ô thành phố sau khi Rư-bin vượt ngục, lần thứ hai ở toà án; ở đây, bên cạnh tên này, một tên cảnh sát đã bị bà đánh lạc hướng khi nó hỏi bà Rư-bi trốn đi đường nào. Chúng đã biết mặt bà, chúng đang theo dõi bà, điều đó đã rõ ràng.

“Sa lưới rồi à?” - Câu hỏi đó thoáng qua óc bà trong giây lát, rồi bà vừa run vừa nghĩ:

“Có thể là chưa...”

Và ngay sau đó, bà cố trấn tĩnh lại, nói một giọng nghiêm khắc:

“Sa lưới rồi”.

Bà nhìn xung quanh, không thấy gì cả. Ý nghĩ này nối tiếp ý nghĩ nọ trong đầu óc bà, như những tia lửa vụt sáng rồi lại vụt tắt:

“Hay là để va-li lại đây, rồi trốn?”

Nhưng một tia sáng khác loé lên, rực rỡ hơn:

“Lời nói của con, nỡ đem vứt đi ư? Để lọt vào những bàn tay kinh tởm kia ư?”

Bà mẹ ôm chặt chiếc va-li vào lòng:

“À, trốn với cả nó?... Chạy thôi...”

Những ý nghĩ ấy đối với bà như xa lạ, như có ai từ bên ngoài ép buộc nhét chúng vào trí bà. Chúng thiêu đốt bà, và những vết bỏng của chúng làm đầu óc bà đau nhức, quả tim bà như bị những sợi dây thép nung đỏ đập vào. Chúng làm bà đau đớn, làm nhức bà, làm cho bà như tự xa rời mình, xa rời Pa-ven, xa rời tất cả những gì đã gắn bó với lòng bà. Bà cảm thấy có một sức mạnh đang cố hết sức áp chế bà, đè nặng trên vai trên ngực bà, như muốn hạ thấp bà xuống, dìm bà trong cảm giác khủng khiếp ghê người; mạch máu trên thái dương căng thẳng, chân tóc bà như bốc nóng lên.

Vào lúc ấy, một sự cố gắng lớn lao và mãnh liệt của trái tim hình như làm rung động cả người bà, bà đập tắt ngay tắt cả những ánh lửa yếu ớt, đón hèn và ranh mãnh ấy, bà tự bảo mình như ra lệnh:

“Phải biết xấu hổ chứ!”

Lập tức bà nhẹ hẫng người, và bà vững tâm hơn, nghĩ thêm:

“Không được làm nhức con mình! Không sợ ai cả...”

Bà bắt gặp một cái nhìn rụt rè, thất vọng. Rồi hình ảnh Ru-bin thoáng qua trong trí nhớ. Giây phút lưỡng lự vừa qua như làm bà rần rỗi lại. Tim bà đập bình tĩnh hơn.

“Rồi sẽ ra sao đây?” - bà vừa nhìn tên mật thám vừa nghĩ. Tên này gọi một thằng lính gác đến, nói thầm với hắn mấy câu rồi khẽ lừ mắt chỉ vào bà. Thằng lính gác lùi lại vài bước. Một tên lính gác khác tiến lại gần, nhúu lông mày lắng nghe hai tên kia bàn chuyện. Đó là một lão già lực lưỡng, tóc hoa râm, râu ria xồm xoàm. Lão gạt đầu ra hiệu cho tên mật thám, rồi tiến lại gần chỗ ghế bà ngồi; tên mật thám bèn lẩn mất.

Lão già thông thả tiến lại, đôi mắt giận dữ của hắn nhìn chòng chọc vào mặt bà mẹ. Bà lui dần về góc ghế.

“Miễn sao chúng đừng đánh đập...”

Lão dừng lại bên bà, im lặng một lúc rồi cất giọng nhỏ nhẹ và nghiêm khắc hỏi:

- Nhìn gì đấy?

- Chẳng nhìn gì cả.

- Hừ, được! Đồ ăn cắp! Mày già thế mà còn làm cái nghề ấy à?

Bà mẹ cảm thấy những lời đó như tát vào mặt bà, chúng ác nghiệt gay gắt làm bà đau đớn như bị ai cào mặt, moi mắt...

- Tao à? Tao mà ăn cắp à? Mày nói lão! - bà mẹ thét to đến ngút hơi và mọi vật xung quanh bà như quay cuồng trong cơn phấn nộ, làm lòng bà như choáng váng cay đắng vì tủi nhục. Bà nhắc chiếc va-li mở toang ra:

- Mày trông xem! Mời bà con xem! - Bà vừa hét to vừa đứng phắt dậy; bà vung cao lên đầu một nắm truyền đơn. Qua những tiếng ù ù trong tai bà nghe thấy tiếng hò reo của mọi người đang tới tấp xô đến và bà thấy mọi người chạy tất tưởi, tứ phía kéo đến.

- Chuyện gì thế?

- Kia, mặt thám...

- Thế là thế nào?

- Nó bảo là bà này ăn cắp...

- Ồi, ời! Trông bà ta chừng chặc thế kia mà...

- Tôi không phải là một con ăn cắp! - bà mẹ nói lớn tiếng, và thấy nhiều người chen chúc xúm quanh thành một vòng đông nghịt, bà hơi bình tĩnh lại:

- Hôm qua chúng vừa đem xử những người tù chính trị. Con tôi là Vơ-la-xốp cũng ở trong số ấy. Nó đã nói chuyện. Đây, tôi mang bài nói ấy theo đây để mọi người cùng xem và suy nghĩ về sự thật...

Có người lên rút một tờ trong nắm truyền đơn bà mẹ cầm ở tay; bà vung những tờ khác lên rồi ném tung vào đám đông.

- Cả chuyện ấy cũng chẳng ai khen đâu! - Có người kêu lên giọng hốt hải.

Bà mẹ thấy người ta chộp lấy những tờ truyền đơn, giấu vào túi áo, vào ngực - điều đó lại làm bà thấy can đảm lên, đứng vững hơn và mạnh mẽ hơn, khấn nguyện hơn, có ý thức về niềm tự hào đang rạo rực, về niềm vui nghẹn ngào đang bùng lên, bà nói và rút từng bó truyền đơn trong va-li ra, tung sang phải, tung trái, tung vào những bàn tay nhanh nhẹn đang giơ ra háo hức đón lấy.

- Bà con có biết tại sao chúng đã kết tội con tôi và các bạn của nó không? Tôi sẽ nói để bà con rõ! Bà con hãy tin ở tấm lòng của một người mẹ, tin vào mái đầu bạc của một người mẹ. Hôm qua, chúng nó xử tội họ, vì họ mang sự thật đến cho tất cả bà con! Ngày hôm qua tôi được hiểu rằng sự thật này... không một ai có thể chối cãi được! Không một ai!

Đám người từ nãy vẫn im lặng, càng kéo đến đông đặc, vây quanh bà mẹ thành một bức rào bằng xương, bằng thịt.

- Nghèo khổ, đói rét và bệnh tật, đấy, kết quả lao động của chúng ta là thế đấy! Tất cả mọi cái đều phản lại chúng ta: ngày này qua ngày khác, suốt đời chúng ta chết mòn trong lao động, trong bùn nhơ và trong sự lừa dối; còn những kẻ khác thì phê phôn, vui hưởng mồ hôi nước mắt của chúng ta, giam hãm chúng ta, như xích chó trong vòng ngu tối, vì vậy chúng ta chẳng biết gì cả, chúng giam hãm chúng ta trong kinh hãi nên chúng ta thấy gì cũng sợ! Cuộc đời chúng ta chỉ là đêm tối, đêm tối mịt mù!

Một vài tiếng trả lời khe khẽ:

- Đúng thế!

- Chẹn họng nó lại!

Bà mẹ thấy tên mật thám kèm hai thằng sen-dâm sau đám đông, bà vội phân phát gấp những bó truyền đơn cuối cùng; nhưng khi thò tay vào chiếc va-li, thì bàn tay bà đụng phải một bàn tay khác.

- Lấy đi! Bà con lấy đi! - bà mẹ nói người hơi cúi xuống.

- Giải tán ngay! - bọn sen-đầm gào lên và xô đẩy đám đông, mọi người lùi lại, một cách miễn cưỡng; cả khối đông đặc ấy vây quanh bọn sen-đầm, vô tình làm vướng chân chúng. Người đàn bà có mái tóc hoa râm, có cái nhìn thẳng thắn trên khuôn mặt hiền hậu ấy đã mạnh mẽ thu hút được họ; trước kia họ sống rời rạc, đời sống làm cho người này xa người nọ; nay họ hoà thành một khối, lòng ấm áp lên vì được nghe những lời nói nẩy lửa mà có thể nhiều người phẫn uất vì nổi bất công của cuộc sống chắc đã tìm tới và mong đợi từ lâu. Những người đứng gần bà mẹ nhất thì lặng im, bà đã trông thấy những đôi mắt chăm chú, khao khát của họ, bà cảm thấy hơi thở của họ nóng hổi trên mặt bà.

- Chạy đi bà ơi!

- Họ bắt bà bây giờ đây!...

- Ôi, gan thật!

- Cút đi! Giải tán! - những tiếng hét của bọn sen-đầm vang lên càng gần. Đám người trước mặt bà mẹ loạng choạng, bấu víu lấy nhau.

Bà mẹ cảm thấy họ sẵn sàng hiểu bà, tin bà; bà muốn nói nhanh tất cả những điều mình biết, tất cả những ý nghĩ mãnh liệt đang toát lên từ đáy lòng và tràn lên môi bà như một điệu hát, nhưng bà bực bội cảm thấy không đủ giọng, giọng bà đã khản, đã run run, đứt quãng:

- Lời nói của con tôi là lời nói trong sạch của người thợ, của một tâm hồn không gì có thể mua chuộc được! Bà con hãy nhận rõ những người không thể mua chuộc được ở tính dũng cảm của họ!

Những con mắt trai trẻ của ai đã nhìn bà vừa phấn khởi vừa sợ hãi.

Bị một quả đấm giáng vào ngực, bà lão đảo và ngồi sụp xuống ghế. Bọn sen-đầm vung tay trên đầu mọi người, túm cổ áo, túm vai họ, xô sang bên cạnh, giật mũ họ vút ra xa. Mọi

vật như tối sẫm lại, chập chờn trong đôi mắt bà mẹ, nhưng bà mẹ còn cố lấy sức rống kêu lên bằng giọng đã kiệt:

- Nhân dân hãy tập hợp lực lượng lại thành một sức mạnh nhất trí!

Bàn tay to lớn, đỏ ngầu của tên sen-dầm thộp lấy cổ bà, lắc mạnh:

- Câm mồm ngay!

Gáy bà đập vào tường; trong giây lát, một sự kinh khủng bao phủ lòng bà như một lớp khói cay xè, nhưng lại bị sức nóng của ngọn lửa đang cháy trong tim bà xua đuổi ngay.

- Đi! - tên sen-dầm giục.

- Bà con đừng sợ gì hết! Không một nỗi đau khổ nào sánh kịp nỗi đau khổ mà bà con đã phải chịu đựng suốt đời...

- Câm ngay, tao đã bảo mà! - tên sen-dầm quát lên, lôi tay bà đi.

Một tên khác túm nốt tay kia. Và cả hai tên rảo bước lôi bà đi.

- Nỗi đau khổ cứ ngày này qua ngày khác vò xé tim ta, làm khô héo lòng ta...

Tên mặt thâm vội chen trước, khoa quả đấm đe dọa trước mặt bà, rống rít lên:

- Câm mồm, quân khốn nạn!

Mắt bà mở to, sáng quắc; hàm răng run lên. Bà bám chặt chân xuống nền đá trơn, và quát lên:

- Không ai diệt được một linh hồn đã hồi sinh!

- Đồ chó!

Tên mặt thâm dấm huych vào mặt bà. Có một giọng hằn thù la lên:

- Đáng kiếp con mụ thối thây!

Một cái gì đen đen, đỏ đỏ làm mắt bà tối sẫm lại trong chốc lát, vị máu mằn mằn ứ đầy trong miệng bà.

Một loạt tiếng kêu rõ rệt vang lên khiến bà tỉnh lại:

- Mày không được đánh!
- Các bạn!
- Đổ đều!
- Cho nó một trận!
- Không thể lấy máu mà dim được lẽ phải!

Chúng đẩy lưng bà mẹ, dúm cổ bà, chúng dấm vào đầu vào vai bà. Mọi vật đảo lộn và lăn đi trong những tiếng kêu, tiếng hét, tiếng còi âm u hỗn loạn, bà cảm thấy như có một cái gì dầy đặc làm tai bà ù đi, cổ họng bà nghẹn lại đến nghẹt thở. Đất như sụt lở dưới chân bà, đầu gối khuyu xuống, toàn thân đau ran lên, run rẩy; người bà nặng trĩu, bà lão đảo đuôi dần. Nhưng mắt bà luôn luôn sáng rực, bà thấy vô vàn những cặp mắt khác bùng lên một ngọn lửa dũng cảm, rực rỡ đã quen thuộc và thân thiết với bà.

Chúng đẩy bà ra phía cửa. Bà gỡ được một bàn tay, nín chặt lấy khung cửa.

- Dù máu chảy thành biển cũng không dập tắt được sự thật...

Chúng đánh vào tay bà.

- Đồ thộn, chúng bay sẽ chỉ chống chọi thêm căm thù! Căm thù đó sẽ rơi vào đầu chúng bay!

Một tên sen-dâm bóp cổ họng bà, siết chặt.

Bà kêu ằng ặc.

- Những tên vô phúc...

Có ai đã đáp lại bà mẹ bằng một tiếng khóc to nức nở.

TÌM ĐỌC
SÁCH DO TTVHNN ĐÔNG TÂY PHÁT HÀNH
Quý IV năm 2008

1. Đoàn Tử Huyền (Chủ biên) - *Nguyễn Công Trứ trong dòng lịch sử*, Nxb Nghệ An - TT Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, HN.2008.
2. Trần Ích Nguyên - *Thái Đình Lan và tác phẩm Hải Nam tạp trứ*, Nxb Lao động và TT Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, HN.2008.
3. Ngô Tất Tố - *Lều chông*, Nxb Văn học và TT Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, HN.2009.
4. Phùng Mộng Long - *Cảnh thế thông ngôn*, Nxb Lao động và TT Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, HN.2008.
5. Huyền Li - *Bùi Giáng qua 99 giai thoại*, Nxb Lao động và TT Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, HN.2008.
6. Đoàn Tử Huyền (Chủ biên) - *Bùi Giáng trong cõi người ta*, Nxb Lao động - TT Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, HN.2008.
7. Ban Mai - *Trịnh Công Sơn - Vết chân dã tràng*, Nxb Lao động và TT Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, HN.2008.
8. Lã Bất Vi - *Lã Thị Xuân Thu*, Nxb Lao động và TT Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, HN.2008.
9. Lê Tắc - *An Nam chí lược*, Nxb Lao động và TT Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, HN.2008.

10. *300 bài thơ Đường*, Nxb Văn học, HN.2008.
11. Đoàn Tử Huyền (Chủ biên) - *Điệp viên và điệp vụ lòng danh thế giới* (4 tập), Nxb Lao động và TT Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, HN.2008.
12. Adam Mickiêvich - *Chàng Tadeushv*, Nxb Hội Nhà văn và TT Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, HN.2008.
13. *Hoàng đế nội kinh* - Nguyễn Tử Siêu dịch, Nxb Lao động và TT Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, HN.2008.
14. Huyền Li - *Uy Viễn Tướng công Nguyễn Công Trứ*, Nxb Lao động và TT Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, HN.2008.
15. Alékhxăng Đuyma - *Ba người lính ngự lâm*, Nxb Văn học, HN 2009.
16. Lepxtôn-tôi - *Thép đã tôi thế đấy*, Nxb Văn học, HN 2009.
17. Phương Lưu - *Vì một nền lí luận văn học dân tộc - hiện đại*, HN.2009.
18. Đoàn Tử Huyền (Chủ biên) - *Tiếng cười nhân loại* (10 tập), Nxb Lao động và TT Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, HN.2008.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

LÊ HUY HOÀ

Biên tập:

ĐOÀN TỬ HUYẾN

Thiết kế bìa:

HẢI NAM

Trình bày:

BÍCH THUY

Sửa bản in:

PHƯƠNG THẢO

Phát hành tại:

☛ Nhà sách Đông Tây: Số 62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

ĐT/Fax: (04) 7733041

☛ Thư viện Cafe Đông Tây: Nhà N 11A Trần Quý Kiên, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: (04) 2671117

☛ Sách Hà Nội – 245 Nguyễn Thị Minh Khai - Quận 1-TP.Hồ Chí Minh

☛ Website: www.sachdongtay.com

NGƯỜI MẸ

của MÁC-XIM GOÓC-KI

Nhà xuất bản Lao Động, 175, Giảng Võ, Hà Nội

Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây

Tiểu thuyết "Người mẹ" của Gorki đã quen thuộc với nhiều thế hệ độc giả Việt Nam, phản ánh hiện thực xã hội nước Nga trước Cách mạng, tác phẩm đã xây dựng được nhân vật điển hình với quá trình tự ý thức để trở thành một chiến sĩ cộng sản. Bằng một phương pháp sáng tác mới, tiểu thuyết "Người mẹ" đặt nền móng cho trào lưu nghệ thuật hiện thực xã hội chủ nghĩa.

In 1000 cuốn khổ 13,5x20,5cm tại Công ty In Anh Đức

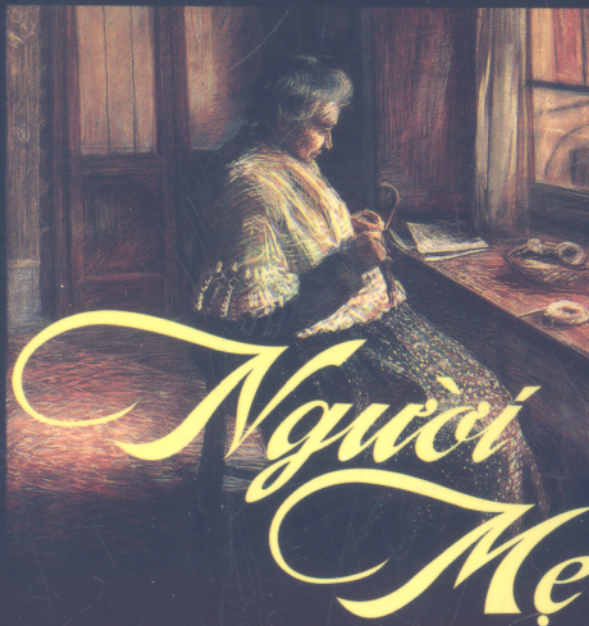
Số đăng kí KHXB: 21-37/LĐ ngày 13/3/2009

Quyết định xuất bản số 199 - QĐLK/LĐ ngày 13/3/2009.

In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2009.



KỶ NIỆM 10 NĂM THÀNH LẬP
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY



Người Mẹ

MACXIM GORKI



Phát hành: Nhà sách Đông Tây - 62 Nguyễn Chí Thanh, 30B Ba Triệu - Hà Nội
Thư viện Cafe Đông Tây, Nhà N11A, Trần Quý Kiên, Cầu Giấy, Hà Nội.
Sách Hà Nội - 245 Nguyễn Thị Minh Khai - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh - Website: www.sachdongtay.com
ĐT/Fax: 04.37733041 - Email: sachdongtay@gmail.com - Website: www.sachdongtay.com



Giá: 62.000đ